Mã Minh Khiêm

Ấn Tăng

"Biểu tượng thất truyền" của châu Á

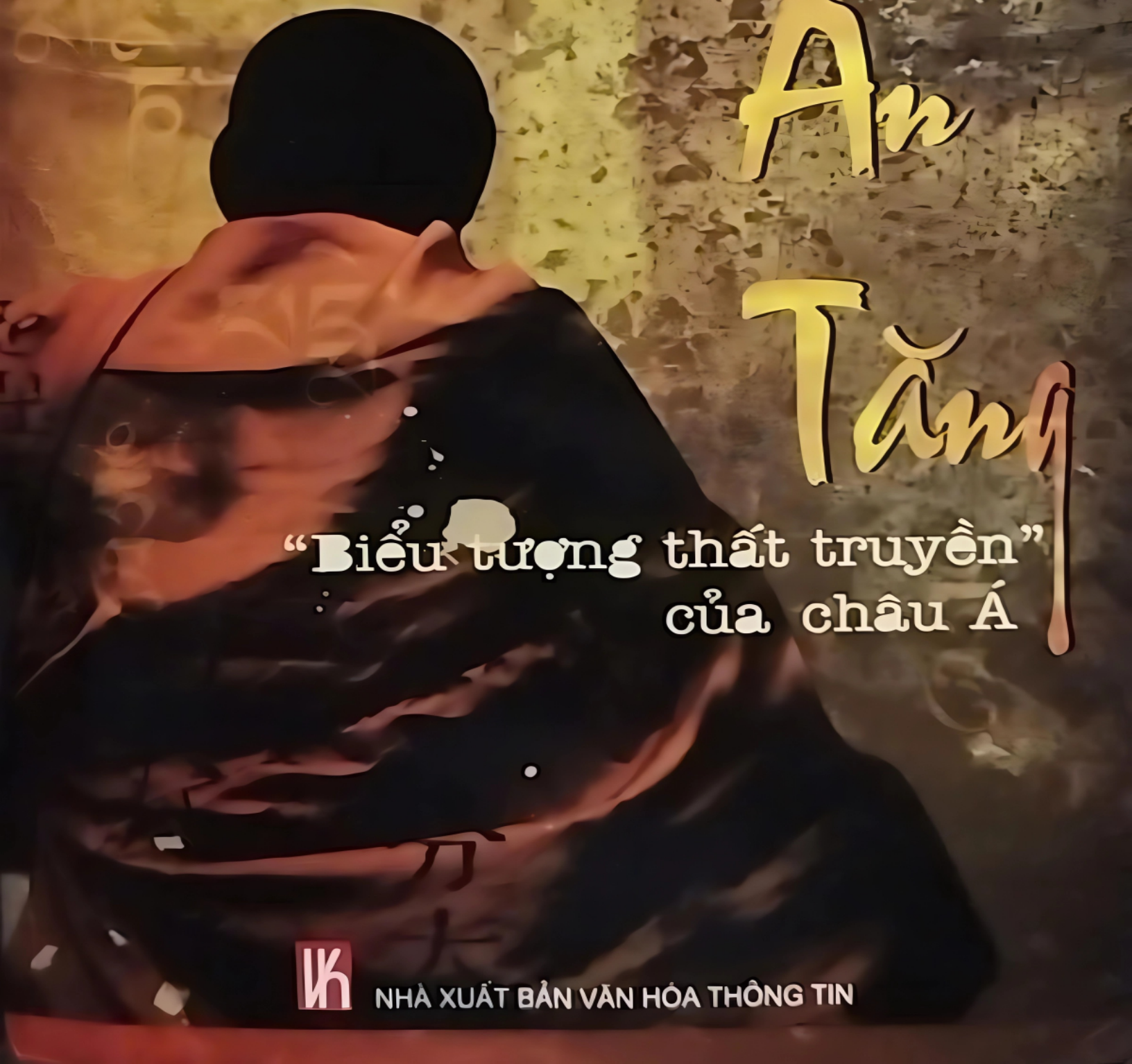

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

MÃ MINH KHIÊM

ẨN TĂNG

Nguyễn Thị Hường Vân *dịch*

NXB VĂN HÓA THÔNG TIN

60 năm trước, hoàng gia Nhật Bản đã bí mật phái một đội quân vũ trang đến khảo sát vùng rừng rậm nguyên sinh Đông Nam Á để tìm hiểu và dấu đi một lượng lớn các văn vật, trong đó có bản kinh đá - di vật của Phật giáo thời kỳ sơ khai. Người Nhật cho rằng họ đã hành động rất chu toàn, cẩn thận. Nhưng rừng xanh có phép tắc riêng của nó, những vết tích do con người đánh dấu để lại chẳng mấy chốc đã bị rừng xanh vùi lấp…

∞

'Kế hoạch Kim Bách Hợp' bí ẩn trong lịch sử thế chiến thứ hai.

Những bảo vật đang ẩn mình giữa vùng đất Đông Nam Á.

Kinh văn Phật giáo biến mất không rõ tung tích 60 năm.

Hoàng gia Nhật Bản, Cục an toàn Thái Lan, tổ chức Cảnh sát quốc tế, Hiệp hội Thánh điển Pāli ở Anh…đều lần lượt được cuốn vào cuộc phiêu lưu đầy mạo hiểm và kì bí này.

Trong sách này:

+ Chú thích bình thường là của Dịch Giả.

+ Chú thích trong () là của người biên tập tra Google

LỜI NÓI ĐẦU

‘Â?n Tăng’ là một cuốn tiểu thuyết hư cấu, nhưng những học giả, tác phẩm nổi tiếng, hay những bài luận đề cập đến trong tiểu thuyết đều là có thật, các thông tin về lịch sử Phật Giáo và những kết quả nghiên cứu về thời kỳ đầu của đạo Phật đều dựa trên những căn cứ khoa học đáng tin cậy.

Những thông tin được nhắc đến trong tác phẩm được trích dẫn từ các nguồn tài liệu sau:

1. Pāli Text Society - Hiệp hội Thánh Điển Pāli, được Giáo sư Thomas William Rhys Davids thành lập năm 1881. Tôn chỉ của Hiệp hội là ‘Thúc đẩy công việc nghiên cứu Phật điển bằng tiếng **Pāli**‘.

Website của Hiệp hội Thánh Điển **Pāli**: Tại đây.

Theo Wikipedia: Tại đây.

2. Kho tư liệu Gordon của Thư viện trường Đại học Waseda

Kho tư liệu Gordon, do học giả Đông phương học và nhà tôn giáo học người Mỹ - bà Elizabeth Gordon (1851- 1925) quyên tặng. Bà Gordon đã có thời gian phục vụ cho nữ hoàng Anh - Alexandrina Victoria, sau đó bà đến học và nghiên cứu tại Đại học Oxford. Bà đã nhiều lần đến Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên để khảo sát, nghiên cứu và đã trải qua những năm tháng cuối đời của mình tại Nhật.

Website kho tư liệu Gordon:

(Website không truy cập được, có thể có sai sót từ NXB - Steel134).

3. Lý Tiễn Lâm và Vụ án Tỳ kheo Đề Bà Đạt Đa (Devadatta)

Trong cuốn '50 câu hỏi về Phật Giáo' của Nhà xuất bản Trung Hoa Thư Cục, có hai bài viết của tác giả Lý Tiễn Lâm, đó là 'Vấn đề Tỳ kheo Devadatta trong thời kỳ đầu của Phật Giáo' và 'Vấn đề ngôn ngữ trong thời kỳ đầu phát triển của Phật Giáo'.

4. Phật giáo tại Nepal và Bộ tộc Sakya (Thích Ca)

Bài viết 'Giới thiệu sơ lược về Phật giáo tại Nepal' của tác giả Mã Duy Quang, đăng trên cuốn 'Văn hóa Phật Giáo' số 6, xuất bản năm 2007.

5. Quy chế kiến trúc thời kỳ đầu của Phật Giáo

Bài viết 'Tìm hiểu kiến trúc Phật giáo qua đại tháp Bharhut' của tác giả Lư Huệ Mẫn, đăng trên tạp chí 'Phật học Trung Hoa' số 20, xuất bản năm 2007.

6. Sự diễn biến của Phật giáo Nhật thời kỳ cận đại và sự thay đổi vai trò trong xã hội của các học giả Phật giáo.

'Diễn biến của Phật giáo Nhật thời kỳ cận đại nghiên cứu Phật giáo và lấy giáo đoàn truyền đạo làm ví dụ', tác giả Vương Tuấn, học giả Đài Loan.

'Quan sát Phật giáo Nhật qua con mắt thứ ba', tác giả Vương Lôi Tuyền, giáo sư khoa Triết trường đại học Phục Đán Thượng Hải.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ‘Lịch sử Phật giáo Ấn Độ’, tác giả A. K. Warder, Nhà in Thương vụ, 1987.

2. ‘15 câu hỏi về Phật giáo’, tác giả Lý Tiễn Lâm, Nhà xuất bản Trung Hoa Thư Cục, 2007.

3. ‘Lịch sử Tư tưởng Phật giáo Ấn Độ’, ‘Phật giáo Ấn Độ’, tác giả Ấn Thuận, NXB Chính Văn Đài Loan, 1992.

4. ‘Lược sử Phật giáo Ấn Độ’, ‘Giản lược về nguồn gốc Phật giáo Ấn Độ’ của tác giả Lã Trừng, in trong tuyển tập ‘Phật giáo hiện đại’, 1983.

5. ‘Thích Ca Mâu Ni – Tìm hiểu cuộc đời của Phật Đà qua Tàng kinh **Pāli**‘, tác giả Tỳ kheo Bhikkhu Nanamoli, NXB Tượng Thụ Lâm, Đài Loan, 2006.

6. Phần giới thiệu về Đại Ca Diếp và A Nan trong ‘Đệ tử của Phật Đà’, tác giả Tỳ kheo Hướng Trí, NXB Oak Tree, Đài Loan, 2006.

7. ‘Phật học Tiểu Thừa’ và ‘Phật học Đại Thừa’ của tác giả Stcherbatsky, NXB Khoa học Xã hội Trung Quốc,1994.

8. ‘Đại Đường Tây Vực Ký’, Lý Tiễn Lâm hiệu đính, NXB Trung Hoa Thư cục, 1985.

9. ‘Pháp hiển’, Chương Tốn hiệu đính, NXB Cổ tịch Thượng Hải, 1985.

10. Quyển 8 ‘Viễn Đông 1924-1946’ trong tuyển tập ‘Giới thiệu Sự kiện Quốc tế’, NXB dịch văn Thượng Hải, 1995.

Những nhân vật lịch sử có thật được nhắc đến trong “Ẩn Tăng”

1. Giáo sư Thomas William Rhys Davids (1843-1922)

Là người sáng lập Hiệp hội Thánh Điển **Pāli**. Từ năm 1882-1904, ông giảng dạy tại Đại học London và Đại học Manchester. Cả cuộc đời ông dành trọn cho công việc nghiên cứu, biên dịch Phật điển Pāli sang tiếng Anh và công cuộc truyền bá Nam Truyền Phật giáo tại phương Tây.

Theo Wikipedia: Tại đây.

2. Phu nhân Caroline Augusta Foley Rhys Davids (1857-1942)

Bà là vợ của giáo sư Thomas William Rhys Davids, đồng thời cũng là một học giả Phật giáo nổi tiếng.

Bà đam mê nghiên cứu những điều thần bí và thuật tâm linh. Năm 1922, giáo sư Davids qua đời, bà đảm nhiệm vị trí phụ trách Hiệp hội Thánh điển **Pāli** cho đến khi qua đời vào năm 1942.

Theo Wikipedia: Tại đây.

3. William Stede (1882-1958)

Ông là học trò và là trợ lý của giáo sư Davids. Sau khi giáo sư qua đời, ông tiếp tục công việc biên soạn Từ điển **Pāli** – Anh. Từ năm 1950 đến 1958, ông đảm nhiệm trọng trách điều hành Hiệp hội Thánh điển **Pāli**. Ông đã nhiều lần đến Ấn Độ và Nepal để nghiên cứu khảo sát.

4. Takakusu Junjiro (1866-1945)

Ông là học giả Phật giáo người Nhật. Ông vốn họ Sawai, nhưng vì ở rể nhà Magosaburo nên đổi tên thành Takakusu Junjio. Năm

1890 du học tại trường Oxford - Anh, theo học tiếng Phạn, triết học Ấn Độ, so sánh tôn giáo… Ông là học trò của Friedrich Max Müller.

5. Nanjo Bunyu (1849-1927)

Ông là học giả Phật giáo người Nhật, theo phái Chân tông. Ông vốn là con trai của một tăng lữ trong phái Chân tông. Năm 23 tuổi làm con nuôi của tăng lữ Nanjo nên đổi tên thành Nanjo Bunyu. Ông đã từng học tại Đại học Otani, sau đó nghiên cứu tiếng Anh, tiếng Hán. Ông thông thạo tiếng Hán và làm thơ tiếng Hán rất giỏi. Năm 1876, ông được cử đi học tại trường Đại học Oxford - Anh, ông là học trò của Friedrich Max Müller.

6. Friedrich Max Müller (1823-1900)

Ông là người Anh gốc Đức, là một học giả nổi tiếng trong lĩnh vực nghiên cứu Đông Phương học, Tôn giáo học, Phật giáo… Ông đã từng học tại Đại học Berlin, sau đó tới học tại Đại học Paris. Ông cùng với giáo sư E. Burnouf nghiên cứu, biên dịch và xuất bản Phật điển, kinh điển Tôn giáo và triết học Ấn Độ…

7. Sir Alexander Cunningham (1814-1893)

Ông là một nhà khảo cổ học người Anh. Thời trẻ, ông làm công việc nghiên cứu khảo cổ và khai quật di tích Phật giáo tại Ấn Độ, thành lập Hiệp hội khảo cổ học Ấn Độ. Ông đã từng tham gia khai quật di tích Isipatana (nơi Đức Phật truyền đạo), Chùa Na Lan Đà (Nalanda Vihara), Tháp Buddha-gaya xây dựng dưới đời vua A Dục (Ashoka), tháp Sanchi… Khi nghiên cứu các di chỉ nổi tiếng của Phật giáo Ấn Độ, Cunningham hầu hết đều phải căn cứ vào tài liệu ghi chép miêu tả trong: 'Đại Đường Tây du ký' của Đường Tam Tạng để tìm lại.

Theo Wikipedia: Tại đây.

8. Ui Hakuju (1882-1963)

Ông là học giả Phật giáo người Nhật. Năm 1906, ông thi đỗ vào khoa Văn trường Đại học Tokyo, dưới sự hướng dẫn của học giả Takakusu Junjiro, ông lựa chọn nghiên cứu về Triết học Ấn Độ.

9. Bhikkhu Nanamoli (1905-1960)

Tên thật của ông là Osbert Moore, sinh tại Anh. Năm 1948 ông cùng bạn đến Srilanka và xuất gia tại đảo Hermitage (tại một ngôi chùa ẩn tu thuộc khu vực Galle). Năm 1950 ông thọ giới Tỳ kheo tại chùa Vajirarama ở Colombo. Sau khi thọ giới tại chùa Vajirarama xong, ông lại về ở ẩn trên đảo, ông đã trải qua 11 năm tu hành của mình trên đảo.

10. Nakamura Hajime (1912-1999)

Ông là giáo sư danh dự của trường Đại học Tokyo, đã từng là thành viên trong Hội Nhật Bản Đông Phương học, ban điều hành Hội nghiên cứu Đông Dương, viện trưởng Viện Đông phương học, chủ tịch Hội so sánh tư tưởng học; là học giả nổi tiếng của Nhật Bản trong lĩnh vực Đông Phương học, Phật giáo học, nghiên cứu triết học Đông Á và văn hóa Tây Tạng.

11. Tsbagami Teiji (1884-1979)

Ông là quan chức ngoại giao thời Taisho (1912 - 1926) và thời kỳ đầu Showa (1926-1989), thường xuyên đảm nhiệm công việc tại Sở ngoại vụ ở các tỉnh. Năm 30 của thế kỷ XX, ông làm Bộ trưởng Bộ Văn hóa Sự nghiệp của Nhật Bản; năm 1941 ông giữ chức Đại sứ Nhật Bản tại Thái Lan.

Nhược hữu ly ma giả, vấn độ bì ngạn đạo

Vi bì bình đẳng thuyết, chân thực vĩnh vô dư

Thời tập bất phóng dật, vĩnh ly ma tự tại.

(Nếu có người lìa ma, hỏi đường qua bờ giác

Vì họ nói bình đẳng, chân thật quyết không sót,

Tu tập không buông lung, thường khỏi ma chi phối)

— Quyển 9 Kinh Tạp A Hàm (Agama)

Lawana có thể không tồn tại, nhưng chúng ta vẫn tin rằng nó tồn tại, hoặc đã từng tồn tại.

1

Một ngày trong tiết tháng 10, tin tốt lành và tin xấu cùng lúc dồn dập đến.

Sáng nay, Tống Hán Thành vừa nhận được giấy mời của một trường đại học nổi tiếng bên bờ tây nước Mỹ gửi về thì đến trưa một bức thư điện tử bí mật đã làm khuấy động cả buổi chiều yên tĩnh của anh. Không có tên người gửi, chỉ có một dòng chữ: 'Ngày 24 tháng 10' và cái tiêu đề ngoài thư là Phnom Penh - tên phiên âm quốc tế của thủ đô nước Campuchia.

Cả nội dung bức thư chỉ là những dòng mật mã khó hiểu được kết thúc bằng một dòng kẻ màu đỏ ở cuối. Sau khi kích chuột, lập tức xuất hiện hình ảnh một ngôi chùa không rõ là của một nước Đông Nam Á nào đó, hình ảnh cũng mờ nhạt không rõ ràng, trông giống như ảnh scan. Điều gây chú ý là một trong ba người trong ảnh chính là bạn của anh - Nakamura Sukeyuki, một người Nhật ở tuổi trung niên có mái tóc vàng kim, một màu tóc hiếm thấy ở những người Nhật. Nakamura đeo một chiếc máy ảnh đời cũ đứng ở giữa, cạnh một vị tăng sỹ và một cụ già bản địa trong bộ quần áo dân tộc.

Địa chỉ nơi gửi khiến anh tò mò, đó là tên một họ tộc thần bí thời trung cổ Ấn Độ. Khi đôi mắt anh nhìn thấy những ký hiệu thần bí trên thư, một cảm giác không yên bỗng trỗi dậy:

Ravanna

Trong hệ tộc thần bí thời trung cổ Ấn Độ thì đó là tên một vị ác thần.

Đây có phải là ảnh Nakamura gửi cho mình không? Thằng cha này làm trò gì thế nhỉ? Chẳng nhẽ hắn lại tìm thấy gì mới ở Angkor Wat rồi? Nước ảnh ố vàng, trông không giống như ảnh mới chụp, cũng không phải được chụp bằng máy kỹ thuật số. Hay là ảnh đã qua xử lý?

Càng nghĩ càng thấy khó hiểu. Hán Thành từ từ nhắm mắt lại, hình ảnh ngày đầu tiên gặp Nakamura hiện ra trước mắt như là mới hôm qua. Từ lần gặp Nakamura trong lần hội thảo học thuật vào dịp đầu năm tới giờ, Hán Thành chưa lần nào gặp lại anh ấy.

Sau bữa trưa, trên thảm cỏ rộng vắng người trước khuôn viên trường, chiếc máy cắt cỏ phát ra tiếng kêu chát chúa khó chịu giữa buổi trưa thanh vắng. Nếu giờ này Nakamura đang ở Campuchia thì chắc là đang đong đưa trên võng ngủ trưa chăng?

Trong bức ảnh đó, hình ảnh ngôi chùa phía sau ba người thì lại rất rõ ràng, Hán Thành một lần nữa nhìn vào bức ảnh. Với sự nhạy cảm của một học giả, anh phát hiện ra dòng chữ nhỏ li ti trên vòm cửa hình nêm trước cổng chùa, mà nếu không để ý kỹ sẽ không thể nhìn thấy. Dòng chữ được khắc bằng tiếng **Pāli**: "Cánh cửa duy nhất để thoát khỏi luân hồi."[1]

Đây là ngôi chùa cổ được dựng lên để ghi nhớ công đức của Cao tăng đại đức. Mặc dù trải qua năm tháng, nó đã trở nên cũ kỹ, có phần đổ nát, nhưng người ta vẫn có thể nhận ra được sự khác biệt về kiến trúc của nó với những ngôi chùa khác, dù cùng mang phong cách Ấn Độ. Từ hình dáng, hoa văn điêu khắc cổ cho đến

kiến trúc bên ngoài và bố cục của chùa đều đậm nét kiến trúc chùa tháp. Kiến trúc này khiến Hán Thành có cảm giác như đã gặp ở đâu đó. Anh chợt nhớ lại, Nakamura đã từng gửi cho anh một bài viết, trong đó có bức ảnh này. Không, lần đó Nakamura chỉ đơn thuần gửi bức ảnh chụp phần chính diện của chùa. Ba năm trước, sau lần đầu tiên gặp nhau, Nakamura đã gửi cho anh một cuốn tạp chí khảo cổ, anh vẫn còn nhớ những hoa văn trên tấm biển trước cổng chùa.

Nhưng Hán Thành vẫn không chắc chắn lắm, cũng có thể là anh đã xem từ những tài liệu nào đó khác. Anh phải tìm lại cuốn tạp chí đó để kiểm tra lại xem, nhưng anh lại không nhớ tên cuốn tạp chí đó là gì.

Mất cả buổi chiều trong phòng làm việc, nhưng vẫn không tìm thấy cuốn tạp chí, Hán Thành liền gọi điện cho trợ lý đến phòng lưu tư liệu để tìm. Nhưng vì quá sốt ruột, không chờ được trợ lý quay lại, anh đích thân đến phòng tư liệu nhưng kết quả vẫn không tìm thấy. Bỗng chốc, tâm trạng anh giống như căn phòng bị che kín bởi những tấm rèm màu đen ngăn cách với ánh nắng bên ngoài.

Dòng chữ khắc trên vòm cửa hình nêm trước chùa đã khiến cho bức thư càng trở nên thần bí, hơn nữa nụ cười của Nakamura trong bức ảnh cũng rất khó hiểu, như đang ám chỉ một điều gì, dường như ở nơi xa xôi đó, nơi thời gian vô hình, nơi bóng đêm của di tích lịch sử mơ hồ đó, sắp sửa sẽ xảy ra một sự kiện lớn.

Ngày hôm sau. Hán Thành nhận được điện thoại của vợ Nakamura từ nước ngoài gọi đến, báo tin chồng mất tích.

Điều khiến Hán Thành bất ngờ hơn là ngày hôm qua, phu nhân Nakamura cũng đã nhận được một bức thư kỳ lạ như anh, cũng với

ký hiệu *Ravanna* khó hiểu. Nghe giọng kể run run của phu nhân Nakamura khi nhắc đến tên vị ác thần đó, Hán Thành bỗng cảm thấy toàn thân lạnh toát.

Chỉ duy nhất ngày đầu tiên khi tới Bangkok, Nakamura có gọi điện về nhà, từ sau đó là bặt vô âm tín, cứ như ông đã mất tích trong chốn rừng rậm nào đó của vùng nhiệt đới Đông Nam Á vậy. Phu nhân Nakamura đã báo tin mất tích của chồng cho Đại sứ quán Nhật tại Bangkok, và giờ này thì bà ở Tokyo đang đứng ngồi không yên để chờ tin chồng.

Tống Hán Thành an ủi vài câu, nhưng ngữ khí cũng không được dứt khoát mạnh mẽ cho lắm, dường như đã dự liệu được điều gì đó không may sẽ xảy ra nên khiến anh không thể che giấu được sự lo lắng của mình. Điều đó khiến cho phía đầu dây bên kia phu nhân Nakamura bật khóc. Sau khi nghe điện thoại xong, Hán Thành không thể nào tập trung vào công việc được nữa, anh quyết định về sớm.

Đêm hôm đó, đi nằm đã lâu mà không thể nào ngủ được, dậy uống rượu với tâm trạng bất an, trong cảm giác nửa say nửa tỉnh, Hán Thành dự tính các kết quả có thể xảy ra với bạn của mình. Những vệt ánh sáng phản chiếu của đèn pha từ những chiếc xe lướt qua ngoài đường vẫn xuyên qua cửa sổ quệt từng vệt sáng xanh đỏ lên trần nhà. Trước khi chìm vào những giấc mơ rối loạn thì ký hiệu bí ẩn kia lại hiện lên trong đầu anh, như những dòng chữ minh họa trong các bộ phim. Một đêm chìm trong mộng mị, nhưng sáng tỉnh dậy thì lại không còn nhớ được gì, toàn thân ê ẩm như mới bị ai đánh cho một trận bầm dập, đã khiến Hán Thành đi đến một quyết định: anh sẽ đặt vé chuyến bay chiều nay đi Bangkok để tìm hiểu

tung tích của bạn mình. Cũng có thể là do cái ký hiệu huyền bí *Ravanna* đang dẫn dắt anh làm những việc này, nếu không anh cũng không có lý do nào để lý giải cho những quyết định vội vã mà mình đã đưa ra. Anh sẽ lưu lại một thời gian tại Bangkok chốc lát rồi lại đáp máy bay sang Campuchia. Hành trình đã lên xong, anh báo lịch cho trợ lý và dặn lại anh sẽ quay về trường sau một tuần nữa. Trên đường ra sân bay, nhìn nét mặt vô tư và tự tin của người trợ lý, anh bỗng cảm thấy ghen tị với chàng thanh niên trẻ này, suýt chút nữa anh đã để lộ bí mật về chuyến đi. Anh chợt thấy chuyến đi của mình thật là hoang đường, và quyết định thật không chút nào lý trí. Vì làm gì có học giả nào như anh, chỉ dựa vào một ký hiệu trong truyền thuyết, một ký hiệu trong chiêm tinh mà đã lên kế hoạch hành động cụ thể như vậy?

Lần này, chỉ có một điều có thể khẳng định ngay rằng: Anh quả thật đã vứt bỏ hết những phán đoán mang tính chứng thực và bỏ qua giai đoạn suy xét kĩ lưỡng để tham gia chuyến đi đầy thần bí này.

Anh đang đi tìm Nakamura?

Đúng vậy! Nhưng anh lại cảm thấy rằng đây không phải là lý do của toàn bộ chuyến đi.

2

Tokyo, khoảng 6 giờ tối, đặc khu Chiyodaku chìm trong không gian tĩnh mịch.

Đứng trên sườn dốc của con đường có thể nhìn thấy phong cảnh từ phía xa, bốn năm con đường rộng lớn cùng gặp nhau ở cuối con dốc, xe cộ đi lại nườm nượp, những chuyến máy bay không ngừng cất cánh hạ cánh bên sân bay gần đó, những chiếc đèn xanh đỏ chớp liên tục dưới bụng những chiếc máy bay mỗi lần cất hạ cánh. Cảnh thành phố phồn hoa, náo nhiệt khiến cho tâm trạng của phu nhân Nakamura càng thêm rối bời. Cú điện thoại hồi chiều càng làm cho bà bất an hơn.

Giọng nói nam trầm phát ra trong máy điện thoại giới thiệu là nhân viên của một viện nghiên cứu, ông ta nói rằng mình nhận được tin mất tích của giáo sư Nakamura, vì trước đây đã có thời làm việc cùng giáo sư, nên muốn đến thăm.

Nếu như trước đây thì phu nhân Nakamura không bao giờ can thiệp sâu vào công việc của chồng, nhưng lần này lại khác, bà cần làm gì đó để có thể biết thêm thông tin về chồng.

Đúng 7 giờ tối, chuông cửa vang lên đúng như lời hẹn, phu nhân Nakamura giật mình từ phía cửa sổ quay vào, chỉnh sửa lại quần áo một chút, bà ra mở cửa mời khách vào nhà. Bà ngạc nhiên là có tận ba người khách cùng đến, họ đều mặc những bộ comple đã sờn cũ, rồi sau khi vào nhà đều lịch sự hỏi thăm tình hình và xin lỗi đã đến làm phiền bà trong lúc này.

Người đàn ông có dáng hơi thấp đưa danh thiếp của mình về phía bà, tự giới thiệu là nhân viên của Viện nghiên cứu: "Tôi là Sato, đã từng làm việc với giáo sư Nakamura, lần này nghe tin nên đến thăm."

Ông ta chỉ ngồi nửa trước ghế sofa, người hơi tiến về phía trước, thái độ hết sức hòa nhã. Đây là người đàn ông có đôi lông mày rậm, lúc nói chuyện hai hàng lông mày nhíu lại gần nhau, hoàn toàn không phù hợp với dáng người nghiêm chỉnh của ông. Người đàn ông đó lấy máy tính xách tay ra đặt trên bàn và mở máy.

"Là thế này thưa bà, chúng tôi cũng vừa mới biết tin về giáo sư Nakamura." - Người đàn ông có tên Sato lên tiếng.

Phu nhân Nakamura bỗng chốc trở nên căng thẳng, không lẽ người này đến đây để thông báo tin gì sao? Trông thái độ của ông ta thì dường như đã biết… chỉ mới nghĩ đến đây thôi, phu nhân Nakamura đã thấy nước mắt đang chực rơi xuống.

"Vì có những vấn đề liên quan đến công việc nên chúng tôi vẫn thường xuyên giữ liên lạc với giáo sư Nakamura, nhưng bình thường thì rất ít gặp mặt. Hơn nữa, tính cách giáo sư cũng rất cô lập. Học viện rất quan tâm đến đề tài của giáo sư, vẫn thường xuyên liên lạc để biết tiến độ, cũng có lúc là để thỉnh giáo vài điều. Sự việc là thế này, khoảng nửa năm trước, giáo sư đột nhiên tới Viện nghiên cứu, là ngày bao nhiêu nhỉ…?"

Sato kiểm tra lại sổ ghi chép rồi ngẩng lên: "Là vào đầu tháng 5, hôm đó trời còn mưa, không hiểu có phải do không mang ô hay sao mà người giáo sư ướt hết, nên hôm đó tôi nhớ rất rõ, và tôi cũng là người tiếp giáo sư."

“À.” phu nhân Nakamura lên tiếng, nhưng bà không quan tâm đến việc hôm đó giáo sư Nakamura có bị ướt hay không, bà muốn biết việc này thì liên quan gì đến việc chồng bà bị mất tích.

“Tôi nhận ra thái độ của giáo sư ngày hôm đó rất lạ.” - Sato nói tiếp.

“Sao cơ?” - Phu nhân Nakamura bắt đầu cảm thấy mất đi sự nhẫn nại với kiểu nói chuyện nhát gừng, vòng vo tam quốc của người đàn ông có dáng vẻ đạo mạo đang ngồi trước mặt mình.

“Là thế này, trông giáo sư có vẻ rất phấn chấn. Mặc dù mái tóc đẫm nước mưa đang rỏ từng giọt xuống nền nhà, nhưng ông cũng không để ý.” - Người đàn ông nhận ra vẻ sốt ruột của phu nhân Nakamura, khẽ dừng một chút rồi nói tiếp: “Giáo sư giới thiệu cặn kẽ về một kế hoạch mà ông ấy đang thực hiện. Với vẻ rất cấp bách, giáo sư mong muốn dù thế nào đi chăng nữa chúng tôi cũng phải hỗ trợ cho ông về chi phí thực hiện. Bà cũng biết đấy, thái độ của giáo sư lúc đó rất kiên quyết, dường như đó là một kế hoạch không thể không thực hiện vậy.”

“A!” Phu nhân Nakamura cất tiếng thở dài. Đúng là tính cách của Nakamura, ông ấy luôn là một người thẳng thắn dứt khoát. Với tính cách của người Nhật thì Nakamura có thể được coi là ngoại lệ, lúc nào cũng toát lên vẻ vô tư của trẻ con, nhưng lại hoàn toàn không bị mâu thuẫn với ngoại hình rất nam tính của mình, nên ông luôn gây được cảm tình cho người đối diện. Mải mê hồi tưởng lại lần đầu tiên hai người gặp nhau, phu nhân Nakamura cũng không nhận ra rằng chính bà đang mỉm cười.

“Làm phiền các ông quá!”

Sato lại tiếp tục kể chi tiết về buổi gặp mặt của ông ta với giáo sư Nakamura, và hai người đã bàn luận về đề tài của giáo sư Nakamura suốt cả buổi chiều như thế nào, cả việc quy trình xin tài trợ ra sao… Dường như trong đầu ông ta đã được cài sẵn một bộ nhớ với đầy đủ các thông tin, bây giờ chỉ việc nói ra mà thôi, mặc dù vậy, phu nhân Nakamura vẫn kiên trì lắng nghe hết câu chuyện.

Nếu như vậy thì trước khi Nakamura rời Tokyo, có điều bí mật nào đó mà bà không được biết chăng? Phu nhân Nakamura nóng lòng muốn biết điều đó là gì. Ông Sato vẫn ngồi đó thao thao bất tuyệt, nào là hôm đó trông giáo sư Nakamura bất thường, kỳ lạ như thế nào… phải ngồi nghe ông ta nói như thế này thật là một cực hình. Cuối cùng phu nhân Nakamura cũng không thể nhịn được và đã thốt ra những điều mà bà đang nghĩ: "Thưa ông Sato, Nakamura lúc còn ở Nhật đã liên lạc với ông phải không? Ông có thông tin nào khác về Nakamura không, ví dụ như…"

Ông Sato đăm chiêu một lúc, dường như đang suy nghĩ xem có nên tiết lộ thêm thông tin gì mới không. Chần chừ hồi lâu, ông ta lấy trong cặp ra một chiếc túi bằng nhựa: "Là thế này thưa bà, sau buổi gặp đó với giáo sư thì cuối tháng trước, tôi có nhận được một bộ hồ sơ xin tài trợ dự án của ông, trong đó có một tờ phụ lục. Bà xem, là một trang giấy rất đơn giản, chỉ là tấm bản đồ vẽ tay rất sơ sài."

Ánh mắt của ông ta trở nên khẩn thiết: "Phu nhân Nakamura đã từng làm thư ký cho giáo sư, nên chúng tôi muốn bà xem qua tấm bản đồ này, có thể, có thể chúng ta sẽ phát hiện ra được điều gì đó…"

Phu nhân Nakamura nhìn chăm chú vào tập tài liệu trên tay Sato, bà thắc mắc không hiểu sẽ tìm thấy gì qua tờ giấy đó?

Sato đưa tập tài liệu cho phu nhân Nakamura, bà đón lấy nó một cách cẩn thận, tay run run lấy ra tờ bản đồ, và để ý thấy bên góc của tập tài liệu có dòng chữ viết bằng bút máy: 'Tài liệu điều tra đặc biệt của Nakamura'. Điều này có vẻ hơi lạ lùng, cảm giác như là hồ sơ lưu của một vụ án vậy. Tấm bản đồ vẽ tay đã úa màu, trên đó có bút tích của Nakamura:

Cho dù điều tôi cần tìm kiếm là gì thì bản chất của sự thật mới là cái gốc lập chí của tôi.

Đây là một trang được xé ra trong cuốn sổ nhật ký khảo sát của Nakamura, là loại sổ có dòng kẻ màu vàng, vì Nakamura có thói quen ghi ngày tháng nên rất dễ dàng nhìn thấy đó là ngày đầu tháng 5. Trong tấm bản đồ đó (cũng có thể nói là lộ trình) thì điểm xuất phát là Tokyo, các điểm tiếp theo là Bangkok, Phnom Penh, Deli, Kathmandu, London, sau lại quay về Tokyo. Một bên góc tờ giấy còn chú thích cụ thể về thời gian tại Campuchia, phải mang những tài liệu gì, dụng cụ nào. Có một số chỗ viết bằng tiếng Campuchia nên bà không đọc được.

Kế hoạch nghiên cứu gì mà phải lên chương trình kín như vậy? Có một điều bà chắc chắn rằng, phía sau hành trình này hẳn có điều gì đó rất thu hút Nakamura. Nhưng ông ấy đang tìm kiếm điều gì đây? Cũng đã lâu, bà hầu như không can thiệp nhiều vào công việc của chồng.

“Rõ ràng đây là lộ trình khảo sát của giáo sư Nakamura. Vì vậy, chúng tôi nghĩ rằng nên báo cho bà biết. Và cũng muốn bà giúp cho một việc.”

“Tôi có thể giúp gì cho các ông?”

“Phu nhân đã từng là trợ lý cho giáo sư, chắc rất hiểu thói quen của ông ấy, có thể còn một số tài liệu hoặc nhật ký công tác nào sót lại tại văn phòng làm việc hoặc ở nhà không? Chúng tôi cũng mong muốn tìm thêm được manh mối nào để tìm được tung tích của giáo sư. Thưa phu nhân, bà có thể kiểm tra lại tài liệu của giáo sư tại nhà không ạ, để tiện cho chúng tôi…”

Hóa ra là như vậy, phu nhân Nakamura cuối cùng cũng hiểu được yêu cầu của các vị khách. Bà trở nên cung kính hơn đối với ông Sato. Lúc tiễn khách, bà không ngừng cảm ơn sự quan tâm của họ với chồng bà, và hứa sẽ tìm lại trong số tài liệu của chồng xem có thêm được chi tiết nào đáng giá không.

Sato để lại cho phu nhân Nakamura bản photo tấm bản đồ rồi xin phép cáo từ.

Ông đứng dậy, cúi người đến 90 độ chào phu nhân Nakamura, hai người tùy tùng từ đầu tới giờ vẫn không lên tiếng, lặng lẽ đứng dậy chờ một bên, ngoài những câu chào xã giao ra thì tới tận lúc ra về họ cũng không nói câu nào.

Ba người khách bước lên chiếc xe Honda màu đen, chiếc xe vọt chạy hòa mình vào dòng xe xuôi ngược trên phố.

Phu nhân Nakamura tiến ra phía cửa sổ, phút chốc bà lại quay về với tâm trạng thấp thỏm bất an ban đầu. Nhưng lúc này bà cần phải tỉnh táo phân tích vấn đề. Tờ giấy có vẽ sơ đồ lộ trình bà cầm trong

tay dường như là bằng chứng duy nhất chứng minh chồng bà vẫn còn sống. Bất giác, bà áp chặt tờ giấy vào ngực.

Khách ra về thì cũng đã 9 giờ tối. Phu nhân Nakamura đứng một mình trong căn phòng trống, chỉ nghe thấy tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ quả lắc phát ra từ phía phòng bếp. Nakamura thường về nhà vào giờ này, lần nào cũng vậy, từ xa ông ấy đã gọi bà ra mở cửa. Nhưng đêm nay, cánh cửa đóng chặt, im lặng đến nghẹt thở.

3

Bangkok, 8 giờ 35 - giờ địa phương.

Lúc này, giống như thủ đô của các quốc gia châu Á khác, như được tập trung hết năng lượng của biển và trái đất, cả thành phố Bangkok tràn ngập ánh đèn, nơi đây như là một trong những điểm sáng nổi bật trên địa cầu đang chìm trong bóng tối.

Từ một cánh cửa sổ nào đó chúng ta cũng có thể ngắm được cảnh đêm của thành phố hoa lệ này, một thành phố mà có thể dễ dàng nhìn thấy chùa chiền ở khắp mọi nơi. Những kiến trúc hiện đại và cổ kính xen lẫn vào nhau dưới ánh đèn sáng nhòa của thành phố khiến ta có cảm giác như đang đứng trong một thế giới hư ảo. Mặc dù những biến động về chính trị của đất nước này vẫn thường xuyên là vấn đề được nhắc nhiều trong các bản tin thời sự, nhưng mảnh đất này vẫn cho ta thấy được cảm giác gì đó bình yên, hiền hòa. Những sự kiện chính trị chỉ như những gợn sóng lăn tăn trên mặt hồ mà thôi, khi gió lặng sóng yên rồi, nơi đây lại trở về với vẻ yên bình vốn có của nó với những người dân chân chất, nhiệt tình và hiếu khách, nơi vẫn có một vị vua được toàn dân yêu kính. Đúng là một thành phố tươi đẹp và có vẻ gì đó rất thành kính.

Năm ngoái, vì cần thêm một số tài liệu, họ đã đến đơn vị quản lý tư liệu hiện vật của Angkor. Nakamura chắc cũng sẽ đi một lộ trình như vậy. Trước khi đến Campuchia, ông chắc chắn sẽ dừng lại một thời gian ngắn tại đâu đó. Sau khi máy bay hạ cánh, Tống Hán Thành ngay lập tức gọi điện thoại.

Lúc này Shaudi, bạn của Hán Thành và Nakamura hiện đang giảng dạy tại trường đại học Chulalongkorn Bangkok cũng đang chờ Hán Thành gọi điện tới. Họ hẹn gặp nhau vào sáng ngày hôm sau tại phòng làm việc của Shaudi. Thực ra, hồi chiều nhận được điện thoại của Hán Thành, Shaudi đã rất ngạc nhiên, vì lần này tới Thái Lan mà Nakamura không liên lạc với anh, mặc dù trong lần đến Bangkok vào tháng trước hai người còn đi ăn uống với nhau. Nhưng lúc đó thì anh cũng không nhận thấy điều gì khác lạ ở Nakamura cả.

Mong là như vậy, mong là như vậy.

Về tới khách sạn. Hán Thành nhận phòng và tắm rửa. Dòng nước mát đã xóa tan đi những mệt mỏi của chuyến đi và cũng khiến đầu óc anh tỉnh táo hơn. Anh phải tìm ra được hướng đi của Nakamura, vì dường như tình bạn với người bạn Nhật này đã chiếm một vị trí quan trọng trong anh.

Tôi và cậu giống như hai cái bóng chồng lên nhau vậy, trong một lần uống rượu cùng nhau Nakamura đã nói với anh như thế. Mà thực tế cũng không sai chút nào, mặc dù hai người có những lúc tranh luận về chuyên môn, vì ý kiến bất đồng mà có lần cả tháng không liên lạc, nhưng sau đó một trong hai người lại chủ động làm lành. Điều này như là một sự thỏa thuận ngầm giữa hai người, phải tìm cho ra chứng cứ để đánh bại đối phương, và thời hạn là một tháng, nếu không thì phải chủ động làm lành.

Anh và người bạn của vùng đảo Kagoshima này dường như có tình cảm đặc biệt, và có những cảm nhận nhạy cảm như là hai anh em sinh đôi. Những ý nghĩ vừa xuất hiện trong đầu đã giúp Hán

Thành cảm thấy dễ chịu phần nào, anh như cảm nhận được điều gì đó đang dẫn đường cho anh.

Tiếng chuông điện thoại đổ một cách dồn dập. Mặc dù khách sạn đã cài đặt tiếng chuông rất nhẹ nhàng dễ nghe, nhưng vẫn khiến cho Hán Thành đang phiêu du miền cực lạc cũng phải quay về với thế giới hiện thực. Mười hai giờ đêm, cánh cửa kính trong phòng cách âm khá tốt, hầu như không nghe được chút âm thanh nào bên ngoài vọng vào.

Muộn thế này còn ai gọi điện nhỉ?

"Có phải là anh Tống Hán Thành không ạ?" - Một giọng con gái cất lên ở đầu dây bên kia. Lạ thật, cô ấy không nói tiếng Anh mà nói tiếng Trung. Hơn nữa, giọng nói có vẻ gấp gáp, lộ vẻ không yên. Thế này là thế nào? Tống Hán Thành bất giác phán đoán xem chủ nhân của giọng nói này có liên quan gì đến chuyến đi Bangkok lần này của anh hay không.

"Cô là?"

"Tôi là Takagi Naoko, trợ lý của giáo sư Nakamura. Xin lỗi đã gọi điện vào lúc này, chắc anh đã biết chuyện của giáo sư rồi chứ ạ? Tôi nghĩ anh đến Bangkok cũng là vì việc này." - Sau khi dừng một lát, cô gái ấy lại nói tiếp: "Tôi vốn định chờ đến sáng mai khi gặp anh và ông Shaudi thì mới nói, nhưng việc này tôi vẫn muốn anh biết càng sớm càng tốt và nói chuyện riêng với anh thì vẫn hơn."

"Bây giờ cô đang ở đâu?"

Hán Thành vừa hỏi vừa thắc mắc, anh chưa bao giờ nghe thấy Nakamura nói là ông ấy có trợ lý, cho dù là ở Tokyo hay là đi

nghiên cứu ở nước ngoài. Vậy thì cô ta là ai, cô ta cũng quen Shaudi sao?

"Tôi đang trên đường đến khách sạn của anh. Tôi sẽ lên thẳng phòng anh luôn, khoảng nửa tiếng nữa là tới."

Lúc này thì đầu óc Tống Hán Thành mới hoàn toàn tỉnh táo, anh rất tò mò với cô gái chưa một lần gặp mặt này. Tại sao cô ta lại biết hành tung của mình? Tại sao cô ta lại có thể nói tiếng Trung Quốc thành thạo như vậy? Cô ta đã có những thông tin về Nakamura như thế nào? Với những thắc mắc này, Hán Thành thấy rằng mình cần phải điều tra tung tích của cô gái. Nhưng cùng lúc, anh cũng đang băn khoăn không biết có nên tiếp cô gái này tại phòng mình hay không.

Nhưng đến lúc này thì cũng không nghĩ được nhiều đến thế. Hiện giờ điều anh quan tâm nhất vẫn là thông tin về Nakamura, mà người con gái kia có thể cung cấp cho anh.

Khi ra mở cửa, anh hết sức ngạc nhiên vì người đứng trước mặt mình lại là một người đàn ông - với hơi thở vẫn còn gấp gáp và những giọt mồ hôi lấm tấm trên mặt. Người đàn ông này khoảng trên 40 tuổi với làn da ngăm đen, người dong dỏng cao, hơi gầy, mái tóc quăn thành từng lọn, không hiểu là mái tóc quăn tự nhiên hay là cố tình uốn thành như vậy. Ông ta đứng sát ngay trước mặt Hán Thành, một chân đã bước vào trong phòng, tác phong hoàn toàn không giống những người Nhật vốn điềm đạm, lịch sự.

Nhưng khi ông ta cất tiếng nói thì đúng là giọng Tokyo chuẩn: "Là cô Naoko nói tôi đến gặp anh, đã muộn thế này rồi thật làm phiền anh." - Ông ta hơi cúi người về phía trước chào Hán Thành.

Hơi bất ngờ nên Hán Thành không kịp phản ứng, chỉ cúi đầu đáp lễ người khách lạ theo phản xạ tự nhiên. Nên mời ông ta vào phòng hay là cứ đứng như thế này? Người khách này khá là kỳ lạ, cách ăn mặc của ông ta giống như một gã hầu bàn trong quán bar vùng đảo Kagoshima thì đúng hơn, nhưng ông ta lại là người mà cô trợ lý Naoko bí ẩn phái đến để gặp Hán Thành .

Từ phía đầu kia của hành lang có đôi vợ chồng đi lại phía Hán Thành, khi đi ngang qua anh và người khách, họ nhìn hai người với ánh mắt dò hỏi. Tới lúc này, Hán Thành mới nghĩ đến việc phải mời khách vào phòng, ít ra thì cũng để biết xem điều mà cô trợ lý Naoko muốn nhắn lại với anh là gì: "Mời ông vào phòng."

Máy lạnh trong phòng khách của khách sạn vẫn chạy đều nhưng những giọt mồ hôi trên mặt người khách đối diện như không thể nào khô nổi, trông ông ta cứ giống như miếng bông bị thấm đầy nước vậy, khiến cho người đối diện cũng cảm thấy không khí trong phòng trở nên ngột ngạt, khó chịu.

"Tôi có thể hút thuốc được không?" - Người khách lạ lên tiếng hỏi Hán Thành, nhưng tay ông ta thì đã lấy thuốc và bật lửa ra châm lửa hút. Chiếc bật lửa kim loại mà ông ta sử dụng tương đối đặc biệt, như là một ký hiệu của gia tộc, nhìn kỹ thì Hán Thành phát hiện ra đó là chữ 'Cao' bằng tiếng Hán nhưng được viết theo lối thư pháp của Nhật, xung quanh chữ có những hoa văn nhỏ tinh tế. Mặc dù chưa biết gì về lai lịch của người đối diện, nhưng hoa văn trên chiếc bật lửa đã làm anh chú ý.

"Tôi là Igarashi, làm việc cho dòng họ nhà Takagi, theo như cách gọi bây giờ thì anh có thể gọi tôi là trợ lý Igarashi. Chắc anh ngạc nhiên vì tại sao là tôi đến gặp anh chứ không phải là cô Naoko. Vì

có một chút trục trặc nên cô Naoko không thể đến được mà điều tôi đi thay. Trông thấy tôi trong bộ dạng thế này chắc anh liên tưởng đến bọn du thủ du thực lang thang trên đường phố phải không? Để yên tâm hơn thì anh có thể xác nhận thân phận của tôi trước khi tôi cung cấp thông tin về giáo sư Nakamura…"

Hán Thành hơi nhíu lông mày, ra hiệu cho ông ta nói tiếp.

"Phu nhân Nakamura sẽ gọi điện cho anh ngay thôi, anh có thể xác nhận với phu nhân qua điện thoại." - Người khách lạ nói xong thì lại tiếp tục nhả khói như bễ lò rèn vậy, không khí giữa hai người càng thêm kỳ quái.

Hít thở thứ không khí nồng nặc mùi khói thuốc, ngồi chờ cú điện thoại không biết bao giờ mới gọi đến, tâm trạng Hán Thành càng về sau càng mất đi sự bình tĩnh. Thời gian cảm giác như ngừng trôi. Nên mở ti vi để xem hay là mở một chai rượu mời người đàn ông kỳ quái này uống một ly, để xua tan bớt không khí khó chịu này đây?

Tống Hán Thành đứng dậy bước ra quầy rượu lấy một chai rượu nho Italy và hai chiếc cốc.

Người khách lạ cười sảng khoái: "Bây giờ là 12 giờ 40, mười phút nữa thì phu nhân Nakamura sẽ gọi điện tới."

Tiếng chai rượu va vào thành cốc tạo ra âm thanh trong vắt làm Hán Thành tỉnh hẳn ngủ. Anh có cảm giác người đàn ông kia hiểu rất rõ về anh, cũng biết được lý do anh đến Bangkok là để làm gì. Dòng họ nhà Takagi… Hán Thành cố nhớ về cái tên này, bỗng một ý nghĩ thoáng qua trong đầu, năm ngoái trong lần đi công tác tại Nhật, anh đã cùng nhà Nakamura tham dự một buổi tiệc chiêu đãi.

Đó là buổi tiệc Nakamura tổ chức tại quê nhà để ra mắt tác phẩm mới của ông.

Hình như trong số những khách mời mà Nakamura giới thiệu cho anh thì có người họ Takagi, nhưng giờ đây ấn tượng đó cũng rất mờ nhạt, anh cũng không thể nhớ thêm được gì khác.

Hai người bỗng chốc lại ngồi im lặng, không tìm được chủ đề gì để tiếp tục câu chuyện. Bên ngoài cửa sổ, ánh đèn của những chiếc xe chạy qua những con phố của khu thương mại vẫn từng đợt rọi sáng vào những tấm banner quảng cáo hai bên đường với mọi hình dạng và đủ màu sắc sáng rực, đúng với phong cách của thành phố này.

Hán Thành cảm thấy như có vật gì đó đè nặng lên ngực mình, men rượu dần lan tỏa trong cơ thể, máu đang chảy nhanh hơn trong từng huyết quản của anh.

Thật là một sự chờ đợi nghẹt thở.

Tiếng điện thoại đổ dồn đúng vào thời điểm 12 giờ 50 như người khách lạ đã dự đoán. Chưa đợi Hán Thành đứng dậy, ông ta đã chồm dậy từ chỗ ngồi chạy ra nghe điện thoại.

“Thưa phu nhân, là tôi Igarashi đây ạ. Tôi đang ở chỗ anh Hán Thành. Vâng, đúng vậy, tiểu thư Naoko cũng đang ở Bangkok. Vậy thì phu nhân nói chuyện với anh Hán Thành nhé!”

Ông ta đằng hắng một tiếng rồi chuyển điện thoại cho Hán Thành.

Đầu dây bên kia đúng là phu nhân Nakamura, giọng bà nghẹn lại chực khóc khi thông báo với anh những tin tức mới nhất về

Nakamura, giọng nói nghẹn ngào đau khổ tưởng chừng như từ nơi nào đó sâu thẳm vọng về.

“Tôi vừa nhận được tin bên Đại sứ quán Nhật báo rằng có một chiếc máy bay bị mất tích trên địa phận Campuchia, hiện nay vẫn chưa xác định được vị trí máy bay bị rơi. Họ còn nói, trong danh sách hành khách trên chuyến bay có tên của Nakamura.” - Phu nhân Nakamura cũng báo thêm, phía nhà nước Thái Lan cũng đã điều động quân tìm kiếm, nhưng do vị trí máy bay rơi không thuộc địa phận Thái Lan nên họ đã liên hệ với Campuchia để cả hai bên cùng lên phương án tìm kiếm tại cả hai khu vực. Bây giờ mọi người chỉ biết chờ đến khi đội cứu hộ tìm ra xác máy bay.

“Igarashi không phải là người ngoài, ông ấy cũng biết Nakamura, và là trợ lý của cha cô Naoko. Gia đình nhà Takagi và gia đình tôi có mối quan hệ từ lâu đời. Nếu có tin gì mới thì Igarashi sẽ cùng anh tới địa điểm máy bay bị rơi.” - Phu nhân Nakamura cố nén đau thương, cảm ơn Hán Thành thêm nhiều lần rồi mới cúp máy.

Kết thúc cuộc nói chuyện từ lâu, nhưng Tống Hán Thành vẫn cố đánh lừa mình bằng ý nghĩ máy bay không rơi, không có vấn đề gì xảy ra với chiếc máy bay của bạn mình cả. Anh cứ đứng thất thần như vậy giữa nhà mà chưa biết phải làm gì.

Sau khi tìm hiểu và kết bạn với Nakamura, Hán Thành vẫn tin tưởng bạn mình vẫn còn sống. Giờ đây, những kiến thức và lối tư duy của một học gia bắt đầu phát huy tác dụng, anh phát hiện ra nhiều điểm nghi ngờ cần phải tìm hiểu. Bức thư bí hiểm kia và sự kiện máy bay mất tích có gì liên quan đến nhau? Anh vẫn chưa tìm ra lối thoát cho cả những chuỗi liên kết này: từ ngôi chùa cổ xưa

trong bức ảnh, đến câu thần chú bí hiểm. Cảm thấy mình như không thể chờ thêm giây phút nào nữa, nhưng anh cũng không thể đi đâu giữa lúc đêm khuya thanh vắng thế này.

Mình đang ở cùng ai đây cơ chứ? Mình phải đi Campuchia với người đàn ông kỳ quặc này sao?

Chuông điện thoại lại đổ, Igarashi nghe xong điện thoại liền vội vã đi xuống nhà.

Ba mươi phút sau, Hán Thành trả phòng, xách hành lý ra khỏi khách sạn, một chiếc xe ô tô bảy chỗ kiểu chuyên chạy địa hình đường núi đỗ trước mặt anh. Igarashi ngồi ở vị trí lái xe, hạ cửa kính xuống ra hiệu với anh mau lên xe.

"Chúng ta xuất phát được rồi chứ?"

Chiếc xe nhanh chóng hòa mình vào dòng xe cộ trên phố Gaysom, một lúc sau đã lên tới đường cao tốc, không phải là hướng đi sân bay Bangkok. Mới trải qua cơn mưa, đường phố vẫn còn ướt nước, phản chiếu những hình ảnh và những lượt xe lướt qua trên đường. Những đám mây màu tím bầm xám xịt chưa tan hết vẫn treo lơ lửng trên bầu trời. Thời gian này, những nước thuộc miền bắc khu vực châu Á đã bắt đầu vào tiết trời se lạnh, vậy mà quốc gia vùng nhiệt đới này vẫn ẩm ướt và nóng nực.

Vì vội lên đường tìm tung tích Nakamura nên Hán Thành phải hủy cuộc gặp với Shaudi vào ngày mai. Giờ này đã rất muộn rồi nhưng anh vẫn phải gọi điện cho Shaudi để thông báo lịch trình ngày mai.

Điện thoại đầu dây bên kia đổ những hồi chuông dài, một lúc sau mới có người nghe máy, giọng Shaudi vẫn còn ngái ngủ.

“Là tôi đây, xin lỗi vì đã đánh thức anh. Mai tôi và một người bạn của Nakamura phải đi Campuchia sớm.” - Anh cũng không biết nói vậy có chính xác hay không, nhưng lúc này cũng không biết phải nói thế nào với mối quan hệ giữa Nakamura và người đàn ông kỳ quặc kia. - “Tôi mới nhận được thông tin mới từ phu nhân Nakamura, máy bay chở anh ấy có thể đã bị rơi ở địa phận Campuchia, bây giờ tôi phải đi Campuchia ngay đây, chờ tới khi tôi quay lại Bangkok thì sẽ gặp anh sau.”

Thái độ của Shaudi rất bình tĩnh: “Phu nhân Nakamura nhận được thông tin đó từ đâu vậy?”

“Tin được báo từ Đại sứ quán Nhật tại Bangkok, mong cho đây là tin không chính xác. Tôi cũng có một số tin khác về Nakamura, đợi tôi quay lại sẽ nói chuyện với anh sau.”

“Anh đi bao lâu?”

“Khoảng một vài hôm. Tôi quay lại sẽ tìm anh ngay. Anh có tin gì mới về Nakamura không?”

“Chưa có gì. Nhưng giờ tôi mới nhớ lại là chiều qua có mấy người Nhật tới tìm tôi?”

“Là ai vậy?”

“Theo như thông tin trên danh thiếp thì họ là người của Viện nghiên cứu châu Á, là một cơ quan của Nhật chuyên tài trợ cho các đề tài khoa học. Vốn là cũng không có gì, nhưng giờ nghĩ kỹ lại tôi thấy lần đến thăm này của họ có vẻ hơi trùng hợp với sự kiện mất tích của Nakamura.”

“Sao anh lại cảm thấy như vậy?”

“Họ hỏi rất kỹ việc hợp tác nghiên cứu khoa học giữa tôi và Nakamura, họ còn nói rằng sẽ hỗ trợ cho đề tài nghiên cứu của tôi trong vòng ba năm.” - Lúc này thì giọng của Shaudi không còn ngái ngủ nữa: “Rất bất ngờ, đúng không? Tôi định đợi sáng mai anh qua thì mới nói, các sự kiện dường như dồn dập xảy ra cùng một lúc.”

Viện nghiên cứu châu Á là một tổ chức phi chính phủ, xem ra cũng là một tổ chức có thực lực. Họ quan tâm đến đề tài nghiên cứu về giáo lý trong Phật giáo của Shaudi cũng không có gì là lạ.

“Dù sao cũng xin chúc mừng anh. Vì bây giờ mọi người đang rối bời lên vì chuyện của Nakamura, nên nghe được thông tin này của anh cũng không thể ăn mừng cùng anh được.”

“Ừ. Thôi, đợi anh về Bangkok rồi tính.”

“Thôi anh ngủ tiếp đi nhé.”

“Giờ cũng chẳng ngủ được nữa, tôi dậy làm việc luôn đây, biết đâu lại tìm ra được thông tin gì mới từ bức thư kia.” - Hán Thành cũng có cùng quan điểm, những sự kiện liên tiếp này đúng là có mối liên quan nào đó với bức thư. Nếu không, thì cũng không thể giải thích nổi những chuỗi sự kiện kỳ lạ này. Đến giờ phút này thì phu nhân Nakamura, Shaudi và Hán Thành là những người nhận được bức thư bí ẩn đó, và đều là những người thân tín nhất của Nakamura.

Trong lúc Hán Thành đang chìm trong suy nghĩ thì xe đã rẽ vào một cái ngõ yên tĩnh, hai hàng cây bên vỉa hè đổ những chiếc bóng dài trên đường. Cuối con đường là quần thể những kiến trúc thời Pháp thuộc sáng trưng trong ánh đèn.

Đây là đâu? Tại sao lại đưa mình đến đây?

Hán Thành đang định cất tiếng hỏi thì Igarashi đã quay sang giới thiệu: "Đây là văn phòng làm việc của Viện nghiên cứu châu Á tại Bangkok, chúng tôi vẫn gọi đây là 'Đại sứ quán Đại tượng', ngạc nhiên đấy chứ? Chúng ta sẽ chờ trực thăng tại đây để đi Campuchia."

Lại là cái tên này. Chưa tới 24 giờ đồng hồ nhưng anh đã hai lần nghe nhắc đến tổ chức nghiên cứu khoa học có liên quan đến Nakamura, tần suất quả là cao. Còn phải ngồi trực thăng nữa, trời ạ, với một người sợ độ cao như Hán Thành thì đây quả là một phương tiện giao thông mà anh không muốn sử dụng chút nào. Hàng loạt những tình tiết bất ngờ dồn dập đến làm đầu óc anh gần như mộng mị. Cố gắng lắm mới nặn ra được nụ cười méo mó nơi khóe miệng để đáp lại Igarashi.

"Anh không phải lo, phi công là sỹ quan xuất ngũ của đội tự vệ hàng không, máy bay là do Nhật sản xuất, Made in Japan có nghĩa là anh sẽ không bị đâm đầu xuống ruộng rau đâu. Chúng tôi cũng đã xin được lệnh bay rồi."

Nghe Igarashi nửa đùa nửa thật giải thích, Hán Thành chợt nhận ra rằng sự việc đã ở ngoài tầm dự liệu ban đầu của anh. Từ giờ phút này, những sự kiện không lường trước sẽ còn tiếp tục xảy ra. Anh đã bị cuốn vào vòng xoáy này từ lúc nào, và cũng không thể phán đoán được điều tiếp theo sẽ xảy ra là gì?

4

Ngôi nhà này sở dĩ được gọi là 'Đại sứ quán Đại tượng' vì phía trước nhà có bốn chiếc cột rất lớn kiểu kiến trúc La Mã, nhưng những chiếc cột đó lại không hoàn toàn phong cách kiến trúc châu Âu như thường gặp, mà những chi tiết nhỏ phần nào lại ảnh hưởng phong cách châu Á với những hoa văn nhỏ tinh xảo, những họa tiết cây cỏ, động vật… có thể gặp ở khắp nơi, ví dụ như ở phần bệ đá dưới chân cột, hành lang phần bậc thang bước vào sảnh lớn. Đài phun nước trước tòa nhà không có hình ảnh thần tình yêu hay tượng nữ thần Hy Lạp, như thường gặp ở các đài phun nước châu Âu, mà là hình một đài hoa sen. Vì đêm khuya nên đài phun nước không hoạt động, bầu trời phản chiếu lên mặt nước trong đêm trở thành một màu tím đen.

Hán Thành bước lên cầu thang, đẩy cửa bước vào sảnh lớn của tòa nhà. Anh bỗng cảm thấy có gì đó khác thường dưới chân mình, dưới ánh đèn chùm, anh nhìn thấy họa tiết hình mười sáu cánh hoa cúc được làm bằng hổ phách ngay chính giữa đại sảnh. Không một bóng người, chỉ nghe thấy tiếng bước chân của anh và Igarashi.

Hoa văn này như đã nhìn thấy ở đâu đó, qua thời gian nên những họa tiết không còn được rõ ràng nữa, có chỗ đã mờ hẳn, nhưng nếu nhìn kỹ, Hán Thành phát hiện họa tiết chia thành hai tầng, tương tự như họa tiết mà hoàng gia Nhật vẫn hay dùng, số lượng về cánh hoa thì như nhau nhưng số tầng thì ít hơn. Trước đây, nơi này được dùng để làm gì? Họa tiết này với tổng thể kiến

trúc trong tòa nhà không ăn khớp với nhau chút nào cả, nó có phần hợp với đài phun nước hoa sen ở bên ngoài hơn.

"Tôi đưa anh đi gặp một người, mời anh qua bên này." - Mới bước vào trong, thái độ của Igarashi trở nên cung kính hẳn.

Hai người đi dọc theo hành lang được trang trí hoa mỹ, rồi rẽ sang một ngã rẽ khác. Igarashi hướng dẫn Hán Thành vào một phòng khách rộng rãi khang trang, không khí bên trong mát mẻ, thoáng đãng, xóa tan đi hết cái nóng ẩm khó chịu của thời tiết bên ngoài. Trong phòng chỉ bật một ngọn đèn cây nên trong này còn tối hơn là ở hành lang bên ngoài. Toàn bộ phía tường đối diện cửa ra vào đều là giá sách, phía trước là một số bộ bàn ghế mây, đã có khoảng bốn năm người đang ngồi đó đọc sách. Một vị tuổi tầm trung lão niên(?) đứng dậy tiến lên phía trước, khi cách Hán Thành khoảng một mét thì đứng thẳng người, hai chân khép lại cúi mình chào.

"Igarashi hành sự nhanh thật. Hi vọng là anh ấy không làm phiền đến anh."

Người đàn ông đó dùng tiếng London chuẩn để nói chuyện với Hán Thành.

"Đây là giáo sư J, cố vấn học thuật của Viện nghiên cứu châu Á – Sở sự vụ Bangkok, giáo sư trường Đại học Waseda." - Igarashi tiến lên phía trước giới thiệu.

Vị chủ nhà nắm chặt tay khách. Trong vẻ lịch sự của vị giáo sư cũng lộ sự kiêu ngạo của một học giả nổi tiếng, chòm râu đã lấm tấm bạc và hai bên tóc mai được cắt tỉa rất gọn gàng. Mặc dù vóc dáng ông không được cao to, nhưng vẫn toát lên vẻ tự tin và sự uy

phong. Khi ông đứng dậy đón chào Hán Thành thì những người bên cạnh đều đứng nghiêm chỉnh xung quanh.

"Chúng ta đã từng gặp nhau một lần rồi đấy. Tôi vẫn còn có chút ấn tượng về anh."

"Chúng ta đã từng gặp mặt?"

Hán Thành không hề nghĩ rằng tối nay lại có buổi gặp mặt long trọng thế này, anh hơi có chút do dự, cảm thấy hơi hối hận vì đã cùng Igarashi tới đây. Cuộc gặp mặt này có chút kỳ lạ. Hơn nữa, trông 'thế trận' này thì có vẻ như anh là người giữa chừng tham gia vào một cuộc bàn luận bí mật của những người ở đây. Trông những người có mặt trong căn phòng này thì ngoài anh ra, những người khác đã nắm rõ sự tình rồi.

Mắt anh đã dần quen với ánh sáng mờ mờ trong phòng, phía trước bỗng có một màn máy chiếu đang được điều khiển cho hạ xuống. Chiếc bàn bên cạnh chất đầy tài liệu và bản đồ, trông giống như cuộc họp cấp cao cho một chiến dịch sắp được triển khai.

"Anh chắc vẫn còn nhớ buổi thảo luận tại đảo Kagoshima, quê hương của Nakamura chứ, tại căn biệt thự bên bờ biển, tôi ấn tượng về anh vì lúc đó anh không có hứng thú với bất cứ thứ gì không liên quan đến khoa học và nghệ thuật." - Giáo sư J ngồi xuống ghế sofa nhìn anh và nói.

Căn biệt thự trên đảo Kagoshima.

Hán Thành nhớ lại, đó là một bờ biển trong một khu vịnh yên tĩnh có nhiều những hòn đá to nhỏ nằm rải rác, căn biệt thự màu trắng với phong cách kiến trúc khác biệt nổi bật lên so với các căn nhà dân trong vùng. Anh rất có ấn tượng với các đồ vật bài trí trong

biệt thự. Đó là những đồ vật có giá trị mang tính nghệ thuật cao, thể hiện con mắt thẩm mỹ của chủ nhân ngôi nhà. Anh và Nakamura nằm hóng gió trên sân thượng. Nakamura đã từng nói với anh về chủ nhân căn biệt thự và cũng chính là người tổ chức bữa tiệc hôm nay là một người kiến thức uyên bác, có thể nói không có lĩnh vực nào mà ông không biết. Nhưng đêm đó, Hán Thành không nhìn thấy chủ nhân căn biệt thự xuất hiện.

Vì đó là ngày tuyên bố phát hành một cuốn sách mới của mình nên Nakamura rất hưng phấn và đã uống rất nhiều, nên gần như quên mất phải giới thiệu chủ nhân ngôi nhà cho khách mời.

“Nhưng hình như Nakamura không chính thức giới thiệu giáo sư với chúng tôi.” - Hán Thành đúng là không có ấn tượng gì.

“Đúng thế. Hôm đó là do tôi có việc nên rất muộn mới quay về Kagoshima. Anh có còn nhớ là đêm đó tôi và anh đã đưa Nakamura lúc đó đã say mèm về nhà anh ấy không?”

Lúc này thì Hán Thành nhớ lại rồi. Đêm đó, có người đàn ông đã đỡ Nakamura vào xe, cùng anh đưa người bạn đã say khướt về nhà chính là người đàn ông đang ngồi trước mặt anh đây . Giáo sư J.

“Nói vậy thì đêm đó cũng là ông đưa tôi về khách sạn?”

“Đúng là tại hạ, cũng nhờ hôm đó Nakamura uống say nên tôi và anh mới có cơ hội gặp nhau. Trước khi tổ chức buổi thảo luận, Nakamura đã nhắc đến anh với tôi, anh ấy nói có mời một người bạn Trung Quốc tới dự, sẽ giới thiệu để mọi người cùng làm quen… Nhưng đêm đó thì chính anh ta lại say mèm không biết trời đất gì nữa.”

Giáo sư J cất tiếng cười sảng khoái. Đoạn ký ức này đã làm giảm bớt không khí căng thẳng trong căn phòng. Nhưng ngay lập tức ông lại nhíu lông mày: "Mong là Nakamura chỉ đang đùa với chúng ta." - Ánh mắt của ông nhìn Hán Thành chăm chú, hỏi: "Vợ Nakamura cũng nhận được bức thư cùng ngày với anh phải không?"

"Vâng. Là hôm kia, à không, nói chính xác là trưa ngày hôm trước nữa."

"Anh có phát hiện ra đầu mối gì không?"

Vị giáo sư J này rõ ràng là đã lấy được lòng tin của Hán Thành, anh kể một cách tường tận những thông tin trong bức thư, bao gồm cả ký hiệu *Ravanna*.

"Anh thấy ký hiệu này có gì đặc biệt không?" - Giáo sư J hỏi trực tiếp vào mối nghi vấn.

"Ravanna là một La sát Ma vương trên đảo Lanka trong 'Sử thi Ramayana' của Ấn Độ cổ đại. Ông ta đã cướp nàng Sita là vợ của anh hùng Rama. Dưới sự giúp đỡ của Hanumanasana - một vị thần khỉ, Rama thống lĩnh một đội quân đi chinh phạt Ravanna, sau cùng chiến thắng được Ma vương, giành lại được người vợ xinh đẹp. Đoạn sử thi này cũng có ảnh hưởng rất lớn đến văn hóa Đông Nam Á. Các nước như Thái Lan, Campuchia, Lào, Myanma, Indonesia… đều có những bản sử thi tương tự như sự tích Ramayana của Ấn Độ. Tại một số các chùa chiền cũng có tượng hoặc bích họa cuộc chiến giữa Ma vương và Rama. Trong tác phẩm 'Tây Du Ký' của Trung Quốc, nhân vật Tôn Ngộ Không mà nguyên hình là Tôn Hành Giả, cũng là chịu sự ảnh hưởng hình ảnh của thần

khỉ Hanumanasana. Dưới sự ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ cổ đại, Ravanna đối với người dân khu vực Đông Nam Á vẫn là hình ảnh một vị thần được người dân kính sợ. Nakamura chắc đang nhắc nhở chúng ta đến một vùng đất có tên là Ravanna chăng? Nhưng theo tôi được biết, ở Thái Lan, Campuchia không có nơi nào tên là Ravanna cả. Nếu đến tìm hiểu tại các cơ quan lịch sử địa phương có khi sẽ tìm được manh mối gì đó. Nhưng như vậy thì phạm vi tìm kiếm quá rộng, chúng ta còn không biết được nơi này nằm trong địa phận Thái Lan hay là Campuchia. Ngoài ra còn có một khả năng nữa. Ravanna là một ám hiệu mà Nakamura để lại cho chúng ta, và nó có thể liên quan đến sử thi 'Ramayana'. Ravanna có thể được hiểu cho một hành động cướp bóc chiếm đoạt nào đó, hoặc là một bí mật mà chúng ta chưa hề biết… Đương nhiên, đây chỉ là sự phỏng đoán của tôi, người gửi thư cũng có thể không hẳn là Nakamura."

Câu trả lời của Hán Thành rõ là có yếu tố nước đôi, nhưng cũng không phải là không có lý. Bỗng chốc không khí lại trở nên căng thẳng.

"Ồ." - Giáo sư J trầm ngâm một lúc rồi đứng dậy, tiến tới phía chiếc bàn chất đầy tài liệu, cầm lấy chiếc điều khiển máy chiếu: "Anh Thành đã chỉ ra cho chúng ta nhiều điểm đáng giá, ít ra trong khu rừng nhiệt đới bao la này, chúng ta cũng đã có được một chút phương hướng."

Lúc này, màn hình máy chiếu đã được bật lên. Hình ảnh trên màn hình là ngôi chùa Angkor Wat lộng lẫy trong ánh hoàng hôn rực rỡ, và hình ảnh chính diện ngôi chùa mà Hán Thành tìm mãi không ra.

“Đây là những bức ảnh mà Nakamura đã sử dụng trong đề tài: ‘Tôn giáo học hiện đại’ được phát biểu ở Anh. Bức ảnh này với bức ảnh trong thư gửi cho Hán Thành và phu nhân của Nakamura đúng là cùng một địa điểm, chỉ có điều không cùng một góc chụp mà thôi, cũng không xác định được có phải là chụp cùng một thời điểm hay không. Nhưng căn cứ vào suy luận vừa rồi của giáo sư Hán Thành, chúng ta có thể đưa ra suy đoán theo logic này, bức thư đang ám chỉ với chúng ta một điều gì đó.”

Giáo sư J quay sang hỏi Hán Thành: “Anh có ấn tượng gì về ngôi chùa trong tấm hình này không? Theo tôi được biết, anh đã từng cùng Nakamura đến khu vực quanh Angkor Wat để khảo sát.”

“Đây không phải là phong cách chùa quanh khu vực Angkor Wat, kiến trúc ngôi chùa này rõ ràng là không cùng phong cách. Nói thế nào nhỉ, trông nó rất giống với phong cách của kiến trúc chùa Phật giáo Ấn Độ thời kỳ đầu, nhưng trông phong cảnh xung quanh và trang phục của hai người trong ảnh thì có thể xác định là khu vực Vương quốc Khmer cổ đại. Tôi không nhớ là đã cùng Nakamura đến nơi này, nên chắc bức ảnh này anh ấy đã chụp lúc đến đó một mình. Nếu có nhật ký khảo sát của anh ấy thì chắc sẽ tìm ra manh mối. Nhưng theo tôi thấy. Nakamura đưa bức ảnh này vào đề tài chú ý là để nhấn mạnh về vị trí địa lý. Chúng ta nên tập trung vào tiêu đề của đề tài: ‘Thảo luận sơ lược về Phật giáo Đông Nam Á’, trong đó hoàn toàn không nhắc đến địa điểm này.”

“Trước mắt, chúng ta cũng chỉ nắm bắt được những thông tin như vậy, nên cho dù thế nào cũng phải đi Campuchia một chuyến. Theo những thông tin mà chúng tôi có được, ngày hôm qua có một

phi cơ cất cánh từ Thái Lan đã mất liên lạc với mặt đất sau hai mươi phút cất cánh."

"Nhưng cũng không chắc đây có phải là máy bay chở Nakamura không." - Hán Thành thấp giọng.

Giáo sư J lộ vẻ sốt ruột, trán ông lấm tấm mồ hôi: "Bên Đại sứ quán đã xin sân bay Siem Reap danh sách hành khách đi trên chuyến bay, trong đó có tên Nakamura. Nhưng anh cũng biết, có thể Nakamura đã đặt vé nhưng anh ấy không bay chuyến đó. Các công ty hàng không tại địa phương thường linh hoạt thay đổi hành khách trong những trường hợp này, có thể đổi chuyến bay và thời gian. Nói chung là chúng ta phải tới hiện trường mới biết rõ được."

Ông tiến lại phía Hán Thành, vỗ vai anh như có ý giao cho anh một trọng trách: "Anh Thành, anh nhất định phải tìm được bạn tôi, cho dù là anh ấy uống say trốn ở đâu đó, hay là đã… cho dù kết quả rất tồi tệ đến mức nào thì anh cũng nhất định phải tìm được anh ấy. Hai anh cứ đi Siem Reap trước, chờ sáng mai đội tìm kiếm xác định được vị trí máy bay rơi thì chúng tôi tới hiện trường ngay."

Lúc này, bỗng có tiếng động cơ rền ầm ầm bên ngoài.

Trong lúc mọi người đang nói chuyện thì trực thăng đã hạ cánh xuống bãi cỏ trước tòa nhà. Ánh đèn trực thăng liên tục quét qua cửa sổ, từng vệt ánh sáng đỏ xuyên qua rèm chắn, chiếu vào trong gian phòng, phản chiếu từng vệt đỏ trên cơ thể mỗi người.

Đứng giữa phòng, giáo sư J lần nữa cúi đầu chào Hán Thành, những người đứng sau lưng ông cũng đồng loạt cúi người theo, mặc dù trước đó không ai trong số họ từng lên tiếng. Phong cách

làm việc nhanh nhẹn có hiệu quả của Hội nghiên cứu châu Á này hoàn toàn không giống tác phong bao cấp của nhiều Hiệp hội khác. Sự quan tâm của họ với Nakamura hoàn toàn có thể hiểu được, nhưng ký hiệu thần bí và ngôi chùa chưa xác định được vị trí kia, đúng là khiến cho người ta không thể yên tâm…

Sau khi cáo từ giáo sư J., Hán Thành cùng Igarashi theo lối cũ trở ra bên ngoài. Một chiếc trực thăng đang đỗ trên thảm cỏ giữa hai lối đi, từng trận gió phát ra từ chiếc cánh quạt cuốn tròn những đám lá khô bay lên không trung, từng đợt gió nóng tạt đến, theo phản xạ tự nhiên Hán Thành giơ tay che lên trán.

3 giờ 10 phút sáng, chiếc trực thăng màu sữa cất cánh khi thành phố Bangkok đang đắm chìm trong giấc ngủ, hòa mình vào trong không gian của bóng đêm.

5

Mở trang Google Earth để xem ảnh chụp từ vệ tinh. Nhưng dường như khu vực biên giới Campuchia và Thái Lan này không nằm trong phạm vi theo dõi của vệ tinh Google, Hán Thành như lạc vào một không gian mờ ảo không xác định rõ hình dạng.

Với độ cao 50 mét so với ngọn cây, chiếc trực thăng đang bay dọc theo bờ sông bên dưới, bay qua dòng Mekong đang sáng lên lấp lánh trong ánh bình minh, qua những tòa nhà cao vút của thành phố, vẫn còn nhìn rõ những ngọn đèn tín hiệu trên từng nóc các tòa nhà. Ít phút sau, phía dưới hiện lên những con đường cao tốc, những khu rừng và những dòng sông xen kẽ. Hình ảnh thành phố nhanh chóng được thay thế bằng những cảnh vật nông thôn.

Không hổ danh từng là sỹ quan đội tự vệ[2], kỹ thuật bay của người phi công quả không chê vào đâu được, mặc dù bay với tốc độ rất nhanh và lại gần sát khu rừng, nhưng phong thái của ông vẫn thản nhiên như không, thao tác nhanh nhẹn, quen thuộc và rất tự tin. Người phụ lái ngồi bên cạnh liên tục thay đổi những thông số đường bay, duy trì liên lạc với mặt đất.

Ravanna - không lẽ mọi người đang bay về nơi có ký tự này?

Sau khi lên máy bay, Igarashi không nói một lời nào, chỉ chăm chú nhìn vào khoảng không phía trước, dường như nơi đó đang có kết quả mà ông cần tìm. Cho đến khi máy bay bay về hướng đường chân trời vừa ló rạng thì ông ta nhắm mắt lại thư giãn, nhưng hai hàng lông mày vẫn nhíu chặt.

Sân bay Siem Reap là một cảng hàng không nhỏ và cũ kỹ. Vì lâu không được tu sửa mở rộng nên đường băng nhấp nhô, gập gồ nhiều ổ gà, nếu trời mưa có thể thấy rõ từng vũng nước đọng, nhưng đây lại là trạm trung chuyển duy nhất để đi Angkor Wat. Hàng năm, nơi đây đón hàng nghìn hàng vạn khách du lịch và các nhà thám hiểm, đặc biệt là các thanh niên đi du lịch tự túc. Sau những năm chiến tranh, nơi đây lại trở về với vẻ đông đúc nhộn nhịp ban đầu.

Lúc này, phòng quản lý điều hành của cảng hàng không vẫn sáng đèn, đèn chỉ dẫn trên các đường băng đã tắt, chỉ có những đường băng chính vẫn bật đèn tín hiệu màu vàng. Thời điểm này thường không có máy bay hạ cánh. Vài ba nhân viên trực đang tranh thủ chợp mắt trên những chiếc ghế chờ.

Đêm nay, đặc biệt là thời điểm nửa đêm gần về sáng này, đúng là hơi đặc biệt.

Từ lúc 12 giờ, trưởng phòng Supo luôn trực ở phòng điều hành, cả đêm anh ta không chợp mắt, đôi mắt mệt mỏi đỏ ngầu vì thiếu ngủ. Cũng vì vậy mà anh ta cảm thấy trong người hết sức bực bội nhưng cũng không kém phần hưng phấn. Chiều qua, khi được tin có máy bay rơi tại khu vực biên giới, anh ta đã cầu trời cho chiếc máy bay đó lượn sang một chút về phía Thái Lan, như vậy thì sự việc cũng không liên quan gì nhiều đến anh ta. Nhưng thực tế hiện vẫn chưa xác định được vị trí máy bay rơi, nên giờ này anh ta vẫn phải trực ở đây để điều hành nhân viên đi tìm kiếm xác máy bay, chờ trời sáng thì mọi người bắt đầu lên đường. Khoảng 10 giờ tối qua, đúng lúc anh ta chuẩn bị rời sân bay để về nhà thì bất ngờ nhận được cú điện thoại.

Nghe giọng đầu dây bên kia đã khiến anh ta giật mình, giọng nói trở nên run rẩy: “Thưa tướng quân Walli, có việc gì không ạ?”

“Có một việc muốn nhờ anh giúp.” - Walli đi thẳng vào vấn đề.

Nhân vật có sức ảnh hưởng nhất của khu vực gọi điện đến thật quá bất ngờ. Ai cũng biết, tại khu vực này, Walli là nhân vật quân đội có sức ảnh hưởng rất lớn trong thế kỷ XX, mặc dù bây giờ ông chỉ là Nghị sỹ đại biểu địa phương, nhưng vẫn có thể hô phong hoán vũ. Nếu mất đi sự bảo hộ của Walli thì cái ghế bây giờ của anh ta khó mà giữ nổi. Dù sao thì mỗi năm Walli cũng ký duyệt cho sân bay địa phương này một khoản kinh phí không phải là nhỏ.

“Đương nhiên rồi ạ, ngài có việc gì cần…”

“Anh biết rồi đấy, hôm qua có một chiếc máy bay gặp sự cố, đó là chiếc máy bay của tôi. Tôi dám chắc rằng anh còn không biết có một chiếc máy bay đã bay qua khu vực của anh.”

Supo nghe vậy bỗng ngẩn người, máy bay bị tai nạn là của tướng Walli? Sau khi biết tin có máy bay rơi thì ngay lập tức anh ta đã kiểm tra lịch bay xem có phải là máy bay cất cánh từ sân bay của mình hay không, để cho chắc chắn anh ta còn gọi điện thoại cho từng người một rồi. Nhưng Tướng Walli nói vậy có phải là đang ra ám hiệu cho mình không? Ngay lập tức Supo trả lời: “Thưa ngài Walli, ông cũng biết có rất nhiều việc không cần tôi đích thân đi giải quyết, tôi chỉ sắp xếp người đổ xăng dầu đầy đủ và làm tốt công việc hậu cần là được. Đúng là có sự cố máy bay rơi nhưng hiện tại chưa xác định rõ tình hình.”

“Anh nghe này, có một chuyên gia nghiên cứu người Nhật, lúc 3 giờ chiều nay đã sử dụng chiếc máy bay J3 đó của tôi, xuất phát từ

sân bay của anh đi Thái Lan. Nhưng rất không may chiếc máy bay đã gặp sự cố giữa đường. Anh mau sắp xếp người và quân cứu hộ đi tìm kiếm."

"Cụ thể là cần tôi làm những gì thưa ngài?"

"Anh chỉ cần làm một việc." - Đầu dây bên kia nói một cách nhanh gọn.

Supo bỗng trở nên hết sức căng thẳng, anh ta sợ nhất là phải điều động các phi công của mình trong trạng thái căng thẳng để đi thực hiện 'Nhiệm vụ riêng' của tướng Walli, đặc biệt là những chuyến không vận bí mật trong vùng Tam giác vàng này.

"Tôi chỉ cần anh làm nhiệm vụ trong giới hạn của mình, bổ sung thêm một chuyến bay trong lịch bay của anh. Để phối hợp tốt với phía cảnh sát, tôi sẽ cung cấp cho anh một bộ hồ sơ hoàn chỉnh."

Vậy là đã rõ. Supo thở phào nhẹ nhõm, và anh ta cảm thấy rất tự hào vì đã được làm việc cho tướng Walli

"J3 là một chiếc máy bay bảy chỗ, có hai cánh quạt. Chuyến bay đó chở ba người, một lái chính, một lái phụ và người bạn Nhật của tôi. Tài liệu cụ thể tôi sẽ gửi anh sau."

"Thời gian cất cánh là giờ nào ạ?"

"Đồ ngốc!" - Walli bực tức quát lên.

"Tôi…" - Supo nghĩ vẫn phải hỏi cho rõ ràng, tất cả mọi việc phải làm cho đúng ý tướng Walli thì mới được.

"Anh biết rõ thời gian máy bay của tôi thường cất cánh là lúc nào."

“Rõ. Tôi sẽ đi làm ngay lập tức.”

“Người của tôi sẽ đến ngay bây giờ. Nhớ giữ mồm giữ miệng đấy, chỉ làm những việc anh cần phải làm thôi. Còn nữa, từ giờ cho đến sáng mai anh phải trực tại phòng điều hành, sáng sớm mai sẽ có một số người đi trực thăng đến Siem Reap tìm anh, anh giúp mấy người đó đến hiện trường.”

Điện thoại đã cúp mà Supo vẫn chưa hết say sưa trong cảm giác tự hào, yêu cầu của tướng Walli thực ra rất đơn giản, chẳng cần anh ta phải làm gì nhiều.

Một tiếng sau, một tập tài liệu dày đã được chuyển đến bàn làm việc của Supo, trong đó ngoài thông tin của những người đi trên chuyến bay, còn có một xấp giấy màu xanh - trên đó in hình Benjamin Franklin[3]. Supo ngay lập tức hiểu ra vấn đề.

Dưới đáy tập hồ sơ nhân sự có một bức ảnh, trong ảnh là một người đàn ông Nhật để râu. Được thôi, công việc bây giờ của anh ta là thông báo cho tất cả các nhân viên đến chờ ở bãi đỗ máy bay. Pha một ấm trà, anh ta bắt đầu chăm chú sửa lại lịch bay và danh sách hành khách.

Khi Tống Hán Thành và Shaudi[4], là hai người thay mặt thân nhân đến xác nhận thi thể, đến sân bay Siem Reap thì gặp phải rắc rối nhỏ.

Sân bay mù mịt mây mờ, gần như không nhìn thấy gì, đèn báo hiệu của sân bay cũng trở nên mờ ảo lúc ẩn lúc hiện. Tai nạn máy bay ngày hôm qua cứ như là một điềm báo không lành, bất chợt khiến mọi người không khỏi lo lắng. Vốn mắc bệnh sợ độ cao, Hán

Thành thật hối hận vì đã đồng ý đi cùng Igarashi tới đây bằng trực thăng.

Chuyến bay kinh hoàng kéo dài hơn hai giờ đồng hồ.

Hán Thành nghĩ, nếu biết trước là đến Siem Reap thì anh đã đi ô tô cho rồi. Bay lơ lửng trên không thế này nếu có biến cố gì hoặc là máy móc trục trặc thì không có cách nào để ứng biến, đúng là mạng sống đều giao phó hết cho sự an toàn của việc vận hành của động cơ máy bay. Nếu đi bằng ô tô, ít nhất cũng là trên mặt đất, không đến nỗi khủng hoảng như bây giờ.

Máy bay bay lòng vòng trên bầu trời Siem Reap. Thái độ của vị sỹ quan xuất ngũ của đội tự vệ hàng không vẫn rất bình tĩnh, tiếp tục liên lạc với chỉ huy mặt đất. Cuối cùng mặt đất cũng nhận được tín hiệu và trả lời. Phi công giao tiếp với mặt đất bằng tiếng Anh: "Xin mở hết đèn tín hiệu đường băng."

…tiếng rè rè của bộ đàm……

"Đã nhận được tín hiệu……"

"Xin hướng dẫn đường băng hạ cánh của trực thăng."

Phi công bật đèn sương mù, các đèn tín hiệu dưới mặt đất cũng được bật sáng. Ngay lập tức mọi người có thể nhìn thấy hình vòng tròn màu trắng dưới đất, là ký hiệu đánh dấu điểm hạ cánh của máy bay trực thăng. Cánh quạt của máy bay thổi từng đợt bụi bốc cao, toàn sân bay là một mùi dầu mỡ.

Cánh quạt trực thăng giảm dần tốc độ, chiếc trực thăng nặng nề đáp xuống. Phía trước mặt, chiếc tháp nhô cao trên đài quản lý hiện

ra trong đám mây mù. Có một số người đã đứng sẵn ở cổng bảo dưỡng máy bay để chờ đón họ.

Supo đã chờ ở đây từ lâu. Bên cạnh anh ta có hai người trong trang phục cảnh sát địa phương.

Lưu lại trong phòng làm việc của Supo ba mươi phút. Hán Thành lấy được lịch làm việc của trung tâm quản lý và danh sách hành khách. Trong bản danh sách hành khách, cái tên Nakamura Sukeyuki như nhảy múa trước mắt anh. Anh định thần lại mà cái tên đó vẫn như khắc sâu vào tâm trí anh.

"Nakamura có làm thủ tục hải quan không? Hoặc có camera ghi hình không?" - Hán Thành hỏi Supo.

"Mỗi hành khách đều phải hoàn thành đúng các bước thủ tục, nhưng có một số hành khách thì làm thủ tục trong phòng chờ VIP, mà trong phòng VIP thì chúng tôi không có camera." - Supo trả lời một cách nhẹ nhàng, anh ta giơ hai tay ra thể hiện sự bất lực. Giấy tờ thông quan rất đầy đủ, Supo cảm thấy may mắn là mình đã kịp thời bổ sung những giấy tờ này.

Igarashi đúng là một thiên tài về ngôn ngữ, nội dung mà Supo dùng thứ ngôn ngữ nửa tiếng Anh nửa tiếng Campuchia huyên thuyên một hồi đó, đã được ông phiên dịch lại cho Hán Thành nghe.

"Anh hoàn toàn có thể tin là người đàn ông mang tên Nakamura Sukeyuki đã cất cánh ở sân bay này vào hôm qua. Tài liệu của chúng tôi đã thể hiện rõ điều đó. Còn chiếc phi cơ kia thì thuộc quyền sở hữu của một hãng hàng không tư nhân ở địa phương. Hai vị cảnh sát đây có thể cung cấp thêm thông tin cho các anh. Mời các

anh!" - Anh ta hướng về phía hai người cảnh sát như ra hiệu - "Tôi giao hai người khách này lại cho các anh đấy."

Đúng lúc đó có một cuộc điện thoại gọi đến cho Supo, anh ta bước ra phía cửa sổ kính mờ mờ ảo ảo nghe điện thoại, giọng nói của anh ta có vẻ rất lễ phép kính trọng với người đầu dây bên kia.

Nghe xong điện thoại quay lại, giọng nói của anh ta trở nên rất nghiêm trọng: "Các anh có thể liên lạc với tôi bất cứ lúc nào, nếu cần sự giúp đỡ hỗ trợ nào từ phía sân bay thì cứ bảo các anh cảnh sát đây liên lạc, họ biết số điện thoại cá nhân của tôi. Còn bây giờ xin lỗi là tôi vẫn còn nhiều việc cần xử lý, tôi phải vào trong thành phố một chuyến, nếu có thể…"

Khi bước ra khỏi phòng, tâm trạng Supo hết sức thoải mái. Mặc dù cả đêm không ngủ, nhưng đối với một nhân viên quản lý của sân bay như anh ta, thì chưa có lúc nào mà anh ta cảm thấy thoải mái như bây giờ. Cơ thể mệt mỏi của anh ta cần được giải tỏa để xua tan đi nỗi ám ảnh của sự biến cố không hẹn mà tới kia.

Nói là phòng chờ VIP nhưng thực ra cũng chỉ là một phòng chờ bình thường, có chăng là thêm vài chiếc ghế nằm. Trong phòng không bật điều hòa, gian phòng lúc này trở nên nóng bức khó chịu.

Mặt trời ló rạng ở phía Đông, nhiệt độ và độ ẩm cũng dần tăng theo. Mây mờ lúc này đã tan hết. Toàn cảnh sân bay, những cánh đồng, dòng sông, những cánh rừng xa xa đều hiện lên rõ ràng trong ánh nắng mặt trời.

Tống Hán Thành và Igarashi ngồi nghỉ trên chiếc ghế mây trong phòng chờ, đợi tin của đội quân cứu hộ đi khảo sát ở cánh rừng phía xa.

Igarashi xem ra có vẻ đã thích nghi với thời tiết và khí hậu nơi này, nếu không nhìn kỹ còn tưởng ông ta là dân bản địa ở đây.

“Igarashi, làm sao mà anh biết được nhiều thứ tiếng thế?” - Hán Thành không khỏi hiếu kỳ hỏi.

“Ha ha, tôi ấy hả, từ nhỏ tôi đã có cái tính thích ngao du đây đó. Mà tôi thì lại không thích chỉ loanh quanh ở Nhật Bản. Tôi đi rất nhiều nơi, chỗ nào thấy thích thì ở lại một thời gian. Từ khi cha tôi, ờ, cha tôi đuổi tôi ra khỏi nhà, thì tôi cứ sống lang thang thế thôi.”

“Cha anh ư?”

“Cha tôi là quản gia của gia đình Takagi. Ông cứ một lòng bắt tôi phải nối nghiệp…”

“Nhưng anh bây giờ chẳng phải…”

“Tôi lang bạt khắp nơi cho đến năm gần bốn mươi tuổi mới quay về Nhật. Lúc trở về hầu như chẳng ai nhận ra tôi ngoài cô Naoko. Khi đó cha tôi ốm nặng, ông Takagi đã túc trực bên giường bệnh cha tôi suốt ba ngày ba đêm liền. Chính hành động đó của ông Takagi đã khiến tôi cảm động. Nếu trước khi chết có được một tình bạn như vậy thì cũng đã là rất an ủi. Cha tôi và ông Takagi trông bên ngoài là mối quan hệ ông chủ và người giúp việc, nhưng giữa họ còn là tình bạn hơn mấy chục năm.”

“Vậy tại sao gia đình nhà Takagi lại quan tâm đến việc của Nakamura?”

“Chuyện cũng dài. Cha của Nakamura là thầy giáo của nghị sỹ Takagi lúc còn ở trường Đại học Waseda, còn ông nội của cô Naoko lại là thầy giáo dạy cha của Nakamura. Thời kỳ Minh Trị, hai gia

đình này đã từng kết thông gia. Thực ra tôi cũng không rõ lắm về lịch sử của hai bên, nhưng hai gia đình này đều có một điểm chung là rất trọng chữ Nghĩa, mặc dù bề ngoài không thể hiện như vậy."

"Chẳng trách!"

Hán Thành nhớ lại một loạt những biến cố ngày hôm qua, Takagi Naoko gọi điện thoại đến, sự xuất hiện của Igarashi, giờ thì anh biết lý do tại sao rồi. Nhưng giáo sư J hình như cũng có nhiều mối liên quan… Xem ra, sự việc Nakamura mất tích khiến rất nhiều người quan tâm.

"Giáo sư J có phải là nhà tài trợ của Nakamura không?"

"Ha ha, có thể nói như vậy. Nhưng dưới góc độ nghiên cứu thì họ là đối thủ của nhau, như nước với lửa vậy."

Igarashi đứng dậy. Châm một điếu thuốc, ông xoay người nhìn ra bên ngoài: "Mong rằng đây chỉ là một sự lo lắng hão huyền."

Ông chỉ tay ra phía hai người cảnh sát đang đứng nói chuyện bên ngoài: "Anh không thấy những người ở đây đều rất kỳ lạ sao?"

"Thế à?"

"Anh xem, anh chàng Supo bụng phệ kia chỉ đến ứng phó một chút thôi rồi biến mất. Còn hai anh chàng cảnh sát này còn xuất sắc hơn, như kiểu sẵn sàng đưa chúng ta đi dạo mát ngắm phong cảnh, như chỉ đơn thuần là tham quan kì quan Angkor Wat vậy."

Quốc gia nhỏ bé thuộc khu vực Đông Nam Á này trước nay vẫn nằm trong vòng xoáy của lịch sử. Chiến tranh bạo loạn liên miên, con người ở đây cũng rèn luyện cho mình thói quen sinh sống trong

hoàn cảnh như vậy, dường như không có chuyện gì có thể khiến cho họ phải bận tâm.

Họ nói chuyện phiếm với nhau như vậy và ở trong phòng chờ hơn hai giờ đồng hồ.

Tám giờ sáng, tiếng chuông điện thoại ở chiếc máy cầm tay, dắt trong túi quần của một trong hai người cảnh sát, bỗng đổ chuông. Rất nhanh, người còn lại đi vào trong phòng chờ thông báo đã đến lúc xuất phát. Họ đã tìm ra vị trí máy bay rơi, khoảng 100km về phía Đông Bắc.

Dưới sân, một chiếc xe Jeep đang chờ sẵn, họ sẽ đi chiếc xe này đến hiện trường.

"Các anh không đi cùng chúng tôi sao?" - Igarashi hỏi.

"Chúng tôi là cảnh sát của sân bay, vị trí máy bay rơi thuộc địa phận tỉnh khác, chúng tôi có đến đó cũng không giúp được gì."

Hán Thành nghĩ, từ khách sạn Bangkok đến đây, cứ như là đang chạy tiếp sức vậy, đến mỗi nơi lại thay người, mà ai trông cũng kỳ quặc. Điều này khiến cho sự việc trở nên khó định liệu. Mọi người cứ như chui lên từ mặt đất và từng người, từng người lần lượt chạy qua trước mặt anh.

"Chúng tôi có thể đi trực thăng ra đó." - Igarashi không thích thú với việc ngồi trên chiếc xe Jeep cũ kỹ kia, đi trực thăng vừa không bị xóc lại tiết kiệm thời gian.

"Xin lỗi, lệnh bay chỉ duyệt đến chặng sân bay Siem Reap. Nếu xin lệnh mới, nhanh thì chiều nay lấy được, nếu không thì phải chờ đến mai. Phải đợi Supo từ thành phố về ký lệnh."

“Anh tìm cho chúng tôi tấm bản đồ, có thể chúng tôi phải dùng đến nó.”

Hai người cảnh sát lẩm bẩm một lúc mới quyết định giúp Hán Thành một lần cuối. Bộ dạng Igarashi lúc này hết sức cau có, ánh mắt của ông như rực lửa, khiến hai người cảnh sát cũng cảm thấy sợ hãi.

Mười phút sau, một nhân viên của sân bay mang tấm bản đồ đến. Igarashi gọi thêm người phi công lái trực thăng đi cùng, có thể những kinh nghiệm phong phú của ông ấy sẽ có ích cho chuyến đi.

Khi mặt trời đã lên cao bằng tòa tháp trên lầu quản lý thì ba người bắt đầu xuất phát từ sân bay. Chín giờ đúng họ tới khu rừng rậm, đám cháy do máy bay rơi đã được dập tắt, một màu xanh ngát bao phủ, dưới sự hướng dẫn của người chỉ đường, họ tiến vào con đường độc đạo xuyên giữa khu rừng rậm. Đến hai giờ chiều họ mới tới được hiện trường, 100km chỉ là khoảng cách đường thẳng từ Siem Reap đến địa điểm máy bay rơi, còn thực tế thì con đường bùn đất, gập ghềnh, ngoằn ngoèo xuyên rừng mà họ vừa đi qua thì cũng phải đến 200km. Đến giữa trưa trời lất phất mưa, con đường đất càng trở nên khó đi hơn nhiều, khi họ tới được địa điểm máy bay rơi thì mưa càng nặng hạt hơn. Từng đám mây đen bao phủ bầu trời, cứ như tất cả những đám mây khắp nơi đều được dồn về đây vậy.

Phải đi bộ một đoạn mới tới được nơi máy bay rơi. May là người phi công mang theo áo mưa và ủng. Bốn người đi thành hàng dọc, lặng lẽ tiến lên phía trước.

Đi được nửa đường thì họ gặp đội quân tìm kiếm, cứu hộ đang đứng trú mưa trong lều bạt dựng tạm. Hai người ngồi trên thùng dầu bên cạnh có vẻ như là chỉ huy, có bốn người đứng xung quanh như là vệ sỹ của họ. Trông họ giống như dân quân du kích địa phương hơn là quân cứu hộ.

Bốn người được dẫn tới chỗ người chỉ huy.

Hán Thành đứng sang một bên để cho Igarashi nói chuyện với họ bằng tiếng Campuchia. Igarashi nhẫn nại giải thích với họ đầu đuôi sự việc.

"Nơi này cách khu dân cư rất xa, không có người chứng kiến tận mắt vụ tai nạn. Sáng sớm nay họ mới tìm thấy vị trí máy bay rơi, vì lúc đó trời chưa mưa, máy bay rơi làm cháy những cây bên cạnh. Đội quân tìm kiếm cứu hộ lần theo cột khói mới tìm ra được nơi đây, nếu không, với vị trí này thì cũng khó mà tìm thấy ngay được."

Igarashi hỏi lại đội quân cứu hộ chắc chắn vị trí máy bay rồi đánh dấu chéo màu đỏ vị trí Siem Reap và điểm máy bay rơi trên bản đồ.

Năm phút sau, đoàn người lại đội mưa đi tiếp.

Đây là một vị trí cao và rộng trong khu rừng. Lần theo con đường vừa mới mở, vết cây rừng mới bị đốn và dây leo mới được phát quang vẫn đang còn mới và mùi nhựa cây ngái ngái vẫn lan tỏa trong không trung, cuối cùng họ cũng tới được vị trí chiếc máy bay rơi.

Lần đầu tiên trong đời, Hán Thành nhìn thấy hiện trường thật của tai nạn máy bay.

Tại khoảng không trước mặt, chiếc máy bay gặp nạn bị gãy làm đôi, đầu máy bay cắm xuống đất, phần đuôi hướng lên trời, dường như vẫn giữ nguyên trạng thái khi bị rơi xuống. Trên trời vẫn một màu xám xịt, như báo hiệu sau sự cố máy bay này là một trận cuồng phong bão tố, làm tăng thêm độ nghiêm trọng cho vụ tai nạn.

Nước mưa và hơi ẩm của núi rừng xen lẫn mùi khét của kim loại cháy và cả mùi lá cây rừng phân hủy lẫn lộn vào nhau khiến tất cả mọi người đều cảm thấy khó chịu.

Một tấm ni lông to rộng được trải bên cạnh xác máy bay rơi, trên đó là ba cái xác được bọc trong những chiếc túi màu đen.

Hán Thành và những người khác bỗng đứng khựng lại, không biết nên tiến thẳng đến chỗ các thi thể, hay là đến chỗ máy bay xem các nạn nhân có để lại đồ vật gì không.

Đội trưởng đội tìm kiếm, cứu hộ cầm đến hai túi tài liệu đưa cho Igarashi xong lại quay ra chỉ huy công việc của mình.

Túi thứ nhất là tài liệu về hiện trường vụ tai nạn, trình tự xử lý trường hợp tai nạn máy bay và tất cả các thông tin liên quan

Loại máy bay : J3, sản xuất năm 1978

Số máy : TFJ 030

Cất cánh tại : Sân bay Siem Reap

Điểm đến : Phnom Penh

Số lệnh bay : XXXXXXXXX

Vị trí rơi : 20km về phía Bắc

Thời gian cất cánh : 3h00 chiều ngày 26/10/200x

Tín hiệu cuối cùng phát đi trước khi mất tích: 3h20 chiều ngày 26/10/200x

Nhân chứng hiện trường : không

Thời gian đội tìm kiếm, cứu hộ tới hiện trường: 11h20 ngày 27/10/200

Số lượng người có thể chở : 07 người

Số người thực tế : 03 người

Cơ trưởng : Namporin

Phụ lái : Jahann

Hành khách :Nakamura Sukeyuki

Đội trưởng đội tìm kiếm : xxx

Giám sát hiện trường : xxx

Nhật ký bay : Tài liệu đính kèm

Trong túi tài liệu thứ hai là những tấm ảnh chụp hiện trường máy bay rơi. Ngoài chụp chiếc máy bay rơi ở mọi góc độ còn có cả ảnh tử thi của ba nạn nhân được đánh số thứ tự 1, 2, 3. Người số 3 chính là Nakamura.

Ba người tiến đến gần thi thể đánh dấu số 3 đang được gói kín như xác ướp Ai Cập trong chiếc túi màu đen.

Lúc này, người đội trưởng quay lại chỗ họ, dùng tiếng Campuchia nói chuyện với Igarashi, đại khái là hỏi có cần anh ta mở túi đựng thi thể này không. Vì bị nhiệt độ cao đốt cháy nên các

thi thể đều đã cháy đen, hơn nữa bây giờ cũng chẳng biết làm thế nào để xác minh nhận dạng.

Mặc dù thi thể của Nakamura ở ngay phía trước nhưng cả ba người như bị chôn chân dưới đất không nhấc chân lên nổi, tiềm thức của mỗi người như đang từ chối không muốn chấp nhận sự thật tàn nhẫn này.

Cuối cùng, anh chàng phi công cũng thể hiện sự chuyên nghiệp và kinh nghiệm của một sỹ quan đội tự vệ hàng không, đưa mắt sang nhìn Igarashi, anh ta chầm chậm tiến về chiếc túi có đánh thứ tự số 3. Anh ngồi xuống, một tay cầm lấy đầu túi, một tay cầm lấy đầu kéo khóa từ từ kéo ra, được một nửa anh ta bỗng dừng lại một lúc rồi tiếp tục kéo hết cho tới khi chiếc túi được hoàn toàn mở ra.

Bên trong là một thi thể đã bị thiêu cháy rúm ró không còn nhìn được hình dạng.

Tống Hán Thành bị cảnh tượng trước mắt làm cho choáng váng, máu phút chốc như dồn hết lên não, anh cảm thấy chóng mặt, mắt như mờ đi không nhìn thấy gì. Anh không thể tưởng tượng nổi Nakamura và thi thể bị cháy đen này là một người. Trong tư duy và lý trí của anh thì hai đối tượng này không thể cùng xuất hiện một chỗ và cũng không thể hợp nhất làm một được.

Không thể xác nhận được xác chết, đây là một thử thách về sự vững chắc của thần kinh đối với cả ba người. Giờ phút này, ngoài nỗi sợ hãi căng thẳng, không còn thứ gì có thể thay thế sự yếu đuối và nỗi đau. Igarashi cắn chặt môi, đôi mắt ông ta như lồi ra khỏi tròng, cứ như muốn tìm kiếm thứ gì đó trên thi thể đang nằm dưới

đất kia. Ba người đàn ông cầm ô không hẹn mà cùng tiến lên phía trước che cho thi thể không bị nước mưa làm ướt.

Họ đứng đó không biết bao lâu. Mưa nhỏ dần và tạnh hẳn. Mặt đất vẫn còn ướt nước nhưng không chảy thành dòng nữa. Trên trời, những đám mây đen cũng đã tan, vài ánh nắng le lói chiếu xuống khu rừng.

6

Sự sống mỏng manh như những giọt sương ban mai gặp ánh nắng mặt trời.

Nhưng cũng có lúc những cái chết không bình thường lại đem đến cho chúng ta những kết quả ngoài dự tính, khắc sâu trong mọi người ấn tượng tồn tại của người đã chết. Nhớ tới lần nhận được bức thư một cách bất ngờ và sự mất tích bí ẩn, những người bạn của Nakamura vẫn chưa thể nào đối diện được với sự thật này.

Đêm đó, máy bay trực thăng chuyển xác các nạn nhân về bệnh viện quân đội Bangkok. Tống Hán Thành, Igarashi, Shaudi và giáo sư J gặp nhau tại phòng khám nghiệm tử thi. Họ đều nhìn thấy tử thi của Nakamura được đưa vào khoang lạnh, tiếng kim loại va vào nhau phát ra những âm thanh lạnh lùng khiến tất cả mọi người đều im phăng phắc.

Tống Hán Thành bỗng cảm thấy buồn vô hạn, cảm giác áy náy ở đâu kéo đến, dường như chuyến đi này của anh đã phụ lòng mong mỏi mà Nakamura dành cho anh.

Giáo sư J một mình đứng hút thuốc trước bãi cỏ của bệnh viện, nét mặt của ông tỏ ra rất bình tĩnh, khiến cho người khác không hiểu được ông đang nghĩ gì. Theo cách suy nghĩ của ông, cái chết của Nakamura không phải là sự kết thúc của thể xác.

Thi thể của Nakamura sẽ được chuyển về Nhật, giáo sư J sẽ đích thân đi cùng chuyến bay chuyển thi thể Nakamura về Tokyo.

Trong khi mọi người đang chờ người của Đại sứ quán tới để làm thủ tục thì giáo sư J tiết lộ cho Hán Thành một tin bất ngờ. Giáo sư muốn sau khi an táng cho Nakamura xong, Hán Thành sẽ tiếp tục chương trình nghiên cứu đang dở dang của Nakamura. Vì Hán Thành và Nakamura đều là những học giả hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu về tôn giáo, hai người lại có mối quan hệ thân thiết, nên để cho Hán Thành tiếp tục nghiên cứu đề tài này là rất hợp lý. Công việc nghiên cứu hiện tại của Hán Thành, Hiệp hội nghiên cứu châu Á sẽ ủng hộ hết mình và không có bất kỳ sự can thiệp nào, nói chung, anh có toàn quyền quyết định.

Khoan chưa nhắc đến chuyện hoàn thành ý nguyện của người đã khuất, bản thân Tống Hán Thành cũng muốn biết thời gian gần đây Nakamura đang nghiên cứu về nội dung gì. Hơn nữa, nếu tìm ra được sự lý giải cho những điều bí ẩn từ trước tới giờ thì cũng tìm ra được nguyên nhân cái chết của Nakamura là do sự cố ngoài ý muốn, hay là có liên quan đến nội dung nghiên cứu. Dường như giáo sư J có được điều gì đó mà anh không biết.

Anh đã nhận lời đề nghị của giáo sư J.

"Vậy nếu ngày mai không phiền thì mời anh qua văn phòng của tôi, chúng ta cùng nói chuyện. Tám giờ sáng mai, anh có thể đi cùng Shaudi, tôi cũng đã mời anh ấy."

Sau khi đã hoàn tất thủ tục bàn giao thi thể Nakamura, Hán Thành và Shaudi cùng tiễn giáo sư J và những người khác rời bệnh viện.

Chờ khi những chiếc xe đã rẽ sang con đường trước bệnh viện khuất dần, Shaudi liền kéo Hán Thành sang một bên nói chuyện.

Những lời Shaudi nói khiến Hán Thành hết sức ngạc nhiên: "Sự việc không đơn giản như vậy đâu, đằng sau cái chết của Nakamura còn liên quan đến rất nhiều thứ. Nhưng nơi đây không tiện nói chuyện, chúng ta đến một nơi khác rồi nói sau."

Lúc này, Hán Thành cảm thấy Shaudi thật là xa lạ. Anh ta không có chút biểu hiện nào của sự đau buồn đang mất đi một người bạn, mà trong mắt anh ta chứa ẩn một điều gì đó, như đang giễu cợt những gì đang xảy ra.

"Chúng ta đi đâu?"

"Anh cứ đi rồi sẽ biết. Tôi sẽ nói cho anh ý nghĩa từ *Ravanna* trong thư là gì."

Chẳng nhẽ Shaudi đã tìm ra bí mật của *Ravanna?*

"Tôi lại muốn đến thẳng văn phòng làm việc của anh."

"Nơi tôi dẫn anh đến sẽ giải đáp được một nửa những nghi ngờ của anh."

"Thôi được, chúng ta đi thôi."

Chiếc xe chở hai người len lỏi trong dòng xe cộ ngược xuôi trên đường phố Bangkok.

Thật là một đất nước kỳ lạ, đến đây rồi mới thấy dường như cả thế giới đã được đưa về đây: những chiếc xe ô tô, xe máy Hàn Quốc, Nhật, chạy đầy trên phố; trong các cửa hàng bày bán toàn xa xỉ phẩm được nhập từ châu Âu… Đi trên đường phố hay những khu mua sắm, bạn dễ dàng bắt gặp những người đến từ khắp nơi trên thế giới, với những ngôn ngữ và màu da khác nhau. Bạn cũng có thể bắt gặp người dân bản địa nói thông thạo tiếng Hán hoặc

thậm chí là cả tiếng Triều Châu. Điều này cho thấy, người Hoa đã đến Thái Lan từ rất sớm và hình thành những nhóm làm ăn buôn bán tại đây; nhưng những dòng chữ Xiêm La trên các biển hiệu lại cho thấy họ cũng chịu ảnh hưởng của nền văn minh Nam Á Ấn Độ này.

Đây thực sự là một tấm tranh ghép hình đặc sắc của nền văn hóa châu Á.

Chiếc xe tiếp tục lăn bánh qua khu phố sầm uất rồi rẽ sang một khu tồi tàn, men dọc theo bờ sông, nơi tập kết của khu chợ nổi. Người trên bờ đi lại tấp nập khiến chiếc xe không thể nào di chuyển nhanh hơn được, đành hòa mình vào dòng người chầm chậm tiến lên phía trước.

"Chúng ta đang đi đâu đây?"

"Đi tham quan một trong những bản mẫu tiêu biểu của khảo sát điền dã."

"Chẳng nhẽ Nakamura đang trốn trong đó thật?"

"Cũng có thể là như vậy. Điều gì cũng có thể xảy ra mà."

Sự việc càng ngày càng trở nên bí ẩn. Hán Thành lần đầu tiên bắt gặp một giảng viên môn Tôn giáo của trường đại học lại hành sự bí ẩn không khác gì một nhân viên đặc vụ. Nhưng điều anh quan tâm chính là sự ám chỉ của Shaudi. Từ tối qua đến giờ, anh đã trải qua nhiều chuyện ly kỳ, anh chỉ muốn nhanh chóng tìm được câu trả lời. Nghĩ đến đây, bao nhiêu mệt mỏi bỗng chốc tan biến hết.

Tại sao sự cố lại chỉ xảy ra với chuyến máy bay mà Nakamura đi?

Đối với cách tư duy của một học giả, để tin tưởng đây là sự cố ngẫu nhiên thì phải có những cách giải thích cho sự cố này thật logic. 'Ngẫu nhiên' chỉ là kết quả của hàng loạt những 'tất nhiên' mà thôi, cần phải tìm ra nguyên do, hoặc ít ra cũng là một cách giải thích hợp lý. Nhưng con người thường đứng trên thời điểm 'hiện tại' để tìm chứng cứ cho tất cả những gì tồn tại trong thời điểm đó, mà không biết được mình đang bị chính thời điểm không gian này che khuất tầm nhìn. Tất cả những gì chúng ta nhìn thấy có thể là không chân thực, thậm chí, đối tượng chúng ta nghiên cứu sẽ bị thay đổi, cũng bởi chính vì sự quan sát của chúng ta. Có lúc, chính những sự kiện trong 'quá khứ' lại giúp chúng ta gợi nhớ về một điều gì đó, tại một thời điểm thích hợp, chỉ trong tích tắc thôi, những điểm trong quá khứ đó sẽ giúp chúng ta tìm ra ánh sáng cuối đường hầm.

Trong lúc Hán Thành đang trầm ngâm suy nghĩ thì Shaudi đã đánh xe vào một bãi đỗ. Nói là bãi đỗ xe, nhưng thực chất nơi đây như một bãi rác ô tô. Shaudi cho xe đi lòng vòng mãi, rẽ mấy lần mới tìm được chỗ đỗ.

Khái niệm 'Lỗ sâu'[5] của các nhà sinh vật học chắc cũng từ đây mà ra: là một góc nhỏ không mấy nổi bật trong một thành phố náo nhiệt sầm uất. Xuyên qua 'Lỗ sâu' này bạn sẽ đến được một thế giới hoàn toàn khác.

Tống Hán Thành đi theo chân Shaudi, bước xuống xe tiến sâu vào phía trong bãi rác.

Họ tiến về phía một ngôi nhà xưởng bỏ hoang, hai bên đường chất đầy những phế liệu, một chiếc xe cũ nát mất một bên bánh che

mất tầm nhìn. Ánh nắng giữa trưa khiến mọi vật trước mắt thành một màu trắng xóa, đầu óc ong ong như chuẩn bị bốc hỏa.

Shaudi như đọc được ý nghĩ của Hán Thành: "Tôi đưa anh đi gặp một người rất quan trọng. Mặc dù nơi đây trông có vẻ không giống chỗ dành cho con người ở chút nào."

Hai người một trước một sau tiến vào trong.

Đồng tử mắt bị kích thích bởi ánh nắng mặt trời, đột ngột tiếp xúc với bóng tối bên trong đã khiến Hán Thành không nhìn thấy gì cả, anh chỉ nghe được tiếng bước chân của Shaudi đang đều đặn gõ ở phía trước. Một lúc sau, khi mắt đã dần quen với bóng tối, Hán Thành mới nhận ra họ đã bước tới một cánh cửa sắt lớn. Shaudi bấm chuông nhưng không hề nghe thấy tiếng chuông phía bên trong.

Một lúc lâu sau, vẫn chưa thấy động tĩnh gì, còn Shaudi thì vẫn bình tĩnh đứng chờ không biểu lộ chút sốt ruột nào. Lại một khoảng thời gian nữa trôi qua, như đã suy nghĩ kỹ càng, cánh cửa sắt bất ngờ mở ra, bên trong là một gian phòng như là phòng kho chất đầy những giá hàng. Khi đã đi vào bên trong, cánh cửa sắt sau lưng tự động đóng lại như đã được cài sẵn lập trình. Trong gian nhà kho này chỉ có vài ngọn đèn vàng mờ mờ lắp trên trần nhà, các giá để hàng thì hoàn toàn trống không.

Khi đến cuối gian phòng, ở đây lại có một hành lang nhỏ, Shaudi không dẫn Hán Thành đi vào phía hành lang mà bước xuống bậc thang bên cạnh đến một lần cửa nữa, phía trên có đề 'cửa thoát hiểm'. Bước qua lần cửa này, bên trong lại là một hành lang khác, phía trước lại là một lần cửa đang được đóng kín.

Nhưng một điều rất rõ rằng, để qua được lần cửa này không phải là dễ, phía trên tường cạnh cửa, có đặt một hộp điều khiển, nếu không để ý thì khó mà phát hiện ra. Shaudi ấn nhẹ vào nút khởi động nhỏ trên bề mặt hộp, nắp hộp liền mở ra, bên trong là một loạt các phím điều khiển. Shaudi nhập một loạt các ký tự La tinh, Hán Thành hết sức ngạc nhiên vì những ký tự mà Shaudi vừa nhập chính là *Ravanna*, tiếp sau còn một loạt các con số nữa.

Hán Thành đứng lặng người, không ngờ ký tự bí ẩn trong bức thư của Nakamura lại xuất hiện ở đây.

Sau khi đã nhập đủ khẩu lệnh, chốt cửa tự động phát ra những tiếng kêu cót két, cánh cửa dần dần mở ra, trước mắt hiện ra một chiếc cầu thang máy kiểu lồng sắt mà thời xưa vẫn hay dùng. Hai người bước vào trong, thang máy di chuyển xuống dưới. Khi thang máy dừng hẳn, Hán Thành theo chân Shaudi bước ra ngoài. Khi đã quen với ánh sáng ở đây, những gì hiện ra trước mắt khiến Hán Thành thực sự bất ngờ. Đây là một căn phòng có diện tích bằng khoảng một phần tư sân bóng đá, bên trong là mười chiếc giá để hiện vật cao đến tận trần nhà, mỗi giá hiện vật đều có biển ghi chú bằng những con số và ký tự. Có những giá đặt đầy tài liệu hoặc những thùng carton được niêm phong kín, có những giá thì trưng bày những tác phẩm nghệ thuật Phật giáo với phong cách Đông Nam Á, không biết là hiện vật thật hay đồ giả cổ, được bày ra dưới ánh sáng trực tiếp của ánh đèn. Có những giá thì bày đầy đồ thủ công mỹ nghệ như những món đồ lưu niệm bày bán trên phố hay trong siêu thị, như: đồ đá, đồ mạ vàng, mặt ngọc…

Shaudi đột nhiên quay lại, nói với Hán Thành với giọng điệu của chủ nhà: “Hoan nghênh anh đã đến với ‘Hang Alibaba’ của chúng

tôi.”

“Chúng tôi?”

“Tất cả những hiện vật cất giữ tại đây không thua kém hiện vật của Bảo tàng Quốc gia. Giá trị và độ quý hiếm của những hiện vật này đối với nơi cất giữ nó thật là một sự xa xỉ.”

“Hiện vật buôn lậu được cất giấu dưới hầm ngầm?” - Tống Hán Thành nói ra kết luận mà mình có thể liên tưởng đến được lúc này.

“Cũng có thể nói như vậy. Nhưng tất cả những gì ở đây đối với chúng tôi có thể nói là một thiên đường thu nhỏ.” - Shaudi chớp chớp mắt nhìn Hán Thành với ánh mắt đầy mãn nguyện.

“Thiên đường của anh?”

“Anh chỉ mới nhìn thấy một phần của khu cất giữ thôi, anh theo tôi sang bên này.”

Lại một căn phòng giống như lúc nãy với những dãy số khẩu lệnh mới mở được cửa.

Hán Thành không kìm nổi sự hiếu kỳ. Thế này là thế nào? Từ lúc quyết định lên đường tìm tung tích Nakamura, anh đã liên tục gặp một loạt những chuyện ly kỳ không ngờ tới. Như giờ đây, trước mắt anh, Shaudi trở thành một đặc vụ mang trên mình trọng trách to lớn, trông Shaudi lúc này nửa quen nửa lạ.

Họ đi qua một lần cửa, tiếp tục tiến lên phía trước, tiếng bước chân của hai người vang lên trong dãy hành lang vắng khiến không gian càng trở nên thần bí. Cánh cửa sắt sau lưng dần đóng lại, tiếng cánh cửa khép lại va vào nhau phát ra tiếng động trầm đục ở phía sau.

Tống Hán Thành thực sự bàng hoàng khi bước vào kho bảo quản thứ hai. Shaudi bật công tắc đèn chiếu sáng trên giá trưng bày, một màu sáng tự nhiên bao trùm khắp căn phòng. Một không gian còn lớn hơn căn phòng trước rất nhiều, cùng xếp đầy những giá trưng bày cùng các hiện vật, văn kiện.

Shaudi quay lại nói với Hán Thành với giọng nghiêm trọng mà từ trước tới giờ Hán Thành chưa từng thấy: "Chào mừng anh đã đến với Trung tâm bí mật của lịch sử, là lô cốt cuối cùng mà quân đồng minh tấn công trong đại thế chiến thứ II, nhưng thực chất 'lô cốt' này không phải ở Bangkok."

Tống Hán Thành cố vận dụng những kiến thức của mình về đại thế chiến thứ II để giải thích cho những gì mình nhìn thấy, nhưng không thể nào lý giải được.

"Lô cốt cuối cùng? Quân đồng minh?

"Tôi xin lấy danh dự nghề nghiệp của mình để khẳng định với anh tất cả những gì tôi nói đều là thật, hơn nữa, đây còn là một phần của lịch sử bị che đậy. Hôm nay đưa anh đến đây vì đã đến lúc cần dùng đến tài năng của anh."

"Tôi?"

"Đúng vậy!"

Lúc này, có tiếng bước chân cất lên từ phía xa của đầu kia căn phòng. Tống Hán Thành chuyển sự tập trung từ Shaudi sang tiếng động vừa phát ra, dõi theo tiếng động đang dần dần tiến lại gần.

Khi Hán Thành nhìn thấy người mới đến thì tiếng bước chân cũng dừng lại. Shaudi tiến lên phía trước, chắp tay cung kính cúi

chào người mới đến và dùng tiếng Thái Lan nói chuyện với người đó. Một lúc sau, nhân vật bí ẩn đó tiến lại gần phía Hán Thành.

Vóc dáng người này to cao hơn hẳn so với người Đông Nam Á, mắt sâu, ánh mắt nhanh nhẹn, sắc bén: "Anh Tống cảm thấy thế nào? Tôi nghĩ hôm nay anh đã gặp phải một vấn đề hóc búa rồi đấy."

"Đây là ngài Pippen, là nhân viên của Cục tình báo Quốc gia Thái Lan." - Shaudi đứng bên cạnh lên tiếng giới thiệu.

"Cục tình báo Quốc gia?" - Tống Hán Thành tự hỏi, tại sao lại có cả thành viên của Cơ quan bí mật cũng liên quan đến việc này.

Họ đưa tay ra phía nhau, nhưng chợt dừng lại trong không trung: "Tôi sẽ giải thích cho anh sau." - Sau khi nói xong Pippen lắc mạnh tay Hán Thành: "Tôi nghĩ sau khi nghe xong báo cáo thì anh sẽ không còn thấy ngạc nhiên nữa."

Pippen hướng dẫn mọi người vào một phòng làm việc phía bên cạnh phòng kho. Một vài nhân viên đang đi lại trong phòng, trên các bàn làm việc chất đầy tài liệu nghiên cứu, hệ thống máy tính đầy đủ, hiển nhiên đây là một văn phòng làm việc hiện đại và bí mật. Ba người họ tiến vào phòng làm việc ở cuối căn phòng.

"Chúng ta uống tách cà phê nhé, hay là uống trà Thái Lan?"

Hiện tại thì phải cần một thứ gì đó thật kích động để thức tỉnh bộ não vẫn đang còn trong trạng thái chưa hoàn toàn tỉnh táo. Pippen dường như cũng tán đồng với điều này.

"Tôi cần phải thích nghi với không khí đầy kịch tính như trong phim '24 giờ'[6] chứ nhỉ." - Hán Thành lên tiếng nói đùa.

Cho dù thế nào, anh cũng đã bị tính tò mò đánh bại. Từ lúc dừng lại ở ngoài bãi rác ô tô, cho đến lúc vào tới căn phòng làm việc mà anh đang đứng đây, thì hàng loạt những bất ngờ không ngừng xảy ra, nhưng vẫn chưa bất ngờ bằng những nội dung mà anh sắp sửa sẽ được nghe.

7

Tại một khuôn viên ở ngoại ô Tokyo, Sato đang ngồi quỳ trước ‘Cúc Đường’, chăm chú quan sát toàn bộ căn phòng.

Trong phòng hầu như không trang trí các loại đồ xa xỉ, gian phòng họp to rộng được bài trí theo phong cách cổ. Tấm bình phong bằng trúc làm theo phong cách thời kỳ Nara[7], trước vị trí ngồi của chủ nhà đặt một chiếc bàn trà, tạo nên cho căn phòng không khí trang nghiêm. Tương truyền, đây là nơi họp bàn của Minh Trị chí sỹ, cũng là nơi tổ chức những buổi họp hoặc luận đàm của hội.

Lúc trong phòng thay đồ, Sato cứ suy nghĩ mông lung, trong mấy năm trở lại đây, thì đây là lần đầu anh được gọi đến ‘Cúc Đường’ một cách vội vã như vậy. Theo những gì anh còn nhớ từ lúc đảm nhận vị trí phụ trách của Hội nghiên cứu châu Á - khu vực Tokyo, thì mỗi lần đến đây cũng phải chuẩn bị từ trước đó ba bốn hôm. ‘Cúc Đường’ là nơi dường như hoàn toàn cách biệt với thế giới ồn ào náo nhiệt bây giờ và bao hàm nhiều ý nghĩa sâu sắc. Sato đang định thay đồng phục có thêu huy hiệu của Hiệp hội thì được thông báo hôm nay không phải hành lễ, anh có thể vào phòng họp luôn. Có lẽ hôm nay là một ngày đặc biệt, hơn nữa mỗi mình anh được gọi đến đây. Tự dưng anh cảm thấy bất an trong lần gọi này, và cũng cảm thấy rất đỗi tự hào.

Vị trí ngồi của anh nhìn ra ngoài sân, những giọt nắng của mùa thu đang rọi những ánh vàng vào trong khoảng sân phía trước, bóng những cây cổ thụ đổ vào tận trong nhà, vì không có gió nên

những chiếc bóng đứng im lìm trước mặt anh. Anh cố sức tận hưởng khoảnh khắc yên tĩnh quý giá này.

Bỗng có tiếng đằng hắng vọng lại phía sau bức bình phong.

Sato vội vã đứng dậy chỉnh sửa tư thế, thẳng lưng hướng về phía âm thanh vừa phát ra, cúi người chào cung kính. Có thể hình dung ra được người phía sau bức bình phong cũng đang cúi người đáp lễ. Sato không biết là mình có nên lên tiếng trước hay là để đối phương lên tiếng trước, và anh quyết định giữ nguyên tư thế nghiêng mình cúi chào.

"Anh Sato không cần đa lễ." - Một lúc sau anh mới nghe thấy người sau bức bình phong lên tiếng, âm thanh cũng nhẹ nhàng như nắng mùa thu, nhưng người đó vẫn không có ý đứng dậy.

"Chính là tại hạ." - Sau khi trả lời, phải một lúc sau Sato mới ngồi trở lại tư thế bình thường.

"Công việc của hiệp hội vẫn bình thường chứ?"

Sato có thể hiểu được những vấn đề mà Tôn giả quan tâm. Nhưng Tôn giả lại không vội vàng đi vào vấn đề, vậy thì để anh hướng câu chuyện vào chủ đề chính vậy. Đến lúc này bản năng của một nhân viên công vụ trong Sato được dịp phát huy. Anh mở máy tính xách tay và bắt đầu báo cáo tình hình gần đây của hiệp hội.

May mà trước đó anh đã chuẩn bị kỹ càng, Tôn giả liên tục đồng tình, có lúc dừng lại hỏi anh vài vấn đề nhỏ.

Sato hắng giọng rồi lại nói tiếp: "Về kế hoạch nghiên cứu và các hoạt động của hiệp hội trong năm tới, trong đó bao gồm cả những hạng mục đặc biệt, tôi cũng đã chuẩn bị tài liệu báo cáo cụ thể để

trình lên cho ngài, xin ngài xem qua." - Sato lấy tài liệu từ trong cặp ra và cung kính đưa cho trợ lý của Tôn giả.

Người trợ lý tiến gần về phía Sato, đặt bản báo cáo vào một chiếc khay và trình cho Tôn giả phía sau bình phong. Tiếng lật giấy đều đặn vang lên, như thể hiện sự cố ý kéo dài thời gian, Tôn giả vẫn không nhắc nhở gì đến vấn đề mà cả hai đều biết rõ đó là chuyện gì. Cuối cùng, sau một khoảng thời gian được cho là đủ dài, Tôn giả lên tiếng.

"Tối nay, giáo sư J đã về tới Tokyo, anh bàn bạc lại cho kỹ với giáo sư nhé."

Quả nhiên là như vậy, Sato nghĩ. Anh đã chuẩn bị sẵn giả thiết, nhưng ngay một lúc thì không thể nào trình bày đầy đủ được. Sato một lần nữa cúi đầu: "Tôi sẽ hỗ trợ hết mình cho giáo sư J. Những vấn đề khác tôi cũng đã chuẩn bị kỹ càng rồi."

"Ừm." - Người phía sau bình phong dường như không thích nhiều lời, nhưng Sato cũng cảm nhận được sự đồng tình và sự chờ đợi từ ông.

"Anh chỉ cần nhớ một điều." - Tôn giả lên tiếng.

"Xin ngài cứ nói."

"Tất cả những gì anh phải đối mặt, cũng giống như những chiếc cây ngoài sân kia, nếu trời nổi gió thì bóng cây lay động, nếu trời lặng gió thì bóng cây cũng sẽ đứng im. Nhưng thực ra cây vẫn là cây, sân vẫn là sân."

Câu nói vừa rồi, nếu nói với các thanh niên Nhật hiện đại bây giờ thì thật là thâm sâu khó hiểu, dường như không thuộc thế giới

này. Nhưng tại thời điểm này, tại nơi đây, thì đó là một chỉ thị rõ ràng.

"Tôi đã hiểu được ý của Tôn giả rồi ạ."

"Thế thì tốt." - Tôn giả bật lên vài tiếng ho khan.

Sato hiểu được rằng đã đến lúc mình phải rút lui. Câu nói này hàm chứa nhiều điều, chỉ có những người biết nội tình thì mới hiểu hết được ý nghĩa của nó.

"Xin cáo từ." - Sato cúi mình lần thứ ba.

Sato nghe thấy tiếng động sau bức bình phong, chờ cho đến khi tiếng bước chân đã đi rất xa thì mới đứng thẳng người dậy, thở hắt một hơi thật dài. Những lời nói đều đều không cảm xúc và có phần lạnh lùng của Tôn giả đã khiến anh cảm thấy băn khoăn. Anh suy nghĩ về thông điệp qua những lời nói đó. Nhưng rất nhanh, Sato đã lấy lại được tinh thần, anh cảm thấy rất may mắn với kết quả cuộc nói chuyện ngày hôm nay, tất cả đã chuẩn bị sẵn sàng, chỉ cần đến thời gian thích hợp là có thể thả lưới.

Bóng cây đổ trước sân, trông chừng im lìm nhưng như lại tiềm ẩn một sức mạnh vô biên.

Sato từ từ đứng lên, huyết mạch bỗng chốc được lưu thông dễ dàng, máu dồn dập đổ xuống hai chân khiến anh loạng choạng. Người trợ lý trẻ đã quay trở lại, dẫn đường cho Sato ra khỏi 'Cúc Đường'. Nếu mọi việc thuận lợi, tháng sau sẽ có một hội nghị hết sức quan trọng của hiệp hội được tổ chức tại đây.

8

"Người đầu tiên đặt câu hỏi là anh Tống Hán Thành phải không?"

Pippen, chủ nhân của ánh mắt sắc nhọn nhìn thẳng vào Hán Thành: "Nhưng tôi cứ giới thiệu vài lời trước đã. Tạm thời chưa nhắc đến những việc xảy ra thời gian gần đây, chúng ta hãy nhắc lại một chút khoảng thời gian của sáu mươi năm về trước, tất cả những vấn đề chúng ta bàn hôm nay đều bắt đầu từ đó, rồi anh sẽ hiểu là tại sao anh lại được mời tới đây."

"Sự mất tích của Nakamura có liên quan đến giai đoạn lịch sử này?"

"Đúng vậy, đúng là có liên quan. Nhưng theo sự phỏng đoán của tình hình hiện nay, những bất ngờ sau sự việc mất tích của Nakamura chưa phải là đã kết thúc, có thể đây chỉ là một sự kiện trong cả quá trình mà thôi. Anh Tống Hán Thành à, Nakamura đã phát hiện ra một bí mật."

"Có phải là bí mật liên quan đến vấn đề chính trị quốc gia?"

"Đương nhiên là không phải. Nhưng vấn đề về Lô cốt đúng là có liên quan đến việc mất tích của Nakamura. Vừa rồi, những gì anh nhìn thấy trong Lô cốt này đều đã được cất giữ hơn sáu mươi năm. Theo hiệp ước Liên quân, tất cả những hiện vật tài liệu này sau khi được bảo mật hơn năm mươi năm thì vào khoảng những năm 90 đã đều lần lượt được công khai. Còn những hiện vật, tài liệu khác, theo thỏa thuận lúc bấy giờ thì một phần được giao lại cho chính phủ

Thái Lan bảo quản. Tất cả những hiện vật ở đây đều là chiến lợi phẩm của trận chiến cuối cùng tại Đông Nam Á sau khi Nhật Hoàng tuyên bố ngừng chiến."

Đúng là đã có rất nhiều lính Nhật đóng quân tại các khu rừng rậm Đông Nam Á, vì không nhận được thông tin ngừng chiến của Nhật Hoàng nên đã chống trả rất quyết liệt, điều này đã được nhiều tài liệu lịch sử nhắc đến. Tại Indonesia, mãi đến tận cuối thế kỷ XX vẫn còn tìm thấy những quân lính của đế quốc tại các khu rừng rậm của khu vực này. Những người lính vẫn sống trong thời đại Chiêu Hòa[8] này khi được đưa về nước thì cũng đã là những người gần đất xa trời. Các tờ báo Nhật Bản được dịp rầm rộ đăng tin đây là những Robinson của thời hiện đại. Ký ức về chiến tranh vốn dĩ đã mờ dần theo thời gian, nhưng thỉnh thoảng vẫn có một số người hoặc một số sự kiện nổi lên khiến chúng ta phải quay về với lịch sử.

"Quân đội Nhật chiến đấu gần như đến người lính cuối cùng, cả ngọn núi chất đầy xác người. Chính tại vị trí đường biên Campuchia và Thái Lan, quân đội Liên quân bao vây họ đúng bảy ngày bảy đêm. Khi thông điệp cuối cùng được gửi đến, người chỉ huy của họ yêu cầu được đàm phán đầu hàng, nhưng người chỉ huy của họ lại hoàn toàn không phải là một người lính chuyên nghiệp."

Pippen hơi dừng lại một chút, tìm cách để giới thiệu ngắn gọn nhất những sự kiện lịch sử này.

"Họ là những người đang chuẩn bị rút lui thì bị quân đồng minh bắt được. Người trưởng đoàn một lần nữa nhấn mạnh họ chỉ là một đoàn khảo sát được trang bị vũ khí mà thôi."

"Họ đã đưa ra yêu cầu gì?"

“Yêu cầu của họ rất đơn giản, tất cả thành viên không phải đầu hàng dưới hình thức tù binh, họ muốn sẽ là những kiều bào đặc biệt được đưa trả về Nhật. Yêu cầu này lúc đó đối với quân đồng minh thì thật là quá đáng vì họ chỉ chấp nhận đầu hàng vô điều kiện. Đoàn khảo sát đã yêu cầu được nói chuyện với người chỉ huy của quân đồng minh. Yêu cầu này đã được chấp thuận. Sau khi đại diện hai bên đàm phán xong, tình hình thay đổi có phần kịch tính. Phía Nhật Bản yêu cầu chỉ huy quân đồng minh phải ngay lập tức báo cáo nội dung hai bên đàm phán về cho Tổng chỉ huy quân đồng minh ở Thái Bình Dương và yêu cầu phong tỏa tin tức.”

“Họ đã bàn về những điều kiện và giao dịch gì?”

“Nơi họ bảo vệ chính là một trong những căn cứ địa bí mật của quân đội Nhật gây dựng tại Đông Nam Á trong cuộc chiến tranh Thái Bình Dương, nơi đó cất giấu nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ, văn kiện lịch sử, hiện vật tôn giáo, vàng bạc đá quý… Với điều kiện đầu hàng, họ sẽ chuyển giao những đồ vật đó cho quân đồng minh. Nếu quân đội đồng minh không chấp thuận điều kiện này thì họ sẽ sống chết cùng số tài liệu và hiện vật đó. Quân đội đồng minh đã chấp thuận điều kiện đầu hàng. Nếu không có chút thu hoạch nào thì bất quá để cho họ một con đường sống, đổi lại có thể sở hữu những hiện vật quý giá kia. Quân đội đồng minh đưa ra điều kiện cuối cùng, họ muốn tận mắt nhìn thấy hiện vật thì mới tin. Một người lính Anh được một vài nhân viên khảo sát dẫn vào trong hang. Sau khi họ trở ra, thỏa thuận đầu hàng đã được thiết lập. Những gì anh nhìn thấy hôm nay đều là chiến lợi phẩm năm đó.”

“Tại sao những đồ vật này lại rất quan trọng với những người được thả kia?” - Tống Hán Thành lên tiếng hỏi.

“Tôi không rõ lắm. Những hành động của quân đội Nhật trong chiến tranh đều rất khó hiểu. Nhưng trong số những người được thả đó, đúng là có một số không phải là lính mà chỉ là học giả.”

“Nếu vậy thì chẳng phải là không có bí mật gì hay sao? Ngoại trừ thân phận những người đó không bình thường.” - Tống Hán Thành lại hỏi.

“Năm đó, sau khi thu hồi tất cả số hiện vật, chúng tôi phát hiện ra một sứ mệnh bí mật của nhóm khảo sát được trang bị vũ trang này. Thời gian đó, họ đang tìm kiếm hiện vật của Phật giáo thời kỳ đầu, hơn nữa họ cũng đã tìm ra được một số điều thú vị. Nhưng cho đến thời điểm đó, họ vẫn chưa có bằng chứng xác thực và chưa xác định được vị trí cất giấu. Cũng đã có những cuộc hỏi cung những người này, nhưng không thu được kết quả gì.”

“Hiện vật của Phật giáo thời kỳ đầu?”

Pippen lấy một bộ tài liệu từ trong ngăn kéo ra đưa cho Hán Thành, Tài liệu có tiêu đề: ‘Khảo sát điền dã Phật giáo”. Đây không là đề tài “Tôn giáo học đương đại’ mà giáo sư J đã nhắc đến, mà chỉ là bản photo bản thảo, chỉ khoảng 4,5 trang gì đó thôi.

Shaudi từ đầu đến giờ vẫn ngồi im bỗng lên tiếng: “Công việc nghiên cứu của anh ấy đã khiến cho phần bí mật còn lại được đưa ra ánh sáng. Tháng trước Nakamura đến Thái Lan đã đưa bản thảo này cho tôi.”

“Hiển nhiên là cũng đã có người có được trong tay bản thảo này.” - Pippen nhấn mạnh.

“Nakamura có biết được về giai đoạn lịch sử mà ông vừa nói không?”

“Mặc dù không nắm bắt hết tất cả nội dung, nhưng việc lần này Nakamura trở lại Campuchia, có thể là vì ông ấy đã tìm ra được đầu mối nào đó. Cũng có thể, những điều mà Nakamura biết còn nhiều hơn những gì chúng ta suy đoán.”

Đến đây thì sự kiện của Nakamura dường như đã có thể hiểu được, cho dù là vì lý do gì, đã xảy ra chuyện gì, thì tất cả đều bắt nguồn từ những điều mà Nakamura đang nghiên cứu, tìm kiếm.

“Nhưng, anh ấy đã…”

“Cái chết của Nakamura đúng là đã cản trở công việc của chúng tôi. Chúng tôi hi vọng anh có thể giúp chúng tôi tìm ra câu trả lời cho điều bí mật này. Anh là người duy nhất chúng tôi được biết là có khả năng giải mã được những ghi chép của Nakamura, và cũng là người hiểu rõ tác phong làm việc của anh ấy. Còn với Nakamura, trước mắt chúng ta có thể đưa ra ba giả thiết: một, anh ấy đơn thuần chỉ chết vì tai nạn bất ngờ; hai, có người ám sát anh ấy, có ai đó đã muốn anh ấy phải biến mất; ba, cũng có thể anh ấy không phải chết vì tai nạn máy bay, hiện trường chúng ta nhìn thấy chỉ là giả, mục đích là để đánh lừa chúng ta. Hai trường hợp đầu, với những người mong muốn có được những phát hiện của Nakamura thì việc đó không có lợi gì cho họ, nên tôi nghĩ đây là một sự đánh lừa.”

Sự suy luận của Pippen có phần độc đoán, nhưng cũng không phải là không có lý.

“Anh không phải cũng là nhân viên của Cục tình báo quốc gia đấy chứ?” - Hán Thành quay sang nói đùa với Shaudi. ‘Phần nghi vấn còn lại’ mà Shaudi nói trước khi vào Lô cốt, đúng là giờ đã có câu trả lời.

“Nhiệm vụ của tôi ngoài nghiên cứu lịch sử, còn phải bảo vệ tất cả những gì ở đây. Đương nhiên cũng chính vì điều này mà việc nghiên cứu của tôi cũng thuận tiện hơn rất nhiều.”

“Chúng ta làm việc ngay ở đây chứ?”

“Anh có thể ở đây đọc trước những tài liệu này. Sau đó, chúng tôi sẽ cung cấp mọi sự hỗ trợ có thể cho anh.” Pippen nói với thái độ hơi kỳ lạ và đưa cho Hán Thành một tập tài liệu: “Ngoài thân phận quốc tịch gốc của anh, hiện nay anh là cố vấn học thuật cho tổ chức Cảnh sát Quốc tế và là thành viên của Tổ chức khoa học Liên hợp quốc. Đây là thẻ nhận dạng giấy ủy quyền và chứng nhận miễn thị thực. Có những giấy tờ này, anh có thể tự do đi tới bất cứ quốc gia nào, ngoài ra có thể hưởng một số ưu đãi ngoại giao đặc biệt.”

Nếu như bình thường thì những điều này thật là có giá trị. Đối với học giả nghiên cứu lịch sử tôn giáo, đây cũng chính là một chiếc ‘khoan vạn năng’ giúp anh có thể khám phá mọi bí mật lịch sử, chắc chắn anh sẽ không do dự mà nhận ngay.

Lúc này, sự nhạy cảm của nghề nghiệp đã thúc giục anh đọc kỹ những tài liệu mà Nakamura để lại. Nhưng đọc xong rồi, anh vẫn không tìm ra được điều gì mới mẻ.

Quả đúng là phong cách ghi nhật ký khảo sát của Nakamura, với sở thích hay thêm các hình minh họa, trong những đoạn ghi chép

bao giờ cũng có những đoạn trọng điểm được nhấn mạnh. Phần nội dung cụ thể cần triển khai thì được viết rất ngắn gọn, như:

Nơi duy nhất để giải thoát luân hồi: tìm hiểu văn tự khắc trên đá

Kiến thức về niết bàn

Những hình tượng và ý nghĩa của Ravanna

Thế hệ của dòng họ thần thánh của Ấn Độ cổ đại

Nghiên cứu về sự sùng bái thần tượng của Phật giáo thời kỳ đầu

Khảo sát hiện vật Phật giáo thời kỳ đầu tại Nam Á và Đông Nam Á

Lịch sử giao lưu giữa Nhật Bản và Đông Nam Á

Nghiên cứu Đông Nam Á học và Phật giáo tại Nhật từ sau thời kỳ Minh Trị[50].

Đối với những học giả nghiên cứu như Hán Thành và Shaudi thì những nội dung ghi chép của Nakamura thực sự đã thu hút họ, nhưng để tìm những thông tin đầu mối mà Pippen cần thì có vẻ như chúng chẳng giúp ích được gì.

Phần cuối của bản thảo còn liệt kê một loạt các tài liệu tham khảo và tên các bảo tàng, thư viện, các đơn vị nghiên cứu nổi tiếng có thể cung cấp các tài liệu photo hoặc cho phép người đọc sao chép lại. Tất cả những điều này Nakamura đều ghi chép cẩn thận, bao gồm cả tên những người quen có thể tìm gặp. Bảng danh sách này không chỉ có ở khu vực Viễn Đông, mà còn bao gồm cả các cơ quan có liên quan đến quân sự như: Cục lưu trữ quốc gia Mỹ (NARA), Cục lưu trữ quốc gia Anh, Cục lưu trữ quốc gia Australia và Nhà tưởng niệm quân sự Australia… và cả những đơn vị nghiên cứu của các trường đại học như Oxford, Harvard, Columbia…

Danh sách cũng có thể là một đầu mối. Nhưng vì không có mục tiêu cụ thể nên công việc điều tra sẽ rất vất vả. Do "Trông cứ như là mê hồn trận vậy." - Shaudi nói.

Nhớ lại lần Nakamura đến để đưa tài liệu cho anh, trông nét mặt của Nakamura ngời lên vẻ phấn khởi như một đứa trẻ, nhưng cũng có vẻ như đang gặp một vấn đề khó khăn nào đó. Nakamura nói lần sau đến Bangkok sẽ cùng Shaudi thảo luận về nội dung bản thảo này: "Chắc chắn Nakamura có để lại ký hiệu nào đó. Tôi nghĩ rằng anh ấy đưa bản thảo cho tôi, rõ ràng là không phải vì do uống rượu say cao hứng mới vậy, mà là hành động đã suy nghĩ chín chắn. Nếu như không phải là gặp chuyện không may thì chắc chắn anh ấy đã nói ra sự thật."

"Vấn đề ở đây là nếu chúng ta không đưa ra giả thiết thì cũng không có cách để tìm ra đầu mối." - Hán Thành nói: "Cho dù bức ảnh ngôi chùa cổ, nhưng những họa tiết điêu khắc và kiến trúc cùng bản thảo này cũng đều cho thấy, điều mà Nakamura phát hiện ra rất có thể liên quan đến hiện vật Phật giáo thời kỳ đầu.

Nhưng thưa ông Pippen, có thể cho phép tôi về khách sạn nghỉ ngơi một chút được chứ? Hai ngày nay thực sự tôi rất mệt. Đợi trưa mai, sau khi gặp giáo sư J rồi, có thể chúng ta lại biết thêm được thông tin gì mới cũng nên." - Từ lúc xuống máy bay cho đến khi về khách sạn thì Hán Thành chưa có được một giấc ngủ yên lành.

"Về khách sạn?" - Pippen mỉm cười: "Anh có thấy rằng đây là một nơi lý tưởng để nghỉ ngơi không, mà sẽ chẳng có ai làm phiền đâu." - Lô cốt này đúng là nơi yên tĩnh nhất thành phố Bangkok.

"Ông Pippen đã sắp xếp xong cả rồi." - Shaudi giải thích. Họ bước ra khỏi phòng làm việc.

"Trước khi đi nghỉ, tôi muốn hỏi thêm một câu nữa, đó là *Ravanna*" - Hán Thành chợt nhắc Shaudi.

"*Ravanna* là biệt hiệu của đội quân khảo sát năm xưa. Năm đó tất cả những chiến lợi phẩm thu được đều có ký hiệu này. Chính vì vậy mà chúng tôi lấy đó làm mật khẩu để vào Lô cốt."

Vừa vặn Shaudi đã dẫn Hán Thành tới phòng ngủ. Căn phòng có một giường và một phòng vệ sinh đơn giản. Vừa đặt lưng xuống giường thì cơn buồn ngủ lập tức kéo đến, ý thức mờ dần nhưng những ký hiệu bí ẩn kia thì vẫn lảng vảng trong đầu anh, khiến cho từ lúc đặt lưng, Tống Hán Thành vẫn cứ nửa mơ nửa tỉnh.

Một bên bán cầu não thì tỉnh táo, cố gắng để thoát khỏi những giấc mơ mộng mị, bên còn lại đang chìm sâu trong giấc ngủ thì hỗn loạn trong những hình ảnh. Những giấc mơ không liên quan cứ được chắp nối vào nhau: anh thấy mình đang mất phương hướng trong một đường hầm hẹp và tối tăm, có lúc lại bị lạc trên một hoang đảo không một bóng người, anh và Nakamura đang đứng

nhìn lên ngọn hải đăng cô đơn trên biển. Phía ngược lại là một căn biệt thự với những bóng người đi lại… Trong mơ, Nakamura đột nhiên quay lại, chỉ tay vào ngọn núi sau lưng và nói với anh: "Tôi muốn nói với anh một bí mật." Mới nói đến đây thì những ngọn thủy triều bỗng dồn lên, anh vội vã quay người chạy vào phía bờ. Những ngọn sóng gần như nuốt chửng Nakamura, đến một vết chân cũng không còn. Hán Thành thở gấp, cố gắng để thoát ra khỏi tình trạng này… cho đến khi anh bật mình thoát ra khỏi cơn ác mộng, như có tảng đá đang đè nặng trên ngực anh. Những chi tiết trong giấc mơ giờ đã trở nên mờ ảo không thể nhớ hết được.

Giờ là mấy giờ rồi? Xung quanh một màn tĩnh mịch. Hán Thành vội vã tìm giấy bút ghi lại những hình ảnh vẫn còn có thể nhớ được.

Anh đứng dậy, bật ngọn đèn đọc sách ở đầu giường lên, phát hiện ra đây là một căn phòng hoàn toàn khép kín không hề có cửa sổ, vậy là anh đang ở sâu mấy chục mét dưới lòng đất Bangkok. Tất cả ký ức bỗng chốc trở về, chả trách xung quanh lại im lặng thế này. Pippen và Shaudi cùng những nhân viên văn phòng khác đi đâu cả rồi? Anh cảm thấy như mình vẫn chưa tỉnh hẳn, hai tay bất chợt nắm chặt lại thành nắm đấm.

Sau khi mặc quần áo. Hán Thành bước ra khỏi phòng.

Bên ngoài là một hành lang rất dài, bốn bề không một tiếng động. Những hành lang ngang dọc cắt nhau trong Lô cốt đều không có trang trí gì, ngoài lỗ thông hơi và những ngọn đèn chiếu sáng trên trần, tường đều được sơn một màu tro nhạt, nền nhà lót một lớp lót cách điện. Hành lang nơi anh đang đứng có đánh ký tự chữ cái H. Anh đã quên mất đường lúc đến, chỉ còn cách là chọn bừa một hướng đi, mục đích là để thám hiểm. Tiến tới một ngã tư,

anh quyết định rẽ trái, nhưng ký hiệu của hành lang này lại là số 8. Xem ra, ký hiệu chữ cái và con số là để phân biệt các hành lang ngang và dọc. Anh tiếp tục tiến về phía trước.

Lại đến một ngã tư, anh dừng lại. Nếu tiếp tục rẽ trái nữa thì chẳng phải là quay về chỗ cũ sao? Lần này anh rẽ phải, hành lang bên này mang ký tự I.

Tiếng bước chân của anh vang đều trong hành lang dài. Chính giữa hành lang có một ngã ba, bên trái là một hành lang đơn mang ký hiệu số 7, Hán Thành nhìn thấy biểu tượng cầu thang máy. Tiến vào bên trong, phía trước là một cánh cửa kim loại, ánh điện trong hành lang phản chiếu một thứ ánh sáng trắng lành lạnh.

Anh nghĩ, từ nãy tới giờ không có ai xuất hiện để ngăn cản, cũng không có biển hiệu cấm. Nếu tự tiện vào đây chắc cũng không sao. Từ khi bước chân vào khu Lô cốt này, anh chưa có thời gian để quan sát kỹ nó, những hiện vật quý báu kia chắc là cũng được cất giấu tại những căn phòng bí mật thế này.

Tiến lại phía cánh cửa kim loại, anh giơ tay đẩy thử nhưng hoàn toàn không có tác dụng.

Tấm hộp điều khiển bên cạnh nhắc anh nhớ lại là phải có mật khẩu mới mở được. *Mình biết mật khẩu là gì rồi.* Anh cẩn thận ấn từng ký tự một: *Ravanna.*

Không có động tĩnh gì. Màn hình sáng lên rồi lại tắt ngay, như chỉ là để chế nhạo anh.

Anh cũng thôi không thử tiếp nữa. Lại thêm một ngã ba nữa, ký tự và chữ số ở đây làm anh chú ý, dừng lại một lúc, anh quay lại

cánh cửa vừa nãy. Lần này, sau khi nhập ký tự *Ravanna* anh thêm số 7 và ký tự I.

Cánh cửa kim loại đã có phản ứng. Anh đẩy thử, lần này cánh cửa mở ra.

Trong phòng chỉ toàn một màu đen, nhìn không rõ đồ vật bên trong. Hán Thành dừng lại phía gần cửa ra vào, không dám tiến sâu vào trong. Nếu bị nhốt lại bên trong thì thật là xấu hổ. Với tay vào phía sau cửa tìm công tắc, khi ánh sáng tràn ngập gian phòng thì Hán Thành không tin vào chính đôi mắt của mình: một gian Phật đường.

Không, không phải là Phật đường mà giống như một phòng trưng bày hơn. Không giống như những bức tượng mạ vàng ở Thái Lan, ở đây phần nhiều là tượng đá, những thanh đá dài được xếp đầy trên sàn nhà. Gian phòng này chỉ rộng bằng một nửa điện tam bảo ở các chùa, nhưng vì hiện vật không nhiều nên có cảm giác gian phòng rất rộng.

Phía sâu trong gian phòng, đối diện với vị trí anh đang đứng là bức tượng Phật nằm, dưới sự phản chiếu của ánh đèn, nổi bật lên nét mặt bình yên, thanh tịnh. Bức tượng thể hiện đức Phật nằm nghiêng sang bên phải, tay trái hướng ra phía trước, đôi mắt nhắm hờ. Dáng vẻ thư thái, siêu phàm, thoát tục đó khiến cho người xem cảm thấy thời gian như ngừng lại, và khiến kẻ đột nhập là anh đứng ngây người ở cửa. Bức tượng này được các nghệ nhân dày công điêu khắc, mài bóng, mặc dù tạo hình đơn giản, nhưng đường nét thì khiến người ta phải thốt lên sự tán thưởng. Tống Hán Thành gần như không dám thở mạnh. Tính hiếu kỳ bỗng trỗi dậy thôi thúc anh tiến lên phía trước. Bức tượng này là điển hình của phong cách

thời kỳ Gandhara. Các bức tượng được tạo ra trong thời kỳ này có phần ảnh hưởng phong cách Hy Lạp và phong cách Ba Tư, mà có thể thông qua những hoa văn họa tiết nhỏ để thấy được điều này. Thời đại chính xác có khi còn sớm hơn. Bức tượng được giấu trong Lô cốt này thì không phải là hiện vật phục chế được, đây chắc chắn là một cổ vật vô cùng giá trị.

Tim Hán Thành đập dồn dập. Anh cúi người nghiên cứu những họa tiết và hoa văn trên bức tượng, anh càng chắc chắn hơn với sự phán đoán của mình. Đế của bức tượng không phải là phong cách thường có của thời kỳ Gandhara. Vậy thì bức tượng này từ đâu ra? Tính tò mò muốn tìm hiểu khám phá trong anh càng tăng lên gấp bội.

Đưa mắt quan sát xung quanh, những gì đã thấy khiến anh càng tin rằng, hiện vật được cất giữ ở đây là những hiện vật được phát hiện ở di tích Phật giáo thời kỳ đầu. Trong phòng trưng bày còn có hơn mười tấm điêu khắc nổi, dấu chân Đức Phật, Pháp luận, thủ ấn, tượng hươu, sư tử, voi… Bỗng ánh mắt của anh bị một vật khác hút chặt: một hòn đá.

Một hòn đá có khắc dòng chữ: 'Nơi có thể thoát khỏi luân hồi!' Câu văn hoàn toàn trùng khớp với dòng chữ khắc trên tấm biển trước ngôi chùa trong bức ảnh mà Nakamura đã gửi cho anh.

Giờ đây, đứng trước hòn đá trông như thiên thạch của thế giới bên ngoài này, Hán Thành có thể hiểu được tại sao Nakamura lại rất hứng thú và phấn khởi với công việc khảo sát nghiên cứu rừng rậm nhiệt đới Đông Nam Á lần này, và chắc chắn anh ấy cũng đã trải qua giây phút choáng ngợp như thế này. Bản thảo của anh ấy, những hành tung bí ẩn của anh ấy và cái chết bí hiểm của anh ấy,

giờ đây Hán Thành cảm thấy như đã tìm ra đầu mối để làm rõ sự việc.

Nhưng ngay lập tức. Hán Thành lại rơi vào một lớp mây mù khác. Câu chuyện Indiana Jones đi tìm kho báu cũng không thể nào có những tình tiết rơi vào thế bí như anh lúc này. Những gì anh nhìn thấy là sự khởi đầu hay là sự kết thúc của cuộc hành trình? Nếu có điều bí ẩn sau sự việc mất tích hay cái chết của Nakamura, thì chắc chắn là có liên quan đến những gì được trưng bày ở đây.

Hán Thành sốt ruột chỉ muốn ngay lập tức được gặp Pippen và Shaudi, hai người được coi là 'lính gác' cho các hiện vật cổ này.

Hán Thành lưu lại trong gian phòng thêm mười phút, sau đó đi ra. Cánh cửa kim loại nhẹ nhàng khép lại. Anh đi men theo ký tự trên tường để quay lại phòng nghỉ của mình. Giờ đây, dù gì đi chăng nữa, anh cũng sẽ nhận nhiệm vụ mà Pippen đã đề cập với anh. Giờ thì Hán Thành hoàn toàn tỉnh táo, không một chút buồn ngủ. Nét mặt vừa như mỉm cười vừa như không của đức Phật cứ hiện ra trước mắt anh, khiến suy nghĩ của anh không thể bình tĩnh lại được, một ý nghĩ dần dần hình thành trong đầu anh.

Như Churchill đã nói: một tài năng thực sự là so sánh và phân tích những thông tin thật giả mâu thuẫn lẫn nhau. Đầu mối mà Pippen nhắc đến dần lộ diện, nó được cất giấu trong sự hỗn loạn của lịch sử của quá khứ và hiện tại, vì vậy mà nó trở thành một mê cung vô hình.

Để thoát ra khỏi mê cung này, có một cách ngốc nhất, nhưng cũng là đơn giản nhất, đó là dùng một chiếc bút màu vẽ một đường

trắng lên một bức tường bất kỳ, sau đó cứ tiến thẳng về phía trước, tiến tới vị trí nơi nét đứt của đường kẻ.

Nhưng nét đứt đó sẽ xuất hiện ở đâu, vào thời điểm nào thì không ai có được câu trả lời.

Ngày mai, anh sẽ còn gặp những bất ngờ gì nữa đây?

9

Tám giờ sáng tại 'Đại sứ quán Đại Tượng', giáo sư J đón hai vị khách của mình trên sân thượng lộ thiên.

Đây là một buổi sáng mát mẻ, không khí trong lành, do ảnh hưởng của đợt không khí lạnh phía bắc, từng đợt gió mang hơi lạnh thổi tới. Đứng trên lan can nhìn ra xa, bốn bề cây cối, một màu xanh trải ra trước mắt. Vòi phun nước trước sân hôm nay được bật lên, đứng trên tầng vẫn có thể nghe rõ tiếng nước chảy rào rào bên dưới.

Giáo sư J trông có vẻ đau buồn. Nhưng khi thấy Hán Thành mang bộ dạng phờ phạc do mất ngủ, ngay lập tức ông chuyển sang giọng dí dỏm mà ông đã học được hồi còn ở bên Anh: "Mấy ngày nay đúng là hành hạ anh Thành quá mức rồi. Nhưng tôi nghĩ rằng đối với một học giả nghiên cứu lịch sử thì sẽ rất hứng thú với những hiện vật mang tính bí ẩn như thế này. Nakamura đúng như thế và anh cũng vậy."

Họ vừa ngồi xuống thì trợ lý cũng mang nước khoáng và trà ô long tới.

"Nếu không phải là xảy ra chuyện không may, thì buổi sáng ngày hôm nay quả là thời khắc thư giãn tuyệt vời sau một đêm thức trắng làm việc. Nhưng thời tiết này thật thích hợp với nội dung tôi và anh chuẩn bị bàn tới. Chúng ta cần phải gạt tình cảm đơn thuần sang một bên, phải hết sức bình tĩnh để xử lý tất cả mọi vấn đề. Vốn dĩ tôi mời hai anh tới đây là để có sự chuẩn bị ban đầu. Trước khi mọi người tiếp tục đề tài nghiên cứu của Nakamura, tôi có nghĩa vụ

phải giới thiệu cho mọi người tiến độ nghiên cứu của Nakamura. Sau đó mọi người sẽ hiểu tại sao anh ấy lại gặp rủi ro, và tại sao tôi lại lo lắng như vậy."

Giáo sư J dừng lại một chút để chắc chắn hai người đối diện vẫn đang chăm chú lắng nghe.

"Từ khi Nakamura tốt nghiệp, tôi rất hứng thú với những gì anh ấy nghiên cứu. Vì vậy mà tôi thường dõi theo từng bước đi của anh ấy cho đến khi tôi và anh ấy có chút tranh luận về những ý kiến trong chuyên môn. Như mọi người đã biết, cha của Nakamura đối với tôi vừa là thầy vừa bạn, trước khi mất thầy cũng đã nhắn nhủ tôi chăm sóc cho Nakamura, vì vậy mà có thể nói hai chúng tôi có mối quan hệ hết sức đặc biệt."

Tống Hán Thành nhớ lại lần Nakamura say rượu tại đảo Kagoshima.

"Sự bất đồng quan điểm của chúng tôi dưới con mắt người ngoài thì rất buồn cười, đó là về nguồn gốc cơ bản sự ra đời của việc nghiên cứu Phật giáo; sau đó là nghiên cứu cụ thể về lịch sử Phật giáo, phương pháp của chúng tôi có sự khác biệt: Nakamura chịu sự ảnh hưởng của phương pháp nghiên cứu hiện đại phương Tây, rất hứng thú với việc tìm ra những chứng cứ thiết thực, đề xướng cách nghiên cứu không biên giới; còn cách nhìn của tôi lại hơi thiên về nghiên cứu những tư liệu sẵn có, kết quả tất nhiên cũng sẽ dẫn đến những hư vô của lịch sử. Mọi người cũng biết đấy, học giả đã thoát xa khỏi trách nhiệm của họ, không đi giải thích lịch sử mà lại đi thám hiểm, như vậy thì dễ bị nghi ngờ là phụ thuộc vào khảo cổ học. Nhưng trên thực tế, sự bất đồng của chúng tôi không đến nỗi nghiêm trọng như vậy, mà có lúc chúng tôi còn mượn những thành

quả nghiên cứu của nhau. Thật là thú vị! Sự nhận biết về tài liệu lịch sử rất quan trọng. Nakamura đã đọc lại những tài liệu lịch sử đã qua kiểm nghiệm, và cho rằng đây là một quá trình hết sức quan trọng."

Tống Hán Thành như thay mặt cho Nakamura để trả lời giáo sư J: "Những gì giáo sư vừa nói khiến tôi nhớ đến một học thuyết, nghiên cứu khoa học phải dựa trên căn cứ thực tiễn, nhưng sự thật mà chúng ta biết thì lại rất hoang đường. Tôi lại thấy Nakamura rất có lý."

"Tôi chỉ thấy là anh ấy đã đầu tư rất nhiều tâm huyết cho công việc khảo sát. Mặc dù vậy, tôi vẫn rất khâm phục dũng khí của anh ấy." - Giáo sư J trầm ngâm gõ tay vào cốc nước trên bàn: "Ba tháng trước, anh ấy đột ngột đến đây, đồ vật mà anh ấy cầm đến khiến tôi thấy mình như trải qua một trận động đất Tokyo lịch sử nữa. Anh ấy lấy một vật từ trong balô ra, vật đó được gói rất cẩn thận bằng giấy báo. Khuôn mặt anh ấy tràn ngập sự đắc ý, như đang nói với tôi: lão già, lần này ông thua rồi nhé."

Nghe giáo sư kể tới đây, Hán Thành và Shaudi cùng có cảm giác rất kỳ diệu, họ đều bất giác mỉm cười. Giáo sư J uống một ngụm nước nhấp giọng rồi lại nói tiếp.

"Chẳng nhẽ hai vị không có hứng thú với vật mà Nakamura đưa cho tôi xem?" - Giáo sư hiển nhiên biết được ý nghĩa sâu xa của nó, ông tự giải thích: "Xem ra, lật lại những món đồ cổ lại có sức hấp dẫn hơn là tìm hiểu sự thật của lịch sử."

Trong lúc nói chuyện, trợ lý của giáo sư mang điện thoại cầm tay vào và nói với ông là ông có điện thoại. Giáo sư J không nghe điện

thoại, ông dặn trợ lý tự giải quyết. Sau khi anh trợ lý rời khỏi phòng thì nét mặt hòa nhã của giáo sư lại chuyển thành vẻ nghiêm trọng.

"Thưa các vị, đây đúng là một sự kiện động trời trong cuộc đời nghiên cứu khoa học của tôi. Vật mà Nakamura đưa cho tôi là một mẫu kinh khắc trên đá và khoảng mười bức tranh chụp hiện vật thật tại hiện trường. Ồ, đúng rồi, trong đó có một tranh xuất hiện trong bức thư. Điều quan trọng nhất là, những tấm đá này được phát hiện sau khi đã có cuộc đối chiếu với các bản kinh đang thông dụng hiện tại. Những năm gần đây, Nakamura bắt đầu tiến hành so sánh nội dung trên các tấm đá với các bản kinh Tam tạng đương đại. Đương nhiên, anh ấy chỉ mang về được một phần nào thôi. Khi tôi hỏi anh ấy lấy những tấm đá đó ở đâu, thì anh ấy nói rằng: trong một lần đi khảo sát ở Campuchia đã mua được từ những người buôn lậu đồ cổ."

Lần này đến lượt Hán Thành và Shaudi nhìn nhau kinh ngạc. Những gì mà họ nghe thấy vượt ra hẳn những gì mà họ nghĩ tới. Những hiện vật anh nhìn thấy trong Lô cốt, câu tự 'Nơi duy nhất để thoát khỏi luân hồi' khắc trên đá và những gì mà giáo sư J nói dường như có sự liên quan nào đó với nhau.

"Các vị cần phải hiểu rằng, Phật giáo sau khi được hình thành tại Ấn Độ thì ý nghĩa tôn giáo của nó cũng bị thay đổi theo dòng lịch sử. Các nhà biên dịch theo từng thời kỳ đã có những sự giải thích mới, trong đó tất nhiên là sẽ có những thêm bớt và thay đổi nội dung theo tư duy chủ quan của họ. Như tất cả mọi người đều biết, sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, 500 vị tỳ kheo đã tổ chức cuộc họp tại thành Rajagrha. Lúc đó mọi người cùng thống nhất Kinh Tạng sẽ do thuyết kinh và tăng đoàn bình chọn và hoàn thành, hoàn toàn

không có sự ghi chép nào, chỉ đơn thuần là sự truyền miệng. Từ những tài liệu của Nakamura, tôi dường như trông thấy diện mạo của Phật giáo thời kỳ đầu, từ thời mà Thích Ca Mâu Ni còn chưa được thần thánh hóa. Sau khi xem xong, tôi cứ như bị một cú sốc vậy. Những quan niệm về chuyên môn mà mấy chục năm qua tôi vẫn theo đuổi như sụp đổ từ khi xem xong bản thảo của Nakamura. Nhưng tôi hoàn toàn không thấy buồn chút nào, mà ngược lại, một cảm giác hạnh phúc trào dâng mãnh liệt."

Ba người bỗng chìm trong im lặng. Shaudi rõ ràng là rất xúc động, anh rơi vào sự trầm tư. Là một người có niềm tin tuyệt đối vào Phật giáo như Shaudi, thì vừa rồi giống như anh vừa trải qua một trò chơi cảm giác mạnh, vừa kích động vừa sợ hãi.

Thời tiết bỗng dưng mát mẻ, nhưng không khí ở đây thì trở nên ngột ngạt.

"Cũng có thể tượng tượng được rằng, những phát hiện của Nakamura nếu đem ra công bố, tất sẽ làm chấn động giới học giả. Để đảm bảo an toàn, tôi thấy rằng tạm thời nên ngừng công bố tất cả các đề tài nghiên cứu của Nakamura, bao gồm cả kết quả nghiên cứu về kinh tàng Phật học, mà tôi đã được xem qua, cho đến khi chúng ta tìm ra được sự thật và hoàn thành công việc nghiên cứu. Chúng ta nên phối hợp làm việc với các nhà khảo cổ học, để giám định niên đại của đoạn kinh khắc trên đá này. Sau này, có thời gian thích hợp sẽ tiến hành công bố dần, có thể bắt đầu công khai từ trường đại học. Mọi người phải hiểu rằng: Phật giáo là một nền tảng rất quan trọng đối với các nước phương Đông, phải đến hơn một nửa các nước trong khu vực châu Á đều tin vào đạo Phật. Để đón nhận ý nghĩa mới này thì cần có quan niệm tôn giáo với tấm

lòng hết sức bao dung. Nhưng dưới góc độ nghiên cứu, kết quả Nakamura tìm thấy không phải là hành động khinh mạn Phật Tổ, đây chỉ là một khả năng mới khác với những kiến thức mà thường ngày chúng ta đã mặc định, mà mỗi người đều có quyền phán đoán và lựa chọn.

"Đây là lý do tại sao tôi thấy tai nạn của Nakamura không phải đơn thuần là sự rủi ro. Nhưng đó cũng chỉ là suy đoán của tôi mà thôi, điều này nằm ngoài khả năng của tôi. Điều mà tôi lo lắng là những gì Nakamura phát hiện ra cũng đã tiêu tan cùng với tai nạn xảy ra với anh ấy, rồi biến mất như nó chưa từng được tìm ra vậy, giống như một ngọn gió thổi qua rất nhanh và không để lại dấu vết gì."

Giáo sư J đứng dậy tiến ra phía lan can, hai tay chống vào thành lan can trầm tư.

Hán Thành mím môi ngậm lấy thành chiếc cốc nước thủy tinh, anh nhanh chóng phân tích những thông tin mà anh đã thu thập được từ đầu tới giờ. Mê cung đã không còn biên giới giới hạn nữa, nó có thể vươn rộng ra bất kỳ hướng nào, và tất cả bọn họ đã bị rơi vào khu mê cung không có lối ra này.

Còn có thể làm gì được đây? Di chỉ của tấm đá có khắc kinh chữ mà Nakamura tìm ra này là ở đâu? Ở trong khu rừng rậm Campuchia sao?

Tất cả bọn họ đều đang cùng xoay quanh những câu hỏi này, nhưng điều mỗi người quan tâm lại hoàn toàn khác nhau.

"Tôi sẽ đáp chuyến bay lúc 2 giờ chiều nay về Tokyo. Tôi vừa thông báo với phu nhân Nakamura rồi, di hài sau khi được chuyển

về Nhật sẽ làm xét nghiệm ADN. Nếu kết quả sau cho thấy đó là anh ấy, tôi nghĩ rằng sau tang lễ của Nakamura chúng ta nên thảo luận về kế hoạch và phương án hành động sắp tới. Trước khi tôi rời Bangkok, các anh vẫn còn thời gian xem xét về lời đề nghị của tôi, cho dù kết quả là gì, tìm thấy cuốn kinh trên đá mà Nakamura phát hiện ra, có thể an ủi được phần nào cho linh hồn của Nakamura nơi chín suối. Nếu như các anh nhận lời đề nghị, tôi hứa sẽ cung cấp mọi sự hỗ trợ một cách tối đa."

Trong khuôn viên của tòa nhà, tiếng ve sầu kêu râm ran át cả tiếng vòi phun nước. Loài côn trùng có tuổi thọ ngắn ngủi này đã kêu không biết mệt mỏi như là để khẳng định sự tồn tại của mình, và cũng chứng minh vòng luân hồi không bao giờ ngừng nghỉ.

10

Tại phòng họp của khu Lô cốt, trên bàn chất đầy tài liệu, giấy nháp, sách, tạp chí, tranh ảnh, hồ sơ phân tích… của tất cả những người và vật liên quan đến sự kiện này. Tống Hán Thành, Shaudi và Pippen đã giam mình trong phòng này bốn, năm tiếng đồng hồ, căn phòng này giờ đã trở thành nơi phân tích thông tin tình báo tạm thời.

Sự việc vẫn là một mớ bòng bong, chưa có đầu mối. Bản thảo mà Nakamura để lại giống như một cánh cửa khóa kín mà không có chìa mở, tìm thấy cửa nhưng không thể nào vào được bên trong.

Tống Hán Thành dán mắt vào tờ giấy dán trên tường. Anh bắt đầu liên tưởng, nếu Nakamura xuất hiện tại đây thì anh ấy sẽ giải thích sự việc này như thế nào? Anh ấy sẽ giải thích ra sao về việc mất tích của mình? Anh ấy phát hiện ra tấm bia đá khắc kinh tự một cách tự nhiên hay là còn có uẩn khúc nào trong đó?

Rất nhiều vấn đề phải bắt tay làm lại từ đầu.

"Tôi có một đề nghị."

"Anh thử nói xem sao?" - Ánh mắt sáng như chim ưng của Pippen cũng mất đi sự nhanh nhẹn vì sự bế tắc của công việc điều tra. Nghe thấy Hán Thành lên tiếng, ông ta bỗng phấn khởi hẳn lên.

"Anh tìm thấy gì trong bản thảo của Nakamura sao?" - Shaudi vội hỏi. Từ chỗ giáo sư J về, trong lòng Shaudi cảm thấy một nỗi bất an chưa từng có. Từ năm lên bảy tuổi, anh đã được bố mẹ gửi vào một ngôi chùa trong làng để học đạo, lớn lên thì vào học tại 'Trung

tâm Phật học' tại Ubon Ratchathani sau đó anh học đại học tại trường Đại học Chulalongkorn. Tác phong sinh hoạt của anh vẫn duy trì nếp sống của các tăng lữ. Sự phát hiện của Nakamura thực sự là trái ngược hoàn toàn với những gì mà từ trước tới giờ anh ấy vẫn tin tưởng.

"Nakamura có liệt kê danh sách các học giả nghiên cứu Phật học từ thời Minh Trị đến nay, chúng ta có thể bắt đầu điều tra từ đây. Tôi và anh liệt kê danh sách này ra, có thể đầu mối nằm ở đây chăng? Có phải là Nakamura một mình tìm ra miếng đá có khắc kinh tự không? Tôi rất nghi ngờ điểm này. Chúng ta có thể đưa ra giả thiết hợp lý, anh ấy đã tìm thấy điều gì đó từ các học giả tiền bối nên đã bắt tay nghiên cứu, nếu đúng như vậy thì bí mật này đã được phát hiện và điều tra từ rất sớm.

"Chúng ta cần nghiên cứu kỹ từng học giả một sao? Bao gồm cả những người đã qua đời." - Pippen tự hỏi rồi tự trả lời.

"Tôi chỉ lo một điều." - Hán Thành nói.

Shaudi và Pippen đồng loạt nhìn sang anh.

"Tôi lo Shaudi là tín đồ Phật giáo, nếu kết quả di chỉ cho thấy….."

"Chỉ cần không trái với ý nghĩa ban đầu của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì tất cả mọi cách giải thích đều có thể chấp nhận được. Nếu là kinh tự bị thất lạc của Phật giáo thời kỳ đầu, thì tôi nghĩ đây cũng không phải là sự kiện tồi lắm. Tôi chỉ lo có điều gì đó khác mà thôi… Anh cũng phải hiểu rằng những Phật tử như chúng tôi đã sống không biết bao nhiêu đời với những kinh điển của Phật giáo." - Shaudi nói một cách rất thật lòng.

Sắp xếp lại danh sách không phải là sở trường của Pippen, ông cảm thấy rất bực bội vì mình không thể giúp được gì.

Lúc này, điện thoại trên bàn bỗng đổ chuông.

Tiếng chuông đổ đến hồi thứ ba thì Pippen mới nghe máy, ông không muốn bị điện thoại quấy rầy chút nào. Nhưng khi nghe xong điện thoại, Pippen đứng dậy, nói với hai người một cách bí mật: "Tôi giới thiệu hai anh gặp một người."

Vẻ mặt Pippen ánh lên niềm phấn khởi, dường như người này đến thật đúng lúc.

Tống Hán Thành nghe thấy tiếng của con gái đang chào hỏi phía bên ngoài, giọng nói đó nghe rất quen, anh chợt nhớ đến cuộc điện thoại trong đêm đầu tiên đến Bangkok. Người con gái này có khuôn mặt thanh tú, cô mặc một bộ váy công sở màu hồng, đang mỉm cười đứng trước cửa phòng họp. Ba người đàn ông với khuôn mặt căng thẳng và không khí kỳ lạ trong phòng họp đã khiến cô gái cảm thấy khó hiểu.

Pippen tiến ra phía cửa chờ đón, bước chân lướt nhanh của ông rõ ràng thể hiện sự phấn khởi.

"Xin giới thiệu với anh Tống một người bạn mới." - Pippen dừng lại như để tìm lời giới thiệu cho phù hợp: "Đây là cô Takagi Naoko, trợ lý của Nakamura. Ngoài ra, cô Naoko còn là thành viên nữ duy nhất trong Tổ chức Ravanna của chúng tôi."

Tổ chức Ravanna? Một lần nữa Hán Thành lại thấy hết sức bất ngờ. Giờ đây, anh cũng là một thành viên của nhóm này sao?

Nghe thấy Pippen giới thiệu đến mình, Hán Thành dùng tiến Hán chào lại Naoko: "Tôi nghĩ chúng ta đã quen nhau rồi, qua điện thoại, thưa cô Naoko."

Naoko có đôi mắt sáng tinh nhanh, khoảng chừng 27, 28 tuổi. Không giống như những cô gái Nhật Bản khác, cô không nói nhiều câu khách sáo xã giao, mà dường như rất quen thuộc cách ứng xử với những trường hợp tương tự thế này.

"Igarashi không làm anh sợ đấy chứ?"

"Đúng là lúc đầu thì tôi cũng phản ứng không kịp. Nhưng so với Igarashi thì cô Naoko khiến tôi cảm thấy ngạc nhiên hơn, không ngờ là cô lại trẻ như vậy và tiếng Hán của cô rất tốt."

"Tôi có tiến tu một năm tại Đại học Bắc Kinh."

Chẳng trách. Mọi người cùng cười vang. Tống Hán Thành nghĩ, thực ra trong bốn người ở đây, chỉ có anh mới thực sự là người mới. Naoko và Shaudi đều gia nhập nhóm trước anh, chắc đã cùng làm việc với nhau lâu rồi.

"Lát nữa chúng ta sẽ bàn luận về vấn đề này." - Pippen lên tiếng: "Nhưng bây giờ chúng ta phải đến một nơi, mời các vị theo tôi."

Pippen dẫn đầu mọi người ra khỏi phòng họp, đi sang các hành lang thông nối các khu trong Lô cốt ngầm.

Ông dẫn mọi người vào chính căn phòng bí mật mà tối hôm trước mà Hán Thành đi nhầm vào, chính là căn phòng có ký hiệu 7 và I. Tống Hán Thành bỗng dưng cảm thấy bất an, chắc chắn không thể nào thoát khỏi đôi mắt của Pippen, camera hẳn đã quay lại toàn bộ quá trình, mặc dù Pippen không hề có ám chỉ gì về việc anh đi

nhầm vào phòng bí mật này; nhưng anh cũng tự trấn an rằng: mọi người đã quyết định cho anh vào đây rồi thì xem một chút cũng không sao, hơn nữa, nơi anh đến cũng không phải là căn cứ mật quân sự.

Bốn người đã đứng trước cửa căn phòng bí mật.

Tổ chức Ravanna – với bên ngoài thì mang danh thuộc Bộ phận nghiên cứu khoa học Liên hợp quốc, nhưng thực chất là tổ chức được lập ra để chuyên nghiên cứu về số bảo vật quý giá mà quân đồng minh để lại sau chiến tranh. Vì là vấn đề quá nhạy cảm, và cũng không mong muốn số hiện vật này được công bố ra bên ngoài, nên thế giới bên ngoài hoàn toàn không hay biết về sự tồn tại của chúng. Nghe nói, các nước liên quan cũng đã tiến hành ký kết những hiệp ước bảo mật về vấn đề này.

Sau thời kỳ chiến tranh lạnh. Nhật và Mỹ thiết lập mối quan hệ đồng minh, khiến khu tàng trữ bí mật này được các giới nghiên cứu quan tâm. Các nhà khoa học phía Nhật cần thành lập một Ủy ban để chỉ huy. Người Nhật vẫn quả quyết, nửa còn lại của kho báu là không có thật, họ cũng từ chối công bố những vấn đề liên quan đến chiến tranh thời kỳ Chiêu Hòa, còn những tài liệu liên quan đến quân đội điều phái thì đã bị tiêu hủy trước khi rút khỏi Thái Lan. Tài liệu Phật giáo duy nhất còn được giữ lại ở Tokyo cũng đã bị quân đồng minh tiêu hủy.

Thời gian dần trôi, những người liên quan cũng không còn nữa, hoặc cũng không lấy được thông tin gì từ họ. Những bảo vật được cất giấu dưới Lô cốt ngầm của Bangkok thì đã hơn mấy chục năm, và bí mật về nó đang dần dần được đưa lên mặt đất: mượn cớ là người ủy quyền của một người giấu tên, hiện vật thi thoảng cũng

được trưng bày trong những lần triển lãm theo chủ đề… Vì vậy, những đề tài nghiên cứu phần lớn là đề cập đến so sánh khảo cổ, thỉnh thoảng cũng có nghiên cứu chuyên đề, nhưng đơn vị xuất bản thường núp dưới danh nghĩa Bảo tàng Quốc gia Thái Lan.

Sau khi vào bên trong gian phòng bí mật, những lời Pippen nói cũng không có gì đáng ngạc nhiên, điều khiến Hán Thành băn khoăn là giá trị của những báu vật từ thời 'Thế chiến thứ hai' này, nó có thể sánh ngang với phát hiện ra những tài liệu cổ tại biển chết. Nhưng tại sao lại phải cất giữ dưới đất lâu như vậy? Là để tránh vấn đề tranh chấp về sở hữu, hay là sợ liên quan đến vấn đề chính trị, tôn giáo?

Phật giáo mặc dù là tín ngưỡng phổ biến nhất ở Đông Nam Á, nhưng như tất cả mọi người đều biết, Phật giáo không phải là yếu tố quan trọng trong chính trị, cũng chưa từng là vị trí thống trị chính trị như đạo Cơ Đốc một thời ở châu Âu. Phật giáo hình thành một thế hệ tín ngưỡng phổ biến tại khu vực châu Á một cách tự nhiên, dường như được kế thừa hàng nghìn năm chính bằng hình thức phân chia.

Pippen đứng ở chính giữa phòng, ánh đèn chiếu đúng giữa đỉnh đầu của ông. Trông ông lúc này giống như đang đứng trên sân khấu mà bên dưới chỉ có ba khán giả.

"Cô Naoko hôm nay đến thật đúng lúc, đã đến lúc Tổ chức Ravanna của chúng ta hành động rồi. Rủi ro của Nakamura có thể là đồng nghĩa với sự khởi đầu." - Pippen nói một cách chắc chắn: "Ngoài ra, tôi muốn thông báo vài thông tin mà mọi người có quyền được biết: cô Naoko là thành viên của Sở điều tra buôn lậu hiện vật Tokyo thuộc Cảnh sát hình sự Quốc tế. Shaudi và

Nakamura là chuyên gia được tổ chức Ravanna mời về hợp tác, giúp Tổ chức trong lĩnh vực giám định hiện vật. Những phần sau tôi nghĩ nên để cho cô Naoko giới thiệu thay tôi."

Naoko vẫn đứng im từ đầu, lúc này tiến về phía trung tâm gian phòng, cô chỉ về phía viên đá có khắc chữ: 'Nơi duy nhất để thoát khỏi luân hồi' và giới thiệu.

"Cơ hội để chúng ta tìm ra câu trả lời có thể nằm ở đây. Anh Hán Thành có lẽ rất có ấn tượng với tấm đá này."

Tại sao cô ta lại biết mình vào đây nhỉ? Hán Thành có vẻ ngượng ngùng chưa biết phải phản ứng ra sao.

"Thưa các vị, chúng ta đều tin vào sự tồn tại xung quanh những gì liên quan đến đoạn kinh được khắc trên phiến đá này, chúng ta đã tìm ra một số bằng chứng từ trong số tài liệu trao đổi năm xưa. Với những thông tin mà chúng ta nắm bắt được cho đến giờ phút này, thì Nakamura có thể liên quan đến sự việc này. Một nửa kho bảo vật không ai biết này có thể đã được tung tin ra ngoài từ dân buôn lậu hiện vật Quốc gia. Chúng tôi đã phát hiện ra một số hiện tượng bất thường. Nhưng đây là một việc hết sức đặc biệt, mục tiêu của chúng tôi không chỉ dừng lại ở việc ngăn chặn các hành vi buôn lậu, mà còn muốn vén tấm màn bí mật của lịch sử sau những đoạn kinh khắc trên đá này. Nhưng để làm được điều này thì cần có sự giúp đỡ của hai vị. Phải cần đến những kiến thức chuyên ngành của các vị thì mới vén được bức màn bí mật đó."

Hóa ra là vậy.

"Nếu những đoạn kinh đá này năm xưa được đội quân khảo sát Nhật tìm ra, tại sao lại không tìm gặp những người phát hiện ra nó?

Những người khảo sát và cả quân lính trong đợt trao đổi đó chắc chắn là biết nơi tìm ra những tảng đá này. Họ có từng cung cấp thông tin gì không?" - Hán Thành hỏi.

"Sau thế chiến thứ hai, từ lúc Chính phủ Nhật Bản chính thức tuyên bố đầu hàng quân đồng minh cho đến tận Chính phủ hiện thời đều không thừa nhận có đội quân bí mật này. Họ cho rằng số người đầu hàng quân đồng minh chỉ là đoàn khảo sát bình thường mà thôi, họ cũng tin rằng toàn bộ hiện vật đã được chuyển giao cho quân đồng minh. Sau đó, tất cả quân Nhật bị quân đồng minh khảo tra đều nhất loạt trả lời như vậy."

"Trước đây đã từng điều tra về vấn đề này chưa?"

"Sau chiến tranh, cũng có điều tra nhưng không thu được kết quả gì. Vì không xác định được vị trí chính xác nên công việc tìm vị trí trong chốn rừng sâu này đúng là không khác gì mò kim đáy bể. Sau khi chiến tranh Triều Tiên xảy ra, quân đồng minh và cơ quan quốc tế cũng không tiến hành kế hoạch này nữa. Nakamura thì rất tin tưởng bộ kinh đá này là có thật, ông ấy đã nhiều lần một mình đi khảo sát điền dã, nhưng có phát hiện ra điều gì không thì chưa bao giờ ông ấy nói với ai cả. Ông thực hiện rất nghiêm túc nguyên tắc làm việc của mình, khi chưa hoàn toàn chắc chắn thì không bao giờ nói ra, mà chỉ tập trung tuyệt đối vào công việc. Sau khi tốt nghiệp tại trường Đại học Colombia không lâu, tôi đã gia nhập Tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế chi nhánh Tokyo. Để giữ kín thân phận thật của mình, tôi đã đóng vai trò là trợ lý của giáo sư Nakamura, nhưng thường cũng chỉ giúp giáo sư dọn dẹp phòng làm việc, nhận thư tín, tài liệu… Vì thế mà tôi cũng không biết gì nhiều về tiến độ nghiên cứu khảo sát của ông ấy."

“Cô làm trợ lý của ông ấy là do ngẫu nhiên hay là đang thực hiện nhiệm vụ bí mật?” - Hán Thành hỏi một cách đột ngột.

“Cả hai lý do đều có. Nhưng gia đình nhà Nakamura và gia đình tôi vốn có mối quan hệ thân thiết từ lâu, thân phận công khai của tôi tại Nhật Bản là thương nhân buôn bán đồ thủ công mỹ nghệ, anh không nghĩ rằng, tôi làm thư ký cho giáo sư Nakamura là điều rất tự nhiên sao?” - Naoko trả lời.

Pippen nháy mắt với Hán Thành một cách rất khó hiểu.

Nhưng Hán Thành vẫn còn câu hỏi thứ hai: “Điều tôi không hiểu là Nakamura đã gia nhập Tổ chức Ravanna, là thành viên của tổ chức không lẽ anh ấy không cần báo cáo công việc nghiên cứu của mình sao?” - Điều anh nghi ngờ cũng hoàn toàn có lý.

Pippen có vẻ hơi khó xử, thấp giọng trả lời: “Mối quan hệ giữa Nakamura với chúng tôi không bị ràng buộc bằng các điều kiện giới hạn. Trước đây là do Shaudi giới thiệu giáo sư đến để giám định hiện vật trong Lô cốt, nên chúng tôi cũng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo sư khi đến đây. Với những thông tin nắm bắt được và nội dung do giáo sư J cung cấp, thì Nakamura chắc đã biết được manh mối về kinh đá. Nhưng vì sao anh ấy không báo lại cho chúng tôi, thì tôi cũng không được rõ.”

“Vậy thì chúng ta bắt đầu thôi.” - Naoko tiến về phía góc căn phòng, ở đó có một cánh cửa. Hán Thành tự hỏi tại sao lần trước mình lại không để ý thấy cánh cửa này, mà cũng đúng thôi, vì lúc đó anh chỉ biết tập trung vào những hiện vật quý giá được bày đặt trong gian phòng này. Sau khi nhập một loạt các khẩu lệnh, phía

trước xuất hiện một lối đi xuống sâu hơn nữa trong lòng đất. Nền cầu thang cũng được trải lớp thảm chống điện đặc biệt.

Hán Thành cũng đã quen với việc ở đây khắp mọi nơi đều mang vẻ bí hiểm và được lên mật mã. Anh theo chân Naoko bước xuống các bậc thang. Xuống đến phía dưới lại là một hành lang dài.

Cuối hành lang là chữ UN cũng đã nói rõ được tính chất của nơi này. Muốn vào được bên trong phải trình giấy tờ cho các nhân viên bảo vệ bên ngoài. Họ lại tiếp tục đi vào một chiếc cầu thang máy bí mật. Bốn người đứng trong thang máy có phần chật chội, chỉ nhìn nhau mà không nói câu nào. Tống Hán Thành nhíu lông mày với Naoko với vẻ tinh nghịch.

Naoko cũng chỉ đáp lại bằng nụ cười xã giao hết sức chuyên nghiệp.

Đang đi đâu đây?

Thang máy dừng lại, cửa tự động mở ra, cảm giác như lên lại trên mặt đất. Bốn người bước vào một hành lang sáng sủa sạch sẽ. Thông qua lớp kính chắn có thể nhìn thấy quang cảnh đường phố Bangkok bên ngoài. Lại một lần cửa nữa, phía sau cánh cửa là một điều bất ngờ mới đối với Hán Thành: ở đây bày đầy những thiết bị điện tử, rất nhiều nhân viên mặc áo sơ mi đang đi lại làm việc bận rộn bên trong.

Tại trung tâm điều hành xử lý, rất nhiều cơ quan quốc tế cùng chia sẻ một trang web tình báo. Trung tâm này dựa vào mọi phương pháp của khoa học kỹ thuật để thanh lọc tất cả các thông tin tình báo nhận được. Đồng thời, qua hệ thống màn hình và hệ thống xử lý thông tin có thể thành lập trung tâm chỉ huy lúc cần

thiết. Nơi đây giống như cơ quan CTU trong bộ phim '24 giờ' vậy, như một sợi dây thần kinh chính để điều hành, giám sát mọi thông tin bí mật trên toàn thế giới.

Naoko giới thiệu mọi người với các đồng nghiệp của cô. Điều nực cười ở đây là tất cả giấy tờ của mọi người đều là ký hiệu màu xanh lam của tập đoàn Công nghệ máy tính đa quốc gia IBM.

Đúng là một cảnh quá hài hước, Hán Thành nghĩ. Đội quân IBM với vỏ bọc bên ngoài là thương nhân, đúng là không có việc gì là họ không dám làm. Không chừng, một trong những người ban ngày đi làm trong thành phố Bangkok lại chính là một trong những thành viên bí mật tại đây.

Đây là thiết bị truyền thông tin, kia là máy nghe phát thông tin, tiếng động phát ra từ những thiết bị tối tân, tiếng quạt thông gió, khắp nơi đều là màn hình tinh thể lỏng… khiến người xem không khỏi chóng mặt.

"Nếu văn phòng làm việc của tôi mà cũng có những thiết bị này, thì tiến độ công việc nhanh phải biết." - Hán Thành ghé tai nói với Shaudi.

"Đúng thế, tôi phát hiện ra đây là biện pháp ngắn nhất để nâng cao trình độ nghiên cứu của chúng ta." - Shaudi liếc chéo sang bên cạnh: "Về phải nhanh chóng gia nhập tổ chức IBM mới được."

Sau khi đến đây, Naoko lập tức ra hiệu lệnh.

Nhưng điều bất ngờ nhất là cô đã lấy được mẫu ADN trên thi thể Nakamura, đây là một chứng cứ quan trọng, đáp án 'đúng' và 'sai' sẽ chỉ ra phương hướng và tính chất khác nhau của sự việc này. Mười hai tiếng đồng hồ sau khi Igarashi đến gặp Hán Thành thay

cho Naoko, cô đã chuẩn bị xong mọi kế hoạch tiếp theo. Những người liên quan đã xuất hiện ngay giây đầu tiên tại Bệnh viện Lục quân khi thi hài vừa được chuyển đến.

Việc xác nhận thân phận của Nakamura sẽ được tiến hành cả tại Tokyo và Bangkok. Mọi người đều chờ vào kết quả mà Naoko sắp công bố. Lúc này, Naoko đang cầm trên tay bản kết quả xét nghiệm mà cô vừa nhận được.

"Có kết quả rồi." - Ánh mắt cô hơi có chút do dự: "kết quả không khớp với bản mẫu ADN của Nakamura. Giờ chúng ta phải chờ kết quả xét nghiệm từ phía Tokyo."

Đó là một hiện trường tai nạn giả sao? Ai là người đứng sau việc này? Mục đích của người đó là gì?….

Trong thời gian hai tiếng đợi tin từ Tokyo thì Hán Thành, Shaudi và nhân viên kỹ thuật IBM bắt tay vào làm việc.

Tài liệu báo cáo thuế của các công ty kinh doanh đấu giá sản phẩm mỹ nghệ, danh sách sản phẩm nghệ thuật và hiện vật, danh sách và ảnh hiện vật bảo tàng, luận văn và đề tài nghiên cứu của các viện nghiên cứu, thông tin do các tình báo viên gửi về, mật báo của các tập đoàn buôn lậu, tạp chí, báo chí, triển lãm… một lượng thông tin tình báo lớn như vậy đều thông qua máy quét phân tích nhận biết để phân biệt.

Nhưng rất nhiều cuộc giao dịch bí mật trên thế giới vẫn tiến hành theo phương thức lâu đời nhất, nên cho dù là thiết bị tối tân nhất hay là tổ chức tình báo lớn nhất thì cũng có những sơ hở.

Dù là như vậy, vẫn có thể phân loại được rất nhiều thông tin. Nếu bạn đủ sự nhẫn nại và nhạy cảm, không bị vẻ bề ngoài đánh

lừa thì sẽ làm được điều đó. Công việc cấp bách nhất của Tống Hán Thành và Shaudi lúc này là phân tích đoạn kinh trên phiến đá có liên quan đến những điều gì, sắp xếp thứ tự, sau đó sàng lọc. Thậm chí có thể chia sẻ trang web với các tổ chức tình báo quốc gia. Họ chỉ cần lên khung sườn của việc tìm kiếm, tiêu chuẩn phân cấp công việc, phần còn lại có thể giao cho nhân viên kỹ thuật xử lý.

Tống Hán Thành và Shaudi ngồi trong phòng họp, liệt kê hết những khả năng có thể để tìm ra manh mối.

Pippen rất vừa lòng với cảnh tượng trước mắt. Từ lúc ông đảm nhiệm trọng trách bảo quản khu Lô cốt này thì chưa lúc nào ông có cảm giác mạnh mẽ như bây giờ, như một người lính lâu ngày chưa được ra trận đang hừng hực khí thế xông ra chiến trường. Nếu như nói đến cảm giác sứ mệnh, thì thời khắc này đúng là không sai chút nào.

Không biết thời gian trôi qua bao lâu, Naoko và Pippen bước vào phòng họp. Phía Tokyo đã có xét nghiệm ADN, kết quả hoàn toàn khớp với mẫu ADN của Nakamura nhưng lại không khớp với kết luận của Naoko tại Bangkok.

Hai kết quả khác nhau như vậy khiến sự việc trở nên phức tạp. Naoko rõ ràng là rất bất ngờ với kết quả này.

Cô trao đổi với Pippen: trước khi xác nhận thông tin phía Tokyo là chính xác, thì lấy kết quả tại đây làm chuẩn. Cũng có nghĩa rằng, cho dù phía Nhật Bản nhận định thế nào thì mọi người vẫn phủ nhận kết luận Nakamura đã chết, mà chỉ đưa vào danh sách mất tích.

“Cùng là mẫu lấy trên một thi thể mà lại có hai kết quả khác nhau?” - Shaudi hỏi.

“Trừ khi được lấy từ hai nguồn khác nhau. Xem ra, không những có người ngụy tạo hiện trường mà còn ngụy tạo cả kết quả báo cáo. Trước mắt, điều chúng ta cần làm là yêu cầu phía Nhật xét nghiệm lại lần nữa để khẳng định kết quả của Bangkok.” - Naoko hết sức kiên quyết.

“Vậy thì…”

“Anh Thành cũng biết Igarashi rồi chứ. Anh ấy đã đi cùng giáo sư J về Nhật, tôi sẽ liên lạc với anh ấy. Vì vậy, ta vẫn phải chờ Igarashi cung cấp bản mẫu thứ 3 để xét nghiệm lại.”- Naoko nói.

“Thi thể chắc đã được liệm, giờ này…” - Hán Thành nhìn vào chiếc đồng hồ đeo tay, lúc này giáo sư J chắc đã tới Tokyo được hơn ba tiếng rồi.

“Vì vậy, chúng ta không còn cách nào khác là đành mạo phạm người chết vô danh này.” - Naoko nói.

Trước mắt Tống Hán Thành hiện lên hình ảnh nực cười của Igarashi đang trộm mẫu xét nghiệm. Nếu chỉ chậm thêm chút nữa chắc Igarashi chỉ còn nước một lần làm đạo tặc trộm mộ thì mới lấy được mẫu.

“Nếu kết quả xét nghiệm lần thứ ba trùng với kết quả của Bangkok thì chúng ta có việc để làm rồi đấy.” - Pippen nói. Theo tình hình trước mắt thì Naoko đã liệt kê những người đồng hương của mình vào danh sách nghi phạm rồi.

11

Tokyo, tại linh đường bên cạnh nghĩa trang dòng họ nhà Nakamura, Igarashi nhận được điện thoại của Naoko.

Khi nhận được tin của cô, ông không khỏi bất ngờ, vội thở hắt một hơi. Thật là không thể tưởng tượng nổi, đúng là chuyện hoang đường. Naoko dặn ông không nên vội báo cho phu nhân Nakamura. Ngoài ra, cô còn nhờ ông làm một việc.

Bàn thờ đã được sắp xếp xong, phu nhân Nakamura khóc sưng đỏ cả mắt, giờ đang ngồi bên cạnh quan tài. Từ lúc nhận được tin máy bay rơi, đã hai đêm liền bà không hề chợp mắt. May mà có anh em bà con đến ở cùng giúp đỡ lo liệu công việc, và giúp bà tiếp đón khách đến chia buồn.

Nakamura có khả năng vẫn đang còn sống, đây đương nhiên là một tin tốt lành. Sự việc không tồi tệ như ông nghĩ, cục diện vẫn chưa đến mức mất khống chế. Nhưng tại sao Tokyo lại tuyên bố kết quả là Nakamura đã chết? Ai là người chủ mưu sau sự việc này? Chỉ cần nghĩ đến người nằm trong quan tài kia là một người hoàn toàn xa lạ, là Igarashi đã cảm thấy sống lưng mình ớn lạnh.

Nhưng nếu người nằm trong quan tài kia thực sự không phải là Nakamura thì hiện giờ ông ấy ở đâu? - Igarashi tập trung suy nghĩ.

Xem ra, tối nay phu nhân Nakamura sẽ ở lại đây. Thật là phiền phức. Làm sao có thể tự nhiên mở nắp quan tài trước con mắt bao nhiêu người thế kia được.

Mặc dù Igarashi đã từng gặp nhiều chuyện hoang đường nhưng chuyện như thế này thì đây là lần đầu tiên. Hơn nữa điều mà ông sợ hãi nhất là việc đến gần và chạm vào người chết. Điều này khiến ông nhớ lại hình ảnh cha ông lúc qua đời. Cũng chính từ ngày đó ông đã quyết định 'cải tà quy chính', 'ngoan ngoãn' kế tục công việc của cha, trở về làm việc tại gia đình nhà Takagi. Còn nhớ lúc cha ông mất, vì sợ hãi không dám nhìn thân thể lạnh ngắt của cha, nên khi làm lễ khâm liệm, ông đã cố ý đứng ở một nơi rất xa. Ông rất sợ cha đột ngột ngồi dậy quát mắng ông như lúc còn sống.

Ông thấp thỏm không yên nên đến phòng tiếp khách xem bên đó thế nào. Nơi đây có rất đông bạn bè của giáo sư Nakamura đến chia buồn, nghị sỹ Takagi Ennin mặc dù bận rộn nhưng cũng sắp xếp thời gian đến, lúc này ông đang nói chuyện gì đó với giáo sư J. Igarashi chuyển lại lời Naoko với cha cô - nghị sỹ Takagi: vì có việc quan trọng cần xử lý nên cô sẽ ở lại Bangkok thêm ít ngày, cô sẽ về trước ngày tổ chức tang lễ.

Nghị sỹ Takagi ngồi thẳng lưng trên chiếu, mái tóc ông đã điểm bạc, chạc tuổi giáo sư J, ánh mắt sáng thông minh, luôn giải quyết công việc một cách bình tĩnh. Với một nhà chính trị thâm niên như ông, chỉ nhìn vẻ bên ngoài thì không thể biết được ông đang nghĩ gì. Khi Igarashi ghé tai báo cáo với ông như vậy, hai hàng lông mày của ông hơi nhíu lên, vẻ mặt rất nghiêm khắc. Nghị sỹ Takagi hiện đang đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch hội đồng danh dự của Hiệp hội nơi Sato làm việc.

Thời trẻ ông đã từng có một thời làm công tác nghiên cứu tại trường đại học, có thể nói là bạn cũ của giáo sư J.

Sau khi bước ra khỏi phòng tiếp khách, Igarashi liếc mắt nhìn giáo sư J đang ngồi cạnh nghị sỹ Takagi. Ông ta không có vẻ gì là đau buồn cho người bạn vừa qua đời của mình. Thậm chí ông ta có tỏ vẻ bực mình vì câu chuyện bị ngắt nửa chừng, hai tay bấu chặt vào đầu gối, và ông không nhìn Igarashi một lần từ khi ông bước vào.

Người già đều lạnh lùng thế sao?

Igarashi quay lại linh đường chưa được mười phút thì nghe thấy tiếng ồn ào từ phòng tiếp khách vọng lại. Ông và phu nhân Nakamura ngước mắt nhìn nhau không hiểu, đang định đi ra ngoài xem chuyện gì xảy ra thì Sato hớt hải chạy vào. Ánh mắt anh ta lộ vẻ lo sợ như thể chuyện ồn ào ngoài kia là do anh ta gây ra vậy: "Phu nhân, có chuyện rồi, ông Takagi, à, nghị sỹ Takagi vừa bị ngất đột ngột, chắc là bệnh tim của ông ấy lại tái phát, may mà trợ lý có mang thuốc theo. Giờ thì nghị sỹ đã tỉnh rồi nhưng chúng tôi thấy vẫn nên đưa ông ấy đi bệnh viện kiểm tra. Nghị sỹ thì rất kiên quyết ở lại, không chịu đi bệnh viện, nên tôi phải vào đây nhờ phu nhân qua khuyên vài lời."

Cũng chính lúc này, người được Naoko phái đến cũng đã tới. Như đã hẹn trước với Naoko, người mặc trang phục nhà tang lễ đến tìm gặp Igarashi. Họ nói chuyện với nhau một lúc, Igarashi qua chỗ phu nhân Nakamura: "Vì hai ngày nữa mới làm lễ hỏa táng, vì vậy di hài để qua đêm đều phải thông qua sự kiểm tra, cần để thêm ít đá đông lạnh và chất bảo quản vào quan tài." - Phu nhân Nakamura không hề nghi ngờ gì, sau khi cám ơn xong liền cùng Igarashi và Sato đi ra ngoài. Các nhân viên làm việc nhanh chóng trải khăn quây quanh quan tài và làm việc.

Họ đi xuyên qua khoảng sân tiến về phía phòng tiếp khách. Lúc này, mọi người đang vây quanh nghị sỹ Takagi. Sau khi phu nhân Nakamura nhiều lần khuyên nhủ, ông Takagi cuối cùng cũng đồng ý đi bệnh viện, nhưng vẫn không quên nhắc nhở Igarashi phải ở lại trông nom cẩn thận.

Igarashi thấy tình hình ông Takagi không có vấn đề gì liền quay lại linh đường. Ông dường như đi đâu đó một lúc, sau đó lại có mặt tại cổng tiễn nghị sỹ Takagi. Ông thở một hơi dài nhẹ nhõm, cuối cùng thì cũng đã hoàn thành nhiệm vụ cô Naoko giao phó.

Người của Naoko phái đến đã lấy được mẫu thí nghiệm thành công. Điều đáng ngạc nhiên là người chết tuy bị thiêu cháy nhưng phần tóc phía trên trán thì hầu như không hề hấn gì.

Giáo sư J cùng nghị sỹ Takagi bước lên chiếc xe Toyota rời khỏi khu lễ tang.

Tại Bangkok, Naoko sau khi xác nhận đã lấy được mẫu thử đã đáp ngay chuyến bay trong đêm để về Tokyo. Tống Hán Thành và Shaudi đêm nay tạm thời vẫn ở lại Bangkok. Họ sẽ đi chuyến bay trưa mai về Tokyo để dự lễ tang của 'Nakamura'.

Chậm nhất là giữa đêm sau, sự việc Nakamura mất tích sẽ có kết luận.

Vừa đến Tokyo, Naoko lập tức liên lạc với một phòng thí nghiệm trực thuộc Tổ chức khoa học của Liên hợp quốc. Từ sân bay quốc tế Narita tại thủ đô Tokyo về phòng thí nghiệm đó mất một giờ đi ô tô, cô nhận được tin cha cô nằm viện từ Igarashi, giờ ông đang tĩnh dưỡng tại bệnh viện, cô quyết định đợi có kết quả xong sáng mai sẽ vào bệnh viện sớm.

Với rất nhiều người, đêm nay sẽ là một đêm không ngủ.

12

Người chết không phải là Nakamura. Kết quả này được gửi đến khu Lô cốt tại Bangkok, tin này đến với mọi người hoàn toàn không chút bất ngờ.

Từ lúc nhận được bức thư bí ẩn kỳ lạ, Tống Hán Thành đã mơ hồ về một sự việc gì đó: bức thư, đoạn thảo viết tay, lời kể của giáo sư J… đều là những thông tin gợi manh mối. Nakamura gần như đã sớm dự đoán được sự việc sẽ phát triển theo chiều hướng nào. Anh ấy đã sớm có kế hoạch ứng phó, và Hán Thành chính là một trong những nhân vật của kế hoạch đó. Với những tình tiết không ngừng xảy ra thì cảm giác này của Hán Thành ngày càng mãnh liệt hơn.

Trừ khi chân tướng và anh bạn người Nhật cố chấp này đã bị ai đó làm cho biến mất khỏi thế giới này rồi.

Phải nhanh chóng tìm ra anh ấy, chỉ có như vậy thì phần lịch sử bị che khuất mới được đem ra ánh sáng. Tìm hiểu diện mạo ban đầu, ý nghĩa sau cùng hoặc ý nghĩa khoa học của lịch sử, không chỉ đơn giản là bổ sung những ký ức còn thiếu của chúng ta, mà nó còn cho chúng ta một sức mạnh đặc biệt - khả năng tự biện nhận và quan sát.

Cửa vào chính là *Ravanna* - ký tự xuất hiện trong bức thư kỳ lạ và trong Lô cốt, là ký hiệu khó hiểu ám chỉ sự tồn tại của bộ kinh khắc trên đá. Nakamura dường như đang đứng sau ký hiệu này, giống như hai người đang chơi trò trả lời câu đố nhanh vậy. Anh ấy như đang nheo mắt nhìn Hán Thành rất tự đắc, thách đố khả năng phán đoán của anh.

Nhưng lần này không phải là trò chơi sau những cuộc rượu say.

Tôi chắc chắn sẽ tìm ra câu trả lời cho anh xem. Tôi biết thừa những mánh khóe mà anh vẫn hay dùng. Nhưng câu đố lần này, ngoài việc bảo vệ bản kinh đá ra, chúng tôi sẽ lần theo dấu vết để tìm ra anh.

Chắc chắn là như vậy.

Trung tâm quản lý dữ liệu đang lọc dữ liệu theo khung sườn mà Hán Thành và Shaudi cung cấp, mặc dù không thể xác định được tung tích của Nakamura, nhưng cũng mường tượng được toàn cảnh bức tranh, khiến những dấu tích hiện lên trên bề mặt cũng không thể trốn đi đâu được.

Trước khi đi Tokyo, Hán Thành và Shaudi một lần nữa sửa lại bản đề cương. Sắp xếp lại thứ tự những từ khóa quan trọng, cuối cùng cũng có trong tay một bảng chỉ dẫn và bảng trích dẫn.

Phần tài liệu này chủ yếu tổng hợp những thông tin liên quan đến Phật giáo thời kỳ đầu. Nhân viên làm việc căn cứ vào mục lục của phần đại cương để chuẩn bị bộ tài liệu liệt kê danh sách về hiện vật khảo cổ, hiện vật bảo tàng, tài liệu xuất bản và luận văn nghiên cứu, nhà sưu tầm hiện vật hoặc các nghi phạm buôn lậu đồ cổ, chợ bán đấu giá quốc tế và các chợ đen.

Trong danh sách các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, thì những người bạn của Nakamura cũng được đưa vào, bao gồm giáo sư J, Hán Thành, Shaudi. Còn danh sách các nhà khoa học từ thời Minh Trị đến nay, mà Nakamura đã liệt kê thì chính là bản danh sách đầy đủ nhất mà từ trước đến giờ mọi người mới được thấy. Bộ tài liệu này lên tới hàng trăm trang, nhắc đến hàng nghìn nhà khoa học nghiên cứu và Phật giáo. Trong giới khoa học Nhật, giới nghiên

cứu Phật giáo thì họ đều là những nhân vật xuất chúng, tính trong khu vực Đông Á thì cũng thuộc diện nhất nhì. Sau 'Thế chiến thứ hai', Nhật Bản phế bỏ 'Lệnh cấm giáo dục đào tạo Phật giáo' - được ban hành từ năm 1899. Từ đó các cuộc nghiên cứu mới được tự do tiến hành, hơn nữa từ thời kỳ Minh Trị trở lại đây, không ngừng xây dựng thành lập các đơn vị nghiên cứu, khiến Nhật Bản trở thành một trọng điểm về nghiên cứu Phật học. Bước chân của các chuyên gia nghiên cứu hầu như đã đi đến tất cả các học phủ, đơn vị nghiên cứu trên khắp thế giới. Cũng đã xuất hiện không ít các chuyên gia nổi tiếng trong lĩnh vực này, như: Takakusu Junjiro, Nanjo Bunyu, Ui Hakuju, Nakamura Hajime, D.T.Suzuki, Akira Hirakawa, Jikido Takasaki.

Tống Hán Thành và Shaudi xem lại một lần nữa tập tài liệu. Những thông tin có được từ các nghiên cứu, cùng với các thông tin tình báo liên quan mật thiết với nhau. Đặc biệt là lúc này, để tìm ra tung tích Nakamura, hai lĩnh vực này phối hợp gần như hai trong một.

Bỗng nhiên Hán Thành đặc biệt chú ý đến một bản danh sách, mà trong đó có một cái tên: Takagi Shigema - trước chiến tranh theo học Ui Hakuju, sau đó làm công tác nghiên cứu Phật học tại các trường Đại học Komazaw, Tokyo Imperial. Ông bị mất tích trong một lần đi khảo sát khu vực Đông Nam Á trước khi 'Đại thế chiến thứ hai' kết thúc, thời gian mất tích không rõ. Cái tên Takagi đúng là rất đặc biệt khiến người ta liên tưởng đến nhiều khả năng. Đây chẳng nhẽ là sự trùng hợp thôi sao?

Trong danh sách này còn có một cái tên nữa: Nakamura Masuya.

Cả Tống Hán Thành và Shaudi đều có thể khẳng định được Nakamura Masuya chính là cha của Nakamura Sukeyuki. Nakamura từng nhắc đến cha mình cũng là một nhà nghiên cứu Phật học. Trong tài liệu thể hiện, Nakamura Masuya sau khi tốt nghiệp đại học đã từng là trợ lý cho Takagi Shigema. Chiến tranh xảy ra, ông nhập ngũ, cụ thể tại chiến trường nào cũng không được rõ. Sau khi chiến tranh kết thúc, ông về giảng dạy tại trường Đại học Waseda cho đến khi mất.

Những tác phẩm của họ đại bộ phận là sách giáo khoa về lĩnh vực lịch sử Tôn giáo và lịch sử Phật giáo, hoặc cùng các Tôn phái nghiên cứu về các đề tài liên quan đến Phật giáo. Takagi Shigema trước đây học tại trường Đại học Komazawa và đi theo con đường nghiên cứu. Trong bản tài liệu này không hề nhắc đến việc hai người từng tìm hiểu và nghiên cứu về lịch sử Phật giáo thời kỳ đầu (nhưng cũng không loại trừ khả năng nội dung này bị bỏ). Dưới góc độ đóng góp cho sự nghiệp nghiên cứu khoa học thì họ đều là những giáo sư nổi tiếng trong các trường đại học của Nhật, nhưng cũng chưa hẳn là có tiếng tăm trên thế giới.

Người bị mất tích - Takagi Shigema, cũng là thành viên của gia đình nhà Takagi sao? Sau khi đến Tokyo phải hỏi lại Naoko mới chắc chắn được. Dù sao thì tên của hai nhà nghiên cứu này mang ý nghĩa rất sâu xa, đã khiến người ta không khỏi suy nghĩ. Những gì hai người trải qua trong 'Thế chiến thứ hai' cũng là một vấn đề cần phải nghiên cứu kỹ. Chỉ cần nghĩ đến đây cũng có thể hiểu được tại sao Nakamura Sukeyuki lại một lòng với công việc nghiên cứu về Phật giáo đến vậy. Một sự logic bỗng hiện lên trong đầu Hán Thành.

Sáu mươi năm trước, Takagi Shigema cũng mất tích tại khu rừng rậm Đông Nam Á như thế này, đây đơn giản chỉ là sự trùng hợp thôi sao, hay là sự sắp xếp của số mệnh?

Họ đều rất sốt ruột tìm câu trả lời cho những điều này. Cho đến thời điểm này thì đây chính là những mấu chốt mới hết sức quan trọng.

Trưa ngày hôm sau, Naoko đến bệnh viện thăm cha cô. Suốt trên đường đi cô vẫn chìm trong suy nghĩ về sự việc ngày hôm qua, tâm trạng hết sức lo lắng, rõ ràng là đã có người cố tình tạo ra hiện trường giả về cái chết của Nakamura. Người chủ mưu đứng đàng sau sự việc này thật là thần thông quảng đại, quyền lực của hắn có thể nói là đã vượt qua khỏi biên giới Campuchia, thậm chí đã tới tận Tokyo. Vậy là suy luận ban đầu của cô và Pippen là hoàn toàn đúng.

Đối thủ của họ có thể phức tạp hơn nhiều, chứ không chỉ là tổ chức buôn lậu hiện vật như suy đoán ban đầu.

Từ giờ phút này, sự việc bắt đầu phát triển theo hướng khó mà dự đoán được. Đội quân khảo sát thần bí sáu mươi năm trước, giống như xác ướp vượt qua 'lỗ hổng thời gian', đều đã sống lại hết.

Tiếp theo phải làm gì đây? Phải chăng sẽ có nhiều sự việc nữa sắp xảy ra?

Còn một vấn đề nữa; cha cô chắc vẫn chưa biết kết quả xét nghiệm ADN. Mình nên giấu hay nói với cha đây. Nếu biết sự tình thì cha sẽ phản ứng thế nào?

Cuối cùng Naoko quyết định khoan chưa báo cho cha cô, đợi sự việc rõ ràng thì sẽ giải thích sau.

Trong phòng bệnh đặc biệt, sắc mặt của nghị sỹ Takagi đã khá hơn nhiều, nhưng vẫn còn rất yếu. Trông thấy bóng con gái ngoài cửa, ông ngay lập tức thể hiện vẻ trấn tĩnh như không có chuyện gì, gật đầu chào con gái xong lại cúi xuống tiếp tục xem tài liệu trên tay.

Naoko trên tay ôm một bó hoa tươi, cô cắm vào lọ và đặt ở đầu giường bệnh. Bên ngoài, những cơn gió cuối thu làm run rẩy những ngọn cây ngoài cửa sổ.

"Lễ tang của giáo sư Nakamura tổ chức vào ngày kia, cha không cần đến tham dự đâu, con và Igarashi sẽ giúp phu nhân Nakamura làm mọi công việc."

"Ừ, thế thì tốt." - Nghị sỹ Takagi vẫy tay ra hiệu cho các trợ lý ra ngoài, ông muốn nói chuyện riêng với con gái. Ông ra hiệu cho Naoko điều khiển hạ thấp giường xuống, Naoko cẩn thận quay tay cầm điều chỉnh.

"Được chưa ạ, thưa cha?"

"Ừ, đầu giường đừng hạ thấp quá, hơi cao lên một chút."

Chỉnh xong, Naoko kê thêm một chiếc gối cho cha, rồi dọn dẹp số tài liệu còn rải rác trên giường để gọn gàng trên giá sách phía đầu giường. Hai cha con vẫn không nói gì. Naoko kéo ghế lại ngồi xuống bên cạnh.

Nghị sỹ Takagi bỏ kính xuống, nhắm mắt nghỉ ngơi. Nhưng rõ ràng là ông không buồn ngủ chút nào, tâm trạng ông chẳng thể nào bình yên được.

13

Khu vực Roppongi toàn là những khách sạn cao cấp. Phòng nghệ thuật Takami đã đóng cửa, trên tầng cao nhất của tầng lầu, chiếc đồng hồ quả lắc cổ để ở góc tường đều đặn gõ tám tiếng.

Một gian phòng nghỉ nằm sâu ở phía trong. Naoko đang ngồi trên ghế sofa, môi cô như đang mím lại. Cô mặc chiếc váy liền một màu, người cô mờ ảo chìm trong ánh sáng vàng của chiếc đèn cây duy nhất được bật lên trong phòng, mặc dù vậy vẫn có thể nhìn thấy rõ vẻ sốt ruột của cô.

Ba mươi phút trước, sau khi suy đi tính lại, cô đã gọi điện cho phu nhân Nakamura, nhắn bà nhất định phải gặp mặt cho bằng được. Mặc dù rất ngạc nhiên, nhưng phu nhân Nakamura cũng đã nhận lời.

8 giờ 15 phút rồi nhưng vẫn chưa thấy phu nhân Nakamura đâu. Nếu có việc đột xuất không đến được thì với một người chu đáo cẩn thận như phu nhân, bà đã gọi điện đến báo. Có thể là dọc đường gặp chuyện gì đó.

Chuyến bay của Tống Hán Thành cũng vừa hạ cánh xuống Tokyo. Lúc này, anh ấy cũng đang trên đường từ sân bay đây.

Phòng nghệ thuật Takami là một trong những gian phòng nghệ thuật nổi tiếng tại Tokyo. Với những người không rõ nội tình thì không thể biết được, tòa nhà bốn tầng mang phong cách châu Âu này chính là trụ sở làm việc của Tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế,

chi nhánh Tokyo, chuyên điều tra và ngăn chặn các đường dây buôn lậu hiện vật. Trong thời gian ba năm làm trợ lý cho Nakamura, trên danh nghĩa thì Naoko còn là giám đốc điều hành của Phòng nghệ thuật này. Vì vậy, cuộc hẹn ngày hôm nay tiến hành ở đây là hoàn toàn hợp lý.

Sau khi đã suy nghĩ kỹ, Naoko quyết định thông báo kết quả xét nghiệm ADN và khả năng giáo sư Nakamura còn sống cho phu nhân Nakamura biết, cứ giấu giếm bà thế này thật là quá tàn nhẫn. Hơn nữa, những kế hoạch sau này cũng cần có sự giúp đỡ của phu nhân, có thể tìm được nhiều manh mối từ phía bà cũng nên. Nhưng lễ tang ngày mai thì vẫn phải tổ chức như thường.

Phải lấy được lòng tin từ phía phu nhân. Naoko tin rằng, với mục đích là tìm kiếm giáo sư Nakamura, cô sẽ thuyết phục được phu nhân.

8 giờ 30 phút, tiếng chuông cửa vang lên. Naoko đứng dậy tiến ra phía cửa, nhìn vào màn hình thấy đúng là phu nhân Nakamura, cô liền ấn nút mở cửa và ra chờ tận chân cầu thang máy.

Cầu thang máy dừng lại, cánh cửa mở ra, phu nhân trông thấy Naoko liền lập tức cúi mình chào. Mặc dù vẫn trong trang phục lễ tang màu đen nhưng trông bà vẫn rất bình tĩnh và giữ được thái độ hòa nhã, bà đã rất cố gắng để che đậy nỗi đau của mình.

“Xin lỗi, tôi đến muộn.” - Phu nhân Nakamura lên tiếng.

“Là do cháu quá mạo muội, muộn thế này rồi vẫn làm phiền cô.” - Naoko lịch sự đáp lại. Ánh mắt của phu nhân Nakamura ánh lên vẻ đau buồn.

Naoko mời phu nhân vào phòng, đó là một gian phòng được bài trí rất tao nhã, nhưng bà không ngồi xuống ngay. Đặt túi xách xuống ghế, bà bước tới bên cửa sổ. Bên ngoài là quang cảnh náo nhiệt của thủ đô Tokyo, ánh hoàng hôn lẫn trong ánh đèn xe lấp loáng. Tấm cửa kính cách âm thật tốt, hầu như không nghe thấy tiếng động nào bên ngoài.

Naoko tạm thời không làm phiền bà. Từ hôm di hài của giáo sư được chuyển về Nhật Bản, phu nhân cũng chưa có thời gian được yên tĩnh một mình. Hơn nữa, thông tin Naoko sắp báo cho bà chắc chắn sẽ khiến bà rất bất ngờ. Ai mà có thể một lúc tiếp nhận được nhiều sự bất ngờ như vậy. Tống Hán Thành và Shaudi sẽ tới ngay thôi, đợi mọi người đều đến đông đủ thì sẽ dễ nói chuyện với phu nhân hơn.

“Cô cứ nghỉ một chút đi, anh Thành và Shaudi sắp tới rồi.” - Một lúc sau, Naoko mới lên tiếng, nhưng gần như là đã được sắp đặt trước.

Phu nhân nghe thấy Naoko lên tiếng thì quay đầu lại, bà tỏ ý xin lỗi vì sự mất tập trung vừa rồi của mình. Trên đường tới đây, bà đã rất ngạc nhiên và thấy khó hiểu. Naoko hẹn bà tới đây một cách vội vã, bà sốt ruột muốn biết nội dung mà cô và các bạn của Nakamura muốn nói với bà là gì.

“Naoko, cháu có biết không, từ lúc xảy ra chuyện, cô vẫn cứ nghĩ là Nakamura vẫn ở bên cô. Cho dù ông ấy có đi đến cùng trời cuối đất thì cô vẫn cảm thấy ông ấy luôn ở bên cạnh mình. Thời gian gần đây, trực giác như mách bảo cô là ông ấy đã ở gần cô hơn nữa rồi.” - Phu nhân Nakamura gần như đang tự nói chuyện với chính mình.

Naoko đương nhiên là biết như vậy.

Đôi vợ chồng này đúng là rất lập dị. Sau khi lấy nhau, họ đã từng đi du lịch ở Anh, thế nên họ cũng học được rất nhiều thói quen và tác phong của những năm 70 của thế kỷ XX, như nghe nhạc Rock, thích ban nhạc The Beatles và John Lennon, thần tượng Jack Kerouac nhưng hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi những thói quen xấu của 'trường phái phóng túng' (The Beat Generation). Họ không sinh con, tận hưởng cuộc sống riêng tư của hai người một cách tự do tự tại mà không vướng bận gì. Mỗi lần đến kỳ nghỉ, hai người đều xách ba lô lên đường du lịch. Naoko còn nhớ lần họ trở về sau chuyến chinh phục ngọn núi Kilimanjaro tại châu Phi, cả hai đều đen nhẻm, mặc dù phu nhân Nakamura cứ luôn than phiền suốt chặng đường, nhưng dù sao thì họ cũng có được chuyến đi đầy kỷ niệm của riêng hai người.

Phu nhân thực ra có thể coi là hậu phương, đồng thời cũng là đối tác quan trọng của giáo sư Nakamura trong suốt tất cả các đề tài nghiên cứu của ông, trong các đề tài mà ông phát biểu đều đề tên vợ mình Nakamura Imai.

"Cô nghĩ vấn đề mà cháu sắp nói với cô chắc là có liên quan đến nội dung mà Nakamura nghiên cứu." - Ánh mắt phu nhân nhìn thẳng vào Naoko.

"Vâng!"

Đúng lúc này, màn hình cửa lại sáng lên, Tống Hán Thành và Shaudi đã đứng chờ dưới lầu. Naoko nhấn nút mở cửa an ninh dưới tòa nhà.

Takagi xoay người lại nói với phu nhân Nakamura: “Chúng cháu cần sự giúp đỡ của cô.”

Mặc dù vừa đi một chặng đường dài mệt mỏi, nhưng khi bước vào phòng, Tống Hán Thành và Shaudi vẫn bị không khí trong phòng ảnh hưởng. Phu nhân Nakamura dùng tiếng Nhật chào hai người, bà cố gượng cười. Quang cảnh này khiến Hán Thành không khỏi ngậm ngùi, lần trước nhận được điện thoại của phu nhân cách đây mới có một tuần.

Bốn người đều ngồi xuống, nhưng mãi mà không ai biết phải bắt đầu từ đâu và ai là người nói trước.

Naoko đi thẳng vào vấn đề. Nghe thấy những lời này đúng là có hơi đường đột một chút: “Thưa phu nhân, người chết đang đặt tại linh đường không phải là giáo sư Nakamura. Chúng cháu đã làm xét nghiệm ADN hai lần, có thể chắc chắn người nằm trong quan tài là một người khác. Chúng cháu cũng có đầy đủ thông tin để khẳng định rằng: có người đã ngụy tạo ra hiện trường máy bay rơi và dùng một xác chết bị thiêu cháy để thay thế cho giáo sư Nakamura. Mọi người cũng tin là giáo sư vẫn còn sống.”

Nghe xong tin này, phu nhân Nakamura mãi vẫn không thể nào lên tiếng, tin này đến quá đột ngột, làm sao lại có thể như thế được?

Naoko nói rõ thân phận của mình cho bà biết, sau đó kể lại toàn bộ sự việc xét nghiệm ADN.

“Nếu Nakamura chưa chết, thì giờ ông ấy ở đâu?

“Mọi người vẫn chưa tìm được tung tích của giáo sư. Nhưng theo thông tin nắm bắt được, đến thời điểm này thì sự việc này có

liên quan đến sự kiện phát hiện ra một hiện vật hết sức quan trọng. Về phần này anh Thành sẽ giải thích cho cô."

Nên nói từ đâu đây?

"Chị vẫn còn nhớ ký hiệu *Ravanna* trong bức thư chứ?"

Phu nhân Nakamura gật đầu. Tất cả mọi thứ cũng bắt đầu từ bức thư kỳ lạ đó.

"Ký tự kỳ lạ này là tên gọi của một Ma vương trong trường ca thời Ấn Độ cổ đại. Nhưng ký hiệu này cũng liên quan đến một loạt các hiện vật có được từ đội quân khảo sát bí mật của Nhật trong thế chiến thứ hai. Năm đó, khi tiếp nhận số hiện vật này, mỗi thùng hiện vật đều được đóng gói chống ẩm chống thấm cẩn thận, và trên mỗi thùng đều có ký tự *Ravanna*. Vì vậy, chúng tôi tin rằng đây là tên gọi hoặc là nhiệm vụ của đội quân khảo sát này. Sau khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quân đồng minh chuyển số hiện vật này tới Bangkok. Từ đó, số hiện vật này được tổ chức nghiên cứu khoa học của Liên hợp quốc tiếp quản và giao cho Thái Lan trực tiếp bảo quản."

Sau một hồi dài giải thích, Tống Hán Thành dừng lại để phu nhân Nakamura có thời gian tiếp thu vấn đề.

"Trong số hiện vật đó có một số tượng Phật phù điêu đá không rõ niên đại. Những hiện vật này thể hiện rõ phong cách Phật giáo bước vào thời kỳ đầu của giai đoạn sùng bái thần tượng. Số hiện vật này không những có giá trị nghệ thuật lớn mà giá trị khảo cổ cũng rất cao. Tài liệu thu được năm xưa cho thấy, ngoài số hiện vật này thì đội quân khảo sát đó còn phát hiện ra bộ kinh khắc đá. Điều khiến chúng tôi ngạc nhiên nhất là những sự việc xảy ra gần đây

cho thấy, bộ kinh này không phải là truyền thuyết. Ba tháng trước, Nakamura đã nói chuyện với giáo sư J về những mảnh đá có khắc kinh tự và cả những bức ảnh anh ấy đã chụp các bản kinh đá. Anh ấy có từng nhắc tới điều này với chị không?"

Phu nhân Nakamura lắc đầu, thường thì đến lúc đặt bút viết sách hoặc viết luận văn rồi thì ông ấy mới nói với bà về kết quả nghiên cứu. Nhưng bà rất hiếu kỳ với nội dung vừa nghe được.

"Lắp ghép những thông tin mà chúng tôi thu thập được, chúng tôi không thể không suy đoán về khả năng Nakamura đã tìm ra kinh đá và bắt đầu tiến hành nghiên cứu nó. Nếu niên đại bản kinh đá đó được xác định là thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên, thì đây chính là bản kinh tồn tại sớm nhất, và có niên đại lâu đời nhất hiện nay. Chị cũng biết rằng điều này sẽ đem đến chấn động thế nào. Bộ kinh này sẽ giúp chúng ta tiến gần đến với hình dạng và ý nghĩa thiết thực ban đầu của Phật giáo và nguyên bản ban đầu của Tam Tạng Kinh, điều này cũng sẽ là bắt đầu công cuộc viết lại lịch sử thời kỳ đầu của Phật giáo.Vì vậy, những bất ngờ xảy ra với Nakamura rất có thể liên quan đến phát hiện này. Mặc dù chúng tôi không biết được người đứng sau vụ việc này là ai, và động cơ là gì."

Tống Hán Thành nhìn phu nhân Nakamura, bỗng không biết phải nói tiếp thế nào.

Phu nhân Nakamura chăm chú lắng nghe, đôi mắt đen lánh của bà không còn vẻ đau buồn nữa, thậm chí còn có chút tự hào. Bà nhớ lại nhật ký khảo cổ của Nakamura có viết:

Cho dù điều tôi cần tìm kiếm là gì, thì bản chất của sự thật mới là cái gốc lập chí của tôi.

Nghe xong điều cần giải thích lại cho phu nhân Nakamura, Naoko chợt đứng dậy. Những gì cần báo thì cũng đã báo rồi, không cần để không khí trong phòng căng thẳng như vậy: "Mặc dù chúng ta chưa tìm ra tung tích của giáo sư, nhưng tôi đề nghị chúng ta cũng nên chúc mừng cho may mắn này của giáo sư, và cho cả sự phát hiện mới trong nghiên cứu của ông. Đương nhiên là chúng ta đều mong cho ông sớm trở về an toàn. Phu nhân dùng trà nhé, hay là cà phê, hoặc là chúng ta uống một chút Whisky nhé?"

"Whisky đi!" - Câu trả lời của phu nhân khiến mọi người đều phá lên cười. Bà hứa ngày mai sẽ đưa lại cho Naoko tập tài liệu mà Sato đã chuyển cho bà.

Shaudi thì nhắc đến một chuyện khác.

"Có hai vị học giả nghiên cứu về Phật giáo khiến chúng tôi chú ý, ông Takagi Shigema và cha của Nakamura ông Nakamura Masuya. Thông qua tài liệu, chúng tôi biết được ông Takagi Shigema bị mất tích tại Đông Nam Á trước khi chiến tranh kết thúc, ông Nakamura Masuya đã từng là trợ lý cho ông Takagi Shigema và cũng từng phục vụ trong quân đội. Tuy nhiên chưa thể xác định là họ có liên quan gì đến sự việc này không, nhưng những gì xảy ra gần đây khiến tôi và Hán Thành không khỏi nghĩ đến việc họ có thể liên quan đến đội quân khảo sát bí mật năm xưa đó. Thực tế chúng tôi cũng tin là có tồn tại những logic hợp lý và rõ ràng: đội quân khảo sát có vũ trang - kho báu bí mật - Takagi Shigema và

Nakamura Masuya - Nakamura Sukeyuki - bản kinh đá. Còn vấn đề của ông Takagi Shigema thì cô Naoko sẽ giới thiệu với bà."

Naoko gật đầu. Cô cũng rất ngạc nhiên với kết quả nghiên cứu tài liệu của Hán Thành và Shaudi. Hán Thành lấy trong ba lô du lịch ra một số tài liệu mang đến từ Bangkok, anh giở tìm trang và đưa cho Naoko.

"Takagi Shigema đúng là ông nội tôi. Cha tôi không hay nhắc đến ông, tôi chỉ được nghe kể lại trước khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, ông bị mất tích trong một lần đi khảo sát. Ký ức duy nhất là trong gia phả dòng tộc có ảnh của ông tôi. Ngoài ra, trong nhà tôi còn giữ một số sách của ông. Xem ra tôi phải điều tra lại thời gian ông tôi phục vụ trong quân đội. Các vị cũng biết, thời gian đó rất nhiều các nhà nghiên cứu Nhật Bản, với tư cách không phải là lính chuyên nghiệp tham gia vào quân đội. Nếu tìm thấy được những ghi chép về thời gian ông tôi phục vụ trong quân đội, thì những vấn đề liên quan có khi cũng rõ ràng hơn. Đương nhiên, những ghi chép về ông Nakamura Masuya chắc là cũng sẽ tìm được."

Naoko cúi đầu xem tài liệu. Vì sự việc của Nakamura mà cuối cùng bản thân cô cũng bị cuốn vào vòng rắc rối này.

Lúc này, phu nhân Nakamura vẫn im lặng không lên tiếng, bà đang nhanh chóng tiếp thu những thông tin mới mà mọi người vừa kể lại. Bà gần như đã có một quyết định: "Naoko, những gì cô nghe thấy trong đêm nay đã quá là kỳ lạ rồi, nhưng có một sự việc, cháu có biết hôm nay tại sao cô lại đến muộn không?"

Naoko ngước mắt lên nhìn phu nhân, tay không ngừng xoa vào

thành chiếc cốc thủy tinh cô đang cầm, miệng mím chặt vào cốc.

“Trước khi cô ra ngoài thì có nhận được một cú điện thoại. Người gọi điện tự xưng là họ Tanigaki, là luật sư được Nakamura ủy quyền. Ông ta nói Nakamura trước khi rời khỏi Nhật Bản có đến ký với văn phòng luật sư một văn bản. Đương nhiên là không phải về tài sản, người ông ta muốn gặp là Tống Hán Thành. Luật sư Tanigaki hi vọng là sáng mai, sau buổi tang lễ của Nakamura, tôi sẽ đích thân sắp xếp cho ông ấy và anh Tống gặp nhau. Bây giờ, nghe những lời mọi người vừa nói, tôi mới nhớ lại. Chắc là Nakamura có để lại tài liệu gì đó tại văn phòng của luật sư Tanigaki, cũng có thể là một bức thư. Nói chung là chúng được chuyển lại cho anh Tống Hán Thành.”

Lúc này đến lượt Hán Thành ngạc nhiên: “Tại sao lại chỉ đích danh tôi?”

“Tôi không quen ông ta, cũng chưa bao giờ nghe Nakamura nhắc đến cái tên Tanigaki cả, nhưng trong điện thoại ông ta khẳng định một cách chắc chắn, khiến tôi không thể không tin. Ông ta để lại số điện thoại, nhưng không nói địa điểm gặp mặt.” - Phu nhân lấy ra trong túi mảnh giấy ghi điện thoại của Tanigaki.

Những điều Nakamura dự liệu lại được dịp phát huy tác dụng.

Naoko sắp xếp lại sự phân tích của mình. Trong bốn người, phu nhân Nakamura chỉ là một phụ nữ nội trợ, Tống Hán Thành và Shaudi là hai nhà nghiên cứu, đúng là nên đưa ra ý kiến nào đó: “Tình hình trở nên phức tạp, mặc dù đối thủ của chúng ta hơi để lộ chút chân tướng, nhưng chúng ta chưa biết người đó là ai, cũng không dự liệu được người đó tiếp theo sẽ hành động thế nào, thời điểm hiện tại chúng ta cũng không có bằng chứng gì cả. Với kết quả

xét nghiệm ADN, chỉ có thể giải thích là một sai sót, không thể lấy đó làm bằng chứng để lôi kẻ đứng trong bóng tối ra ngoài ánh sáng. Tôi lo rằng đêm nay phu nhân Nakamura sẽ bị người theo dõi."

"Tôi ư? Có người theo dõi tôi?" - Phu nhân Nakamura hỏi.

"Đúng vậy. Nếu là cháu, cháu cũng sẽ theo dõi cô, bởi vì cô là người hiểu giáo sư Nakamura nhất và là người có nhiều khả năng biết được hành tung của ông ấy nhất." Naoko trả lời: "Vậy nên cách tốt nhất là cứ coi như không có chuyện gì xảy ra, vẫn tổ chức tang lễ bình thường. Phu nhân vẫn phải vào vai người vợ vừa mất chồng. Cô chỉ cần hẹn rõ địa điểm gặp mặt với luật sư Tanigaki là được. Nhớ là dùng điện thoại công cộng, điện thoại nhà của cô và di động có khả năng cũng bị lắp máy nghe trộm. Anh Thành tham dự lễ tang Nakamura xong thì đi gặp luật sư Tanigaki, sau đó ở lại Tokyo thêm vài ngày thăm hỏi bạn bè, thậm chí có thể về nước một chuyến. Shaudi có thể về nước luôn, chúng tôi cần anh và Pippen làm lực lượng ủng hộ từ phía Thái Lan. Phải ngay lập tức bắt tay vào tìm kiếm thông tin về ông nội tôi và ngài Nakamura Masuya. Nếu mọi việc thuận lợi chắc chắn sẽ phát hiện ra. Ý của các vị thế nào?"

"Cô Naoko đã sắp xếp xong công việc và nhiệm vụ cho mọi người rồi." - Hán Thành rất khâm phục tác phong và thái độ xử lý công việc hết sức bình tĩnh và sắc bén của Naoko - "Tôi xin nghe theo sự sắp xếp của cô Naoko. Tìm kiếm tài liệu về Takagi Shigema và ngài Nakamura Masuya là công việc rất quan trọng, tung tích về bản kinh đá có thể nằm trong cả thông tin này."

"Sau lễ tang tôi sẽ về Bangkok ngay." - Shaudi tiếp lời.

“Anh Shaudi chẳng phải là có một số bạn ở chợ đen Bangkok sao? Anh có thể giúp Pippen điều tra đường dây buôn lậu ngầm. Theo phán đoán của tôi, gần đây bọn buôn lậu hoạt động rất nhộn nhịp.” - Trên thực tế Bangkok chính là điểm trung chuyển lớn nhất của các đường dây buôn lậu tại khu vực Đông Nam Á.

Phu nhân Nakamura không tiện ở lại lâu nên đã xin phép về trước. Mười phút sau, Hán Thành và Shaudi cũng trở về khách sạn.

Người đàn ông đứng cạnh chiếc xe Toyota màu đen đỗ phía bên kia đường vội vã gọi điện thoại: “Bọn họ vừa rời khỏi tòa nhà, họ ở trong đó khoảng ba mươi phút. Còn vấn đề gì nữa không ạ?”

Anh ta chăm chú nghe đầu dây bên kia dặn dò, rồi sau khi tắt điện thoại, ngay lập tức vào xe nổ máy, tiếng động cơ vang lên giòn giã giữa đêm khuya thanh vắng. Khi người đàn ông hơi cúi người về phía trước để mở khóa ô tô, khuôn mặt của anh ta hiện ra dưới ánh sáng đèn đường. Người đàn ông này chính là Sato.

Tầng 4 của Trung tâm nghệ thuật Takami đã chìm trong bóng tối, đứng sau rèm cửa, Naoko trầm ngâm nhìn xuống khu phố vắng lặng bên dưới. Chiếc xe màu đen bẻ lái vút đi trong màn đêm.

14

Giữa trưa.

Tại linh đường của dòng họ Nakamura đang diễn ra lễ truy điệu. Mặc dù lễ nhập liệm tiến hành theo phong tục truyền thống, nhưng cũng có đôi nét ảnh hưởng của phương Tây. Phu nhân Nakamura hủy bỏ phần đọc kinh làm lễ của các nhà sư, vì vậy toàn bộ buổi lễ diễn ra tương đối tĩnh lặng. Những người cao tuổi mặc trang phục truyền thống màu đen, những người khác mặc comple tối màu, theo hàng dọc lần lượt tiến vào linh đường.

Phu nhân Nakamura lịch sự đáp lễ từng người một. Naoko, Iragashi và tất cả họ hàng khác nhà Nakamura đều đứng phía sau bà.

Bạn bè thân thích và người thân nhà Nakamura đều đi lễ phong bì. Nghị sỹ Takagi không đích thân đến được, cũng gửi thư chia buồn. Lúc này Tống Hán Thành, Shaudi tiến đến phía sau dòng người truy điệu. Trong dòng người này có giáo sư J, Sato. Họ kính cẩn vái trước linh cữu Nakamura, rồi lặng lẽ bước ra. Những người biết rõ sự tình cảm thấy buổi lễ quá đỗi dị thường.

Lúc này, có một thanh niên dáng người cao gầy bước tới thấp giọng giới thiệu: “Cháu là Tanigaki Nagao, cha cháu vì bận việc không đến được, xin chia buồn với gia đình.” Nói xong anh ta tiến lên phía trước gửi thiệp chia buồn.

Phu nhân Nakamura vội bước tới, nhanh nhẹn cảm ơn: “Cảm ơn sự quan tâm của ông Tanigaki, dạo này sức khỏe của ông ấy vẫn tốt

chứ?"

"Nghe tin của giáo sư cha cháu rất buồn, có hơi sốc một chút, khi sức khỏe ổn định sẽ đích thân tới thăm cô và gia đình."

Phu nhân Nakamura nhận lễ xong, chuyển phong bì và tấm thiệp lại cho Naoko. Cả hai người đều hiểu rằng, luật sư Tanigaki phái chàng thanh niên này đến tiền trạm, chắc vẫn là theo kế hoạch của Nakamura đến để đưa thông tin địa điểm gặp mặt. Trong tấm thiệp này chắc có thông tin mà mọi người quan tâm.

Ngoài sân, khách vẫn lần lượt tới, chứng kiến toàn bộ quá trình hạ thổ cho đến lúc quan tài hoàn toàn biến mất dưới lòng đất. Tống Hán Thành đưa mắt quan sát khu nghĩa trang yên tĩnh, những cây thông vươn mình đứng hiên ngang trang trọng, giống như những người lính gác đầy trách nhiệm. Những con quạ đen đậu đầy trên những cành cây của khu rừng phía xa, thi thoảng có vài con bay ra bay vào hoặc đậu xuống đất, dáng vẻ ung dung khoan thai của chúng như đã quen với cảnh sinh ly tử biệt, không lấy gì làm lạ. Việc tìm tung tích của Nakamura đến giờ này vẫn chưa có tiến triển, mặc dù đã có manh mối mới xuất hiện. Nakamura chắc cũng chỉ dám đứng yên tại 'trạng thái đặc biệt' của mình. Giờ này có phải là anh ấy vẫn đang ở trong khu rừng rậm Đông Nam Á không.

Giáo sư J tiến lại gần, hạ thấp ánh mắt nhìn Hán Thành, ông hơi do dự không biết có nên làm phiền anh bạn đang ngồi thất thần ngắm mây trời hay không. Khi ánh mắt hai người giao nhau, ông hỏi: "Anh Tống vẫn còn nhớ lời hẹn của chúng ta ở Bangkok chứ? Sự việc đã thế này rồi, tôi mong là chúng ta có thể bắt tay vào công việc ngay."

“Đương nhiên rồi thưa giáo sư, tôi cũng đang mong chờ đây.” - Tống Hán Thành nghĩ, giờ phút này điều quan trọng nhất chẳng phải là bản kinh đá không biết đang phiêu dạt ở phương trời nào sao? Anh chỉ muốn nhanh chóng tìm thấy Nakamura mà thôi.

“Sau lần nói chuyện trước, tôi muốn bàn luận với anh sâu hơn trong vấn đề chuyên môn, chúng ta sẽ tìm ra tung tích nghiên cứu của Nakamura. Cũng có thể chúng ta nên bắt đầu từ cha của Nakamura – ông Nakamura Masuya.” - Giáo sư nói một cách tự nhiên nhưng khiến Hán Thành hết sức kinh ngạc: “Cha của Nakamura ư?” - Anh làm như không biết chuyện gì.

“Đúng vậy. Còn nhớ lần đầu tiên tôi gặp ông ấy, tác phong làm việc của ông ấy cũng đầy vẻ bí mật như Nakamura vậy. Nhưng tôi biết cha con ông ấy có một điểm giống nhau, là đã làm gì thì làm đến cùng. Trong thời gian học tập nghiên cứu, tôi đã từng làm trợ lý cho Nakamura Masuya một thời gian.”

“Ra là vậy.”

“Lúc nào thì có thể bắt đầu được? Đây là số điện thoại nhà riêng của tôi.” - Giáo sư J đưa cho Hán Thành tấm danh thiếp, trên đó có số điện thoại văn phòng và nhà riêng của ông.

“Trước khi rời Nhật về nước tôi sẽ tới thăm giáo sư. Tôi đặt vé ngày kia bay về Thượng Hải.”

“Vậy thì cứ thế đã nhé. Gặp lại anh sau.” - Giáo sư J quay lại chỗ những người bạn học thời đại học của ông.

Lễ tang đặc biệt này đến trưa thì kết thúc. Chờ cho khách đã ra về hết, Tống Hán Thành, Shaudi, Naoko và cả phu nhân Nakamura mới thở phào nhẹ nhõm, buổi biểu diễn cuối cùng cũng kết thúc.

Vào phòng khách, vừa ngồi xuống, phu nhân Nakamura vội vã tìm tấm thiếp do luật sư Tanigaki gửi đến. Khi mở ra thì mọi người đều rất thất vọng, tấm thiếp mạ vàng được làm rất tinh tế đó chỉ viết vài dòng chữ chia buồn, không có ám chỉ gì cả, cũng không có chỉ dẫn về địa điểm hay hình thức gặp mặt.

Tống Hán Thành kể lại cho mọi người việc giáo sư J chủ động tìm anh và nhắc tới ngài Nakamura Masuya. Nếu tình hình vẫn không có gì tiến triển, thì có thể đến gặp giáo sư J để xem quan điểm về bản kinh đá của ông ấy là thế nào.

"Nếu giáo sư J ủy quyền việc nghiên cứu lại cho tôi, tôi nghĩ là tôi sẽ phải quay lại Bangkok trong một ngày gần đây. Đến lúc đó chúng ta lại tiếp tục tìm kiếm Nakamura."

Ánh mắt phu nhân Nakamura ánh lên vẻ mong đợi và lo lắng lẫn lộn, nhưng ý nghĩ: 'Nakamura có thể vẫn còn sống' khiến niềm hi vọng trong bà lại tăng lên gấp bội.

Bà cúi mình cảm ơn ba người bạn đang ngồi phía trước. Phu nhân Nakamura gọi điện thoại cho luật sư Tanigaki, Đầu giây bên kia là giọng nam tầm tuổi trung niên trầm trầm ấm áp. Những lời luật sư Tanigaki nói khiến phu nhân Nakamura không khỏi kinh ngạc: "Chào bà, cuối cùng thì bà cũng gọi điện thoại tới. Giáo sư Nakamura chuyển lời tới bà là ông ấy vẫn khỏe mạnh bình thường, bà không phải lo lắng. Nhưng tôi cũng không biết hiện giờ ông ấy đang ở đâu. Tháng trước khi rời khỏi Tokyo, ông ấy đã tới chỗ tôi và để lại ba bức thư. Ông ấy có nói với tôi nếu xảy ra chuyện gì không may thì cứ mở các bức thư ra theo thứ tự và thông báo lại nội dung trong các bức thư đó cho bà. Xin lỗi bà là đã mạo muội thông báo lại lời nhắn của một người đã khuất. À, còn nữa, theo

những gì giáo sư dặn lại thì tôi cần gặp anh Tống Hán Thành, 8 giờ tối nay tại phòng 1418 khách sạn Hoàng Tử, nhờ bà nhắn lại là anh Tống nhất định phải tới."

Gác điện thoại mà phu nhân Nakamura vẫn chưa bình tĩnh trở lại được.

Khi Hán Thành, Shaudi và Naoko nghe phu nhân kể lại cuộc nói chuyện vừa rồi thì kinh ngạc đến mức không nói nổi điều gì. Nakamura đã sớm dự liệu được mọi chuyện có thể xảy ra và đã sắp xếp hết cả. Tống Hán Thành bỗng thấy nực cười, Nakamura đúng là một yêu tinh, đến giờ phút này rồi mà cũng chẳng nghiêm túc chút nào.

Vậy buổi gặp mặt giữa Hán Thành và luật sư Tanigaki sẽ trao lại tài liệu gì đây?

Naoko quyết định đi cùng Hán Thành tới điểm hẹn. Họ đưa phu nhân Nakamura về nhà, sau đó đưa Shaudi về khách sạn. Nghỉ ngơi được một lúc thì Shaudi trả phòng ra sân bay đáp chuyến bay tối về Bangkok.

15

Vừa mới về Văn phòng làm việc của Hiệp hội nghiên cứu châu Á - chi nhánh Tokyo, Sato đã nhận được một nhiệm vụ mới. Sau khi tiếp nhận chỉ thị mới của Tôn giả qua điện thoại, không chần chừ, anh gọi ngay một cuộc điện thoại, sắc mặt anh ta trở nên nhợt nhạt, trán lấm tấm mồ hôi.

Phía đầu dây bên kia hình như có sự cố gì đó, khi điện thoại vừa được nhấc lên thì vọng lại tiếng ồn ào nhốn nháo, chẳng nhẽ mình gọi nhầm số? Đầu dây bên kia vẫn là những tiếng ồn ào chối tai, người nhấc điện thoại phải một lúc lâu sau mới tìm được nơi yên tĩnh để nói chuyện.

"Chào anh Sato, vừa rồi không tiện nghe điện thoại, giờ tôi đang đứng ngoài hành lang rồi."

"Chẳng trách." - Sato hừ mũi.

Tiếng ù ù của động cơ máy bay, nhịp thở vẫn chưa hoàn toàn ổn định của người bên kia đầu dây khiến anh ta dám chắc đó là một quán bar nào đó gần sân bay.

"Nửa tiếng sau tôi sẽ giao tài liệu cho anh ở chỗ cũ - ga tàu điện ngầm Shibuya, trong đó đã có chỉ thị rõ ràng rồi, anh phải xuất phát ngay và cứ theo đó mà làm. Còn nữa, từ giờ phút này tôi và anh không được phép liên lạc với nhau nữa, anh đăng ký hủy số máy đang dùng đi. Sau này có gì liên lạc thì dùng hòm thư thoại như những lần trước."

"Vâng." - Đầu dây bên kia trả lời.

Sato cúp máy, rút mấy tờ giấy ăn lau mồ hôi.

Đến giờ phút này mọi việc vẫn tiến triển bình thường. Anh ta ném tờ giấy ăn đã nhàu nát vào thùng rác, cánh tay anh ta bỗng dừng lại trong không trung. Thật tình anh ta không thích ra tay một cách tùy tiện như thế này, nhưng nhiệm vụ của anh ta là chấp hành mệnh lệnh một cách tuyệt đối. Khuôn mặt mang vẻ đặc trưng của nhân viên văn phòng, nhưng không có chút biểu cảm nào. Tờ giấy ăn được ném ra vẽ nên một đường bay tuyệt đẹp, rơi trúng vào chiếc sọt rác nằm trong góc phòng.

Anh ta đứng lên, đi ra khỏi văn phòng làm việc. Tới bên cầu thang máy cuối hành lang, đứng thẳng người nhẫn nại chờ thang máy như những người khác, trông không có gì nổi bật trong đám đông. Xuống tới tầng một, hòa theo dòng người bước ra khỏi tòa nhà.

Buổi chạng vạng của một ngày cuối tuần, dòng người xuôi ngược trên phố. Sato tay cầm chiếc cặp công vụ, như bao người nhân viên khác đến giờ tan tầm đang trên đường về, anh ta bước tới trạm tàu điện ngầm gần nhất.

16

Tống Hán Thành và Naoko ngồi ở phòng ăn tầng hai của khách sạn Hoàng Tử, họ ngồi đối diện nhau trong một bàn ở vị trí khuất cuối phòng, trông như một đôi tình nhân đang hẹn hò.

Nhưng lại gần mới thấy không khí thật căng thẳng, vì thời gian giờ hẹn đã tới gần. Sự việc càng phát triển càng khó nắm bắt. Đến bây giờ, mọi manh mối cứ đan chéo vào nhau, cứ như phải cần có sự xuất hiện của Tanigaki thì mới có thể tìm ra đầu mối.

Vậy ai là Ariadne[9] đây?

Hán Thành chợt nghĩ, buổi gặp mặt tối nay chắc cũng không có thêm được thông tin gì về tung tích của Nakamura. Nhưng tại sao anh ấy lại sắp xếp cuộc gặp mặt này, anh ấy hi vọng gì ở mình, một người bạn nước ngoài? Sự việc ngày càng giống như trò chơi mạo hiểm của riêng hai người, thật là không ngờ.

Naoko, người ngồi đối diện với anh trông không giống chút nào với thân phận thật của cô, trông cô chẳng khác những cô gái đến tuổi mà chưa chồng khác giữa thủ đô hiện đại này. Khuôn mặt mộc hoàn toàn không trang điểm của cô ẩn hiện vẻ lo lắng. Nỗi lo này ngoài việc có những sự cố ngoài dự liệu ra, hình như còn có chút tâm trạng cá nhân nào đó nữa, Hán Thành cũng không dám lên tiếng hỏi, vì đây chỉ là phỏng đoán của anh mà thôi.

Người phục vụ tới thay đồ ăn mới cho hai người, động tác nhanh nhẹn nhẹ nhàng, chuyên nghiệp khiến khách hàng không khỏi thán

phục. Nhà hàng này là nơi đến thường xuyên của những người Tokyo gốc, nghe nói những vị thủ tướng quốc gia sau khi về hưu cũng thường đến thưởng thức đồ ăn tại đây. Cả gian phòng tràn ngập tiếng dương cầm du dương.

Sau khi gặp mặt với Tanigaki xong thì anh sẽ vẫn quay lại đây. Còn mười lăm phút nữa là tới 8 giờ, Naoko nhìn sang Hán Thành, mím miệng mỉm cười. Hán Thành khẽ nhíu lông mày, dường như không hiểu hết ý của Naoko.

“Tôi thấy là anh còn hợp với công việc hiện nay hơn là tôi tưởng.” - Naoko nói.

“Nhà nghiên cứu mà, đặc biệt là trong lĩnh vực tôn giáo thì chắc là cũng không khác mấy với công việc của những đặc vụ bí mật.” - Hán Thành lên tiếng nói đùa: “Họ đều thích ẩn trong bóng tối để làm việc, đều vui mừng với những thành công mà người khác không thèm để ý tới, cũng có lúc lo lắng người khác sẽ đi trước mình một bước thì bao công lao của mình sẽ đổ xuống sông xuống biển hết.”

“Tôi đúng là chưa chú ý đến điều này.” - Naoko lấy khăn lau miệng, thấy những gì Hán Thành nói quả là có lý.

“Nhưng đây có lẽ là hai công việc khiến con người dễ bị tính cách phân biệt một cách nghiêm trọng.” - Hán Thành nói. Naoko bật cười, không khí trở nên bớt căng thẳng hơn nhiều.

“Đến giờ xuất phát rồi thưa anh giáo sư thám tử.”

Họ hẹn với nhau, nếu sau nửa tiếng mà Hán Thành không quay lại thì Naoko và các đặc vụ khác sẽ lập tức lên phòng. Đến giờ, Hán

Thành đứng dậy, anh cúi người chào Naoko và rời bàn ăn một cách lịch sự.

Người phục vụ hướng dẫn cho anh tới thang máy đi lên tầng cao. Từ tầng hai nhìn xuống sảnh dưới chỉ thấy vài khách đang chờ làm thủ tục nhận phòng nơi quầy lễ tân, phía sau họ là số hành lý đang chờ đưa lên phòng.

Hành lang khách sạn được trải một lớp thảm dày, Hán Thành dường như không nghe thấy bước chân của mình.

Anh chọn đi cầu thang máy phía trong. Khu chờ thang máy trang trí tao nhã, thoáng rộng hơn nhiều so với các khách sạn khác, chính giữa còn đặt bộ bàn ghế để khách ngồi nghỉ ngơi, xung quanh đặt vài ba chậu cây cảnh. Lúc này không ai đứng đợi thang máy ở đây cả. Hán Thành bấm nút tầng 14.

Đứng trong thang máy rồi thì bạn không thể nào biết được việc vận hành máy móc ở phía sau cánh cửa thép này như thế nào. Đèn báo hiệu màu xanh sáng lên cùng lúc với tiếng 'ding' báo thang máy đã tới, Hán Thành vào thang máy.

Lúc Hán Thành đi vào thì đã có một người đàn ông đứng sẵn trong buồng thang máy bốn bề đều bóng như mặt gương này và sốt ruột dán mắt vào chữ số hiển thị đếm ngược cho thấy thang máy đang đi xuống.

Người đàn ông đó có mái tóc xoăn tự nhiên, da ngăm đen, phần da phía dưới tai có những chấm trắng, phần mí mắt bên phải sụp xuống khiến khuôn mặt anh ta trở nên dữ dằn. Hai tay đút vào túi áo khoác, người đàn ông đứng im không động đậy.

Anh ta không xuống sảnh lớn cũng không xuống tầng hầm để xe mà lại ấn nút tầng 3.

Cửa thang máy mở ra, bên ngoài người đi lại nhộn nhịp là những khách mời đến dự một chương trình hội thảo nào đó. Anh ta chen qua từng nhóm người đang đứng nói chuyện, cũng như là một trong những khách mời của chương trình, anh ta tiến lại chỗ khu phục vụ đồ uống, tìm một chỗ ngồi khuất.

Sự cố vừa rồi khiến anh ta cũng rất bất ngờ, hành động tấn công của anh ta chỉ là kế hoãn binh mà thôi, điều chỉnh lại hơi thở cho bình thường, rất nhanh, anh ta lại đi ra khỏi khu hội nghị đông đúc này.

Rời khỏi những nhóm người đang bàn tán rôm rả, anh ta đi vào đường riêng dành cho nhân viên phục vụ quầy bar. Cứ như vậy đi thẳng cho đến khi gặp cầu thang thoát hiểm, quan sát xung quanh để chắc chắn không có ai chú ý, anh ta đẩy cửa bước vào, khu vực này không có camera theo dõi.

Xuống đến tầng hầm 1, anh ta đi thẳng vào khu nhận chuyển hàng của khách sạn. Khi bước trở lại ra ngoài thì anh ta đã thay bộ trang phục của công ty vận tải SpeeDEX. Phía bên ngoài một chiếc xe tải của công ty vận tải đang nổ máy chờ sẵn. Anh ta đi thẳng ra phía chiếc xe.

Hán Thành bước ra khỏi thang máy.

Phòng số chẵn thường nằm bên tay phải, nhưng Tống Hán Thành đi dọc hành lang tìm mãi mà không thấy phòng số 1418. Chẳng nhẽ mình nhớ nhầm sao? Hoặc là luật sư Tanigaki đọc nhầm. Hán Thành chợt nhíu lông mày, cả tầng 14 vắng lặng chẳng

có ai để hỏi thăm, chẳng nhẽ quay lại nhà hàng nói với Naoko là không tìm thấy phòng. Nhìn đồng hồ đã gần tới 8 giờ.

Anh quay lại đi sang phía đầu bên kia, tìm lại một lần nữa cho đến tận cuối hành lang. Đúng lúc này có một nhân viên phục vụ phòng đi tới, Hán Thành vội vã hỏi phòng 1418. Người phục vụ đó ngẩn người nhìn Hán Thành.

"Xin hỏi ngài là…?"

"Tôi có người bạn hẹn gặp tại phòng 1418." - Anh đưa tiền tip cho người phục vụ.

"Phòng 1418 là số phòng trước khi khách sạn tu sửa, bây giờ đó là phòng VIP, mời anh qua bên này."

Người phục vụ hướng dẫn Hán Thành qua một hướng khác, đi xuống hai tầng nữa tới một thang máy nhỏ hơn, cầu thang máy này thông xuống tầng hầm để xe, thông thường các khách VIP đều sử dụng thang máy này.

Người phục vụ nói với anh: "Ngài đi cầu thang này lên hai tầng nữa, ra khỏi thang máy, phòng bên phải là phòng VIP, vừa rồi đã có một ngài… à thôi, tôi không làm phiền ngài nữa." Người phục vụ quay đi.

Chẳng nhẽ luật sư Tanigaki cũng vừa mới đến? Phòng VIP ở đây được thiết kế theo phong cách của Nhật, chỉ có thiết bị là hiện đại mà thôi, cách bài trí và vật dụng hoàn toàn khác với các phòng khác trong khách sạn. Hán Thành để ý thấy những vật trưng bày dọc bức tường hành lang có cả các bức tượng Phật. Hoàn toàn không phải là đồ giả, ánh đèn chiếu phân rõ từng khu vực sáng tối khiến cho hành lang này trở nên thần bí.

Anh đứng trước cửa phòng một lát mới bấm chuông, rồi nín thở chờ người ra mở cửa. Nhưng mãi không thấy động tĩnh gì, như không có ai trong phòng vậy.

Hán Thành thấy thật lạ lùng. Chuyện này là thế nào? Anh bắt đầu cảm thấy bất an. Lại chờ thêm một lúc nữa. Hán Thành quyết định bỏ cuộc, định quay lại nhà ăn. Naoko cũng có dặn anh nếu gặp tình hình bất thường thì phải rút lui ngay. Nhưng anh cũng không cam tâm khi chưa có được thông tin gì mà đã về tay trắng như thế này. Anh đưa tay đẩy thử cánh cửa.

Thật không ngờ là cánh cửa chỉ khép hờ mà không đóng, nhìn thấy cả ánh đèn phía bên trong. Cứ đẩy cửa đi vào hay là… Chần chừ một lúc, Hán Thành đi đến một quyết định, dù sao đã thống nhất với Naoko rồi, ba mươi phút sau nếu không thấy mình xuống, cô ấy cũng sẽ lên tìm mình. Đến lúc này rồi mà rút lui thì thật là kém.

Phía trong là một phòng đệm nhỏ trước khi đến phòng khách, trông đơn giản nhưng bài trí rất tinh tế: sàn gỗ màu đen, tường dán giấy màu ánh vàng, chiếc đèn chùm phát ra ánh sáng dịu dễ chịu khắp gian phòng, khiến người đứng dưới ánh sáng này cũng cảm thấy thư giãn.

Hán Thành bước vào trong, anh quay đầu nhìn lại cánh cửa ra vào, nó không giống như những cánh cửa thông thường khác có móc hay là chốt khóa, mà chỉ có một hộp kim loại bên cạnh. Có được kinh nghiệm trong Lô cốt, để đề phòng bị khóa trái trong phòng, Hán Thành quay trở ra ngoài chỗ thang máy khiêng thùng rác vào chắn nơi cửa. Đúng là biện pháp dự phòng thô sơ, anh nghĩ.

Hán Thành trở lại trong phòng, hệ thống ánh sáng cảm ứng tự động bật lên, trước mắt Hán Thành hiện ra một khuôn viên được trang trí như một khu vườn thu nhỏ[10], những hòn sỏi được đặt ngẫu hứng, Hán Thành đi tiếp vào phòng trong. Thật là một phòng ở kỳ lạ. Một viên đá không mấy bắt mắt lắm, trên đó có chữ: WASEDA 1935.

Đại học Waseda? Hay là họ tên của chủ nhân căn phòng này?

Hán Thành đi qua khu vườn, phía trước là một lối đi tương đối rộng, hai bên có bốn gian phòng khoảng 40 tsubo[11]. Tiến sâu vào phía trong là một phòng họp với diện tích bằng 4 gian phòng phía ngoài gộp lại, quanh phòng có nhiều đệm ngồi xếp xung quanh, giữa phòng là một chiếc bàn thấp dài. Phòng này tại sao lại không sắp xếp thứ tự vị trí ngồi theo phong cách Nhật Bản?

Trong phòng không một bóng người. Hán Thành trở ra kiểm tra lại từng gian phòng nhỏ phía bên ngoài. Một không gian kín đáo yên tĩnh thế này lại không khóa cửa, mà bên trong lại chẳng có ai.

Đúng lúc đó, Hán Thành như nghe thấy tiếng rên nhẹ.

Một tiếng rên hết sức yếu đuối, mới đầu Hán Thành còn không biết âm thanh phát ra từ phía nào, anh nghi ngờ không biết có phải mình nghe nhầm không.

Tiếng rên đó lại phát lên, cứ như âm thanh của người đang bị nhốt trong một cái vại kín vậy. Lúc này thì Hán Thành cảm thấy sợ thật sự, tiếng rên như tiếng ma quỷ vọng về từ âm phủ khiến anh cảm thấy như đây là điềm báo không may. Hán Thành bỗng nín thở, một lần nữa quan sát kỹ gian phòng. Hình như tiếng rên phát ra từ phòng họp, anh lần theo âm thanh vừa phát ra, phía sau bình

phong hóa ra còn có một phòng nữa. Đi vòng qua bình phong, phía trong lại là một lối đi dẫn tới một gian phòng tối đèn, Hán Thành bước tiếp.

Đến trước cửa phòng, anh nhìn thấy một cụ già trong trang phục truyền thống của Nhật đang ngồi dựa lưng vào tường, tiến đến gần, cảnh trước mắt khiến Hán Thành hốt hoảng, cụ già đang chống tay cố gắng đứng dậy, bàn tay vịn vào tường run run, dưới chân ông còn có vết máu.

Hán Thành vội chạy đến đỡ lấy ông cụ: "Ông là luật sư Tanigaki phải không ạ? Ông làm sao thế này?"

Cụ già ngẩng đầu lên, cố nhịn đau trả lời: "Chính là tôi đây, anh là anh Tống phải không?" - Một cánh tay của ông Tanigaki ôm lấy vết thương nơi ngực, vết thương vẫn đang rỉ máu: "Anh đã đến muộn." - Nói xong thì cụ già ngất lịm đi.

17

Trước phòng phẫu thuật bệnh viện Maria, Tanigaki Nagao, phu nhân Tanigaki, Naoko, Tống Hán Thành và thậm chí là cả cảnh sát Tokyo cũng đến cùng ngồi chờ thông báo về tình trạng sức khỏe của luật sư Tanigaki.

Động cơ của hung thủ không rõ.

Nhưng hắn ta có thể đi vào khu vực có hệ thống khóa chốt cẩn thận mà không để lại dấu vết gì tại hiện trường, trừ vỏ đạn. Xem ra, hắn ta có thẻ hội viên chuyên dùng.

Những người xuất hiện trong máy camera theo dõi đều được gọi đến đồn cảnh sát để lấy khẩu cung, nhưng tất cả đều có chứng cứ ngoại phạm, hung thủ sau khi hành hung luật sư Tanigaki xong thì như hoàn toàn biến mất, không để lại dấu vết gì.

Đèn đỏ báo hiệu trước phòng phẫu thuật chợt tắt, bác sỹ phẫu thuật chính bước ra, vẻ mặt mệt mỏi đứng nơi cửa.

Tất cả mọi người nhẫn nại chờ bác sỹ tháo chiếc khẩu trang màu xanh, động tác chậm rãi rút chiếc điện thoại trong túi ra nghe: "Alô, anh đây, anh vừa mới mổ xong, mệt chết đi được. Anh về nhà ngay đây." - Sau khi cúp điện thoại, ông bác sỹ ngước mắt nhìn lên chiếc đồng hồ treo trên tường, chỉnh lại giờ chiếc đồng hồ đeo tay xong mới quay sang thông báo với mọi người: "Lệch một chút nữa thôi là trúng động mạch, may mà phát hiện kịp thời, hiện giờ bệnh nhân đã qua cơn nguy hiểm, nhưng vì tuổi cao, cơ thể hơi yếu nên vẫn

trong tình trạng hôn mê, mọi người tạm thời không nên làm phiền ông ấy."

Lạ một nỗi, trong phòng không mất thứ gì, cũng không thấy hiện tượng giằng co, hung thủ rõ là không muốn cướp đi mạng sống của luật sư Tanigaki, nếu không, hắn ta có thể bắn thêm một phát súng nữa. Sau khi bắn bị thương luật sư Tanigaki hung thủ liền vội vã bỏ đi ngay.

Thế thì động cơ của hắn là gì?

Cảnh sát khu vực rất coi trọng vụ việc này, họ khéo léo mời Hán Thành và Takagi Naoko về đồn hỗ trợ điều tra. Với tư cách là người đầu tiên tới hiện trường sau khi sự cố xảy ra, Hán Thành vẫn được coi là đối tượng bị tình nghi. Hiềm nỗi anh là người nước ngoài, có mối quan hệ với người bị hại và thêm cả sự làm chứng của Naoko nữa, nên thái độ của phía cảnh sát đối với anh vẫn hết sức lịch sự khi mời anh về đồn lấy khẩu cung. Naoko không để lộ thân phận của cô.

Hán Thành gật đầu. Naoko đi cùng anh tới đồn cảnh sát.

Sau khi lấy xong khẩu cung, người cảnh sát khu vực tên là Shimizu, lại khéo léo mời anh ở lại đồn cho đến khi luật sư Tanigaki tỉnh lại, đợi tới khi mọi nghi ngờ trong lời khai của anh được hóa giải thì anh mới có thể rời khỏi đồn. Naoko và Hán Thành đưa mắt nhìn nhau, lúc này thì cũng không còn cách nào khác. Bây giờ là hai giờ sáng, hai người ngồi nghỉ trên sofa của Sở cảnh sát, người trực ban mang đến cho họ hai tách cà phê và một chút điểm tâm.

"Xem ra lần này anh không thoát khỏi liên quan đến vụ này rồi." - Naoko trêu chọc anh, nhưng trông cô như đang lo lắng một điều

gì khác.

“Theo cô, sự việc lần này cũng do Nakamura sắp đặt sẵn sao?”

“Tôi đang lo là có khả năng khác.”

“Chuyện gì?”

Địa điểm và thời gian chúng ta gặp luật sư Tanigaki tại sao lại bị lộ ra ngoài? Naoko nhớ lại toàn bộ quá trình. Bốn người gặp nhau trong trung tâm nghệ thuật của cô đều có thể ngoại trừ khả năng tiết lộ bí mật.

Xem ra, vấn đề xảy ra từ phía luật sư Tanigaki. Nhưng hiện giờ ông ấy vẫn trong tình trạng hôn mê, không thể hỏi ông ấy được. Con trai luật sư Tanigaki sau khi tham gia lễ tang xong thì cũng quay về Osaka, khi biết tin cha bị trúng thương thì mới tới bệnh viện.

“Chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng để ứng phó với những tình huống khó khăn mới, anh Thành ạ, anh phải chuẩn bị tinh thần trước đấy.”

“Vấn đề khó khăn gì cơ?”

“Tạm thời thì tôi chưa chắc chắn.” - Naoko do dự không biết có nên nói điều mình đang lo lắng cho Hán Thành biết hay không.

“Điều có thể chắc chắn là sự việc càng ngày càng phức tạp. Tôi không hiểu tại sao Nakamura lại chọn tôi?”

“Chắc là tại vì khả năng đặc biệt của anh, chỉ có anh mới tìm ra được ông ấy, giúp ông ấy quay lại với cuộc sống bình thường.”

“Tôi cũng chỉ là một giáo viên bình thường thôi mà.”

“Anh và ông ấy có nhiều điểm tương đồng.”

“Ồ?” - Hán Thành nhìn Naoko, cô có vẻ như đang suy nghĩ gì đó. Hán Thành búng nhẹ vào chiếc cốc giấy đang cầm trong tay. Cô ngước mắt lên nhìn anh. Mặc dù mới chỉ quen vài hôm nhưng phán đoán của cô hoàn toàn chính xác: “Thứ nhất, tính hiếu kỳ của hai người đều rất cao, có thể nói là tới mức điên cuồng, với một sức mạnh không đạt được mục tiêu không bao giờ bỏ cuộc; thứ hai, anh và ông ấy chắc chắn có một điểm chung nào đó trong sự việc này, mặc dù đến giờ phút này tôi và anh đều chưa biết đó là gì.”

“Tôi có linh cảm, chờ luật sư Tanigaki tỉnh dậy, những điều mà chúng ta có được từ ông ấy chắc lại là một câu đố hóc búa của Nakamura mà thôi.” - Hán Thành nói.

“Tôi cũng có cảm giác như vậy.” - Naoko đồng tình với anh.

“Phải chờ ở đây bao lâu nữa?” - Hán Thành sốt ruột đứng dậy. Cà phê hết rồi, có thể xin thêm một cốc nữa không nhỉ, ở đây có máy bán cà phê tự động không?

“Nếu không may mà anh không có cách nào loại bỏ được thân phận là đối tượng bị tình nghi, cũng không lấy được lời làm chứng ngoại phạm từ luật sư Tanigaki, thì anh cũng chỉ bị giữ 24 giờ thôi. Nhưng anh có thể gọi điện cho Đại sứ quán Trung Quốc để được giúp đỡ.”

“Ha ha.” - Nếu sự việc bị làm to ra thì không chừng mình còn được đưa lên báo trên trang nhất cũng nên, tiêu đề là: Một học giả người Trung Quốc bị tình nghi là liên quan đến một vụ hành hung người bằng súng đã bị cảnh sát bắt về đồn. Như thế thì thật là tồi tệ.

“Nếu tôi không còn cách nào chứng minh mình ngoại phạm thì tôi sẽ khai cả cô vào.” - Hán Thành lên tiếng nói đùa.

“Tôi chỉ hẹn hò với anh thôi mà.” - Naoko cất tiếng cười. Cái anh Hán Thành này, vẫn còn tâm trạng mà đùa nữa: “Nếu cảnh sát không tìm thấy nghi phạm thật thì tôi với cô sẽ là Bonnie và Clyde[12].

“Đúng là một bộ phim rất cuồng nhiệt.”

“Đúng vậy. Warren Beatty và Faye Dunaway diễn thật là tuyệt vời.”

“Nếu tôi để anh ở lại đây một mình anh không phát điên lên đấy chứ?” - Naoko hỏi một cách nghiêm túc.

“Tôi cần một luật sư.” - Hán Thành cũng nói ra vẻ rất nghiêm trọng.

Nhưng anh nói đúng, anh đang cần một luật sư. Đúng lúc này, Naoko nhận được điện thoại của Tanigaki Nagao gọi tới từ bệnh viện. Naoko vội hỏi: “Tình hình luật sư Tanigaki thế nào rồi?”

“Bác sỹ nói nếu không có gì trục trặc thì khoảng bốn, năm tiếng sau cha tôi sẽ tỉnh lại.”

“Chúng tôi đang bị giữ lại đồn cảnh sát rồi. Tôi nghĩ, anh Tống cần sự giúp đỡ của anh.”

“Xin lỗi đã để cho mọi người gặp nhiều phiền phức như vậy. Tôi cũng là luật sư, tôi sẽ gọi điện cho sở cảnh sát. Xin chờ cho một lát.”

Chiếc điều hòa trong phòng phát ra tiếng kêu ro ro. Trông Naoko và Hán Thành đúng như là một đôi tình nhân gặp rắc rối nên bị giữ

lại đồn.

Naoko thì vẫn một mình phân tích: “Hình như hành tung của chúng ta bị người ta nắm bắt rất rõ. Chuyện gặp luật sư Tanigaki chỉ có mấy người biết mà thôi, tại sao họ vẫn có thể ra tay hành động trước chúng ta được?”

“Nói vậy, mỗi người chúng ta, cả tôi, cô, Shaudi, phu nhân Nakamura và cả luật sư Tanigaki đều có khả năng là nghi phạm.”

“Đúng thế. Nhưng hiện giờ mà đi tìm xem vấn đề xảy ra ở đoạn nào thì không quan trọng nữa rồi. Tôi nghĩ, đối thủ mà chúng ta không nhìn thấy này, đang muốn chạy đua với chúng ta, để lấy được manh mối do Nakamura để lại trước chúng ta. Họ không đạt được điều đó, nhưng cũng không giết luật sư Tanigaki. Có thể khẳng định một điều họ vẫn chưa lấy được thứ họ cần tìm.”

“Họ là ai?”

“Tất cả mọi người.”

“Thế là sao hả Naoko?”

“Những cơ quan, tổ chức có hứng thú với phát hiện của Nakamura thì không thể chỉ là một người.”

“Một loạt các Bonnie và Clyde. Thật là đông vui!”

Tanigaki Nagao lại gọi điện đến: “Thật là lạ, bình thường thì việc bảo lãnh rất đơn giản, nhưng lần này trưởng phòng kiểm sát nhất định chờ bằng được lời làm chứng của bố tôi mới đồng ý thả người. Tôi nhân danh là người nhà, con trai của người bị hại để bảo lãnh cũng không được. Thôi anh Thành đành phải chịu khổ chút vậy.”

Thế này thì đúng là phiền phức thật rồi đây. Naoko lo lắng ngước mắt nhìn Hán Thành. Thông tin mà Tanigaki Nagao vừa báo, khiến họ không biết tiếp theo phải làm gì.

Nếu không có bằng chứng ngoại phạm thuyết phục[13] thì phiền phức không chỉ dừng lại ở đây. Nếu luật sư Tanigaki có chuyện gì thì Hán Thành đúng là không biết phải giải thích thế nào. Đối thủ rõ ràng là đã có sự chuẩn bị trước. Hiện trường không tìm thấy dấu vân tay nào khác, còn vân tay của Hán Thành thì có ở khắp nơi. Naoko quyết định quay lại bệnh viện một chuyến, cô phải đề phòng những tình huống xấu có thể xảy ra; đối thủ có thể sẽ tìm được manh mối gì đó từ luật sư Tanigaki, rồi tạo ra một cái chết không để lại mối nghi ngờ gì.

Nếu đúng như vậy thì Hán Thành đúng là sẽ hoàn toàn thất bại.

Naoko sốt ruột đi đi lại lại trong phòng. Cô phải nghĩ ra cách thoát khỏi tình thế này, nhưng thời gian còn lại cho hai người không nhiều.

Naoko gọi điện cho cha cô.

Nửa đêm gần sáng mà có người gọi điện tới khiến nghị sỹ Takagi không khỏi bất ngờ, ông cũng vừa xuất viện về nhà.

Naoko giải thích tình hình cho cha cô, đương nhiên là những chi tiết quan trọng thì cô đã bỏ qua, cô nhắc đến việc luật sư Tanigaki gọi điện cho phu nhân Nakamura, sau đó sắp xếp cho Hán Thành gặp luật sư, rồi cô đã đi cùng Hán Thành đến khách sạn thế nào, và luật sư Tanigaki gặp nạn ra sao, cô tránh hết tất cả những sợi dây liên kết chính đáng sau những sự kiện này.

“Con cần sự giúp đỡ của cha. Anh Thành không liên quan gì đến vụ tấn công này, lúc đó con đang ở nhà hàng tại tầng hai của khách sạn đó.”

Nghị sỹ Takagi im lặng lắng nghe con gái kể lại đầu đuôi sự việc.

“Anh Tống Hán Thành đang đứng bên cạnh con phải không?”

“Vâng.”

“Con tìm chỗ khác nói chuyện đi Naoko.”

Naoko chần chừ một lúc rồi đi ra khỏi phòng.

“Con phải chắc chắn tuyệt đối với cha đấy Naoko.”

“Đương nhiên rồi thưa cha.” - Naoko rất ít khi nhờ vả cha cô, đây là lần đầu tiên cô mạnh dạn nhờ vả trực tiếp cha mình như vậy.

“Con có hiểu hết về anh chàng này không? Hai người quen nhau lâu chưa? Tại sao hai đứa lại cùng nhau tới khách sạn?”

Naoko phản ứng một cách nhanh nhẹn, cô trả lời hoàn toàn hợp lý: “Tụi con quen nhau gần một năm, trong một lần tham gia buổi họp chuyên đề của giáo sư Nakamura.” - Nói dối một cách trôi chảy khiến bản thân cô cũng thấy bất ngờ, cô bỗng thấy mặt mình nóng bừng lên. Nhận thấy ở đầu dây bên kia, cha cô vẫn chưa hoàn toàn yên tâm, cô nói thêm: “Bọn con vẫn gặp nhau thường xuyên.”

“À, ra là thế.” - Naoko ít khi nhờ vả cha chuyện riêng của mình, nhưng đã là những việc ông đích thân xử lý thì vẫn phải hỏi lại cho rõ ràng: “Nếu để cha giúp thì con phải nói rõ, quan hệ gia đình Nakamura và luật sư Tanigaki là như thế nào? Luật sư Tanigaki tại

sao lại không gặp phu nhân Nakamura mà lại đi gặp một người nước ngoài chưa gặp mặt bao giờ?"

Câu hỏi này thật là hóc búa vì toàn đề cập đến những vấn đề mà Naoko cần phải giấu cha cô.

Naoko suy nghĩ một lúc. Không thể phủ định một cách tuyệt đối, nhưng cũng không nên nói hết cho cha cô: "Có lần giáo sư Nakamura và Hán Thành nói chuyện với nhau có nói đùa một câu, nếu trong hai người ai chết trước thì người còn lại sẽ hoàn thành nốt đề tài nghiên cứu đang dang dở của người kia. Nhưng không ngờ là giáo sư Nakamura đã đến văn phòng luật sư để chính thức làm ủy quyền. Điều không may là lời nói đùa lại trở thành sự thật. Khi hai người giao hẹn với nhau, con cũng có mặt."

"Ồ, cha biết rồi." - Đầu dây bên kia im lặng một lúc, sau đó cha cô lên tiếng: "Cha sẽ gọi điện cho công tố viên, giờ mới gần sáng, chuyện này thật là đường đột."

Lần đầu tiên Naoko thấy căng thẳng như vậy. Cúp điện thoại rồi mà cô vẫn bần thần ở cửa một lúc mới quay lại phòng nghỉ. Hán Thành đang đọc mấy quyển sách trên giá, thấy cô quay vào thì ngẩng lên nhìn dò hỏi.

"Anh sắp được thả rồi, thưa anh Clyde." - Naoko mỉm cười trả lời anh.

Ba mươi phút sau, cảnh sát Shimuzu bước vào, theo sau là Igarashi và luật sư Ishihara là luật sư riêng nhà Takagi: "Cần phải hoàn tất một số thủ tục thưa cô Takagi." - Vị cảnh sát lên tiếng.

"Mọi việc để đó cho tôi, tôi có công hàm của công tố viên." - Luật sư Ishihara tiếp lời.

Cả thế trận thế này chỉ là để bảo lãnh cho Tống Hán Thành. Quyền lực của nghị sỹ quả là không nhỏ. Igarashi vỗ vai Hán Thành: “Anh biết sự lợi hại của nhà Takagi rồi chứ?” - Cách ăn mặc của anh ta vẫn lôi thôi tùy ý như vậy.

“Cảm ơn anh Igarashi.”

“Anh phải cảm ơn cô Takagi và nghị sỹ.”

Mọi người ra khỏi đồn cảnh sát, Igarashi đánh xe tới. Hán Thành trở thành nhân vật được ‘ứng cứu’ trong lần hành động đêm nay. Mọi người vội vã phóng nhanh tới bệnh viện Maria.

18

Trong phòng bệnh đặc biệt, luật sư Tanigaki đang nằm nghỉ trên giường bệnh, dường như ông đang ngủ rất say, Tanigaki Nagao vẫn luôn túc trực bên cạnh cha. Anh gập cuốn sách đang đọc dở trên tay lại. Lúc này mà hút được điếu thuốc thì tỉnh táo hơn nhiều. Bốn bề im lặng, ngoài hành lang thi thoảng vọng lại tiếng bước chân người y tá trực đêm và tiếng xe ô tô đi lại phía ngoài đường xa xa vọng vào. Phòng bệnh đặc biệt này nằm đối diện nhìn ra vườn hoa của cổng chính bệnh viện.

Anh rút trong túi ra điếu thuốc, tay kia thì nghịch bao thuốc lá. Đang trầm tư suy nghĩ thì có tiếng bước chân người tiến tới.

Vì để tiện cho việc quan sát bệnh tình bệnh nhân nên phòng bệnh này luôn mở cửa, chỉ buông một tấm rèm màu xanh nhạt ngăn cách với hành lang bên ngoài. Tanigaki Nagao nhìn thấy bóng một người đàn ông phía bên ngoài, chiếc áo choàng dài màu trắng và đôi chân người đó hiện ra dưới tấm rèm cửa. Ông bác sỹ này tại sao lại đi dày da đi làm?

Người bác sỹ trực đêm vén tấm rèm lên. Hóa ra là một bác sỹ còn rất trẻ, tướng mạo đẹp trai, vẻ mặt anh ta trông còn có chút dí dỏm. Tanigaki Nagao vội vã đứng dậy.

Vị bác sỹ trẻ kiểm tra tình hình bệnh nhân xong quay lại nói với Tanigaki Nagao: “Tình trạng của cha anh rất ổn định, thể trạng của ông ấy rất tốt nên có thể tỉnh lại bất cứ lúc nào.”

“Vâng.”

“Chăm người bệnh vất vả lắm phải không.” - Nhìn thấy điếu thuốc trên tay Tanigaki Nagao, vị bác sỹ nói tiếp: “Không ngại thì anh cứ ra ngoài vườn hoa hút điếu thuốc cho tỉnh táo, để tôi trông ông cụ thay anh một lúc.”

“Vậy thì làm phiền bác sỹ.” - Tanigaki Nagao nghĩ vị bác sỹ này thật tâm lý: “Khoảng mười phút nữa tôi quay lại.”

Anh bước ra khỏi phòng bệnh, đi về phía hành lang ngoài của khu hộ lý, hai anh chàng bảo vệ ngoài cổng cũng đang ngủ gật. Không khí toàn mùi thuốc khử trùng và mùi thuốc của bệnh viện. Xung quanh không một bóng người, yên tĩnh một cách tuyệt đối, nếu có chiếc kim rơi ở đây thì hoàn toàn có thể nghe thấy tiếng kim chạm trên sàn nhà.

Tanigaki Nagao đẩy cánh cửa thông với vườn hoa. Trời đã vào thu, không khí mát mẻ trong lành, hít một hơi thật sâu, anh cảm thấy trong người thoải mái hẳn, anh chậm rãi bật lửa châm thuốc.

Takagi Naoko, Hán Thành và Igarashi, đang trên đường đến bệnh viện, không khí trong xe có chút kỳ lạ.

Naoko từ nhỏ đều rất tin tưởng Igarashi, nhưng lúc này cô đang do dự không biết có nên hoàn toàn ỷ lại vào Igarashi hay không. Sự việc hết sức nhạy cảm và giờ đây đã nằm ngoài tầm dự liệu của cô. Lát nữa tới phòng bệnh của luật sư Tanigaki chắc phải nghĩ cách để Igarashi lánh mặt.

Tống Hán Thành trông vẫn có vẻ rất bình tĩnh. Chỉ có điều mấy ngày liền không được ngủ khiến anh mệt mỏi, xe lắc lư một lúc thì anh thiếp đi lúc nào không biết.

Xe dừng lại trước cửa bệnh viện, Igarashi nói: “Tôi ở lại trên xe làm một giấc đây, tự nhiên bị ngài nghị sỹ gọi dậy, giờ tôi vẫn buồn ngủ lắm.” - Naoko chợt nghĩ, Igarashi thật là hiểu cô. Cô khẽ lay gọi Hán Thành.

Vẫn chưa tỉnh hẳn, Hán Thành xuống xe trong trạng thái mơ mơ màng màng, chỉ biết đi theo Naoko. Hai người một trước một sau tiến vào bên trong bệnh viện, khi đi qua vườn hoa bỗng có giọng người đàn ông gọi họ khiến cả hai người đều giật mình quay sang, hóa ra là Tanigaki Nagao.

“Hai người xong việc rồi à?” - Anh ta dùng đế giày di di điếu thuốc vừa mới vứt xuống đất.

“Ông Tanigaki đã tỉnh dậy chưa?”

“Vẫn chưa.”

“Một mình ông nằm trong phòng bệnh sao?”

“Có bác sỹ trực đang trông hộ, tôi tranh thủ ra ngoài hút điếu thuốc.”

Naoko bất giác đi nhanh về phía phòng bệnh. Hai người đàn ông chưa hiểu rõ chuyện gì chỉ biết sải bước theo sau cô. Đến phòng bệnh, người bác sỹ trực đã biến mất: “Á, thật là người không có trách nhiệm.” - Tanigaki Nagao lầm bầm.

Linh cảm nghề nghiệp khiến cho Naoko không thể không phòng bị trước mọi khả năng.

Cô tiến lại gần giường bệnh của luật sư Tanigaki, không phát hiện ra điều gì bất thường. Ngoài những thiết bị hỗ trợ cần thiết thì không có điều gì đáng nghi ngờ cả. Naoko kiểm tra kỹ lưỡng một

lần nữa, ga đệm cũng không phát hiện ra có gì khác lạ. Tranh thủ thời gian Hán Thành và Tanigaki Nagao đang nói chuyện với nhau, cô giả vờ lật giở đọc cuốn sách mà Tanigaki Nagao để trên giá sách đầu giường, rồi như lỡ ý để rơi xuống đất. Gầm giường cũng không có vật gì khác thường.

Đèn ngủ, giá sách cũng không phát hiện thấy gì.

Chắc là mình nhầm, hoặc là mình quá nhạy cảm. Nếu tìm thấy thứ đó thì ít nhất có thể chứng minh được một việc.

Gian phòng bệnh đặc biệt này được lắp hệ thống theo dõi hiện đại, các bộ phận trên cơ thể luật sư Tanigaki đều được gắn dây nối với máy chủ đặt bên cạnh. Và Naoko đã tìm thấy thứ cô cần tìm ở phía sau chiếc máy chủ: một chiếc máy nghe trộm chỉ nhỏ bằng chiếc kim cài áo.

Hán Thành và Tanigaki Nagao nhìn thấy bộ dạng kỳ quặc của Naoko ngay lập tức cùng tiến lại phía cô.

Naoko đặt ngón tay trỏ lên miệng ra hiệu cho hai người im lặng, cô cầm quyển sách 'Luật dân sự' rồi chỉ từng chữ cho hai người xem, hai người đàn ông không lên tiếng nhưng đều đọc được câu nói mà Naoko vừa chỉ cho họ.

Tanigaki Nagao suýt chút nữa đã bật hỏi Naoko chuyện này là thế nào. Naoko lại ra hiệu cho anh ta không được lên tiếng, cô lại dùng chỉ từng chữ trong quyển sách để nói lên câu nói của mình. Lần này câu nói của cô là: anh Tanigaki Nagao kiếm cho tôi giấy và bút.

Tanigaki Nagao phản ứng nhanh nhẹn: "Tôi lại ra ngoài hút điếu thuốc đây, anh Hán Thành có đi cùng không?"

“Anh nghiện nặng thật đấy. Anh cứ yên tâm đi, ở đây có tôi và Naoko rồi.” Hán Thành thấy mình nên ở lại thì hơn.

Tanigaki Nagao bước ra ngoài thì thở phào. Anh ta đúng là hút thuốc thật, nhưng mới hút được vài hơi thì vội vã tiến tới phòng trực của các y bác sỹ. Trong phòng bệnh Naoko và Hán Thành ngồi nói chuyện phiếm với nhau, đằng nào cũng có người nghe trộm rồi, thế thì cứ tung vài thông tin ra cho nó thêm mùi súng đạn.

“Nếu luật sư Tanigaki không tỉnh dậy nữa thì làm thế nào?”

“Thế thì tôi không cần hoàn thành đề tài của Nakamura để lại nữa.” - Hán Thành tiếp lời thật là điệu nghệ.

“Trông luật sư Tanigaki cứ như đang ngủ say vậy.”

“Chuyện này thật là lạ lùng.”

“Hay là luật sư Tanigaki đã đắc tội với ai đó?”

Takagi Naoko quay lại với giấy và bút trên tay Nagao. Cô cầm bút và viết: *Anh đã từng tới căn phòng VIP của cha anh ở khách sạn Hoàng Tử, hoặc có nghe cha anh nhắc tới nó bao giờ chưa?*

Tanigaki Nagao: *Chưa.*

Takagi Naoko: *Ngoài bác sỹ bệnh viện có ai khác vào phòng này không?*

Tanigaki Nagao cũng viết ra giấy: *Tôi trực suốt ở đây chỉ có lúc nãy chạy ra ngoài khoảng mười phút để hút thuốc.*

Takagi Naoko: *Người bác sỹ trực kia có đặc điểm gì nổi bật không?*

Tanigaki Nagao dừng lại nghĩ một lúc rồi viết: *Để kiểu đầu rất hiện đại, tóc màu nâu hạt dẻ, hơi xoăn.*

Takagi Naoko*: Chúng ta cùng qua phòng bác sỹ trực xem sao.*

Tanigaki Nagao: *Được.*

Hai người nhẹ nhàng ra khỏi phòng bệnh.

Trong phòng trực, cô y tá đang cặm cụi ghi chép. Naoko hỏi thăm tình trạng bệnh nhân và hỏi bác sỹ trực đang ở đâu.

Cô y tá lịch sự từ sau quầy bước ra rót trà mời hai người: "Hôm nay có hai bác sỹ trực, bác sỹ Oguri đang đi kiểm tra tình trạng bệnh nhân phòng bên kia, còn bác sỹ Ota thì cũng sắp quay lại rồi. Anh chị là người nhà bệnh nhân phòng 35 ạ?"

Tanigaki Nagao trả lời: "Vâng, bệnh nhân là cha tôi."

Vừa lúc đó bác sỹ Ota đi vào, tai đeo phone nghe nhạc. Cô y tá mỉm cười chào anh ta. Đây không phải là người bác sỹ trẻ trông phòng bệnh hộ anh lúc tối, Tanigaki Nagao nghĩ.

Ota cúi đầu chào: "Hai người tìm tôi sao?"

Naoko nghĩ, anh chàng bác sỹ này trông tùy tiện quá. Cô hỏi: "Chúng tôi muốn hỏi bác sỹ xem ở bệnh viện có cung cấp phòng nghỉ tạm thời cho người nhà chăm bệnh nhân không?"

"Bệnh viện chúng tôi là bệnh viện tổng hợp, tiếp nhận bệnh nhân đông. Nếu mọi người thấy không tiện thì chờ bệnh nhân tỉnh lại, xem tình hình sức khỏe ra sao rồi chúng tôi có thể chuyển bệnh nhân sang bệnh viện khác. Nhưng bệnh viện chúng tôi cũng có thể cung cấp một số phòng cho người nhà bệnh nhân, có điều là điều kiện không được tốt lắm." - Anh ta ngay lập tức cho y tá đi kiểm tra.

Một lúc sau, bác sỹ Oguri cũng quay lại phòng làm việc Tanigaki Nagao quay ra: không phải là người này.

Chẳng nhẽ, máy nghe trộm là do cảnh sát lắp? Cũng có thể lắm.

Takagi Naoko vừa bước ra khỏi phòng làm việc của bác sỹ thì nghe thấy giọng Oguri cất lên ở phía trong: "Mọi người có biết là tôi vừa gặp ai không?" - Anh ta ngồi ngay lên bàn làm việc trước mặt cô y tá, cô y tá dừng công việc đang dở dang lại.

"Tôi gặp phải viện trưởng, đúng là không biết phải phản ứng thế nào, may mà viện trưởng không nhìn thấy. Hai giờ sáng rồi mà vẫn còn làm việc, đúng là con người của công việc."

Nghe đến đây Naoko đưa ra dự đoán: lúc này chưa biết người đó là ai, kết luận duy nhất là ai cũng rất đáng nghi ngờ. Bác sỹ Ota, Oguri và viện trưởng, nếu không thì có người thứ tư nữa đã lẻn vào bệnh viện. Naoko thấy rằng cho dù cả cô và Hán Thành cùng trực ở đây, thì luật sư Tanigaki cũng chưa chắc đã an toàn tuyệt đối.

Tình hình lúc này đang ở trạng thái ta và địch đang thăm dò lẫn nhau, ai cũng muốn mình ở thế chủ động. May mà Nakamura đã liệu sự chu toàn, không để đối thủ đứng ở thế thượng phong. Nhưng nếu sau cùng vẫn không lấy được thông tin từ luật sư Tanigaki, thì chắc bọn chúng sẽ thực hiện thủ đoạn sau cùng, đó là tiêu diệt để đảm bảo cả hai bên đều ở trong tình thế như nhau. Như vậy thì nhóm của Naoko cũng mất đi thông tin mật mà Nakamura muốn chuyển tải.

Bây giờ chỉ còn một cách duy nhất. Naoko mở căng mắt nhìn chằm chằm vào người đang nằm trên giường bệnh và những người còn lại trong phòng, hai người họ vẫn đáng tin cậy.

Đánh cắp luật sư Tanigaki, đánh cắp người bệnh vẫn đang hôn mê bất tỉnh này.

Naoko nghĩ, đây thật là một ý nghĩ điên rồ, nhưng cũng là một ý tưởng rất hay. Chỉ cần luật sư Tanigaki có thể lên tiếng thì ông ấy có thể an toàn. Hơn nữa, nếu chuyển ông ấy đến nơi an toàn để hồi phục sức khỏe thì sẽ tốt cho ông ấy hơn.

Làm thế nào để thuyết phục Tanigaki Nagao đây?

Mình phải bình tĩnh lại, từng giây từng phút đều có thể xảy ra sự cố. Nếu như vậy thật thì phải hành động ngay trong đêm nay.

Naoko và Tanigaki Nagao không quay lại phòng bệnh mà đi ra vườn hoa ngoài khuôn viên bệnh viện. Để thuyết phục được Tanigaki Nagao thì chỉ có cách nói sự thật với anh ấy thôi. Với tình hình rối ren thế này, thì anh ấy có ủng hộ kế hoạch của mọi người không?

Hai người chọn một chiếc ghế ở nơi góc vườn, sau đó Naoko đã kể lại toàn bộ sự việc Nakamura mất tích cho Tanigaki Nagao nghe.

Tanigaki Nagao nhíu chặt hai hàng lông mày, sắc mặt hết sức nghiêm trọng. Những gì Naoko vừa kể thật ly kỳ, như một câu chuyện mạo hiểm hư cấu hoặc là những tình tiết như trong phim 'Xác ướp Ai Cập' vậy.

"Còn chuyện nữa thưa anh Tanigaki Nagao, tôi buộc phải nói với anh thân phận thật của tôi."

"Thân phận thật ư?"

"Đúng vậy, tôi là thành viên của tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế. Tôi phải đảm bảo an toàn tính mạng cho cha anh, đề phòng tất

cả các khả năng manh mối rơi vào tay của bọn xấu." - Ánh mắt Naoko nhìn người đối diện một cách dứt khoát.

Tanigaki Nagao lấy thuốc ra hút, trầm ngâm nhìn quang cảnh bệnh viện trong đêm qua làn khói thuốc. Điếu thuốc mới hút được một nửa anh đã dập tắt, nhưng rồi dường như trên tay không có thứ gì đó trở nên trống trải khó chịu, anh lại lấy thuốc ra châm điếu thứ hai.

"Tôi chỉ có một yêu cầu, hãy chuyển cha tôi đi một cách an toàn và đảm bảo an toàn cho ông ấy cả về sau này nữa." - Tanigaki Nagao cuối cùng đã đồng ý.

"Một khi ông ấy đã chuyển lời của giáo sư Nakamura lại cho chúng tôi, thì những mối nguy hiểm vô hình rình rập quanh ông ấy cũng sẽ tiêu tan hết. Nếu hung thủ xuất hiện lần nữa thì luật sư Tanigaki có thể nói toàn bộ nguyên văn của Nakamura cho chúng, vì chúng tôi đã hành động trước rồi. Hơn nữa, theo tôi, họ không xuất hiện nữa đâu, vì như vậy sẽ làm lộ thân phận của bọn họ."

"Cô phải tìm cho ra hung thủ đó để trừng trị trước pháp luật." - Tanigaki Nagao nói.

"Đương nhiên."

"Vậy tôi cần làm những gì?"

"Anh không cần làm gì cả."

"Đơn giản thế thôi à?"

"Vâng."

Tanigaki Nagao nửa tin nửa ngờ, cô gái xinh đẹp trước mặt mình đây nhìn thế nào cũng không giống một cảnh sát hình sự quốc tế.

19

Mười phút sau, Naoko chạy xe trên đường cao tốc không một bóng người. Đã 4 giờ, trời bắt đầu hửng sáng, cô mở cửa sổ cho không khí trong lành tràn vào, mặc kệ cho gió thổi rối tung từng lọn tóc.

Chiếc xe chạy với tốc độ 100km/giờ về phía khu chung cư Minami Aoyama, tới nhà của công tố viên Miyake Seiki.

Tác phong làm việc của vị công tố viên này rất cứng nhắc và nhất nhất tuân thủ theo điều khoản pháp luật, thậm chí có thể gọi ông là 'mặt sắt'. Cô đích thân tới đưa ra yêu cầu, đối với người như Miyake thì yêu cầu của cô có thể nói là đại nghịch bất đạo, vì trong trường hợp chưa rõ thực hư về vấn đề an nguy của người bệnh, mà bắt ông dùng biện pháp của pháp luật để chuyển người bệnh đi, và còn phải đảm bảo an toàn cho người bệnh tới khi tỉnh lại để cung cấp chứng cứ.

Khi nghĩ đến biện pháp mà không phải là biện pháp này. Naoko đã cảm thấy rất tuyệt vọng. Nhưng hiện giờ đang băng băng trên đường cao tốc thì cô lại tìm lại được sức mạnh của mình: nhiều lúc hai sự việc ở đỉnh điểm của sự cực đoan, ở hai đầu của sự đối nghịch thì lại dễ đi đến sự thống nhất, tìm được tiếng nói chung.

Naoko đã từng gặp công tố viên Miyake trong một lần cha cô, nghị sỹ Takagi, có buổi nói chuyện với các lãnh đạo địa phương. Lúc đó Naoko còn đang học tại trường Đại học Waseda.

Không biết ông ấy còn nhớ mình không? - Naoko nghĩ. Cô nhớ, công tố viên Miyake là người ít nói, có vẻ kiêu ngạo nhưng rất giữ lễ nghĩa. Cha cô ví công tố viên Miyake như một con nhím hay kiếm chuyện, đó cũng là chuyện sáu năm trước rồi.

4 giờ 40 phút sáng, khu chung cư cao cấp Minami Aoyama tĩnh lặng trong buổi sáng trong lành.

Naoko rẽ vào một con đường hai bên rợp bóng cây xanh, cô lái xe vào bãi đỗ. Bước trên con đường sáng sớm chưa một bóng người, cô để ý tìm số nhà từ hai dãy nhà bên đường.

Nơi đây nổi tiếng vì là địa điểm tập trung của nhiều người nổi tiếng trong giới văn nghệ sỹ. Với công việc và phong cách của Miyake thì có phần không hợp với nơi này.

Lần theo địa chỉ mà Tanigaki Nagao cung cấp, thì nhà của công tố viên Miyake ở dãy trong cùng. Từng căn nhà biệt thự vừa mang phong cách châu Âu vừa có nét kiến trúc cổ của Nhật thời cuối Minh Trị đầu Chiêu Hòa xếp hàng nối dài. Ánh đèn đường soi bóng Naoko đổ dài trên phố.

Naoko sải nhanh bước chân, vừa đi vừa nghĩ đối sách để ứng phó với Miyake. Nếu bị từ chối thì phải có biện pháp nào khác để tránh tình trạng diễn biến xấu đi. Cuối con dốc, cây cối trồng dày hơn, biển hiệu nhà Miyake hiện ra trước mắt Naoko.

Là đây rồi.

Cô nhìn đồng hồ: 4 giờ 55. Cô bấm chuông.

Miyake Seiki đang ngon giấc bỗng bị tiếng chuông cửa đánh thức. Thật là đáng ghét, ai mà mất lịch sự như vậy chứ, mới sáng

sớm có chuyện gì mà đã tới bấm chuông? Viên công tố viên gần như vừa ra mở cửa vừa lẩm bẩm. Ông bước xuống tầng một, nhấc điện thoại lên nghe.

"Có phải nhà của công tố viên Miyake không ạ?" - Giọng người con gái vang lên.

"Ai đấy?"

"Tôi là Takagi Naoko, con gái của nghị sỹ Takagi Ennin, tôi có việc gấp muốn gặp công tố viên."

"Tìm tôi? Cô là luật sư à? Về vụ việc gì?"

"Tôi không phải là luật sư."

"Mới sáng sớm cô đã tới tìm tôi, chẳng nhẽ là do nghị sỹ giới thiệu tới? Tôi nhớ là việc ông ấy nhờ tôi đã giải quyết xong rồi mà."

"Vẫn chưa xong, thưa công tố viên Miyake Seiki."

"Cô đi một mình à?"

"Vâng."

Miyake Seiki thở dài, cuối cùng cũng nhận lời gặp Naoko: "Cô chờ một chút."

Năm phút sau, cánh cổng lớn được mở ra.

Công tố viên Miyake Seiki mặc bộ trang phục truyền thống ở nhà đang đứng sau cánh cửa, ánh mắt hết sức ngạc nhiên đang nhìn Takagi Naoko chằm chằm.

"Mời vào. Cô đến thật là đúng lúc…"

Miyake Seiki dẫn Naoko qua một khuôn viên nhỏ xinh xắn xếp đầy những viên sỏi đẹp mắt và nhiều chậu cây cảnh rất lạ. Họ đi xuyên qua khu vườn vào trong phòng khách.

Bước vào trong cô mới thấy cách bài trí nơi đây không giống như cô tưởng tượng. Không phải là gian phòng sắp xếp sang trọng sạch sẽ không một vết bụi, mà có phần hơi tùy ý nhưng lại có cảm giác thoải mái ấm cúng. Vài chậu cây cảnh to trong phòng điểm xuyết giữa không gian thoáng rộng của căn phòng, cánh cửa sổ thông ra vườn được mở ra, khắp căn phòng là một mùi hoa cỏ thơm ngát. Giá sách sau sofa không phải là những cuốn sách luật, mà là những món đồ cổ của nhiều quốc gia và những quyển sách cổ. Đúng là phù hợp với phong cách của khu Minami Aoyama này.

Thấy Naoko quan sát gian phòng với đôi mắt hiếu kỳ, vẻ căng thẳng của ông Miyake Seiki cũng giảm xuống phần nào. Bên ngoài, trời đã hửng sáng.

Miyake Seiki bước sang phòng bên cạnh, một lúc sau ông quay lại với ấm cà phê: "Cà phê Brazil chính hiệu đấy, nó sẽ giúp cô tỉnh táo hơn."

Naoko trầm ngâm suy nghĩ, không biết là mình nên bắt đầu từ đâu? Có thể tin tưởng ở ông ta được bao nhiêu? Lần này đúng là như đánh bạc vậy.

Ngọn đèn cây chiếu sáng một góc nơi ghế sofa, cũng soi sáng hai con người trong buổi gặp mặt kỳ quặc sáng nay. Bỏ qua những tình tiết về tôn giáo và những nhân vật liên quan, Naoko như một họa sỹ vẽ lại toàn bộ bức tranh về các sự việc. Miyake Seiki thì vẫn chăm chú lắng nghe. Thái độ khó chịu ban đầu đã hoàn toàn biến

mất, thay vào đó là sự thích thú. Có thể là linh cảm của Naoko đã đúng. Cô cũng đã giới thiệu về thân phận ít người biết của mình. Bây giờ đã đến lúc nói ra yêu cầu của cô rồi: "Thông tin nơi luật sư Tanigaki là mấu chốt quan trọng của cả sự việc, một là nó sẽ là bức tường chắn ngang cản trở mọi thứ, nếu không, nó sẽ là chiếc cầu nối thông suốt mọi việc. Với cục diện hiện nay cho thấy, có tổ chức phi pháp nào đó cũng đang theo dõi và tìm cách có được những phát hiện của giáo sư Nakamura, thậm chí những người trong tổ chức này không phải là ít."

"Đối tượng mà cô nghi ngờ nhất là ai?"

"Lực lượng trong nước của bọn họ rất mạnh, đây là điều tôi có thể khẳng định."

"Họ là ai?"

"Tôi vẫn chưa biết."

"Vậy cô muốn làm gì?"

"Coi luật sư Tanigaki như là một nhân chứng cần được bảo vệ chứ không phải là người bị hại."

"Nhưng hiện nay hồ sơ vụ án thể hiện ông ấy là người bị hại, tôi e là không thể có căn cứ nào để được sự bảo vệ của pháp luật."

"Tôi tìm thấy một chiếc máy nghe trộm trong phòng bệnh của ông ấy."

"Xem ra người định hại ông ta quả không phải là bọn du côn nhãi nhép của Tokyo."

"Giờ chỉ có ông mới giúp được chúng tôi thôi, công tố viên Miyake Seiki."

“Theo trình tự quy định thì tôi phải làm báo cáo lên cấp trên để xin giấy phép.”

“Nếu như vậy thì quá muộn.”

“Rất tiếc cô Takagi ạ, tôi không thể giúp cô được.” - Công tố viên Miyake Seiki gần như từ chối thẳng thừng.

“Nếu bên tổ chức Cảnh sát hình sự Quốc tế ra thông báo vàng[14] về sự mất tích của Nakamura và yêu cầu bảo vệ nhân chứng thì sao? Có thể coi đó là căn cứ hợp pháp để thực hiện song song với việc báo cáo lên trên.”

“Cách làm của cô Naoko không đúng với trình tự logic đã quy định. Nhưng nếu…” - Dường như có sự thay đổi, nhưng ông ta lại đột nhiên dừng lại mà không nói tiếp, thật là sốt ruột.

Naoko đúng là đã hết cách rồi. Vấn đề về logic? Vậy có nghĩa là toàn bộ quá trình thì ông ấy rất ủng hộ. Xem ra là như vậy thật. Nếu để có được sự ủng hộ của Miyake Seiki thì cô nên cung cấp cho ông ta chứng cứ gì đây cho nó có “logic”?

Miyake Seiki bất ngờ đứng dậy bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, ông rơi vào trạng thái trầm tư suy nghĩ. Như Don Quijote đang giằng co giữa tính hợp lý trong pháp luật và phạm vi quyền hạn. Là một nhân viên làm trong lĩnh vực luật pháp và có nghĩa vụ chấp pháp, mọi quyết định của ông sẽ nâng cao hoặc hủy hoại thanh danh liêm khiết của ông trong mấy chục năm qua.

Bên ngoài, trời đã sáng hẳn. Một chú chim sâu ngủ dậy sớm đang nhảy lích chích ngoài cửa sổ. Không khí trong lành giống như những giọt sương ban mai. Miyake Seiki bước ra vườn, tưới tắm

chăm sóc những chậu cây cảnh của mình, dường như ông quên mất mình còn một vị khách đang ngồi trong nhà chờ câu trả lời của ông.

Trong vườn còn có một cái ao cá nhỏ, những chiếc lá súng ướt đẫm sương đêm đang dập dềnh trên mặt nước. Naoko cũng bước ra ngoài nhưng cô không ra vườn mà ngồi lại bên bậu cửa. Cô biết là công tố viên Miyake Seiki đang cần phải suy nghĩ thận trọng trước lời đề nghị của cô.

"Cô có biết tại sao tôi thích ở ngoài vườn không?"

"Có lẽ vì trình tự của pháp luật và sự cân bằng trong tự nhiên có điểm gì đó liên quan đến nhau."

"Nghị sỹ Takagi quả là có cô con gái thật thông minh."

"Nhưng cha tôi không biết công việc thật của tôi, từ trước tới giờ ông ấy cứ nghĩ tôi chỉ là cô chủ của phòng triển lãm nghệ thuật, là một cô gái rất đam mê nghệ thuật, thẩm mỹ mà thôi. Trên rất nhiều phương diện, cha tôi là một người cố chấp, bảo thủ, khó mà thuyết phục được ông ấy. Tối qua, tôi đã phải nói mãi, ông mới chịu gọi điện cho công tố viên đấy."

"Cô chưa nói hết sự tình với ông ấy chứ?"

"Vâng. Không những thế, tôi còn nói dối nữa." - Không hiểu sao, Naoko có thể nói chuyện một cách rất tự nhiên với vị công tố viên trông có vẻ rất nghiêm khắc này.

Miyake Seiki chọn một chiếc ghế mây ngồi xuống, ông ra hiệu cho Naoko tới ngồi cạnh. Ông nói: "Cô không thấy là nói hết sự tình với tôi thì rất mạo hiểm hay sao?"

"Nhưng nếu tôi không làm vậy thì cái giá phải trả còn đắt hơn."

“Ồ? Thế là sao?”

“Nếu nói với ông thì ít nhất vẫn còn năm mươi phần trăm tỷ lệ thành công. Mà điều quan trọng hơn là linh cảm của tôi đối với ông và nơi này.” - Lúc này Naoko mới tìm lại được cảm giác thoải mái, cô biết là cô đã đến gần thành công rồi. Miyake Seiki bật cười. Vẻ nghiêm khắc trên mặt ông không còn nữa. Người đàn ông 50 tuổi có thói quen ở một mình này cũng đồng tình với quan điểm của Naoko.

“Tôi chỉ có một điều kiện mà cô bắt buộc phải chấp thuận và làm theo.”

“Chỉ cần là tôi làm được.”

“Tôi có một yêu cầu có thể nói là mạo muội, nếu có thể được thì đợi khi toàn bộ sự việc kết thúc, cô phải kể lại hết toàn bộ đầu đuôi sự việc cho tôi nghe, giống như hôm nay vậy. Rất kỳ vọng vào tiếng chuông cửa lần sau của cô.”

Chỉ đơn giản thế thôi sao? Naoko quá đỗi bất ngờ và vui mừng.

“Cô hãy gửi thông báo của Tổ chức hình sự Quốc tế qua cho Watanabe, trợ lý của tôi, đây là số fax. Những việc còn lại tôi tự sắp xếp.” - Vị công tố nói thêm: “Vụ việc Nakamura bị mất tích tạm thời chưa nhắc đến, chỉ cần nói luật sư Tanigaki là nhân chứng quan trọng trong một vụ buôn lậu hiện vật quốc gia cần được sự bảo vệ là được.”

Ông giơ tay ra hiệu cho Naoko, ám chỉ cô phải chiến thắng bằng bất cứ giá nào.

20

Đi hết đường cao tốc Joshin-Etsu là đến đoạn đường núi. Tâm trạng Naoko và Hán Thành lúc này hết sức thoải mái, cứ như hai người đang đi tận hưởng kỳ nghỉ vậy. Trời chạng vạng tối, mây mờ cũng bắt đầu xuống, che phủ từng ngọn cây, từng mái nhà hai bên đường. Ánh đèn pha trước đầu ô tô cho thấy đây là đoạn đường nhiều khúc rẽ.

Họ đang đi tới một căn biệt thự tại Karuizawa. Sáng nay, công tố viên Miyake Seiki đã hoàn tất thủ tục chuyển dời luật sư Tanigaki, công việc chăm sóc cho Tanigaki cũng đã mời một người bạn của ông tại Joshin-Etsu là bác sỹ Ikeda đảm nhiệm.

Phía trước lại có đoạn cua, Naoko giảm tốc độ lái chậm lại.

Qua vài đoạn đường hầm, sương mù giảm dần. Từ Tokyo tới đó khoảng hai giờ đồng hồ. Lượng xe đi lại không nhiều, thi thoảng mới gặp vài chiếc xe ở phía trước nhưng rồi lại rẽ ngang ở một ngã rẽ bên đường. Những bốt bán hàng tự động bên đường cô đơn nhấp nháy từng ánh đèn xanh đỏ, chào mời khách qua đường dừng lại mua hàng.

Nằm trong khu rừng thông ngút ngàn, khu biệt thự Karuizawa yên tĩnh tuyệt đối, nghe được tiếng lốp xe dằn trên đường phát ra tiếng kêu lạo xạo bên dưới. Phía trước là bãi đỗ xe của viện điều dưỡng rồi, Naoko bẻ lái. Tiếng là viện điều dưỡng, nhưng thực chất nơi đây là một khu biệt thự an dưỡng cao cấp. Khác với những nơi nghỉ dưỡng khác, đội ngũ y bác sỹ và thiết bị máy móc ở đây đầy đủ và hiện đại hơn.

Bác sỹ Ikeda đã chờ họ ở cổng. Cũng có thể do môi trường sống và công việc ở đây tương đối nhàn hạ nên phong thái của vị bác sỹ này cũng vậy, như có ý nói với những vị khách đang đi tới: nhìn mấy người trong thành phố kìa, thật là bận rộn, nơi đây mới thực sự là thiên đường của các vị. Những căn biệt thự nơi đây được bảo quản từ thời Minh Trị, phía trước có một khoảnh vườn rất đẹp. Từ xa đã nhìn thấy bóng Tanigaki Nagao, anh và bệnh nhân đã đến đây từ chiều, anh ta đang nói chuyện với ba nhân viên cảnh sát được công tố viên điều đến trực ở đây.

Nhìn thấy Naoko và Hán Thành tới, Tanigaki Nagao vẫy tay chào hai người và đi xuống đón họ. Chào hỏi xong, ba người đi theo bác sỹ Ikeda vào bên trong căn biệt thự.

Bên trong biệt thự được bài trí hết sức đặc biệt. Qua cửa chính là một phòng khách rộng sàn lát gỗ, trong phòng có một lò sưởi kiểu châu Âu, xung quanh lò sưởi có vài chiếc ghế tựa và sofa. Bên trong là phòng ăn, được ngăn cách với vườn hoa bên ngoài bằng một lớp cửa kính. Phía Tây và phía Đông hai bên có hai phòng, một gian là phòng bệnh của luật sư Tanigaki, một gian là phòng làm việc của y bác sỹ và những thiết bị y tế cần thiết. Tầng trên là một phòng đọc sách, một phòng khách nhỏ lịch sự và một phòng ngủ chính được trang hoàng theo phong cách vương triều Louis, gian phòng lộng lẫy khiến mọi người đều phải choáng ngợp.

Thăm quan một vòng xong, mọi người quay trở lại tầng một, vào phòng luật sư Tanigaki, ông vẫn chưa tỉnh dậy, trông ông như đang ngủ say. Cửa sổ trong phòng được mở hé để lưu thông với không khí trong lành bên ngoài, phong cảnh và môi trường nơi đây khiến gian phòng rất thoải mái dễ chịu.

Bác sỹ Ikeda mời mọi người qua phòng làm việc bên cạnh, ông có vài nội dung cần trao đổi. Chiều nay khi bệnh nhân được chuyển đến, ông đã sắp xếp kiểm tra lại tình hình cho bệnh nhân. Vết thương và các chỉ số khác của luật sư Tanigaki đều bình thường.

Nhưng có một điểm khiến bác sỹ Ikeda nghi ngờ: Hệ thần kinh não bộ của bệnh nhân hình như đang bị ức chế. Có thể là xuất huyết nhiều do ảnh hưởng của vết thương, vì tuổi cao nên dẫn đến phản ứng của hệ thần kinh hơi mạnh, hoặc cũng có thể do lúc phẫu thuật đã sử dụng lượng thuốc mê tương đối lớn.

“Nói một cách khác, nếu như trong vòng 72 giờ đồng hồ mà bệnh nhân vẫn chưa tỉnh thì có thể giải thích như hai cách trên. Nhưng nếu quá 72 giờ đồng hồ thì phải suy xét đến nguyên nhân khác.” - Bác sỹ Ikeda giải thích.

Nỗi thất vọng bao trùm tất cả mọi người, Tanigaki Nagao lộ vẻ lo lắng. Đối với Hán Thành và Naoko, dường như khu biệt thự Karuizawa cũng không dễ thở hơn chút nào.

“Cần phải làm cuộc kiểm tra nữa, chờ tới tối nay xem tình hình sức khỏe bệnh nhân ra sao thì chúng tôi sẽ quyết định tiến hành kiểm tra thế nào.” - Bác sỹ Ikeda bổ sung thêm một câu trước khi rời đi.

Nhưng đến lúc nào luật sư Tanigaki mới tỉnh đây?

21

Tại khu 'Cúc Đường' yên tĩnh, nắng chiều xế bóng vào tận trong nhà. Sato một lần nữa lại được gọi đến, nhưng lần này trông anh ta rõ ràng là cảm thấy áp lực rất lớn.

Sau bức bình phong của phòng họp, Sato có thể nghe được hơi thở mạnh mẽ của Tôn giả. Mặc dù cách một bức bình phong nhưng Sato vẫn cảm nhận được nỗi bực tức của ông ta. Điềm báo cho cơn giông bão sắp nổi lên khiến Sato cúi người thấp hơn nữa, thể hiện sự kính cẩn của mình. Sato nghĩ, chẳng nhẽ mọi việc đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát rồi sao? Còn anh ta sẽ là người phải chịu hoàn toàn trách nhiệm cho những việc này? Anh ta thấy rằng cần giải thích cho Tôn giả thấy được rằng, Nakamura không để lại dấu tích gì, những tài liệu có giá trị thì ông ta đã để lại cho người đáng tin cậy. Những người cảm thấy thích thú với nội dung ông ta phát hiện thì tới giờ này vẫn chưa ai biết được điều gì.

Nhưng Tôn giả lên tiếng khiến Sato bất ngờ: "Giờ anh chỉ cần làm một việc thôi, những việc khác tôi đã sắp xếp đâu vào đó rồi."

Thái độ của Sato lúc này càng thái quá, anh ta cúi người đến mức trán có thể chạm vào sàn nhà: "Vâng, thưa ngài."

"Xem xong thì đốt nó đi."

Người trợ lý bước từ phía sau ra đưa cho Sato một bức thư được đặt trong một chiếc khay sơn dầu rất tinh tế. Sato đón nhận một cách cung kính, sau đó mở thư ra đọc. Đọc xong anh ta lại đặt trả lại vào chiếc khay. Người trợ lý châm lửa đốt ngay bức thư đó. Thoáng

chốc tờ giấy đã bị thiêu cháy thành tro, giống như một mệnh lệnh không lời khiến Sato khôi phục lại được quyết tâm hành động. Anh ta lại cung kính cúi mình lần nữa.

Nếu cần thiết, anh ta có thể đánh đổi mọi thứ. Anh ta cảm thấy thời gian quá gấp gáp.

Một lúc sau, người trợ lý tiến ra phía sau và vỗ vai Sato, nói rằng anh ta không cần đa lễ như vậy, sau bức bình phong không còn ai nữa rồi, vì anh ta không để ý Tôn giả đã rời đi từ lúc nào.

Đứng dậy vẫn không quên hướng về phía bình phong hành lễ cáo từ, người mặc áo đen đưa anh ta ra khỏi phòng.

***

Khoảng năm giờ chiều. Văn phòng làm việc của cảnh sát Shimuzu.

Trước mặt ông là hồ sơ vụ án luật sư Tanigaki bị bắn. Không có tiến triển gì, cũng không tìm thấy được manh mối nào có thể giúp phá án. Người đầu tiên tới hiện trường lại là một người nước ngoài, mà anh ta lại được nhân chứng đáng tin cậy bảo lãnh. Nhưng linh cảm đã mách bảo ông: sự việc không đơn giản như vậy.

Cơm đã được đưa đến nhưng ông không muốn ăn. Rời bàn làm việc, vươn vai vận động gân cốt. Từ tối qua đến giờ ông cứ băn khoăn bởi một câu hỏi: tại sao hiện trường không để lại vật chứng nào cả? Camera theo dõi của khách sạn cũng không cung cấp được hình ảnh nào có giá trị sao? Chẳng nhẽ là ma quỷ đang điều hành vụ án này?

Hơn nữa, nghi phạm tại sao lại không bắn thêm phát nữa?

Đúng lúc đó, một nhân viên của đồn vội vã chạy vào. Shimuzu hơi chút bực bội, gặp những vụ án khó là tính khí của ông cũng nóng nảy theo: "Vào phòng thì phải gõ cửa chứ." - Ông gần như đấm vào mặt bàn làm việc.

"Báo cáo sếp, có vật chứng mới rồi! Chúng tôi tìm thấy một khẩu súng trong thùng rác cạnh khách sạn!"

Đúng là điều bất ngờ ngoài dự liệu của Shimuzu: "Vật chứng đâu?"

"Đang trên đường đưa đến đây ạ!"

"Liên lạc ngay cho bộ phận nghiên cứu súng đạn và vân tay."

"Rõ!" - Anh chàng cảnh sát viên lại vội vã chạy ra, cánh cửa bị đóng lại cái rầm.

Shimuzu không ngồi yên trong văn phòng được, ông khoác chiếc áo lên người và bước ra ngoài, đi qua khu làm việc của nhân viên với những chiếc điện thoại lúc nào cũng bận rộn. Ông tiến tới phòng nghiên cứu hình sự.

Ba mươi phút sau đã có kết quả. Nghi phạm đầu tiên đã xuất hiện, ông phải hành động ngay mới được.

22

Tại Karuizawa, Hán Thành và Naoko đang đi dạo trên một con đường gần khu an dưỡng. Nội dung nói chuyện của họ đương nhiên là vẫn xoay quanh sự tiến triển của sự việc mà họ đang quan tâm.

"Nakamura có thể định liệu được tất cả mọi việc xảy ra sao?" - Hán Thành quay sang hỏi Naoko.

"Thế anh có nghĩ mình là nhân vật chủ đạo trong chuỗi các sự kiện này không?"

"Tôi không nghĩ là sẽ gặp được cô, được làm quen với một cô gái Nhật Bản thông minh, phản ứng nhanh nhẹn, nhạy cảm như vậy."

Naoko không biết đây là lời khen hay là lời chế giễu.

"Cô khác hẳn với những người con gái Nhật khác mà tôi gặp." - Hán Thành nhận xét.

"Anh cũng khác hẳn những người Trung Quốc mà tôi gặp." - Cô phản công.

Hai người nói xong thì đều tủm tỉm cười. Lúc này khu nghỉ dưỡng đã lên đèn, con đường xuyên trong khu rừng rậm giống như cảnh trong truyện cổ tích.

Điện thoại Naoko bỗng đổ chuông, là số máy lạ. Cô do dự một lúc rồi bấm nút nghe: "Cô Takagi, là tôi đây."

Naoko nhận ra giọng người này, là công tố viên Miyake: "Cô có ở cùng anh Tống Hán Thành không?"

“Có.”

“Tôi muốn nói chuyện riêng với cô.”

Naoko ra hiệu cho Hán Thành, anh biết ý một mình tiếp tục đi lên phía trước. Gần đó có một cái hồ nhân tạo, con đường tắt hai người đi dạo trong khu an dưỡng đi xuyên qua hồ nước này.

“Được rồi, anh ấy đã đi xa rồi.” - Naoko băn khoăn không hiểu sao lại phải cố tình tránh mặt Hán Thành?

“Naoko, cô nghe này, tôi vừa nhận được tin của Shimuzu, bên phía anh ta vừa tìm thấy một khẩu súng tại thùng rác gần khách sạn. Qua giám định, dấu vân tay trên khẩu súng đó trùng khớp với dấu vân tay của anh Hán Thành. Shimuzu đang trên đường tới rồi, cảnh sát khu vực cũng đã nhận được thông báo. Nhưng trước khi Shimuzu tới thì họ sẽ không manh động đâu.”

“Điều này hoàn toàn không thể, suốt quá trình tôi đều ở bên cạnh anh ấy.”

“Ngoài một giờ đồng hồ anh ta đi gặp luật sư Tanigaki ra.”

“Nếu như vậy thì logic của sự việc lại không đúng rồi. Công tố viên Miyake, tôi chính là người trong cuộc của toàn bộ sự việc này, xin ông hãy tin vào sự phán đoán của tôi.”

“Đúng là thế. Nhưng trước mắt, Naoko ạ, chúng ta cần bình tĩnh, thật bình tĩnh. Cô phải phán đoán mọi trường hợp giả thiết hoặc là sự lừa dối, cô phải nhớ lại thật kỹ toàn bộ quá trình sự việc, đương nhiên là bao gồm cả động cơ của Hán Thành, cho dù chỉ là một chút có thể.”

“Tôi sẽ ngăn việc này lại.” - Naoko lầm bầm một mình. Nếu Hán Thành mà bị bắt thì cục diện mới đúng là ngoài tầm khống chế, những việc tiếp theo sẽ tiến triển thế nào thì không cần nghĩ cũng biết, tên xấu xa đứng trong bóng tối đó sẽ được tất cả.

“Cô định ngăn chặn bằng cách nào? Bây giờ đến Karuizawa cũng không phải là nơi an toàn cho luật sư Tanigaki nữa rồi.”

Công tố viên Miyake nói đúng. Nếu thế này thì ‘những người kia’ chắc chắn sẽ hành động để ép luật sư Tanigaki phải nói ra điều ông ấy được ủy thác.

“Tôi…” - Naoko nhất thời cũng không biết phải tính sao.

“Naoko, cô nghe đã, mặc dù chúng ta mới chỉ gặp nhau có một lần, nhưng tôi rất ấn tượng với cô và thấy cô cũng đáng để tin cậy, cô có sự nhẫn nại bền bỉ mà không phải người đàn ông nào cũng có. Vì vậy, tôi cũng tin ở bạn của cô.”

“Ông có ý kiến gì không?”

“Tốt nhất là cô nên lấy được thông tin từ luật sư Tanigaki và nhanh chóng rời khỏi đó, như vậy mới xóa bỏ được nguy hiểm lần này.”

“Nhưng luật sư Tanigaki vẫn đang trong tình trạng hôn mê, bác sỹ cũng không chắc chắn lúc nào ông ấy mới tỉnh.”

“Tồi tệ thật. Nếu vậy thì bạn cô và luật sư Tanigaki đều gặp nguy hiểm.”

“Nếu luật sư Tanigaki có thể đứng ra làm chứng cho Hán Thành là tốt nhất, nhưng cũng phải trong điều kiện với sự có mặt của cảnh sát Shimuzu.”

Naoko nghĩ, trừ khi luật sư Tanigaki tỉnh lại, chuyển lời nhắn lại cho Hán Thành, sau đó Hán Thành tìm nơi nào đó lánh tạm. Sau khi cảnh sát Shimuzu tới, luật sư Tanigaki có thể chỉ ra hung thủ là ai, chỉ có vậy, Hán Thành mới thoát thân được.

"Tôi có một ý, nhưng phải do cô đích thân thực hiện."

"Ý gì ạ?"

"Trước khi gọi điện cho cô thì bác sỹ Ikeda có gọi điện cho tôi thông báo vừa có kết quả xét nghiệm của luật sư Tanigaki: sau khi luật sư Tanigaki được chuyển tới bệnh viện đã được tiêm một liều thuốc mê đặc biệt. Vì vậy, theo sự suy đoán logic của tôi thì Hán Thành không thể là hung thủ."

Naoko rất đỗi ngạc nhiên. Công tố viên Miyake mặc dù không ở đây nhưng lại nắm bắt mọi thông tin. Giờ phút này, công tố viên Miyake là hi vọng duy nhất của cô.

"Ikeda đã chuẩn bị sẵn xe rồi. Nếu cô hành động đủ nhanh thì có thể chuyển sang chỗ an toàn hơn. Về ba nhân viên cảnh sát, tôi có thể kiếm lý do để tách họ ra chỗ khác một lúc, nhưng cũng chỉ được một tiếng thôi. Tôi không đảm bảo là mọi người có thể thành công, vì hiện nay cảnh sát đã phong tỏa các con đường trong khu vực Karuizawa rồi."

Chạy trốn? Chạy đi đâu? Naoko nghĩ, chẳng nhẽ cứ phải mang một bệnh nhân hôn mê không biết đến lúc nào tỉnh để chạy trốn sự truy nã của cảnh sát? Thật là một điều hoang đường.

"Cô thấy là không thể, đúng không? Tin tôi đi, tôi làm cả những điều này là đang chứng minh cho sự phán đoán của mình. Hơn nữa, tôi cũng muốn cô có cơ hội để thực hiện lời hứa của mình."

Ý kiến của công tố viên Miyake cũng đáng để thử.

Trong phòng làm việc, bác sỹ Ikeda lấy trong tủ ra ba chiếc áo khoác blouse trắng. Tanigaki Nagao bồn chồn lo lắng, trông anh vẫn chưa lấy lại được bình tĩnh từ lúc nghe được tin Naoko báo.

"Tôi phải đưa mọi người sang một nơi an toàn, mọi người mặc áo vào đi."

Tiếp sau đó, bác sỹ Ikeda và ba người trợ lý chuyển bệnh nhân vẫn đang hôn mê ra cửa. Ngoài sân, một chiếc xe cứu thương đã chờ sẵn.

Tống Hán Thành và Naoko ngồi phía sau xe cùng bệnh nhân. Tanigaki Nagao ngồi ghế cạnh tài xế. Chiếc xe cứu thương nổ máy, bật đèn cấp cứu, nhanh chóng đi ra khỏi khu nghỉ dưỡng cao cấp.

Trên đường mọi việc diễn ra thuận lợi. Đường phố và những hàng quán bên đường cũng đã lên đèn, vài ba đôi tình nhân đang dập dìu sau cửa sổ. Hầu như không nhìn thấy cảnh sát chắn đường, cũng không thấy có trạm kiểm tra tạm thời. Chiếc xe cứu thương đang hướng về phía Tokyo.

"Chúng ta về Tokyo ư?"

"Đúng vậy."

"Nếu thế chẳng phải sẽ đụng đầu với đội quân cảnh sát đến bắt Hán Thành sao?" - Tanigaki Nagao lo lắng về khả năng có thể xảy ra.

"Còn phải xem cảnh sát Shimuzu hành động có đủ nhanh không."

Hai bên đường là những khu đồi, những con dốc, từng căn biệt thự thấp thoáng sau lùm cây. Trời ngày càng tối, xe cộ lưu thông trên đường đều đã bật đèn. Ráng chiều cuối cùng cũng đã khuất sau rặng núi.

Chiếc xe cấp cứu dừng lại ở một trạm đổ xăng.

Phía trước có ánh đèn cảnh sát nhấp nháy, hình như đã bắt đầu phong toả đường kiểm tra rồi. Bác sỹ Ikeda bước xuống tới gần bên trạm kiểm tra.

"À, là bác sỹ Ikeda." - Anh cảnh sát chào hỏi thân thiện.

"Hôm nay có chuyện gì thế Hisaki?" - Ikeda hỏi giọng hơi trách cứ.

"Là nhiệm vụ đột xuất."

"Chứng viêm bả vai của anh khỏi hẳn chưa?"

"Đỡ nhiều lắm rồi, cảm ơn bác sỹ đã quan tâm."

"Tôi đang đưa bệnh nhân vào viện, có cần tôi mở thùng sau xe cho anh kiểm tra không?"

"Làm phiền bác sỹ quá, tôi sẽ làm thủ tục nhanh thôi."

Anh ta đi vòng ra phía sau xe. Naoko lúc này đang bắt mạch cho bệnh nhân, mắt cô vẫn nhìn chăm chú vào đồng hồ trên tay. Hán Thành thì ngồi cạnh chiếc máy phía đầu giường. Bệnh nhân đã được đeo sẵn máy thở ôxy.

"Bệnh nhân có chuyển biến xấu, tôi phải đưa về Tokyo ngay, đây là bệnh án." - Bác sỹ Ikeda đưa bệnh án cho viên cảnh sát.

“Đằng nào tôi có xem cũng không hiểu, bác sỹ phải nhanh lên, để chậm thì nguy.”

Ikeda quay lại ghế lái xe, nổ máy, không quên quay ra cảm ơn viên cảnh sát Hisaki: “Rảnh rỗi qua chỗ tôi kiểm tra lại cái vai của anh nhé!”

Viên cảnh sát Hisaki cung kính dõi theo. Đúng lúc đó bộ đàm trong xe của anh ta bỗng kêu lên.

Chiếc xe rẽ vào một con đường nhỏ, từ đây có thể đi thẳng lên đường cao tốc về Tokyo.

Ikeda dừng lại đầu đoạn cua rẽ lên đường cao tốc, đầu đường đã có vài chiếc xe cảnh sát đỗ ở đó, nhưng biển số xe không phải của Karuizawa mà là biển Tokyo.

“Chúng ta tạm thời chia tay ở đây, đây là chìa khóa, đây là địa chỉ. Nếu trên đường mà gặp cảnh sát thì gọi điện thoại cho tôi.

Tanigaki Nagao ngẩn người ra tại chỗ.

Bác sỹ Ikeda nhảy xuống xe, mở cửa sau. Mọi người không hiểu ý đồ và kế hoạch tiếp theo của Ikeda là gì.

“Mọi người nhanh lên.”

Địa chỉ mà Ikeda đưa cho mọi người là một bệnh viện tư nhân tại Tokyo, tại vị trí gần phòng khám Ikeda tại khu Roppongi.

“Đó là phòng bệnh của em trai tôi, tôi đã dặn cậu ấy rồi. Ngày mai tôi sẽ tới gặp mọi người tại Tokyo. Tôi phải cùng cậu ấy giải quyết vấn đề thuốc mê cho bệnh nhân.”

Mọi người không biết phải cảm ơn vị bác sỹ nhiệt tình này thế nào: "Mọi người hãy cảm ơn công tố viên Miyake ấy, lần này hành động của ông ấy còn điên cuồng hơn tôi nhiều." Bác sỹ Ikeda mỉm cười tạm biệt mọi người.

Lúc này, cảnh sát Shimuzu ngồi trên trực thăng cũng vừa bay qua đoàn người phía dưới. Ông ta đang nghe điện thoại báo cáo của cấp dưới vừa nhìn chăm chăm vào cảnh đêm, Karuizawa đang hiện ra dưới chân ông.

Bác sỹ Ikeda nghỉ ngơi một lúc rồi quay về khu nghỉ dưỡng. Về tới nơi thì đã có vài xe cảnh sát đứng trước cửa. Anh bình tĩnh xuống xe, làm ra vẻ ngạc nhiên hỏi: "Xảy ra chuyện gì thế này, sao lại tập trung ở đây đông vậy?"

Viên cảnh sát Hisaki tiến tới nói nhỏ bên tai Ikeda: "Có một bệnh nhân của khu nghỉ dưỡng này bị mất tích, có khả năng đã bị nghi phạm bắt cóc."

Ikeda cùng Hisaki đi vào khu nghỉ dưỡng, những người cảnh sát xuất hiện đột ngột này khiến cho khu nghỉ dưỡng vốn yên tĩnh giờ trở nên nhộn nhạo. Ikeda bỗng đanh nét mặt, đi thẳng tới phòng bệnh mà trước đây luật sư Tanigaki nằm.

Shimuzu nhìn thấy bác sỹ Ikeda vào thì dò hỏi: "Vừa rồi bác sỹ không ở trong khu nghỉ dưỡng sao?"

"Tôi vừa đưa một bệnh nhân đi chuyển viện."

"Là bệnh nhân nào?"

"Đây, bệnh án của bệnh nhân đó đây, ông có thể gọi điện thoại kiểm tra."

Shimuzu mở bệnh án ra xem: người ông cần tìm bỗng nhiên bốc hơi ngay tại khu nghỉ dưỡng này, vị bác sỹ này rất khả nghi nhưng ông không có bằng chứng nào.

Ikeda không có ấn tượng gì nhiều với bệnh nhân vừa được chuyển từ Tokyo tới sáng nay, nhưng rõ ràng là anh không thích sự làm phiền của mấy người cảnh sát. Các y bác sỹ và những bệnh nhân có thể đi lại được đều chạy ra ngoài tụ tập đứng xem.

Shimuzu biết có truy hỏi cũng không được kết quả gì, nên ông tỏ vẻ xin lỗi bác sỹ Ikeda vì đã làm phiền. Trước bãi trống của khu nghỉ dưỡng, cánh quạt trực thăng quạt phè phè phốt gió ra tứ phía, cánh cửa máy bay vừa đóng, Shimuzu chỉ còn cách hạ lệnh trở về. Ông đã ra lệnh truy nã toàn quốc. Ngày hôm nay, các cửa khẩu hải quan, các đồn cảnh sát và trạm giao thông gần như nhất loạt nhận được thông báo về nghi phạm bị truy nã.

Với tình hình như vậy thì cho dù là ai đi chăng nữa, có mọc cánh cũng không thoát nổi.

23

Khoảng 6 giờ tối. Tại phòng khám Ikeda khu Roppongi. Mới nhìn thấy vị bác sỹ của phòng mạch Tokyo này, mọi người không khỏi bất ngờ: Ikeda sao mà nhanh thế, chẳng phải là anh ấy đã quay về Karuizawa rồi sao? Sao còn ở đây? Đến khi vị bác sỹ đó lên tiếng mọi người mới biết là không phải cùng một người, có thể coi đây là Ikeda em. Hai anh em họ thật giống nhau. Hóa ra hai người là hai anh em sinh đôi. Cũng chính vì gặp quá nhiều rắc rối trong công việc và trong cuộc sống, và cũng chính vì hai người giống nhau như hai giọt nước, nên họ mới quyết định làm việc ở hai nơi. Ikeda anh tự do tự tại ở Karuizawa, Ikeda em trông có vẻ chững chạc và nội tâm hơn, phòng khám của anh ở Roppongi cũng khá nổi tiếng.

Ikeda em hướng dẫn mọi người đi qua khu trị liệu, đến phòng nghỉ của bệnh nhân, phòng tiểu phẫu, phòng thuốc, sau đó đi qua một hành lang, qua một lần cửa tới một khu vườn nhỏ phía sau. Đây là khu vực nghỉ ngơi của nhân viên tạp vụ và là nhà kho. Qua khu nhà kho, đi sâu vào bên trong là một căn nhà xây theo kiến trúc châu Âu, là nhà ở của bác sỹ Ikeda: "Tôi đã dặn người dọn phòng sạch sẽ, bệnh nhân sẽ nằm ở tầng dưới, các vị có thể qua phòng khách ở tạm."

Bác sỹ Ikeda đã chuẩn bị sẵn sàng trước khi mọi người tới.

"Đợi sáng sớm mai Hiroshi tới Tokyo rồi thì tôi với anh ấy sẽ hội chẩn lại cho luật sư Tanigaki. Mọi người ở đây cứ tự nhiên. Nếu muốn đi ra ngoài thì căn biệt thự này có cửa riêng."

Ba người vội vã cảm ơn bác sỹ Ikeda.

Từ lúc vụ bắn súng xảy ra, hàng loạt các sự kiện liên tiếp xảy đến khiến tất cả mọi người đều rất mệt mỏi, ai nấy trở về phòng mình nghỉ ngơi.

Nằm xuống rồi nhưng Hán Thành không tài nào ngủ được. Anh bỗng dưng trở thành kẻ bị tình nghi trong vụ ám sát luật sư Tanigaki. Chỉ vì sự mất tích của Nakamura mà dẫn tới một chuỗi các bất ngờ khiến anh không thể thích ứng được.

Lúc này, những người mà anh có thể tin tưởng được là Naoko, vị công tố viên Miyake chưa một lần gặp mặt và hai anh em nhà bác sỹ Ikeda. Anh chỉ biết dựa vào họ mới có thể thoát được tội danh này để tiếp tục con đường tìm kiếm bí mật của Nakamura.

Anh chập chờn chìm vào giấc ngủ, ngôi chùa cổ như là ngôi chùa ma đó cứ hiện về, dòng chữ bí ẩn trên tấm biển cũng lúc ẩn lúc hiện, những cuộc chạy trốn và rượt đuổi, những hình ảnh vô thức đó cứ nhảy múa trong giấc mơ của anh. Cho đến tận nửa đêm về sáng, anh mới chìm vào giấc ngủ sâu.

Khoảng 9 giờ sáng thì anh em nhà bác sỹ Ikeda mới thông báo bệnh tình luật sư Tanigaki cho ba người bạn: "Thật là một triệu chứng kỳ lạ."

"Theo như những hiện tượng mà chúng tôi thấy, thì đây là bị trúng độc do một loại thuốc gây nên. Không phải là thuốc mê mà các bác sỹ vẫn hay dùng, chúng tôi đối chứng thì thấy nó không giống bất kỳ loại thuốc nào mà các bệnh viện vẫn dùng, nên chúng tôi cho rằng, đây loại thuốc không gây nguy hại đến tính mạng trong thời gian ngắn. Đương nhiên, nếu quá thời gian cho phép mà

không chữa trị thì sẽ khiến bệnh nhân trở thành người thực vật hoặc thậm chí dẫn đến tử vong."

Naoko hỏi: "Anh là bác sỹ Ikeda Hiroshi ở Karuizawa hay là bác sỹ Ikeda ở Tokyo?"

"Tôi là Ikeda ở Tokyo." - Ikeda trả lời, trông anh có vẻ hơi ngượng ngùng.

"Thưa các vị, em trai tôi là chuyên gia về gây mê đấy. Về phương diện này, tôi chỉ có cách là nghe ý kiến của cậu ấy thôi." - Ikeda anh được dịp khen em trai.

"Cha tôi có bị nguy hiểm về tính mạng không?" - Tanigaki Nagao lo lắng hỏi.

"Đã đến chỗ chúng tôi rồi thì tôi nghĩ là sẽ có cách cứu cha anh và khôi phục sức khỏe cho ông ấy. Rất may mắn là phần não bộ của ông ấy không bị thương, điều này chứng tỏ thời gian trúng độc chưa lâu."

"Từ lúc luật sư Tanigaki từ lúc bị thương tới giờ khoảng 36 tiếng, từ lúc làm phẫu thuật tại bệnh viện Maria đến bây giờ thi cũng vào khoảng 34 tiếng." - Hán Thành bổ sung.

"Đúng vậy, thời gian với chúng ta rất quý giá, trong vòng 48 tiếng phải hoàn tất công việc cứu chữa cho bệnh nhân thì mới mong bình phục được. Nên tối qua lúc chuyển luật sư Tanigaki tới đây, tôi đã làm các công đoạn giải độc sơ cứu như súc ruột, lọc máu, chuyền dịch để giảm bớt lượng độc trong cơ thể rồi." - Ikeda em bổ sung thêm: "Nhưng trước khi tìm ra đây là loại độc gì thì phải ngăn chặn tác dụng của nó, cần phải làm một cuộc phẫu thuật nữa, chúng tôi cần sự đồng ý của anh Tanigaki Nagao."

“Phẫu thuật gì?”

“Huyết áp của bệnh nhân hơi cao, chúng tôi cần làm một cuộc tiểu phẫu, giúp máu trên não lưu thông tốt hơn để giảm áp lực trên não và cũng là để lấy mẫu độc tố. Vì độc tố phát huy những tác dụng cuối cùng của nó là tại hệ thần kinh não. Phân tích được mẫu độc tố rồi, sẽ biết được thành phần nào trong độc dược đang gây tác dụng lên cơ thể bệnh nhân, như vậy có thể tìm được thuốc giải. Tôi có thể đảm bảo với anh, đây không phải là cuộc phẫu thuật nguy hiểm.” - Ikeda em giải thích một cách đầy thuyết phục.

“Vậy thì làm phiền hai vị.” - Tanigaki Nagao cúi đầu cảm ơn.

“Anh Tanigaki cứ yên tâm giao mọi việc cho chúng tôi. Cha anh nhất định sẽ hồi phục.” - Ikeda Hiroshi nói. Nếu nói vậy thì luật sư Tanigaki có hi vọng rồi.

Cuộc phẫu thuật đang được tiến hành. Tanigaki Nagao, Naoko và Hán Thành cùng đợi trong gian biệt thự phía sau phòng khám.

Sau ba tiếng chờ đợi, bệnh nhân được đưa ra khỏi phòng phẫu thuật, hai vị bác sỹ đều rất mệt mỏi, nhưng họ đều cảm thấy nhẹ nhõm vì đã áp dụng phương pháp chữa trị đúng đắn “Chỉ cần chăm sóc chu đáo, trong mấy ngày tới luật sư Tanigaki có thể tỉnh lại bất cứ lúc nào.” - Ikeda em thông báo tin tốt lành với mọi người.

Buổi trưa, mọi người đang trực bên cạnh giường bệnh, bỗng Ikeda anh hốt hoảng chạy vào.

Anh ra hiệu cho mọi người ra ngoài nói chuyện: “Tôi mới xem chương trình thời sự, các vị lên ti vi rồi. Ti vi đang phát đi phát lại thông tin một bệnh nhân mất tích tại khu nghỉ dưỡng.” - Mọi người

đi theo sang khu biệt thự phía sau, vội mở ti vi ra xem, cũng chỉ dám bật tiếng rất nhỏ, cả mấy người ngồi quây xung quanh.

Trên màn hình đang đưa hình ảnh khách sạn Hoàng tử và khu nghỉ dưỡng, cảnh sát Shimuzu cũng lên ti vi.

"Hiện nay đã có đối tượng tình nghi rồi ạ?"

"Đúng vậy, chúng tôi có một số tình tiết nhưng tạm thời chưa tiện công bố."

"Vụ việc tấn công bằng súng và vụ mất tích có liên quan gì đến nhau không ạ?" - Người dẫn chương trình hỏi tiếp: "Tôi nghĩ là đều cùng một thủ phạm."

"Có thể tiết lộ một chút về động cơ gây án không, thưa ông?"

"Chúng tôi vẫn đang tiếp tục điều tra, hi vọng là có thể tìm thêm được chứng cứ mới."

"Xin cảm ơn cảnh sát Shimuzu. Chương trình chúng tôi sẽ tiếp tục đăng tin mới nhất của tình hình vụ án, những ai biết tin tức gì cũng xin báo về cho đồn cảnh sát."

Phía dưới màn hình chạy ra dòng chữ điện thoại liên lạc: "Giờ tôi đã thành người nổi tiếng của Tokyo rồi." - Hán Thành nói đùa, nhưng mọi người thấy câu nói của anh không buồn cười chút nào.

Hôm nay vốn dĩ có cuộc hẹn với giáo sư J, nhưng xem tình hình này thì khó mà đến đúng hẹn được, Naoko và Hán Thành đều chưa biết phải làm thế nào.

Lúc này việc gì cũng phải cẩn thận. Giáo sư J không biết có tham gia vào vụ tấn công này hay không, nhưng lần gặp mặt tại Bangkok rõ ràng cho thấy ông ấy rất quan tâm đến vấn đề nghiên cứu của

Nakamura, điều đó cũng thể hiện ông có mối liên quan mật thiết đến sự việc này.

Ai dám chắc giáo sư J không phải là Mephisto[15]? Sự chiếm hữu về kiến thức cũng khiến con người ta dễ phát sinh những tội ác cực đoan, mà con người thì lại rất khó phân biệt giữa thiện và ác.

"Cuộc gặp gỡ với ông ta cũng đáng để thử đấy, dù gì chúng ta cũng sẽ có được ít nhiều thu hoạch." - Hán Thành nói.

"Anh thử nói nghe xem?"

"Nếu tôi gặp mặt giáo sư J mà bị bắt thì chứng tỏ ông ta có liên quan đến tập đoàn phía sau sự việc này. Nếu tôi có thể an toàn trở về thì những công việc tìm kiếm Nakamura sau này có thể yên tâm hợp tác với ông ấy. Nếu tôi có vấn đề gì không may thì vẫn đảm bảo được an toàn cho luật sư Tanigaki, sự an toàn của ông ấy đồng nghĩa với sự an toàn của tôi. Những việc còn lại thì nhờ Naoko làm nốt thôi."

Hán Thành nói có lý, việc này đáng để thử.

"Tôi có một cách có thể giúp anh có thể gặp ông ấy một cách an toàn."

"Ồ?"

"Chúng ta chơi một chuyến tàu siêu tốc nhé! Tôi sẽ gặp ông ta trước, sau đó lên tàu cao tốc, anh sẽ xuất hiện đúng giờ hẹn với ông ấy."

"Ý kiến hay, cũng rất thú vị. Ông ấy chắc sẽ rất ngạc nhiên."

"Còn chuyện nữa, phải xử lý vấn đề dấu vân tay của anh trên khẩu súng."

“Cô có phương án gì sao?”

“Xem ra phải nhờ đến bạn trai cũ của tôi.”

“Bạn trai cũ của cô?”

Naoko hoàn toàn không muốn vì mấy chuyện này mà phải nhờ vả đến bạn trai cũ của cô, cô cũng tránh không muốn nói đến chuyện này: “Skishiro là chuyên gia hàng đầu của Nhật về giám định tội phạm đấy.”

“Để giúp tôi thoát khỏi tội danh thì đành phải làm phiền cô Naoko vậy.” - Hán Thành nói đùa.

“Nhưng tôi cũng phải nghĩ ra một lý do để khiến anh ấy có hứng thú với vụ này của chúng ta, hơn nữa phải giúp chúng ta giữ bí mật nữa. Công việc của anh ấy đã quá lu bu rồi.”

“Chắc cô vẫn còn lý do khác nữa.”

“Đúng vậy, vì anh chàng này tương đối lạnh lùng, có lúc thì lại rất đeo bám người, nói chung là một người rất kỳ quái.”

“Chắc cũng chỉ có những người kỳ quái như vậy mới hợp với cô.”

Naoko giả vờ hét lên ra vẻ giận giữ.

“Nói vậy thì tôi cũng là người rất kỳ quặc rồi.” - Naoko tự nói với mình.

24

1 giờ 30 phút chiều.

Trên một khoang hành khách của chuyến tàu siêu tốc chạy từ phía Tokyo về phía Hachinoche, giáo sư J và Naoko ngồi đối diện nhau. Bên ngoài cửa sổ, hình ảnh những kiến trúc ven bờ biển Đông, những khu nhà ở, những vạt rừng, từng ngọn núi loang loáng hiện ra qua khoang cửa.

Đoàn tàu vẫn lướt nhanh vun vút nhưng ngồi trong toa tàu lại cảm thấy rất êm, hoàn toàn không lắc chút nào.

Giáo sư J rất ngạc nhiên khi nhận được điện thoại của Naoko vì cô không nói gì trong điện thoại, chỉ hỏi ông đang ở đâu. Lúc đó giáo sư J vừa đi ăn với một người bạn xong, đang đi bộ trở về trường mình, cuối cùng ông đã bị bắt cóc trên đường như vậy. Ông theo Naoko đến ga tàu mà chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra.

"Đợi lên tàu rồi thì cháu sẽ nói hết với giáo sư."

Tàu xuất phát, Naoko kể lại những câu chuyện ly kỳ sau tang lễ của Nakamura. Đương nhiên là cô không kể hết toàn bộ sự thật, ví dụ như thân phận thật của cô, cái chết của Nakamura là giả, chuyện nơi ở hiện tại của luật sư Tanigaki…

Giáo sư J chăm chú lắng nghe, nét mặt nghiêm trọng. Bây giờ thì ông đã hiểu, tại sao lại chọn một nơi đặc biệt như vậy để gặp Hán Thành.

Từ sự việc Nakamura mà dẫn tới hàng loạt các phong ba, xem ra giáo sư J cũng không thấy kỳ lạ. Takagi Shigema, Nakamura

Masuya, Nakamura Sukeyuki cho đến cô gái Takagi Naoko trước mặt ông đây, và anh chàng Hán Thành sắp xuất hiện kia, hình như được nối lại với nhau bởi một sợi dây định mệnh vô hình nào đó.

Naoko có đôi mắt giống hệt ông nội và cha cô, ánh mắt thể hiện bản năng thám hiểm tìm tòi, sự lo lắng không yên, còn có vẻ xa xăm vô định và phong cách làm việc như sấm như chớp.

Những nhà thám hiểm trên thế giới đều có cùng đặc điểm thiên phú như vậy.

Giống như Colombo thời kỳ hàng hải, cho đến vô số các nhà thám hiểm sau này, những đặc điểm này bắt nguồn từ 'tín ngưỡng' của họ. Niềm tin này mang chút hương vị của tôn giáo, mà chính xác hơn là sức mạnh của bản năng.

"Để đảm bảo cho sự an toàn của Hán Thành, nên phải mời giáo sư tới một nơi bí mật để gặp mặt."

Giáo sư J đương nhiên là đồng ý, bản thân ông cũng hiểu rất rõ. Naoko chỉ nói với ông những điều có thể nói được "Đương nhiên, tôi rất hiểu hoàn cảnh bây giờ của Hán Thành, cũng mong cậu ấy sớm thoát khỏi phiền phức này."

Tàu vừa qua ga Ueno. Ánh nắng mùa thu xuyên qua từng khoang cửa sổ, chiếu vào từng ghế ngồi trong toa tàu.

Trong mắt giáo sư J. Naoko vẫn là cô bé ngày ngày theo đuôi cha đi khắp nơi. Trước đây, nghị sỹ Takagi cũng hay đưa Naoko tới nhà giáo sư J chơi. Người lớn ngồi trong phòng nói chuyện, Naoko thì trèo lên giá sách của ông lén lấy quyển sách nào đó xuống đọc, một lúc sau thì lặng lẽ trốn sang phòng bên nghịch đàn piano.

“Thời gian trôi qua nhanh thật đấy Naoko nhỉ, thoáng cái cháu đã lớn thế này rồi.”

“Nhưng giáo sư thì chẳng thấy già đi gì cả.” - Naoko nháy mắt tinh nghịch. Nhớ lại hồi nhỏ, cô luôn coi người bác mà cô hay được đến nhà chơi là một nhà nghiên cứu uyên bác, đeo đôi kính gọng đồi mồi, đầu tóc lúc nào cũng cắt tỉa gọn gàng, cử chỉ luôn luôn điềm đạm.

Giáo sư J nghĩ, thời gian là một loại thuốc vô hình tiêu diệt sức lực của con người. Có thể, chỉ khi đến độ tuổi như ông, con người mới hiểu được, chạy đua với thời gian là một việc làm vô vọng như thế nào. Và đối với một học giả, một nhà nghiên cứu, nếu có được một phát hiện mới thì đó như một món quà có giá trị có thể giúp họ khắc phục được sự tuyệt vọng và nỗi lo kia. Điều ông tìm hiểu dường như là bản chất của không gian và thời gian.

Nhưng trong tiềm thức của giáo sư J lại có một nỗi đau không nói nên lời, điều mà Nakamura cứng đầu cứng cổ kia phát hiện ra, khiến ông không khỏi nghi ngờ. Trong lịch sử đã bị con người làm cho sai trái trăm điều kia, thì những nội dung chân thật có được là bao? Lịch sử chẳng phải là được hình thành bởi hàng trăm hàng nghìn những lời nói dối, những trò đùa và thậm chí là cả tội ác nữa hay sao? Sau khi tín ngưỡng mất đi sức hấp dẫn của nó, thì lịch sử cũng chìm vào một lớp sương mù dày đặc. Trong thời kỳ đầu của Phật giáo, những con người được thần thánh hóa cũng trở nên mờ nhạt, không rõ ràng. Chẳng nhẽ, những điều mà ông từng nghiên cứu đều là hư không, đều là những cái bóng cả sao?

Ông đã cố kìm chế để tránh cho bản thân mình không bị chìm vào cảm giác tan nát vì niềm tin bị phá vỡ, nhưng cũng chính vì vậy

mà hàng đêm ông mất ngủ vì đắm mình trong những nỗi đau. Ông rất thích thú với điều mà Nakamura phát hiện ra, vì nó như đang gặm nhấm trái tim người khác.

Bí mật của một con người, niềm đau nằm sâu thẳm trong trái tim.

Khi Nakamura hào hứng khoe về phát hiện của mình, ông không mảy may đố kỵ, thậm chí về mặt nào đó, ông thấy như mình được giải thoát triệt để, cảm thấy được an ủi.

"Thời gian làm cho con người già đi Naoko nhỉ?" - Giáo sư J đăm chiêu nhìn ra cửa sổ. Ông dường như nhìn thấy gì đó qua những cơn gió vừa thoảng qua, có phút nào đó ông như thất thần.

Naoko lên tiếng kéo ông về với thực tại: "Giáo sư, anh Hán Thành tới rồi."

Cửa phòng vẫn đóng, không nghe tiếng gõ cửa, giáo sư J nhìn Naoko thắc mắc.

"Anh ấy ở phòng bên cạnh, mời giáo sư theo cháu."

Cuộc gặp mặt này sắp xếp thật chuyên nghiệp - ông nghĩ.

Naoko ở phía trước dẫn đường, hai người đi dọc hành lang con tàu đến gian cuối của toa. Naoko gõ cửa.

Cánh cửa được mở ra, Hán Thành và giáo sư J ngẩn người nhìn nhau một lúc mới chào hỏi bắt tay. Buổi gặp mặt có vẻ hơi gượng gạo, Hán Thành và Naoko ngồi đối diện với ông.

"Thưa giáo sư, chúng ta có tận hai tiếng để nói chuyện. Bây giờ chúng ta có thể bàn về mê cung trận mà Nakamura để lại."

Tại thời điểm này, tại một nơi rất đặc biệt như vậy, giáo sư J tường thuật lại những thông tin và sự hiểu biết của ông về những nội dung mà Nakamura nghiên cứu. Trong đó có một đoạn dài nhắc đến ông nội của Naoko.

Trên thực tế, trong nhiều trường phái nghiên cứu về Phật giáo tại Nhật Bản, Takagi Shigema và trợ lý của ông Nakamura Masuya có thể nói là không giống ai. Họ bỏ qua nhiều bộ kinh kinh điển được truyền vào Nhật từ Trung Quốc, mà kiên trì nghiên cứu những bộ kinh nguyên bản tiếng Pali, đó là kết quả du học sáu năm tại châu Âu của Takagi Shigema. Sau khi về nước, ông đã công bố một số đề tài và đã bị công kích rất nhiều.

Takagi Shigema sau khi bị mọi người phê phán, bị trường Đại học Komazawa từ chối một cách khéo léo là không mời ông giảng dạy tại trường nữa, sau đó ông chuyển sang dạy môn Triết học phương Đông tại một trường đại học không danh tiếng. Nakamura Masuya lúc đó mới hơn 20 tuổi, mặc dù không bị chỉ trích nặng nề như thầy mình, nhưng ông cũng bị ảnh hưởng nhiều, nên ông chỉ có thể gặp gỡ bí mật với thầy mình và duy trì liên lạc.

“Một năm trước sự kiện Trân Châu Cảng, khoảng năm 1940, một sự kiện đã thay đổi vận mệnh của Takagi Shigema.”

Năm 1920, Rama VI từ Xiêm La xa xôi tới thăm Nhật Bản đã đến thắp hương tại tượng Phật Kamakura. Sau đó, với lý do ‘Tôn giáo của Xiêm La và của Đại Hòa dân quốc đều cùng một gốc’ nên hai nước đã thành lập ‘Hiệp hội Nhật – Xiêm’. Chủ nghĩa Sô Vanh sau khi được ủng hộ đã mạnh dạn thực hiện chính sách ‘Thống nhất tôn giáo Nhật Bản’. Những nhà quản lý tại Xiêm La đã hủy bỏ chủ nghĩa phi bạo lực của Phật giáo, họ quả quyết: “Phật Đà chưa hề

cấm đoán Phật tử của mình cầm vũ khí để tự vệ." - Một số bản ghi chép lời dạy của Thích Ca Mâu Ni, thậm chí còn được thêm nội dung tuyên thệ của quân đội. Chính phủ Xiêm La thành lập Thần đạo giáo Nhật Bản, tuyên bố Phật giáo Tiểu thừa là Quốc đạo, quốc vương trở thành người đứng đầu trong những tín đồ Phật giáo, cũng là Thiên Hoàng phiên bản Xiêm La. Lúc này, Bản Nguyện Tông tại Nhật Bản cũng lúc ẩn lúc hiện. Phật giáo thời kỳ này bước vào giai đoạn trần tục hóa.

Năm 1938, Phibul Songkhram lên cầm quyền, tới năm Lịch Phật 2483 (năm 1939) đổi tên nước thành Thái Lan. Ông tích cực xây dựng mối quan hệ với Nhật Bản, đây cũng chính là thời điểm Takagi Shigema được trọng dụng.

"Hiệu trưởng trường Đại học Komazawa, trước đây xua đuổi Takagi Shigema thì giờ lại đến tận nơi xin lỗi ông, Nghe nói, hiệu trưởng chịu áp lực từ phía 'Hiệp hội Nhật – Xiêm' nên bắt buộc phải cúi mình như vậy." - Giáo sư J nói đến đây thì dừng lại trầm ngâm một lúc: "Cha Naoko chắc chưa nhắc tới chuyện này với cháu đúng không. Lúc đó ngài nghị sỹ mới có hai tuổi."

Naoko chưa từng nghe cha cô kể về chuyện này. Với ông nội, cha cô hầu như chỉ nhắc đến một chút ít trong những lần đi tảo mộ hàng năm. Không rõ nguyên nhân vì sao, cũng có thể do hồi nhỏ ông ít có cơ hội tiếp xúc với cha. Dù sao, trước sự kiện Trân Châu Cảng thì ông nội cô mới về ở nhà được một thời gian, còn lại ông thường đi theo các đoàn khảo sát qua hết nơi nọ tới nơi kia trong khu vực Đông Nam Á, mỗi lần về nhà đều vội vội vàng vàng, chỉ ở vài ngày rồi lại ra đi.

Điều mà Naoko có ấn tượng nhất là thư từ của ông nội cô để lại, cha cô cất giữ cẩn thận những bức thư mà màu giấy đã ố vàng của ông cô gửi về trong một hộp sơn mài nhỏ xinh xắn. Khi bà nội cô qua đời, thứ duy nhất bà dặn dò con trai cất giữ cẩn thận cũng chỉ có những bức thư đó mà thôi. Trong chiếc hộp sơn mài đó còn có một bức tượng Phật nhỏ được điêu khắc hết sức tinh tế.

"Mấy năm đó, tiếng tăm của Takagi Shigema trong giới nghiên cứu cũng dần nổi lên. Có nhiều lý do khác nhau, có lúc rất ngẫu nhiên những đề tài nghiên cứu của ông rất trùng hợp với chính sách 'Cùng nguồn gốc, chung niềm tự hào' của các đế quốc của khu vực Đông Nam Á. Vào ngày cuối trong kỳ nghỉ phép năm 1941, Đại sứ quán Thái Lan tại Nhật đã trao tặng cho ông huy chương khen thưởng về sự cống hiến của ông trong nghiên cứu. So với Phật giáo truyền vào từ phía Bắc, thì Phật giáo phía Nam cũng có vị trí quan trọng tương đương trong giới nghiên cứu. Takagi Shigema được mời làm chuyên gia nghiên cứu đặc biệt của Hiệp hội Nhật - Xiêm. Buổi lễ đón nhận được tổ chức chính tại hội trường của trường đại học Komazawa, đối với ông Takagi Shigema, đây có thể nói là 'sự trả thù ngọt ngào'. Lúc này, nhiều Tông phái Phật giáo tại Nhật và các trường đại học đều tranh nhau mời Takagi Shigema đến thuyết trình."

"Điều đáng chú ý ở đây là ba đề tài nghiên cứu quan trọng về lịch sử phát triển Phật giáo thời kỳ đầu là: bản dịch tác phẩm: 'Mục lục Tam Tạng Đại Minh' của Nanjo Bunyu, xuất bản năm 1883; tác phẩm: 'Đính chính về chính nghịch của Phật giáo Nam truyền' của Takagi Shigema, xuất bản năm 1936; tác phẩm: 'Nghiên cứu Phật giáo Ấn Độ': Phụ lục chú thích của học giả Nakamura Hajime, là

một học giả thuộc phái phê phán. Nhưng Nakamura Hajime không hề liên quan gì đến Nakamura Masuya và Nakamura Sukeyuki. Sau khi quyển sách này xuất bản, nó đã trở thành chỗ dựa cho công cuộc nghiên cứu và so sánh tài liệu tiếng Phạn trong giới nghiên cứu Nhật Bản. Tôi có vẻ đang huyên thuyên về lịch sử tôn giáo, hai vị không thấy nhàm chán chứ?"

Giáo sư J dường như rất thích thú trong cả quá trình giới thiệu, cảnh tượng giống như ông đang giảng bài cho hai học sinh của mình vậy.

Lúc này thì Naoko và Hán Thành đang ngồi nghe rất chăm chú.

"Kể cũng thú vị, trước chiến tranh thì Nakamura Masuya luôn theo sát Takagi Shigema, nhưng sau chiến tranh thì ông tách khỏi Takagi Shigema và lĩnh vực nghiên cứu lịch sử Phật giáo thời kỳ đầu, để về dạy học và nghiên cứu tại các trường đại học Waseda và Komazawa, và theo đuổi trường phái Tào Động Tông. Theo phân tích bề ngoài thì công việc nghiên cứu của Takagi Shigema lại bị lắng xuống. Trong những năm tôi làm trợ lý cho giáo sư Nakamura Masuya, thì thái độ của ông ấy nghiêm khắc đến mức khô khan máy móc, ông ấy yêu cầu tất cả các môn sinh phải tuân thủ quy định của môn phái. Lúc đó, tất cả chúng tôi đều trẻ, kiến thức và kinh nghiệm chưa nhiều, nên cũng không có căn cứ để phản bác, cũng không thể chống lại ý kiến của thầy hướng dẫn."

"Có một chuyện mà giờ nhớ lại tôi vẫn thấy thú vị, đó là năm 1985. Nakamura Sukeyuki lúc đó đã tốt nghiệp trường Đại học Waseda, anh ta theo nghiệp bố, ước mơ sẽ trở thành giảng viên giảng dạy tại trường Komazawa. Mặc dù tôi và anh ấy cách nhau gần 20 tuổi nhưng cả hai rất hợp nhau. Giáo sư Nakamura Masuya

phản đối kịch liệt chuyện con trai đi theo vết xe đổ của mình, ông gần như đắm chìm trong thế giới của mình và nghi ngờ chí hướng nghiên cứu của Nakamura. Hôm đó, Nakamura tới nhà tôi để tránh sự cản trở của cha mình, anh ấy muốn được sự ủng hộ và giới thiệu của tôi."

"Đương nhiên tôi mong muốn anh ấy phải bàn bạc qua với cha mình, nếu làm giấu giếm thì ông sẽ rất tức giận, vì thế mà tôi đã lôi Nakamura tới thẳng phòng làm việc của thầy Nakamura Masuya. Nhưng khi hai người gặp nhau thì chẳng ai nói câu nào, lúc ấy tôi đứng đó thật là khó xử. Không còn cách nào khác, tôi đành nói thay Nakamura những ý tưởng của anh ấy."

"Giáo sư Nakamura Masuya nghe xong thì không nói gì. Thực tình từ lâu ông đã biết chí hướng của con trai, ông cũng rất hiểu tính cách con mình. Chiến tranh lạnh giữa hai người cũng đã xảy ra từ đó, mà tôi không biết được nguyên nhân chính xác là gì."

"Kết quả thỏa hiệp cuối cùng khiến tôi rất ngạc nhiên Nakamura Masuya đưa ra một yêu cầu rất kỳ lạ: ông lấy cuốn sách: 'Đính chính về chính nghịch của Phật giáo Nam truyền' xuất bản năm 1936 ra trao cho con trai, các vị đoán xem, thầy tôi đã nói gì?"

Naoko và Hán Thành ra hiệu mời giáo sư nói tiếp.

"Ông yêu cầu con trai cầm quyển sách đó đến một ngôi chùa hẻo lánh ít ai biết tên, để tu hành ba năm. Ba năm sau, nếu Nakamura Sukeyuki ngộ ra được điều gì thì đem thành quả đó về gặp ông, ông sẽ về hưu sớm, cho con trai thay thế vị trí giảng dạy nghiên cứu của ông tại trường. Đúng là một thử thách chưa từng nghe thấy bao giờ. Tôi được chọn làm người làm chứng cho lời giao ước của hai cha con, cả ba cùng ký tên vào tờ giao ước, mỗi người giữ một bản.

Nakamura Sukeyuki cầm lấy tờ giao ước của mình đặt trên nền nhà, quỳ lạy ba lạy rồi ra khỏi phòng. Anh ta tìm một ngôi chùa gần như là hoang phế ở đảo Kagoshima quê nhà, để dừng chân. Năm đầu tiên tu hành của anh ấy hầu như không có tin tức gì, đến năm thứ hai trong một lần đi qua chỗ Nakamura, tôi rẽ vào hỏi thăm trụ trì thì được biết không biết tung tích của cậu ấy ở đâu. Theo lời trụ trì, một ngày, Nakamura Sukeyuki đến thông báo với trụ trì là anh ấy muốn đi xa một chuyến rồi từ đó bặt vô âm tín luôn."

"Những chuyện xảy ra sau đó còn ly kỳ hơn. Ba tháng sau, Nakamura Sukeyuki bỗng nhiên xuất hiện trước mặt tôi, còn mang về một cô gái trẻ và thông báo với tôi anh ấy chuẩn bị lấy vợ, mời tôi đứng ra làm chủ hôn cho anh ấy. Hóa ra, sau khi rời đảo Kagoshima anh ấy quay lại Tokyo, đến giảng dạy trong một trường trung học ở ngoại ô Tokyo, cô gái trẻ kia vốn là bạn học của Nakamura thời đại học, sau đó là đồng nghiệp của anh ta, cô gái ấy chính là phu nhân Nakamura bây giờ. Tôi cũng bị cái anh Nakamura kỳ quặc ấy ép làm chủ hôn. Ngày cưới, giáo sư Nakamura Masuya không đến dự, chỉ cho người mang đến một bức thư, trong thư cũng không nói gì nhiều, chỉ viết thời gian cách ngày hẹn của hai cha con là bao nhiêu. Nakamura tức giận viết thư trả lời cha rằng: mời cha đúng ngày tháng năm này đến thực hiện lời hẹn."

"Nghe nói, trong thời gian dạy học ở trường trung học, Nakamura đã rất được lòng hiệu trưởng và các đồng nghiệp. Anh ấy rất chăm chỉ làm việc và không thích bị làm phiền. Những kỳ nghỉ thì anh ấy chỉ ở lì trong thư viện của các trường đại học để

nghiên cứu. Tôi cũng cho phép Nakamura mượn danh là trợ lý của tôi để bắt quen nhiều mối quan hệ, giúp anh ấy nghiên cứu."

"Đó là thời gian rất yên bình của Nakamura. Mỗi năm, Nakamura đều đưa vợ về Ueno thăm bố mẹ, nhưng hai bố con ngoài nói chuyện gia đình ra thì hoàn toàn không nhắc gì đến chuyện giao ước. Tôi cũng cho rằng chuyện giao ước ngày xưa coi như đã hủy bỏ, hai người chắc cũng đã quên rồi."

"Khi ngày hẹn đã đến thì tôi lại là người quên mất chuyện này. Giáo sư Nakamura Masuya gọi điện bảo tôi đến Ueno. Khi tới nơi thì Nakamura đã có mặt ở đó. Thầy Nakamura Masuya tuyên bố trước mặt tôi là ông ấy đã thua cuộc, ông sẽ từ chức về hưu sớm. Nakamura sẽ thay thế vị trí của ông và mời tôi làm người giới thiệu cho Nakamura. Đúng là hai bố con nhà ông ấy làm tôi hết sức ngạc nhiên, nhưng đến tận bây giờ tôi cũng không hiểu Nakamura đã nói những gì mà khiến người cha nghiêm khắc, khó nói chuyện của anh ấy phải nhận thua."

"Những chuyện tiếp theo thì chắc mọi người cũng đoán được. Nakamura nghỉ việc ở trường trung học, làm vị trí trợ lý cho cha cậu ấy ở bộ phận nghiên cứu. Một năm sau, giáo sư Nakamura Masuya xin nghỉ việc với lý do sức khỏe. Cùng năm đó, Nakamura xuất bản cuốn sách đầu tiên và bắt đầu cuộc đời nghiên cứu mà anh ấy hằng mong ước. Năm thứ hai, Nakamura nộp đơn xin học bổng nghiên cứu sinh tại viện nghiên cứu Phật giáo - Học viện Á Phi, thuộc Đại học London ở Anh. Đó là nơi cất giữ nhiều tài liệu kinh sách Phật giáo nhiều nhất của Anh và của thế giới."

Tống Hán Thành đương nhiên là biết rõ điều này, nhưng Naoko chưa chắc đã biết. Giáo sư J vẫn đang hăng say kể chuyện mà quên

mất điều này: "Hiệp hội Thánh điển **Pāli** ra đời năm 1881, do vợ chồng Giáo sư Thomas William Rhys Davids sáng lập, dưới sự giúp đỡ của Hoàng gia Thái Lan, đã xuất bản cuốn Tam Tạng tiếng **Pāli** phiên bản tiếng Anh. Hóa ra, trong thời gian cá cược với cha mình thì Nakamura đã học tiếng **Pāli**, tiếng Phạn và tiếng Tây Tạng. Đến châu Âu để du học cũng nằm trong kế hoạch cuộc đời nghiên cứu của mình và cậu ấy đã chuẩn bị sẵn sàng cho những điều đó."

"Nakamura sau khi đến Anh thì lại tạo ra một kỳ tích mới. Anh ấy gọi điện cho tôi thông báo là đã rời khỏi học viện Phi, mà chuyển sang trung tâm nghiên cứu Đông phương học của Đại học Newton và học tiến sỹ chuyên ngành khảo cổ học ở đó. Tôi tất nhiên là mừng cho anh ta, con đường học tập và nghiên cứu của Nakamura không giống như những học giả khác ở Nhật. Nhắc đến những nhân vật nổi tiếng trong lĩnh vực nghiên cứu Phật giáo ở Nhật thì nhiều không kể hết, như Kakuzo Okakura, Soen Shaku, Suzuki Daisetz… con đường nghiên cứu của họ đều có đặc điểm chung là phân tích hoặc thảo luận vấn đề tinh thần triết học phương Đông dưới góc độ văn hóa thế giới, còn Nakamura thì tôi thấy, cách nghiên cứu của anh ấy gần giống với Nam Tuyền Phổ Nguyện[16]."

"Vì thế mà tôi trở thành đối tượng công kích chính diện của cậu ấy trong Chủ nghĩa cấp tiến Tôn giáo, bao gồm cả các học giả Nhật Bản từ trước tới giờ. Nakamura lúc đó cũng giống như cha cậu ấy trước đây, trở thành người khác biệt trong giới nghiên cứu Phật giáo của Nhật Bản. Mặc dù vậy tôi vẫn thầm lặng quan sát và cũng rất khâm phục sự gan dạ của cậu ấy. Mỗi lần uống rượu với tôi, cậu ấy đều cảm ơn thời gian đầu tôi đã giúp đỡ cậu ấy. Cảm ơn cả việc tôi đã là chủ hôn cho hai vợ chồng cậu ấy nữa."

“Thế nên tôi hết sức kinh ngạc và sốc khi biết chuyện xảy ra với cậu ấy. Mặc dù có những quan điểm bất đồng trong nghiên cứu, nhưng tôi vẫn luôn mong cậu ấy có được nhiều phát hiện mới và thành quả nghiên cứu trong lĩnh vực này.”

Ánh mắt giáo sư J hết sức chân thành. Câu chuyện ông kể hùng hồn, chân thật, như dồn cả tình cảm của ông vào đó, đã cảm động được hai thính giả đang ngồi trước mặt. Gia đình Naoko mặc dù rất thân với giáo sư J và nhà Nakamura, nhưng đây là lần đầu tiên cô được nghe đến những câu chuyện này.

“Không lẽ vì nội dung nghiên cứu này mà Nakamura đã đắc tội với ai đó?” - Hán Thành hỏi.

“Tôi nghĩ tình hình không đến nỗi nghiêm trọng vậy. Vì Nakamura đã thản nhiên tiết lộ thông tin bản kinh khắc trên đá với tôi, nên chắc đã khơi dậy sự tò mò của giới nghiên cứu. Nếu những phát hiện của cậu ấy là thật, thì những điều cơ bản nhất của Phật giáo sẽ phải điều chỉnh lại hoàn toàn, như vậy sẽ làm chấn động cả thế giới. Cho dù là Phật giáo Nam truyền, Phật giáo Tạng truyền hay Phật giáo Bắc truyền thì văn minh châu Á và bản đồ phân bố liên quan sẽ phải thay đổi hết. Liên hệ đến sự việc xảy ra gần đây, thì những sự cố xảy ra với Nakamura là có thể hiểu được. Đầu tháng 6, Nakamura đã cùng tôi đến Munich dự một chương trình hội thảo nghiên cứu học thuật. Lúc về, hành lý của cậu ấy tự nhiên mất tích hai ngày, đến ngày thứ ba thì hãng hàng không thông báo hành lý bị chuyển nhầm tới chặng thứ ba là Moscow. Bây giờ nhớ lại, có thể trong hành lý của cậu ấy, ngoài tài liệu nghiên cứu và nội dung thuyết trình ra thì có thể là có vật gì đó rất có giá trị nên mới được trả lại nguyên vẹn như vậy. Còn lần nữa là nhà Nakamura bị

trộm đột nhập, chuyện này thì phu nhân Nakamura có thể làm chứng, chuyện xảy ra sau khi Nakamura đi họp ở Đức về. Khi nhắc đến chuyện này, thái độ của anh ấy không có gì đặc biệt, coi đó là chuyện không đáng để tâm, nhưng cũng có thể là do Nakamura biết trước những chuyện như vậy có thể xảy ra và đã có biện pháp bảo vệ rồi.

"Trong những nội dung mà giáo sư vừa kể, ông thấy nơi nào là chúng ta có thể tìm ra manh mối về những phát hiện mới của Nakamura?" - Hán Thành lại hỏi.

"Ở London."

"London?" - Thật là một đáp án bất ngờ.

"Đúng thế. Cội nguồn ý nghĩa công việc nghiên cứu của anh ấy chính là bắt nguồn từ London. Chúng ta sao lại không bắt đầu tìm kiếm ở đó? Nakamura là thành viên trọn đời của Hiệp hội Thánh điển **Pāli**. Trong hiệp hội này có một cơ chế thừa kế rất đặc biệt. Mỗi hội viên có thể chỉ định một người nào đó làm người thừa kế vị trí của mình trong hiệp hội, để phòng tránh trường hợp bản thân gặp sự cố đột xuất (qua đời đột ngột), để không làm gián đoạn công việc nghiên cứu. Mỗi thành viên đều chuẩn bị một bộ hồ sơ người thừa kế và thành quả nghiên cứu của mình bảo quản tại hiệp hội."

"Nói vậy. Nakamura có thể đã gửi một bản nội dung kinh đá, hoặc nhật ký khảo sát của mình tại hiệp hội."

"Cũng có thể, nhưng chúng ta bắt đầu như thế nào đây?"

"Các vị có thể tìm giáo sư Helmer, ông ấy là người quản lý ở hiệp hội."

“Tại sao giáo sư không đích thân đi London?” - Naoko hỏi.

Giáo sư J bật cười sảng khoái.

“Không đơn giản vậy đâu. Hiệp hội Thánh điển **Pāli** làm việc rất nghiêm khắc, hoàn toàn tuân tủ những quy định của Hiệp hội, chỉ có những người do hội viên giới thiệu trực tiếp, hoặc có giấy giới thiệu của hội viên, thì mới được tiếp đón. Thế nên tôi nghĩ rằng, điều mà Nakamura nhờ luật sư Tanigaki chuyển lại chính là thư giới thiệu mà anh ấy gửi cho Hán Thành, cũng có thể còn có cả mật mã két bảo hiểm cất tài liệu của Nakamura nữa cũng nên.”

Naoko và Hán Thành gặp nhiều chuyện lạ kỳ nên cũng không thấy làm lạ nữa, xem ra tổ chức bên nước Anh xa xôi kia có thể sẽ là nơi cung cấp cho mọi người những manh mối mới. Công việc chính của Hiệp hội Thánh điển **Pāli** là biên dịch kinh điển tiếng **Pāli** sang tiếng Anh và biên soạn từ điển, vậy mà họ cũng có những hành động hành sự bí mật thế này đúng là điều bất ngờ.

“Hiệp hội Thánh điển **Pāli** áp dụng phương pháp bảo mật cao như vậy có phải là có lý do nào khác không?”

“Anh nói đúng rồi đấy anh Thành ạ. Hiệp hội Thánh điển Pāli công khai với bên ngoài là một cơ quan nghiên cứu, nhưng thực chất điều họ tín ngưỡng là ý nghĩa sơ khai nhất của Phật giáo. Họ cho rằng những gì mọi người tin tưởng bây giờ chỉ là giáo lý Phật giáo đã qua diễn biến sau này. Nếu những nghiên cứu và tín ngưỡng của họ bị lộ ra ngoài thì cả thế giới này sẽ đối đầu với họ.”

“Nakamura là hội viên người Nhật Bản duy nhất sao?”

“Không, tôi tin là ông Takagi Shigema và thầy Nakamura Masuya đều là hội viên. Vì nếu chỉ dựa vào sự giới thiệu của ông

Takagi Shigema thôi, thì Nakamura sẽ không nhận được sự đồng ý của nhà trường. Sau đó tôi mới biết, trước khi được nhận vào trường, Nakamura đã có những bài phát biểu có giá trị trên tạp chí của Hiệp hội Thánh điển **Pāli** và tạp chí của các tổ chức nghiên cứu châu Âu, châu Mỹ khác, đó đều là những thành quả cậu ấy thực hiện trong thời gian giao ước với cha mình. Với những phát biểu có giá trị đó, cộng thêm sự khẳng định của Hiệp hội, đã khiến Nakamura đã được xét duyệt vào trường. Chắc mọi người ngạc nhiên là sao tôi lại biết rõ mọi chuyện như vậy. Vì những đề tài phát biểu của Nakamura và nhận xét của Hiệp hội Thánh điển **Pāli** đều được chuyển đến tôi, lúc đó tôi là thành viên ban xét duyệt."

"Vậy thì làm sao giáo sư lại biết được những nội quy bí mật của Hiệp hội?"

Câu trả lời của giáo sư không được sát với câu hỏi lắm.

"Đây là một bí mật mà người trong giới nghiên cứu đều biết. Hiệp hội Thánh điển **Pāli** cũng không vì tôi mà công khai tài liệu của Nakamura, trừ khi được sự ủy quyền của chủ nhân. Rất tiếc, tôi không phải là người đó." - Nói đến đây, giáo sư J có vẻ rất thất vọng.

"Tôi cũng không biết lý do vì sao Nakamura lại ủy quyền cho tôi." - Hán Thành thắc mắc.

"Cũng có thể là do người tiếp nối công việc nghiên cứu của anh ấy phải có đủ tinh thần và thể lực, chứ không đơn thuần là kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn, mà tôi thì đã gần 70 tuổi, quá già để đảm nhiệm sứ mệnh này. Còn một lý do nữa, anh không phải là

người Nhật, là chuyên gia nghiên cứu tôn giáo, lại thông thạo tiếng Phạn và tiếng **Pāli.”**

“Không phải người Nhật cũng là một lý do để được lựa chọn sao?” - Hán Thành không hiểu. Nhưng điều anh muốn hỏi là: “Ông cũng là người có tín ngưỡng bí mật sao, giáo sư J.”

Giáo sư J gần như rơi vào trạng thái trầm mặc. Dường như vừa rồi phải nói một lượng nội dung quá nhiều khiến ông thấm mệt.

Lúc này tàu vừa qua khu vực Morioka, còn ba mươi phút nữa là tới Hachinoche.

“Tôi sẽ xuống ở ga Numakunai. Nếu những lời luật sư Tanigaki nói lại sau khi tỉnh dậy đúng như tôi dự đoán, thì trước khi đi London mời mọi người qua nhà tôi một chuyến.” Xem ra ‘bài giảng’ của giáo sư J hôm nay đến đây là kết thúc rồi.

Naoko và Hán Thành cũng nghĩ như vậy, nếu như bức thư giới thiệu của Nakamura là có thật, thì giáo sư J chắc vẫn còn những bí mật mới sẽ thông báo cho mọi người. Mặc dù những lời nói của giáo sư J đều rất chân thành, nhưng chắc vẫn còn nhiều nội dung chưa nói hết ra.

Sau khi giáo sư J xuống tàu, ông vẫn còn chạy ra phía cửa sổ trước toa của hai người cúi chào họ lần nữa. Dưới ánh nắng chiều, khuôn mặt ông được soi sáng rõ ràng. Con tàu lại khởi hành. Hán Thành và Naoko cùng thảo luận những nội dung thu nhận được hôm nay, đắm chìm trong những bí mật của lịch sử của gần một thế kỷ.

Tới Hachinoche, hai người xuống tàu mua vé chặng về. Trời đã chạng vạng, còn hai tiếng nữa mới tới giờ tàu chạy, họ quyết định

đi ăn chút gì đó. Lựa chọn một quán ăn có tên 'Đông Hải Quân', Naoko và Hán Thành thưởng thức một bữa hải sản đặc sản của vùng với rượu Sake địa phương. Đến khi lên tàu quay về Tokyo thì cả hai cùng cảm thấy buồn ngủ. Lộ trình ba tiếng đồng hồ trở về, hai người lúc tỉnh lúc mơ nên cảm thấy thời gian trôi qua thật nhanh. Tokyo bên ngoài cửa sổ đã bắt đầu lên đèn.

25

Tại khu vườn sau phòng khám của Ikeda, lúc này mọi người đang hết sức căng thẳng. Tanigaki Nagao đang sốt ruột đi tới đi lui. Vừa rồi, cha anh vẫn trong trạng thái hôn mê nhưng lại có hiện tượng co giật, hai vị bác sỹ Ikeda vội vàng tới kiểm tra.

Tình hình dường như đã vượt qua sự tính toán của họ, mặc dù đã đẩy được độc tố ra ngoài cơ thể, nhưng trong hệ thần kinh, cơ bắp vẫn còn lưu đọng lại chút ít độc tố đã phát huy tác dụng của nó. Trước mắt, các bác sỹ phải thực hiện biện pháp cấp cứu, xem ra một lần thay máu chưa hoàn toàn thanh lọc được hết độc tố. Cách làm triệt để là phải thay máu với lượng lớn. Nhưng làm vậy thì độ nguy hiểm cũng cao hơn. Nếu xảy ra tình trạng cơ thể không tiếp nhận, thì cho dù là nhóm máu phù hợp thì cũng sẽ dẫn đến tình trạng suy kiệt các cơ quan trong cơ thể.

Vừa rồi, bác sỹ Ikeda em đã hỏi ý kiến của Tanigaki Nagao với thái độ rất nghiêm trọng.

Trước tình hình này, chẳng nhẽ anh còn có sự lựa chọn nào khác nữa sao? Tanigaki Nagao mặc dù nói ‘đồng ý’ nhưng cũng siết chặt hai quai hàm mới khiến mình bình tĩnh được. Đã qua một giờ rồi, chiếc đồng hồ trong phòng khách vẫn kêu đều đặn khiến Tanigaki Nagao càng thêm bất an.

Khi Naoko và Hán Thành về đến phòng khám thì cuộc cấp cứu vẫn chưa kết thúc, lúc đó khoảng 10 giờ tối.

10 giờ 15 phút, cửa phòng mở, cô y tá bước ra trước, hai vị bác sỹ Ikeda bước ra sau, họ tháo khẩu trang xuống thông báo.

“Tình hình đã được khống chế.” - Tanigaki Nagao, Naoko và Hán Thành cùng thở phào nhẹ nhõm.

Cả ba người trực ngoài phòng bệnh, mệt nên chợp mắt tạm trên chiếc ghế sofa. Trong phòng, luật sư Tanigaki vẫn đang im lặng nhưng âm thầm chiến đấu rất ngoan cường với chất độc trong người. May mắn là sau mấy tiếng đồng hồ không thấy có phản ứng đào thải của cơ thể. Đến sáng, các chỉ số của bệnh nhân trở lại trạng thái bình thường.

Ngày thứ hai, luật sư Tanigaki vẫn trong trạng thái hôn mê, nhưng ông đang dần dần hồi phục nguyên khí.

Trong khuôn viên yên tĩnh của khu biệt thự ở phía sau, Hán Thành và Naoko đang ngồi đánh cờ vây, hết ván này sang ván khác, cuối cùng thì đến Tanigaki Nagao cũng tham gia vào các trận chiến. Không ngờ Tanigaki Nagao đánh cờ rất khá, Hán Thành và Naoko đều không phải là đối thủ của anh, thế trận cờ càng trở nên thú vị.

Buổi chạng vạng của tiết trời tháng 11, không trung phủ một lớp sương mờ, trời về chiều đã tối sớm hơn. Phòng khách chưa bật đèn, ba người không có việc gì chỉ ngồi nói chuyện phiếm với nhau.

Đến giờ ăn tối. Ikeda em vào thăm tình hình hồi phục của bệnh nhân: “Không có vấn đề gì nữa rồi, tình trạng hồi phục rất tốt, ông ấy có thể tỉnh dậy bất cứ lúc nào, mọi người thay phiên nhau trực nhé.”

Bác sỹ Ikeda anh hôm nay phải quay về khu an dưỡng tại Karuizawa, trước khi đi ông cũng đến chào mọi người.

Đến khoảng 8 giờ tối, luật sư Tanigaki cuối cùng cũng tỉnh lại. Tất cả mọi người giờ mới thực sự thở phào nhẹ nhõm. Bệnh nhân vẫn còn rất yếu, để ông có thể nhanh chóng hồi phục hơn, mọi người không ai đến làm phiền ông cả.

"Tôi đang ở đâu thế này?" - Giọng luật sư Tanigaki vẫn còn rất yếu. Ông nhìn sang hai người khác trong phòng, một người trong đó ông đã gặp qua.

"Chúng ta đang ở phòng phám Ikeda ở Roppongi cha ạ." Tanigaki Nagao vừa trả lời vừa bón súp cho cha. Luật sư Tanigaki một lúc sau lại chìm vào giấc ngủ. Đến 2 giờ sáng ông tỉnh lại lần thứ hai. Tanigaki Nagao ghé tai cha kể lại toàn bộ sự việc từ khi ông bị tấn công cho đến bây giờ, và giới thiệu hai người đang có mặt trong phòng. Luật sư Tanigaki ngay lập tức nhớ lại sự việc mình bị tấn công ra sao. Naoko đã lắp xong chiếc máy quay mượn được từ bác sỹ Ikeda.

"Mình bắt đầu được chưa cha?" - Tanigaki Nagao hỏi. Ông gật đầu rồi ra hiệu cho con trai kê gối cao lên cho ông.

"Ông có nhớ hết được tình hình lúc mình bị tấn công không, thưa luật sư Tanigaki?" - Naoko tiến gần đến giường bệnh hỏi.

"Có."

"Ông đến khách sạn Hoàng Tử là để gặp ai hay là có việc gì?"

"Tôi được sự ủy thác của Nakamura đến để gặp anh Tống Hán Thành, chúng tôi hẹn gặp tại khách sạn Hoàng Tử."

“Giờ hẹn là mấy giờ ạ?”

“8 giờ tối.”

“Ông có nhận ra người đàn ông trước mặt đây không ạ?”

Naoko chỉ vào Hán Thành.

“Có, sau khi tôi bị tấn công thì người đầu tiên tôi gặp là anh ấy, anh ấy là người đã cứu tôi.”

“Người tấn công ông xuất hiện trong phòng như thế nào, chẳng nhẽ cửa phòng không đóng?”

“Không, chỉ những người có thẻ phòng mới vào được.”

“Chẳng phải ông đang ở khách sạn Hoàng Tử sao, tại sao lại phải có thẻ phòng riêng?”

“À, đó là phòng làm việc của Waseda Society, cha tôi từng là một trong những người sáng lập hội. Hơn nữa, nhà Tanigaki chúng tôi vẫn nắm quyền kinh doanh của khách sạn. Thế nên đến đời tôi, tôi vẫn duy trì hội này, mặc dù bây giờ thì nó giống Câu lạc bộ người cao tuổi hơn.”

“Sao?”

“Có nghĩa là phải có thẻ phòng mới có thể vào được?”

“Đúng thế.”

“Có tất cả bao nhiêu chiếc thẻ phòng, mỗi hội viên đều có.”

“Đúng vậy, chúng tôi có tất cả chín mươi tám hội viên.”

“Ông còn nhớ được hình dạng người tấn công ông không? Hắn ta có những đặc điểm nhận dạng gì ạ?”

“Ờ.” - Luật sư Tanigaki nhíu mày nhớ lại “Anh ta người tầm thước, bịt mặt chỉ để lộ đôi mắt. Anh ta nói chuyện với tôi rất thô lỗ, bắt tôi phải nói ra nội dung mà giáo sư Nakamura muốn chuyển lời lại cho anh Hán Thành.”

“Ông đã từ chối?”

“Đúng thế, tôi đã đuổi anh ta ra khỏi phòng!” - Luật sư Tanigaki đến tận bây giờ dường như vẫn còn rất phẫn nộ.

“Sau khi ông từ chối thì hắn đã bắn ông sao?”

“Không, hắn ta đánh tôi ngất đi.”

“Ý ông là ông bị đánh ngất trước sau đó mới bị bắn?”

“Tôi nghĩ là vậy. Đến khi tôi tỉnh dậy thì đã thấy mình ngã nằm trên sàn nhà, vết thương đang chảy máu.”

“Anh Hán Thành khoảng mấy giờ thì xuất hiện?”

“Tôi nhớ không rõ, chắc không muộn lắm vì tôi hẹn anh ấy 8 giờ.”

“Tên hành hung ông đến trước Hán Thành khoảng bao lâu?”

“Lúc chưa đến 8 giờ, là khoảng tám giờ kém mười.”

“Thời gian có chính xác không ạ?”

“Chính xác, vì lúc đó tôi có nhìn đồng hồ.”

“Ông có nghĩ anh Hán Thành là người tấn công ông không?”

“Không thể nào, anh Hán Thành không có lý do để bắn tôi. Giáo sư Nakamura đã gửi lại tài liệu cho Hán Thành và ảnh của anh ấy ở

chỗ tôi, nên tôi có thể nhận ra anh ấy. Hơn nữa tên hung thủ kia trông thấp hơn anh Hán Thành một chút."

"Có nghĩa là, với tư cách là người bị hại, ông có thể làm chứng anh Hán Thành không phải là hung thủ?" - Naoko quay ống kính sang phía Hán Thành.

"Đúng. Mọi người cũng nên nhớ rằng tôi là luật sư." Luật sư Tanigaki khẳng định lại ý kiến của mình.

"Xin hỏi câu cuối cùng. Ông có đồng ý làm chứng trước cảnh sát để xóa bỏ mọi sự nghi ngờ cho anh Hán Thành không?"

"Tôi đồng ý làm chứng."

"Cảm ơn ông, luật sư Tanigaki. Bây giờ chúng tôi có thể giúp anh Thành thoát khỏi tội chứng rồi."

"Tôi rất vui lòng. Tôi còn có lời nhắn cho anh Hán Thành nữa mà."

"Vậy chúng tôi có cần lánh mặt không ạ?" - Naoko hỏi vậy nhưng thực chất là để Tanigaki Nagao lánh mặt. Luật sư Tanigaki gật đầu. Naoko và Tanigaki Nagao bước ra ngoài, chỉ còn Hán Thành ở lại.

Hán Thành tiến đến gần giường bệnh, nắm lấy tay luật sư Tanigaki: "Không ngờ sự việc lại xảy ra thế này, may mà ông đã thoát khỏi nguy hiểm."

"Thật xin lỗi đã để anh phải cuốn vào vòng phiền phức này." - Luật sư Tanigaki giơ tay lên.

"Cái anh Nakamura này thật là khéo gây chuyện!"

“Không phải lỗi của Nakamura, anh ta chỉ nhờ tôi chuyển lời nhắn thôi mà, anh ấy cũng không biết là sẽ xảy ra chuyện gì.”

“Chỉ là lời nhắn thôi ạ?”

“Đúng vậy, anh Thành ạ. Trong phòng tư liệu đặc biệt của thư viện trường Đại học Waseda, Nakamura có cất một lời nhắn “Sự ảo vọng thực tại tại khu kho tư liệu Gordon. Đây là ký hiệu mà giới học giả các anh vẫn hay nói với nhau.” - Ông cụ viết ra từng ký tự tiếng Anh trong kho tư liệu Gordon - Gordon Bunko

Gordon Bunko là 1500 quyển sách do một học giả người Anh, đã có thời sinh sống ở Nhật, trao tặng cho thư viện Đại học Waseda. Đó là Elizabeth Gordon. Phần lớn là tài liệu về Phật giáo và Tri thức giáo (Gnostic). Nhưng phải tìm đoạn thông tin mà Nakamura nhắc tới trong 1500 đầu sách thế này thì không phải là chuyện đơn giản.

Luật sư Tanigaki như đọc được ý nghĩ của Hán Thành.

“Anh Thành này, lời nhắn của Nakamura có gợi cho anh điều gì không? Nếu anh chỉ mù quáng tìm kiếm trong cả kho tài liệu đó thì đúng là một hành động không thông minh chút nào.”

Hán Thành nghĩ, thông tin này vẫn còn phải nghiên cứu tiếp, xem ra nó còn ẩn chứa nhiều thông tin khác. Luật sư Tanigaki nói rất đúng, anh đúng là chưa biết phải làm thế nào. Có thể phải đi hỏi giáo sư J.

Cùng lúc đó, Naoko đang có một số việc phải làm. Cô phải tìm cho được chuyên gia giám định hình sự Skishiro để giúp Hán Thành thoát khỏi đối tượng tình nghi một cách triệt để. Sau đó, cô sẽ cầm cuốn băng ghi hình luật sư Tanigaki đến gặp cảnh sát Shimuzu.

26

Naoko gọi điện trước một ngày cho Skishiro. Tất cả những vật chứng của các vụ án nghiêm trọng đều do bộ phận kiểm định hình sự Tokyo cất giữ, Skishiro lúc này đã phân công cấp dưới điều chuyển toàn bộ hồ sơ và hiện vật của vụ án tấn công tại khách sạn Hoàng Tử đến chỗ anh, cả đêm anh đích thân đọc lại hồ sơ và tiến hành kiểm định lại.

Sáng sớm ngày hôm sau, Naoko và Tống Hán Thành đến trung tâm kiểm định hình sự thì mới biết Skishiro đã làm việc thâu đêm. Chàng trai trẻ khôi ngô tuấn tú khi nhìn thấy Naoko thì không còn vẻ mệt mỏi nữa, đôi mắt đỏ ngầu vì thiếu ngủ của anh ngay lập tức nhận ra có người đàn ông đang bước vào theo sau Naoko.

"Người này là?"

"Anh Tống Hán Thành."

"Em đưa cả nghi phạm đến đây à?" - Skishiro ngạc nhiên hỏi. Đây là lần đầu tiên anh đối diện với nghi phạm: "Chuyện này là thế nào?"

"Anh Tống Hán Thành là cố vấn học thuật của tổ chức Hình sự Quốc tế và là chuyên gia khách mời của bộ phận khoa học Liên hợp quốc. Trước khi trả lời câu hỏi thì anh nên xem trước đoạn băng ghi hình của người bị hại đã."

Xem xong đoạn băng. Skishiro trầm ngâm một lúc, anh cảm thấy có lỗi về hành động không lịch sự vừa rồi, anh nhìn sang Naoko nháy mắt tinh nghịch.

“Anh bận cả đêm có kết quả gì không?”

“Vật chứng đúng là có điểm nghi vấn, nhưng anh phải nghiên cứu thêm mới có thể đưa ra kết luận được.”

Hai người khách nhìn Skishiro với ánh mắt dò hỏi.

“Dấu vân tay trên khẩu súng đúng là trùng khớp với dấu vân tay của anh Hán Thành. Nhưng khi scan nhiều lần dấu vân tay này thì có điểm nghi vấn. Thông thường khi cầm súng thì dấu vân tay sẽ có những đoạn rõ mờ khác nhau, điều này liên quan đến độ dày của bàn tay, lực của các khớp xương khi cầm súng và lực phản hồi của súng khi bắn. Những điểm này nếu nhìn bằng mắt thường sẽ không phát hiện ra.”

“Thế anh đã có kết luận chưa?”

Giọng điệu Naoko vẫn như hồi hai người còn ở trường, mà Naoko vẫn thường hay hỏi bài anh, vẫn kiểu nóng vội hơi chút tự kiêu, Skishiro lúc đó có biệt hiệu là ‘chuyên gia Skishiro băng giá’, nhưng thái độ của anh với Naoko thì lại hoàn toàn ngược lại. Lúc nào anh cũng như muốn lấy lòng cô, làm hết việc này việc nọ cho cô mà không hề kêu ca một lời nào.

“Kết luận của tôi là dấu vân tay trên khẩu súng không cùng đặc điểm lực bắn như các vụ án thông thường. Vì vậy, cũng khả năng đây là dấu vân tay ngụy tạo, dấu vân tay này có thể đã được lấy từ một vật nào đó mà anh Hán Thành đã dùng chuyển sang khẩu súng. Anh Thành đã tới đây rồi thì chúng ta có thể cố gắng làm rõ vấn đề này luôn. Anh Thành có thể nhớ lại tình hình tại hiện trường không, càng kỹ càng tốt.”

Đúng là làm khó nhau. Hán Thành nghĩ. Từ lúc gặp cánh cửa mở hé cho đến khi vào trong phòng và phát hiện ra luật sư Tanigaki, anh đi lại trong phòng rất cẩn thận, ngoài việc đỡ luật sư Tanigaki dậy thì anh không động vào vật gì trong phòng cả.

Hán Thành bắt đầu hồi tưởng lại toàn bộ quá trình từ lúc phát hiện ra cửa mở rồi rón rén vào phòng, quan sát căn phòng, rồi anh nghe thấy tiếng rên khẽ trong trạng thái như thế nào và đã tìm thấy luật sư Tanigaki ra sao.

"Anh có động đến đồ vật nào không? Ví dụ như tường, tay nắm cửa…" - Skishiro hỏi.

"Trước khi phát hiện ra luật sư Tanigaki bị thương thì tôi không chạm vào đồ vật gì. Cửa thì mở, trong phòng rất sáng nên tôi cũng không bật đèn."

"Sau khi phát hiện ra luật sư Tanigaki bị thương anh đã làm gì?"

"Tôi gọi điện cho Naoko."

"Anh dùng điện thoại của ai?"

"Điện thoại của tôi." - Từ lúc nhập cảnh xong, để tiện liên lạc, Naoko đã đưa một chiếc điện thoại của mình cho Hán Thành sử dụng.

"Trước khi cảnh sát đến còn có ai khác vào phòng không?"

"Không có ai cả. Naoko đến hiện trường được mười phút thì cảnh sát tới."

Sau khi cảnh sát tới phong tỏa hiện trường, Hán Thành và Naoko đã được mời đến sở cảnh sát hỗ trợ điều tra. Nếu vậy thì dấu vân

tay của Hán Thành đã có người xử lý từ trước.

“Skishiro, theo như sự giám định của anh hiện giờ thì dấu vân tay trên súng có thể coi đây là bằng chứng vu cáo Hán Thành không? Nếu không tính đến lời làm chứng của luật sư Tanigaki. Em muốn có kết luận cuối cùng của anh.” – Naoko tiếp tục truy hỏi.

“Nếu đứng trên lập trường của anh thì nên nêu điểm nghi vấn này vào báo cáo. Điều này còn phải tùy thuộc vào sự phán đoán của chánh án. Ông ấy cũng có thể coi đây là một bằng chứng vu khống, cũng có thể bác bỏ điều này.”

Naoko nhìn chăm chăm vào mắt Skishiro, ánh mắt cô toát lên sự khẩn cầu hiếm thấy: “Skishiro, báo cáo của anh hết sức quan trọng, anh hãy nêu những điều nghi vấn của anh một cách khách quan, như vậy cũng đã giúp bọn em rất nhiều rồi. Có được lời làm chứng của luật sư Tanigaki và bản báo cáo của anh thì anh Thành có thể không bị coi là đối tượng tình nghi nữa.” - Naoko lại hỏi: “Trước khi anh nộp báo cáo thì có cần kiểm tra hiện trường lần nữa không?”

“Nếu phát hiện ra điểm nghi vấn trong vụ án thì có thể tiến hành kiểm tra hiện trường lần hai.”

“Lời làm chứng của luật sư Tanigaki đã là một sự thay đổi lớn trong tình tiết của vụ án rồi, nếu có thể tìm thấy chứng cứ mới gì đó tại hiện trường, thì không những có thể loại bỏ khả năng nghi phạm cho anh Thành, mà cũng giúp tìm ra tung tích của hung thủ thực sự.”

“Anh đã chuẩn bị sẵn sàng rồi, bọn anh đang chuẩn bị qua hiện trường. Nhưng trước khi sang hiện trường, muốn mời anh Thành

qua phòng thí nghiệm một chút. Chúng tôi muốn anh thực hiện một động tác có lực để lấy dấu vân tay, chúng tôi sẽ tiến hành so sánh, tôi nghĩ là sẽ có ích."

"Skishiro, lần này là nhờ cả ở anh đấy."

"Giám định tội phạm là một lĩnh vực khoa học, nếu không có tinh thần kiên định tìm ra đáp án từ những điểm nghi vấn thì chúng tôi dễ bị những chứng cứ giả làm cho hoa mắt. Người mà anh Hán Thành cần phải cảm ơn là em đấy, Naoko ạ." - Skishiro hỏi Naoko với giọng hơi chút lo sợ: "Vậy thì sau khi vụ việc kết thúc, có thể thưởng anh bằng một bữa đi ăn cơm cùng nhau không?"

"Được thôi, địa điểm tùy anh chọn."

"Nhà hàng Thái Lan trước tháp Tokyo nhé?"

"Được, nhưng mà anh Hán Thành cũng phải đi cùng, mọi người cùng giải đen cho anh ấy."

Skishiro hơi chút thất vọng, nhưng anh nhanh chóng vui vẻ trở lại, tràn đầy sức sống.

Skishiro đã lấy được lệnh kiểm tra hiện trường, nhưng anh không đem theo trợ lý. Đây là lần đầu tiên anh đi kiểm tra lại hiện trường cùng với đối tượng nghi vấn. Cả ba người cùng tới khách sạn Hoàng Tử.

"Anh Thành này, từ bây giờ anh cố nhớ lại thật chi tiết từng tình tiết một của ngày hôm đó nhé, không chừng chúng ta có thể phát hiện thêm điều gì đó."

Mọi người tới phòng ăn tại tầng hai trước, cùng bước tới bàn ăn mà trước đó hai người đã ngồi. Nhân viên phục vụ bước tới.

“Cho ba tách cà phê nhé.” - Skishiro ra hiệu với nhân viên phục vụ rồi anh mở sổ ghi chép và vẽ biểu đồ thời gian.

“Anh đang vẽ gì thế Skishiro?” - Naoko nhìn sang hỏi.

“Phục hồi thời gian.” - Skishiro cười một cách bí mật “Anh Hán Thành, anh lên lầu lúc mấy giờ? Thời gian chuẩn đấy nhé.”

“19 giờ 48 phút.” - Naoko trả lời thay cho Hán Thành.

Skishiro viết vào bảng thời gian của mình “Nhà hàng Bright: 19 giờ 48 phút .”

“Naoko, em lên lầu đúng như thời gian của ngày hôm đó nhé, anh và anh Hán Thành lên hiện trường.”

“Vâng.”

“Còn bây giờ thì anh Hán Thành đi theo lộ trình và thời gian ngày hôm đó, anh cố nhớ lại cho kỹ từng chi tiết.”

Hai người đứng dậy ra khỏi nhà hàng. Đi qua hành lang thông nhau giữa khu nhà ở và nhà chính, lên tầng hai. Skishiro ghi lại thời gian mà Hán Thành hỏi thăm người phục vụ đường lên lầu.

Đến thang máy, Skishiro nhìn đồng hồ và ghi lại thời gian “Thang máy sảnh lớn, 19 giờ 49 phút 45 giây.”

“Trên đường không có vấn đề gì chứ.”

“Không.”

“Lúc đó có ai cùng đợi thang máy với anh không hoặc có ai đi cùng thang máy với anh không?

“Lúc đó chỉ có mình tôi.”

Hai người vào thang máy, Hán Thành bấm nút đến tầng 14.

Skishiro quan sát bên trong thang máy, bên trong không lắp hệ thống camera. Thông thường thì những khách sạn cao cấp như thế này luôn lắp hệ thống theo dõi trong thang máy, hành lang và những ngã rẽ.

Tới tầng 14. Đúng như anh suy đoán, một chiếc camera được lắp khéo léo ẩn mình cạnh đèn chiếu sáng hành lang.

"Đấy, anh thấy chưa, sự xuất hiện của anh đã được ghi hình lại đấy." - Skishiro ghi lại thời gian lên tới tầng 14.

Hán Thành hỏi: "Tôi đi lại đúng như hôm đó đã đi chứ?"

"Đúng vậy."

Rồi hai người một trước một sau rẽ vào phía số phòng chẵn, đi đúng lộ trình như hôm xảy ra vụ án, sau đó lại quay lại phía phòng số lẻ, tìm phòng số 1418.

Đến cuối hành lang. Hán Thành dừng lại do dự như đúng hôm đó, rồi lại quay lại, rẽ sang phía hành lang bên trái và đi sâu vào phía trong. Đến cuối hành lang, Hán Thành dừng lại: "Lúc đó tôi không tìm thấy số phòng nên đã hỏi nhân viên phục vụ ở tại vị trí này."

"Anh hỏi nhân viên phục vụ?"

"Đúng thế."

"Anh có còn nhớ hình dáng của người đó không? Hoặc là số thẻ của người đó?"

"Tôi không nhớ."

“Anh có chắc là nhân viên của khách sạn không?”

“Chắc chắn, tôi hỏi anh ta phòng số 1418 ở đâu, anh ta trả lời sau khi khách sạn nâng cấp lại thì phòng 1418 đổi thành phòng VIP, sau đó anh ta dẫn đường cho tôi.”

Skishiro ghi lại những chi tiết đó và cả thời gian vào sổ: 19 giờ 54 phút 30 giây. Hán Thành đã mất 4 phút để tìm phòng và hỏi đường tại hành lang.

Hai người tiếp tục đi theo sự chỉ dẫn của nhân viên phục vụ sang cầu thang máy và đi xuống hai tầng, sau đó chuyển sang thang chuyên dụng lên phòng VIP.

Hán Thành dừng lại một chút bên thang máy: “Người phục vụ nói với tôi là lên hai tầng nữa, phòng bên phải chính là phòng 1418. Hình như anh ta còn nói thêm câu gì đó.”

“Anh ta nói gì?”

“Như lầm bẩm điều gì đó nhưng tôi nghe không rõ. Tôi đưa tiền tip cho anh ta và lên tầng.”

“Ở đây?”

Hán Thành nghĩ một lúc: “Không phải, tôi ở chỗ hành lang lúc tôi gặp anh ta.”

“Anh Hán Thành, anh phải nhớ cho kỹ, tốt nhất là không bỏ qua chi tiết nào. À, mà lúc đó anh nhân viên phục vụ đã nói điều gì?”

Hán Thành cố nhớ lại: “A, tôi nhớ rồi. Hình như trước đó anh ta cũng đã chỉ đường cho người khác lên phòng VIP, lúc đó tôi cứ nghĩ là luật sư Tanigaki cơ, nhưng sau khi biết được mối quan hệ

của luật sư với khách sạn thì tôi nghĩ người hỏi đường đó không thể là ông ấy."

"Chúng ta sẽ hỏi ý kiến của trưởng phòng Trực ban quản lý khách sạn để tìm người nhân viên phục vụ đó, anh có thể nhận ra anh ta chứ?"

"Đương nhiên rồi."

"Lát nữa chúng ta sẽ giải quyết vấn đề này."

Skishiro ghi lại thời gian 19 giờ 56 phút 30 giây.

Hai người vào thang chuyên dụng, bên trong thang máy sáng như gương.

Khi bước ra khỏi thang máy thì họ nhìn thấy hai cảnh sát trong trang phục màu vàng đang đứng gác trước hàng dây chắn. Skishiro tiến lên trước chào họ.

"Được rồi, giờ là đoạn đường cuối cùng đây, để tôi tính xem thời gian từ đây cho đến khi anh tìm thấy luật sư Tanigaki là mất bao lâu." - Tanigaki lại ghi thời gian 19 giờ 57 phút.

Hán Thành đi ngang qua hai người cảnh sát, bước qua hàng dây chắn: "Lúc đó tôi bấm chuông nhưng không thấy ai trả lời, tôi cảm thấy chán nản và đang định trở xuống thì thấy cửa hơi hé mở nên do dự một lúc, sau đó quyết định vào trong."

Hán Thành dẫn Skishiro vào trong. Khi hai người đứng tại vị trí luật sư Tanigaki bị thương thì đồng hồ chỉ 19 giờ 59 phút.

Skishiro vừa ghi lại nội dung vừa nói với Hán Thành: "Anh đến thật đúng lúc. Anh gọi điện cho Naoko lúc 20 giờ 01 phút." - Vấn đề này có thể kiểm tra lại trong mục nhật ký cuộc gọi.

Vì trong điện thoại, Hán Thành đã chỉ đường cho Naoko nên cô lên tới hiện trường với thời gian rất ngắn, khoảng 8 phút, cô đã đi thẳng sang thang chuyên dụng lên phòng VIP. Đến đây thì lộ trình của Hán Thành đã kết thúc, trừ người phục vụ khách sạn thì có ba người có thể làm chứng. Với lộ trình thời gian như vậy thì không những không khớp với thời gian luật sư Tanigaki nhìn thấy hung thủ lúc 19 giờ 50, mà còn có thể nói rõ, nếu Hán Thành là hung thủ thì anh ta bắt buộc phải lên lầu với tốc độ trong vòng 2 phút, và khi gặp luật sư Tanigaki thì rút súng bắn ngay. Điều này chính là một điểm mâu thuẫn. Nếu người phục vụ mà Hán Thành đã hỏi đường nhớ lại được thời gian thì có thể chứng minh Hán Thành có chứng cứ ngoại phạm.

Sau khi ba người gặp nhau, họ cùng đi tìm trưởng phòng Trực ban quản lý khách sạn, kiểm tra thông tin trực của các nhân viên ngày hôm đó, và gọi toàn bộ nhân viên liên quan tới. Hán Thành không tìm thấy người mà mình đã hỏi đường, Skishiro hỏi lại: “Có trường hợp nào không có đăng ký trực không?”

Kiểm tra lại bảng chấm công, vị trưởng phòng Trực ban vỗ trán thốt lên: “Hóa ra là vậy.” Danh sách trong bảng chấm công chỉ là những nhân viên chính thức của khách sạn, còn nhân viên làm ngắn hạn và nhân viên thực tập thì không ghi vào danh sách. Chắc là cảnh sát Shimuzu cũng xem qua bảng chấm công này nên đã để sót một nhân chứng.

Vị trưởng phòng Trực ban lấy ra một cuốn sổ khác.

“Có tất cả bốn nhân viên thực tập, trong đó có ba người hôm nay nghỉ phép. Anh Skishiro có cần gọi họ không?”

“Tôi cần ngay lập tức, phiền anh liên lạc yêu cầu họ tới khách sạn ngay. Nhưng anh cứ lấy danh nghĩa khách sạn thông báo họ, đừng làm họ sợ.”

“Được.” - Vị trưởng phòng Trực ban ngay lập tức gọi điện cho các nhân viên thực tập.

Một tiếng sau, bốn nhân viên thực tập có mặt tại văn phòng trưởng phòng Trực ban, Hán Thành ngay lập tức nhận ra người nhân viên phục vụ hôm anh gặp.

“Anh tên là gì?” - Skishiro hỏi.

“Ogawa Tama. Anh ta lúc đó phụ trách vệ sinh quét dọn tầng 14.” - Vị trưởng phòng Trực ban trả lời thay.

“Anh Ogawa này, khoảng 8 giờ tối bốn ngày trước anh có gặp người đàn ông này không?” - Skishiro chỉ vào Hán Thành.

Anh chàng nhân viên thực tập Ogawa nhìn Hán Thành một lúc: “A, tôi nhớ rồi, đúng thế, vị khách này đã hỏi đường tôi.”

“Lúc đó khoảng mấy giờ?”

“Khoảng gần 8 giờ tối. Vì đúng 8 giờ là tôi giao ban, tôi nhớ là trước khi tôi giao ban thì gặp vị khách này.”

“Anh có nhớ chính xác thời gian không?”

“Khoảng 7 giờ 55, chắc chắn chỉ vài phút trước 8 giờ thôi, vì khi tôi dẫn đường cho vị khách này xong, quay trở lại thì đến giờ giao ban nên tôi về phòng thay đồ luôn.”

“Khoảng trước sau 8 giờ, ngoài vị khách này và nhân viên khách sạn thì anh có gặp ai trên tầng 14 hoặc gần phòng VIP không?”

“Trước khi tôi gặp vị khách này thì còn có một người khác nữa hỏi đường tôi, lúc đó tôi cũng cảm thấy ngạc nhiên vì thông thường khách lên phòng VIP đều đi thẳng cầu thang máy từ dưới tầng hầm.”

“Anh Ogawa Tama này, anh có thể tả lại hình dáng của người đó không?”

“Nghe giọng thì anh ta là người Tokyo, khoảng trên dưới 30 tuổi, ăn mặc rất thời trang, phần tóc phía trước hơi xoăn.”

“Trước đây anh đã bao giờ gặp anh ta chưa?”

“Chưa. Tôi mới vào đây làm hơn một tháng, trong thời gian tôi làm ở đây thì chưa gặp người đó bao giờ.”

Skishiro mỉm cười, anh đưa bút cho chàng trai trẻ mới tốt nghiệp ra trường này: “Những thông tin anh cung cấp rất quan trọng, nếu có thể thì phiền anh ký vào bản ghi chép này. À, nếu phía cảnh sát cần thêm thông tin, ví dụ như nhận dạng nghi phạm thì mời anh phối hợp.”

Ogawa nhìn sang trưởng phòng Trực ban, thấy trưởng phòng không những không phản đối mà còn gật đầu khích lệ.

“Không vấn đề gì.”

“Tốt quá, cảm ơn anh!”

Bước ra khỏi văn phòng quản lý trực ban, Naoko lập tức lên tiếng khen ngợi Skishiro: “Hôm nay anh thể hiện thật là tuyệt Skishiro ạ. Thế thì chúng ta có thể tìm cảnh sát Shimuzu rồi.”

Skishiro ra vẻ thất vọng: “Có phải là cuộc hẹn riêng của hai người đâu. Nhưng mà dù sao thì cũng nên uống vài chén để trấn áp

tinh thần cho anh Thành.”

“Tất cả phiền phức thực sự được giải quyết rồi chứ?”

Sau khi đã cảm ơn Skishiro, Hán Thành thực sự thấy nhẹ nhõm trong người. Qua sự kiện này, chuyến đi Nhật của anh quả thật là lắm bất ngờ. Đã thoát khỏi đối tượng bị tình nghi, lần này thì anh và Naoko hoàn toàn được tự do rồi.

27

Tại văn phòng làm việc của cảnh sát Shimuzu, Naoko đưa ra những chứng cứ mà cô đang có trong tay:

1. Luật sư Tanigaki sau khi mất tích đã trở lại mạnh khỏe cùng lời làm chứng của mình.

2. Căn cứ theo kết quả điều tra của Skishiro, thời gian lưu lại khách sạn của Hán Thành và lời làm chứng của Naoko.

3. Lời làm chứng của Ogawa đã chứng minh Hán Thành có chứng cứ ngoại phạm, và có nhân vật thứ hai xuất hiện xung quanh phòng VIP trong tối ngày hôm đó tại khách sạn Hoàng Tử.

4. Dấu vân tay của Hán Thành trên khẩu súng, qua lần giám định thứ hai đã cho thấy đây là dấu vân tay ngụy tạo.

Tất cả điều này đủ để cảnh sát Shimuzu rút lại lệnh truy nã Hán Thành, nhưng chưa đủ để Hán Thành được tự do một trăm phần trăm. Ông phải gọi điện hỏi ý kiến của công tố viên Miyake. Hai người bàn bạc với nhau một lúc trong điện thoại. Cúp điện thoại, cảnh sát Shimuzu cúi mình thành khẩn xin lỗi Hán Thành: "Thành thật xin lỗi anh, những ngày vừa qua thật là đã gây nhiều phiền phức cho anh. Mặc dù bây giờ chỗ tôi không còn nghi ngờ gì nữa, nhưng công tố viên cho rằng anh chưa nên rời khỏi Nhật. Chúng tôi cần sự giúp đỡ của anh để phá vụ án này."

Naoko rất buồn bực nhưng cũng không còn cách nào khác. Nếu lại đi gặp ông Miyake lần nữa thì khả năng thành công không cao. Dù sao thì bây giờ Hán Thành cũng đã có thể tự do đi lại rồi.

Skishiro cũng không giúp được gì. Anh bước tới chỗ cảnh sát Shimuzu để bàn bạc về vấn đề mời nhân viên khách sạn tới hỗ trợ nhận dạng nghi phạm, ít ra cũng có thể vẽ lại hình dạng nghi phạm qua lời khai của nhân chứng, có thể vụ án sẽ có bước tiến triển tốt.

Dưới yêu cầu của Naoko, cảnh sát Shimuzu đồng ý vẫn để luật sư Tanigaki tĩnh dưỡng tại bệnh viện Ikeda, ông điều động thêm cảnh sát đến để bảo vệ an toàn cho luật sư Tanigaki cho đến khi ông hoàn toàn bình phục. Cảnh sát Shimuzu cũng lập tức tới bệnh viện xem xét tình hình.

* * *

Một nơi khác, một người tin tức luôn nhanh nhạy như Sato, đã biết được những thông tin mới nhất ngay phút đầu tiên.

Được tin Hán Thành và luật sư Tanigaki trốn chạy đến ngày thứ ba thì quay trở về an toàn. Hán Thành thì đã thoát khỏi đối tượng tình nghi, Sato vẫn không hề hốt hoảng lo lắng gì. Mặc dù kế hoạch của anh ta không được như mong muốn, nhưng Tôn giả dường như đã dự liệu trước tình thế. Trước mắt, anh ta phải giải quyết cho xong 'đôi găng tay màu trắng' để cắt đứt mọi mối liên quan của mình với vụ án này.

Anh ta đi đi lại lại trong phòng làm việc, sau đó ngồi xuống bên ghế sofa. Anh ta cứ ngồi bất động như một bức tượng như vậy một lúc lâu, sau đó chầm chậm với lấy chiếc điện thoại bên cạnh bàn trà và bấm một loạt số điện thoại quốc tế. Đầu dây bên kia nhấc máy, vọng lại những âm thanh ồn ào. Đợi âm thanh ồn ào bên kia lắng xuống. Sato mới lên tiếng.

“Là ông Walli phải không? Chào ông, tôi là Sato đây. Tokyo có chút trục trặc. Đúng vậy, tất cả đều được tiến hành theo kế hoạch. Nhưng hiện nay tôi muốn nhờ người bạn của ông hỗ trợ một chút, công việc thu dọn phải làm ngay lập tức và phải xử lý thật sạch sẽ. Vậy thì nhờ cả vào ông đấy.”

Cúp điện thoại, anh ta bước ra khỏi phòng, trước mắt anh ta là những giá sách cao chạm trần. Chiều hôm nay cả khu thư viện yên lặng một cách khác thường.

Anh ta đi xuyên qua lối đi giữa các giá sách, rẽ sang phía phòng đọc. Phòng đọc này mang phong cách phòng đọc tròn của Bảo tàng Anh, nhưng là phiên bản thu nhỏ của Nhật. Trước cửa phòng đọc, anh ta gặp một người quen, hai người chào nhau rồi anh ta lại tiếp tục đi tới văn phòng làm việc chính của Tổng học hội, một văn phòng quy mô hoành tráng, nền đá cẩm thạch phản chiếu ánh sáng lấp lánh bên ngoài rọi vào.

Bước ra khỏi Tổng học hội, Sato men theo cầu thang xuống dưới. Phía trước, tháp đồng hồ lấp ló sau những hàng cây, gióng lên những tiếng chuông báo giờ. Bước xuống đến giữa cầu thang, Sato chợt dừng lại, nhắm mắt hít thở thật sâu làn không khí trong lành một cách tham lam.

Phải hành động ngay lập tức mới đảm bảo đi trước một bước.

28

Takagi Naoko và Tống Hán Thành quyết định đến gặp giáo sư J và thông báo cho ông nội dung mà Nakamura nhắn lại cho Hán Thành, với điều kiện là ông phải giúp họ vào được phòng tài liệu đặc biệt của thư viện trường Đại học Waseda để tìm cho được manh mối lưu lại trong Gordon Bunko.

Tối hôm đó, hai người đến thăm giáo sư J.

Giáo sư J chờ họ đã lâu. Thế nên ông mời hai người ở lại ăn tối: "Anh Thành này, tối nay anh có thể thoải mái một chút, chúng ta vừa uống chút gì đó vừa nói chuyện."

"Chúng tôi cũng có một tin vui nhỏ muốn chia sẻ cùng giáo sư."

Giáo sư J mời khách lên phòng khách lộ thiên trên lầu hai. Một chiếc bàn ăn được phủ khăn trắng sạch sẽ, có thắp cả nến, bộ đồ ăn bằng bạc trở nên long lanh dưới ánh nến. Một chiếc bát thủy tinh đựng nước và thả vài bông hoa cúc nhỏ. Ông mời Naoko ngồi, kéo ghế cho cô, tác phong thuần thục và phong độ.

Đó là thói quen ông học được từ hồi du học bên châu Âu, lịch sự, nho nhã, hơi chút lạnh lùng. Buổi tối ngày hôm nay, ba người có cảm giác hết sức thoải mái. Cho dù động cơ cuối cùng của giáo sư J là gì, thì thời gian gần đây, Naoko và Hán Thành đã phối hợp với nhau tương đối ăn ý, hai người dù không hẹn trước mà cùng khen ngợi chủ nhà đã tiếp đãi khách rất chu đáo.

"Hôm nay tôi mời đầu bếp nhà hàng Matsumotoro do nhà Kosaka làm chủ tới chuẩn bị món đấy. Ông ấy với tôi là bạn lâu

năm, mới về hưu đây thôi." - Vừa nói, giáo sư J vừa mở rượu vang: "Đây là rượu vang Pháp Louis Roederer mà tôi để dành từ rất lâu rồi, vị của nó tương đối ngon đấy."

"Giáo sư J." - Naoko đùa: "Hôm nay ông tiếp đãi long trọng quá."

"Đây là sở thích nhỏ của một ông già sống độc thân như tôi thôi. Đã được thử sơn hào hải vị nhiều nơi, nhưng tôi vẫn chỉ thích món ăn của ba nước Nhật, Trung Quốc và Pháp thôi, mà ba đất nước này cũng rất có duyên với tôi."

"Nhà hàng Matsumotoro cũng rất có duyên với Trung Quốc đấy." - Hán Thành kể năm đó khi Tôn Trung Sơn tiên sinh lưu lạc tới Nhật đã thường xuyên cùng bạn mình là Shokichi Umey đến nhà hàng Matsumotoro.

"Thế nên hôm nay ý định chính của tôi là giải xui cho anh Thành." - Giáo sư J nâng ly: "Naoko, chúng ta cùng nâng cốc để chúc mừng cho anh Thành đã thoát khỏi mọi nguy hiểm."

Naoko mím miệng cười.

"Cho cả Nakamura nữa." - Hán Thành cùng nâng cốc, anh thầm cầu cho Nakamura được bình an vô sự: "Tất cả những việc đã xảy ra đúng là cũng tại Nakamura cả, các bạn phải giúp tôi tìm cho ra anh ấy đấy!" - Lời nói của giáo sư J khiến Naoko và Hán Thành đều chột dạ, chẳng nhé ông ấy biết Nakamura vẫn còn sống?

Giáo sư J cạn ly rượu, những lời nói tiếp theo của ông lại là những dấu hỏi nữa: "Các bạn phải tìm cho ra những lời nhắn học thuật mà anh ta cất giấu trong Hiệp hội Thánh điển **Pāli** nhé."

“Nhắc đến lời nhắn mà Nakamura nhờ luật sư Tanigaki chuyển lại, chúng cháu đang cần sự giúp đỡ của giáo sư.” - Naoko đi thẳng vào vấn đề.

“Ồ?” - Giáo sư ngay lập tức tập trung sự chú ý.

“Trong lời nhắn Nakamura có ám chỉ về một địa danh.”

“Tại sao cậu ta không trực tiếp chuyển bức thư giới thiệu cho anh Hán Thành nhỉ?”

“Cũng có thể còn bí mật nào nữa mà chúng ta không biết. Địa điểm trong lời nhắn nhắc đến thư viện trường Waseda.”

“Thư viện trường Waseda? Trường Waseda có không ít phân hiệu đấy.”

“Thư viện trung tâm tại trường chính ở Tokyo.”

“Chẳng nhẽ đây chỉ là một trò đùa?” - Giáo sư J đứng dậy, ông bước ra phía cửa đi lên sân lộ thiên, với tay nắm lấy sợi dây thừng lắc vài cái, có tiếng chuông vang lên từ phía dưới “Gọi đầu bếp đem món ăn lên nhé.”

Ông quay lại chỗ ngồi, rót rượu cho hai người khách trẻ. Hán Thành và Naoko ngồi im bất động, chờ đợi giáo sư J tiếp tục nội dung tiếp theo.

“Đợi món ăn lên rồi tôi sẽ giải thích cho mọi người tại sao tôi lại có cảm giác đây là một trò đùa.”

Phía cầu thang có tiếng bước chân. Căn biệt thự của giáo sư J thiết kế có cầu thang từ nhà bếp lên thẳng tầng hai, cũng có thể

chuyển thức ăn dưới bếp lên qua giỏ treo. Một lúc sau, người phục vụ đã lên phục vụ món ăn cho mọi người.

“Bò bít tết nấu kiểu nhà hàng Matsumotoro, thêm chút rau và nấm hương. Món ăn ngon như vậy đúng là giảm bớt nỗi khổ của con người trong cuộc đời ngắn ngủi này.” - Giáo sư J nhận xét món ăn như một chuyên gia ẩm thực thực thụ. Người phục vụ thao tác thành thục chia món bò bít tết thành ba phần và đặt phía trước mọi người, động tác nhẹ nhàng hầu như không nghe thấy tiếng đĩa cốc chạm vào nhau, nhẹ nhàng như chỉ đặt một chiếc lông vũ.

Trang phục người phục vụ mặc không phải là đồng phục của các quán ăn châu Âu, mà là kimono cách tân màu đen, phía sau có in hình huy hiệu gia đình Kosaka.

Trải qua nhiều năm kinh doanh, nhà hàng có lịch sử trên 100 năm này về trang phục cũng như món ăn đã có sự thay đổi thích hợp với thời đại, nhưng vẫn không mất đi vẻ đặc trưng của mình. Đúng là một điều đáng khâm phục.

Hán Thành trầm tư quan sát cảnh tượng trước mắt, im lặng nhìn Naoko và người bên cạnh cô, giáo sư J dường như vẫn chìm đắm trong sự sùng bái nào đó, tạo cho anh cảm giác thân thiết nhưng lại có vẻ hư ảo vô thực, như có thể biến đi bất cứ lúc nào.

“Món thịt bò Wagyu nướng này là thượng hạng đấy.”

“không khoa trương chút nào, đây là món bò nướng ngon nhất mà cháu từng được ăn.” - Naoko thốt lên.

“Mỗi năm, tôi đều mời đầu bếp nhà hàng Matsumotoro đến đây nấu một lần. Họ phải chuẩn bị mất một ngày đấy.”

“Chắc là đắt lắm.”

“Miễn phí đấy.” - Giáo sư J nói một cách vô tư, dùng khăn ăn lau miệng.

Thật là lạ.

“Không lẽ lại có lý do nào đó sao, thưa giáo sư?” - Hán Thành hỏi.

“Anh nói đúng rồi đấy. Tôi với ông nhà Kosaka có cá cược với nhau và tôi đã thắng, thế nên con trai ông ấy, cháu ông ấy mỗi năm phải phục vụ miễn phí cho tôi một lần, với danh nghĩa tôi là người giám sát chất lượng món ăn của nhà hàng. Tính vai vế, tôi còn là bậc cha chú của chủ nhà hàng Matsumotoro bây giờ, mặc dù chỉ là họ hàng xa thôi.”

“Hóa ra là vậy.”

“Mỗi năm chỉ được một lần thôi. Thưởng thức món ăn ngon thì không thể đòi hỏi quá đáng được, phải duy trì sự chịu đựng và luôn nhắc nhở mình, nếu không thì sẽ bị chìm đắm vào việc tận hưởng. Con người thường khó mà vượt qua được cám dỗ của cái đẹp. Có lúc tôi cũng rất khó xử, có thứ gì đó rất lạ trong tôi, không biết đó là sự hiếu kỳ hay là khát vọng bản năng, hay là một loại gen bí mật nào đó về sự không biết tự bằng lòng?”

“Ông quả là một nhà phê bình lão luyện biết cách hưởng thụ cuộc sống.” - Hán Thành nhận xét.

“Nói hay lắm anh Hán Thành ạ.”

“Giáo sư đã có thể giải thích tại sao lời nhắn của Nakamura chỉ là trò đùa rồi chứ? Chẳng nhẽ tất cả mọi thứ đã xảy ra, bao gồm cả sự

kiện bạo lực đều là trò đùa sao?" - Naoko quay trở về với chủ đề mà cô quan tâm.

"Là trò đùa về thời gian. Bạo lực thường là: 'Hi vọng – Vô vọng – cuối cùng là Tuyệt vọng', đây là kết quả tất nhiên của tâm lý luân hồi."

"Giọng điệu của ông hôm nay như một triết gia.

"Tôi là người theo Chủ nghĩa Khuyến Nho[17] của phương Đông."

"Nhưng cháu vẫn chưa hiểu về vấn đề trò đùa mà giáo sư nói." - Naoko cảm thấy như giáo sư J đang cố ý tránh đề tài này.

"Naoko ạ, sự nhẫn nại chính là tinh hoa trong nghệ thuật giao tiếp đấy."

Hán Thành cảm thấy buổi nói chuyện tối nay thật là huyền bí, giáo sư J từ đầu đến giờ hình như đang ám chỉ cho Naoko và anh điều gì đó. Ông ấy không muốn nói trực tiếp ra mà muốn hai người tự lĩnh hội bằng trực giác của mình. Ông ấy có phải là người dẫn dắt tỉnh táo không đây?

Xin lỗi, nếu tôi nói thẳng thưa giáo sư, tôi thấy từ hôm trên tàu JR, ông vẫn chưa nói hết những điều muốn nói, còn đêm nay tôi mong giáo sư sẽ nói hết những nội dung còn lại, chúng tôi cần sự chỉ bảo của giáo sư để tìm ra đáp án cho câu đố của Nakamura."

Giáo sư J tay mân mê ly rượu, ông nhấc ly rượu lên cao ngang tầm mắt, quan sát hai vị khách của ông qua chiếc ly.

Naoko biết đã đến lúc cô phải chủ động đi thẳng vào vấn đề. Cô nhắc lại lời nhắn của Nakamura cho giáo sư J.

“Kho tư liệu Gordon Bunko? Thực tế không có cơ sở?”

Nghe được lời nhắn của Nakamura, giáo sư J đặt chiếc ly trên tay xuống. Người ông bỗng nhiên như cứng lại, hai tay xoắn chặt vào nhau. Giống như một người tham gia trò chơi giải câu đố, với cảm giác đã tới gần đáp án nhưng lại không thể nào tìm ra.

“Gordon Bunko, Gordon Bunko.” - Ông lầm bầm một mình, tìm tòi ý nghĩa trong từ này, một lúc sau ông mới lên tiếng nhưng giọng điệu của ông như đang trong buổi công bố đề tài nghiên cứu vậy: “Để có một từ khóa như vậy Nakamura chắc là cũng đau đầu lắm mới nghĩ ra. ‘Thực tế không có cơ sở’, đó là bản chất của tất cả các tôn giáo, chẳng phải thế sao? Cũng có thể nói ngược lại là ‘Cơ sở không thực tế’.”

Hán Thành và Naoko đưa mắt nhìn giáo sư.

“Ông đoán ra điều gì rồi sao?” - Naoko hỏi.

“Đúng thế, đáp án đã tự mình xuất hiện rồi. Từ năm 1908, khi bà Elizabeth Gordon quyên tặng kho tàng tài liệu nghiên cứu Phật giáo của mình cho trường Waseda, thì những đề tài nghiên cứu Phật giáo thời kỳ đầu và kinh tàng tiếng **Pāli** liên quan của châu Âu đều được giới thiệu tới Nhật Bản. Những nhà nghiên cứu như Takagi Shigema, Nakamura Masuya, Nakamura Sukeyuki… đều chịu ảnh hưởng của số tài liệu này. ‘Thực tế không có cơ sở’ là một đề tài trong cuốn “Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu, đây là bài viết của một học giả người Anh nhưng không đề tên.”

“Ý ông là chúng ta chỉ cần tìm ra cuốn: “Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu là được? Trong cuốn sách này có bức thư giới thiệu cho Hiệp hội Thánh điển **Pāli** như ông đã nói?”

“Tôi tin là, không, tôi gần như có thể khẳng định Nakamura không để lại thư giới thiệu nào hết. Nhưng quyển sách này chính là mấu chốt để Hiệp hội Thánh điển **Pāli** tiếp nhận anh.”

“Quyển sách này chính là bức thư giới thiệu?”

“Cũng có thể nói như vậy. Nếu trong cuốn sách không có cái gọi là ‘Thư giới thiệu của Nakamura’ thì chúng ta phải tìm cách lấy trộm thôi.”

Lần này, Hán Thành và Nako thực sự thấy đây như là một trò đùa. Nhưng nhìn thái độ giáo sư J thì ông rất nghiêm túc, không giống đùa chút nào.

“Sao ông lại chắc chắn như vậy?”

“Vì tôi cũng đã từng nghĩ như vậy !” - Giáo sư J uống cạn rượu trong ly.

Thật không thể tưởng tượng. Để giải mã được bí mật lại phải trở thành kẻ trộm!

Thái độ của giáo sư J sau đó trở nên kỳ lạ, có lúc cảm thấy như ông đang phải chịu sự sỉ nhục nào đó, hoặc có lúc lại như bị khơi dậy nỗi đau tận đáy lòng. Nhưng tất cả những điều đó nhanh chóng biến mất, ông lại trở về với vẻ mặt lạnh lùng bình tĩnh như mọi ngày.

“Những gì tôi biết về Hiệp hội Thánh điển **Pāli** chỉ có vậy, thế cũng là quá nhiều rồi. Nhưng hiển nhiên, mấy năm gần đây Nakamura đã được Hiệp hội Thánh điển **Pāli** tiếp nhận là một thành viên chính thức của họ. Phía sau cơ quan học thuật này còn ẩn chứa một bí mật hàng nghìn năm, một giáo đoàn bí mật về tín

ngưỡng Phật giáo nguyên sơ thời kỳ đầu. Thành viên giáo đoàn này không phải đều là tăng lữ, cũng có các học giả nghiên cứu về Phật giáo."

Naoko và Hán Thành nghe đến đây thì như ngừng thở.

"Nếu đăng nhập trang web của Hiệp hội, chỉ cần quyên góp một số bảng Anh là bạn đã trở thành hội viên, có thể đọc những bản kinh Phật được dịch ra từ nguyên bản tiếng **Pāli**, nhưng đó chỉ là cái vỏ bề ngoài. Thực chất, từ khi thành lập cho đến bây giờ thì giáo hội hoạt động rất náo nhiệt. Chúng tôi còn dám mạnh dạn đưa ra giả thiết, nếu nói đến vấn đề lịch sử bề dày thì giáo hội này có thể có số tuổi tương đương với lịch sử ra đời của Phật giáo."

Nếu là người không nắm rõ sự tình và bối cảnh của sự việc thì đều nghĩ rằng những lời nói của giáo sư J chỉ là vớ vẩn.

"Năm đó, khi còn là trợ lý của giáo sư Nakamura Masuya, tôi đã rất thích thú với việc nghiên cứu sự khác nhau trong kinh điển giữa các trường phái. Sau khi đọc: 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu', tôi đã có ý thức nghiên cứu những thành tựu nghiên cứu của các học giả tiền bối, tôi hăng hái tìm hiểu nghiên cứu mong tìm ra được ý nghĩa nguyên sơ của Đức Phật Đà, nhưng cũng không thấy bóng dáng của Giáo hội bí mật này. Khi thầy Nakamura Masuya phát hiện ra sự khác biệt ở tôi thì nghiêm cấm tôi đi sâu vào lĩnh vực này, nếu không sẽ đuổi tôi ra khỏi sư môn, ông còn bắt tôi phải thề không tái phạm. Tôi vì không dám trái lời thầy nên khi thầy vẫn còn sống, tôi tạm thời không nghiên cứu về lĩnh vực này nữa, những tài liệu liên quan trước đó tôi đều niêm phong cất kỹ, ngoan ngoãn quay về với công việc nghiên cứu của phái Thiền Tông. Sau khi thầy tôi qua đời, tôi cũng chuyển đến giảng dạy tại trường

Waseda. Cũng có thể do thay đổi môi trường làm việc, tôi mạnh dạn cho rằng mình đã được giải phóng, lời tôi đã hứa với thầy lúc thầy còn sống, giờ không còn là trở ngại đối với tôi nữa, nên tôi lại tiếp tục công cuộc nghiên cứu còn dang dở trước kia. Đương nhiên, tôi cũng chỉ là tận dụng thời gian rảnh rỗi để nghiên cứu và coi đó như một sở thích khi tuổi về già. Lần trước, anh Thành chẳng phải đã từng hỏi tôi có phải là người tín ngưỡng bí mật hay không sao? Tôi đã từng. Anh Thành, giờ anh đã biết đáp án rồi chứ?"

"Có chứng cứ nào chứng minh sự tồn tại của giáo hội này không?"

"Trong kho tài liệu Gordon Bunko từng có học giả nhắc tới giáo hội này, nhưng cũng không giới thiệu rõ ràng. Sở dĩ 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu' trở nên đặc biệt, vì tác giả có dành một chương riêng để viết về giáo hội bí mật này."

Hóa ra là vậy.

"Nhưng cuốn sách này thường bị lãng quên, thậm chí còn bị công kích rất kịch liệt. Cho dù là nhân sỹ tôn giáo hay là các học giả nghiên cứu thì đều cho rằng những gì cuốn sách này nói chỉ là bịa đặt, vì trong đó không có những phát hiện khảo cổ hay bằng chứng nào để chứng minh cho các quan điểm được đề cập đến. Trong khi đó, trong tất cả các kinh tàng được lưu truyền hiện nay đều không tìm thấy thông tin nào liên quan. Nhưng, nếu chú ý những đầu mục sách được biên dịch và những đề tài nghiên cứu của Hiệp hội Thánh điển **Pāli** từ ngày thành lập đến nay, chúng ta rất nhiều điều thú vị, vì họ quan tâm nhiều hơn đến những Phật điển của các môn phái nhỏ không chính thống.

Người phục vụ đã chuẩn bị xong các món ăn, đang đẩy xe bàn ăn chờ ở cửa.

Giáo sư J ra hiệu cho người phục vụ đưa thức ăn lên, câu chuyện đành phải tạm dừng.

Một món ngao, món măng tây xào trứng cá và món canh hầm kiểu Tây.

Giờ thì các món cao lương mỹ vị đã bị đẩy xuống hàng thứ yếu, cả ba người rơi vào trạng thái trầm tư, vòng xoáy thời gian vô hình dường như đang nhấc bổng họ ra khỏi vị trí căn biệt thự ngoại ô mà họ đang thưởng thức bữa tối.

"Nghe chút nhạc gì đó nhỉ, để thay đổi chút không khí trầm lặng này, mọi người chờ chút nhé."

Giáo sư J bước vào gian phòng nhỏ cũng trên tầng hai, tiếng đàn piano cất lên du dương trầm bổng. Ông ra lệnh cho đầu bếp đưa hết các món ăn còn lại lên không cần chờ thứ tự nữa, rồi cho phép đầu bếp cùng những người phục vụ về trước.

Giờ đây, cả căn biệt thự chỉ còn lại ba người. Naoko đề nghị nâng cốc vì buổi tiếp đón thịnh soạn của giáo sư.

Hạ ly rượu xuống, Naoko nói ra mục tiêu nữa của chuyến viếng thăm này: "Chúng cháu muốn nhờ giáo sư giúp chúng cháu vào được phòng tài liệu đặc biệt của thư viện Trung tâm của trường Đại học Waseda."

Giáo sư J mỉm cười: "Người phụ trách thư viện của trường hiện nay là bạn tôi nên muốn vào thư viện không phải là chuyện khó,

nhưng để vào kho tư liệu Gordon Bunko thì phải tuân thủ một số trình tự."

"Trình tự gì, thưa giáo sư?"

"Muốn vào kho tư liệu Gordon Bunko thì phải đặt lịch trước. Nếu không thì không được mượn sách tại đó. Khi đọc sách bắt buộc phải có người của thư viện ở đó. Chỉ có những nhà nghiên cứu có tiếng tăm và được sự đồng ý của nhà trường thì mới được phép sao chép tài liệu."

"Ông đã nhìn thấy quyển sách này rồi chứ?"

"Đương nhiên rồi. Trước đây tôi không thấy cuốn sách này có gì đặc biệt. Anh cũng biết đấy, thời gian với khuôn khổ của giới học thuật nhiều khi cứ như xiềng xích trói buộc mình, làm thui chột đi sức sáng tạo. Giờ Nakamura đã nhắc đến: 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu' thì trong đó hẳn bao hàm cả những tin tức anh ấy muốn truyền đạt lại."

"Ông vẫn chưa nhắc đến tác giả của cuốn sách đó." – Hán Thành hỏi.

"Là Ven Nanamoli Thera, nhưng không phải là vị học giả nghiên cứu Phật giáo người Anh cùng tên, xuất gia tại Srilanka đâu. Ngoài cuốn sách này ra thì cái tên này chưa từng xuất hiện trong giới nghiên cứu Phật giáo châu Âu. Cũng có lời truyền rằng cuốn sách này đề là tác giả vô danh, nhưng thực chất tác giả là William Stede, trợ lý của người sáng lập Hiệp hội Thánh điển **Pāli** - Rhys Davids."

Đây cũng chỉ là sự suy đoán hợp lý mà chưa có chứng cứ xác thực, nhưng giáo sư J cứ nói hùng hồn như thật. Đến giờ phút này, Tống Hán Thành và Naoko cũng đã tiếp cận mục tiêu một cách tối

đa rồi. Hơn nữa, trong cuộc nói chuyện này có nhiều chi tiết cũng rất thú vị.

Giáo sư J đúng là rất hiểu Nakamura, chắc hai người cũng không biết được rằng giữa họ lại có sự trùng hợp về sở thích khoa học như vậy.

"Mời hai người vào phòng sách, chúng ta vừa uống vừa nói chuyện." - Giáo sư J lại có bí mật gì sắp tuyên bố nữa đây?

Tống Hán Thành và Naoko theo chân ông vào phòng sách, đó là gian phòng nằm trên tầng ba.

Cửa phòng vừa được mở thì cả hai người đều sững người sửng sốt. Gian phòng đầy ắp những giá sách cao tận trần nhà, giữa phòng kê một chiếc bàn làm việc bằng gỗ, kiến trúc theo phong cách thời nhà Minh Trung Quốc, trên bàn bày đầy tài liệu nghiên cứu, sổ sách, trên giá sách cũng đầy ắp tài liệu, trên sàn nhà sách và tài liệu cũng lấp kín các chỗ trống. Nơi này đúng là quá lộn xộn.

Mọi người đi tránh những đống sách trên sàn nhà, tới một giá sách, giáo sư J mở cửa và lấy ra một cuốn sách. Trông quyển sách có phần cũ kỹ, bìa sách màu vàng đã nhạt màu, có in hình hoa sen và ba chữ cái PTS, phần gáy sách đã sờn.

"Thưa các bạn, đây là cuốn sách mà các bạn cần tìm, là bản sao của cuốn 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu' được cất giữ trong kho tàng tư liệu Gordon Bunko. Cuốn sách này chỉ xuất bản 200 cuốn thôi, và là bản tiếng **Pāli**. Là một cuốn sách rất kỳ lạ, đúng không? Vì tính ra những người trên thế giới có thể đọc được cuốn sách này không phải là nhiều, in 200 cuốn không phải là ít. Nhưng

cuốn sách trong kho Gordon Bunko tương đối đặc biệt, trong đó có nội dung ghi chú của tác giả, các bạn xem."

Ánh mắt Tống Hán Thành và Naoko ngay lập tức tập trung vào cuốn sách. Giáo sư J mở tới những trang cuối - thông thường thì những cuốn sách học thuật bao giờ cũng in thêm mấy trang trống ở cuối. Những dòng chữ tiếng Anh đập vào mắt mọi người, trông rất quen thuộc:

"Cho dù điều tôi đang tìm kiếm là gì, 'sự thật' mới là cái gốc lập trí của tôi."

Hán Thành và Naoko đều nhớ lại tài liệu mà phu nhân Nakamura mang đến cũng có dòng chữ này, hoàn toàn trùng lặp.

Còn một dòng chữ nữa:

"Devadatta và A Nan Đà tôn giả, Pháp môn Ẩn tăng."

"Các bạn xem, sự thật bị che lấp cuối cùng cũng xuất hiện, chẳng phải thế sao? Nakamura ảnh hưởng phong cách của nhà thám hiểm Otani Kozui ở đầu thế kỷ XX. Dưới sự kích thích của hai dòng chữ như được yểm bùa này, anh ta cứ thế đi sâu vào sa mạc Takelamagan."

"Đoạn chữ sau cùng rất thú vị."

"Đúng thế đấy anh Thành ạ. Devadatta (Tỳ kheo Đề Bà Đạt Đa) là một điều cấm kỵ của Phật giáo trong hai nghìn năm nay, còn A Nan Đà tôn giả là một trí giả vỹ đại, là 'kho báu của Phật giáo' nhưng cũng bị lớp bụi lịch sử phủ mờ dần đi ánh sáng của ngài." - Giáo sư J nhận xét.

Bộ não của Hán Thành làm việc một cách nhanh chóng, cho đến lúc này, đến tận khi sự gợi ý của giáo sư J như một điểm sáng thức tỉnh, thì anh mới hiểu được sứ mệnh đích thực của mình trong chuyến đi này là gì. Nếu những lời giáo sư J nói không sai thì anh sẽ lần theo sự chỉ dẫn của Nakamura, cho đến khi tìm được anh ấy, và công khai bí mật đã được cất giấu hàng nghìn năm nay.

“Naoko này, cuốn sách này sẽ có ích cho các bạn khi vào phòng tư liệu đặc biệt của thư viện đấy.” - Giáo sư J nhắc nhở.

“Ý giáo sư là…”

“Cách duy nhất để lấy được bản gốc ra, đó là hãy làm như nó được trả về với vị trí một cách nguyên vẹn.” - Giọng của giáo sư J nghiêm túc như đang bàn luận về một vấn đề khoa học.

“Nhưng đây chỉ là bản in, sẽ không bị lộ chứ?”

“Điều này thì phải xem cháu xử lý thế nào Naoko ạ. Ta đã nghĩ đến hàng chục năm nay nhưng chưa lần nào dám thử.”

Naoko ngay lập tức biết mình phải làm gì.

29

Đêm nay, cảnh sát Shimuzu cuối cùng cũng đợi được kết quả, kết quả này giải tỏa mọi nghi ngờ và những điều chưa logic trong vụ án luật sư Tanigaki bị tấn công.

Tại một hộp đêm trong khu vực Shibuya Tokyo, một người đàn ông rơi xuống từ bãi đỗ xe trên tầng mười và tử vong. Cảnh sát nhanh chóng phong tỏa hiện trường. Thi thể nạn nhân dập nát nằm trong vũng máu, nhưng đã nhanh chóng được nhận dạng. Cảnh sát tìm thấy bằng lái xe trong túi nạn nhân và khẳng định thân phận của nạn nhân là Tomoe Okuma, là thành viên của một đoàn thể tại Tokyo. Đoàn thể này thuộc tổ chức phi chính phủ, nghe nói tổ chức này khống chế một phần ba những hoạt động kinh doanh trong bóng tối của Tokyo.

Trước đó, dưới sự hỗ trợ của nhân chứng Ogawa Tama, ảnh nghi phạm vụ án tấn công luật sư Tanigaki đã được gửi đi khắp các đơn vị cảnh sát.

Quản lý hiện trường Shibuya ngay lập tức liên lạc với cảnh sát Shimuzu.

Người nhảy lầu tử vong tại Shibuya chính là nghi phạm trong bức tranh truy nã. Khám nghiệm tử thi cho thấy, nạn nhân đã sử dụng LSD - một loại thuốc phiện gây ảo giác rất mạnh. Theo kết quả khám xét của cảnh sát địa phương, không cho thấy có dấu hiệu ẩu đả. Là mâu thuẫn nội bộ của tổ chức sao? Hay là một vụ tự sát? Nhưng nghĩ tới việc này có thể liên quan đến vụ luật sư Tanigaki, thì đúng là cái chết của Tomoe Okuma có nhiều điểm nghi vấn.

Cảnh sát Shimuzu nhanh chóng triệu tập cấp dưới, cấp tốc đến hiện trường và tiến hành kiểm tra lại bãi đỗ xe. Những cơn gió mùa thu trong đêm khuya thổi bay những sợi tóc lòa xòa trước mặt ông.

Ông triệu tập tất cả những người làm việc trong hộp đêm đã gặp Tomoe Okuma trong tối hôm nay. Một trong những người đó cung cấp thông tin là anh ta thấy Tomoe Okuma nghe một cuộc điện thoại, sau đó thì ra khỏi hộp đêm, lúc đó anh ta chỉ nghĩ là Tomoe Okuma sang một quán bar khác để 'thị sát'.

Cuộc điện thoại này có thể sẽ là manh mối để tìm ra nguyên nhân cái chết của Tomoe Okuma. Thanh tra Shimuzu ngay lập tức điều người đi kiểm tra nhật ký các cuộc gọi tối nay trong hộp đêm. Tomoe Okuma sau khi tấn công luật sư Tanigaki thì không lấy đi đồ vật nào, điều này loại trừ khả năng chiếm đoạt tài sản. Tấn công luật sư Tanigaki là hành động thị uy của tổ chức xã hội đen, là một lần cảnh cáo nhẹ chưa đến mức lấy đi mạng người chăng? Là một luật sư làm việc có trách nhiệm, uy tín và liêm khiết, khách hàng của luật sư Tanigaki phần đông là những người có sức ảnh hưởng ở địa phương, hoặc là những người được thừa kế tài sản, không có nghĩa là từ trước tới giờ hoàn toàn không liên quan đến các tổ chức xã hội đen. Để cho chắc chắn, cảnh sát Shimuzu cho người kiểm tra lại những vụ án mà luật sư Tanigaki đã nhận trong những năm gần đây.

Trước mắt cần phải có cuộc nói chuyện kỹ hơn nữa với luật sư Tanigaki, có thể sẽ tìm thêm được manh mối nào đó. Theo trực giác của cảnh sát Shimuzu, thì nguyên nhân cái chết của Tomoe Okuma có thể liên quan đến động cơ đích thực của việc tấn công luật sư Tanigaki.

Sau khi luật sư Tanigaki tỉnh lại, cảnh sát Shimuzu đã đến thăm ông tại phòng khám Ikeda. Do lúc đó luật sư Tanigaki vẫn còn rất yếu, nên ông chỉ hỏi thăm sơ qua về quá trình luật sư bị tấn công. Luật sư Tanigaki thuật lại giống như lời khai được thu trong đoạn băng, một hung thủ bịt mặt, động cơ không rõ là gì, nhưng lại giương súng bắn ông. Xét tình trạng sức khỏe nạn nhân lúc đó, hơn nữa thời điểm đó việc nhận dạng hung thủ là quan trọng, nên cảnh sát Shimuzu cũng chưa vặn hỏi kỹ càng.

Bây giờ đã xảy ra vụ án mới này thì bắt buộc phải hỏi chuyện luật sư Tanigaki cho rõ ràng, tìm hiểu một cách cụ thể đầu đuôi sự việc.

Kinh nghiệm nhiều năm cho ông thấy rằng, vụ án này không đơn giản chút nào. Từ vụ việc tấn công luật sư Tanigaki cho đến việc Tomoe Okuma nhảy lầu một cách khó hiểu, hai sự việc này cách nhau chỉ có ba bốn ngày, những vụ án xảy ra liên tục như vậy, mục đích gây án thường là rất phức tạp.

Cảnh sát Shimuzu nhấn chân ga, cho xe phóng nhanh về phía phòng khám Ikeda, ông cảm thấy luật sư Tanigaki như đang giấu một điều gì đó.

Tại giường bệnh luật sư Tanigaki, cảnh sát Shimuzu mang một tin mới tới.

Nghe xong câu chuyện nạn nhân nhảy lầu tử vong, luật sư Tanigaki lắc đầu khó hiểu. Cảnh sát Shimuzu không hiểu ông lắc đầu là có ý gì. Là nghi phạm chết quá bất ngờ? Hay là có ý nào khác? Ông kéo ghế ngồi sát vào bên giường bệnh. Ngọn đèn phía

đầu giường rọi sáng ánh mắt của ông, đây là một đôi mắt sắc, nhanh nhẹn, nhưng đôi lúc cũng hiền như ánh mắt chim bồ câu.

"Luật sư Tanigaki, chúng tôi cần có sự giúp đỡ của ông."

"Không ngờ là sự việc lại như vậy. Các ông chắc chắn người bịt mặt tấn công tôi là Tomoe Okuma chứ?"

"Tomoe Okuma đã từng xuất hiện tại khách sạn Hoàng Tử, có nhân chứng đã nhận ra anh ta, thời gian cũng hoàn toàn trùng khớp. Vì thế, anh ta là đối tượng tình nghi lớn nhất."

"Hung thủ tấn công tôi cũng đã tìm ra, hơn nữa với kết quả này coi như anh ta cũng đã bị trừng phạt, ông còn muốn tôi giúp việc gì?"

"Tôi muốn tìm ra động cơ thực sự của việc Tomoe Okuma tấn công ông, anh ta không có ý giết ông, ý tôi là, nếu lúc đó anh ta muốn giết ông thì không khó chút nào." - Cảnh sát Shimuzu đi thẳng vào vấn đề.

"Đúng vậy, ông nói rất đúng. Tôi chỉ làm theo những gì đương sự của tôi đã ủy quyền nên mới gặp anh Tống Hán Thành."

"Ông không gây thù chuốc oán với ai chứ?"

Luật sư Tanigaki lắc đầu. Theo nghề đã mấy chục năm, ông chưa bao giờ đi lại với những thành phần của thế giới ngầm.

"Hay là anh Hán Thành có đắc tội với ai đó nên có người có ý hãm hại anh ta?"

"Tôi mới gặp anh Hán Thành một lần, tình hình của anh ấy tôi không rõ."

“Theo tôi biết, người ủy thác của ông là Nakamura mới qua đời cách đây không lâu?”

“Đúng vậy.”

“Ông nhận được lời ủy thác trước khi ông ta qua đời?”

“Vâng, trước đó một tháng.”

Xem ra, nội tình cuộc gặp giữa luật sư và anh Hán Thành mới là mấu chốt. Cảnh sát Shimuzu cũng biết được rằng, trong một vài trường hợp nào đó thì người bị hại cũng không hoàn toàn nói ra một trăm phần trăm sự thật, nên có lúc phải tạo ra chút áp lực thì mới thấy được sự lợi hại.

“Luật sư Tanigaki, ông có quyền không trả lời câu hỏi này của tôi, nhưng với tư cách là luật sư, ông nên hiểu rằng nghi phạm Tomoe Okuma chết một cách rất bất ngờ, rõ ràng không phải là một vụ án bình thường, nên tôi mong ông trình bày rõ nội dung mà giáo sư Nakamura đã ủy thác ông chuyển lời là gì? Ông có thể nhớ lại chính xác thời gian và địa điểm mà giáo sư Nakamura tới gặp ông không?”

Cảnh sát Shimuzu cố ý đi từ những vấn đề ngoài vào.

“Đó là một ngày cuối tuần trung tuần tháng 10, ông ta tới nhà tôi chơi, lúc đó tôi còn nghĩ là trò đùa cơ đấy.”

“Là trò đùa?”

“Đúng vậy, vì nội dung mà anh ta nhờ tôi nghe cứ như một trò đùa.”

“Trò đùa?”

“Đúng. Nakamura yêu cầu tôi lập một bản di chúc, nhưng không phải là về phân chia tài sản. Ông ta đưa cho tôi ba bức thư và nói nếu anh ta gặp vấn đề gì bất trắc thì tôi cứ mở thư theo thứ tự và làm theo những gì trong thư hướng dẫn. Bức thư thứ ba chính là nội dung tôi cần chuyển lời lại cho anh Hán Thành. Ông biết đấy, Nakamura vẫn còn trẻ, lại không có vấn đề gì về sức khỏe cả, nên lúc đó tôi hết sức ngạc nhiên, thậm chí là nghi ngờ ông ta mắc bệnh hoang tưởng. Nhưng sự nghi ngờ này đã bị ông ta phủ nhận. Nakamura trịnh trọng nói với tôi, đây chỉ là biện pháp đề phòng bất trắc và nhắc tôi nhất thiết chỉ được nói cho một mình Hán Thành mà thôi, cho dù là có thư bảo đảm với bút tích của ông ấy cũng không được. Lúc đó ông ta rất tỉnh táo, rất lý trí.”

Là biện pháp đề phòng bất trắc? Hơn nữa, nội dung ủy thác cũng hết sức kỳ quặc. Shimuzu nghĩ, xem ra cái chết của Nakamura cũng rất đáng ngờ, ông ta dường như đoán biết trước được mình sẽ xảy ra chuyện gì đó.

“À, thưa ông, giáo sư Nakamura làm sao mà chết vậy?”

“Ông ấy bị tai nạn trong chuyến đi khảo sát rừng rậm Đông Nam Á.”

Cảnh sát Shimuzu nhíu mày. Lại là một tai nạn không may?

“Ông có thể liên hệ với cơ quan lãnh sự tại nước ngoài, họ biết rất rõ tình hình.”

“Tôi sẽ tìm hiểu. Nhưng tôi vẫn muốn biết nội dung lời nhắn mà Nakamura để lại.” - Mặc dù giọng nói của cảnh sát Shimizu có chút khẩn thiết nhưng ánh mắt lại rất kiên định.

Ông ra hiệu cho các trợ lý rút lui.

Trong cuộc đời luật sư của mình, giữ bí mật thông tin cho khách hàng đó là nguyên tắc làm việc không thể thay đổi của ông, nhưng tình hình trước mắt tương đối đặc biệt. Ông phải đối diện với cảnh sát, hơn nữa người này trông có vẻ rất chính trực, một lòng muốn phá án.

Luật sư Tanigaki cảm thấy nói cho ông ta thì cũng không có gì quá đáng, đây cũng chỉ là lời nhắn như một trò đùa. Nhưng để lộ thông tin cho phía cảnh sát, thì có bất kính với người ủy thác đã khuất của ông không?

Shimuzu rót cho luật sư Tanigaki cốc nước, lúc này, ánh mắt của ông đầy sự chân thành và khẩn thiết.

“Ông thật là kiên trì. Tôi có một điều kiện, tôi hi vọng là ông không viết những nội dung này vào biên bản khẩu cung.”

“Tôi xin hứa.”

“Lời nhắn của Nakamura là nói anh Hán Thành tới kho tư liệu đặc biệt Gordon Bunko tại trường Đại học Waseda.” - Luật sư Tanigaki vẫn quyết định không nói toàn bộ sự thật.

“Chỉ có vậy thôi sao?” - Cảnh sát Shimuzu cảm thấy rất bất ngờ.

“Chỉ vậy thôi. Ông thấy đây có giống như trò đùa của mấy người ham nghiên cứu kia không, hay đây là trò chơi đấu trí nào đó? Tôi tin là ông cũng không tìm thấy manh mối phá án nào trong lời nhắn này.”

Đúng vậy, dường như chẳng có chút giá trị nào cả, nhưng cũng có thể lưu ý phía bên thư viện trường Waseda.

“Hôm nay thật là thất lễ.” - Cảnh sát Shimuzu cũng thấy rằng mình hôm nay thật ép người hơi quá.

“Không sao, tôi mặc dù đã ở tuổi này rồi, nhưng cũng rắn rỏi lắm, mong là ông có thể điều tra ra kẻ chủ mưu đứng sau vụ việc này.”

“Nếu không xác nhận được việc Tomoe Okuma nhảy lầu là một vụ giết người, thì tôi cũng không biết có nên tiếp tục điều tra nữa không?”

“Hãy cứ tin ở trực giác của mình, cảnh sát Shimuzu ạ. Trực giác thường sẽ khiến anh quan tâm đến mọi chi tiết. Tôi nghĩ anh nên gặp lại anh Hán Thành và cô Naoko.”

“Cảm ơn ông đã nhắc nhở. Vậy tôi xin cáo từ, chúc ông mau lành bệnh.” - Cảnh sát Shimuzu lòng rối như tơ vò, ông còn mất phương hướng hơn trước lúc tới đây. Chuyện này là thế nào?

Sau khi cảnh sát Shimuzu đi khỏi, luật sư Tanigaki không thấy yên tâm chút nào. Ông gọi Tanigaki Nagao tới và ông cũng gọi điện báo cho Naoko về việc cảnh sát Shimuzu đã tới chỗ ông.

30

Giữa trưa.

Naoko đã có mặt trong phòng triển lãm từ rất sớm.

Cô sắp xếp cho Hán Thành ở tại đây là cũng có lý do. Sau khi tới Tokyo thì xảy ra bao nhiêu chuyện, ít ra thì nơi đây cũng đầy đủ các thiết bị an toàn. Ban ngày, Hán Thành có thể làm quen với các đồng nghiệp của Naoko.

Các thành viên trong ban điều tra tội phạm cảnh sát hình sự Tokyo đều rất đặc biệt. Bình thường thì họ đóng vai các nhân viên của phòng triển lãm, có lúc thậm chí họ còn đóng vai trò là người mách mối để tiếp cận với những đối tượng phạm tội. Nếu nhìn cách ăn mặc và nói năng bên ngoài của những người này, thì chẳng khác gì các nhân viên làm việc trong các phòng triển lãm khác.

Trong thời kỳ kinh tế những năm 80 thế kỷ XX của Nhật Bản, sau Hiệp định Plaza[18] đồng Yên Nhật tăng giá, những doanh nghiệp Nhật Bản ngày càng mạnh lên và bắt đầu mạnh dạn buôn bán tác phẩm nghệ thuật, dẫn đến tình trạng thị trường buôn bán tác phẩm nghệ thuật và hiện vật quý giá hoạt động sôi nổi, và có mối liên hệ mật thiết với thế giới chợ đen ngầm. Bộ phận giám sát các địa điểm giao dịch tại Tokyo thì quan tâm đến vấn đề đào trộm mộ, buôn lậu hiện vật, trộm hiện vật bảo tàng và phá hoại các di tích lịch sử…, đồng thời chia sẻ những thông tin tình báo về các cuộc giao dịch tác phẩm nghệ thuật phi pháp.

“Anh nghỉ ngơi tốt chứ?” - Naoko cất lời chào khi nhìn thấy Hán Thành đang ngồi xem báo trên sofa.

“Tôi đã đọc một lượt cuốn ‘Biện Chính luận Phật giáo thời kỳ đầu’ mà giáo sư J đưa cho, phần liên quan đến đoàn thể bí mật hết sức thú vị.” - Hán Thành ngồi dựa hẳn người ra sofa nhìn Naoko. Dưới ánh đèn, trông cô rất dịu dàng. Mấy ngày nay anh chưa có cơ hội để quan sát kỹ người bạn thông minh, năng động này.

Bị Hán Thành nhìn như vậy Naoko cảm thấy mất tự nhiên, cô bước ra phía cửa sổ theo thói quen, đưa mắt nhìn xuống phía đường. Nửa tiếng sau, giáo sư J sẽ tới đây gặp họ, rồi cùng tới thư viện trường Waseda để gặp người quản lý thư viện.

“Trước đây anh đã từng gặp chuyến du hành nào ly kỳ và mạo hiểm như lần này chưa?” - Naoko hỏi nhưng mắt vẫn hướng ra ngoài đường.

“Đại bộ phận đều rất khô khan, những hội nghị tiếp nối hội thảo. Nếu không họp hành thì giảng dạy hoặc viết bài nghiên cứu.”

“Xem ra, cái nghề này của cô cũng không đến nỗi nào.”

“Công việc của tôi không nhẹ nhàng chút nào.”

“Phần lớn công việc của tôi cũng rất khô khan, thường xuyên phải viết báo cáo phân tích và liên lạc với các bộ phận liên quan. Cảnh sát quốc tế thực ra không có chức năng như các cảnh sát hình sự, đến bất kỳ một quốc gia nào chúng tôi cũng không khác gì những người dân bình thường, đại khái là hỗ trợ nước sở tại trong vấn đề bảo vệ an ninh. Với những vụ việc điều tra và truy bắt đối tượng phạm tội thì chỉ làm công tác hỗ trợ ngầm, ví dụ như phân

tích thông tin tình báo, xác định đối tượng tình nghi hoặc đối tượng phạm tội và thiết lập phương án gài bẫy đối tượng."

"Nghe ra có vẻ rất thú vị."

"Đúng thế, mỗi lần nhìn thấy các tác phẩm nghệ thuật có giá trị được đưa trở về, tôi lại cảm thấy rất hãnh diện."

"Tình hình sức khỏe cha cô hồi phục thế nào rồi?"

"Không có vấn đề gì nữa rồi. Cha tôi đã ra viện và giờ đã đi làm bình thường."

"Liên quan đến giáo sư Takagi Shigema, ông nội cô, có tìm thấy thêm tư liệu gì không?"

"Về tài liệu liên quan đến ông nội, thì tôi đang liên lạc Skishiro nhờ tìm hộ. Anh ấy có mối quan hệ rộng rãi, nhiều bạn học ngày xưa giờ đang giữ chức vụ quan trọng, vài ngày tới là có thể có thông tin." - Naoko đưa cho Hán Thành một bức ảnh: "Tôi tìm thấy trong album ở nhà, đây là bức ảnh cuối cùng ông nội chụp ảnh cùng với cả nhà. Mỗi năm đến ngày giỗ, cha tôi đều lấy bức ảnh này ra và ngồi bần thần ngắm rất lâu."

Trong ảnh trông Takagi Shigema còn rất trẻ, ông mặc bộ Kimono kẻ sọc, ông đứng phía sau người vợ trẻ trên tay đang bế một đứa bé, hai tay ông vịn vào thành ghế mây, người hướng ra phía trước, trông rất thoải mái và vui vẻ. Đứa bé chính là ông Takagi Ennin lúc đó mới ba tuổi.

"Ngày giỗ? Ông nội cô chẳng phải bị mất tích trong chiến tranh sao?"

“Cha tôi lấy ngày ông nội lần cuối cùng theo đoàn khảo sát ra đi làm ngày giỗ.”

Chủ đề câu chuyện bỗng dưng trở nên nặng nề. Naoko bước ra phía góc nhà, ở đó có một chiếc đàn piano. Cô quay lại hỏi: “Anh thích nghe bản gì?”

“Variations on a Theme of Corelli”[19].

Bản nhạc được coi là có độ khó rất cao trong các bản nhạc mà Rachmaninov từng chơi, Hán Thành chỉ buột miệng nói ra, nhưng Naoko trông không có vẻ gì là phản đối. Cô sửa lại tư thế, những âm thanh réo rắt cất lên tràn ngập gian phòng. Hán Thành nhắm mắt thưởng thức, nếu cả buổi sáng đều được như thế này thì tốt.

31

Một tiếng sau, giáo sư J tới. Naoko dẫn mọi người ra cổng sau, ba người im lặng xuyên qua một con ngõ nhỏ yên tĩnh tới một bãi đỗ xe.

Giáo sư J vừa đi vừa thắc mắc tại sao Naoko không đỗ xe ngay trong tầng hầm trung tâm triển lãm mà lại chọn bãi đỗ cách đó mấy con phố.

Hán Thành không thấy bất ngờ chút nào. Một Naoko chơi bản nhạc có phần bi thương của Rachmaninov, giờ đây đã quay trở về với vẻ bình tĩnh, nhanh nhẹn vốn có. Không thể coi thường cô gái sinh ra và lớn lên trong gia đình thượng lưu ở Tokyo này, anh có thể cảm nhận được là cho dù gặp bất kỳ tình huống nguy hiểm nào cô vẫn có thể bình tĩnh giải quyết.

Cô không những có những đặc tính suy nghĩ chu đáo cặn kẽ của người phụ nữ, mà đặc biệt cô còn là người quyết đoán hơn bất cứ người đàn ông bình thường nào.

Đúng vào thời gian đi làm, các trạm tàu điện ngầm đều đứng kín người. Thành phố với số dân hơn hai mươi triệu người này, trong sự đông đúc vẫn có thể tìm thấy được sự trật tự.

Được sự giới thiệu của giáo sư J, mọi việc trở nên thuận lợi hơn. Người quản lý thư viện nhận tấm danh thiếp của Hán Thành trên tay giáo sư J, ông liền gọi điện cho nhân viên thư viện.

“Nếu anh Thành muốn vào kho tư liệu Gordon Bunko thì để trợ lý của tôi đi cùng.”

Người quản lý sắp xếp xong thì mải mê nói chuyện với giáo sư J, họ cũng đã lâu không gặp nhau, nhân tiện lúc Hán Thành và Naoko đi xem tư liệu hai người tranh thủ hàn huyên.

Hán Thành và Naoko đi theo chàng thanh niên ra khỏi phòng làm việc của người quản lý thư viện.

Thư viện trung tâm của trường Đại học Waseda là nơi cất giữ nhiều tư liệu nhất trong các trường đại học. Hơn nữa, lịch sử của nó cũng đã hơn một trăm hai mươi năm. Từ thời Minh Trị, thư viện này đã được quản lý theo phong cách châu Âu, thu thập sách báo, tài liệu từ khắp nơi trên thế giới. Nhật Bản từ một nước đóng cửa, chuyển thành một quốc gia hiện đại, với điểm này thôi mọi người cũng thấy được điều đó.

"Phòng tư liệu Gordon Bunko trên tầng bốn. Anh lên đó luôn hay có qua các phòng tư liệu khác không?"

Hán Thành và Naoko nhìn nhau một lúc: thời gian vẫn còn nhiều, để cho người ngoài nhìn vào không phát hiện ra điều gì bất thường, tốt nhất là nên tham quan một lượt. Dưới sự giới thiệu nhiệt tình của người trợ lý trẻ, mọi người đi tham quan phòng trưng bày tầng một.

"Chúng tôi đang tổ chức triển lãm kỷ niệm tiểu thuyết gia Takizawa Bakin[20]. Nhà văn chuyên viết kịch bản sân khấu này rất có duyên với Trung Quốc đấy."

Nhân vật mà người trợ lý nhắc đến là một nhà văn nổi tiếng thời Edo. Ông là tác giả của cuốn tiểu thuyết "The Hakkenden"[21] nổi tiếng đã được chuyển thể thành phim truyện. Takizawa Bakin rất

quan tâm đến tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc và cũng có đôi chút ảnh hưởng đến giọng văn của ông.

Hán Thành nhẫn nại lắng nghe người trợ lý giới thiệu về đề tài triển lãm. Nhà viết tiểu thuyết sáng lập ra trường phái viết về võ sỹ đạo này thường được Nakamura nhắc đến. Nakamura có vẻ rất khâm phục tinh thần chiến đấu và sự trung thành của tám võ sỹ trong tác phẩm của Takizawa Bakin. Vì là buổi sáng, sinh viên đang lên lớp, nên thư viện vắng vẻ và yên tĩnh, cả phòng triển lãm rộng lớn chỉ có ba người.

Mọi người tham quan phòng triển lãm mất ba mươi phút. Người trợ lý tiếp tục dẫn họ đi tham quan tầng hầm, khu dành riêng cho giáo viên và các học giả, anh ta nhẫn nại giới thiệu tỉ mỉ về sự ra đời và chức năng đặc biệt của thư viện.

Trở lại sảnh lớn của thư viện, người trợ lý nói với Hán Thành: "Giờ thì chúng ta lên kho tư liệu Gordon Bunko trên tầng bốn."

Mọi người đi theo hành lang bên phải tiến sang tòa nhà chếch 45 độ so với tòa nhà chính. Nhìn qua cửa kính, chiếc đồng hồ trước cổng vào tòa nhà chính lúc này đang chỉ 9 giờ đúng.

Người trợ lý lấy tấm thẻ IC[22] luôn mang theo bên người ra quẹt, và bấm một loạt các ký tự lên thiết bị mật mã bên cạnh. Cánh cửa được mở ra.

"Xin mời vào." - Người trợ lý trẻ dẫn đường: "Ồ, anh không phiền nếu chúng ta qua phòng kiểm tra đầu mục tư liệu trước chứ, anh có thể kiểm tra tài liệu anh cần tìm nằm ở vị trí nào. Nếu không tìm thấy, chúng ta có thể kiểm tra ở phần tư liệu chuyển dời, vì có

một số tài liệu được chuyển qua phân thư viện hoặc lập kho tư liệu riêng cất giữ."

Bên cạnh cửa ra vào có một phòng kỹ thuật nhỏ, trong phòng có bốn chiếc máy vi tính.

Kho tư liệu Gordon Bunko và các kho tư liệu đặc biệt khác đều được thiết kế hệ thống cất giữ và lấy tư liệu tự động, áp dụng phương thức quản lý an toàn, trong phòng lắp thiết bị chống ẩm, giữ nhiệt luôn ở nhiệt độ bình thường. Người trợ lý ngồi xuống trước một chiếc máy tính, trong phòng chỉ nghe thấy âm thanh của các thiết bị đang chạy.

"Anh định tìm tài liệu gì trong kho Gordon Bunko này? Tác giả là ai?" - Người trợ lý quay lại hỏi Hán Thành.

"Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu." - Hán Thành trả lời.

Hệ thống kiểm tra đầu mục tư liệu sử dụng tiếng Anh, Hán Thành lấy tờ giấy đã viết sẵn tên cuốn sách bằng tiếng Anh đưa cho người trợ lý.

Thật bất ngờ, trên màn hình hiện ra một loạt danh sách đầu mục tư liệu. Chẳng nhẽ trong kho Gordon Bunko lại có nhiều tư liệu trùng tên vậy sao?

Người trợ lý có vẻ do dự: "Anh có chắc là anh tìm cuốn sách có tên như vậy không?"

"Chắc chắn."

Hóa ra, cuốn sách này được viết bằng tiếng **Pāli**, lúc nhập tên sách nhân viên thư viện không biết phải nhập thế nào đành tham khảo tên tiếng Anh và nhập một cái tên có nghĩa rộng hơn.

Theo cách phân loại tài liệu của Nhật Bản, cuốn sách này thuộc nhóm tài liệu số 182. 182 là nhóm sách về lịch sử Phật giáo. Hán Thành nhắc người trợ lý tìm thử trong nhóm tài liệu 182.

Trên màn hình hiện ra năm đầu mục sách.

"Nhà xuất bản của Anh, viết tắt là PTS, sách nguyên văn chữ **Pāli**." - Hán Thành đọc thông tin trên cuốn sách bản sao cho người trợ lý.

"Đây là cuốn sách viết bằng chữ Ấn Độ cổ? Thật là một cuốn sách kỳ lạ."

Bây giờ, trên màn hình chỉ còn lại ba đầu mục sách. Trong hệ thống thông tin máy tính, mỗi cuốn sách đều có phần chú thích bằng tiếng Anh. Điều này cho thấy, năm đó, trong số các tài liệu mà Elizabeth Gordon quyên tặng, có ba cuốn bằng chữ **Pāli** do Hiệp hội Thánh điển **Pāli** xuất bản.

"Là quyển này." Hán Thành chỉ vào cuốn sách số thứ tự là *thứ hai* trên màn hình.

"Xin mời theo tôi."

Ba người đi ra phía phòng sách.

Nói là phòng sách nhưng trông không có giá sách, tư liệu sao chụp hay là những khu cất giữ tư liệu quý giống như các thư viện khác. Hán Thành chỉ nhìn thấy những ô cửa sổ nhỏ và băng chuyền giống như băng chuyền hành lý ở sân bay được thu nhỏ lại.

"Tôi đã nhập lệnh điều động tư liệu rồi, sách sẽ được chuyển ra ngay thôi."

Một lát sau, trên băng chuyền chuyển ra một chiếc hộp kim loại dài.

Người trợ lý cầm lấy chiếc hộp bước vào phòng đọc sách ngay bên cạnh cửa sổ nhận tư liệu. Bên trong có bàn đọc sách dài bằng gỗ, đệm ngồi bằng da, bên tường treo tấm gương to. Người đọc có thể tìm đọc những bản scan của các đầu sách, rất rõ nét không khác gì bản chính. Nơi đây giống như một phòng thí nghiệm vậy. Người trợ lý để chiếc hộp dài xuống, lấy chìa mở khóa. Cuốn 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu' lặng lẽ nằm im trong hộp, bìa sách đã ngả màu vàng ố, có phần nhạt và tối hơn màu bìa cuốn sách của giáo sư J. nhưng hoa văn cánh sen và ký tự PTS thì vẫn còn rất rõ ràng.

Người trợ lý ra hiệu cho Hán Thành có thể ngồi xuống để nghiên cứu, anh ta lùi ra chiếc ghế phía xa ngồi quan sát. Naoko cũng chọn chiếc ghế gần anh ta và ngồi xuống.

Hán Thành lấy kính trong túi ra đeo và bắt đầu đọc. Nội dung cuốn sách này giống như cuốn mà giáo sư J đã sao chụp lại, nhưng hình như ông đã bỏ qua trang lời mở đầu và một đoạn lời tựa bằng tiếng Anh:

Tặng Caroline.

Caroline? Chẳng nhẽ là bà Caroline Augusta Foley Rhys Davids - phu nhân của giáo sư Rhys Davids, người sáng lập ra Hiệp hội Thánh điển **Pāli**, bà cũng là nhà nghiên cứu Phật học. Tác giả tại sao lại tặng cuốn sách này cho bà Caroline? Tác phẩm này chính là của bà Caroline ư? Điều này cũng thú vị đây.

Bút ký là của Ven Nanamoli Thera, giống như thông tin mà giáo sư J đã cung cấp, nhân vật Ven Nanamoli Thera được người sau nhắc tới là một học giả nghiên cứu về Phật giáo, sinh năm 1905, sau đó xuất gia tại Srilanka, ra đời muộn hơn giáo sư Davids 60 năm. Cuốn tài liệu này xuất bản năm 1920, trước thời gian giáo sư Davids qua đời là hai năm. Nhân vật Ven Nanamoli Thera này lúc đó mới là chàng thiếu niên người Anh mười lăm tuổi, không thể nào viết được cuốn sách chuyên ngành uyên thâm như vậy.

Hán Thành xem kỹ lại trang mục lục, không có gì khác biệt so với bản sao.

Anh lật sang chương bảy, nơi có trang 'Ảo vọng của thực tiễn'. Ở đây anh tìm thấy có một chút sự khác biệt. Khác với bản sao, trên cuốn sách này đã có người dùng bút chì vẽ hình dấu tay Đức Phật ở phần trống bên cạnh.

Nhìn nét bút chì thì hình vẽ này không phải là đã lâu, vì bút chì thì không thể lưu giữ lâu được. Trên bản sao của giáo sư J không có hình vẽ này, hay lúc giáo sư sao lại cuốn sách thì hình này chưa được vẽ lên? Với nét vẽ rõ ràng như vậy thì chắc chắn là nó mới được vẽ lên không lâu.

Sau lưng anh, Naoko đang nói chuyện phiếm với người trợ lý, chắc cũng chỉ là những chuyện linh tinh được lan truyền trong trường học và chương trình triển lãm mới được thực hiện. Hán Thành nhẫn nại chờ đợi thời cơ thích hợp nhất.

Hán Thành vừa đọc kỹ lại nội dung chương bảy vừa nghe ngóng động tĩnh sau lưng.

Khi đọc đến đoạn cuối của chương này, anh lại phát hiện ra một điểm mới, suýt chút nữa anh đã nhảy dựng ra khỏi ghế. Tại phần giấy trắng của đoạn cuối chương có một dòng chữ viết bằng tiếng Anh:

Anh Thành: Đây là một phát hiện động trời. Anh có thể tìm thấy tôi qua cuốn sách này.

Giáo sư Helmer sẽ chờ anh ở London. Anh cầm theo cuốn sách này tới Oxford Solo, sau đó đi Merck Sharm.

Thật là không thể tin nổi. Hán Thành không thể nghĩ tới việc Nakamura lại gửi 'thư' cho anh tại chính trong cuốn sách này? Chẳng nhẽ tất cả điều này đều nằm trong dự liệu của Nakamura rồi sao? Còn 'Oxford Solo' mà Nakamura nhắc tới nữa, hẳn anh ấy không bảo mình đi nghe nhạc, Hán Thành biết ám hiệu này chỉ điều gì.

Còn một vấn đề quan trọng nữa, giáo sư J đã nhắc nhở từ trước, trong các tư liệu quan trọng thường gắn thanh cảm ứng. Nếu không lấy thanh cảm ứng đó ra và cho vào cuốn sách đánh tráo thì anh không thể nào đi qua cửa an ninh của phòng tư liệu được.

Hán Thành miết tay lên bìa cuốn sách, không có gì cả. Anh lật tới trang cuối cùng cũng không tìm thấy gì. Anh lật lại cuốn sách từ đầu tới cuối vẫn không tìm thấy. Hán Thành bắt đầu sốt ruột, trán

lấm tấm mồ hôi. Không được cuống, anh tự trấn tĩnh, thanh cảm ứng chắc chắn được giấu ở một vị trí đặc biệt nào đó.

Đúng lúc này, anh nhìn thấy sợi dây đánh dấu trang màu đỏ, phía cuối sợi dây có gắn hình huy hiệu trường Đại học Waseda, nó nhỏ đến mức mọi người hầu như không để ý tới. Nó đây rồi! Hán Thành tháo kính, vẻ như đọc sách quá lâu cần phải nghỉ ngơi. Đây là ám hiệu mà họ đã thống nhất với nhau.

Tiếp theo là phần biểu diễn của Naoko. Cô hạ nhẹ giọng hỏi người quản lý nhà vệ sinh ở đâu, cô cần trang điểm lại một chút.

"Ra khỏi phòng tư liệu, ngay phía bên tay phải, tôi không thể tùy tiện rời khỏi phòng, chỉ có thể đưa cô ra đến cửa được thôi, lúc quay lại cô cứ bấm chuông." - Người trợ lý có vẻ rất có cảm tình với Naoko, anh ta lịch sự dẫn đường.

Người thanh niên hướng dẫn cho Naoko xong thì đợi ở cửa, năm phút sau, tiếng chuông cửa cất lên.

Lúc này thì Hán Thành đã hoàn thành mọi công việc của mình. Tim anh đập dồn dập. Giờ thì cuốn sách nguyên bản có để lại lời nhắn của Nakamura đã nằm gọn trong chiếc túi xách mà Naoko cố tình để lại. Sợi dây đánh dấu trang đã nằm gọn trong một trang nào đó của cuốn sách bản sao. Màu bìa của bản sao có phần sẫm hơn cuốn nguyên bản một chút, nhưng nếu không nhìn kỹ thì khó có thể phát hiện ra sự khác biệt nhỏ này.

Hán Thành cảm thấy tội lỗi, anh chưa từng làm việc gì trái với lương tâm. Nhưng đợi khi sự việc này kết thúc, anh sẽ quay lại trường Đại học Waseda lần nữa để trả cuốn sách về cho chủ của nó.

Naoko và người trợ lý quay về phòng đọc, Hán Thành và Naoko đưa mắt nhìn nhau.

Để tránh khỏi nghi ngờ, Hán Thành và Naoko ở lại phòng đọc thêm ba mươi phút nữa. Lần này thì anh thực sự đọc kỹ càng và ghi chép cẩn thận những thông tin trong cuốn sách.

Đến khi anh gấp cuốn sách lại và tháo kính ra thì thời gian đã trôi qua hơn hai tiếng đồng hồ. Thời gian dài chờ đợi khiến anh cảm thấy mệt mỏi. Anh cẩn thận đặt cuốn sách trở lại chiếc hộp trước mặt người trợ lý.

Hán Thành đứng dậy, cúi mình chào cảm ơn người trợ lý vẫn chờ bên cạnh anh trong suốt thời gian qua.

Chàng thanh niên trẻ vội vã đứng dậy, bước tới bên bàn, nhanh chóng khóa chiếc hộp lại mà không hề nghi ngờ gì. Hán Thành thấp thỏm nhìn theo người trợ lý. Họ quay trở lại phòng nhận sách, đặt chiếc hộp vào cửa cất tư liệu.

Sau khi khóa cửa phòng tư liệu đặc biệt, ba người quay trở lại theo đường cũ.

Naoko tiến gần tới bên Hán Thành và nắm lấy tay anh. Hán Thành nắm chặt bàn tay cô trong tay mình, Naoko cũng đáp lại anh. Hai người cứ nắm tay nhau như vậy, cảm giác lúc này thật là kỳ diệu.

Tới sảnh lớn tầng một, trợ lý xin lỗi cáo lui vì có việc không đi cùng hai người nữa. Hai nhân vật Bonnie và Clyde đóng vờ mà thành thật này vội vã cảm ơn người trợ lý trẻ lần nữa.

Trên đường quay lại phòng làm việc, hai người im lặng không nói lời nào. Giáo sư J nhìn thấy họ thì cũng đứng dậy chào tạm biệt người bạn cũ.

32

Ba người đi bộ ra phía cổng bắc. Tới cổng, giáo sư J quay lại nói với Hán Thành và Naoko: "Mấy hôm nữa tôi sẽ trở lại Bangkok, công việc bên kia cũng bị bỏ dở lâu quá rồi. Nếu có tiến triển gì thì hẹn gặp lại các bạn ở Bangkok. Hội thảo thường niên của hiệp hội năm nay do tôi chủ trì, nếu hai người kịp trở về thì xin mời tới tham dự."

"Nếu không có sự giúp đỡ của giáo sư thì chúng tôi cũng không có được thu hoạch gì." - Hán Thành nói.

"May nhờ có cuốn sách của giáo sư." - Naoko lên giọng trêu đùa: "Giáo sư chuẩn bị cuốn sách giả ấy từ bao giờ vậy?"

"Từ khi bị thầy Nakamura Masuya nghiêm cấm. Có hôm tôi ngồi suy nghĩ, thấy không thể để mọi việc kết thúc như vậy, tôi dự tính sẽ thầm lặng tiếp tục nghiên cứu nên đã nhờ bạn tôi, lúc đó là trợ lý của người quản lý thư viện, photo cho tôi một bản, đương nhiên là với lý do để tiện cho nghiên cứu. Năm đó, cũng do sở thích thôi, tôi đã chụp lại cuốn sách và thuê chuyên gia phục chế sách cổ đóng lại cho tôi."

Nói vậy, giáo sư J đã biết tới quyển sách này từ lâu. Nếu không vì lời nhắn của luật sư Tanigaki thì ông cũng không thể nghĩ tới việc Nakamura sẽ để lại lời nhắn trong cuốn sách này: "Vậy tạm thời chia tay nhau ở đây."

Hán Thành và Naoko đưa mắt tiễn giáo sư J. Hai người chưa đi được vài bước thì cảnh sát Shimuzu tới.

Ông tiến tới phía hai người và cất tiếng chào: "Chào anh Hán Thành, có một số việc cần hỏi anh một chút, chúng ta tìm quán cà phê nào đó nói chuyện."

Họ chọn quán cà phê ngoài trời ngay góc phố bên cạnh. Cảnh sát Shimuzu vội vã ngồi xuống, ông rướn người lên phía trước có vẻ không được tự nhiên cho lắm, trông ông như đã chuẩn bị sẵn các câu hỏi.

"Thưa cảnh sát Shimuzu, anh Thành đã có thể xuất cảnh rồi chứ?" - Điều mà Naoko quan tâm là Hán Thành hoàn toàn thoát khỏi mọi liên quan đến vụ án tấn công luật sư Tanigaki.

"Tôi cũng đang xử lý đây. Anh Hán Thành chỉ là nhân chứng trong vụ án này. Nhưng nghi phạm đã chết trong một vụ tai nạn khiến vụ án này trở nên rắc rối." - Shimuzu dừng lại một chút: "Vì vậy, hôm nay tôi mới mạo muội tới gặp hai người."

Về việc nghi phạm nhảy lầu chết, luật sư Tanigaki lúc gọi điện cho Naoko đã nói qua rồi, nhưng lúc này Hán Thành và Naoko đều không khỏi cảnh giác đề phòng. Xem ra, cảnh sát Shimuzu gặp phải bài toán hóc búa rồi. Nếu không biết chút thông tin nội tình nào thì khó mà tìm ra manh mối để phá án, không chừng lại phải để sự việc kết thúc trong im lặng.

Nếu nghi phạm bị người khác giết hại thì đúng là thế lực của kẻ đứng sau vụ việc này rất mạnh.

Vấn đề ở đây là có nên nói hết với cảnh sát Shimuzu toàn bộ sự thật không, có thể tin tưởng ở ông ta được bao nhiêu phần? Naoko quyết định nói thân phận thật của mình và Hán Thành cho cảnh sát Shimuzu, và yêu cầu ông xác thực thông tin ngay. Khi biết mình

đang đối diện với thành viên của Tổ chức cảnh sát quốc tế, những mối nghi ngờ trong ông giảm đi hơn nửa. Ông không còn vẻ mặt và dáng điệu hỏi cung và ghi lời cung theo thói quen nghề nghiệp nữa, ông gần như coi hai người ngồi đối diện là người phía mình rồi.

Nhưng có vài vấn đề vẫn cần phải hỏi.

"Anh Thành này, lời nhắn mà Nakamura nhắn lại cho anh có đúng là nói anh tới trường Đại học Waseda giống như luật sư Tanigaki đã nói với tôi không? Anh đã tìm thấy vật mà Nakamura nhờ lấy chưa?"

"Đúng thế." - Hán Thành khẳng định.

"Nếu có thể thì…" - Cảnh sát Shimuzu hi vọng là hai người có thể cung cấp cho ông vài thông tin.

Naoko lấy cuốn sách 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu' ra để lên bàn. Cảnh sát Shimuzu cầm lên lật tới lật lui xem mà chẳng hiểu chút nào.

"Đây là chữ nước nào vậy? Là một cuốn sách viết về gì thế?"

"Chữ **Pāli**, là loại chữ Ấn Độ cổ, thường được dùng để ghi chép kinh Phật thời kỳ đầu. Cuốn sách này liên quan đến thông tin Phật giáo thời kỳ đầu mà chúng tôi đang điều tra."

"Nó là manh mối sao?"

"Đúng thế. Nhưng hơi khác với manh mối trong các vụ án hình sự mà anh phụ trách, đây chỉ là manh mối trong lĩnh vực học thuật thôi."

"Nếu theo sự chỉ dẫn của cuốn sách này thì bước tiếp theo các bạn định làm gì?"

“Đi London.”

“Ồ.” - Viên cảnh sát Shimuzu tự nhủ, nếu mình cứ gặng hỏi tiếp thì cũng không lịch sự chút nào, hai người đã rất thẳng thắn trả lời và nói hết toàn bộ sự thật cho ông rồi. Vấn đề trong lĩnh vực học thuật thì cứ để cho họ giải quyết. Thế nên ông chuyển hướng câu hỏi: “Cô Naoko này, theo sự phán đoán của cô, nếu nghi phạm bị người khác giết hại thì thủ phạm là ai?”

“Có rất nhiều khả năng. Nhưng rõ ràng đều là những người đang quan tâm nhòm ngó đến sự phát hiện của Nakamura. Có thể là tập đoàn buôn lậu hiện vật, một tổ chức vụ lợi nào đó, thậm chí cũng có thể là học giả. Đằng sau sự phát hiện này hẳn có một khoản lời thương vụ rất lớn.”

“Không những thế. Điều phát hiện này có thể có giá trị lịch sử rất vĩ đại, đủ để sửa lại nội dung trong Lịch sử văn minh châu Á.” - Hán Thành bổ sung thêm.

Thế là đúng rồi, Shimuzu nghĩ, chỉ có sự phát hiện trọng đại thì mới có thể dẫn đến nhiều sự kiện như vậy được.

“Còn một vấn đề nữa, có thể là ngoài phạm vi chức trách của tôi, tôi thấy xung quanh việc luật sư bị tấn công và Tomoe nhảy lầu có liên quan đến nhau. Luật sư Tanigaki tiết lộ với tôi về lời nhắn của Nakamura, ông ấy dường như dự liệu trước sự việc sẽ xảy ra như vậy nên đã có sự chuẩn bị trước. Có đúng là ông ấy chết vì tai nạn không?”

Viên cảnh sát này đúng là có đầu óc và nhạy cảm, Naoko không trốn tránh câu hỏi cũng không phủ nhận, chỉ nêu lên những điểm nghi vấn trong vụ tai nạn, theo bước điều tra ban đầu thì vụ việc có

thể liên quan đến nội dung mà Nakamura phát hiện ra. Naoko hứa với cảnh sát Shimuzu sau khi vụ việc được làm sáng tỏ thì cô sẽ thông báo tình hình cho ông.

"Tôi giúp được gì cho hai vị đây?" - Shimuzu hỏi, từ giờ phút này, ông bắt buộc phải hợp tác với hai người ngồi trước mặt ông đây, thì mới mong phá được vụ án gay go này.

"Với bối cảnh vụ án thì việc nghi phạm chết do nhảy lầu có thể là bị mưu sát. Lần theo manh mối nhân vật Tomoe, có thể ông sẽ tìm thêm được thông tin mới. Nhưng hình như người đứng đằng sau vụ này có tai mắt ở khắp nơi, ông phải cẩn thận hơn mới được."

"Tôi sẽ cho tiến hành điều tra ngay. Nếu có tiến triển mới, tôi sẽ liên lạc với các vị. À, còn về việc của luật sư Tanigaki, là do tình hình lúc đó và chức trách của tôi phải làm vậy nên đã làm phiền cho hai vị, mong thông cảm." - Ông cúi đầu thành thật xin lỗi.

Hán Thành và Naoko cùng bật cười, đúng là hai người đã phải chạy trốn khốn khổ dưới sự truy bắt của cảnh sát Shimuzu. Nhưng lúc đó cũng chưa thể nói rõ sự tình với ông được.

"Chúng tôi cũng vì bảo vệ sự an nguy cho luật sư Tanigaki thôi." - Naoko trả lời.

"Là do phía cảnh sát bảo vệ không tốt." - Shimuzu xoa hai tay vào nhau, ông cúi đầu có vẻ xấu hổ.

"Đâu có. Chúng tôi còn phải nhờ vào đội quân trinh thám của cảnh sát Shimuzu."

"Đó là trách nhiệm của tôi." - Shimuzu đứng dậy cáo từ "Vậy tôi không làm phiền hai vị nữa."

“Tôi sẽ yêu cầu các đồng nghiệp tại Tokyo liên lạc với ông, sau khi đã có được thông báo chính thức, chúng tôi sẽ cung cấp cho ông những thông tin tình báo liên quan.”

“Thế thì tốt quá. Tôi sẽ cố hết sức để điều tra các thông tin tại Tokyo.”

Ra khỏi quán cà phê, mối nghi nghờ trong lòng cảnh sát Shimuzu đã được giải tỏa phân nửa, nhưng nửa còn lại vẫn đang làm phiền ông, ông phải về sở cảnh sát ngay lập tức. Ông vốn đã nghi ngờ vụ nhảy lầu của Tomoe là có nội tình, buổi nói chuyện ngày hôm nay đã khẳng định điều này. Cục diện dường như cũng rõ ràng hơn: nhóm Naoko thì đang điều tra sự việc của họ; còn với ông, điều có thể làm sáng tỏ vụ việc có thể chính là ở đầu mối Tomoe, nhất định phải đưa tên tội phạm đứng đằng sau vụ việc này ra trước vành móng ngựa.

Đã ngồi trong xe nhưng mãi Shimuzu vẫn chưa nổ máy, ông do dự không biết có nên vào trường gặp người quản lý thư viện một chuyến. Ông tạm thời gác lại dự định này, trước mắt phải tập trung vào việc điều tra cái chết của Tomoe đã.

Quay lại Trung tâm nghệ thuật. Naoko và Hán Thành không muốn bỏ phí một phút thời gian nào, hai người nhanh chóng sửa soạn hành lý, chuẩn bị ra sân bay quốc tế Narita.

“Tự nhiên tôi cứ thấy mọi việc quá thuận lợi.” - Hán Thành nói với Naoko.”

“Là sao?”

“Chúng ta cứ như vậy đi London sao, trên đường không xảy ra chuyện gì cả, hình như hơi yên tĩnh.”

“Cũng có thể là nhờ phúc của Nakamura, ông ấy đã dự liệu quá chuẩn xác các bước sẽ phải làm.”

“Bây giờ thì có hai người biết được chúng ta đi London.”

“Giáo sư J và cảnh sát Shimuzu.”

“Nếu Nakamura vẫn còn sống thì còn có cả anh ấy nữa. Ba người biết được hành tung của chúng ta.”

“Sự việc có thể sẽ phức tạp hơn những gì chúng ta nghĩ. Tôi thì lại nghĩ những gì gay cấn vẫn đang chờ chúng ta ở phía trước.”

“Còn phức tạp hơn và gay cấn hơn?”

“Đúng thế. Chúng ta sẽ bắt đầu cuộc đuổi bắt mang đúng nghĩa toàn cầu, ai mà biết được tới London rồi thì chúng ta sẽ còn đi đâu nữa chứ?”

“Tôi phải liên lạc về trường để xin gia hạn thời gian nghỉ mới được.”

“Có lý do chính đáng cho anh đây. Tháng này tại Pari có một chương trình hội thảo về Phật giáo, giấy mời có thể cho phép anh tham dự tới khi đợt hội thảo kết thúc.”

“Thế thì tôi có thể ngủ một giấc dài trên máy bay rồi.”

Naoko cố để không bật ra tiếng cười.

33

Skishiro đưa những tài liệu Naoko cần đến rất đúng lúc. Chỉ còn mấy tiếng đồng hồ trước lúc lên đường, Naoko tranh thủ đọc những tài liệu này. Thật lạ, trước đây cô hầu như không biết chút gì về ông nội mình, rồi với một cơ hội ngẫu nhiên (hay cũng có thể cho là tất nhiên), cô đã bước vào thế giới của ông mình.

Những tài liệu cần tìm thì hầu như đã tìm được, ngày tháng năm sinh, đăng ký hộ khẩu, bằng tốt nghiệp, giấy mời dạy học của trường đại học, giấy đăng ký kết hôn, danh sách các đề tài nghiên cứu và luận văn đã từng công bố, thậm chí là cả những bài báo đăng tin ông đạt giải trong các đề tài nghiên cứu.

Cái anh chàng Skishiro này còn tìm thấy được một tấm ảnh của ông nội cô đăng trên một tờ báo, đó là bức ảnh tập thể sau lễ trao giải tại trường Đại học Komazawa. Trong bức ảnh, ông nội cô với bộ comple nổi bật lên giữa đám đông những người mặc kimono. Nét mặt của ông rất đặc biệt, ánh mắt không hướng về phía ống kính, hầu như tâm trí ông không để ở việc chụp ảnh, ẩn hiện một niềm hãnh diện, kiêu ngạo. Ánh mắt ông nội dường như nhìn xuyên thời gian, 60 năm sau, ánh mắt đó lần đầu tiên hướng thẳng về phía Naoko khiến cô cảm thấy một luồng điện nhẹ xuyên qua người mình.

Quay trở về với hiện tại, Naoko tiếp tục xem tài liệu.

Trong tay cô lúc này là bức thư xác nhận danh sách những người mất tích trong chiến tranh, do Tổng bộ quân đồng minh tại Nhật

Bản và chính phủ Nhật cùng ký sau khi chiến tranh kết thúc, trong đó có một đoạn có nội dung như sau:

> Takagi Shigema, năm 1945 nhận lời ủy thác của 'Hiệp hội Nhật – Xiêm', là thành viên khảo sát thực địa tại khu vực Đông Nam Á, sau đó không biết tung tích. Vì đến nay vẫn chưa về nước, cũng không có thông tin ghi chép bị tử vong, nay tuyên bố người này bị mất tích trong chiến tranh.

Không có bất kỳ thông tin nào về việc được sự ủy thác của quân đội để thực hiện sứ mệnh đặc biệt. Đương nhiên, liên quan đến quân đội đặc biệt bí mật thì hoàn toàn không có chút thông tin gì.

Nhưng trong thông tin trường Đại học Komazawa cung cấp, có một đoạn khiến Naoko chú ý, đó là thông tin ông nội cô có giao lưu với các học giả châu Âu, trong đó tháng 3 năm 1938, ông tới Anh tham dự hoạt động của giới học thuật:

Tháng 3 năm đó, ông tới Anh tham dự buổi lễ kỷ niệm đặc biệt của Hiệp hội Thánh điển **Pāli**, sau đó tới thăm Merck Sharm.

Cho đến thời điểm này thì đây là thông tin duy nhất về ông cô, mà lại có liên quan đến vụ việc này, đó là thông tin được Nakamura nhắc đến khi nhắn Hán Thành tới London. Ông nội cô trước khi mất tích cũng nhiều lần tới Anh. Những nơi ông cô tới đều là những địa điểm mà cô chuẩn bị sẽ tới, trường Đại học Oxford và thị trấn nhỏ Merck Sharm.

Cả Naoko và Hán Thành đều có linh cảm: tại Anh họ sẽ có nhiều phát hiện bất ngờ. Còn học giả Takagi Shigema - ông nội của

Naoko, vô hình chung là nhân vật mà họ cần tìm hiểu trong chuyến đi này. Naoko đang ngồi đọc cặn kẽ từng chữ một trong đống tài liệu, trong lòng cô tràn ngập niềm hi vọng. Hơn 20 giờ đồng hồ sau, khi họ đáp xuống sân bay Heathrow London thì gặp ông nội cô và cả chủ nhân của hàng loạt các câu đố hóc búa - Nakamura có tiếp tục chỉ dẫn cho họ nữa không?

Còn ba tiếng nữa là tới giờ bay, Naoko muốn tới sân bay sớm, cô muốn lên đường càng sớm càng tốt. Cô muốn tự mình tìm lại những ký ức đã bị lãng quên, tìm lại những hình ảnh thần bí xung quanh ông nội mình.

3 giờ chiều, hai người lên đường ra sân bay. Trên suốt đường đi, họ chỉ chăm chú nhìn ra cửa sổ, ghi nhận quang cảnh Tokyo đang lướt qua bên ngoài cửa xe, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng, nhưng cả hai đều có đồng cảm, chuyến đi này của họ không đơn thuần là một chuyến bay quốc tế, mà sẽ là một hành trình vượt thời gian.

Trên máy bay, Naoko đọc tới một đoạn ghi chép của ông nội cô vào năm 1939, có đăng một bài viết trên "Tạp chí khoa triết học tôn giáo trường Đại học Komazawa.":

> Một nguồn sức mạnh tiềm ẩn trong huyết quản của mỗi con người thôi thúc chúng ta tìm ra chân lý đích thực, và trong thế giới hiện thực này cũng tồn tại những con người nhiệt huyết như vậy. Trong khi những ghi chép của Phật giáo chỉ thể hiện một phần nhỏ nhất trong lịch sử văn minh nhân loại. Khác với đạo Cơ Đốc giáo ở phương Tây, Phật giáo ở phương Đông chưa từng thành lập cơ cấu quyền lực thống lĩnh như

giáo hội Roma, cũng chưa từng có một trung tâm ổn định. Từ khi ra đời tại Ấn Độ, Phật giáo cứ phát triển theo dòng địa lý, bắt đầu từ thềm châu Á lục địa phát triển ra khắp nơi, giống như những dòng nước xuôi về biển Đông, nó cứ vậy chảy vào trong tim mỗi người dân. Hơn hai nghìn năm nay, Phật giáo vẫn lặng lẽ dùng hơi ấm của mình giúp đỡ bao người, cũng thu hút con người khám phá những bí ẩn trong nó. Phật giáo cũng có lúc liên quan đến quyền lực, nhưng đều là trong trạng thái bị động, cũng giống như những loài cây dây leo, tuy thân mềm mại nhưng nó cũng có phương thức sống riêng của mình, khi rễ cây đã bám sâu trong lòng đất thì không có phong ba bão tố nào có thể thổi bay được. Đây chính là tinh thần đích thực của Phật giáo.

Cầm trên tay tấm bản đồ châu Á, chúng ta dễ dàng nhìn thấy mỗi một dân tộc hay mỗi một quốc gia từ phía Tây dãy núi Himalaya tới Tây Thái Bình Dương đều là một nhánh của cây dây leo này. Đây chính là những nhánh nhỏ của cùng một nền văn minh châu Á.

Thời gian như một chiếc thấu kính, càng xa thì tầm nhìn của con người càng bị ảnh hưởng. Mà sự cản trở về thời gian cũng khiến ý nghĩa ban đầu của Phật giáo, hay những bản kinh kệ đều bị mai một, bởi sự giải thích, biên dịch của nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Dưới cái gọi là ‘Thời đại vị pháp’, đều xuất hiện những người thông minh tài trí. Họ mang trong mình ý chí và hoài bão giống như Đức Phật thời kỳ đầu sáng lập ra đạo Phật, phá vỡ những luận điệu giả dối đang làm lũng đoạn lòng người, đang thực hiện công cuộc trả sự thật về cho nhân loại. Đó là tinh thần Phật Đà đích thực, nó sẽ được sống lại bằng chính niềm

tin kiên định, cho dù chỉ là của số ít của các học giả trong giới khoa học, nó giống như hạt giống vĩnh hằng của trái đất, sẽ tiếp tục cuộc sống không bao giờ lụi tàn của mình trong tương lai.

Naoko trầm ngâm im lặng lắng nghe âm thanh đang vọng lên trong tâm hồn cô. Cô đã từng nghĩ đến những tài liệu mới có được của ông nội đang phát huy tác dụng kỳ diệu của nó. Ông nội cô dường như không phải là nhân vật đã bị ngăn cách với cô về không gian và thời gian, ông đã sống lại trong cô. Cô đọc đoạn nội dung vừa rồi cho Hán Thành nghe, và giọng nói đó cũng khiến Hán Thành phải xúc động. Lúc này máy bay đã cất cánh, bay qua khỏi vùng trời âm u của Tokyo, vươn cánh hướng tới miền đất phương Tây, nhưng đoạn văn trên vẫn còn văng vẳng trong đầu của hai người…

Bên ngoài máy bay, ban ngày và ban đêm đang làm công việc giao ban của mình trong khoảng trời đất bao la, giữa ranh giới biển và đất, giữa sự giao thoa giữa trời và mây.

Chuyến bay này cất cánh từ Nhật Bản, bay qua vùng đông bắc châu Á là Hàn Quốc và phía bắc Trung Quốc, rồi qua vùng trời Mông Cổ tới mênh mông cát trắng sa mạc và núi cao của khu vực Đông Á, lại quay về Tây Bắc chuyển máy bay tại Moscow, và từ đó bay thẳng tới London.

Chuyến bay này, dường như cũng dự tính trước cho ý nghĩa nào đó nằm ngoài vấn đề địa lý.

Takagi Shigema từng nhiều năm du học tại Anh, trước thế chiến thứ II, ông cũng nhiều lần tới đây, điều thu hút ông chắc chắn

không phải là tôn giáo hay lịch sử nước Anh. Sự kỳ lạ của lịch sử là ở những điều không thể tưởng tượng nổi, vào thế kỷ XIX tại châu Âu, Phật giáo phương Đông lần đầu tiên ra mắt thế giới học thuật phương Tây.

Từ khi Phật giáo được truyền vào Trung Quốc và lớn mạnh dần tại khu vực Đông Nam Á, thì đây là lần thứ hai Phật giáo tiếp xúc với thế giới bên ngoài.

Sau thời Minh Trị duy tân, Nhật Bản bắt đầu cho nhiều nhà nghiên cứu Phật giáo sang châu Âu du học, trong đó có cả vương quốc Anh, một đất nước nằm trên hòn đảo châu Âu nhưng có nhiều mối liên quan đến châu Á.

Từ thời Đông Hán cho tới thời Bắc Tống, có vô số các tăng lữ Trung Quốc - cũng mang trong mình niềm khát khao chân thành như vậy, vượt muôn trùng vạn dặm xa xôi, qua sa mạc, vượt núi cao để tới được miền Tây Trúc, tìm hiểu chính nghĩa của Phật giáo.

Tư tưởng Phật giáo và kinh Phật được truyền bá vào Trung Quốc, lại được truyền qua Nhật, Triều Tiên và dung hòa với nền văn hóa của địa phương.

Sự đời đúng là lưu chuyển luân hồi.

'Luân hồi' mà Đức Phật nhắc tới, không đơn thuần là học thuyết đầu thai chuyển kiếp của thế giới trần tục, cũng không phải là một lý do mang tính tiêu cực. Nói đúng hơn, nó như tiếng chuông cảnh tỉnh xuyên suốt bộ mặt thật của thế gian khiến cho cuộc sống vô thường vẫn có khả năng vượt qua được sự hạn chế của bản thân để tìm thấy một thế giới siêu phàm.

Từ góc độ này có thể thấy được Phật Đà là một luận gia tồn tại với ý nghĩa tích cực, mà trí tuệ của Đức Phật vẫn có ý nghĩa vô cùng lớn với thế giới mới của hàng nghìn năm sau. Sự kiện đang xảy ra trước mắt đây, những sự kiện ly kỳ anh gặp phải trong mấy ngày nay, thậm chí cả Nakamura chưa biết sống chết ra sao, và những mê cung mà anh ấy tạo ra, nếu đều đặt trong bối cảnh vỹ đại này để cùng xem xét, thì dường như tìm thấy hình bóng của 'Lịch sử luân hồi' trong đó.

Anh nhìn sang người bạn đồng hành bên cạnh, Naoko đang nhìn ra bầu trời bên ngoài cửa sổ, cô hình như vẫn đang chìm đắm trong dòng suy nghĩ. Những điều cô cần khám phá trong đó có một phần trong lịch sử gia tộc mình.

Nakamura tại sao lại tìm mình để giải câu đố này?

Trong thời gian còn lại của chuyến bay, Hán Thành đều loay hoay với câu hỏi này, dù sao đã tham gia vào con đường tìm kiếm này rồi thì trước mắt còn nhiều công việc phải giải quyết hơn. Anh giống như cầu thủ chuẩn bị ra sân, trong phòng giải lao dưới khán đài, nghe rõ được tiếng cổ động viên đang cổ vũ nhiệt tình cho đội nhà, và anh cũng đang nghĩ cách làm thế nào để chiến thắng trong trận đấu này.

Cũng trong khoang hạng C, một hành khách tỉnh dậy sau giấc ngủ chập chờn. Đèn trong khoang đã tắt nên không nhìn rõ khuôn mặt của vị khách này.

Dường như đã quen với những chuyến bay dài hơn 20 giờ đồng hồ như vậy nên vị khách ngủ suốt chặng đường. Cả những lúc tỉnh dậy, đôi mắt của ông ta vẫn lơ đễnh, chậm chạp.

Bật đèn đọc sách lên, ánh đèn soi rõ khuôn mặt ông ta. Người hành khách bên cạnh vẫn ngủ và ngáy đều đều. Dường như ghế ngồi không được thoải mái, ông ta chỉnh lại tư thế ghế và ngồi chìm trong bóng tối. Ánh mắt ông ta vẫn dõi về phía trước. Ánh mắt sâu thăm thẳm đó dường như đang ẩn chứa sự dã man của một con ác thú.

Ông ta săm soi đôi bàn tay của mình dưới ánh đèn, duỗi tay ra lại nắm tay vào, và cứ lặp đi lặp lại động tác này như vậy. Sau đó thì ông ta tắt đèn đi, cả người ông ta lại chìm vào bóng tối.

34

Trong lịch sử, những dấu hiệu của sự diệt vong của mỗi quốc gia đều liên quan tới vấn đề vùng biên và áp lực chính trị, cứ tiến thoái như vậy cho đến khi thống nhất trở về được với trạng thái mẫu quốc hoàn chỉnh.

Từ khi 'Cuộc cách mạng quang vinh'[23] nổi lên, nước Anh tuân thủ quốc sách mậu dịch quốc doanh và bá quyền hải dương, dưới thể chế quân chủ lập hiến, nên đã hình thành một đế quốc toàn cầu đầu tiên với đúng nghĩa của nó. Tới thế kỷ XIX, thời nữ hoàng Victoria thì thế mạnh của vương quốc này không ai địch nổi. Chiến hạm của Anh đã đem tới cho đất nước này sự phồn thịnh về kinh tế, những chuyến giao dịch và cả sự khuếch trương vùng thuộc địa, đồng thời cũng mở ra một chân trời mới cho giới khoa học và tư duy nhân văn thời cận đại.

Thực chất vào lúc này mầm mống sự diệt vong của các nước đế quốc đã hình thành: cuối thế kỷ XVIII, thất bại trong cuộc chiến tranh giành độc lập, bên kia bờ đại dương, tại khu thuộc địa Bắc Mỹ xuất hiện một đất nước mới rất mạnh mẽ, nước Mỹ. Tại châu Âu, những sức mạnh mới cũng dần dần được hình thành. Sau hai cuộc đại thế chiến thì cục diện thees giới cũng đã thay đổi, nước Anh hùng mạnh dần thụt hậu, mãi đến tận sau này vẫn không lấy lại được vị thế của mình.

Chính vì đặc thù của thương nhân là rất thực tế và chín chắn, nên nước Anh đã thoát nạn trong quá trình suy thoái của hàng loạt các nước chủ nghĩa đế quốc dưới thời đó. Dưới góc độ nào đó, đây

không hẳn là sự thất bại nhục nhã, mà là con đường cứu sinh kịp thời và cũng duy trì được sự tôn nghiêm cho một đất nước. Từ thời công tước Normandie tới nay thì lãnh thổ của đất nước này chưa một lần bị ngoại bang xâm nhập, còn sự biến thể của đế quốc Anh, hay là vương quốc Anh thì vẫn mang tính chất tượng trưng, Nữ hoàng là nguyên thủ cao nhất của đất nước.

Đây chính là nước Anh, một đất nước tinh nhanh, bình tĩnh, giỏi quan sát và điều chỉnh tình hình quốc gia. Một đất nước biết tự phê bình và cũng khoan dung với những lời chế nhạo của người khác, chính điều đó khiến đất nước này vẫn có được sự ảnh hưởng nhất định của mình với thế giới về văn học, nghệ thuật, âm nhạc và những vũ khí cần thiết.

Máy bay đã bay vào vùng lãnh thổ Anh, hành khách ngay lập tức cảm nhận được không khí đó, dáng điệu đó và cả ngữ điệu, giọng nói nữa. Trên thế giới, tiếng Anh Mỹ phổ biến khắp nơi khiến cho tiếng Anh nơi đây có phần hơi kỳ lạ. Màn hình phía trước đang chiếu đoạn tư liệu giới thiệu về nước Anh, chúng ta có thể nhìn thấy tất cả mọi người với mọi màu da ở mọi ngóc ngách ngõ phố trên đường, đất nước đã từng là đế quốc hùng mạnh, nay đóng vai trò là một miền đất toàn cầu hóa.

Đây chẳng phải là một cảnh rất thú vị sao?

Điều Tống Hán Thành nghĩ tới là: Nhật Bản dù sao cũng không phải là nước Anh hay là bất kỳ một đất nước phương Tây nào, mà đó là một hệ thống hoàn toàn khác biệt. Bởi vì nền văn hóa của Cơ đốc giáo cũng có thể mô phỏng, có thể sao chép, có thể coi mình là ‘phương Tây’, nhưng về cốt lõi Nhật chưa bao giờ thuộc Hebrew -

thế hệ của Hy Lạp, trừ khi Nhật Hoàng chuyển sang tín ngưỡng Cơ đốc giáo.

Nhật Bản trong quá trình chuyển đổi đất nước đã có rất nhiều chính sách mô phỏng thể chế của Anh quốc, khôi phục quyền lực của Thiên Hoàng, nhưng không lập chế độ phân quyền quân chủ lập hiến như nước Anh. Thời gian trước sau giai đoạn Minh Trị duy tân, bắt đầu từ lúc Fukuzawa Yukichi khởi xướng 'Thoát Á nhập Âu' thì giới trí thức từ trước tới nay vốn ảnh hưởng của Nho giáo, Phật giáo bắc truyền, văn hóa Hán Đường bỗng chốc phủ nhận thân phận quốc gia châu Á của mình, thậm chí còn tự hào tuyên bố mình là: 'nước Anh của Viễn Đông', lấy phương Tây làm mẫu, cắt đứt mọi nét văn hóa vốn có của mình từ trước tới nay. Hiện tượng đứt gãy về lịch sử, bản chất thay đổi này, thêm vào đó là dã tâm mở rộng ý đồ bá chủ đã khiến đất nước này kết đồng minh với các nước phát - xít Đức, Ý vào đầu thế kỷ XX.

Với bối cảnh như vậy, đoạn văn mà Takagi Shigema viết vào thời điểm năm thứ ba của cuộc chiến tranh Trung - Nhật, hai năm trước khi sự kiện Trân Châu Cảng xảy ra, nói rằng đây là niềm tin tôn giáo của một nhà nghiên cứu, không chính xác bằng đây là sự trở về của sự đồng thuận về văn hóa, Vào thời đại đó thì ông ấy quả là một người dị đoan trong con mắt của người khác.

Sự mất tích của ông phải chăng liên quan tới đoạn văn mà ông đã viết? Cũng có thể suy đoán rằng, năm đó ông không phải là bị chết trong rừng nhiệt đới nào đó, mà là đã trải qua một cuộc sống mà không ai trong mỗi chúng ta có thể hình dung nổi.

Trong suốt cuộc hành trình, Hán Thành đều không ngừng ghi chép, anh ghi lại những điều mình vừa nghĩ, đó là công việc anh

cần làm để tìm ra đáp án sau cùng. Có thể không chỉ đơn thuần là bí ẩn về bản kinh khắc trên đá, tìm ra Nakamura hay câu trả lời cho các bí ẩn của Takagi Shigema, mà là anh đang đi tìm lại chính mình.

"Chúng ta sẽ tham quan London thế nào đây?" - Hán Thành vừa hỏi Naoko vừa chăm chú nhìn những vali hành lý được gắn đủ các loại tem xanh đỏ tím vàng, đang chạy qua trước mặt: "Hay chúng ta đi thẳng tới trường Oxford?"

"Các đồng nghiệp của tôi đã hẹn được với giáo sư Helmer. Ông ấy vẫn ở Oxford, ngay tại London. 7 giờ gặp nhau tại cổng phòng tranh nghệ thuật hiện đại Tate."

Cái lợi duy nhất khi làm việc trong một tổ chức toàn cầu là bạn có thể điều động mọi nguồn lực ở khắp nơi.

Lúc này là 6 giờ sáng, giờ London. Hai người về khách sạn nhận phòng, vẫn có thể nghỉ ngơi một chút, lấy lại sức sau một chuyến bay dài. Buổi chiều tranh thủ thời gian xem tài liệu. Hôm nay là ngày cuối tuần, dòng người xếp hàng dài trước cửa làm thủ tục hải quan. Naoko và Hán Thành làm thủ tục thông quan tại cửa dành cho những người mang hộ chiếu ngoại giao.

London, bờ bắc sông Thames, 7 giờ tối.

Naoko và Hán Thành đứng ở bên này cầu Millennium, chiếc cầu với những cột đỡ to cao như khung xương của một con cá voi khổng lồ. Dưới ánh điện đêm của thành phố London và những đèn nghệ thuật chiếu sáng các kiến trúc, London về đêm trở nên sôi động và phát huy được sức mạnh mà ban ngày đã quy tụ. Trước mặt, tháp đồng hồ trên phòng tranh nghệ thuật hiện đại Tate, được

mệnh danh là 'Ánh sáng Thụy Sỹ', sáng rực lên dưới ánh đèn, làm rõ nét mọi góc cạnh của khối kiến trúc này.

Phía sau là nhà thờ St.Paul's Cathedral và quần thể kiến trúc theo phong cách thời Victoria khiến khu bắc sông Thames dường như vẫn dừng lại ở thời đại Đế quốc Anh cổ kính.

Sương bắt đầu xuống, từng đợt gió lạnh từ phía sông thổi về, thời tiết tại London vào đầu tháng 11 đã rất lạnh. Mặc dù vậy, trên cầu vẫn có rất nhiều người đi lại, phần đông là các du khách đến tham quan, phòng tranh nghệ thuật hiện đại Tate cũng trở thành một trong những biểu tượng của thành phố London.

Cửa ra vào trước bức tường gạch màu đỏ nung đã đóng kín, hai người lặng lẽ đứng đợi giáo sư Helmer.

Trước cổng phòng tranh, từng dòng người vẫn đi lại tấp nập, phần lớn là người dân thành phố London đi xem phim ở rạp Shakespeare's Globe bên cạnh phòng tranh. Trước cửa rạp chiếu phim, từng nhóm người đang tụ tập nói chuyện chờ tới giờ mở cửa.

Sở dĩ Naoko hẹn gặp ở đây vì văn phòng làm việc của tổ chức của cô ở ngay bờ đối diện.

Một người đàn ông da trắng bước tới. Ông dừng lại trước mặt Naoko, sau đó lại nhìn sang Hán Thành, hai người phương Đông này khiến ông không dám chắc chắn có phải là người mình hẹn gặp hay không, ông nhíu lông mày do dự.

"Tôi là James Bartley Helmer. Cô là Takagi Naoko phải không?"

Naoko đưa tay ra và trả lời: "Hẹn gặp giáo sư Helmer thế này thật là đường đột. Nhưng gặp ông gấp gáp như vậy là cũng vì có lý

do. Đây là anh Tống Hán Thành, học giả nghiên cứu lịch sử Phật giáo, bạn của giáo sư Nakamura."

Giáo sư Helmer, Trưởng ban quản lý điều hành đương nhiệm của Hiệp hội Thánh điển **Pāli**, xem ra ông chưa tới 50 tuổi, người tầm thước, ăn mặc theo phong cách các giáo sư đại học thời thượng, áo vét đen, quần là ly thẳng đứng, cổ áo dựng ngay ngắn, một cặp kính cận xem chừng độ tương đối nặng, ánh mắt sáng nhanh nhẹn, ông khác hẳn với những học giả thời xưa của Anh.

Họ vừa nói chuyện vừa đi về phía rạp Shakespeare's Globe, gần đó có một số nhà hàng và quán cà phê rất đẹp.

"Các vị vừa bay từ Tokyo tới?"

"Vâng, chúng tôi vừa xuống máy bay."

"Hiệp hội chúng tôi cũng có liên hệ tới cả cảnh sát quốc tế, thật là một điều bất ngờ. Nhưng thật trùng hợp, cô Naoko ạ, gần đây đúng là có một số việc cần sự hỗ trợ của những tổ chức tương tự như vậy." - Khi nhắc đến Cảnh sát quốc tế, ông dường như cố ý nhấn mạnh, ông cố tình đọc từ Interpol thành Interpool[24].

Naoko cảm nhận được hơi có chút chế nhạo trong câu nói của giáo sư Helmer, điển hình của cách nói chuyện khôi hài của người Anh.

Họ đi tới trước của rạp hát, lách qua những đám đông đang tụ tập nói chuyện, bước vào một nhà hàng đối diện với rạp hát, Naoko đã đặt trước một phòng VIP tại đây.

Phòng VIP này có một lan can nhỏ, có thể nhìn xuống sông Thames và nhà hát Shakespeare's Globe.

Sau khi vào chỗ ngồi, giáo sư Helmer trầm tư một lúc mới lên tiếng với Naoko: "Tôi đã nhận lời hẹn và tới đây rồi thì hai vị có thể nói với tôi lý do các vị tới London được chứ?"

Đúng là người mời hẹn phải nói rõ lý do của mình, Naoko và Hán Thành đều thấy lời giáo sư Helmer nói là có lý, làm sao có thể bắt London thích nghi với hàng loạt các sự kiện xảy ra tại Tokyo được.

"Chúng ta gọi gì đó uống trước đã." - Hán Thành giải nguy, người bồi bàn cũng đứng chờ bên cạnh đã lâu.

Giáo sư Helmer làm một động tác đành vậy, hơi nghiêng người về phía Naoko: "Có thể đoán được Tokyo chắc chắn đã xảy ra chuyện gì đó?"

Naoko thuật lại chuyện Nakamura mất tích, chiếc phi cơ gặp tai nạn, lời nhắn khó hiểu của Nakamura và những rắc rối mà Hán Thành gặp phải cho giáo sư Helmer nghe, nhưng tạm thời cô chưa nhắc tới hàm ý sâu hơn phía sau những sự việc này.

"Vấn đề ở đây là tôi chưa rõ những sự kiện xảy ra ở bên kia bờ đại dương có liên quan gì đến Hiệp hội và cá nhân tôi?" - Giáo sư Helmer thắc mắc. Vị giáo sư người Anh này hành sự thật chắc chắn, trước khi để ông ấy lên tiếng thì bạn phải trao đổi với ông tất cả các thông tin mà bạn có được. Nhưng những lời nói của ông lại hoàn toàn logic.

Naoko lấy cuốn sách bên người ra đưa cho ông, đó là cuốn 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu'.

"A, là bản xuất bản năm 1920, đây là một tài liệu hiếm đấy cô Naoko ạ." - Giáo sư Helmer mân mê bìa cuốn sách rất kỹ, mắt nhìn

Naoko không chớp.

“Là thế này thưa ông, Nakamura gửi lời nhắn cho chúng tôi trong cuốn sách này.” - Hán Thành nhắc tới trang mà Nakamura gửi lời nhắn. Giáo sư Helmer mở tới trang đó, nét mặt ông lại trở về với vẻ bình tĩnh tự tin vốn có.

“Xin lỗi về sự mạo muội của chúng tôi.” - Naoko lên tiếng xin lỗi: “Nhưng hiện nay tất cả các sự việc xảy ra đều cùng dẫn đến một kết quả. Chỉ có điều duy nhất chắc chắn được là lời nhắn trong cuốn sách này, Nakamura ủy thác cho anh Hán Thành đến gặp ông, thưa giáo sư Helmer. Nakamura cũng là thành viên của Hiệp hội Thánh điển **Pāli** chứ?”

“Thành viên của chúng tôi có hàng nghìn người ở mọi nơi trên thế giới, đại bộ phận là những học giả, tín đồ, cũng có một số là nhà tài trợ hoặc các cơ quan chính phủ, vì chỉ cần quyên góp cho Hiệp hội một số tài chính nhất định thì bạn có thể trở thành thành viên của Hiệp hội rồi, có thể xem những tài liệu xuất bản hoặc các đề tài nghiên cứu của hội.”

Ông ấy nói rất đúng.

“Vậy ông có biết Nakamura không?” - Naoko đưa tấm ảnh Nakamura về phía giáo sư Helmer.

“À, là cái anh chàng thô lỗ này, nhưng anh ta cũng nhiệt tình lắm.” - Giáo sư Helmer trả lời sau khi xem bức ảnh.

“Vậy là ông có biết Nakamura.”

“Đúng thế, anh ấy là một trong thành viên trong ủy ban nghiên cứu của Hiệp hội, cũng là bạn của tôi. Nhưng tôi chưa rõ tại sao

anh ta lại để lại lời nhắn anh Thành và cô tới tìm tôi, tôi có thể làm được gì chứ? Tôi không biết gì về chuyện này cả." - Giáo sư Helmer lại bắt đầu tỏ vẻ muốn trao đổi thông tin mật, ông ta không để lộ thêm thông tin gì mới.

Naoko nghĩ, không cần phải lịch sự nữa. Vị giáo sư này thuộc tuýp người 'Tôi không sợ các vị', có thể ông vốn không có cảm tình gì với các cơ quan an ninh tình báo.

"Thưa giáo sư Helmer, chúng tôi tin rằng Nakamura đã phát hiện ra những hiện vật quý giá của Phật giáo trong thời chiến tranh thế giới thứ II, có thể là những bản kinh khắc trên đá có niên đại tương đối lâu đời. Nakamura đã để lại đầu mối này cho chúng tôi, mục đích là để bảo vệ những hiện vật mà Nakamura phát hiện ra, và cũng là để bảo vệ chính bản thân mình."

Không khí trở nên căng thẳng, giáo sư Helmer có vẻ rất sốt ruột, ông đang suy nghĩ xem nên trả lời thế nào, ông nói một cách cẩn trọng: "Kinh khắc trên đá? Hiệp hội cũng thường xuyên nhắc tới 'Quỹ bảo vệ bản thảo viết trên đá'. Nếu hai vị cần tìm hiểu Phật giáo thời kỳ đầu thì chắc cũng hiểu là không có khái niệm nào về các bản kinh Phật khắc trên đá cả.

"Hiện nay, giới nghiên cứu lịch sử và khảo cổ học phối hợp rất khắng khít, việc phát hiện ra những di chỉ mới của Phật giáo không phải là không có thể. Nakamura đã từng nhắc tới phát hiện mới của mình hồi còn ở Nhật, thậm chí còn đưa ra bản chụp của những tấm kinh đá." - Hán Thành bổ sung.

Người phục vụ mang cà phê lên rồi lịch sự cáo lui. Từ cửa số nhà hàng nhìn ra, rạp Shakespeare's Globe đã bắt đầu buổi diễn, ánh đèn laser trên nóc rạp hát chiếu những đường xanh đỏ lên bầu trời,

vì là sân khấu ngoài trời nên ngồi ở đây vẫn có thể nghe thấy tiếng đối thoại của các diễn viên vọng lại từ phía nhà hát.

Naoko một lần nữa lại đi thẳng vào vấn đề: "Những việc xảy ra tại Tokyo chưa chắc đã không liên quan đến nơi này. Chỉ khi có được sự giúp đỡ của ông, chúng tôi mới có thể tìm thấy những manh mối tiếp theo mà Nakamura để lại. Với tình hình này thì rõ ràng cũng có người đang rất quan tâm tới những phát hiện mới của Nakamura. À, vừa rồi trên đường đi, ông có nói cần có sự trợ giúp nghĩa là sao?"

Giáo sư Helmer có vẻ rất căng thẳng, ông đang cân nhắc cẩn trọng. Mặc dù hai người lạ trước mắt đây có vẻ có thể tin tưởng được, nhưng ông vẫn chưa thể quyết định. Tuy nhiên, ông vẫn đồng ý với yêu cầu sau cùng mà Naoko nêu ra: "Hơn 100 năm nay. Hiệp hội vẫn làm việc theo tôn chỉ của ngài Rhys Davids, mọi người vẫn tiếp tục công việc biên dịch kinh Phật gần như không ai biết này. Chúng tôi biên dịch những bản kinh Phật bằng tiếng **Pāli** sang tiếng Anh và xuất bản dần. Nhiều năm nay, nhờ sự quyên góp của các tổ chức Phật giáo và các đệ tử nhà Phật nên Hiệp hội vẫn duy trì rất tốt. Đương nhiên, chính phủ Thái vẫn tích cực hỗ trợ tài chính, mặc dù số tiền không phải là nhiều. Đối với một tổ chức nghiên cứu thuần túy, không có yếu tố kinh doanh như chúng tôi thì có thể nói vận mệnh của Hiệp hội vẫn còn may mắn."

"Nhưng tháng trước thì tự dưng có chuyện lạ, tôi nhận được một bức mật thư, trong thư đề cập tới một kế hoạch tài trợ dài hạn với số tiền rất khả quan. Như các vị cũng biết, thỉnh thoảng Hiệp hội vẫn gặp được những nhà tài trợ khảng khái như vậy. Người viết thư đưa ra yêu cầu gặp mặt. Lúc đó tôi cũng trả lời họ rất cẩn thận,

nếu họ có ý tốt như vậy thì chúng tôi rất hoan nghênh, và nếu họ tới London chúng tôi có thể sắp xếp thời gian gặp mặt để bàn bạc kĩ hơn."

"Nhưng bất ngờ là một tuần sau khi nhận được bức thư đó thì chúng tôi nhận được tờ séc trị giá hai mươi nghìn đô la Mỹ. Cùng lúc đó, tôi nhận được bản sao tờ séc của người tài trợ bí ẩn đó. Nghe ra cũng không đến nỗi tồi đúng không?"

Nét mặt của Naoko và Hán Thành thể hiện sự khích lệ, nhưng hai người đều không lên tiếng bình luận, vì những gì giáo sư Helmer kể dường như không liên quan đến lời nhắn của Nakamura.

"Ba ngày sau, tôi nhận được điện thoại của bà Wendler thư ký Hiệp hội thông báo người tài trợ yêu cầu gặp mặt. Vậy là một buổi chiều tại quảng trường Trafalgar, tôi đã được gặp nhà tài trợ đáng kính. Nhưng người tới gặp tôi không phải đích thân người tài trợ, mà là luật sư Richardson Bell của văn phòng luật Ferber tại London, ông ta đại diện cho người tài trợ tới để đưa ra một đề nghị, một đề nghị rất nhỏ. Nếu có thể hợp tác thành công lần này, người tài trợ hứa sẽ cung cấp cho chúng tôi sự hỗ trợ lớn hơn sau này."

"Là đề nghị gì vậy?" - Naoko hỏi.

"Người tài trợ yêu cầu Hiệp hội mở một cuộc thảo luận, những thành viên tham gia ngoài hội viên ra, thì bao gồm cả những người trong danh sách mà anh ta cung cấp cho chúng tôi, toàn là những nhà nghiên cứu về Phật giáo thời kỳ đầu. Đề tài thảo luận mà ông ta đưa ra cũng giống như các vị vừa nói, đó là về bản kinh khắc trên đá."

“Ông đã trả lời thế nào?”

“Hiệp hội và cả Nakamura đều phủ nhận việc phát hiện ra kinh đá nên tôi đã từ chối.”

“Đó là lần cuối cùng ông gặp Nakamura?”

Giáo sư Helmer không trực tiếp trả lời câu hỏi, nhưng đây là lần đầu tiên ông đề cập đến vấn đề nhạy cảm: “Nakamura mất tích thật sao?”

“Chúng tôi vẫn chưa biết được tung tích của anh ấy, nhưng có một điều chắc chắn là có người ngụy tạo hiện trường tai nạn máy bay tại Campuchia.”

“Tôi cũng hết sức bất ngờ. Nói vậy chuyện không may xảy với Nakamura có liên quan tới người tài trợ mà tôi vừa nhắc tới?”

“Tôi nghĩ tất cả những việc này đều hướng về một tiêu điểm, đó là sự phát hiện của Nakamura.”

“Tôi đúng là không biết gì về việc này.”

Lần này giáo sư Helmer trả lời không chút do dự. Ông chỉ vào cuốn ‘Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu’, - đang để trên bàn nói: “Tại sao các vị nghĩ rằng tôi có thể giúp mọi người tìm ra đầu mối mới, hơn nữa nó sẽ là đầu mối gì đây?”

“Đúng vậy, tất cả cũng chỉ là suy đoán thôi, còn Nakamura thì nhắn chúng tôi tới London và tìm ông.”

“E là tôi sẽ phải làm cho các bạn thất vọng.” - Giáo sư Helmer trả lời.

Ngoài sông Thames, những con tàu trang trí đèn xanh đỏ chầm chậm lướt qua.

Hán Thành và Naoko hết sức thất vọng, chẳng nhẽ giáo sư J và Nakamura đã hướng dẫn nhầm rồi sao? Vị giáo sư của Hiệp hội Thánh điển **Pāli** đang ngồi trước mặt hai người chẳng biết chút gì về chuyện này. Chỉ có mỗi thông tin về luật sư của người tài trợ là còn có chút giá trị, có thể thông qua văn phòng luật sư để tìm hiểu về người tài trợ giấu mặt kia. Nhưng rõ ràng là việc này không phải dễ làm.

Không khí trở nên căng thẳng, cuộc gặp mặt cũng đến lúc phải kết thúc.

"Rất cảm ơn ông." - Naoko đứng dậy lịch sự bắt tay.

Giáo sư Helmer nghiêng người đáp lễ: "Tôi cũng mong là có thể giúp được cho các vị điều gì đó. Nhưng xem ra không có tác dụng gì mấy. Hai vị ở khách sạn nào vậy? Nếu có tin gì mới tôi có thể liên lạc với hai vị."

Hai người để lại số điện thoại của Naoko và khách sạn. Giáo sư ra hiệu cho hai người dừng bước không cần tiễn.

Trên đường quay trở về khách sạn, Naoko và Hán Thành đều im lặng đếm bước. Cuộc sống về đêm của London cũng trở nên vô vị.

Về tới khách sạn, hai người trở về phòng mình. Hán Thành bất chợt lên tiếng: "Tôi thấy là vẫn còn việc để làm." - Naoko mím miệng mỉm cười, đang chuẩn bị quẹt thẻ mở cửa phòng, cô dừng lại ngước lên nhìn Hán Thành: "Naoko này, chúng ta tìm chỗ nào đó lên kế hoạch cho mấy ngày tới được không? Tôi thấy cục diện cũng không đến nỗi tồi lắm đâu."

“Anh có cách giải thích riêng về buổi gặp mặt ngày hôm nay?”

“Đúng thế. Trực giác mách bảo tôi, Naoko không phải là người đầu hàng dễ như vậy.”

35

Sáng ngày 7 tháng 11. Tại văn phòng luật Ferber xuất hiện hai vị khách lạ.

Luật sư Richardson Bell vừa nghe xong một cuộc điện thoại thì thư ký bước vào thông báo có hai vị khách cần gặp "Là hai người châu Á, một nam một nữ." - Cô thư ký bổ sung thêm.

Những năm gần đây, thân chủ gốc châu Á trong các hồ sơ của ông ngày một tăng lên. Tranh chấp trong làm ăn buôn bán tại London, ly hôn với vợ hoặc chồng ở trong nước, thậm chí có người đến để làm dịch vụ thay đổi thân phận… Những người này thường là các đối tượng mới giàu lên tại các nước châu Á, tiền nhiều nên chi tiêu phóng khoáng. Luật sư Bell rất có kinh nghiệm trong việc tiếp xúc với các đối tượng khách hàng này, ông cũng thường nhắc nhở các khách hàng của mình hậu quả nghiêm trọng của việc hành sự tùy tiện. Là một người giỏi biến hóa, nên ông sẽ tìm ra một con đường hợp lý phù hợp với luật pháp của nước Anh hoặc các nước khác trong khu vực châu Âu, khiến khách hàng không thể không hài lòng. Nếu khách hàng đủ tin tưởng vào ông, ký hợp đồng và có khoản tiền đặt cọc trước, thì chắc chắn ông sẽ khiến họ phải hài lòng.

Với lấy chiếc điều khiển từ xa, ông tắt bộ dàn đang chạy tới bài 'The Four Seasons' của Antonio Lucio Vivaldi.

Hai người này đến để làm thủ tục ly hôn sao? Thế thì phải xem ai chia tài sản của ai. Ai mới là người cần tìm ông. Có thể bàn thêm về việc này. Có những tình huống đề cập đến việc phân chia tài sản

nước ngoài thì ngoài luật sư của hai bên, cần có một luật sư thứ ba tham gia vào quá trình kiểm kê và phân chia.

Naoko hôm nay ăn mặc rất hợp với nơi cần đến, cô mặc một chiếc áo măng tô màu đỏ, váy màu đen dài ngang gối, vừa hiện đại vừa lịch sự. Trên đường tới văn phòng luật, nhìn thấy những chiếc xe buýt màu đỏ trên đường, Hán Thành quay sang nói: "Naoko này, đáng nhẽ ra hôm nay cô không nên gọi taxi mà nên đi xe buýt."

Nếu thời tiết không quá lạnh thì hai người đã quyết định đi bộ. Văn phòng luật này chỉ cách khách sạn hai người ở tầm bốn, năm con phố.

"Xin chào, rất vui được gặp hai vị. Trông sắc mặt cô rất tốt cô Naoko ạ. Cô mới tới London?" - Thư ký đã nói tên họ của khách cho ông. Trông luật sư Bell rất thân thiện nhưng cũng không kém phần lịch sự. Ông ngồi xuống và bấm nút chuông gọi trên bàn.

"Lucy, phiền cô pha cho tôi hai tách cà phê. Đúng rồi, loại mà tháng trước tôi mới mua ở Hawaii về ấy." - Ông quay sang phía hai vị khách: "Nghe nói đó là nơi chuyên cung cấp cà phê cho Chủ tịch Fidel Castro Ruz. Không cần phải thêm đường hay sữa bột, hương vị rất độc đáo."

Hai vị khách chỉ mỉm cười không lên tiếng. Luật sư Bell tỏ ra băn khoăn vì thấy hai người ngồi trước mặt không giống như đôi vợ chồng chuẩn bị ly hôn.

"Xin chờ một lát cà phê sẽ lên. À, hai vị tới gặp tôi có yêu cầu gì không? Tôi có thể giúp gì cho hai vị?"

Thực tình, cô thư ký Lucy từ khi thấy có khách tới đã chuẩn bị sẵn trà nước, chỉ cần gọi là mang ngay món 'Cà phê chuyên dùng cho Fidel Castro Ruz' lên.

"Trước khi bắt đầu thì chúng ta hãy thưởng thức cà phê đã."

Vì lịch sự nên Naoko cũng đưa tách cà phê lên môi nhấp một ngụm: "Đúng là rất ngon, rất đặc biệt. Ông mới đi Cuba tháng trước?"

Luật sư Bell lộ vẻ bối rối, ông không rõ hai người châu Á này rốt cuộc là ai.

Naoko lấy giấy tờ tùy thân của mình cho luật sư Bell: "Tôi là thành viên của Tổ chức cảnh sát hình sự Quốc tế, chi nhánh Tokyo, phụ trách điều tra tội phạm buôn bán đồ quốc cấm, đây là anh Tống Hán Thành bạn tôi, giáo sư nghiên cứu tôn giáo học. Chúng tôi đến để tìm hiểu một số thông tin liên quan tới một vụ việc hết sức quan trọng."

Luật sư Bell ngồi dựa lưng vào ghế, thật là phiền toái. Một tiếng nữa ông còn có cuộc hẹn khác. Nhưng cứ để xem hai người khách này muốn gì ở ông.

"Tháng trước có phải ông đã gặp mặt giáo sư Helmer của trường Đại học Oxford?"

"Đúng thế, là tuần thứ hai sau khi tôi đi Cuba về."

"Chúng tôi đang điều tra một vụ buôn lậu hiện vật tôn giáo. Hôm qua, chúng tôi cũng đã gặp giáo sư Helmer, ông ấy có nhắc tới việc gặp ông vào tháng trước, về việc ông đại diện cho nhà tài trợ tới làm việc với Hiệp hội Thánh điển **Pāli."**

Thật là xui xẻo, luật sư Bell nghĩ thầm trong bụng, ông có quyền từ chối trả lời câu hỏi, vì giữ bí mật thông tin cho khách hàng là quy luật của nghề này. Ông từ tốn trả lời: "Thưa cô Naoko, cô cũng biết đấy, thông tin tôi có thể cung cấp cho cô thì cũng chỉ như những gì cô biết hiện nay thôi, mong cô hiểu cho đây là quy định của nghề này."

"Đương nhiên, chúng tôi cũng không muốn làm khó ông. Nhưng theo chúng tôi được biết thì chuyến du lịch Cuba của ông hơi có chút phiền toái."

Luật sư Bell ngay lập tức thay đổi tư thế ngồi, ông ngồi thẳng trên ghế và hơi vươn người ra phía trước, hai tay khoanh lại trên bàn: "Cảm ơn cô đã quan tâm, nhưng tôi không hiểu ý của cô. Chuyến đi Cuba của tôi chỉ đơn thuần là đi du lịch, không phải làm ăn."

"Ông nói không sai, nhưng chúng tôi phát hiện tấm séc chi trả cho chuyến du lịch của ông lại có vấn đề. Mặc dù đây không nằm trong phạm vi quản lý của bộ phận tôi, nhưng điều này lại gây chú ý cho các đồng nghiệp của tôi ở Anh. Ông cũng biết đấy, chính phủ Anh thuê họ làm việc, thì đương nhiên là họ phải thể hiện sự tích cực một chút rồi. Họ nói với tôi, tấm séc ông sử dụng trong chuyến du lịch này là của một công ty ở Colombia."

Lúc này thì luật sư Bell không thể ngồi yên được nữa, ông xoay người sang một bên, giơ tay lên như muốn gọi thư ký đuổi hai con người đáng ghét này ra khỏi phòng, nhưng rồi ông lại hạ tay xuống. Tại sao bọn họ lại biết điều này?

"Đó là khoản phí của khách hàng của tôi tại Colombia."

“Thế sao?”

“Nếu có vấn đề gì, cô có thể yêu cầu cảnh sát Anh kiểm tra, tôi nghĩ ở đây có sự hiểu lầm gì đó.”

Naoko đứng dậy, tiến ra phía cửa kính như đang ngắm cảnh đường phố London phía dưới. Một lúc sau cô mới quay lại: “Tôi đi thẳng vào vấn đề luôn nhé luật sư Bell. Thực ra chúng tôi cũng biết ông không dính líu đến các vụ phi pháp của công ty làm ăn bất hợp pháp đó. Vì dù sao sở trường của ông là xử lý các vụ ly hôn phân chia tài sản chứ không phải các vụ buôn bán vũ khí quân đội. Nhưng để cho an toàn, chúng tôi vẫn muốn nhắc nhở ông nên phối hợp với chúng tôi trong điều tra, vì điều này sẽ ảnh hưởng lớn tới danh tiếng của ông ở London. Nhưng nếu ông giới thiệu một chút về người tài trợ cho Hiệp hội Thánh điển **Pāli** thì chúng tôi cũng có thể nói đỡ cho ông vài lời.”

Luật sư Bell gần như nghẹt thở. Hôm nay là ngày gì thế này? Từ lúc hành nghề tới giờ, chưa bao giờ ông phải ở trong tình thế bất lợi như vậy. Ông nhanh chóng làm một phép tính, cân nhắc lợi hại, kết quả không cần nói cũng biết. Nhưng trước khi đầu hàng triệt để cũng phải kiếm được chút gì đó chứ.

Ông cố ra vẻ trấn tĩnh trả lời: “Cô Naoko này, như vậy là tống tiền đấy…”

“Không đúng rồi luật sư Bell. Tôi đang mời ông giúp đỡ đấy chứ, mà sự giúp đỡ này lại chẳng tổn hại gì tới thanh danh của ông cả.”

Luật sư Bell đứng dậy với lấy điện thoại, hai vị khách trong phòng nhìn ông khó hiểu: “Lucy, tôi có việc quan trọng phải bàn

với hai vị khách này, nếu có điện thoại hoặc việc gì thì xếp lịch cho tôi sau 30 phút nữa nhé."

Ông giơ hai tay ra thể hiện đồng tình với đề nghị của Naoko. Ông đã quay lại với vẻ bình tĩnh của một luật sư chuyên nghiệp. Làm nghề này, điều quan trọng là phải có được quyết định đúng đắn. Ông tiến tới giá sách lấy ra một tập tài liệu đưa cho Naoko.

Đó là một bản fax hợp đồng, một bản hợp đồng hết sức đơn giản, trong đó ghi rõ luật sư Bell cần gặp ai, nói những gì, thậm chí cả việc ghi âm cuộc gọi. Trả trước 50% tổng chi phí là 2500 bảng Anh, sau khi lấy được băng ghi âm sẽ thanh toán phần còn lại.

"Ông không gặp trực tiếp khách hàng, chỉ làm việc qua fax?"

"Đúng thế, nếu cần bàn bạc gì thì gửi đến địa chỉ liên lạc này." - Luật sư Bell chỉ vào dòng địa chỉ ghi dưới bản fax: "Cảm ơn ông. Tôi còn một yêu cầu nhỏ nữa."

"Rất vui được phục vụ quý cô."

"Ông photo cho tôi một bản được chứ?"

"Được thôi, tôi cho thư ký làm ngay." - Luật sư Bell đích thân cầm bản fax ra ngoài đưa cho thư ký.

Hán Thành nhìn Naoko với ánh mắt hết sức khâm phục "Naoko giỏi thật đấy."

"Vẫn còn nữa, chưa hết đâu, anh cứ từ từ mà xem."

Hai người vừa nói xong thì luật sư Bell bước vào. Ông do dự không biết nên trở về ghế ngồi của mình hay là mời hai vị khách ra sofa nói chuyện.

“Chúng ta nên trao đổi danh thiếp để tiện liên lạc luật sư Bell ạ, chúng tôi ở Anh có thể còn phải nhờ ông làm một số việc nữa đấy.”

“Thế ư?” - Cuộc nói chuyện vừa rồi khiến luật sư Bell cảm thấy do dự.

“Đúng thế, ông có thể đi cùng chúng tôi tới Merck Sharm không?”

Luật sư Bell nghe xong không hiểu hai người này đang định làm gì, điều có thể nói ông đã nói rồi, thậm chí còn cung cấp cả bản sao tài liệu, đây không phải lại là cái bẫy khác để lừa ông đấy chứ?

“Là cá nhân tôi ủy quyền thôi, thưa luật sư. Tôi cần phải tới một nơi để tìm lại tài liệu năm xưa do ông nội tôi để lại, tôi cần tham khảo vài ý kiến của ông. Nếu có thể, chúng ta nên ký một bản hợp đồng. Có cần phải trả tiền đặt cọc trước không thưa ông?”

Chủ đề chuyển khá nhanh, tư duy của viên luật sư chuyển đổi cũng rất kịp thời. Ông không trả lời, điều ông quan tâm ở đây là giá cả.

“Giá cả giống như bản hợp đồng trước của ông.”

“Chỉ cần tôi đi cùng hai vị, không cần chuẩn bị tài liệu văn kiện pháp luật hay điều tra điều gì sao?”

“Đúng vậy, coi như chúng tôi bồi thường tổn thất cho việc ‘tống tiền ông vừa rồi’.” - cả Naoko và Hán Thành cùng bật cười.

Luật sư Bell cũng cất tiếng cười sảng khoái, ông đương nhiên là đồng ý, nhưng kiên quyết không nhận tiền đặt trước: “Trung Quốc chẳng phải có câu ‘Không đánh nhau không thành bạn sao’. Bao giờ thì chúng ta xuất phát anh Thành nhỉ?”

“10 giờ sáng mai tại khách sạn Globe Theatre.”

“Chờ tôi kiểm tra lại lịch làm việc ngày mai. Ô, thật may, ngày mai không có việc gì quan trọng. Cứ quyết định như vậy, cô Naoko nhỉ?”

“Ngoài ra, chúng tôi muốn nhờ ông liên lạc với người quyên góp bí mật kia. Nhưng không phải là bây giờ. Đợi đi Merck Sharm về, ông có thể chủ động liên lạc với người đó.”

“Việc này thì không cần trả thêm tiền, nhưng…” - Luật sư Bell cũng muốn đùa một chút. Giờ thì Naoko đã trở thành khách hàng của ông. Chuyện gì thế này chứ, một hiệp hội chỉ chuyên biên dịch Kinh Phật thôi mà cũng gây sự chú ý cho nhiều người như vậy.

Naoko nhìn ông nghiêm nghị.

Luật sư Bell cười hóm hỉnh: “Ngày mai, sau khi về London, ý tôi là tối mai, hoặc trưa ngày kia, tôi có thể mời cô và anh Thành bữa cơm đạm bạc không?”- Vị luật sư thông minh mưu mẹo này rõ ràng là đang xác định thời gian thanh toán tiền đây mà.

36

Rời khỏi văn phòng luật sư, Naoko và Hán Thành về trụ sở làm việc của Cảnh sát hình sự quốc tế tại Anh.

Sau khi luật chống khủng bố ra đời, chính phủ Anh đặc biệt giám sát những tổ chức buôn lậu và các hành vi rửa tiền. Nếu tận dụng thông tin tình báo của các đồng nghiệp ở Anh, có thể tìm được nguồn tin khoản tiền quyên góp cho Hiệp hội Thánh điển **Pāli** và điều tra nguồn của khoản tiền này.

Ba mươi phút sau, Naoko đã có bản báo cáo của các đồng nghiệp.

Tiền quyên góp được chuyển từ một tổ chức từ thiện ở Hawaii. Theo thông tin điều tra, đơn vị từ thiện này chỉ là một cơ quan trung gian, chủ nhân khoản tiền quyên góp lần này không đề tên. Trừ khi có sự can thiệp của cục An ninh Mỹ, nếu không, từ phía London thì không thể có kết quả ngay được. Vấn đề là chờ tổ chức hình sự quốc tế ra thông lệnh hỗ trợ điều tra cho các quốc gia liên quan thì cũng phải mất một tuần.

Manh mối lại bị đứt ở đây. Nếu người quyên góp đúng là có liên quan đến vụ án tôn giáo này thì nhân vật đứng sau vụ án này đúng là một tay trong nghề.

“Có một cách.” - Người đồng nghiệp văn phòng Anh lên tiếng.

Naoko chăm chú lắng nghe.

“Chúng ta có thể thông qua cơ quan thuế địa phương để điều tra

khoản tiền này. Đương nhiên là phải lấy tư cách cá nhân."

Đúng là biện pháp tốt nhất lúc này.

Đường cao tốc M40, tây bắc thành phố London. Naoko và Hán Thành đang trên đường tới Đại học Oxford.

Họ dự định tìm thông tin của Takagi Shigema, Nakamura Masuya, Nakamura Sukeyuki trong thời gian nghiên cứu học tập tại Anh xem có mối liên hệ nào với Hiệp hội Thánh điển **Pāli** hay không. Đây sẽ là những thông tin đáng giá.

Sự chỉ dẫn của Nakamura cho hành trình ở London không được khả quan cho lắm. Giáo sư Helmer ngoài việc cung cấp thông tin về người quyên góp bí mật ra, thì không tiết lộ chút gì liên quan tới bản kinh đá. Họ dường như đang mất đi mục tiêu.

Trên đường đi, họ nhận được điện thoại của Shaudi gọi tới từ Bangkok, tình hình nơi Pippen có tiến triển, thu thập thêm được nhiều thông tin mới về tổ chức buôn lậu hàng quốc cấm của thế giới ngầm, có người đang có ý đồ tiếp cận với các đối tượng buôn bán quốc tế. Thông thường, phía sau các sự liên lạc này là các vụ làm ăn lớn. Đặc biệt, là có khả năng vụ buôn bán lần này có liên quan tới tai nạn rơi máy bay của Nakamura. Người liên lạc chưa cung cấp được thông tin cụ thể hơn, anh ta hẹn sẽ có thông tin mới trong lần liên lạc sau.

Đây đúng là một thu hoạch bất ngờ, mặc dù độ chính xác của thông tin tình báo cần phải kiểm tra lại.

"Pippen sẽ xử lý thế nào với thông tin tình báo mới này?"

“Ông ấy đang ở biên giới Thái Lan và Campuchia, nếu cần thiết có thể sang lãnh thổ Campuchia để điều tra thêm.”

Không đến nỗi tồi. Ít ra thì tình hình đầu Bangkok cũng có chút tiến triển. Từ vụ việc luật sư Tanigaki bị tấn công ở Tokyo cho thấy, đối thủ chắc vẫn chưa đạt được mục tiêu nhưng cũng đang tiến gần tới mục tiêu rồi. Nakamura hẳn đã rơi vào tay đối thủ, chúng còn giữ anh sống với chỉ lý do duy nhất là cung cấp vị trí chính xác của bộ kinh đá. Nakamura lập ra cái mê trận này là để kéo dài thêm thời gian cho mình. Vấn đề là hành trình giải câu đố do anh ta đưa ra dường như đang bị cản trở. Lúc này, Hán Thành và Naoko chỉ còn biết dựa vào trực giác của mình để hành động.

“À, giáo sư J về Bangkok rồi. Ông ấy mời tôi chiều thứ sáu tuần sau tới dự cuộc họp báo cáo của Hiệp hội. Nếu mọi người về kịp thì cùng tham gia.” - Shaudi thông báo thêm.

Tại Tokyo, giáo sư J cũng đã có lời mời.

“Anh có biết giáo sư diễn giảng về đề tài gì không? Tôi có một bản thảo ở đây.”

“Ồ!”

“Nguồn gốc việc phân chia bộ phái của Phật giáo thời kỳ đầu.”

Nội dung gần giống như cuốn sách mà họ mang tới London, đây có phải là sự trùng hợp không?

Dù thế nào, thứ sáu tuần sau như đã trở thành một thời hạn.

Trong cuộc truy đuổi này, cũng may nhờ có sự chỉ dẫn của giáo sư thì Hán Thành mới biết được sự thật của sự việc. Hán Thành là nhân vật quan trọng mà Nakamura lựa chọn, nhưng tại sao giáo sư

J lại tổ chức buổi diễn thuyết với chủ đề nhạy cảm như vậy vào lúc này chứ? Naoko nhờ Shaudi fax bản đề cương buổi diễn thuyết về khách sạn cho cô.

Ánh nắng sau buổi trưa khiến cảnh vật hai bên đường trở nên rực rỡ hơn, nhưng Naoko và Hán Thành không còn tâm trí ngắm cảnh, họ đang bàn về nội dung cần làm sau khi tới Oxford.

Ra khỏi đường cao tốc M40, men theo con đường phía tây, đi thẳng là tới đường London. Kiến trúc nơi đây khác hẳn các quận khác thuộc London. Càng tiến vào trung tâm, lượng xe đi lại trên đường càng đông hơn.

Tới Oxford mới đúng là tới 'trái tim' của nước Anh.

Naoko đỗ xe tại góc phố St Clements. Trường đại học có lịch sử hơn bảy trăm năm, được mệnh danh là 'đất học' của nước Anh, quy tụ nhiều học viện, cơ quan nghiên cứu, bảo tàng… khiến người đầu tiên tới đây không khỏi mất phương hướng.

Hán Thành có bạn là giáo sư Bentley làm việc tại Học viện Trinity. Hán Thành và Nakamura thường xuyên gặp giáo sư Bentley tại những buổi nghiên cứu thảo luận quốc tế, trong lĩnh vực chuyên môn họ cũng thường xuyên liên lạc với nhau. Nhưng lúc này giáo sư Bentley lại không có ở văn phòng làm việc. Qua điện thoại, họ hẹn gặp nhau ở cửa hàng sách Blackwell tại gần Viện khảo sát.

"Sao không hẹn gặp tại tháp Carfax của nhà thờ St Mary's? Đó chẳng phải là biểu tượng của Oxford sao?" - Naoko thấy hẹn ở đó là dễ tìm nhất.

“Học trò của Bentley đang bảo vệ luận văn ở Viện khảo sát. Mình có thể đợi ông ấy trong hiệu sách.”

Nhưng họ lòng vòng hơn mười phút vẫn không tìm thấy hiệu sách đó đành xuống xe hỏi đường. Đúng lúc có một thanh niên trong bộ đồ thể thao đi tới.

“Các vị định tìm hiệu sách nào? Ở Oxford có bốn hiệu Blackwell.”

“Là hiệu sách gần Viện khảo sát.”

“Là quán cà phê ấy hả?”

“Cũng có thể.” - Câu trả lời của Hán Thành có phần kỳ quặc. Nhưng chàng thanh niên vẫn rất nhiệt tình chỉ dẫn, anh lên xe dẫn đường tận nơi cho Hán Thành và Naoko, nhân tiện đi nhờ một quãng.

Hán Thành và Naoko chờ hơn ba giờ đồng hồ thì giáo sư Bentley mới tới.

Trong một gian phòng yên tĩnh của Học viện Trinity, Hán Thành và Naoko đang ngồi chăm chú trước hai chiếc máy tính mới mượn được. Giáo sư Bentley thì ngồi nhàn nhã bên cửa sổ, vừa uống cà phê vừa chăm chú nhìn hai vị khách không mời mà đến. Khuôn viên học viện mang phong cách kiến trúc Gothic này trông bền ngoài không có vẻ gì cao lớn, nhưng không gian bên trong lại hết sức thoáng rộng. Phòng làm việc của Bentley nhìn ra thảm có trước cổng trường, ánh nắng sau buổi chiều rọi những tia vàng ấm áp vào tận bên trong căn phòng.

Quyết định tới Oxford cũng vì ký tự tìm kiếm viết tắt của thư viện Oxford là Solo. Nakamura viết thư để lại có nhắc tới 'Oxford Solo' - nhưng không phải là nhắn mọi người tới đây để nghe nhạc.

Với người Oxford, trang web Google tưởng chừng như người người đều biết này chỉ là trò chơi của trẻ con mà thôi. Với giới trí thức, nghiên cứu, trang Solo mới là 'minh tinh màn bạc'. Tất cả mọi người đều biết đến Tim Berners-Lee. Cha đẻ của World Wide Web (www) tốt nghiệp khoa vật lý trường Đại học Oxford.

Vào trang Solo có thể tìm kiếm mọi thông tin hay tài liệu dưới dạng văn bản, ảnh…, ngoài ra, có thể tìm kiếm tư liệu ORA (hồ sơ nghiên cứu của Oxford), tư liệu OxLIP (Kho tư liệu khoa học Oxford), tư liệu OUP – Journals (kho tư liệu điện tử Oxford, trong đó thu thập 28.000 số tạp chí chuyên ngành và các tài liệu in ấn sớm nhất). Để lưu tất cả các tư liệu ảnh, văn bản và điện tử thì dung lượng quá lớn, nên các khoa đều thành lập trang web con, có thể kết nối với bất kỳ khoa nào trong trường, cũng như các trường đại học khác của Anh và trên thế giới. Quan trọng hơn, trang web này có chức năng phân loại chứ không đăng tải lộn xộn như Google.

Lúc này, trên màn hình hiện ra một danh sách dài. Nhìn qua danh sách, dường như là một phổ hệ hoàn chỉnh về lịch sử nghiên cứu Phật học cận đại của Nhật Bản và sự dung hòa với phong cách nghiên cứu phương Tây.

Với diện mạo thay đổi sau 'Minh Trị duy tân'. Nhật Bản thúc đẩy chính trị, kinh tế và cải cách nhiều phương diện, trong lĩnh vực sửa đổi hiến pháp, quan niệm, và nghiên cứu khoa học cũng tích cực làm theo phương Tây. Trong lĩnh vực nghiên cứu Phật Giáo, từ những năm 1876, Nanjo Bunyu, Kasahara Kenju đã được cử sang

Oxford theo Friedrich Max Müller học Phật điển bằng tiếng Phạn. Đây là bước đầu tiên của Phật giáo Bắc truyền học tập theo phương pháp nghiên cứu của phương Tây. Tống Hán Thành thậm chí còn tìm thấy bản tài liệu: 'Mục lục thánh giáo Tam Tạng Đại Minh', phiên bản tiếng Anh của Nanjo Bunyu. Đây là thành quả sớm nhất từ sau khi Nhật Bản áp dụng phương pháp nghiên cứu của phương Tây, Nanjo Bunyu trở thành một trong những người đi đầu của trào lưu này.

Năm 1890, tiếp bước theo Nanjo Bunyu. Takakusu Junjiro tới Oxford, cũng theo Friedrich Max Müller học tiếng Phạn, triết học Ấn Độ, so sánh tôn giáo học… Bảy năm sau, ông về nước, giảng dạy tại trường Đại học Tokyo kiêm hiệu trưởng trường ngoại ngữ Tokyo, ông cũng là người sáng lập trường nữ sinh Musashino. Ông cùng Watanabe Kaikyoku biên tập: 'Tu sửa Đại tàng kinh', 'Đại tàng kinh Nam truyền', cùng Nanjo Bunyu, Mochizuki Shinko hợp biên cuốn: 'Đại Nhật Bản Phật giáo toàn thư'.

Theo dấu chân các nhà nghiên cứu, tới năm 1913, đệ tử của Takakusu Junjiro là Ui Hakuju cũng được phái Tào Động Tông cử đi du học tại châu Âu. Lúc này Friedrich Max Müller đã qua đời. Ui Hakuju học tiếng Phạn, tiếng **Pāli**, triết học Ấn Độ tại trường Đại học London, Đại học Cambridge, ông cũng từng đi du lịch ở Đức và Ấn Độ. Năm 1917 ông về nước, là giáo sư giảng dạy tại trường Đại học Tokyo và Komazawa.

Trong danh mục ghi chép có thể hiện lưu trữ những bức thư giữa ông và người sáng lập Hiệp hội Thánh điển **Pāli**. Mối liên hệ giữa các nhà nghiên cứu Nhật Bản và Hiệp hội chắc cũng bắt đầu từ lúc này.

Tinh thần kiên trì của các nhà nghiên cứu Nhật Bản thật đáng khâm phục, từ hơn một trăm năm trước, họ đã bắt đầu cử người đi du học ở các nước phương Tây.

Đến nửa cuối danh sách ghi chép sự kiện nghiên cứu của các học giả phương Đông, Hán Thành phát hiện ra một điều rất thú vị: mùa xuân năm 1931, Ui Hakuju tới Oxford, trong danh sách những người đi cùng có tên Takagi Shigema. Đó là lần họ tới dự lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Hiệp hội. Naoko liền giở tập tài liệu của ông mình mà cô vẫn mang theo ra xem nhưng không thấy ghi chép về chuyến đi này.

Tiếp theo là thông tin về hơn mười đề tài của Takagi Shigema đã đăng trên tạp chí Phật học của trường Oxford và trường Cambridge. Trong thời gian năm năm ở Anh, Takagi Shigema không ở cố định tại một trường đại học nào, ông thường ở lại thời gian ngắn hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu, các chương trình thảo luận khoa học định kỳ…

Trong danh mục của trường Đại học London còn có nhiều nội dung hơn: lưu trữ những bức thư giữa Ui Hakuju, Takagi Shigema với bà Caroline - phu nhân của giáo sư Rhys Davids và William Stede trợ lý của giáo sư Rhys Davids. Có thể phát hiện điều gì đó qua những bức thư này. Hán Thành tìm cách truy cập các bức thư của Takagi Shigema.

Lúc này, giáo sư Bentley đã đặt tách cà phê xuống bàn và đến sau lưng Hán Thành từ lúc nào, ông rất vui nếu có thể đưa ra được ý kiến trợ giúp.

“Bentley này, có thể xem bản gốc của các bức thư này không?” - Hán Thành chỉ vào danh sách các bức thư có liên quan tới Takagi Shigema.

“À, cái này phải hỏi giáo sư Helmer. Anh đã liên lạc với ông ấy chưa?”

“Có gặp rồi, nhưng ông ấy cũng không giúp được gì.”

“Xem ra quan hệ giữa các bạn và Helmer không được tốt lắm. Nhưng cũng phải thôi, mấy người liên quan đến Hiệp hội Thánh điển **Pāli** đó đều rất kỳ lạ, điều này thì ai cũng biết, cuộc sống của họ chẳng khác gì các nhà sư.”

Hán Thành và Naoko không biết phải trả lời ra sao.

Bentley nhìn chăm chăm vào màn hình rồi lẩm bẩm: “Các vị không biết Helmer trước đây đã từng dạy ở trường Đại học London à? Mặc dù ông ta tốt nghiệp trường Oxford, nhưng đi dạy học ở ngoài mười mấy năm, năm ngoái mới quay lại trường đấy. Đứa con lưu lạc đã quay trở lại, dù sao thì cũng không muộn đúng không? À, ở đây, chỗ này không thấy nói gì đến kho tư liệu trường London có lưu trữ bản gốc, nếu muốn đọc các bức thư này thì phải đăng ký, đặc biệt là giáo sư Helmer. Nói chung là phải có được sự đồng ý của ông ấy mới được.”

Bentley lại đăng nhập vào một kho tư liệu khác: “Hây, xem bên này, ở đây này. Hóa ra là Helmer đã đưa những tư liệu này về Oxford rồi. Nhưng kho tư liệu này chỉ dành riêng cho Helmer và học sinh mà ông ta hướng dẫn – thật là ích kỷ. Một phần cũng là cẩn thận, nhưng cũng có phần do tính cách kỳ quặc của Helmer là

muốn sở hữu kiến thức. Xem ra nếu mọi người muốn xem những bức thư này thì vẫn phải gặp trực tiếp Helmer."

Cánh cửa một lần nữa bị khép lại.

"Sao các bạn lại cần những bức thư này gấp vậy?" - Bentley không tránh được sự tò mò, hỏi nhỏ.

"Giáo sư Takagi Shigema là ông nội tôi." - Naoko đáp.

"Ra là vậy. Nhưng tôi không hiểu tại sao các bạn không nói chuyện trực tiếp với Helmer, yêu cầu ông ta cung cấp? Với tư cách là hậu duệ của chủ nhân những bức thư kia thì cô có quyền đọc chúng mà." - Bentley cảm thấy bất công thay cho Naoko.

Đúng là đã khơi dậy lòng hiếu kỳ trong Bentley. Người Oxford nổi tiếng ham học và trượng nghĩa, chính vì vậy mà đã có nhiều người nổi tiếng xuất thân từ Oxford, nhưng cũng gây nhiều sóng gió vì tinh thần trượng nghĩa của mình.

Ông còn một thắc mắc nữa, theo ông điều này cũng hết sức quan trọng: "Cô Naoko này, tôi có một ý tưởng. Nhưng trước khi nói, tôi muốn cô chứng minh cho một điều … nếu …"

"Chứng minh điều gì?"

"Chứng minh cô đúng là cháu nội của Takagi Shigema."

Cho dù câu hỏi này là đùa hay thật thì Naoko thấy đều cần phải trả lời nghiêm túc. Cô cũng nhận thấy rằng, điều Bentley quan tâm không chỉ có vậy. Naoko giới thiệu ngắn gọn, khái quát nhất về sự thật cho giáo sư Bentley và những sự kiện xảy ra từ khi Nakamura mất tích cũng như mục đích lần này của họ khi tới Anh, và nói lên nỗi lo lắng của cô về những hiện vật Phật giáo thời kỳ đầu có thể

rơi vào tay bọn buôn lậu hàng quốc cấm. Đương nhiên, cô cũng không quên giới thiệu công việc của mình tại Tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế. Cô đưa số tài liệu về Takagi Shigema, mà cô vẫn mang bên mình và hộ chiếu, thẻ Interpol của mình cho Bentley. Cô băn khoăn những tài liệu này đều là tiếng Nhật, giáo sư Bentley đọc không hiểu thì có tin vào những gì cô nói hay không?

"Tiếng Nhật thì không xa lạ với tôi đâu, cô Naoko ạ." - Giáo sư Bentley chợt nói bằng tiếng Nhật khiến Naoko hết sức bất ngờ.

"Giáo sư Bentley là chuyên gia nghiên cứu về tôn giáo học, ông đã từng sống ở Trung Quốc và Nhật Bản." - Hán Thành giải thích cho Naoko.

Giáo sư Bentley mời hai vị khách chờ trong giây lát, còn ông thì ngồi luôn vào chiếc ghế bên cạnh, ông lật giở từng trang tài liệu đọc kỹ, khuôn mặt lộ vẻ nghiêm nghị.

Mười phút sau, ông đứng dậy: "Xin lỗi cô Naoko vì sự mạo phạm vừa rồi. Cô lại tới từ một tổ chức chính nghĩa của thế giới, mà nơi đây 'Thượng đế là vị thần trí tuệ'. Tôi nghĩ rằng Chúa cũng cho phép tôi được đứng về phía chính nghĩa. Chúng ta sẽ tới một nơi. Sinh viên của tôi chiều nay đã bảo vệ luận văn rồi. Tôi nghĩ là mình có thời gian để cùng các vị tham gia chuyến mạo hiểm này trước khi bắt đầu chuyến du lịch của mình.

"Mạo hiểm?"

Hán Thành bàng hoàng thốt lên: không lẽ lại phải đột nhập vào đâu đó để trộm một thứ gì đó? Cũng giống như lần đánh tráo sách trong thư viện trường Waseda?

“Chúng ta chỉ cần đi xem qua một chút thôi. Nếu may mắn có thể lấy được bản sao đấy.” - Giáo sư Bentley vừa nói vừa với tay lấy chiếc áo khoác trên mắc: “Tôi dám chắc là giáo sư Helmer không thể phát hiện ra vì giờ này ông ấy đang ở London.”

Sở dĩ, giáo sư Bentley hăng hái như vậy là do chế độ hợp nhất độc đáo của trường Oxford: đảm bảo tất cả các khoa viện độc lập của trường đều có thể chia sẻ tài liệu. Mà giáo sư Bentley hiện đang là người quản lý chế độ này, ông có quyền đặc biệt để giám sát các khoa, viện trong trường xem có thực sự công khai tư liệu của mình không. Đương nhiên, ông cũng có trách nhiệm bảo vệ bản quyền cho các tài liệu đó.

Họ rời Học viện Trinity, nắng chiều tràn ngập trên thảm cỏ trước học viện khiến quang cảnh nơi đây rực rỡ trong ánh nắng. Con đường trước học viện thoáng rộng trải dài thông ra với con phố bên ngoài trường.

Men theo con đường phía tây học viện, đi được một đoạn thì họ rẽ sang phía bắc vào đường Magdale, xuyên qua đường St. Giles, tới một con đường nhỏ tương đối kín đáo, yên tĩnh – đường Cape Race, là con đường nhỏ mang tên một nhà thơ. Các căn nhà hai bên đường chỉ cao khoảng ba bốn tầng, những ô cửa sổ kính sát tận chân tường phản chiếu ánh nắng chiều rực rỡ.

Thi thoảng có vài người đi bộ ngang qua, họ gật đầu chào giáo sư Bentley. Cách chào đơn giản không ồn ào, nhưng không kém phần lịch sự.

Giáo sư Bentley dừng lại trước một cánh cửa cổ kính không có gì là đặc biệt, phía trên có biển đề: ‘Viện nghiên cứu Đông Phương

học'. Ông có một văn phòng làm việc riêng biệt tại đây. Thỉnh thoảng, ông cũng có buổi giảng bài cho các sinh viên ở đây, đây là phương pháp giảng dạy độc đáo và tiện lợi của trường Oxford, là giảng viên của trường có thể đứng lớp ở bất cứ khoa nào.

Hán Thành và Naoko theo chân Bentley bước vào bên trong.

Dưới tầng một là gian sảnh nhỏ, hai bên là cầu thang đi bộ, chính giữa là cầu thang máy. Lúc này đã gần 5 giờ chiều, viện nghiên cứu tĩnh lặng, thỉnh thoảng mới nghe thấy có tiếng bước chân vài người đi lại.

Phòng bảo quản tư liệu viết tay ở trên tầng bốn. Những tài liệu mà giáo sư Helmer mang về từ London cũng được cất giữ tại đây, bình thường thì được giao cho thư viện Bodelian cất giữ và bảo quản.

Đây đúng là một chuyến phiêu du theo dòng nghiên cứu. Đã hơn mười ngày kể từ khi Hán Thành nhận được bức thư kỳ bí kia, dường như anh đang đi theo bước chân của Nakamura, Takagi Shigema và nhiều bậc tiền bối khác. Họ đều đang tìm tòi chân lý trong lĩnh vực Phật giáo rộng bao la, bởi nếu không kịp thời hướng tầm mắt của mình ra xa hơn, rộng hơn, với tinh thần nghiên cứu tích cực và sự đổi mới không ngừng, thì Nhật Bản đã không thể tiến xa hơn Trung Quốc. Chỉ khi biết chấp nhận điều này thì mới mong có được sự thay đổi.

Phật giáo, loại hình tôn giáo của phương Đông đang ươm mầm cho một sự thật xuyên suốt trong tương lai. Tống Hán Thành cảm nhận được ý nghĩa sâu xa của điều này, và nó cũng vượt qua được tư tưởng của các học gia trong nước. Đây không còn đơn thuần là sự tín ngưỡng tôn giáo, mà nó là khát vọng được tìm tòi, được

khám phá một điều gì đó. Từ thời Hồng Thủy nước Hậu Tần năm thứ ba (năm 401 sau Công nguyên), sau khi Cưu Ma La Thập[25] vào Trường An thì các đời tăng lữ sau đó đều mang trong mình lòng nhiệt huyết và niềm tin mãnh liệt. Tinh thần cầu chân đạo của Huyền Trang, Pháp Hiển và nhiều vị cao tăng khác được bắt đầu từ đó, và tôn chỉ của công việc nghiên cứu Phật học sau này cũng chính là tìm ra chân lý của nhân loại. Còn sự nghiệp nghiên cứu có được triển khai tốt hay không thì còn phải tùy thuộc vào khả năng ngộ đạo của mỗi người và tinh thần hợp tác cùng hỗ trợ giữa các học giả với nhau.

Hành trình của Hán Thành đã đưa anh tới đây, phòng lưu trữ tư liệu tại tầng bốn của Viện nghiên cứu Đông Phương học. Bình thường nơi đây không mở cửa cho người ngoài sử dụng tư liệu, vì vậy, Bentley phải qua phòng bên cạnh để làm thủ tục đăng ký.

"Giáo sư Bentley vẫn chưa bắt đầu kỳ nghỉ của mình sao?" - Nhân viên quản lý có mái tóc màu bạch kim thân thiện hỏi ông.

"Ngày mai tôi mới xuất phát cô Odell ạ. Nhân tiện hôm nay có hai người bạn tới Oxford nên đưa họ tới đây tham quan."

"Giáo sư đã hẹn trước với ông Ovenden chưa?" - Ovenden là giám đốc thư viện Bodleian của Oxford. Đây là quy định của trường nhằm đảm bảo việc quản lý an toàn, tránh thất thoát tài liệu của thư viện, cho dù là người quản lý chế tài của trường cũng phải thông báo trước.

"Bây giờ liên lạc cũng không muộn, tôi gọi điện cho ông ấy ngay đây." - Bentley lẩm bẩm: "Điện thoại ông ta là bao nhiêu nhỉ?" - Ông vừa nói chuyện với Odell vừa bấm số gọi Ovenden. Đầu dây bên kia nhấc máy, nhưng Bentley và Ovenden chỉ mải mê bàn về kỳ

nghỉ, với tiết mùa thu này thì nên đi du lịch ở đâu là thích hợp. Bentley thi thoảng lại cười phá lên vì cách nói chuyện hài hước của Ovenden.

Vậy là công đoạn vào đề đã hoàn tất, Bentley đi vào chủ đề chính: "Richard này, tôi có hai người bạn châu Á mới tới Oxford, à, đúng thế, là học giả nghiên cứu Phật học, thật trùng hợp là phòng tư liệu của chúng ta có lưu trữ một số thư từ của ông nội của một trong hai vị đây. Mà truyền thống của chúng ta rất hoan nghênh những chuyến viếng thăm như thế này, đúng thế không, Ovenden?"

Sau khi giáo sư Bentley cúp máy thì cô nhân viên quản lý nhận được email của Ovenden gửi tới, cho phép tham quan. Bentley chỉ cần điền đơn cho đúng thủ tục là được. Nếu làm đúng trình tự thì Bentley phải đưa khách tới phòng làm việc của Ovenden và giải trình rõ ràng.

"Ở đây có thể kiểm tra thông tin những người tới phòng lưu trữ được không, cô Odell?" - Hán Thành hỏi nhân viên quản lý.

"Năm 1998 chúng tôi mới lập kho tư liệu điện tử, nếu là những thông tin trước đó thì tôi phải kiểm tra sổ sách chép tay."

Nếu trước khi xem những bức thư của ông nội Naoko mà có thể kiểm tra thông tin ghi chép Nakamura tới Oxford thì tốt. Nếu may mắn, có thể sẽ có được thu hoạch bất ngờ. Bentley ngay lập tức hiểu ý, ông bắt đầu lấy lòng và gợi ý Odell tra cứu thông tin.

Hán Thành không khỏi thán phục công việc ghi chép lưu trữ của thư viện Bodleian. Điều khiến Hán Thành bất ngờ là Odell không

những tìm thấy thông tin về Nakamura trong những năm gần đây, mà còn có cả thông tin về ông Nakamura Masuya và giáo sư J.

Đáng tiếc là không có ghi chép họ đã đọc tài liệu gì mà chỉ có thời gian đọc thôi.

"Cô có thông tin về những tài liệu mà họ đọc không?" Hán Thành lại hỏi.

Nhân viên quản lý nhìn Hán Thành khó hiểu, những vị khách này chẳng phải tới để tìm tư liệu sao?

Bentley lập tức giải vây: "Họ đang làm chương trình thống kê những đề tài về Phật giáo mà các học giả Nhật Bản đã từng nghiên cứu, nên rất quan tâm đến những học giả Nhật Bản đã từng học tại Oxford. Tôi tin là cô sẽ có cách để tìm ra những thông tin này."

"Hóa ra là vậy. Nhưng các vị chỉ xem được những tài liệu tìm thấy trên trang Solo thôi. May mà nhờ có sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, trước đây chúng tôi rất khó khăn trong việc quản lý tư liệu."

"Làm phiền cô quá." - Giáo sư Bentley nói, ông quay sang nháy mắt với Naoko.

Nakamura có ba lần tới tra cứu tài liệu tại thư viện Bodleian:

Lần thứ nhất tra cứu tài liệu trên hệ thống Solo ngày 2 tháng 12 trong năm đầu tiên hệ thống được vận hành, tài liệu tra cứu là 'Mục lục thánh giáo Tam Tạng Đại Minh phiên bản tiếng Anh' của Nanjo Bunyu trong thời gian theo học tại Oxford.

Lần thứ hai vào cuối năm 2002, tài liệu tra cứu chính là những bức thư mà Hán Thành đang chuẩn bị tìm đọc, Nakamura cũng đã lấy bản sao những bức thư này.

Lần thứ ba vào tháng 2 năm sau đó, thời gian cách lần hai không lâu Nakamura lại quay trở lại tra cứu cuốn: 'Pháp môn ẩn tu Thánh giáo Đông Phương', hóa ra là một cuốn sách của Takagi Shigema mà ít người biết đến, cuốn sách này khiến Hán Thành nhớ tới câu nói viết trong cuốn 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu':

Pháp môn ẩn tu của Devadatta và A Nan.

Cuốn sách này chưa bao giờ xuất hiện công khai trong danh mục sách nghiên cứu.

"Thưa cô Odell, cuốn sách 'Pháp môn Ẩn tu thánh giáo Đông Phương' này cũng là tư liệu của thư viện mình chứ?" - Hán Thành lại hỏi.

Nhân viên thư viện đành phải chiều lòng hai vị khách phiền phức này, cô tiếp tục kiểm tra: "À, đúng thế, cuốn này được cất tại bộ phận lưu trữ tài liệu đặc biệt."

Có thể mọi đáp án đã được cất giấu tại gian phòng yên tĩnh đặc biệt của khu thư viện này. Dưới sự hướng dẫn của giáo sư Bentley, họ bước vào phòng đọc.

Cùng với sự xâm nhập của các công ty Đông Ấn Độ vào các nước trong khu vực Đông Nam Á và tốc độ phát triển mạnh mẽ của các vùng thuộc địa, trong vòng hơn hai trăm năm qua, thư viện trường Oxford đã tích lũy cho mình khối lượng tài liệu khổng lồ. Để đảm bảo an toàn và chất lượng lưu trữ tài liệu giấy nguyên bản (số lượng lớn các tài liệu viết tay, tư liệu sách trúc của Trung Quốc thời Hán và Tống, kinh khắc trên đá và nhiều các tài liệu quý giá khác) đều

được áp dụng phương pháp bảo quản đặc biệt, ngoài các bản phục chế, tất cả các bản gốc đều được chụp lại và cung cấp cho phòng đọc.

Các thiết bị trong phòng đọc đều rất hiện đại, có ba máy tính với màn hình 52 inch hỗ trợ người đọc tra cứu hoặc xử lý văn kiện, trong đó một máy chuyên để tìm các tài liệu ảnh, một máy chuyên để tra cứu và đọc các tài liệu đã được chuyển sang file word, chiếc còn lại được cài đặt với máy in để in tài liệu.

Dưới sự chỉ dẫn của Nakamura, Hán Thành và Naoko đã biết phạm vi tra cứu. Giống như Nakamura đã làm năm xưa, họ tìm đọc những bức thư của các học giả đã viết cho nhau, trong đó có cả một cuốn sách của Takagi Shigema.

Chỉ có những nhà thông thái rởm mới nghĩ ra được cách lập các đầu mối đặc biệt thế này, nhưng nói công bằng thì nó cũng có hiệu quả, bình thường khó mà hiểu được những ý nghĩa sâu sắc phía sau nó.

Một giờ sau, Hán Thành, Naoko và giáo sư Bentley rời khỏi Viện nghiên cứu Đông Phương học. Trời đã tối, con đường Cape Race không một bóng người. Thi thoảng có vài căn nhà hai bên đường là sáng đèn. Họ đi theo lối cũ về lại Học viện Trinity.

Trên đường, thỉnh thoảng có vài chiếc ô tô lướt qua. Khi ba người bước chân lên bậc thang trước Học viện Trinity, một chiếc ô tô dừng lại sau lưng họ, ánh mắt chế nhạo của người ngồi trong xe cứ nhìn chằm chằm vào bãi cỏ trước học viện. Lúc này, ánh mắt đó lộ vẻ lo lắng và có chút băn khoăn khó hiểu.

37

Khách sạn Globe Theatre.

Một gian phòng khách trên tầng cao nhất của khách sạn, rèm cửa được đóng kín. Naoko và Hán Thành ngồi xếp bằng giữa phòng, trên sàn nhà xếp đầy các tài liệu mà hai người thu thập được cho tới giờ phút này. Họ đã phân công công việc rõ ràng: Naoko phụ trách nghiên cứu số thư tín. Hán Thành đọc kỹ cuốn: 'Pháp môn Ẩn tu Thánh giáo Đông Phương' và ghi chép lại những điều quan trọng vào sổ tay. Đáng tiếc là lần này không phát hiện được lời nhắn mới của Nakamura.

Đối với Naoko, việc đọc những bức thư này hết sức có ý nghĩa. Cô có thể hiểu thêm về ông nội mình. Takagi Shigema dường như đang ẩn mình trong những đề tài thảo luận khoa học, những tài liệu photo và những dòng chữ đơn giản nhất.

Có những lúc, cô cảm thấy như mình nghe được giọng nói nào đó vọng về, nhất là khi đọc tới đoạn thư ông nội Takagi Shigema gửi cho phu nhân Caroline vào tháng 10 năm 1938:

Thân gửi Caroline!

Mỗi lần cầm bút viết thư cho phu nhân, tôi lại cảm thấy rất xúc động, dường như chúng ta vẫn đang ngồi trước lò sưởi nói chuyện với nhau. Thật là một ký ức đẹp, giống như những ngọn gió mùa thu nhẹ nhàng thổi

qua những hàng cây trong sân trường Tokyo vậy. Phải chăng đây cũng chính là một trong những cách nhắn gửi tin tức của phu nhân?

Cảm ơn phu nhân đã gửi cho tôi tạp chí mới của Hiệp hội, tôi đã có nhiều ý tưởng và cảm xúc khi đọc bài 'Vô ngã' của phu nhân, vì logic của luận chứng hết sức ngắn gọn và súc tích. Theo cách giải thích của phu nhân, ý nghĩa của 'vô ngã' không chỉ đơn thuần là siêu thoát trần tục, mà là sự trở lại từ bi sau khi siêu thoát', tôi rất tán đồng quan điểm này. Nếu không phải vậy, thì ý nghĩa của Phật giáo với hàng ngàn vạn sinh linh là gì chứ? Tôi tin rằng, điều thu hút và cảm động chúng sinh trong giáo lý của Phật Đà chính là niềm 'Từ bi' vô bờ bến với vạn vật trên trái đất. Nhưng có nhiều lúc, chân lý bị che đậy bởi sự vô minh. Nếu để tìm ra bắt nguồn của sự vô minh thì có thể nói, nó xuất hiện ngay sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn.

Ông nội Takagi Shigema, vốn chỉ được biết đến qua bức ảnh gia đình duy nhất còn giữ lại, giờ như sống lại, hiện diện ngay trước mắt Naoko, cô như nhìn thấy rõ thời trai trẻ của ông nội mình. Khi viết bức thư này, ông vừa tròn hai mươi tám tuổi. Đôi mắt Naoko ửng đỏ, ngân ngấn nước.

"Sao thế. Naoko?" - Hán Thành thấy sự khác lạ ở Naoko, anh cất tiếng hỏi.

"Anh đọc đoạn này đi." - Naoko chuyển bức thư cho Hán Thành.

"Âm thanh đó càng rõ hơn rồi đấy. Naoko. Bức thư này hoàn toàn trùng hợp với bài luận văn của trường Komazawa năm 1939 và cuốn 'Pháp môn tu hành Thánh giáo Phương Đông' mà tôi đang xem, cũng như cuốn: 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu' . Xem ra, tổ chức tín ngưỡng Phật giáo bí mật mà giáo sư J nói là có thật, thậm chí là họ đã từng tồn tại. Nếu suy đoán theo chiều hướng này, thì điều mà Nakamura phát hiện ra chắc cũng liên quan tới tổ chức bí mật này."

"Nhưng tôi lại nghĩ khác." - Naoko bật cười, cô cũng bị lời nói của Hán Thành làm cho xúc động.

"Xem ra, sự tín ngưỡng kia có được sức mạnh xuyên thời gian."

"Chúng ta đã đi gần tới điều mình cần tìm rồi."

"Đêm nay sẽ là một đêm thức trắng." - Hán Thành lại tiếp tục cúi đầu xuống cuốn sách đang đọc dở.

Ba giờ sáng. Naoko đã ngủ từ lúc nào. Hán Thành đặt cuốn sách trên tay xuống.

Anh nghiêng người nhìn sang Naoko đang ngủ rất say, hàng lông mi của cô hơi chút động đậy dường như đang mơ thấy điều gì đó. Cô ấy sẽ mơ thấy điều gì đây? Hơn mười ngày nay, họ đã cùng làm việc và cùng trải qua nhiều sự kiện. Cô gái trước mắt anh, lúc ngủ say trông có vẻ hiền lành yếu đuối, nhưng cô lại thừa hưởng ở ông nội mình niềm đam mê và sự kiên trì. Tất cả đều là sự trùng hợp hay là sự sắp xếp kỳ diệu nào đó? Hán Thành nhẹ nhàng kéo tấm chăn đắp lại cho Naoko rồi lại tiếp tục đọc những lá thư.

Trong những bức thư này chắc chắn sẽ có nhiều bí mật hơn nữa về tăng đoàn của phái Ẩn tu, sự chỉ dẫn tiếp theo của Nakamura có thể sẽ xuất hiện ở đây.

Đột nhiên, Hán Thành như phát hiện ra điều gì đó. Trong những bức thư bày trên sàn nhà, có một bức khiến anh chú ý, đó là bức thư Takagi Shigema gửi cho William Stede, trợ lý của giáo sư Rhys Davids.

Thời gian là năm 1941, sau khi nhận giải thưởng của chính phủ Thái Lan không lâu, trong thư Takagi Shigema gửi cho William Stede có đoạn viết:

Nhận được giải thưởng này tôi cũng thấy rất vinh dự và cũng xem như một sự động viên nho nhỏ đối với tôi. Nhiều năm qua, Hiệp hội cũng được hoàng gia hỗ trợ về kinh tế... Hiện nay, tình hình ở Tokyo có chút căng thẳng. Cuộc chiến này khiến toàn dân cảm thấy bất an, bản thân tôi cũng thấy băn khoăn, trước tình hình

như vậy mà nhận được giải thưởng này thì nó cũng không có giá trị gì. Tôi chỉ còn cách thầm lặng làm việc để quên đi những phiền muộn của thế gian, mong sao giữa Nhật Bản và Anh quốc không xảy ra vấn đề gì đáng tiếc. Giáo sư Ui Hakuju mấy ngày nay đang ở Trung Quốc, mong là ông ấy có thể trở về an toàn... Vài hôm nữa tôi cũng đi Thái Lan, sau đó sẽ qua Nepal thăm các Đại đức của hội Ẩn Tu. Tôi dự định lúc quay về sẽ tới Ấn Độ ở lại Waranasi một thời gian để tìm kiếm di chỉ Phật Đà năm xưa chuyển pháp luân.

Lần đầu tiên Takagi Shigema nhắc đến 'hội Ẩn tu', đây là danh từ mà các học giả phương Tây tận dụng sau khi tìm hiểu về giáo hội bí mật của Cơ Đốc giáo.

Theo đầu mối này, Hán Thành phân loại các bức thư theo người viết và người nhận. Những bức thư mang tên Takagi Shigema có tất cả hơn bốn mươi bức. Của Ui Hakuju thì ít hơn. Khoảng năm 1941, Takagi Shigema và William Stede thư từ thường xuyên hơn. Bức thư sau cùng hai người liên lạc với nhau vào tháng 12 năm 1941:

Điều tôi lo lắng cuối cùng cũng xảy ra. Không biết cuộc chiến này rồi sẽ diễn biến thế nào. May mắn là việc thư tín ở Thái Lan không bị ảnh hưởng gì. Tôi đọc được

tin trên báo, cũng biết tình hình đánh bom ở Anh, không biết anh có được an toàn không? Chắc anh đã tới Merck Sharm lánh nạn một thời gian. Sắp tới, tôi sẽ rời Thái Lan, tham gia cùng đoàn khảo sát viễn chinh do 'Hiệp hội Nhật - Xiêm' tổ chức. Nghe nói, đại sứ Tsbagami Teiji đã nhờ Tư lệnh đội quân phía nam điều phối vài người lính đi cùng bảo vệ đoàn, nhưng trước mắt thì vẫn chưa xác định mục tiêu khảo sát là gì. Nên chuyến đi này tôi cũng thấy lo lắng. Đại sứ Tsbagami Teiji là bạn cũ của tôi nên cũng không tiện chối từ... Tôi vừa nhận được tin quân đội Nhật đã tiến quân vào bán đảo Đông Dương... Chỉ mong trong thời buổi loạn lạc này, các bằng hữu và những nhà tu hành ở Anh quốc được bình an vô sự.

Tái bút: Sổ tài liệu viết tay mà năm trước tôi mang tới Anh để chuẩn bị xuất bản hiện cất giữ ở Merck Sharm, may mà không có vấn đề gì. Bây giờ chỉ còn cách

chờ chiến tranh kết thúc, hai nước Nhật - Anh khôi phục lại mối quan hệ hữu hảo...

Vị giáo sư đáng kính này vô tình đã bị cuốn sâu vào vòng xoáy của lịch sử. Qua lời lẽ trong bức thư, có thể thấy được sự lo lắng và bất an của Takagi Shigema. Hơn nữa, trong bức thư này có nhắc tới đoàn khảo sát viễn chinh, có thể chính là 'Đội quân không tồn tại' mà Pippen từng nhắc tới.

Bản thảo viết tay của Takagi Shigema được cất ở Merck Sharm?

Sau chiến tranh Takagi Shigema được coi là đã mất tích thì chắc chưa có ai lấy bản thảo này ra. Không biết chúng có còn ở Merck Sharm không? Nếu vậy thì giáo sư Helmer không thể không biết chuyện này. Vậy ai là người đang bảo quản những tài liệu này đây? Nakamura ám chỉ mình đi Merck Sharm có phải là vì số tài liệu này không?

Naoko trở mình tỉnh dậy, cô thấy bất ngờ là mình có thể ngủ quên trước mặt người khác như vậy.

"Naoko, tôi tìm thấy đầu mối rồi." - Hán Thành đưa hai bức thư cho cô.

Bên ngoài cửa sổ, bầu trời London mơ màng trong những tia nắng đầu tiên của một ngày mới. Bên kia bờ sông Thames, những màn sương mờ đang bao phủ lấy cảnh vật thành phố vẫn đang còn ngái ngủ. Hai con người kỳ lạ đang có mặt trong phòng khách này, mỗi người đã có một đêm đầy lý thú tại khách sạn Globe Theatre.

38

Bất kỳ một hiện trường gây án nào, cho dù thủ phạm bố trí tinh vi đến đâu cũng sẽ để lại chứng cứ gì đó, sự thật chính là ở đây. Với những vụ án khó, hay còn gọi là vụ án 'chết', để tìm ra được đầu mối phá án thì phải lọc lại nhiều lần trình tự vụ án để tìm ra những chi tiết bị bỏ sót. Những chi tiết này chưa chắc đã nằm tại hiện trường, có thể nó đang ẩn nấp đâu đó, nhưng hoàn toàn có liên quan mật thiết đến vụ án.

Như ngày hôm đó, mặc dù đã tin tưởng vào mục đích tới thư viện trường Waseda của Hán Thành và Naoko nhưng sau đó cảnh sát Shimuzu vẫn tới thư viện kiểm tra lại. Không phải do ông nghi ngờ hành vi hai người, chẳng qua là do phản ứng nghề nghiệp. Có thể trong cuốn sách đó có điều gì bí ẩn có thể giúp ông tìm ra đầu mối, manh mối có thể sẽ khiến sự việc biến chuyển càng phức tạp hơn, nếu liên quan tới vụ tấn công luật sư Tanigaki và cái chết của Tomoe Okuma thì càng không thể bỏ qua. Có thể những người khác sẽ để lại manh mối gì đó.

Không muốn làm kinh động đến thư viện, cảnh sát Shimuzu khéo léo giải thích với người trông coi thư viện: vì liên quan tới vụ án mới xảy ra gần đây nên ông muốn kiểm tra thông tin những người tới thư viện truy cứu kho tư liệu Gordon trong một năm trở lại đây.

Người trông coi thư viện không hiểu chuyện gì đã xảy ra nhưng rất phối hợp với cảnh sát Shimuzu, ngay lập tức kiểm tra thông tin.

Cảnh sát Shimuzu chật vật với đống tài liệu, ông tìm thấy thông tin cuốn sách mà Naoko đã nhắc tới hôm trước, tiếp đó ông nhờ người trông coi thư viện kiểm tra thông tin liên quan tới cuốn sách này trong năm năm trở lại đây.

Trong tay ông giờ đã có trang thông tin những người đã đọc qua cuốn sách này: Tống Hán Thành, Nakamura Sukeyuki, Juzo Shinoda[26] và Takagi Ennin.

Nakamura Sukeyuki chẳng phải là vị học giả đang bị mất tích đó sao? Xem ra, Juzo Shinoda, Takagi Ennin cũng có liên quan gì đó tới sự việc này.

"Hai vị đây là…?" - Cảnh sát Shimuzu chỉ vào hai cái tên trong danh sách hỏi viện trưởng.

"À, đây là Juzo Shinoda, học giả nghiên cứu tôn giáo nổi tiếng của trường Waseda, chúng tôi vẫn gọi ông ấy là giáo sư J. Còn Takagi Ennin… chẳng nhẽ ông không hay nghe bản tin thời sự sao? Ông ấy là nghị sỹ thường trực của khu vực Tokyo, được mệnh danh là 'Bất đảo' vì từ lúc nhậm chức đến nay thì ông chưa bao giờ thất bại trong bất kỳ vấn đề gì. Vụ án điều tra này của ông có liên quan đến ngài nghị sỹ?"

Cảnh sát Shimuzu đành phải thoái thắc rằng đây là làm theo lệnh cấp trên, bản thân ông cũng không biết sự tình ra sao.

Bước chân ra khỏi thư viện, Shimuzu chợt nghĩ không biết ngài nghị sỹ Takagi Ennin có liên quan gì tới Takagi Naoko không? Không lẽ lại trùng lặp như vậy?

Về lại văn phòng làm việc, cảnh sát Shimuzu kiểm tra thông tin đăng ký hộ khẩu của Naoko, đúng là như ông đã nghĩ.

Cảnh sát Shimuzu bất ngờ tìm được thông tin về Takagi Shigema trước đây cũng là học giả nghiên cứu Phật giáo, giảng dạy tại trường Komazawa, ông bị mất tích sau chiến tranh. Đôi hàng lông mày Shimuzu nhíu chặt khi đọc đến đoạn này, lại một người nữa mất tích, nhưng thời gian cách đây đã quá lâu. Lúc này, người trợ lý bước vào chuyển cho ông tập tài liệu do Sở ngoại vụ gửi tới, đó là hồ sơ về vụ rơi máy bay của Nakamura tại Campuchia, giám định pháp y và chứng nhận tử vong.

Theo bản phân tích thông tin vụ án, Shimuzu viết lại tên những người liên quan thì cái tên Nakamura xuất hiện ở mọi thời điểm liên kết các đầu mối. Nakamura chính là điểm mấu chốt của vụ việc này.

Cả buổi chiều và buổi tối, ông đều dành thời gian nghiên cứu tập tài liệu do Sở ngoại vụ gửi tới.

Nhiều tình tiết và nhân vật dần xuất hiện, Igarashi đã đi cùng Hán Thành tới hiện trường, nhân viên Đại sứ quán Nhật tại Thái Lan tham gia điều tra, cố vấn Hiệp hội nghiên cứu châu Á - giáo sư J, cảnh sát địa phương của Campuchia, lịch bay của chiếc máy bay gặp tai nạn…

Khi đọc đến hồ sơ giám định, ông phát hiện ra điểm khả nghi. Vì Nakamura là người quốc tịch nước ngoài, nên nếu không có liên quan đến vấn đề tố tụng hình sự thì bộ phận chuyên môn của sở cảnh sát và Viện nghiên cứu cảnh sát sẽ không trực tiếp giám định, công việc này được ủy quyền cho các pháp y của trường Đại học Y Tokyo. Từ năm 1999 khi thực hiện chế độ này, 'Hiệp hội pháp y Nhật Bản' phê chuẩn cho các cơ quan có chức năng giám định, giải phẫu ở Tokyo có quyền làm các công việc này. Tại khu vực Tokyo

sẽ do trường đại học Tokyo, trường Keio, trường đại học Y nữ sinh Tokyo có quyền giám định. Nhưng đơn vị giám định vụ tai nạn của Nakamura là bệnh viện Đức mẹ Maria thì không có trong danh sách này. Bệnh viện này bây giờ thuộc một tập đoàn tư nhân. Nếu đứng trên góc độ pháp luật thì bản báo cáo giám định của bệnh viện này rất đáng nghi ngờ.

Cảnh sát Shimuzu dùng bút đỏ gạch chân tên bệnh viện Đức mẹ Maria. Điểm nghi ngờ này cũng có liên quan tới Nakamura, với một người kinh nghiệm lão luyện như Shimuzu đương nhiên không thể bỏ qua chi tiết này.

Ông quyết định cho người tới bệnh viện Đức mẹ Maria điều tra, phải tìm cho bằng được bác sỹ viết bản báo cáo này.

Vậy manh mối liên quan trực tiếp tới vụ án này là gì? Shimuzu trầm tư suy nghĩ và cố gắng tìm kiếm đầu mối qua bản phân tích vụ án: "Cuốn sách này liên quan tới vụ việc buôn lậu hiện vật quốc cấm mà chúng tôi đang điều tra" - Bên tai ông văng vẳng lời Naoko. Chỉ một câu nói của Naoko không thể giải thích hết mọi tình tiết sự việc, nhưng ít nhất cũng phần nào nắm bắt được bối cảnh của sự việc, có thể đây cũng chính là lý do khiến nhiều người cùng liên quan đến vụ việc này như vậy.

Vậy tại sao không điều tra thêm về mối liên quan giữa Tomoe Okuma và tập đoàn buôn lậu này chứ? Những năm gần đây, những phi vụ của các tổ chức phạm pháp tại Tokyo tham gia vào lĩnh vực hiện vật quốc gia ngày một nhiều, phần lớn là các vụ trộm cướp hiện vật quốc gia.

Theo như phán đoán ở trên, cái chết ly kỳ của Tomoe Okuma chắc chắn không phải là các vụ trả thù của giới xã hội đen, có thể

khẳng định đây là 'công việc dọn dẹp cần thiết' của thế giới ngầm, một nghi phạm được cho là tấn công vị luật sư tuổi đã ngoài 70 chết một cách đột ngột, không ai cho rằng đây là một cái chết bình thường.

Cùng lúc ngày Naoko và Hán Thành xuống sân bay tại London, mới sáng sớm cảnh sát Shimuzu đã có mặt tại nhiệm sở, ông triệu tập toàn bộ các bộ phận họp bàn phân tích tình tiết vụ án, trọng điểm nhằm điều tra Tomoe Okuma có liên quan gì tới tổ chức buôn lậu hiện vật hay không.

Ông nhanh chóng lọc ra danh sách cần phải thẩm vấn.

Sau cái chết của Tomoe Okuma, ban đầu mọi người suy luận rằng đây là vụ trả thù cá nhân. Khi đã xác nhận được Tomoe Okuma là nghi phạm tấn công luật sư Tanigaki, đồng thời qua tham khảo thông tin mà Naoko cung cấp thì hướng điều tra đã được điều chỉnh kịp thời.

Những nhân vật quan trọng cần lấy thông tin gồm: bố mẹ, bạn gái, bạn bè hoặc thuộc hạ (cũng có thể gọi đó là đồng nghiệp) và hàng xóm của Okuma. Các tổ nhóm nhanh chóng hành động.

Tới cuối ngày, các tổ nhóm được phân công đi điều tra đều lần lượt trở về, cảnh sát Shimuzu cũng mới từ chỗ bố mẹ Okuma về tới Tokyo.

Các đồng nghiệp của Shimuzu đang báo cáo kết quả điều tra. Tất cả những người được phỏng vấn đều không nhắc đến việc Okuma có liên quan tới tổ chức buôn lậu hiện vật. Phía bệnh viện Đức mẹ Maria cũng không có kết quả gì, bệnh viện này chỉ là đơn vị nhận được ủy thác tạm thời của Sở ngoại vụ để giám định tử thi, bệnh

viện cũng cung cấp đầy đủ giấy ủy quyền và các yêu cầu trình tự khám nghiệm tử thi. Shimuzu ngồi một góc trong văn phòng, đôi lông mày ông nhíu chặt, mắt ông nhìn chăm chăm vào bảng danh sách những người liên quan đến vụ án và bản phân tích.

Không lẽ người mưu sát Okuma lại chui từ dưới đất lên? Phán đoán trước đây của ông là sai sao? Chẳng nhẽ đây lại là một ngõ cụt?

Nhưng qua bản điều tra này, ông nắm bắt được lý lịch của một thành phần bụi đời tại Tokyo, mất cha từ nhỏ, thời niên thiếu bị bắt vì tội hành hung cha dượng, năm 17 tuổi tham gia vào băng đảng xã hội đen, sau đó ngoi lên có được vị trí tại Tokyo. Hắn ta thích ăn gì, bình thường hay đi thư giãn ở đâu, đi du lịch ở những nơi nào, thậm chí cả những chuyện hắn đi lại với những cô gái nào đều được tìm hiểu kỹ càng.

Bỗng một đồng nghiệp lên tiếng: "Tên Okuma này giỏi thật, bạn gái của hắn hoàn toàn không biết ngoài mình ra hắn ta còn bao nhiêu cô gái khác. Mấy thông tin này đều do chân tay của hắn tiết lộ. Đúng là một tên có 'năng lực', mặc dù có bị chết sớm nhưng cũng đã hưởng đủ rồi."

Shimuzu từ đầu tới giờ vẫn chăm chú lắng nghe bỗng lên tiếng: "Các cậu nói là Okuma có bao gái ở bên ngoài?"

"Phần đông là các cô gái ở quán bar." - Anh chàng bàn tán hăng hái nhất lên tiếng.

"Cậu có tên cụ thể của các cô gái đó không?"

"Có. Thằng cha này đào hoa lắm. Những cô gái mà hắn đi lại chính thức thì có khoảng bốn, năm người, danh sách đây ạ." - Cậu

nhân viên chuyển danh sách cho Shimuzu.

“Công việc hôm nay vẫn chưa kết thúc được. Chờ hai tiếng nữa, khoảng 9 giờ, các cậu chia nhau ra đi tìm những người có tên trong danh sách này, chúng ta phải tìm hiểu cho rõ về tên Okuma này.”

Các cấp dưới của Shimuzu đồng loạt bật cười, nhưng ngay lập tức im lặng, họ phát hiện ra cấp trên của mình đang nhìn họ hết sức nghiêm nghị. Vị cấp trên làm việc nghiêm túc và không biết đến thời gian này luôn khiến mọi người cảm thấy nghẹt thở.

Khi Shimuzu tới quán bar thứ sáu thì đã 12 giờ.

Quán có tên ‘Moon Face’ theo phong cách châu Âu, cũng có một số phòng trang trí theo phong cách truyền thống của Nhật. Shimuzu yêu cầu gặp riêng ông chủ.

Cô gái tên Jasmine mà họ cần gặp, đang ‘bận việc’ ở bên ngoài. Một số nhân viên cảnh sát khác được phân công đi tìm kiếm ở các quán bar lân cận xem có ai biết đến Okuma không. Cả căn phòng VIP chỉ còn lại một mình Shimuzu. 0 giờ 30 và chưa thấy Jasmine xuất hiện. Shimura gõ những ngón tay trên mặt bàn kính, xem ra ông bắt đầu mất đi sự kiên nhẫn.

Nhân viên phục vụ mang bia và nước ngọt vào theo lệnh của chủ quán. Ở Tokyo, một số các địa điểm kinh doanh về đêm thường phải giữ mối quan hệ tốt với cảnh sát, nếu cần thiết có thể làm người điểm chỉ cung cấp vài thông tin cho cảnh sát để lấy lòng. Shimuzu mở một chai bia và đưa tiền tip cho nhân viên phục vụ. Uống một ngụm bia mát khiến những dây thần kinh căng như dây đàn của ông chùng xuống phần nào.

Gần 1 giờ sáng, một cô gái trẻ với mái tóc nhuộm vàng bước vào, chưa nói câu nào đã ngồi xuống ghế, dựa sát người vào Shimuzu nũng nịu: "Anh yêu tới đây để tìm em đấy à?"

Shimuzu bất ngờ trước cử chỉ quá thân mật của cô gái trẻ, dường như cô gái đã nhầm ông với những người hâm mộ cô: "Tôi đang điều tra về vụ việc của Tomoe Okuma nên tới tìm cô để hỏi một số thông tin."

"Ông là cảnh sát?" - Jasmine ngay lập tức thay đổi thái độ, giống như kiểu ai đó đã chơi xỏ mình.

Shimuzu rút thẻ cảnh sát ra đặt trên bàn.

"Okuma lại gây chuyện rồi à?" - Cô gái rút thuốc ra châm lửa hút. Khuôn mặt được trang điểm kỹ càng với đôi môi tô son bóng đỏ, dưới ánh đèn mờ mờ ảo ảo trong gian phòng khiến cô gái trở nên có đôi phần hấp dẫn. Cô trạc 17, 18 tuổi, vẻ trẻ con vẫn còn hiện rõ trên nét mặt. Mặc dù có cuộc sống không bình thường như những cô gái cùng trang lứa, nhưng cô vẫn giữ được nét ngây thơ của lứa tuổi, giống như chú nai tơ ngơ ngác lạc vào chốn hỗn loạn này.

"Okuma đã chết rồi." - Shimuzu trả lời một cách bình thản.

Jasmine một tay cầm thuốc, một tay cầm bật lửa chuẩn bị châm lửa hút, khi Shimuzu vừa dứt lời, cánh tay cầm bật lửa của cô khựng lại trong không trung, rồi cô vẫn châm lửa, rít một hơi thuốc dài mới hỏi: "Anh ta chết như thế nào?"

"Nhảy lầu! Trước đó anh ta cũng dính vào một vụ tấn công người bằng súng."

“Tôi đã biết trước sớm muộn cũng có ngày này, tôi biết mà.” - Cánh tay của cô gái run run. Shimuzu nghĩ cô gái này và Okuma chắc chắn không chỉ là mối quan hệ bình thường.

“Hai người đã ở chung với nhau?” - Shimuzu hỏi.

“Đúng thế. Chúng tôi ở chung được nửa năm.” - Cô gái thở dài: “Tháng trước anh ta đột nhiên mất tích, mọi người ở những nơi anh ta hay đến cũng không biết anh ta đi đâu. Mấy hôm trước, tôi nghe nói hình như anh ta lại xuất hiện ở đâu đó. Đối với tôi, anh ta sống hay chết chẳng khác gì nhau mấy. Chết rồi càng tốt.”

“Cô Jasmine, chúng tôi nghi ngờ Okuma bị mưu sát, đây không phải sự cố do sơ suất, Okuma có thể đã dính dáng tới một tổ chức phức tạp nào đó. Vì vậy, nếu có thể thì xin cô trả lời một số câu hỏi.”

Shimuzu nhìn sang Jasmine, đôi mắt của cô gái đang ngân ngấn nước. Không lẽ cô gái này lại có tình cảm nghiêm túc với Okuma thật?

“Ông muốn biết thông tin gì?” - Hình ảnh cô gái phong trần ban đầu không còn nữa, chắc chắn là có uẩn khúc gì đây.

“Trong thời gian ở với cô, Okuma thường tiếp xúc với những người nào? Tôi có một danh sách ở đây, có thể có người mà cô biết.” - Shimuzu lấy tờ danh sách ra đưa cho Jasmine: “Cô thử nhớ lại xem, thông tin do cô cung cấp có thể sẽ giúp chúng tôi tìm ra hung thủ giết hại Okuma.”

Trong bản danh sách này còn có cả tên những cô gái mà Okuma đã từng qua lại. Để cô gái nhìn thấy bí mật về người mình từng yêu cũng thật là tàn nhẫn.

Jasmine xem danh sách, cô nhíu lông mày, trong lòng trỗi dậy nhiều cảm xúc.

Trong danh sách này, ngoài một số tay chân mà Okuma thường đi lại, còn có tên của mẹ của anh ta ở Fukuoka. Mùa xuân năm nay, Okuma đã đưa cô về ra mắt mẹ, anh ta đã hứa với mẹ sau khi hai người cưới nhau thì sẽ giải nghệ, cải tà quy chính.

"Okuma rất tin tưởng cô?" - Shimuzu hỏi, ông chỉ phỏng đoán mà thôi. Có nhiều lúc hưởng ứng tâm trạng của đối phương sẽ khiến họ dễ tiếp nhận mình hơn. Nhưng nếu gặp phải đối tượng cứng rắn, có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống thì chưa chắc.

"Đúng thế, chúng tôi đã bàn với nhau về địa điểm nghỉ tuần trăng mật, sau đó sẽ về quê anh ấy sinh sống."

"Lúc hai người ở với nhau cô có gặp ai không? Những người mà cô cảm thấy kỳ lạ hoặc là chưa bao giờ xuất hiện bên cạnh Okuma?"

"Thị trấn nhỏ miền quê anh ấy ở thì toàn người kỳ quặc thôi."

"Theo phán đoán, người hãm hại Okuma không liên quan gì những người dưới quê."

"Thời gian chúng tôi sống với nhau thì Okuma đang cố gắng để rời khỏi tổ chức. Có một thời gian, anh ấy dường như đã hoàn toàn thay đổi. Chỉ cần rời khỏi Tokyo, rời xa nơi này, anh ấy dường như trở thành một người hoàn toàn khác, là một người tốt hơn. Phần lớn thời gian anh ấy giả vờ ốm nằm ở nhà hoặc là về quê."

"Không tiếp xúc với ai?"

Jasmine nhớ lại một chuyện: "Trước khi mất tích, có một lần anh ấy say rượu, về đến nhà là nằm vật ra giường. Tôi thay quần áo cho

anh ấy thì thấy trong túi quần có một bức thư và một xấp tiền khoảng hơn 10 nghìn đô la. Tôi hỏi tiền ở đâu ra? Lúc đó anh ấy đã say quá, không được tỉnh táo cho lắm, chỉ lầm bầm là nhận một vụ lớn, kết thúc vụ này có thể đưa tôi rời khỏi Nhật Bản, đi đâu cũng được."

"Chuyện này cũng không có gì là lạ, anh ta có thể kiếm nhiều vụ hời với xã hội ngầm."

"Trong túi quần anh ấy còn chiếc vé máy bay đi Bangkok. Ngày hôm sau thì anh ấy rời khỏi Fukuoka."

"Sau đó anh ta mất tích?

"Không, một tuần sau anh ấy trở lại. Tôi nhớ là sau đó có người đã tới Fukuoka tìm anh ấy. Họ đứng nói chuyện ngoài sân, tôi nhìn thấy họ qua cửa sổ. Đến ngày thứ hai sau khi người đàn ông đó xuất hiện, thì Okuma cũng mất tích, cứ như là bốc hơi vậy."

"Người đàn ông đó có đặc điểm gì nổi bật không?"

"Khoảng trên dưới 30, da đen. Anh ta đưa cho Okuma một túi giấy."

"Trước đó cô đã gặp người này bao giờ chưa?"

"Lúc đó tôi không quen người này. Họ không vào phòng, trà tôi pha mời khách đều nguội hết."

"Cô nói lúc đó không quen, vậy thì…"

"Kể cũng trùng hợp, mấy hôm trước tôi gặp anh ta tại hộp đêm, nhưng anh ta không nhận ra tôi vì lúc hai người nói chuyện với nhau thì tôi không xuất hiện."

Điếu thuốc trên tay Jasmine cháy vào tay cô bỏng rát cô mới phát hiện ra mình châm thuốc mà không hút.

Shimuzu vội hỏi: "Cô có chắc là hắn ta không?"

"Chắc chắn. Vì phía dưới tai anh ta có một đám da trắng như bạch tạng, một mí mắt cũng bị kéo sụp xuống, trông anh ta rất kỳ dị."

"Cô có biết tên anh ta không, hoặc là những thông tin gì khác về anh ta?

"Tôi phải hỏi một cô gái khác, hôm đó cô ấy phục vụ hắn ta." - Jasmine lấy điện thoại ra nhắn tin: "Ông chờ cho một lát, cô ấy đang thay đồ, sẽ tới ngay."

Các cấp dưới của Shimuzu cũng lần lượt về tới, Jasmine thấy vậy lộ vẻ bất an. Thanh tra Shimuzu trấn an cô, đó đều là các cấp dưới của ông.

Mười phút sau, một cô gái khác bước vào. Theo như cô gái kể lại, đó là người đàn ông lai Thái - Nhật, tự xưng là Harada Shinsuke, nhưng những người ở Tokyo đều không quen biết anh ta.

Đây có thể là cái tên giả. Nhưng những nơi như quán bar, hộp đêm đều không lắp camera, chỉ còn cách phác họa chân dung theo mô tả.

"À, đúng rồi, tôi nhớ lúc cùng uống rượu tôi đã quay một đoạn video." - Cô gái bỗng kêu lên.

Mặc dù cảnh quay tối và mờ nhưng cũng có thể nhận dạng được người trong đoạn băng.

Đêm nay, thanh tra Shimuzu đã có được hai thu hoạch lớn. Nếu không có cuộc gặp mặt với hai cô gái này thì người đàn ông bí mật kia chưa thể nhanh chóng lộ diện như vậy. Thậm chí, hoàn toàn không có chút manh mối nào về hắn, như thể hắn chưa từng tồn tại.

39

Khách sạn Globe Theatre. Điện thoại trong phòng khách của Naoko bỗng đổ chuông.

Bốn giờ sáng Naoko mới về phòng, giờ cô vẫn chưa thực sự đi vào giấc ngủ. Vì hôm nay có cuộc hẹn với luật sư Bell nên cô đã nhắc khách sạn đặt Morning call cho cô, giọng nhân viên phục vụ vang lên từ đầu dây bên kia: "Bây giờ là 8 giờ sáng thưa cô Naoko. Chúc cô một ngày mới vui vẻ. Hôm nay cô trả phòng chứ?"

"Vâng."

"À, có người bạn gửi cho cô bức thư, tôi mang lên cho cô hay chờ trả phòng cô lấy luôn?"

"Phiền anh ba mươi phút sau mang lên phòng cho tôi. Người gửi thư là ai vậy?"

"Là một người đàn ông, nhưng anh ta không để lại tên."

"Cảm ơn anh."

Ba mươi phút sau, Naoko đã tắm gội xong, trên tay cô là bức thư người phục vụ vừa mới mang lên. Tờ giấy chỉ có ngắn gọn vài dòng, cũng không có ký tên người viết:

Cô Naoko!

"Cho dù điều tôi cần tìm kiếm cái gì, bản chất của sự thật mới là cái gốc lập chí của tôi". Đáp án nằm

tại khu nước khoáng nóng Merck Sharm.

Có người nhắc cho cô địa điểm cần phải tìm tại Merck Sharm. Trong đoạn lời nhắn này có câu nói mà Nakamura đã từng nhắc đến trong cuốn: 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu'.

Ai để lại mảnh giấy nhắn này? Là giáo sư Helmer của Hiệp hội Thánh điển **Pāli**? Hay là người tài trợ chưa từng lộ diện? Cô đã hỏi lễ tân khách sạn nhưng không thu được kết quả gì.

Hôm qua vừa ghé qua trường Oxford thì hôm nay lời nhắn này đã xuất hiện, dường như đối phương rất tường tận hành động và mục đích của họ. Dù thế nào thì nhân vật bí ẩn này đã cung cấp thông tin cho cô thì chắc chắn là có liên quan tới sự việc này. Nếu là giáo sư Helmer, thì chỉ có cách giải thích duy nhất cho hành động này của ông: ông muốn duy trì vị trí tuyệt đối trung lập của Hiệp hội, tránh bị lôi cuốn vào trong vòng xoáy của sự việc này, nhưng một mặt ông lại muốn ra tay giúp đỡ. Đúng là đã làm khó cho ông ấy.

Ngoài ông ta ra thì còn ai có thể ngầm giúp họ đây?

Trực giác đầu tiên mách bảo Hán Thành đó là Viện nghiên cứu Đông Phương học của trường Oxford. Không phải là giáo sư Bentley, hôm nay ông ấy bắt đầu chuyến du lịch, giờ này hắn đã rời khỏi Oxford: "Cho dù là ai, thì đã có người biết được chúng ta đã tìm thấy bức thư của ông nội cô và cuốn 'Pháp môn Ẩn tu Thánh giáo Đông Phương'. Người đó cũng biết chúng ta tới Merck Sharm là để tìm những bản thảo của ông nội cô còn lưu lại nơi đây." - Hán Thành nói.

Naoko đồng ý với phán đoán đó của Hán Thành. Ở đây lại xuất hiện một vấn đề mới: "Chúng ta làm thế nào để tìm ra những bản thảo của ông nội tôi? Chẳng nhẽ chúng ta phải lật tung cả khu khoáng nóng Merck Sharm này lên?"

"Nakamura đã lên sẵn một lập trình tự động, chúng ta tốt nhất là cứ vừa đi vừa chờ thôi."

"Tôi biết tại sao Nakamura lại chọn tôi và anh rồi. Anh có thấy là nếu chỉ một mình tôi hay anh thôi thì không ai trong chúng ta có thể tự mình giải được câu đố này không?"

"Theo tình hình trước mắt thì sự phối hợp của chúng ta cũng không đến nỗi phụ lòng người ủy thác."

Luật sư Bell đến rất đúng hẹn. Nhưng ông ta không cần thiết phải đi cùng Naoko và Hán Thành tới Merck Sharm. Trông ông ta có vẻ thất vọng. Vậy những sự thỏa thuận đã thống nhất từ trước thì sao?

"Giao ước của chúng ta vẫn giữ nguyên thưa ông Bell. Ông cứ liên lạc với người ủy thác bí mật kia theo những gì tôi đã viết trên giấy. Mong là ông có thể hẹn được người đó ra gặp mặt." - Naoko đưa tờ giấy hướng dẫn đã chuẩn bị sẵn cho vị luật sư.

Kế hoạch của Naoko là để luật sư Bell mạo danh Hiệp hội Thánh điển **Pāli** chuyển lời cho người tài trợ: Hiệp hội sẽ phối hợp cùng Đại học Oxford, các đơn vị nghiên cứu Phật giáo tại Anh sẽ tổ chức một buổi thảo luận về tư tưởng Takagi Shigema – Nhà nghiên cứu Phật giáo người Nhật. Hán Thành phụ trách lên phương án chương trình hội thảo, phạm vi hội thảo và lên danh sách khách mời, Cuốn sách 'Pháp môn Ẩn tu Thánh giáo Đông Phương' của Takagi

Shigema sẽ được khéo léo đưa vào trong chủ đề thảo luận về Phật giáo thời kỳ đầu. Chưa ai dám chắc sức hấp dẫn của món mồi nhử này ra sao, nhưng không chừng sẽ có được thu hoạch bất ngờ.

"Tôi chỉ cần gửi email đi là được sao?"

"Đúng thế. Nhưng ông cần giúp chúng tôi liên lạc với người ủy quyền kia. Nếu cuộc gặp mặt thành công thì chúng tôi sẽ chuyển khoản phần chi phí còn lại vào tài khoản của ông."

Luật sư Bell rất bằng lòng với sự sắp xếp này. Công việc này có chút đặc biệt, khiến ông có cảm giác nếu không có thù lao thì ông cũng đồng ý giúp. Ông rất vui nếu được cùng tham gia vào vụ việc này để được xem những sự việc xảy ra tiếp theo là gì.

"Lúc nào thì tôi có thể gửi email đi?"

"Trong ngày hôm nay."

"Nếu đối phương đồng ý gặp mặt nói chuyện thì tôi phải trả lời ra sao?"

"Tôi và anh Thành sau khi từ khu 'sữa tươi xúc xích' ở Wittshire trở lại London thì sẽ rời khỏi Anh. Nên có tiến triển gì thì ông hãy liên lạc ngay với chúng tôi." Naoko thật là nghịch ngợm, trong tiếng Anh cổ thì từ Merck Sharm là do hai từ 'sữa tươi, xúc xích hợp thành.

Luật sư Bell sau khi nhận đầy đủ thông tin đã ra về. Chiếc xe Hertz - thuộc dịch vụ xe hơi cho thuê toàn cầu đã chờ họ dưới khách sạn.

40

Ubon Ratchathani, Thái Lan, 10 giờ tối tại bệnh viện Saphasit Prasong.

Mấy hôm trước, cảnh sát biên phòng nhận được thông tin tình báo có xe buôn lậu hiện vật qua biên giới, liền ngay lập tức triển khai truy quét và bắt giữ được ba nghi phạm. Một tên trong đó vì bị thương đang được điều trị trong bệnh viện. Pippen mấy ngày nay đang làm nhiệm vụ kiểm tra tại biên giới, nhận được tin đã cấp tốc trở về Ubon Ratchathani. Cảnh sát địa phương thấy Pippen và trợ lý đi vào liền vội vã đứng dậy chào theo nghi lễ nhà binh.

"Tình hình thế nào rồi?" - Pippen hỏi.

"Không nguy hại tới tính mạng. Đây là biên bản hỏi cung nghi phạm, là một tổ chức buôn lậu xuyên quốc gia."

Pippen cầm tập tài liệu, ông nhanh chóng lướt qua nội dung trong tài liệu ngay tại hành lang phòng bệnh. Điểm lạ lùng ở đây là đối tượng buôn lậu không ra khỏi biên giới Campuchia bằng đường biển mà đi vòng qua biên giới Thái Lan. Nếu trót lọt thì số hiện vật buôn lậu này sẽ được bán đấu giá tại chợ đen và sẽ tìm được chủ nhân của nó, sau đó sẽ được đưa ra nước ngoài bằng con đường vận chuyển khác. Cũng có thể là cuộc bán đấu giá đã ngã ngũ, hiện chúng đang thực hiện công việc giao hàng. Như vậy thì người mua số hiện vật này đang ở trong biên giới Thái Lan.

Cũng có những lúc Pippen bỏ qua những con tôm con tép nhỏ, dùng chúng làm con mồi để tìm ra tên đầu sỏ của đường dây buôn

lậu. Với điều kiện công việc chuẩn bị phải làm thật chu đáo, phải chờ cho bằng được con cá lớn mắc câu mới được ra tay. Với kinh nghiệm nhiều năm trong nghề, ông đã cảm nhận được điều gì đó. Tên bị thương dường như đang phát ra một tín hiệu: Hắn chủ động cung cấp rất nhiều thông tin để được giảm tội, thậm chí có thể phóng thích.

Pippen bước vào phòng, dừng lại bên giường bệnh, ánh mắt sắc bén không cần phẫn nộ vẫn toát ra vẻ uy lực: "Buôn lậu hiện vật quốc cấm, bị vây bắt, chỉ cần tội danh này thôi cũng đủ để anh ngồi tù hơn mười năm rồi đấy. Anh là lái xe phải không?"

Bệnh nhân gật đầu thừa nhận. Vết bầm trên mặt của anh ta vẫn chưa lành hẳn, đôi mắt bị sưng vù đang lộ vẻ sợ hãi. Thông thường, lái xe của những băng nhóm buôn lậu thường là người thân cận của tổ chức, phụ trách toàn bộ quá trình vận chuyển, tất cả các thành viên tùy tùng đều phải nghe theo lệnh của lái xe.

"Anh muốn có một cuộc trao đổi?"

"Vâng." - Bệnh nhân lí nhí.

"Nhưng anh không có tư cách nói chuyện với tôi, trừ khi anh cho chúng tôi biết giá trị số hiện vật các anh bán đi lần này, mà tôi không cần thực hiện cuộc trao đổi này với anh vẫn có thể biết được điều đó."

Bệnh nhân nhắm mắt lại và bắt đầu thở gấp. Pippen ra hiệu cho trợ lý ra ngoài, chỉ còn mình ông ở lại trong phòng bệnh: "Tôi cho anh năm phút, năm phút sau nếu không có đáp án thì anh sẽ gặp họa lớn đấy." - Ông đảo mắt qua người nghi phạm, trên người anh ta có hai chỗ bị thương, một ở vai, một ở gần sườn bên phải.

Phải đẩy con mồi vào thế bí, không còn đường thoát, nếu không thì mình sẽ là trò đùa cho đối phương. Về vấn đề người bệnh có thể đưa ra yêu cầu thì ông đã có dự tính.

Im lặng. Trong phòng chỉ nghe thấy hơi thở gấp gáp và bất an của người bệnh. Anh ta dường như nhốt mình vào vỏ ốc, không thể nào cựa quậy được. Pippen kéo ghế lại gần nhưng không lên tiếng và vẫn nhẫn nại chờ đợi. Một người câu cá lão luyện sẽ biết được lúc nào cần kéo dây về.

“Tôi chỉ có một đề nghị.” - Bệnh nhân cuối cùng cũng lên tiếng, anh ta biết mình đã gặp phải một đối thủ mạnh: “Nếu ông có thể bảo vệ được người thân của tôi, đảm bảo họ đều được an toàn thì tôi sẽ nói.”

“Điều này tôi làm được. Tôi sẽ làm ngay lập tức.” - Pippen trả lời. Thông thường, những thành phần buôn lậu bị bắt muốn lập công chuộc tội đều đưa ra yêu cầu này, vì một khi bị bắt thì người nhà của họ sẽ nhanh chóng bị ‘tự động tiêu diệt’ để trừ hậu họa.

“Tên trùm thực sự thì tôi chưa gặp lần nào, tôi nhận hàng từ sân bay Siem Reap. Chiếc máy bay vận chuyển đó là của một công ty tư nhân, tên là: ‘Ánh sáng châu Á’. Những gì tôi biết chỉ có vậy.

Nét mặt Pippen vẫn không biểu lộ chút cảm xúc nào, trông ông như một bức tượng đá, cứ như vậy nhìn chằm chằm vào kẻ đối diện vẫn chưa hoàn toàn khuất phục kia. Lại một khoảng thời gian dài trong im lặng. Miệng cá đã dần lộ ra trên mặt nước, lúc này chỉ cần rút dần dây câu là được, con cá đã mắc vào lưỡi câu mà giãy giụa mạnh thì chỉ mắc chặt hơn mà thôi.

“Anh cũng biết rằng, nếu không hợp tác với chúng tôi thì tôi có thể công bố ngay vụ án này, đến lúc đó gia đình anh càng khó mà an toàn được. Hơn nữa, anh không ở đây được lâu nữa đâu.” - Pippen nhắc nhở anh ta việc có thể bị điều về bệnh viện trại giam bất cứ lúc nào, ở đó thì mọi tin tức đều có thể truyền ra ngoài.

Tên đó cuối cùng cũng không gan lỳ hơn được nữa, hắn không thể không cúi đầu: “Sắp tới sẽ có cuộc trao đổi lớn. Tôi nghe nói, bọn họ đang điều tra khu vực biên giới Campuchia, chờ đợi thông tin xác nhận địa điểm di chỉ. Bọn họ còn giam lỏng một người Nhật. Nếu trong tuần này mà người Nhật kia vẫn không chịu khai ra địa điểm kho báu ở đâu thì họ sẽ thủ tiêu ông ta.”

“Nhốt ở đâu?”

“Khi tôi rời đi thì ông ấy ở cùng ‘Đội săn voi’, phía đầu nguồn khu rừng rậm bắc Campuchia, nghe nói mấy hôm gần đây đã chuyển ông ta sang một nơi khác.”

‘Đội săn voi’ là khâu đầu tiên trong các mắt xích của đường dây buôn lậu, bọn chúng phụ trách việc khai quật hoặc lấy trộm hiện vật. Người Nhật bị bắt giữ đó có khả năng là Nakamura. Trước mắt là phải xác nhận lại tính xác thực của thông tin này.

Người tiết lộ thông tin nhìn Pippen với ánh mắt tội nghiệp.

“Có điều tôi cần phải nói rõ với anh, mặc dù thái độ hợp tác của anh rất tốt, nhưng anh vẫn khó mà tránh được cái chết. Giọng Pippen hết sức lạnh lùng, ông cúi người xuống nhìn chằm chằm vào đối phương với tư thế chim ưng chuẩn bị vồ mồi.

Người cung cấp thông tin mở to đôi mắt sợ hãi nhìn ông, không rõ ông sẽ còn tung ra thủ đoạn gì nữa.

“Thông tin bên Thái Lan thì sao, các anh vốn định chuyển hàng đến đâu?”

“Cảng Utapao, ngày mai sẽ có một lô hàng khác xuất cảng ở đó. Lịch của chúng tôi là sáng mai có mặt tại đó chờ lệnh hành động tiếp theo.”

Pippen đã có được thông tin ông cần, tên trùm đã lộ đuôi cáo của hắn ra. Ông trở về với phong thái bình thường: “Anh nghe đây, chúng tôi phải làm cho anh biến mất hoàn toàn, ngày mai chúng tôi sẽ tung tin ra ngoài là anh đã chết, có vậy mới bảo vệ được anh. Ngoài ra, là một công dân Thái Lan, anh vẫn phải chịu hình phạt theo pháp luật. Nếu thông tin anh cung cấp là chính xác, tôi sẽ xin với Tòa án để giảm tội cho anh. Người nhà của anh sẽ được bảo vệ an toàn.”

Tránh đánh rắn động cỏ, cách tốt nhất là đăng tin trên báo: một chiếc xe tải gặp tai nạn trên đoạn cao tốc đường núi, chiếc xe bị lật xuống vực, tại hiện trường phát hiện thấy ba xác chết. Đồng thời phải chuẩn bị toàn bộ số hàng giả cổ y như lượng hàng vận chuyển trên xe để tạo hiện trường giả của vụ tai nạn trên đường cao tốc.

Người tiết lộ thông tin thở phào nhẹ nhõm, anh ta cũng biết được tầm quan trọng của kế hoạch này.

Pippen ra khỏi phòng bệnh, ông phải về Bangkok ngay để triển khai những công việc chuẩn bị. Cảng Utapao và công ty Ánh sáng châu Á là hai điểm mấu chốt. Đồng thời phải liên lạc được với nhân vật nặc danh kia. Nếu có thể thì phải gặp mặt người đó để nhanh chóng tìm ra ‘Đội săn voi’ và vị trí giam giữ Nakamura.

Lúc này, tại Tokyo, cảnh sát Shimuzu đang cố gắng tìm hiểu về nhân vật Harada Shinsuke có liên quan đến Tomoe Okuma. Trong quá trình thanh lọc tài liệu, buổi chiều cùng ngày, Tomoe Okuma đã có được báo cáo về Harada Shinsuke.

Harada Shinsuke sinh ra tại Thái Lan, bố người Nhật, thời niên thiếu ở cùng mẹ tại Thái Lan, năm vào cấp 3 chuyển về Nhật học, đến năm thứ 2 đại học thì tốt nghiệp sớm và trở lại Bangkok. Anh ta từng làm cho Văn phòng đại diện của một Công ty của Nhật có cái tên là 'Thương mại An Vĩnh' tại Bangkok. Thường xuyên đi lại giữa Nhật và các nước Đông Nam Á. Những năm gần đây thì hành tung không xác định, theo ghi chép về tình trạng xuất nhập cảnh cho thấy hiện tại anh ta không ở trong nước. Người này hiện tại vẫn đang sử dụng hộ chiếu Nhật.

Harada Shinsuke mặc dù có nhiều điểm đáng nghi ngờ, nhưng vẫn chưa thể liệt vào danh sách nghi phạm, chắc chắn có thông tin nào đó bị bỏ sót. Cảnh sát Shimuzu đọc lại một lần hồ sơ vụ nhảy lầu của Tomoe Okuma, mong có thể tìm được thông tin gì trong đó.

Và ông đã tìm được chi tiết bị bỏ sót, theo tiến triển của quá trình điều tra thì những điểm đáng ngờ dần hiện ra.

Để đề phòng tình trạng trộm cắp xảy ra nên lối ra vào của bãi đỗ xe và cửa ra vào khu vực thang máy đều có lắp camera theo dõi. Trong quá trình điều tra trước đó không thấy có đoạn ghi hình Tomoe Okuma. Lúc đó ông cũng đã băn khoăn không hiểu sao Tomoe Okuma đứng ở trên lan can lại có thể tránh được camera. Có thể thay một góc độ khác để phân tích điểm nghi vấn này: Harada Shinsuke đã được liệt vào đối tượng tình nghi thì cần phải xem lại

tất cả các tài liệu liên quan trong hồ sơ vụ này, không chừng có thể tìm thấy manh mối gì đó.

Ông ngay lập tức điều người xuống hiện trường kiểm tra lại lần nữa. Đồng thời, tiến hành hỏi cung lần hai với các nhân viên trong hộp đêm, dùng ảnh của Harada Shinsuke để tìm kiếm nhân chứng mục kích.

Một đội khác thì đang điều tra công ty thương mại An Vĩnh.

Cảnh sát Shimuzu và tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế tại Tokyo đã liên lạc được với nhau và chuyển những thông tin mình có cho đối phương. Cảnh sát hình sự quốc tế đã theo dõi công ty này nhiều năm, nhưng cho đến giờ vẫn chưa phát hiện hành vi phạm pháp nào. Nhưng vẻ bề ngoài làm ăn hợp pháp của công ty này dường như có sự liên hệ mật thiết với đường dây buôn bán hiện vật quốc gia, người ta phát hiện ra công ty này là người đầu mối nặc danh trong các vụ buôn bán hiện vật quý giá của nhiều tôn giáo khác nhau.

Tất cả các thông tin tình báo cho thấy, những mặt hàng nhập vào công ty này chủ yếu là đồ chơi, đồ thủ công mỹ nghệ, quần áo sản xuất tại các nước Đông Nam Á. Các mặt hàng này đều hoàn thiện thủ tục hải quan, không có chút sai phạm nào.

Một cấp dưới của cảnh sát Shimuzu, sau khi kiểm tra xong hồ sơ các lô hàng của Công ty Thương mại An Vĩnh đã viết vào báo cáo: "Tất cả các lô hàng đều làm thủ tục hải quan đầy đủ, nhưng thật lạ là địa điểm nhận hàng không phải ở cảng Kobe, Osaka hay cảng Tokyo mà là ở Hokkaido."

Cảnh sát Shimuzu và nhân viên cảnh sát hình sự được điều đến cùng hỗ trợ điều tra không hẹn mà cùng đồng thanh: "Vì ở đó có rất nhiều tàu cá ra vào."

Nếu đúng như sự suy đoán này, thì đường dây buôn lậu đã tận dụng những con tàu đánh cá ra vào cảng để chuyển hàng. Chắc chắn chúng đã chuyển hàng ở vùng biển quốc tế sau đó giấu hàng trong các tàu đánh cá rồi đưa vào đất liền. Vì lượng tàu cá nhỏ ra vào cảng mỗi ngày là rất nhiều, nên khó mà kiểm tra từng tàu một được.

Đúng là cách đánh tráo tuyệt vời.

Lấy đây làm điểm chính để điều tra, chắc sẽ tìm ra tung tích của Harada Shinsuke.

Cảnh sát Shimuzu và nhân viên điều tra của cảnh sát hình sự quốc tế cùng đi đến thống nhất: Shimuzu sẽ điều người đi tìm hiểu tình hình ở cảng Hokkaido, đồng thời điều tra thêm về Công ty An Vĩnh có điều gì đáng nghi ngờ không. Nhân viên điều tra của cảnh sát quốc tế sẽ phân tích các thông tin tình báo mà Shimuzu cung cấp, và duy trì liên lạc với Pippen cùng Naoko.

Xem ra, điều Naoko nói 'Có thể là một vụ liên quan đến buôn lậu hiện vật quốc cấm' không phải là sự suy đoán nữa, hiện đã có nhiều điểm cho thấy đây là vụ liên quan đến đường dây buôn lậu hiện vật. Đây chắc chắn là một tổ chức hoạt động đã lâu năm rồi.

41

Thái Lan, cảng Utapao.

Người quản lý tại cảng thông báo cho Pippen hôm nay có một chuyến hàng của Công ty Ánh sáng châu Á làm thủ tục thông quan ở cảng.

Công ty này đường gần không đi lại đi đường xa, tất cả các lô hàng xuất khẩu đều không chuyển thẳng qua Bangkok mà đi một vòng hơn 150km chuyển vào cảng Utapao. Hồ sơ hải quan trước đây của công ty này cũng không có vấn đề gì cả.

Nếu thông tin của người lái xe là đúng thì những lô hàng rời cảng Utapao chắc chắn là có vấn đề gì đó. Nếu hàng buôn lậu không phải là được chuyển ra từ cảng Utapao thì chúng được chuyển ra từ đâu?

Giữa trưa, ánh nắng mặt trời rọi vào tận phòng làm việc, Pippen đang chăm chú quan sát bản đồ.

Cảnh sát khu vực hải cảng hiển nhiên rất thông thạo địa hình ở đây, đã phá rất nhiều vụ án, bắt giữ nhiều tàu cá, nhưng thường chỉ là các vụ chuyển hàng trốn thuế thông thường. Cảng Rayong cũng là một cảng cá lớn gần cảng Utapao. Vấn đề là làm thế nào để nhận biết được tàu cá buôn lậu trong các tàu tại cảng, đúng là mò kim đáy bể.

"Có cách nào để theo dõi các tàu cá không?"

"Ý ông là chúng ta chặn tàu trên biển để kiểm tra?"

“Không, là theo dõi thôi. Nếu tàu chở hàng và tàu cá tiến hành giao hàng ở khu vực biển quốc tế thì chắc chắn phải là vụ làm ăn lớn.” Đây cũng chỉ là sự suy luận, tàu cá thì không thể chở được nhiều hàng một lúc, nhưng một điều chắc chắn là cho dù số hàng trao đổi là gì thì đều là hàng có giá trị lớn: “Tôi sẽ lo chuyện này.”

“Ra lệnh cho tàu của anh sẵn sàng chờ lệnh. Chuẩn bị sẵn ở vùng gần khu vực hải phận quốc tế. Tôi sẽ liên lạc với hải quân, nếu có tình hình gì thì tôi và anh sẽ bay trực thăng ra hiện trường.”

Phương án vây bắt đã sắp xếp xong.

Con tàu mang quốc tịch Panama chở hàng của Công ty Ánh sáng châu Á đúng 7 giờ tối sẽ rời cảng. Trong phòng làm việc của cảnh sát địa phương. Pippen đang đi tới đi lui, ông đang chờ thông tin từ hai nơi báo tới. Theo như kế hoạch, người liên lạc cung cấp thông tin hẹn gặp ở khu vực biên giới Thái Lan - Campuchia, tối nay cũng sẽ báo cáo tình hình về cho ông. Lúc này, ông như một con sư tử sung mãn đang đói bụng mà vẫn phải ngồi chờ trong chỗ ẩn náu đợi con mồi xuất hiện.

Vệt ráng chiều cuối cùng còn lưu lại từ phía chân trời. Trong bóng chiều chạng vạng, hải cảng đã lên đèn. Một đêm trông thật bình yên. Theo thông báo của ban khí tượng thì hiện tại, tầm nhìn xa trên biển rất tốt, nhưng trời về khuya có thể nổi gió.

Không biết lúc này ở London có tình hình gì mới không? Pippen cũng đang chờ thông tin của Hán Thành và Naoko từ London. Nếu đúng có sự tồn tại của bản kinh khắc đá và xác định được vị trí thì có thể liên kết được tất cả các đầu mối thông tin mà mọi người có được, còn nhiệm vụ của ông lúc này là làm cho rõ vụ việc tối nay.

Pippen không thể chờ được nữa, ông ra lệnh cho cấp dưới liên lạc với hải quân, ông cần phải đích thân ra biển tham gia vào cuộc vây bắt những thành phần tội phạm kia. Trực thăng của quân đội vẫn an toàn hơn trực thăng của cảnh sát khu vực.

Ba mươi phút sau, trực thăng của quân đội đã hạ cánh trên tầng thượng sở cảnh sát khu vực. Pippen cùng hai trợ lý của mình và một số các cảnh sát đặc vụ nhanh chóng lên máy bay ra biển.

Khoảng 9 giờ tối, tàu cảnh sát trên biển phát hiện tình hình trên con tàu mang quốc tịch Panama, nó đột ngột dừng lại cạnh khu vực đảo Koh Chang, có một tàu cá không rõ nguồn gốc đang tiến lại gần con tàu. Con tàu chở hàng ngay lập tức thả thang dây xuống, rõ ràng là chúng đang chuẩn bị giao hàng. Tất cả mọi người đều đang chờ lệnh của Pippen.

"Đợi chúng thực hiện việc giao hàng."

Trong khoang máy bay. Pippen nhìn đồng hồ, xem ra đây là giờ mà chúng hẹn nhau.

"Chúng ta cùng đi bắt con cá lớn thôi. Nếu đối phương có vũ khí chống trả thì tránh tối đa việc giao đấu trực tiếp, tôi muốn bắt sống chúng. Phong tỏa mọi thông tin trên biển."

Chiếc trực thăng của Pippen ngay lập tức cất cánh khỏi tàu tuần tra, ánh đèn tín hiệu trên thân máy bay nhấp nháy trên bầu trời đen ngòm, hai chiếc đèn pha phía trước quét từng vệt sáng trên mặt nước biển.

Mười phút sau, chiếc trực thăng đã tiếp cận với tàu chở hàng, chiếc tàu cá đã rời xa giữ khoảng cách với tàu hàng. Ba chiếc tàu

tuần tra của cảnh sát khép vòng vây, hai chiếc còn lại tiếp cận tàu hàng.

Pippen hạ lệnh: "Ra tay!"

Chiếc máy bay trực thăng của cảnh sát địa phương lúc này cũng đã có mặt tại hiện trường.

Mặt biển đang dập dềnh từng con sóng, phút chốc mọi đèn pha trên tàu tuần tra cảnh sát đều bật sáng, những con tàu buôn lậu bất ngờ trước tình thế đột ngột xảy ra. Tiếng loa phát ra từ phía tàu tuần tra: "Đơn vị chấp pháp Thái Lan đang tiến hành kiểm tra tàu biển, mời các thủy thủ trên tàu lên hết trên boong, nếu chống trả có vũ khí sẽ bị xử lý nghiêm khắc."

Hai chiếc trực thăng hạ thấp độ cao. Các đặc vụ nhanh nhẹn xuống boong tàu bằng thang dây, giữ lại vài người trên máy bay với súng máy cỡ nhỏ để khống chế cục diện phía dưới. Bên dưới, thủy thủ trên con tàu buôn lậu đang hoảng loạn với máy bay và tiếng cảnh cáo vọng sang từ phía tàu cảnh sát. Ba chiếc thùng gỗ vẫn nằm yên trên tàu, các thủy thủ vẫn chưa kịp cất giấu chúng.

Trời bất ngờ đổ mưa, cơn mưa không báo trước ầm ầm trút xuống mỗi lúc một to hơn.

"Đưa tất cả vào khoang tàu, lấy khẩu cung từng người một, cứ dọa chúng có thể bị giam nhiều năm, bắt chúng khai ra tên cầm đầu." - Pippen ra lệnh cho cấp dưới mở các thùng hàng. Sau khi đã kiểm tra xong, ông ra lệnh cho cảnh sát đặc nhiệm: "Lục soát mọi ngóc ngách của con tàu này, tìm bằng hết những tên còn trốn trên tàu."

Số hàng ông tìm được đúng là rất phong phú, có thể lên một danh sách dài: Bốn hay năm đầu tượng Phật bằng đá bị chúng cưa ra từ bức tượng nguyên vẹn, hàng loạt các bình gốm, vòng tay bằng đồng đen, lọ đựng nước bằng đồng, các sản phẩm điêu khắc từ ngà voi, vòng vàng. Ở một chiếc thùng khác là các hiện vật như lược đồng, vòng cổ, mác dài. Đây rõ ràng là các hiện vật bằng đồng thời tiền sử mà Thái Lan vừa thông báo mất trộm gần đây. Nếu lần này không tóm gọn được bọn giao hàng thì số hiện vật này đã trở thành những sản phẩm phục chế hợp pháp để chuyển ra nước ngoài.

Bên dưới thùng gỗ, sau lớp xốp bảo vệ, Pippen bất ngờ phát hiện ra còn có một lớp để hàng nữa, lớp đáy thứ hai được mở ra, trong đó toàn là heroine hàm lượng cao.

Tàu cá chống cự rất yếu đuối và nhanh chóng đầu hàng. Con tàu chở hàng thì được trang bị vũ khí đầy đủ, trừ thuyền trưởng và một số ngư dân địa phương, thì những người còn lại đều có vũ khí bên người. Có điều lực lượng hai bên không cần sức nên chúng bắt buộc phải đầu hàng. Máy bay chỉ huy của không quân đã hạ thấp xuống gần mặt nước. Đây rõ ràng là trận chiến giữa voi và kiến, chưa đánh đã phân thắng bại.

Pippen không khỏi khâm phục tổ chức buôn lậu ngầm. Nếu không phải ông có được thông tin tình báo ở khắp nơi, đoán biết được âm mưu của bọn chúng thì không có cách nào bủa vây bắt gọn như vậy được. Xem ra phương pháp tận dụng tàu cá để vận chuyển hàng lậu là cách làm quen thuộc của chúng. Chuyến hàng chúng gom được từ Campuchia nếu không bị ông chặn lại, có thể sẽ được đưa vào đất liền và chuyển đến Rayang, cuối cùng sẽ đóng hàng ở cảng và chuyển đi trót lọt.

Đêm nay xem chừng sẽ phải thức trắng, ông phải đích thân hỏi cung tên cầm đầu trong số này.

Nhân viên tình báo biên giới Thái Lan - Campuchia thông báo tình hình không được khả quan, người liên lạc kia không đến đúng giờ như đã hẹn, họ phải tiếp tục chờ xem thế nào.

Nửa đêm, phòng điều tra nghiên cứu của cảnh sát vùng cảng.

Pippen vứt tập ảnh chụp các bằng chứng lên bàn. Tên Petersen, thuyền trưởng tàu hàng người Đan Mạch vẫn cố ra vẻ bình tĩnh nhìn Pippen, dường như những vật xuất hiện trên tàu này không liên quan gì đến hắn. Theo cách giải thích của hắn, đây là do các thủy thủ tự ý làm trái quy định của tàu, hắn ta không biết gì về số hàng này.

"Anh đang lãng phí thời gian đấy, Petersen. Đừng có ảo tưởng rằng Đại sứ quán Đan Mạch sẽ bảo lãnh cho anh. Anh bị bắt trên vùng biển Thái Lan, theo luật nước sở tại, anh phải ngồi tù ít nhất 5 năm, thu hồi giấy phép kinh doanh. Thuộc hạ của anh đã khai hết rồi, anh không còn sự lựa chọn nào khác đâu, chỉ có một sự lựa chọn mà thôi, đó là xem anh thành thật được bao nhiêu.

Tên người Đan Mạch vẫn không lên tiếng.

"Anh chỉ còn sáu giờ đồng hồ, không nhiều không ít, coi như cho anh chút thời gian để suy nghĩ. Nếu vẫn không phối hợp, ngày mai, tòa án địa phương sẽ xét xử vụ án này một cách nhanh nhất có thể, đến lúc đó anh phải ở lại Thái Lan thời gian khá dài đấy. Tôi dám chắc là Đại sứ quán Đan Mạch tại Bangkok không có thời gian để lên tiếng thay anh đâu, cùng lắm là yêu cầu đối đãi nhân đạo với anh một chút thôi."

Cùng một thủ đoạn, ra tay nhanh chóng, trong thời gian ngắn nhất đánh bại ý chí của đối phương, lúc cần thiết. Pippen có thể cho phép thương lượng với điều kiện là phải bắt được con cá to hơn.

Ông đứng dậy đi ra, tới cửa còn quay lại bổ sung thêm một câu: "À, nói rõ thêm cho anh hiểu, tôi là đại diện cho Cục tình báo Thái Lan, không phải là cảnh sát địa phương."

Viên thuyền trưởng Đan Mạch bắt đầu khai, thông tin nhiều hơn dự tính. Một hệ thống buôn lậu quốc tế (bao gồm cả heroine) dần lộ diện.

Hệ thống buôn lậu này là sự liên kết giữa các tổ chức buôn lậu độc lập tại nhiều nơi. Bọn phụ trách thu thập hiện vật tại địa phương được gọi là 'Đội săn voi', những hiện vật bị trộm cắp ra ngoài gọi là 'nguyên liệu', phụ trách vận chuyển trên bộ gọi là 'lơ xe', biệt danh tàu cá ngoài cảng là 'tàu buôn cá', tàu chợ hàng viễn dương được gọi 'Magellan'. Lần này, con tàu 'Magellan' đang nhận hàng để chuyển đi Singapore, Nhật và Mỹ. Dừng lại tại Singapore chẳng qua là để tránh sự nghi ngờ, những container đồ chơi vừa được dỡ xuống sẽ ngay lập tức xuất cảng, điểm đến là cảng Hokkaido. Nhưng tàu chở hàng sẽ không cập cảng mà hạ neo ngoài biển, vẫn dùng biện pháp quen thuộc để trao đổi hàng. Con tàu tiếp tục băng qua Bắc Thái Bình Dương tới Anchorage tại vịnh Cook, Alaska. Tại đây sẽ có các 'tàu buôn cá' đón hàng.

Bất kỳ một tổ chức độc lập nào trong các chuỗi mắt xích của hệ thống này tuyệt nhiên không bao giờ dò hỏi thông tin đối phương, chúng chỉ cần biết nhận và chuyển hàng tới nơi đã định, còn người khống chế mọi tình thế và điều phối hàng thì chưa bao giờ xuất hiện.

“Các anh liên lạc với nhau như thế nào?” - Pippen hai tay chống bàn nhìn thẳng vào người đối diện.

“Email. Nhưng không phải lúc nào cũng có vụ làm ăn lớn như thế này.”

“Bắt đầu từ khi nào?”

“Năm kia.”

Pippen vẫn nhìn chăm chú vào đối phương.

“Công ty Ánh sáng châu Á sau khi làm ăn chân chính với chúng tôi vài vụ thì bắt đầu yêu cầu chúng tôi nhận những món hàng ‘đặc biệt’ tại hải phận quốc tế. Đương nhiên tôi hiểu điều này có nghĩa gì. Nhưng giá cả mà họ đưa ra thật là hấp dẫn.”

“Anh Petersen này, tôi muốn làm cuộc trao đổi với anh, tôi muốn biết tất cả những người mà anh từng tiếp xúc.”

Petersen chăm chú lắng nghe điều kiện của Pippen. Pippen ra hiệu cho trợ lý cầm tài liệu tới để trước mặt Petersen. Đó là bảng thông báo liệt kê các mặt hàng phi pháp tìm thấy trên tàu, nhưng trong danh sách này chỉ có các mặt hàng phổ thông, lý do là hàng sót chưa đóng thuế hải quan. Điều này đồng nghĩa với việc Petersen sẽ được tha bổng, anh ta sẽ thoát khỏi tội hình, chỉ bị phạt tiền mà thôi.

Petersen nhìn Pippen khó hiểu.

“Anh chỉ cần nói với tôi tên và hình dáng của những người mà anh đã gặp để giao dịch hàng tại Nhật, Thái Lan, Mỹ và phương thức liên lạc. Nếu những thông tin đó là chính xác thì bản báo cáo

này thuộc về anh.” - Pippen cười với Petersen, nụ cười của người đã nắm chắc phần thắng trong tay.

Đây chính là điều mà Petersen mong muốn. Làm một người chỉ điểm để được giảm tội: “Là một người Nhật, tên là Harada Shinsuke. Hắn là con lai Thái - Nhật. Hai năm trước, tôi và hắn bắt đầu có liên lạc làm ăn. Lần này chúng tôi cũng hẹn nhau giao hàng ở gần hải phận quốc tế gần cảng Nemuro. Người giao dịch bên Mỹ tên là Levin Olsen, thương nhân chuyên buôn bán các tác phẩm nghệ thuật. Đây là phương thức liên lạc của hai người này.” - Petersen viết lại số điện thoại lên tờ giấy để trên bàn.

“Tại Thái Lan và Nhật anh chỉ liên lạc với Harada Shinsuke?”

“Vâng.”

Tên này là người đầu dây chủ chốt. Pippen đứng dậy.

“Thông báo đã chính thức có hiệu lực. Nhưng anh vẫn phải đóng khoản phí phạt, tôi bảo đảm bên cảng vụ sẽ không thông báo công khai vụ này, còn anh phải tiếp tục hành trình, tới Nhật mất bao nhiêu ngày nhỉ?

“Bổ sung đầy đủ năng lượng và lương thực, chạy một mạch thì mất một tuần là tới Hokkaido.”

“Anh phải tiếp tục vai diễn ‘Magellan’, cảnh sát hình sự quốc tế sẽ đi cùng tàu với anh. Anh phải thông báo với bên kia là đã giao hàng an toàn.”

“Chúng tôi thống nhất quy định mỗi ngày thông báo một lần, sau khi được nhận hàng tôi đã thông báo rồi, lần liên lạc sau là vào trưa mai.”

“Vậy anh cứ thông báo như thường. Giờ anh có thể đi được rồi. Nhưng tôi cảnh cáo anh, vừa rồi anh được tha là chỉ tội danh trốn thuế thôi đấy. Anh phải thực hiện lời hứa của mình cho tới khi tôi bắt được hai tên kia. Tới lúc đó, tôi khắc xóa tội danh tham gia vào đường dây buôn lậu hàng quốc cấm cho anh.”

Petersen chỉ còn cách làm theo kế hoạch của Pippen. Lệnh thả sẽ có hiệu lực sau một tuần, như vậy còn tốt hơn ngồi tù tại Thái Lan.

Ngày hôm sau, cảnh sát tiến hành giám sát Công ty Ánh sáng châu Á tại trung tâm Silom. So với các công ty khác cùng tòa nhà. Công ty Ánh sáng châu Á không có gì đặc biệt lắm. Sự ngụy trang tốt nhất chính là làm cho mình trở nên bình thường nhất. Công ty này thuê những nhân viên và giám đốc kinh doanh không phải là sành sỏi lắm, đây cũng là cách ngụy trang hiệu quả.

Harada Shinsuke còn tận dụng chiếc vỏ ốc này để làm những gì nữa? Hắn ta đóng vai trò gì trong vụ này?

Tình hình trước mắt, trước khi kéo mẻ lưới to thì Pippen vẫn phải nhẫn nại chờ đợi.

Ông đi cả đêm để về khu ‘lô cốt’, thành lập trung tâm thông tin hậu phương. Ông cũng liên lạc với tổ chức hình sự quốc tế tại Nhật và Mỹ hỗ trợ hành động.

Người cung cấp thông tin vẫn không liên lạc với ông như đã hẹn. Nếu hôm sau vẫn không có thông tin gì thì đã có sự cố xảy ra. Ông cần phá vỡ quy định thường ngày, bằng mọi cách phải liên lạc được với người đó. Ngoài ra, ông phải đích thân tới sân bay Siem Reap kiểm tra thông tin vận chuyển mật của Công ty Ánh sáng châu Á này.

* * *

Phía cảnh sát Shimuzu ở Tokyo không được thuận lợi cho lắm.

Trong đoạn băng camera ghi lại có thấy hình ảnh Harada Shinsuke, nhưng hắn ta không vào thang máy mà đi ra ngoài qua ngách cửa bên. Nhân viên điều tra tìm thấy có lối thông giữa hộp đêm và bãi đỗ xe, giờ mọi người đã hiểu tại sao không thấy hình ảnh Tomoe Okuma xuất hiện trong camera. Điều đáng tiếc là không có hình ảnh Tomoe Okuma và Harada Shinsuke cùng xuất hiện, camera cũng không ghi lại được biển số xe của Harada Shinsuke. Đợt hỏi cung lần hai các nhân viên hộp đêm cũng không thu thêm được thông tin gì mới.

Cơ quan hải quan, cục quản lý xuất nhập cảnh, sổ đăng ký của các khách sạn đều không có thông tin về Harada Shinsuke, có thể hắn ta đã dùng tên giả để nhập cảnh. Còn kết quả điều tra Công ty An Vĩnh cho thấy: công ty này và Công ty Ánh sáng châu Á có mối liên hệ, hai công ty này đúng là có những hoạt động hợp tác kinh doanh 'bình thường', Harada Shinsuke cũng có liên lạc với hai công ty này. Xem ra, tổ chức buôn lậu tại Nhật cũng áp dụng biện pháp ngụy trang tương tự các nơi khác.

Thông tin tình báo từ Thái Lan chuyển tới, địa điểm giao hàng lần này là cảng Nemuro. Harada Shinsuke có xuất hiện ở đây không?

Bây giờ Harada Shinsuke đang trốn ở đâu? Nếu không biết trước được lịch trình của hắn ta, thì cho dù Shimuzu có được thông tin tình báo đi nữa, thì cũng không kịp triển khai phương án hành động.

Ông sắp xếp lại thông tin ghi chép những lần nhập hàng của Công ty An Vĩnh, ông cần phân tích lại những thông tin này xem có để sót điều gì hay không.

42

Naoko và Hán Thành vừa từ đường cao tốc M4, rẽ sang đường A350 thì nhận được điện thoại của Pippen gọi tới, thu hoạch ngoài dự tính tại Utapao đã khiến tình hình có chút chuyển biến. Còn có một tin bất ngờ hơn nữa, Nakamura vẫn còn sống, hiện đang bị giam lỏng trong khu rừng tại vùng biên giới Thái Lan và Campuchia.

Thông qua tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế, Pippen đã liên lạc với cảnh sát Shimuzu và bộ phận chấp pháp tại bang Alaska, Mỹ để thành lập cơ chế điều tiết thông tin tình báo, phía Nhật và Mỹ sẽ cùng phối hợp bắt gọn lần giao dịch quốc tế này. Lúc này, Pippen và Shimuzu mỗi người đều đang tiến gần tới mục tiêu theo cách của mình, còn hành trình Merck Sharm của Naoko và Hán Thành thì chưa biết sẽ thế nào, thậm chỉ có phần mờ mịt.

Họ dừng lại nghỉ tại một trạm đỗ xăng, nhân tiện nạp chút năng lượng. Naoko ngồi đối diện với Hán Thành, cô đang chăm chú đọc thông tin tình báo mà các đồng nghiệp từ Tokyo gửi tới. Một tổ chức buôn lậu hiện vật quốc cấm đang dần lộ diện.

Tính từ đêm họ đặt chân tới London, thì đây đã là ngày thứ ba. Trước tình hình hiện nay, dường như tại Anh cũng xuất hiện hình ảnh của tổ chức bí mật này, Naoko bất chợt thấy cần phải cảnh giác nhiều hơn. Đây là thời khắc rất quan trọng. Với tình hình giao đấu ngầm như bây giờ, dường như chính nghĩa đang trội hơn với một chút ưu thế, nhưng cục diện có thể thay đổi bất cứ lúc nào. Chuyến đi Merck Sharm của cô và Hán Thành mang tính chất quyết định.

Thời gian của Nakamura không còn nhiều, cần phải nhanh chóng tìm ra lời giải cho câu đố này.

Suốt dọc đường, Hán Thành cắm cúi đọc cuốn 'Pháp môn ẩn tu Thánh giáo Đông Phương' của Takagi Shigema, anh chú tâm tới nỗi không nhận ra vẻ sốt ruột của Naoko.

Nếu phải lấy ví dụ thì luận chứng của cuốn sách về trường phái Ẩn tu này có thể coi là lời mở đầu cho công cuộc tìm hiểu và khám phá bản kinh đá. Nakamura đã đưa anh vào một thế giới khoa học hoàn toàn xa lạ, đây như là chương trình ôn bài được sắp xếp từ trước để anh có thể đọc hiểu được những tài liệu có thể tìm thấy ở Merck Sharm.

Đây là một tác phẩm chưa ai biết đến. Takagi Shigema thông qua những luận chứng khoa học chặt chẽ, phân tích từ niên đại các đầu kinh sách của các trường phái, so sánh về ngôn ngữ học, ghi chép lịch sử và những hiện vật được phát hiện, để đưa ra một quan điểm gây sốc cho người đọc. Ông chỉ ra luận điểm: ngay tại Đại hội tập trung kinh điển Phật giáo lần thứ nhất vào thời Rajagri thì ý nghĩa nguyên thủy của Phật Đà đã bị thay đổi. Nguyên nhân gây ra kết quả này chính là một trong những đệ tử đầu tiên của Đức Phật, được tôn xưng là Ma Ha Ca Diếp (Trưởng lão Kassapa), người đứng đầu của giáo hội, luôn chiếm thế thượng phong trong các cuộc đấu tranh kế thừa quyền lực giáo pháp.

Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, Tỳ kheo Bạt Nan Đà (Upananda) trong giáo hội có lời lẽ khinh bạc, cho rằng sau khi Đức Phật viên tịch thì các tăng lữ không cần tuân thủ những quy định mà trước đây Đức Phật đã đề ra. Ma Ha Ca Diếp coi những lời nói này chính là mối nguy hại tiềm ẩn của Tăng đoàn. Để đảm bảo duy

trì tinh thần của Phật Đà, tránh tình trạng Tăng đoàn bị ly tán và Phật pháp bị suy thoái, Ca Diếp đề nghị triệu tập các trưởng giả và đọc lại các quy luật. Sau khi tổ chức lễ trà tỷ (hỏa táng) cho Phật tổ Thích Ca Mâu Ni, ông đã chia một phần xá lợi mình được bảo quản cho quốc vương Ajatasatru của vương quốc Magádha (theo nhiều kinh sách Phật giáo ghi chép, vị quốc vương này trước đây nhiều lần hãm hại Phật tổ Thích Ca Mâu Ni), vì vậy ông nhận được sự ủng hộ của lực lượng này. Tinh thần bảo vệ Phật pháp của Ca Diếp không có gì để nghi ngờ, nhưng không thể phủ nhận ông đã sử dụng những thủ đoạn chính trị và có khả năng phán đoán theo tình thế. Trước khi nhập niết bàn, Đức Phật hoàn toàn không chỉ định ông làm người kế tục Tăng đoàn. Ca Diếp đã biết lựa vào tình thế để đẩy thế lực mình lên, qua một thời gian vận hành đã nắm giữ được quyền lực thực tế trong Tăng đoàn, sau đó ông đã lựa chọn ra năm trăm vị tỳ kheo, tập trung tại động Saptaparni ngoài thành Vương Xá (Ràjagaha) tiến hành Đại hội kết tập kinh điển Phật giáo lần thứ nhất.

Buổi tổng hợp hoàn toàn do Ca Diếp chủ trì nên không tránh khỏi lưu lại dấu ấn của ông. Trong quá trình đọc và xác định lại kinh luật thì vô hình chung, ông trở thành người nắm quyền quyết định cuối cùng của ý nghĩa Phật giáo. Phật pháp được lưu truyền đời sau đều liên quan rất lớn đến lần hợp nhất kinh luật này. Nhưng trước khi tổ chức hợp nhất thì hành động ông không cho A Nan Đa tham gia với lý do tu hành chưa đủ là rất đáng nghi ngờ. Phải hiểu rằng, A Nan Đa theo Đức Phật 25 năm, ông là người thấu hiểu ý nghĩa nguyên thủy của Phật pháp nhất. Ông học nhiều biết rộng, được mệnh danh là 'Kho báu của Phật pháp', những bộ kinh sau này đều do ông tự mình hoàn thành. Ca Diếp tính chặt chẽ, bảo

thủ, máy móc thực hiện, không biết tiếp thu ý kiến đóng góp… những điều này đều có ghi chép trong kinh Phật của các bộ phái. Khi Đức Phật còn tại thế, Ca Diếp cũng đã rất kiêu ngạo và không kính trọng A Nan Đa. Tính cách của A Nan Đa thì hoàn toàn ngược lại, ông tính tình ôn hòa, khoan dung, có ưu thế về thuyết giải. Ông là người thành công trong việc thuyết phục Phật Đà cho phép phái nữ cũng được xuất gia, gia nhập Tăng đoàn, lúc đó Ca Diếp đã kịch liệt phản đối. Sau cùng, Ca Diếp đã chấp nhận cho A Nan Đa tham gia Đại hội, nhưng khi A Nan Đa đọc đến đoạn 'những giới luật nhỏ nhặt có thể loại bỏ' thì bị Ca Diếp không chấp nhận, với lý do Phật tổ không nói rõ những giới luật nào là 'nhỏ nhặt'.

Sự chuyên quyền của Ca Diếp còn thể hiện ở chỗ ông và trưởng giả Phú Lâu Na có sự kỳ thị về ý nghĩa tôn giáo. Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, trưởng giả Phú Lâu Na đang đi thuyết giảng ở bên ngoài không về kịp. Khi ông và các đệ tử về tới nơi thì Đại hội kết tập kinh điển đã tiến hành đến hồi cuối. Ca Diếp thông báo lại tình hình kết tập cho trưởng giả Phú Lâu Na, hi vọng cũng nhận được sự đồng thuận của ông. Trưởng giả Phú Lâu Na có ý kiến về 'Thực pháp bát sự'[27] mà đại hội đã ngăn cấm, vì ông cho rằng những điều ấy trái với ý chí của Phật.

Được mệnh danh là 'Đệ nhất thuyết pháp', trưởng giả Phú Lâu Na là người đầu tiên có ý kiến bất đồng với nội dung của đại hội tập trung do Ma Ha Ca Diếp chủ trì. Tương truyền, năm xưa, ông là một trong năm vị đệ tử đầu tiên của Đức Thế Tôn đã cùng Ngài lựa chọn ra một nghìn tỳ kheo để tiến hành tập trung. Sự kiện này sau đó đã được các bộ phái ghi chép lại trong Luật tạng ('Thiện Kiến

luật' của phái Nam truyền; 'Tứ phân luật', 'Ngũ phân luật' của phái Bắc truyền).

Qua đây cũng có thể thấy rõ được hai trường phái bảo thủ và thông thoáng trong việc duy trì gìn giữ ý nghĩa ban sơ của Phật giáo.

Takagi Shigema dẫn dắt rất nhiều nội dung trong cuốn 'Liên quan đến việc khảo sát quá trình hình thành Kinh A Hàm' của Ui Hakuju. Hai người thường trích dẫn nội dung nghiên cứu của nhau, điều này cũng dễ giải thích cho việc năm xưa họ đã cùng nhau tới học và nghiên cứu tại Anh.

Trong phương pháp phân biệt Phật Điển nguyên thủy, Takagi Shigema đi sâu nghiên cứu về phương pháp lý luận của Ui Hakuju, cho rằng Kinh Tạng và Luật Tạng đang được truyền bá ngày nay tuyệt đối không phải là nguyên văn những lời Đức Thế Tôn truyền đạt năm xưa. Ông đưa ra hai quan điểm trọng điểm là: 'Tìm hiểu ý nghĩa căn bản của Đức Thế Tôn' và 'Đối chứng các văn bản hiện hành', mà cơ sở của công việc đối chứng chính là những văn bản tiếng **Pāli** và bản dịch tiếng Hán sớm nhất còn lưu giữ đến được ngày nay. Bộ kinh Nikaya bằng tiếng **Pāli** đều xuất phát từ một phân hệ của các bộ phái lớn, vì ngôn ngữ sử dụng gần giống với ngôn ngữ cổ thông dụng thời Đức Thế Tôn còn sống, nên có nhiều âm hưởng nguyên thủy hơn so với bộ kinh Tứ A Hàm của phái Bắc truyền. Chính vì vậy mà ngày nay, phần lớn các học giả châu Âu đều thông qua các tài liệu tiếng **Pāli** để thu thập tài liệu nguyên thủy. Nhưng Takagi Shigema cũng không bỏ giá trị Kinh Tứ A Hàm của phái Bắc truyền. Tứ A Hàm sau khi được các bộ phái dịch ra thì cũng có nhiều sự khác nhau, nếu phân theo thời gian thì sớm nhất

là 'Tạp A Hàm', tiếp sau đó là 'Trung A Hàm', 'Trường A Hàm', 'Tăng Nhất A Hàm'. Theo suy đoán từ nguyên văn bản kinh 'Tạp A Hàm' và bản giản lược thì có thể cùng tham khảo với các Phật điểm của phái Nam truyền để tìm ra Phật pháp nguyên sơ. Từ Nanjo Bunyu, Takakusu Junjiro, thậm chí là cả Ui Hakuju và các học giả Nhật Bản thời sau này, với phương pháp nghiên cứu truyền thống và phương pháp nghiên cứu phương Tây, thì đều có thể thấy bóng dáng của Phật giáo Bắc truyền, đây cũng chính là lý do vì sao Phật giáo học tại Nhật đạt nhiều thành tựu nghiên cứu đáng kể như vậy.

Trên cơ sở này. Takagi Shigema tiếp tục nghiên cứu các bộ phái vào các thời sau này. Trong cuốn: 'Pháp môn Ẩn tu thánh giáo Đông Phương' đã dẫn dắt nhiều thành tựu nghiên cứu của ông thời đó. Một trong những nội dung so sánh nổi bật là ông khẳng định sự tồn tại của giáo phái Ẩn tu. Từ thời A Dục Vương (Asoka) trường phái Nguyên Thủy (Theravada)[28] từng có một nhánh Tăng đoàn thâm nhập vào miền tây bắc Ấn Độ và vùng Nepal ngày nay, được gọi là Tuyết Sơn bộ (Haimavatah)[29]. Tăng đoàn ẩn tu này có khả năng liên quan tới Tuyết Sơn bộ. Bộ phái này cho rằng: A Nan Đa và trưởng giả Phú Lâu Na mới là người kết tập chính pháp, là những người quy y theo thuyết kinh của Thích Ca Mâu Ni. Đồng thời, là những người biết thu nạp các thuyết của đạo Bà la môn, điều mà từ trước tới nay luôn bị các tăng lữ trong tăng đoàn kịch liệt phản đối.

Còn vị trí của Devadatta cũng giống như Judas[30] trong Cơ Đốc giáo. Theo ghi chép của các tài liệu Phật giáo còn giữ lại được tới ngày nay, từ khi Đức thế tôn còn sống và đi thuyết pháp thì quan

điểm của ông và Đức Thế Tôn đã có nhiều bất đồng, là người luôn đối lập với Phật Đà.

Tiêu điểm gây nên các điểm bất đồng là Devadatta 'Phỉ báng Thánh thuyết, tuyệt sinh tà kiến, định đoạn thiện căn, có kiếp này nhưng không có kiếp sau'. Ngũ pháp[31] này chủ trương nên thoát khỏi những gánh nặng trần tục trong cuộc sống - thực ra đây chính là đạo khổ hạnh mà Phật Đà trước khi đắc đạo đã từng trải qua. Cũng phải biết rằng, Ma Ha Ca Diếp rất nổi tiếng trong Tăng đoàn vì đề xướng khổ hạnh. Nếu vì nguyên nhân này mà dẫn đến phân chia bộ phái thì cũng không mấy thuyết phục. Ngoài ra, Devadatta cũng phủ nhận quan niệm luân hồi, ông cho rằng đây là một ý nghĩ tiêu cực. Quan niệm của ông có chút tương đồng với Phú Lâu Na, không thừa nhận có kiếp này, kiếp sau, kịch liệt phản đối những lý luận sai lệch trong giáo lý.

Takagi Shigema cho rằng, các quan điểm khác nhau của những trường phái Phật giáo được truyền lại đời sau chính là từ đây. Ngay cả trong những tài liệu kinh Phật được cho là chính thống, thì Đức Phật cũng chưa từng đích thân diễn giải trực quan về thuyết 'Luân hồi', Ngài chỉ nhắc tới khái niệm 'Thập nhị nhân duyên'. Với con mắt của người thời nay, ý nghĩa nguyên thủy của 'Thuyết nhân duyên' càng thiết thực với 'tính phi phàm trong giáo lý' của Devadatta hơn. Trong lần kết tập đầu tiên, ý nghĩa nguyên sơ của đạo Phật đã bị tiêu tan hoặc đã bị thanh lọc dưới quyền uy của Ma Ha Ca Diếp. Sau khi Ma Ha Ca Diếp qua đời, A Nan Đa tiếp quản tăng đoàn, nhưng lúc này, những giáo lý của Ma Ha Ca Diếp áp dụng trong Tăng đoàn đã trở thành chính thống.

Liên quan đến vụ án Devadatta, Ma Ha Ca Diếp chính là người khởi xướng. Thực ra, Devadatta chỉ là một trong những đệ tử của Phật Đà có tư tưởng thiên về khổ hạnh, nhưng vì công khai tranh luận với Ma Ha Ca Diếp mà bị công kích, kìm hãm. Theo ghi chép trong các Phật điển của phái chính thống, Devadatta, người anh em ruột thịt của A Nan Đa và là anh em họ với Phật Đà, đã từng liên kết với vua Ajattasattu để hãm hại Đức Phật. Ông còn phạm các giới: phá tăng, hãm hại Phật Đà, giết hại tỳ kheo ni (phụ nữ đi tu), cuối cùng ông đã bị đày xuống địa ngục; còn vua Ajattasattu sau đó đã giác ngộ, được chuyển thế thành Hộ pháp Vương, những điều này đều không hợp với logic. Vua Ajattasattu đã hết sức tán thành và ủng hộ Đại hội kết tập lần thứ nhất, điều này không thể loại trừ khả năng Ma Ha Ca Diếp và các tăng lữ phái chính thống đã có tư tưởng khác.

Điều kỳ lạ là trong 'Tăng nhất A Hàm Kinh' lại viết: Devadatta vì hãm hại Phật Tổ nên bị "đày xuống địa ngục, chịu nhiều hình phạt khổ sở, sau đó ăn năn hối lỗi, được Phật Tổ ban cho chức Bích Chi Phật[32], tên gọi là Nam Vô". Theo ghi chép từ bộ kinh này, đệ tử của Đức Phật là Mục Kiến Liên và A Nan Đa đã từng tới địa ngục để thăm ông. Đây rõ ràng là các đệ tử sau này đã điều chỉnh nội dung để giảm bớt sự phân biệt giữa bộ phái chính thống và Ẩn tu.

Nếu là người có quan điểm đối lập hoàn toàn với Phật Đà thì sao có thể được thu nạp làm Bích Chi Phật chứ?

Đọc đến đây, Tống Hán Thành không khỏi liên tưởng tới một vị học giả Trung Quốc - Lý Tiễn Lâm. Liên quan tới vụ án Devadatta, Lý Tiễn Lâm đã từng viết một bài chuyên đề phân tích[33] về vấn đề

này, và thật tình cờ, quan điểm của ông rất trùng khớp với quan điểm của Takagi Shigema.

Trên thực tế, những tăng đoàn tại Ấn Độ theo trường phái của Devadatta vẫn tồn tại và lưu truyền mà không bị diệt vong. Vì Ấn Độ không chú trọng tới vấn đề ghi chép sử sách nên những ghi chép của các pháp tăng Trung Quốc là những chứng cứ khẳng định sự tồn tại của bộ phái này.

Trong cuốn: 'Truyện ký về Cao tăng Pháp Hiển', nói về việc Cao tăng Pháp Hiển khi ở Thành Xá Vệ đã nhìn thấy cảnh: "Vẫn còn các tăng lữ theo trường phái của Devadatta, họ phục thờ đầy đủ Tam Phật, duy không phụng thờ Thích Ca Mâu Ni".

Pháp sư Huyền Trang vào thế kỷ thứ VII đã tới Ấn Độ, tại tập 10 của cuốn: 'Đại Đường Tây Vực Ký' đã ghi chép lại những hình ảnh ông đã nhìn thấy tại vương quốc Gauda: "Có hơn 50 thiên từ Deva-kula (đền thờ trời), có cả Sangharama (chùa, tu viện), tín đồ ở đây không ăn pho mát, chính là những người theo phái Devadatta."

Mấy chục năm sau khi pháp sư Huyền Trang tới Ấn Độ, nhà sư Nghĩa Tịnh cũng đến Ấn Độ. Tại quyển 9 trong bộ: 'Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Bách Nhất Yết Ma' đã kể tỉ mỉ về tăng đoàn kỳ lạ mà ông đã gặp, ông có nói "Ở đây cũng có những người xuất gia theo trường phái của Devadatta."

Với sự liên quan giữa trường phái Devadatta, Tuyết Sơn bộ và giáo phái Ẩn tu, trong cuốn 'Pháp môn Ẩn tu thánh giáo Đông Phương', Takagi Shigema đã miêu tả về điều này và cũng hé lộ về phương hướng nghiên cứu.

Những tia sáng dần hé lộ từ những kẽ hở của lịch sử.

Phải biết rằng, những tăng lữ tới Ấn Độ cầu pháp đều đã cách thời đại của Đức Phật và Devadatta hàng nghìn năm. Những ghi chép của họ đã chứng minh cho sự tồn tại, sự duy trì của giáo phái bí mật và những người theo giáo phái này không phải là ít, độ phân bố của họ cũng tương đối rộng. Trong quá trình phát triển của Phật giáo, họ luôn đứng ở vị trí đối lập với phái chính thống, hình thành một thế lực không nhỏ.

Đây là một chủ đề khoa học tương đối phức tạp. Trong con mắt của các tín đồ đạo Phật khác, điều này thậm chí bị cho là phản bội lại đạo giáo, nhưng với những học giả nghiên cứu và những tín ngưỡng thực sự, những người coi 'chân lý là con đường chân chính duy nhất' thì thấy đây chính là cơ hội để vén màn sương che phủ lịch sử.

Lần theo dấu chân mà ngày xưa Takagi Shigema đã từng đi, Hán Thành dần dần bước vào lĩnh vực mà ít người đặt chân tới, nhiều điều mới mẻ dần mở ra trước mắt anh.

Naoko từ đầu tới giờ không dám quấy rầy Hán Thành. Khoảng 3 giờ chiều, họ tới Merck Sharm, một thị trấn nhỏ ở miền Trung nước Anh.

43

Cho dù nhìn từ góc độ nào, Merck Sharm vẫn là một thị trấn nhỏ không mấy bắt mắt, thậm chí có chút hẻo lánh.

Buổi chiều, người đi lại thưa thớt. Mấy chiếc xe ô tô xanh xanh đỏ đỏ đậu ngoài ngân hàng toàn là kiểu dáng từ những thập niên trước. Ban ngày, ngân hàng còn được coi là nơi đông người qua lại của thị trấn. Các cụ già tốp năm tốp ba vừa phơi nắng, vừa nói chuyện bàn tán. Nhân viên ngân hàng cũng không có ý kiến gì, các cụ già ngồi đó cũng như mấy cái ghế băng vô hại.

Cũng giống như nhiều nơi khác ở nước Anh, thanh niên lần lượt rời bỏ Merck Sharm, những thành phố lớn đã trở thành mơ ước của họ ngay từ khi còn bé. Đợi đến khi trưởng thành, họ liền vội vã rời xa mảnh đất này, giống như tự mình lột xác, vứt bỏ cuộc sống hiu quạnh. Nơi đây trở thành cái tổ chim trống rỗng, người già chiếm đại đa số. Cùng với sự hưng thịnh của các khu công nghiệp thị trấn, giai cấp công nhân mới dựa vào các nhà máy công nghiệp, tạo lập cho mình một khu tập trung và tuyệt đối không bao giờ tiếp xúc với người dân vùng này. Bạn chỉ có thể gặp được họ ở những siêu thị, ngân hàng trong thị trấn. Những khu công xưởng, nhà kho ấy như một vùng đất của thế giới hiện đại nằm lạc lõng trong lòng thị trấn.

Kiến trúc trong thị trấn phần nhiều mang đậm phong cách cung điện cổ, trông như phiên bản thu nhỏ của Đại học Cambridge. Nhà ở đây hầu hết được xây dựng từ vật liệu đá của chính vùng này, nhiều căn nhà trông giống như không có người ở, những cột ống

khói đối xứng trên nóc nhà không bao giờ có khói bay lên. Một nửa Merck Sharm vẫn còn chìm đắm trong quá khứ.

Cửa tòa thị chính khép hờ, trong phòng chỉ có hai nhân viên đang làm việc: một bà lão tóc bạc hoa râm, đeo chiếc kính đồi mồi cỡ lớn, người kia là một đàn ông trung tuổi lưng gù làm quản lý, ông mặc chiếc áo choàng kiểu Scotland, tóc chải gọn gàng, đang tập trung xem tập tài liệu trên tay. Văn phòng yên tĩnh như phòng đọc báo của viện dưỡng lão vậy.

Hai người châu Á trẻ tuổi là Takagi Naoko và Tống Hán Thành đẩy cửa bước vào. Họ đến tìm hiểu xem có phải Takagi Shigema đã từng sống ở đây một thời gian ngắn và đăng ký tham gia vào Hội Phật giáo vùng này hay không.

Người đàn ông quản lý tò mò nhìn hai vị khách mới vào. Merck Sharm rất ít cư dân da màu, chỉ có một vài người Ấn Độ làm việc ở công xưởng gần đó. Hai vị khách này không lẽ tình cờ đến Merck Sharm du lịch?

Naoko nói rõ mục đích của cuộc viếng thăm, nhưng để giải thích được rõ ràng tỉ mỉ quả thực không dễ dàng gì. Cô đến Anh là để hỏi thăm về những thông tin mà ông nội cô để lại khi đến đất nước này. Thập niên 30 của thế kỷ XX, Takagi Shigema đã nhiều lần đặt chân đến đây, ông đã ghi chép được những gì về tình hình cục diện chính trị Merck Sharm thời đó. Nếu đã từng sống ở nơi này, ông đã trú chân ở đâu? Liệu hiện nay có còn Hội Phật giáo nữa không?

“Cô là người Trung Quốc à?”

“Không, tôi là người Nhật Bản.”

“Vị này cũng vậy à?” - Ông nhìn sang Tống Hán Thành hỏi. Tống Hán Thành chìm đắm hồi lâu trong cuốn sách Takagi Shigema, tận bây giờ vẫn còn chút mơ màng.

“Không, anh ấy là người Trung Quốc.”

Vị quản lý rướn rướn đôi lông mày, kiểu như đang nghĩ thầm: “Thì cũng như nhau.”

Đáng tiếc, ở đây họ chỉ có danh sách của cư dân bản địa được chính quyền công nhận. Muốn vậy, phải lật tìm những tài liệu cũ từ nhiều năm về trước. Nhưng phải đợi một lúc, chờ ông ấy xử lý xong công việc đang dở dang trong tay.

Takagi Naoko và Tống Hán Thành ngồi xuống chiếc ghế tràng kỷ bên cửa sổ. Dưới ánh nắng chiều tà, bóng hai người in trên nền gạch vuông phủ lớp men đá. Naoko ánh mắt vọng về phía trước, hỏi Hán Thành: “Rốt cuộc ông nội tôi đã để lại bí mật gì trong cuốn sách đó?”

“Một bí mật được chôn vùi từ hai nghìn năm trăm năm trước.”

“Thế thì đó không phải là bí mật nữa rồi.”

“Đúng vậy, nó là một thiên lịch sử khác.”

“Nếu tồn tại một lịch sử khác, vậy đâu mới là sự thật?”

“Vấn đề không phải thật hay không, mà là sức ảnh hưởng.”

“Sức ảnh hưởng?”

“Đúng vậy. Không phải sức ảnh hưởng về quyền lực không gian của quân vương, chính phủ, chính đảng, tổ chức thương mại hay dư luận, mà là sức ảnh hưởng về thời gian.”

“Ảnh hưởng về thời gian?”

“Tôn giáo, triết học, nghệ thuật, đó là những uy lực về thời gian.”

“Hình như tôi đã hiểu được một chút gì đó, nhưng lại không biết nên hình dung như thế nào.”

“Uy lực của thời gian tuy mơ hồ nhưng lại rất thực tế. Cũng giống như không khí trong suốt, chúng ta không thể nhìn thấy nó, nhưng ta hoàn toàn có thể cảm nhận được sự tồn tại của nó.”

“Những lập luận chiều nay của anh cứ như của một triết gia vậy.”

“Đó là quan điểm của Takagi Shigema - ông nội cô đấy chứ. Ông không chỉ đơn thuần nghiên cứu Phật giáo từ góc độ tôn giáo đâu.”

Nửa tiếng đồng hồ sau, người quản lý tòa thị chính gọi hai người họ vào. Họ men theo một con đường nhỏ ánh sáng mờ, đến một gian phòng phía sau chuyên cất giữ những hồ sơ tài liệu lưu trữ.

Người quản lý mở cánh cửa tủ xếp đầy văn kiện ở vách tường, rồi lướt tay dò theo số thứ tự năm. Ông rút ra một tập tài liệu được gói trong một phong bao bằng da, dùng dây thừng buộc chặt, bên ngoài còn lồng một lớp túi bóng, phía trên dán dòng chữ: Năm 1935.

“Anh muốn tìm năm bao nhiêu?” - Người quản lý trễ mắt kính xuống, hỏi.

“1935 đến 1940.”

“Thời kỳ bình định?”

Đúng vậy, đó là thời kỳ hết sức nguy cấp của văn minh Cơ Đốc giáo, một thời kỳ cực đoan.

Ông quản lý đưa ra tất cả các tài liệu của các năm. Tài liệu bày đầy trên bàn, khiến chính ông cũng cảm thấy bất ngờ. Xem ra cái thị trấn bé nhỏ này của nước Anh cũng rất chú trọng việc ghi chép và giữ gìn lịch sử của nó. Xen kẽ giữa các giấy tờ còn kẹp một vài tấm ảnh đã ố vàng. Người chép sử thời đó đã rất cẩn thận tạo một mục lục, vì vậy có thể tra cứu nội dung thông qua lời tóm tắt trong mục lục theo từng tháng.

Những bức ảnh từ bảy mươi năm về trước nằm lẫn lộn trong đống giấy cũ dần được lật lên.

Đa phần những ghi chép có liên quan đến Giáo hội đều tập trung trong giai đoạn từ năm 1939 đến năm 1940. Hiển nhiên, để tránh những hiểm họa do chiến tranh gây ra, Giáo hội ngày đó đã cho chuyển toàn bộ sách, tài liệu nghiên cứu, bản thảo và kinh Pattra đến Merck Sharm.

Một bài viết được cắt từ một tờ báo địa phương số tháng 10 năm 1939, đó là lúc Đức đã chiếm Ba Lan và Anh chính thức tuyên chiến với Đức, trong đó có đoạn viết như sau:

> Thị trấn chúng ta rất vinh dự được làm đơn vị chủ nhà đứng ra tổ chức Đại hội Giáo hội học thuật thường niên Pāli. Ngài thị trưởng sẽ tham dự lễ phát hành số báo đặc biệt, chương trình được tổ chức tại thư viện của thị trấn. Phu nhân Caroline Augusta trong bài phát biểu, đã bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc về sự giúp đỡ của Hội đồng nhân dân thị trấn và ngài

thị trưởng. Trong thời buổi loạn lạc này, mong rằng Merck Sharm sẽ vượt ra được những biến cố khó khăn nhất của chiến tranh. Các học giả tham gia buổi lễ đến từ các nước như Thái Lan, Nhật Bản, New Zealand, Hoa Kỳ… Vì sự nghiệp nghiên cứu học thuật của nước Anh, ngài thị trưởng đã đặc biệt tài trợ không hoàn lại cho thư viện thị trấn một không gian học tập nghiên cứu, đáp ứng mọi nhu cầu của bạn đọc và các học giả.

Thông qua đoạn viết trên, Takagi Shigema đã có được một bằng chứng cho chuyến thăm Merck Sharm lần này. Ngoài những mẫu báo trên còn có một bức ảnh hoạt động tập thể thời đó. Trên bức ảnh đã ố vàng, Naoko nhận ra một người phương Đông đứng ở hàng đầu tiên phía ngoài cùng bên phải chính là ông nội của mình. Ông Takagi Shigema thời đó dáng vóc hơi gầy.

Đáng tiếc, trong sáu tập tài liệu trên, ghi chép về Hiệp hội Thánh điển **Pāli** chỉ có vẻn vẹn một chút như vậy.

Naoko nhờ người quản lý cho xem cuốn tài liệu từ năm 1941 đến năm 1945, nhưng trước sau cũng không ghi chép gì liên quan đến Hiệp hội Thánh điển **Pāli**. Hai người có chút thất vọng, cuối cùng vẫn đành nhờ người quản lý photo giúp bài báo trên.

“Xin hỏi ông có biết gì về tình hình của Hiệp hội Thánh điển **Pāli** không?”

Vị quản lý lắc đầu. Lúc đó ông ấy vẫn chưa ra đời, nhưng ông có thể tìm hiểu qua bà Charlotte. Ô, chính là bà lão đeo chiếc kính râm đã gặp khi mới bước vào cửa. Cha bà đã từng làm nhân viên quản lý thư viện thị trấn này, năm 1939 bà mới 16 tuổi. Biết vậy nhưng lại

không tiện hỏi. Trong số những người dân ở đây, không có ai là tăng ni nhà Phật, không có Phật tử, nơi đây cũng không có ngôi chùa kiểu phương Đông nào. Chỉ có một hộ gia đình người Pakistan, nhưng cũng không có nhà thờ đạo Hồi nào ở đây cả. Cả nhà họ cứ thứ sáu hàng tuần đều phải đến thành phố Barth để hành lễ.

Vị quản lý ghé tai bà Charlotte thì thầm vài câu, bà Charlotte hình như hơi nghễnh ngãng.

"À, tôi có nhớ vị giáo sư đó."

Bà từ từ nhớ lại những hình ảnh ngày xưa, nhưng nói một thôi một hồi, bà toàn kể chuyện chiến tranh của bà ngày còn bé. Naoko đưa cho bà mẩu báo và tấm ảnh chụp tập thể. Cô chỉ hình ông Takagi Shigema, hỏi: "Bà có biết người này không ạ?"

Bà Charlotte nhìn tấm hình rất kỹ, một lúc sau mới trả lời: "Người đàn ông châu Á này tôi đã từng gặp, nhưng tôi không biết tên của ông ta. Tên của người Nhật Bản rất khó đọc bằng tiếng Anh, đúng vậy không? Ông ấy là ông nội của cô à?"

"Vâng. Vừa rồi bà nói ông nội cháu đã từng sống ở Merck Sharm ạ?"

"Ông nội cô có sống ở thị trấn này một thời gian. Tôi đã từng nhìn thấy ông ấy đến nói chuyện với cha tôi trong thư phòng nhà tôi."

Cũng chỉ dừng lại ở đó, bà Charlotte không nhớ được gì thêm.

Trước khi tạm biệt, Naoko xin ông quản lý một tấm bản đồ thị trấn, có lẽ sẽ cần đến nó. Tiện thể họ hỏi thăm vị trí cụ thể của khu

suối nước nóng.

Từ quảng trường trước tòa thị chính, đi về hướng đông nam không xa là có thể nhìn thấy ngay một lùm cây thường xuân. Đi sâu vào trong, dọc theo con đường nhỏ lát sỏi giữa hai hàng cây thường xuân là đến khu suối nước nóng.

Làm xong thủ tục nhận phòng, hai người đi dạo vòng quanh thị trấn. Thị trấn này rất nhỏ, chỉ một lúc đã đi hết mọi ngóc ngách rồi. Tiếp theo phải làm gì, cả hai đều không ai đưa ra được ý kiến. Tống Hán Thành không có vẻ gì vội vàng, dường như anh đã có linh tính từ trước. Chưa đến giờ ăn tối nên họ người nào về phòng người nấy nghỉ ngơi một lát, vừa nghiên cứu tài liệu hiện có trong tay, vừa kiên nhẫn đợi màn đêm buông xuống.

Đến giờ ăn tối, cả nhà ăn khu nghỉ suối nước nóng chỉ có năm sáu vị khách đang dùng bữa. Cách bày biện vật dụng ở đây cũng theo phong cách của mấy năm về trước, cho dù có chút lạc hậu nhưng trông cũng khá thú vị.

Vừa ngồi xuống, một người phục vụ mặc bộ trang phục truyền thống của địa phương đến bên họ, gửi một lời nhắn khiến người ta phải bất ngờ, nhưng cũng nằm trong dự đoán: Nếu hai vị tối nay không có kế hoạch gì khác, bà Charlotte mời hai vị tham gia buổi tiệc cá nhân trong thị trấn. Người phục vụ giúp họ vẽ một tờ chỉ dẫn chỉ rõ đường đến cuộc hẹn. Đó là một nông trại tư nhân nằm ở phía tây thị trấn.

Naoko và Tống Hán Thành nhìn nhau mỉm cười, bà Charlotte đã nhớ thêm được điều gì, hay tìm được bức ảnh cũ nào đó muốn chia

sẻ cùng họ chăng? Hai người hình như đã nhận được sự quan tâm nhất định nào đó từ thị trấn này.

Ăn tối xong họ trở về phòng thay đồ rồi lập tức lên đường. Naoko mặc chiếc áo khoác dày màu đỏ như khi đến văn phòng luật sư Bell lần trước.

Màn đêm êm dịu bao phủ lên bốn bề triền núi thảo nguyên nhấp nhô, trăng non lưỡi liềm đang từ từ mọc lên phía bầu trời đen xám đằng xa.

Lúc đầu, Naoko không đi theo hướng bản đồ chỉ dẫn, mà đi theo hướng ngược lại. Xe chạy được một quãng dài mới dừng lại bên một ngã rẽ. Xung quanh tĩnh mịch không một âm thanh. Xa xa, các nhà dân lần lượt lên đèn. Hai người im lặng trong đêm tối.

Xe tiếp tục chuyển bánh, Naoko rẽ phải sang một con đường khác, đi được một đoạn lại tiếp tục rẽ phải, lúc này hai người đã đến đường Barse bên ngoài thị trấn. Theo như lời người phục vụ nói, đến một nhà thờ nhỏ ở ngã tư thì rẽ theo hướng bắc vào một con đường nhỏ, hai bên đường là những hàng cây hồng thẳng tắp. Naoko cho xe chạy chầm chậm, bánh xe lăn trên lớp lá vàng phát ra những tiếng sột soạt vừa vui tai vừa gợi cảm giác tĩnh mịch, hiu quạnh.

Đường nông thôn thẳng tắp không một bóng người hay bóng xe cộ qua lại. Đây là đoạn đường dốc, hai bên là những nông trường rộng lớn. Lên đến đỉnh dốc, Naoko nhìn lại lần nữa đoạn đường trước mắt. Xuống dốc khoảng hai trăm mét có hai ngã rẽ, một đường vẫn theo hướng tây, một đường thì rẽ lên dốc theo hướng đông bắc.

Đi đến đầu đường, họ gặp một tấm biển chỉ đường không mấy bắt mắt:

```
Trang trại Rosskeen. Địa phận tư nhân, cấm tự tiện
xâm nhập.
Mercksham, hat Wiltshire
```

Theo hướng mũi tên chỉ, xe đi đến đường dốc hướng đông bắc. Đợi đi hết đoạn sườn dốc, khoảng năm mươi mét về phía trước là đến cổng lưới bằng kim loại của trang trại. Bắt đầu từ đây là hàng rào trắng bao quanh trang trại, chạy dọc dài theo hai bên rừng cây và đồng bằng bát ngát. Lúc này, đêm đã khuya, chỉ còn lờ mờ những chấm sáng sao trời giữa nông trường.

Tống Hán Thành xuống xe, cửa lớn đóng hờ cài then, nhưng không khóa. Hán Thành vừa đẩy cửa, đèn báo trên cửa và quanh hàng rào lập tức bật sáng.

Xe lăn bánh qua cửa, đèn lập tức tắt, hai người tiếp tục tiến vào trong.

Phía trước, một tòa biệt thự nông thôn theo kiến trúc cổ hiện ra trong tầm mắt, bên cạnh là chuồng ngựa, trại sản xuất bơ sữa và những đụn cỏ khô. Tất cả được sắp xếp theo đúng kiểu mô hình nông trại điển hình của nước Anh.

Bà Charlotte đã đứng chờ sẵn ở cửa đón Naoko và Tống Hán Thành, đoạn đưa tay chào: “Hoan nghênh các bạn đến trang trại Ruskin. Hãy xem như đây là nhà của mình nhé. Khách khứa đang chờ các bạn cả rồi đấy.”

Đợi chúng tôi? Naoko và Tống Hán Thành vô cùng hiếu kỳ muốn xem đó là những nhân vật nào.

44

Bước qua cửa, một người đàn ông trung niên có vẻ như một người giúp việc đón lấy áo khoác của Naoko và Hán Thành treo lên giá. Ông là người châu Á, da ngăm đen, đôi mắt sáng quắc, thái độ hiền lành vui vẻ.

"Chào cô Naoko. Chào anh Tống." - Ông ấy còn biết rõ tên của họ nữa, thái độ niềm nở như đón tiếp hai người bạn cũ lâu ngày không gặp.

Những ấn tượng về cách bày trí cũ kỹ, quê mùa mà họ đã từng nhìn thấy, giờ đây bỗng chốc cảm giác như có gì đó sai lệch. Ngoài những vật dụng gia đình theo phong cách Anh, ngay giữa trung tâm cửa vào phòng khách xây một hồ sen kiểu cách. Non bộ giữa hồ sen đặt ba tấm bia đá hình vuông riêng rẽ. Khác với phong cách tạc tượng thường thấy của Phật giáo, ba tấm bia thạch sa lần lượt khắc chân đức Phật, pháp luân, thủ ấn. Đây là phong cách khắc tượng của Phật giáo thời kỳ đầu nguyên sơ, đơn giản, thậm chí thô và cứng nhắc.

Tuy không phải là bức tượng chính tông, nhưng mấy tác phẩm mang phong cách mô phỏng này cũng có thể hình dung đến thời đại vương triều Sunga và vương triều Andhra.

Bà Charlotte dẫn hai vị khách nãy giờ vẫn chưa thôi kinh ngạc sang một hành lang bên cạnh.

Đi sâu vào bên trong ngôi biệt thự này mới thấy, kết cấu không hoàn toàn giống với những ngôi biệt thự nông thôn kiểu Anh quốc

thường gặp, mà là một khối kiến trúc kiểu vòng tròn. Một đoạn hành lang dẫn vào sân là kính thủy tinh. Trong sân, giữa thảm cỏ và sỏi lát có bản khắc kinh Phật và khám thờ Phật được tạc bằng đá. Nhìn từ góc độ tạo hình lại mang phong cách phỏng thời nhà Đường.

Một bức tường ở mặt khác của hành lang treo hơn mười khung tranh theo hình vuông cạnh. Tống Hán Thành bước lại gần xem, chính là bức phù điêu Palude nổi tiếng. Những chạm khắc nguyên bản pháp luân, túc ấn, liên hoa, sư tử nằm, cây bồ đề, tọa đài bao quanh ôm cả dãy hành lang. Trong điêu khắc Phật giáo thời kỳ đầu của Ấn Độ, những ký hiệu hình ảnh này biểu thị sự tồn tại của đức Phật Thích Ca. Khi đó giai đoạn Phật giáo thuần chất mộc mạc, vẫn chưa bước vào thời kỳ sùng bái thần tượng. Năm 1873 – chính là khi nhà khảo cổ học người Anh Alexander Cunningham phát hiện ra di chỉ tháp Phật này. Tống Hán Thành dừng lại sau khung tranh cuối cùng, ngỡ ngàng nhận ra vài bức ảnh Cunningham và người sáng lập Giáo hội Rhys-Davids chụp chung.

Bà Charlotte có thể hiểu được sự hiếu kỳ và ngạc nhiên đến ngây người của hai vị khách. Bà vẫn lặng lẽ đứng bên cạnh, như một người quản lý bảo tàng dễ tính: "Bất kỳ ai nhìn thấy những thứ này đều vô cùng kinh ngạc, nhưng hãy đi gặp những người bạn của chúng ta trước. Đợi lát nữa, tất cả những thắc mắc của các bạn đều sẽ có câu trả lời."

Bà Charlotte bây giờ đôi mắt tinh nhanh, quắc thước, hoàn toàn không giống với dáng vẻ ở tòa thị chính chút nào. Naoko và Tống Hán Thành vội vàng theo chân người chủ nhà. Bà dẫn hai người tới một phòng trà.

Đó là một gian phòng mang phong cách Nhật Bản, cứ vậy ngồi, không hề trải chiếu trúc. Quanh chiếc lò sưởi kiểu châu Âu là mấy chiếc ghế tựa và sofa bằng mây tre êm ái.

Hai người vừa bước vào phòng, những người đang nói chuyện bên trong liền lịch sự đứng dậy chào.

Bà Charlotte lần lượt giới thiệu cho hai vị khách mới đến:

"Lowe Charlotte, nhân viên quản lý thư viện thị trấn, anh trai tôi."

"Đây là con trai tôi - Alexander Cunningham con - nhà khảo cổ học Cambridge và là cháu nội của Alexander Cunningham." - Bà Charlotte nháy mắt nhìn Tống Hán Thành, cho anh một câu giải thích hợp lý về bức ảnh chụp chung với Rhys-Davids.

"Bà Karan Chandler, đối tác in ấn và xuất bản sách của Giáo hội, người phụ trách văn phòng đại diện Merck Sharm của công ty Anthony Loewe."

Đúng lúc đó, hai người đàn ông từ trong phòng trà bước ra.

"Còn hai vị này, chắc các bạn đã quá quen thuộc rồi đúng không?"

Naoko và Tống Hán Thành nhìn sang, là giáo sư Helmer và giáo sư Bently. Tại sao hai người lại có mặt ở đây? Giáo sư Helmer tỏ vẻ xin lỗi, đưa tay về phía trước bước tới: "Thật sự xin lỗi, để các bạn phải tốn công vòng vèo, đi hơn nửa nước Anh mới đến được đây."

Bently đứng sau lưng giáo sư Helmer, nhìn Tống Hán Thành làm động tác thể hiện sự bất lực, không có lựa chọn khác.

“Không phải ông đã đi du lịch rồi sao?” - Tống Hán Thành nhìn ông trêu chọc.

“Đây là khu nghỉ mát hấp dẫn nhất nước Anh. Đối với một nhà nghiên cứu tôn giáo, lẽ nào không phải là một nơi lý tưởng sao?”

“Vậy tại sao ông không đưa chúng tôi đến đây luôn?”

“À, có một số việc, vì vấn đề an toàn. Cậu cũng biết đấy, Hiệp hội là tổ chức làm việc luôn cẩn trọng mà.”

Bà Charlotte đứng cạnh Naoko, nhìn cô nói: “Cô Naoko, đối với thân phận đặc biệt của cô, đáng lý mà nói nơi đây không phải là xa lạ. Ông nội cô – ông Takagi Shigema đã từng làm việc ở đây một thời gian. Thật là cuộc hội ngộ kỳ diệu. Ngày đó, khi xây dựng gian phòng trà và khu nhà này, chúng tôi đã xin ý kiến đóng góp của ông nội cô. Nhưng hình như có hơi Anh quốc hóa phải không?”

“Không ạ. Nơi đây khiến chúng tôi cảm thấy rất thân thiết, cũng rất cảm kích thưa bà Charlotte.”

Màn chào hỏi coi như kết thúc, mọi người lần lượt ngồi vào chỗ. Người giúp việc vui vẻ niềm nở đưa trà, rượu và điểm tâm lên.

Giáo sư Helmer sau khi đã thưởng thức món trà, tự rót cho mình ly rượu và bắt đầu câu chuyện.

“Hai bạn, để tôi tóm tắt đầu đuôi ngọn ngành câu chuyện.”

“Muốn hiểu được nguồn gốc từ đầu, vẫn phải bắt đầu từ nghị sỹ Cunningham và Rhys-Davids. Chúng ta đều biết, năm 1863 Davids bị phái đi thành phố cảng Srilanka và bị ép buộc làm thẩm phán tòa án. Trong lúc xử lý một vụ kiện tụng, ông vô tình phát hiện ra một bản thảo bằng tiếng **Pāli** rất thích hợp để làm chứng cứ, từ đó nó

gợi cho ông niềm cảm hứng đối với việc học tiếng **Pāli** và nghiên cứu Phật giáo thời nguyên sơ. Trong thời gian này, theo lời ủy thác của cấp trên là Hercules Robinson, ông bắt đầu tiến hành khai quật cổ vật trong vùng, đồng thời góp sức thành lập Hội khảo cổ Srilanka."

"Trong thời gian này, Davids thường xuyên thư từ qua lại với nghị sỹ Alexander Cunningham, người sáng lập Hội điều tra khảo cổ học Ấn Độ, ông là một thiếu tướng sỹ quan quân đội giải ngũ, sau khi giải ngũ ông trở thành nhà khảo cổ học. Ông rất khen ngợi, tán thưởng Davids - người thanh niên trẻ tuổi dũng cảm, có chí hướng. Họ đã tạo lập một tình bạn thắm thiết, sâu sắc. Nhưng trong thời gian phục vụ ở nước thuộc địa, hai người rất ít khi gặp mặt. Mãi sau khi trở về Anh, họ mới thực sự qua lại thân thiết. Ở một mức độ nào đó, họ như đang tự hưởng ứng, ủng hộ lẫn nhau. Davids quyết chí tận dụng chút ít vốn liếng tiếng **Pāli** để nghiên cứu giáo lý của Phật giáo nguyên thủy; Cunningham thì thông qua việc khai quật cổ vật gián tiếp phục hưng Phật giáo cận đại."

"Trong thời gian Nghị sỹ Cunningham làm chủ tịch Hội điều tra khảo cổ học Ấn Độ, ông đã tiến hành khai quật vườn Sarnath, chùa Ma Kha Bồ Đề, tháp Sanchi và rất nhiều hang động Phật giáo khác. Những kết quả ấy là những động lực rất lớn đối với Davids. Đồng thời, đi sâu nghiên cứu Phật giáo cũng dần dần trở thành tín ngưỡng thân thiết, một loại tín ngưỡng mới cùng tồn tại song song với tín ngưỡng truyền thống của tổ quốc."

"Sau khi Davids trở về Anh, năm 1881 ông thành lập Hiệp hội Thánh điển **Pāli**, dốc sức biên dịch kinh Phật từ tiếng **Pāli** sang tiếng Anh và sưu tầm, bảo quản kinh Pattra. Bởi Phật giáo nguyên

thủy Ấn Độ được đế quốc Anh dịch và truyền bá rộng rãi ở các nước thuộc địa, vì vậy ở một góc độ nào đó, đây hoàn toàn có thể coi là thời cơ để Phật giáo trở thành tôn giáo phổ biến trên khắp thế giới.

Phật giáo nguyên thủy chú trọng việc giải thoát con người khỏi bể khổ, lấy lòng từ bi trí tuệ của chúng sinh để dẫn dắt các Phật tử quy y ngay khi còn ở thế giới này. Sức mạnh của tính ôn hòa, bao dung ẩn chứa trong họ đã ảnh hưởng sâu sắc đến Davids: "Trong lịch sử Phật giáo, các tín đồ Phật giáo đã giữ cho mình vị trí ưu thế trong nhiều thế kỷ, tôi chưa từng nghe họ có hành động gì hãm hại, nói xấu các tôn giáo khác. Trong thư của giáo sư Davids gửi cho bạn bè từng có những đánh giá như vậy."

Ông đã từng có ý định tranh thủ nguồn trợ cấp tài chính của nhà nước, để truyền bá rộng rãi Phật pháp phương Đông tới toàn thế giới, đồng thời, gây dựng tính thân thiết các chủng tộc giữa người Aryan[34] và Phật giáo Ấn Độ. Nhưng nước Anh thời kỳ sau thế kỷ XIX bắt đầu suy thoái, phong trào khởi nghĩa giành độc lập của các nước thuộc địa phương Đông, trong đó có Ấn Độ, nổi lên mạnh mẽ, khiến nước Anh không có thời gian để lo đến các việc khác.

Dần dần, mối quan hệ giữa các học giả Phật giáo, các nhà khảo cổ học với học giả Phật giáo bắt đầu tản mạn, rời rạc. Nghị sỹ Cunningham trước khi qua đời luôn vận dụng sức ảnh hưởng của mình, dựa vào danh nghĩa của tạp chí 'Hiệp hội văn hóa châu Á hoàng gia', thành lập một tổ chức Phật giáo học thuật liên quốc gia. Thành viên có Marx Müller, Davids, học giả người Nhật Bản Takakusu – học trò của Müller, học giả người Mỹ Colonel[35] Henry Stell Olcott và các học viên Phật giáo Srilanka như Anagarika

Dharmapala – người thành lập hiệp hội Bồ Đề Maka Ấn Độ, một số nhà khảo cổ có danh tiếng ở Anh thời bấy giờ… Bạn có thể gọi họ là 'Hội Ẩn tu'.

Ngoài việc tài trợ phiên dịch kinh Phật từ tiếng **Pāli** sang tiếng Anh, đẩy mạnh nghiên cứu Phật giáo học thuật ở các nước phương Tây, tổ chức này còn dốc sức triển khai khảo sát thực địa khu vực truyền bá Phật giáo trên diện rộng, để điều tra phát hiện thêm những di chỉ lịch sử Phật giáo lâu đời hơn, tìm gặp những Phật tử ở khắp nơi vẫn còn theo những giáo lý của Phật giáo nguyên thủy. Họ rất ít khi gặp nhau trực tiếp, chủ yếu là trao đổi qua thư từ, tạp chí đặc san 'Hiệp hội văn hóa châu Á hoàng gia' và những hạng mục khảo sát độc lập, cùng nhau trao đổi những phát hiện học thuật mới, giải đáp lập luận về giáo lý cơ bản của Phật giáo nguyên thủy. Nhưng khi ông Davids còn sống, Giáo hội **Pāli** luôn công khai né tránh tham gia trực tiếp những công việc khảo sát di sản văn hóa liên quan.

Sau khi Nghị sỹ Cunningham và ông Davids qua đời, tổ chức này không vì thế mà giải tán, phu nhân Caroline Augusta Foley Rhys Davids đã tiếp tục kế thừa công việc của Hiệp hội, đối với công việc tìm tòi nghiên cứu Phật giáo nguyên thủy bà còn nhiệt tình, tích cực hơn rất nhiều. Cần phải nói thêm, bà Caroline là người theo thuyết nhất vị luận duy tâm, chính bà là người khởi xướng động viên William Stede bước ra khỏi thư phòng. Stede đã từng nhiều lần đi sâu vào lục địa vùng Nam Á, tìm hỏi các ẩn tăng Phật giáo khắp mọi nơi, cũng có khi cùng một số học giả, nhà khảo cổ khác tiến hành nghiên cứu tìm hiểu thực tế.

Giáo sư Helmer đứng dậy, với tay lên giá sách, chính là quyển 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu' - mà Nakamura đã gửi lời nhắn trong đó.

"Anh Tống, cô Takagi Naoko, Tôn giả Nanamoli chính là William Stede. Rất dễ nhầm lẫn ông với một người Anh khác – tỳ kheo Nanamoli xuất gia ở Srilanka, viết về tiểu sử Phật Thích Ca có phải không? Đây chỉ là một sự trùng hợp. Quyển sách này xuất bản năm 1920, có nghĩa là sau chiến tranh thế giới thứ nhất không lâu. Stede đã viết bản thảo quyển sách này ở chùa Tuyết Sơn Nepal. Tác phẩm ẩn danh của Stede mở ra cuộc nghiên cứu thực sự đối với triết lý nguyên thủy của Đức Phật Thích Ca. Sau khi cuốn sách hoàn thiện, Davids đã gọi ông về nước, hai người cùng nhau biên soạn cuốn "Từ điển **Pāli** - Anh ngữ nổi tiếng."

Nhưng Helmer vẫn chưa nói đến phần quan trọng nhất, chính là đoạn liên quan đến Takagi Shigema và Nakamura Sukeyuki.

Giáo sư Bently nói xen vào: "Đoạn giới thiệu bối cảnh này của ông hơi dài dòng quá, những vị khách của chúng ta đã hết kiên nhẫn rồi.

"Chúng tôi rong ruổi truy tìm khắp nơi cũng là để được nghe những điều này." Naoko nói, không hề tỏ ra nhàm chán.

Helmer tiếp tục câu chuyện của mình:

"William Stede tìm hỏi tất cả các cao tăng đại đức chùa Tuyết Sơn ở Nepal, nhanh chóng gặp được thêm nhiều người có cùng chí hướng. Năm 1935, trong lúc đi du lịch Ấn Độ, ông đã gặp ông nội cô – ông Takagi Shigema, năm đó mới 25 tuổi.

Lúc đó, với sự nỗ lực cố gắng của nhiều thế hệ, các học giả Nhật Bản đã gặt hái được nhiều thành quả rực rỡ ở nhiều phương diện như nghiên cứu Phật giáo sử, biên soạn Phật điển, nghiên cứu và so sánh các bộ phái của Phật giáo. Năm 1924, Takakusu và Watanabe Kaigyoku đã khởi xướng thành lập hội phát hành Tập san kinh Phật, đến năm 1934 đã ấn hành tập 'Đại Chính Tạng' bằng tiếng Hán. Từ năm 1934 đến năm 1941, trong buổi lễ kỷ niệm công tích của giáo sư Takakusu, do các học giả nổi tiếng như Ui Hakuju đứng ra tổ chức, đã cho xuất bản cuốn Tam Tạng dịch từ tiếng **Pāli**, do Hiệp hội Thánh điển **Pāli** xuất bản sang tiếng Nhật, lấy tên là 'Nam truyền Đại Tạng kinh'. Bắc truyền Phật giáo do sự tiến bộ của các học giả hiện đại, lần đầu tiên bước vào chỗ ngồi danh dự Nam truyền kinh điển Phật giáo một cách toàn diện. Vì đây là thời kỳ mới bắt đầu nên nghiên cứu đối chiếu các bộ kinh Phật đều nhận được sự chấp nhận ở Nhật Bản. Thời kỳ trước thế kỷ XX, Nhật Bản nghiễm nhiên trở thành một lực lượng học thuật quan trọng. Hơn nữa, họ rất ủng hộ công tác khảo sát văn vật và tìm gặp những nhân chứng sống. Về điểm này, có lẽ do xuất phát từ lòng thành kính mộ đạo mạnh mẽ. Trước khi William Stede và Takagi Shigema gặp nhau, Ui Hakuju đã nói rõ với phu nhân Caroline trong thư về chuyện học trò của ông tuần du Nam Á tầm học, và sắp xếp cho họ một buổi gặp mặt.

Takagi Shigema và William Stede lần đó đã thu hoạch được rất nhiều. Gần một năm tìm kiếm khổ hạnh như những tăng ni, họ đã bước đầu hoàn thành điều tra và thu thập tài liệu lịch sử của các ngôi chùa ở Nam Á và các nhánh phái Phật truyền bá. Takagi sau đó lại nhận được lời mời của Hiệp hội đến Anh du học. Trong thời gian ở Anh, Takagi Shigema đã hoàn thành cuốn 'So sánh phật giáo

Nam truyền' và xuất bản vào năm sau đó. Dưới sự giới thiệu của Ui Hakuju và phu nhân Caroline, ông cũng đã trở thành thành viên của tổ chức học thuật bí mật này.

Ba năm sau, Takagi Shigema xuất bản thêm cuốn 'Pháp môn Ẩn tu Thánh giáo Đông Phương' trong phạm vi nhỏ hơn và đã nhận được nhiều lời ca ngợi của các học giả trong khu vực. Lúc đó Stede đang lâm bệnh, sức khỏe của ông không được như trước, nhưng ông vẫn không ngừng động viên ủng hộ Takagi Shigema nghiên cứu, Takagi Shigema đã tôn Stede là thầy, âm thầm đón nhận sự chỉ dạy và hướng dẫn của thầy Stede.

Rõ ràng 'Pháp môn Ẩn tu thánh giáo Đông Phương' lúc đó đã thu hút rất nhiều sự chú ý của chính phủ Nhật Bản, cuốn sách đã vô tình được truyền bá ra toàn thế giới. Số mệnh của Takagi Shigema ở Nhật Bản có chiều hướng chuyển biến xấu. Tình hình lúc đó, tôi nghĩ các bạn chắc cũng biết được đôi ba phần, đúng không?"

Naoko và Tống Hán Thành đã từng được nghe chuyện này từ giáo sư J, những sự kiện nổi cộm như: hiệu trưởng trường Đại học Komazawa đến nhà nhận lỗi, Hiệp hội Nhật - Xiêm…

Thời gian đó, Hiệp hội đã nhận được nhiều sự hỗ trợ từ phía Nhật Bản. Ngoài hoàng gia Thái Lan, đây là sự ủng hộ lớn lao, nhưng những phiền toái cũng từ đó mà đến. Lúc đầu Hiệp hội Nhật - Xiêm yêu cầu họ sẽ chịu trách nhiệm cung cấp vốn và lắp đặt thiết bị, triển khai hạng mục nghiên cứu quy mô lớn, bao gồm điều tra thực địa. Do lúc đó, nước Anh vẫn chưa tuyên chiến với Nhật Bản, toàn bộ khu vực Nam Á và Đông Nam Á được coi là vùng đất bình an, vì vậy hai bên bắt đầu chương trình hợp tác lớn đầu tiên, khôi phục bộ kinh Pattra đã bị thất lạc, đồng thời trùng tu và bảo vệ

một phần di chỉ Phật giáo. Nhưng Takagi Shigema vẫn kiên trì một mình thực hiện nghiên cứu điều tra thực tế, những nơi ông đến viếng thăm tìm hiểu hầu như không chịu ảnh hưởng gì. Điều đó khiến Hiệp hội Nhật - Xiêm cảm thấy khó chịu. Đại sứ Nhật Bản tại Thái Lan đích thân gửi thư thể hiện nguyện vọng được cùng hợp tác với Hiệp hội Thánh điện **Pāli**. Một số nhân sỹ ở Nhật Bản còn quay sang nhờ Ui Hakuju viết một bức thư nói khéo với Takagi Shigema rằng: nếu không hợp tác thì ông và Hiệp hội Thánh điển **Pāli** sẽ rơi vào tình cảnh tiến thoái lưỡng nan.

Năm 1940, Hiệp hội Nhật - Xiêm ra mặt tổ chức thành lập đội liên hợp điều tra với sự có mặt của các học giả và nhà khảo cổ nổi tiếng của Nhật Bản, Anh, Thái Lan, Ấn Độ…, chính thức bắt đầu công cuộc khảo sát thực tế ở khu vực Nam Á và Đông Nam Á. Vì vậy, sự kiện Trân Châu Cảng vẫn chưa bùng phát, trong tình hình Anh Quốc và Nhật Bản ngấm ngầm giảng hòa với nhau, hoạt động học thuật đơn thuần có lẽ chỉ mang tính ý nghĩa tượng trưng mà thôi.

Đầu năm 1941, Takagi Shigema được nhận kỷ niệm chương của hoàng gia Thái Lan, khi tác phẩm của ông được xuất bản ở trong nước, thân vương cũng cử người đại diện đến tận nơi chúc mừng ông. Vinh quang đã vây quanh ông, nhưng thời gian đó ông lại vô cùng đau khổ, bởi tình hình thế giới khiến ông lo lắng. Một nửa châu Âu đã chìm trong chiến lửa, khu vực Đông Á, cuộc chiến Nhật Bản chinh phục Trung Quốc đang trong tình trạng giằng co, cầm cự.

Trong thời gian này, William Stede và Takagi Shigema vẫn thư từ qua lại, và bắt đầu tập trung thảo luận về Phật giáo ẩn tu mà

trước đây hai người đã phát hiện ra trong quá trình điều tra và tìm gặp nhân chứng. Như một viên ngọc bị chôn vùi không thể tỏa sáng, giáo lý nguyên thủy được âm thầm truyền tụng hơn hai nghìn năm, kiên cường tồn tại trong kẽ hở của lịch sử. Cuộc xâm chiếm Ấn Độ thế kỷ XX khiến Phật giáo gặp khó khăn, nhánh phái này bởi vị thế bé nhỏ, nằm ở vùng hẻo lánh nên đã thoát được cửa ải khó khăn này. Kết quả kiểm chứng cho thấy, phái này chia làm hai nhánh, một nhánh đi vào phía vùng núi Nepal, nhánh kia rời khỏi Ấn Độ chuyển xuống khu rừng nhiệt đới Đông Nam Á.

Điểm khác biệt của nhánh này so với nhánh Nam truyền thượng tọa do nhóm tăng ni vượt biển đến Srilanka của Mahinda — con trai A Dục Vương thế kỷ thứ III trước công nguyên dẫn đầu là ở chỗ: giáo điều của họ đơn giản và rõ ràng, không bị những nhánh phái sau này thêm bớt hay ngụy tạo, nghiêm túc tuân theo những lời giảng thuyết của Đức Phật mà Tôn giả A Nan đã nghe được, cũng không bài trừ luận thuyết của Đề Bà Đạt Đa (Devadatta) hay coi đó là ma đạo. Họ tiến hành nghiên cứu, đối chiếu với kinh điển Phật giáo của nhánh Nam truyền thượng tọa và phát hiện ra rất nhiều điểm tương đồng. Từ những đoạn kinh được phát hiện có thể xác định: giáo phái bí mật này ra đời không hề muộn hơn nhánh Nam truyền thượng tọa, vì vậy, nó hoàn toàn có thể trở thành phương hướng quan trọng để người đời nghiên cứu giáo nghĩa căn bản Phật Đà.

Đặc điểm của giáo phái bí mật này là nó được truyền bá và kế thừa trong một gia tộc bộ lạc nhất định, hầu như không tổ chức các hoạt động truyền đạo. Vì vậy, chùa chiền đều được xây ở gần khu thôn xóm bộ lạc, các gia tộc cũng sinh sôi nảy nở, Phật pháp từ đó cũng trở nên phồn thịnh. Đến nay, những bộ tộc sống cố định, cách

biệt với thế giới bên ngoài nên vẫn không biết gì về nguồn gốc và sự phát triển của giáo lý đó.

"Những khảo cứu học thuật rườm rà này, chúng ta không nhắc tới nữa."

Helmer trên trán lấm tấm mồ hôi, giống như một buổi diễn thuyết học thuật công khai vậy.

Bà Charlotte đang đứng bên cạnh lên tiếng: "Từ nãy giờ nói nhiều như vậy, chúng ta phải uống một chút đã chứ." - Tất cả mọi người đều nâng cốc hướng về phía bà Charlotte. Bà Charlotte hôm nay và bà Charlotte dè dặt khó gần mà nhóm Naoko và Hán Thành gặp ngày đầu tiên khi đến Merck Sharm là hai người hoàn toàn khác nhau.

45

Giáo sư Helmer tiếp tục kể: "Nhưng các kết quả nghiên cứu chỉ thực hiện đến năm 1941 thì dừng lại. Ông Stede đã phải chịu nhiều áp lực từ nhiều phía, cho đến khi qua đời, ông vẫn nhất quyết không hé lộ điều gì, né tránh tất cả những vấn đề liên quan đến nó. Sau khi ông mất, mọi người công khai những thư từ giữa ông và Takagi Shigema, nhưng vẫn không đề cập rõ ràng đến địa chỉ hiện tại của giáo phái Ẩn tu. Bản thảo của Takagi Shigema được cất giữ ở Hiệp hội Thánh điển **Pāli**, vẫn phải tuân theo quy định của hội, chúng tôi cũng không thể vì tư lợi mà lấy ra được. Chúng ta chỉ cách việc phát hiện ra sự thực đúng một bước."

"Vì sự mất tích của ông nội tôi?"

"Đúng vậy. Mấy năm gần đây, chúng tôi nhen nhóm lại hy vọng, bởi Nakamura rõ ràng đã kế thừa phương hướng nghiên cứu của ông Takagi Shigema."

"Thưa giáo sư Helmer, trước khi nói đến Nakamura còn có một vấn đề không thể không nhắc đến. Nơi này – trang trại Ruskin mà chúng ta đang đứng đây, thì có liên quan gì đến những chuyện ông vừa kể? Còn nữa, tại sao bắt chúng tôi phải qua bao nhiêu cửa ải mới đến được đây?" - Tống Hán Thành hỏi.

Bây giờ tất cả mọi việc đều cần có một lời giải thích rõ ràng và đầy đủ.

Mọi người đều đồng loạt phá lên cười.

Bà Charlotte giải thích: “Charlotte Cunningham Ruskin, là tên đầy đủ của tôi. Trang trại này là sản nghiệp của cụ Cunningham.”

“Ý bà là, từ khi ông Cunningham còn sống cho đến bây giờ, nơi đây đã là một trung tâm nghiên cứu Phật giáo nguyên thủy?”

“Cũng không hẳn là trung tâm gì, chỉ là các học giả nghiên cứu Phật giáo nguyên thủy ngày đó thường xuyên đến đây nghỉ ngơi, chủ yếu là cho tinh thần nhẹ nhõm để làm việc. Năm 1941, vì vấn đề an toàn, Hiệp hội đã di chuyển tất cả những tài liệu bản thảo quan trọng và thư tịch tham khảo về đây. Ở đây yên tĩnh, ngoài những con sóc chuột hay những chú thỏ rừng đi lạc vào trang trại này thì sẽ không có ai làm phiền đến bạn. Ông cụ nhà tôi chính là giám đốc thư viện ngày ấy. Theo thông lệ, giám đốc thư viện thị trấn sẽ kiêm luôn vị trí quản lý của trung tâm mà các bạn vừa nói.”

Coi như chúng ta đã xâu chuỗi được những mối quan hệ phức tạp.

Giáo sư Helmer nhìn Naoko: “Cô Naoko, chúng tôi làm như vậy cũng là bất đắc dĩ. Sau khi việc ông Takagi Shigema bị vướng vào thế tục, phu nhân Caroline Augusta hoàn toàn thấu hiểu dụng ý của ông Takagi. Năm 1942 phu nhân Caroline qua đời, châu Âu đã rơi vào chiến lửa, các hoạt động của Hiệp hội đều phải tạm dừng. Trước lúc lâm chung, bà ký kết một quy định với Hội ẩn tu, chính thức tách Hiệp hội ra khỏi hội Phật giáo ẩn tu nguyên thủy ban đầu. Ông Stede là sỹ quan dự bị, lúc đó gia nhập vào bộ phận tuyên huấn. Năm 1950, sau khi nhậm chức hội trưởng Hiệp hội, ông kiên quyết duy trì tính độc lập của hội, triệt để tránh không để một lần nữa vướng vào rắc rối của người đời. Năm 1958, sau khi ông qua đời, các đời hội trưởng của Hiệp hội Thánh điển **Pāli** đều tuân thủ

những quy định này, còn Hội ẩn tu thì đã hoàn toàn rút khỏi tầm mắt mọi người."

"Tại sao Nakamura lại đến đây và gia nhập vào Hội ẩn tu?"

Giáo sư Helmer nhận từ giáo sư Bently một tập tài liệu, đưa cho Naoko. Naoko và Tống Hán Thành mở ra, là hai bức thư. Một bức là Takagi Shigema viết gửi cho các anh em trong Hiệp hội, viết vào tháng 8 năm 1945, trước khi ông mất tích, do ông Nakamura Masuya - lúc đó đang đóng giữ ở Bangkok lấy từ chỗ một tăng sỹ Srilanka quen biết. Bức thư chỉ vẻn vẹn vài dòng:

Các huynh đệ của Hiệp hội Thánh điển **Pāli**

Thế giới đã rơi xuống đáy tầng địa ngục. Chân pháp xuất thế, tất rơi vào ma đạo. Nay tôi quyết tâm cùng chân pháp lên chùa. Chỉ nguyện một ngày, thời khắc tối tăm qua đi, trí huệ trở lại thế gian, tôi cũng có thể chờ được giải thoát.

Sự mất tích của ông nội cũng không hoàn toàn là không có lý do rõ ràng, mà là do ông chủ động lựa chọn con đường cho mình. Điều đó khiến cho Takagi Naoko rất ngạc nhiên.

"Những sự kiện sóng gió gần đây, lại do bức thư thứ hai này tạo nên." - Giáo sư Helmer nói.

Bức thư thứ hai là viết cho Nakamura Masuya, nhưng câu chữ, ý nghĩa lại không phải chỉ hướng vào một mình ông.

Anh Nakamura Masuya:

Tôi đã gửi một số bản thảo và ghi chép đến cất ở chùa Thái Bình — Kagoshima, ngôi chùa này từng là nơi tôi tĩnh tu. Nếu hậu thế sau này thành tâm thuần chính, thực lòng nghiên cứu, có thể cho đọc. Bản thảo này và bản thảo gửi cho Hiệp hội là hai quyển 1 và 2. Kiếp nạn lớn lần này, mọi người nếu có thể bảo toàn vượt qua, giữ vững con đường chúng sinh bình đẳng, tái tạo Phật giáo Nhật Bản. Bản thảo này là tâm huyết, tính mạng của tôi, không được giao cho những kẻ vô trí vô minh.

Đến đây, bí mật mà Takagi Shigema cố gắng bảo vệ đã rõ ràng. Giao hẹn kỳ quặc giữa bố con Nakamura Masuya xem ra là vì mục đích khơi gợi và kiểm tra phẩm hạnh, học lực của Nakamura Sukeyuki.

Có thể tưởng tượng được, khi Nakamura Sukeyuki cầm lá thư hơn mười năm trước cùng một nửa bản thảo đến Hiệp hội, nhóm giáo sư Helmer đã xúc động đến mức nào.

Sau đó, cũng giống như Stede và Takagi Shigema năm đó, Cunningham con và Nakamura Sukeyuki đã trở thành một cặp nghiên cứu mới. Rất nhiều vùng đất mà Stede và Takagi Shigema khảo cứu năm đó đã bị các doanh nghiệp hoặc công ty du lịch xâm lấn, có thể tưởng tượng được khó khăn lúc đó lớn đến mức nào. Họ

đã bắt tay hợp tác với đội khảo sát quốc tế thuộc Hội đồng quốc tế các di tích và di chỉ (ICOMOS) của Tổ chức UNESCO. Tại di tích Bamyan, miền trung Afghanistan đã phát hiện rất nhiều bộ kinh Phật chép tay, trong đó có bộ 'Kinh hiền kiếp' chép tay của Phật giáo đại thừa khoảng thế kỷ thứ II đến thế kỷ thứ III.

Năm 2001, chính quyền Taliban Afghanistan bất chấp sự phản đối của Hội đồng quốc tế các di tích và di chỉ và dư luận thế giới, dùng thuốc nổ và xe tăng hỏa lực phá hủy hai pho tượng Phật. Những hành động vô minh của thế giới vẫn đang tiếp diễn.

Lần theo dấu chân của Takagi Shigema năm đó, Nakamura Sukeyuki một mình tiếp bước. Bản thảo của Takagi Shigema, trở thành la bàn phương hướng duy nhất của ông.

Naoko giới thiệu tóm tắt tình hình hiện tại ở Thái Lan và Nhật Bản. Tất cả mọi người ở đây khi nghe tin Nakamura Sukeyuki vẫn chưa bị tan thành mây khói đều cảm thấy hết sức kinh ngạc, nhưng cũng rất vui mừng.

Trước khi Nakamura Sukeyuki mất tích, Alexander Cunningham đã từng ở cùng ông tại Bangkok.

"Trước khi giáo sư Nakamura mất tích, không có một chút dấu hiệu gì báo trước sao?" - Naoko hỏi.

Alexander Cunningham khoảng bốn mươi tuổi, chiếc mũi diều hâu cao sắc giống hệt ông nội ông, một phong cách tri thức Anh quốc điển hình, rất nghiêm túc nhưng hết sức hài hước: "Mọi người đều biết con người Nakamura, lúc đầu khi ở Afghanistan, chúng tôi bị quân đội Taliban bao vây, vậy mà ông ấy vẫn trêu cười đùa nghịch. Ông ấy ở Bangkok mới được hai ngày đã sốt ruột đòi đi

Campuchia, nhưng lúc đó tôi cũng có việc phải quay về London gấp."

"Ông có biết phương hướng, lịch trình đi Campuchia của Nakamura không?"

"Chúng tôi đã giao hẹn từ trước, ông ấy sẽ tiến hành khảo nghiệm thực tế sơ bộ và phân tích tư liệu, tôi và đội khảo sát quốc tế sẽ vào sau. Trước đó, chúng tôi hầu như không hỏi ông ấy về tiến độ nghiên cứu. Ông Lowe Charlotte phụ trách lưu giữ chúc thư học thuật của ông ấy, nhưng với tình hình đặc biệt hôm nay, hai vị đã đến Merck Sharm rồi, tôi nghĩ đây là lúc chúng ta mở nó ra.

Về cơ chế di chúc đặc biệt của Hiệp hội, giáo sư J nói rất đúng. Nakamura chỉ định Naoko và Tống Hán Thành đến tiếp nhận những tài liệu này. Giáo sư Helmer, Bently và những ai biết rõ sự tình đều phải nghiêm túc tuân thủ nguyên tắc này, không được tự ý mở bức thư. Đó tất nhiên là vì duy trì sự an toàn cho Hiệp hội và Hội ẩn tu, tránh xa những sự kiện bất thường đang xảy ra hiện nay. Hơn nữa, những học giả ở Anh quốc xa xôi, cũng không biết phải bắt đầu từ đâu."

Alexander Cunningham quay lại nói với ông Lowe Charlotte: "Bây giờ ông có thể lấy tài liệu đó ra được rồi đấy."

Ông Lowe Charlotte, nãy giờ vẫn im lặng nghe mọi người nói chuyện, lúc này trịnh trọng đứng lên: "Mời các vị đi theo tôi. Nhưng hy vọng tài liệu này không phải là di chúc thực sự, mà chỉ là những lời dặn dò của ông Nakamura đang còn sống mạnh khỏe trên cõi đời này để lại."

Ông Charlotte dẫn đầu, sáu người còn lại theo sau, bước ra khỏi phòng trà.

Tống Hán Thành và Naoko theo mọi người đi ra cổng sau ngôi biệt thự, đến một cánh đồng êm mượt của trang trại.

Ánh trăng vằng vặc rọi sáng một công trình kiến trúc bằng đá trên đỉnh dốc. Nhìn bề ngoài trông giống như một giáo đường nhỏ thường gặp ở nông thôn nước Anh, nhưng không có thánh giá hay bất kỳ một biểu tượng tôn giáo nào. Ông Charlotte mở then khóa, ra hiệu cho mọi người ở ngoài đợi một lát. Ông bật công tắc điện ở ngoài cửa chính, bỗng chốc toàn bộ tòa nhà bừng sáng.

Trên mặt sàn đá rộng lớn có hơn mười chiếc đệm cói, giống như cửa lớn phòng khách ngôi biệt thự, ở đây cũng đặt những bức phù điêu bằng đá cát kết hình chân Phật, pháp luân, thủ ấn, nhưng kích cỡ thì lớn hơn ở phòng khách rất nhiều lần. Ngoài ra không còn một đồ vật nào khác. Ở đây trông không giống một Phật đường, mà là đạo tràng biện luận được xây theo kiến trúc cổ.

Giáo sư Helmer nói với hai vị khách: "Hội ẩn tu thu nạp thành viên mới và đại hội thường niên một năm một đều được tổ chức tại đây. Nhiều lúc cũng có những tranh cãi, biện luận những vấn đề giáo lý phức tạp thâm sâu."

Đợi mọi người đều đã vào hết bên trong, Lowe Charlotte đóng cửa phòng, đi về phía cầu thang. Mọi người bước lên phòng lưu trữ sách ở tầng hai.

Khác với những phòng sách tư nhân bình thường, ở đây được lắp đặt các thiết bị điều hòa nhiệt độ, độ ẩm và hệ thống báo hiệu an toàn tự động hiện đại. Toàn bộ kinh Pattra cổ mà Hiệp hội mượn

được và thu thập đều cất giữ an toàn ở đây, Lowe Charlotte lấy ra một chùm chìa khóa, mở một ngăn tủ, bên trong là một chiếc tráp gỗ màu sẫm. Ông cẩn thận nhẹ nhàng mở nắp tráp lên, lấy ra bản 'di chúc' của Nakamura. Đó là một phong thư nhắn gửi, viết trên trang giấy có in chữ cái viết tắt của Hiệp hội PTS. Nakamura dùng các thứ tiếng Anh, Nhật, Trung Quốc viết nội dung như sau:

Gửi anh Tống Hán Thành, cô Takagi Naoko:

Để đến được Merck Sharm chắc các bạn đã trải qua rất nhiều sự việc mà trước nay chưa từng gặp, phải không? Takagi Shigema tiên sinh ngay từ đầu đã dự liệu đến những biến cố có thể xảy ra đó. Đó đều là do thói tham sân si của con người gây nên. Phật giáo nguyên thủy tập hợp được những người có tín ngưỡng chân thành, cũng tạo ra cả những ma đạo, toàn bộ bản thảo viết tay của Takagi tiên sinh và nhật ký quá trình khảo sát những năm gần đây, tôi đều cất giữ ở đây, từ đó có thể tìm ra địa điểm nơi phát hiện bản kinh Phật bằng đá. Mong mọi người hết sức giữ gìn, tránh xa kẻ xấu. Việc bảo tồn và duy trì chính pháp đều trông đợi vào trí tuệ và sự đức độ của hai vị. Không

được để kẻ xấu dọa nạt, không được có bất kỳ một cuộc giao dịch trao đổi nào.

Đợi xem hết bức thư, ông Lowe Charlotte từ từ bóc tấm ốp tường dán trên bức vách cạnh hộc tủ, đó là một ngăn tủ bí mật. Ông nhập mật mã, ngăn tủ bật mở không một tiếng động. Ông lấy ra một chiếc hộp giấy giao cho Tống Hán Thành.

Mọi người như nín thở hồi hộp chờ đợi.

Thật là một cảnh tượng lạ lùng, mọi người đều rất quan tâm vật được cất trong chiếc hộp giấy kia. Nhưng vào lúc này, nó như một thánh vật không thể chạm tới. Chiếc hộp rất nhỏ, trông không khác những chiếc hộp đựng giấy in là mấy.

"Alexander sẽ lái xe đưa hai người về London." - Bà Charlotte quả quyết nói.

Để đảm bảo an toàn, mọi người lập tức rời khỏi Merck Sharm.

Ở khách sạn tại khu suối nước nóng vẫn còn hai quyển sách và tư liệu, quần áo đồ đạc của Hán Thành và Naoko cũng vẫn còn ở đó.

Tống Hán Thành và Naoko cầm chiếc hộp giấy rời khỏi căn phòng đá. Đúng lúc đó, ông Alexander Cunningham lái chiếc xe Bugatti, xuất xưởng năm 1937, từ trong gara ra. Dòng xe Atlan 57S cả thế giới chỉ có mười bảy chiếc, là loại xe cổ rất đắt tiền và hiếm có.

"Cha tôi, lại thêm một vị Cunningham nữa, là chủ tịch nhiệm kỳ thứ ba của Câu lạc bộ đua xe Anh quốc." - Ông Cunningham giới

thiệu.

Giáo sư Helmer, Bently, bà Charlotte, ông Lowe Charlotte và bà Chandler bắt tay nói lời tạm biệt với hai vị khách, họ hẹn sau khi mọi việc kết thúc sẽ gặp lại nhau tại Merck Sharm này.

Giáo sư Helmer ghé tai Tống Hán Thành nói: "Hoan nghênh gia nhập Hội ẩn tu, nơi đây luôn chào đón các bạn."

"Tôi cũng phải thông qua buổi trả lời vấn đáp gia nhập Hội chứ?"

"Đương nhiên, đó là trình tự bắt buộc rồi. Mùa xuân năm sau, các hội viên sẽ tổ chức buổi gặp mặt đầu xuân như thông lệ."

46

Ông Cunningham lái chiếc Bugatti dẫn đầu, chiếc xe Hertz của Tống Hán Thành và Naoko nối tiếp theo sau, hai xe cùng nhau hướng về phía thị trấn. Ông Lowe Charlotte và bà Chandler đi đến giữa đường thì xuống.

Ba người không đi thẳng về khu suối nước nóng, chiếc Hertz dừng lại trong một góc tối ở lối rẽ trên đường. Ông Cunningham đi về khách sạn thu dọn đồ đạc của Tống Hán Thành và Naoko theo như kế hoạch. Khi nhân viên khách sạn mở cửa phòng Tống Hán Thành, cảnh tượng trước mắt khiến ông hoảng hốt: tất cả quần áo đồ đạc đều bị xới tung, các trang sách 'Pháp môn ẩn tu Thánh giáo Đông Phương' và 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu' rơi trên sàn. Có người đã dùng mực đỏ phun lên tấm ga trải giường trắng muốt, viết:

Xin đừng nhúng tay vào việc này, Nakamura đang ở trong tay chúng tôi.

Ông Cunningham hỏi phục vụ phòng, sau khi Naoko rời khách sạn thì có người khả nghi nào đến đây không. Người phục vụ lắc đầu, từ trước đến nay an ninh ở đây đều rất tốt, chưa bao giờ xảy ra những việc như thế này.

Ông Cunningham quay trở lại chiếc xe đang dừng ở góc đường, kể cho Tống Hán Thành và Naoko mọi sự tình:

Nakamura hiện đang là con tin. Bọn chúng đã bám theo họ suốt dọc đường đến Merck Sharm!

Ba người yên lặng một lúc lâu trong xe.

“Xem ra luôn có người theo dõi chúng ta. Có nên báo cảnh sát không?”

“Hai đương sự là chúng ta thì đều không có mặt tại hiện trường, cảnh sát cũng chẳng thể giúp được gì. Nhân viên phục vụ đã nói thế nào nhỉ?” - Naoko hỏi Cunningham.

“Không có khách mới đến thuê phòng, cũng không có ai đặt chân qua cửa khách sạn.”

“Mau hỏi mượn danh sách đăng ký thủ tục thuê phòng, chúng ta phải tìm ra được manh mối gì đó. Nhưng ông phải tỏ vẻ như không có chuyện gì xảy ra.”

Ông Cunningham quay trở về khách sạn lần nữa. Một lúc lâu sau ông mới trở lại.

“Phục vụ nói hôm nay có một người châu Á đến trọ, chính là lúc mọi người vừa đến khu suối nước nóng xong. Tôi đã dùng điện thoại ghi lại đoạn camera giám sát của khách sạn, có một bóng người, trông như một bóng ma.”

Trên màn hình điện thoại, bóng một người đội chiếc mũ nhưng chỉ được ghi hình từ phía sau lưng đang bước ra khỏi thang máy đi về phía phòng khách. Không có đoạn clip của ban ngày.

“Họ thường mở máy vào buổi tối. Thị trấn này toàn là người già lớn tuổi, đến một tên lưu manh, côn đồ cũng rất ít gặp. Tiếp sau đây chúng ta phải làm gì?”

“Ông có cách nào để bọn chúng tin rằng chúng ta vẫn đang ở Merck Sharm không?” - Naoko hỏi Cunningham.

“Tôi có cách này.” - Ông Cunningham lại quay trở lại khách sạn lần nữa.

Nửa tiếng đồng hồ sau, Naoko và Tống Hán Thành bước ra khỏi xe. Naoko khoác tay Hán Thành đi vào khách sạn suối nước nóng. Nhân viên phục vụ nhìn hai người, lịch sự chào đón như không hề có chuyện gì xảy ra, chỉ dẫn về phía cuối con đường. Đó là cổng sau khách sạn. Sau màn chào hỏi của ông Cunningham và nhân viên phục vụ kết thúc, hành lý đã được xếp ở sảnh nhà khách.

Mở cổng sau, ông Cunningham đã đứng trong sân, bên cạnh còn có một đứa trẻ.

“Chúng ta tạm biệt ở đây thôi, ông Cunningham. Cái cách tạm biệt này cũng thật đặc biệt.”

“Đi đường cẩn thận!”

“Ông Cunningham, hãy khoan vào phòng của Tống Hán Thành. Ông phải cố gắng kéo dài thời gian nhất có thể, có thể đợi đến sau chập tối ngày mai.”

“Được, đằng nào cũng chỉ cần một căn phòng.” - Ông Cunningham làm vẻ bộ mặt thiểu não.

Tống Hán Thành giao lại chìa khóa chiếc Hertz Cunningham. Họ đổi xe cho nhau. Bắt tay tạm biệt xong, Naoko và Tống Hán Thành đánh chiếc Bugatti ra khỏi sân.

Đêm Merck Sharm yên tĩnh đến lạnh lẽo, tiếng động cơ Bugatti rì rì kêu, nhưng hai con người ấy lại không thể để lòng mình yên tĩnh.

Trước mắt, Hán Thành cần thời gian để giải mã manh mối cuối cùng mà Nakamura đã để lại, tấm bản đồ chỉ dẫn điểm đích chỉ còn cách vài bước chân.

“Nếu chúng ta không thỏa hiệp, Nakamura rất có thể sẽ gặp phải bất trắc thực sự. Lúc đó chúng ta phải làm gì?”

“Chỉ cần khiến bọn chúng tin rằng chúng ta vẫn chưa nắm được manh mối thực sự, hoặc vẫn chưa rời khỏi nước Anh, Nakamura sẽ vẫn được an toàn.”

Tống Hán Thành không hiểu đầu đuôi ra sao cả.

“Ông Cunningham đã cố gắng dành cho chúng ta hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Sau hai mươi bốn tiếng, chúng ta cũng đã đến được nơi mà chúng ta phải đến. Nhưng từ giờ đến trước khi chúng ta đến sân bay, thì anh phải nghĩ ra bước hành động tiếp theo, nếu không, chúng ta còn không biết sẽ hạ cánh ở đâu đâu.”

“Tuân lệnh, thưa cô Takagi!” - Từ giờ phút này trở đi, thời gian bắt đầu đếm ngược, họ chỉ có hai mươi bốn tiếng đồng hồ để lật ngược hoàn toàn tình thế.

47

Takagi Naoko và Tống Hán Thành vừa ra khỏi Merck Sharm được nửa tiếng đồng hồ thì luật sư Bell gọi điện đến.

Khách hàng thần bí nọ sau khi nhận được email, đã trả lời thư lúc tối hôm nay. Ông hy vọng có thể gặp trực tiếp trưởng ban tổ chức hội nghị để bàn về vấn đề này. Nếu được thì sáng ngày mai sẽ gặp nhau ở London. Luật sư Bell hỏi bước tiếp theo phải làm gì.

Naoko cho xe dừng lại bên đường. Cô nói luật sư tạm thời chờ đợi, cô sẽ liên lạc lại với ông sau.

Tống Hán Thành lúc đó đang vùi đầu vào tập tài liệu, không nhận ra xe đã dừng từ lúc nào: "Sao thế, Naoko?"

"Luật sư Bell đã hẹn được nhân vật bí mật kia rồi."

"Tốt!" - Hán Thành buột miệng nói, vẫn tiếp tục với đống tài liệu.

Naoko rơi vào hai sự lựa chọn khó khăn. Lúc này họ đang vội đi cho kịp chuyến bay trong đêm đi Bangkok, không thể đích thân đi xác minh thân phận của đối phương. Cô và Hán Thành cần thương lượng để đưa ra quyết sách. Cô với tay tắt đèn trong khoang xe, Tống Hán Thành đành theo cô bước xuống xe, cơn gió lạnh thổi tới, kéo anh về với thế giới thực tại. Naoko đành nhắc lại lần nữa lời nói của mình.

"Về đến Bangkok rồi tính, tôi phải về trường của Shaudi tìm một số tư liệu." - Hán Thành thuận miệng đưa ra ý kiến mà không chút

nghĩ ngợi, nhưng lại khiến Naoko nghĩ đó cũng là một cách giải quyết.

"Không phải chúng ta đã nói trước khi cất cánh đến London phải giải quyết hết mọi băn khoăn thắc mắc sao?"

"Đúng, cũng giải quyết được tàm tạm rồi, nhưng tôi phải đến Đại học Chulalongkorn ngay lập tức."

Naoko nhìn Hán Thành nghi hoặc.

"Nhưng tại sao anh phải đến Đại học Chulalongkorn?"

"Năm đó dưới sự giúp đỡ của Hiệp hội Nhật - Xiêm, ông Takagi Shigema đã từng nghiên cứu rộng rãi các tông phái Phật giáo và đền chùa ở khu vực Đông Nam Á, bản báo cáo điều tra hiện đang được lưu giữ tại trường Đại học Chulalongkorn. Lâu nay, bản báo cáo đó luôn được khóa kín trong kho tài liệu. Nakamura đã tìm ra nó, phương hướng nghiên cứu của anh ấy luôn đi theo những gợi ý của bản báo cáo đó."

"Vậy bản kinh khắc đá hiện đang ở khu rừng nhiệt đới Đông Nam Á, hay ở Nepal?"

"Hiện tại vẫn chưa thể khẳng định. Cô còn nhớ bưu phẩm mà Nakamura phát hiện ra không? Ngôi chùa trong bức ảnh có thể là khu ẩn tu mà anh ấy đã tìm ra ở khu rừng Đông Nam Á. Nakamura đang gợi ý cho chúng ta địa chỉ cuối cùng của bản kinh đá. Theo manh mối trong bản thảo của ông Takagi Shigema thì Nakamura đã từng tới chùa Wat Ounalom ở Phnom Penh, Campuchia để xin gặp trưởng lão Songbatdi chủ tịch hội Phật giáo Campuchia, thỉnh giáo về giáo lý ẩn tu. Xem ra, chúng ta phải đem theo tài liệu ở Chulalongkorn đi hỏi vị trưởng lão này."

Tất cả những mắt xích của nhân quả đã được liên kết lại với nhau tại con đường quốc lộ A350 ở nước Anh, một đất nước nằm ở Tây bán cầu. Thật là thời khắc lĩnh hội đặc biệt.

Naoko nghĩ, hóa ra mình đã tìm ra manh mối rồi. Bây giờ, cô mới hiểu vì sao Nakamura lại sắp xếp cho cô và người học giả Trung Quốc này cùng nhau giải mã bí mật. Chỉ có Tống Hán Thành – học giả Trung Quốc mà Nakamura tin tưởng, mới đủ học thức và lập trường khách quan để có thể bắt đầu tìm lại những phát hiện của ông nội cô. Đối với những học giả Nhật Bản khác, Nakamura vẫn có chút nghi ngờ, nguyên nhân tại sao thì cô vẫn không hiểu được.

Nhưng vẫn phải quay trở lại vấn đề cấp bách trước mắt: "Chuyện này cần phải bàn bạc với giáo sư Helmer."

"Nhờ giáo sư Helmer ra mặt gặp nhân vật bí mật đó? Hiệp hội luôn tránh trực tiếp rơi vào chuyện này."

"Tôi nghĩ ông ấy sẽ có cách."

Naoko lập tức liên lạc với giáo sư. Nằm ngoài dự tính của hai người, Helmer đề nghị có thể để giáo sư Bently thực hiện màn 'câu cá' này. Ông ấy là nhà khảo cổ, lại là cố vấn của Ủy ban văn hóa Anh quốc, công khai thân phận thì không ảnh hưởng gì đến Hội ẩn tu, hơn nữa ông ấy lại rất thích được mạo hiểm.

Có điều, lại phải tốn thêm cho vị luật sư Bell này một khoản chi phí nữa.

Đó quả thực là một ý kiến hay. Nếu vị khách bí mật đó xuất hiện ở Merck Sharm thì ông ta chính là nhân vật trợ giúp âm thầm đó rồi, ít nhất có thể làm đảo loạn kế hoạch của ông ta, giúp nhóm

Naoko thêm được chút thời gian. Vậy là, Naoko gọi điện cho luật sư Bell, đưa ra một ủy thác mới – một sự ủy thác rất hấp dẫn – ông phải chụp được cảnh gặp mặt giữa nhân vật trợ giúp bí mật và giáo sư Bently.

"Tôi… bây giờ có thể trở về xe được chưa?" - Đêm nước Anh đầu tháng 11 nhiệt độ xuống rất thấp, Tống Hán Thành trên người chỉ mặc một chiếc áo sơ mi. Nhìn anh đang co rúm và run cập cập, Naoko không nhịn được cười.

Trên đường quốc lộ, chiếc ô tô lướt qua như một con quái vật chuyển động với vận tốc cao trong đêm tối. Đèn pha ô tô quét ngang qua cánh đồng quê, họ lại tiếp tục lên đường. Phía trước đã gợn màn sương mỏng, không biết từ nơi đâu vọng lại tiếng sấm nặng nề.

48

Văn phòng làm việc giáo sư J tại 'Đại sứ quán đại tượng' - Văn phòng của Học hội nghiên cứu châu Á tại Bangkok. 12 giờ trưa, giáo sư J đang nằm dựa trên chiếc ghế bành thiu thiu ngủ. Căn phòng rất đỗi tĩnh mịch. Trên bàn trà, chiếc lư hương bằng đồng phảng phất khói hương.

Có người gọi cửa, giáo sư J tỉnh giấc.

Trợ lý đẩy cửa bước vào, ngại ngùng vì đã làm phiền thầy nghỉ trưa. Sau lưng anh ta là Sato, vì bên ngoài trời nóng nực nên vào trong rồi mà anh ta vẫn không ngừng giơ tay lau những giọt mồ hôi trên trán.

"Chào giáo sư. Thật là đường đột, nhưng tôi có việc gấp cần gặp ông ngay."

Chi phí cho công trình nghiên cứu mà giáo sư đang tiến hành chính là do một tập đoàn tài chính tài trợ cho Học hội nghiên cứu châu Á. Xét từ một góc độ nào đó, cũng có thể coi họ là bạn cộng tác. Ông rời khỏi chiếc ghế tựa đứng dậy, ra hiệu cho Sato ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Người trợ lý đưa lên một ly nước lạnh.

Sato một hơi uống cạn cốc nước. Nước lạnh là thứ giúp anh ta lấy lại được tinh thần tốt nhất ở vùng thời tiết nóng nực này, anh ta lại trở lại với dáng vẻ của một nhân viên công vụ chuyên nghiệp.

"Anh Sato đến Bangkok không biết có việc quan trọng gì?" - Giáo sư J hỏi.

“À, là việc có liên quan đến ông Nakamura.”

Giáo sư J bất giác tập trung lắng nghe, Nakamura? Đám tang tổ chức ở Tokyo vừa kết thúc xong mà.

“Đúng vậy, rất đỗi kinh ngạc. Hôm qua, Hiệp hội Tokyo chúng tôi nhận được một bức fax như thế này.” - Sato lấy trong túi tài liệu ra một trang giấy đưa cho giáo sư J.

Giáo sư nhận lấy, bất giác giật mình.

Thưa giáo sư J:

Về việc nghiên cứu bản kinh khắc đá của ông Nakamura, chúng tôi rất mong muốn được cùng hợp tác với ông và hội học thuật, chúng tôi gấp gáp mong ông đến để giải đáp một số vấn đề. Hiện nay, chúng ta đã có để đoán được bản kinh khắc đá có khả năng nằm ở nơi nào. Đội khảo sát đã chuẩn bị sẵn sàng, bất kể lúc nào cũng có thể hành động. Mong ông có thể khởi hành trong thời gian sớm nhất.

Ký tên: Hiệp hội văn vật Khmer.

Giáo sư J trước đây chưa từng nghe đến tổ chức này, ông nghi ngờ nhìn Sato. Ngoài Takagi Naoko và Tống Hán Thành hiện đang ở Anh, chỉ có anh ta là biết chuyện bộ kinh khắc đá, giờ không biết

ở đâu ra cái gọi là Hiệp hội văn vật Khmer cũng biết đến bộ kinh đá ấy. Thật không thể tưởng tượng nổi. Hơn nữa, anh ta cũng phần nào hiểu biết về tiến trình nghiên cứu của Nakamura, về kết quả khảo sát của ông và vị trí đích xác của bộ kinh, anh ta cũng nắm rõ. Dường như có ai đó đang thử thách trí tuệ của ông vậy. Giáo sư J hiện rõ vẻ nghi ngờ.

Sato nhận ra vẻ bất an của giáo sư J: "Hiệp hội văn vật Cao Miên còn có một học hội, luôn tài trợ cho công việc điều tra thực tế và nghiên cứu học thuật của ông Nakamura. Trước khi ông Nakamura xảy ra chuyện, mọi việc vẫn đang được diễn ra bình thường. Tôi nghĩ, đây là những việc ông nên biết."

Quả thực đây là những điều lần đầu tiên ông được nghe nói, Nakamura chưa bao giờ nói với ông.

"Ông không có hứng thú với nó sao?"

"Hoàn toàn ngược lại. Nhưng … bản fax này quả thực quá bất ngờ."

Giáo sư J lấy ra một chai rượu, làm một động tác hỏi Sato có muốn uống một ly hay không. Sato xua tay từ chối. Trong lời nói của giáo sư J dường như có ý trách móc về chuyện này: "Tôi luôn bị bịt mắt trong vòng luẩn quẩn này, anh Sato ạ."

"Đây là thông lệ của học hội, ông cũng biết mà. Những chương trình mà chúng tôi tài trợ đều là những chương trình độc lập, trước khi đạt được thành quả nào đó thì chúng tôi và những học giả được ủy thác đều phải cùng nhau giữ im lặng."

"Các anh cần tôi làm gì?"

“Hiện nay đã xác định đại khái được phạm vi tìm kiếm. Đó là một dải đất hẹp ở gần biên giới Campuchia - Thái Lan.”

“Làm sao các anh biết được bộ kinh có thể nằm ở khu vực đó?”

“Trước khi ông Nakamura mất tích, ông ấy đã gửi cho học hội một bản báo cáo, trong đó ghi rõ là khu vực này, tuy ông ấy không nói rõ đích xác là vị trí nào.” - Sato đưa cho giáo sư J một bộ tài liệu nội bộ của học hội: “Đây là bản chú thích quá trình nghiên cứu đầu tháng 5 năm nay Nakamura gửi về cho chúng tôi.”

“Nhưng về vị trí chính xác của bản kinh đá, tôi cũng không biết nhiều hơn các anh.”

“Ông là học giả có vị thế về Phật giáo nguyên thủy, chỉ ông mới có thể hoàn thành nốt công việc còn dang dở của Nakamura.”

Điều này lại nói đến một sự thật.

“Chúng tôi đảm bảo với ông, ông có thể có được toàn bộ những nguồn tài liệu cần thiết, bao gồm quyền tự do nghiên cứu. Ông sẽ lãnh đạo đội khảo sát.”

Giáo sư J nghĩ, nếu nói như vậy, Naoko và Tống Hán Thành đã lãng phí một chuyến đi. Họ bây giờ rốt cuộc tiến triển đến đâu rồi?

Trăn trở nhiều năm trong lòng ông giờ đây đang dằn vặt ông. Ông đang đứng giữa ngã ba đường, ông vẫn còn rất nhiều nỗi nghi ngờ. Sau sự ra đi bất ngờ của Nakamura, Takagi Naoko và Tống Hán Thành đã trải qua một loạt những biến cố, sự kiện bạo lực khiến mọi người cảm thấy có một ẩn khuất nào khác, không đơn giản như những gì Sato nói. Dù là như vậy, sự hiếu kỳ do áp lực từ thầy Nakamura Masuya tạo nên vẫn còn đó, lời mời trước mắt

dường như khó có thể chối từ. Ông hy vọng Takagi Naoko và Tống Hán Thành cũng có thể cùng tham gia vào đội khảo sát.

Ý niệm đó lập tức bị Sato phủ nhận. Giọng điệu của một viên chức không chút lưỡng lự: "Chúng tôi hy vọng chỉ một mình ông tham gia vào việc này, kể cả trợ lý của ông cũng nên né tránh, xin ông thông cảm."

Sato nói rất quyết đoán, nhưng cũng rất lịch sự.

Xem ra, ông chỉ còn một sự lựa chọn này: "Bao giờ thì xuất phát?"

"Càng nhanh càng tốt. Tất nhiên, ông cũng cần phải có thời gian chuẩn bị."

Đông Nam Á đầu tháng 11 vẫn đang là mùa mưa, tiến hành tìm kiếm trong phạm vi rộng ở vùng rừng rậm nhiệt đới như thế này thực sự là một công việc hao tốn nhiều công sức.

Để ông hoàn thành nốt sự nghiệp mà Nakamura còn dang dở, có lẽ đó là sự sắp xếp từ trước. Giáo sư J như lại được trở về với thời kỳ trai trẻ đầy nhiệt huyết của bốn mươi năm về trước trong công việc nghiên cứu. Ông uống cạn ly rượu trên tay.

Năm giờ chiều, máy bay đưa ông đến thẳng sân bay Siem Reap. Sau đó ông đi suốt đêm tiến vào khu rừng rậm.

Lúc này, Naoko và Tống Hán Thành đang trên máy bay về Bangkok. Họ đã mấy ngày liên tục không được nghỉ ngơi, Naoko vừa lên máy bay đã chìm vào giấc ngủ.

Tống Hán Thành vẫn trằn trọc không yên. Trái tim anh đang thắp lên niềm vui nồng nhiệt với ông Takagi Shigema và Nakamura

Sukeyuki.

49

Đêm giáo sư J và Sato tới thì gặp đúng trận mưa lớn cuối cùng của mùa mưa.

Chuyến bay Bangkok – Campuchia đáp xuống sân bay Siem Reap lúc 8 giờ tối. Vừa xuống máy bay, các đồng nghiệp của Hiệp hội tại Campuchia đã tới đón. Lúc này trời vẫn mưa to, từng tia chớp vạch những đường sáng dài trên bầu trời.

Bên ngoài, một chiếc xe việt dã đã chờ sẵn, có hai người cầm ô trong trang phục màu đen đứng cạnh ô tô. Khi nhìn thấy đoàn của giáo sư J bước ra, một trong hai người vội chạy lên phía trước: "Xin chào giáo sư, hoan nghênh ông đã tới Siem Reap. Cơn mưa này thật là không đúng lúc, nhưng tôi đảm bảo ba mươi phút sau thôi, thời tiết nơi đây sẽ khá hơn."

Vị đồng nghiệp giới thiệu với ông: "Giáo sư Monivong, Chủ tịch Hiệp hội văn vật Khmer, ông ấy sẽ đi cùng ông tới doanh trại đội khảo sát."

Tướng mạo của giáo sư Monivong có hơi kỳ lạ, ông ta khoảng trên dưới năm mươi, mái tóc hơi quăn, được cắt tỉa gọn gàng, hàm răng trắng với đôi mắt nhiều lòng trắng khiến khuôn mặt ông có vẻ gì đó kỳ lạ, thần bí, làn da đen bóng dường như được tráng một lớp bảo vệ đặc biệt để thích hợp với khí hậu nơi đây: "Mời giáo sư về khách sạn nghỉ ngơi, chờ trời ngớt mưa chúng ta sẽ xuất phát."

"Chúng ta đi đâu?"

"Gandosulang."

“Nhưng tôi thì làm được gì ở Gandosulang?” - Giáo sư J nghiêm giọng hỏi. Dường như thị trấn nhỏ của vùng biên Campuchia này cách biệt hẳn với thế giới bên ngoài.

“Ông sẽ có mọi thứ mình cần thưa giáo sư. Một phòng nghiên cứu di động, phương tiện liên lạc hiện đại nhất, ông có thể tra cứu sử dụng tư liệu trên toàn cầu.”

“Chúng ta sẽ đi như thế nào?”

“Chúng tôi đã chuẩn bị một chiếc trực thăng nhỏ. Nhưng vẫn phải theo dõi dự báo thời tiết, nếu trời vẫn mưa to thì có khi phải chờ đến mai chúng ta mới xuất phát được.”

Giáo sư J băn khoăn: tại sao đất nước mà khắp nơi đều là rừng cây này lại thích sử dụng máy bay trực thăng chứ, thật là phương tiện giao thông không an toàn chút nào. Cũng có thể, sử dụng máy bay là thể hiện ý nghĩa quyền lực nào đó, quyền lực đặc biệt vượt qua cả thời đại văn minh ngàn năm hay là sự nghèo nàn và hỗn loạn của thời nay. Cánh cửa chiếc xe việt dã đã được mở sẵn, ông cúi người lên xe.

Trong một phòng tại khách sạn Rafles Grand Hotel d’Angkor, người phục vụ trong trang phục truyền thống của địa phương đã mang hoa quả và rượu vào.

Giáo sư J đang nhắm mắt nghỉ ngơi, nhưng thực ra trong lòng ông đang nổi sóng, nhận lời mời tới dự chương trình hội thảo này thật là thiếu suy nghĩ.

Nakamura tiến hành đề cương nghiên cứu của mình được một nửa thì gặp sự cố không may. Luật sư của Nakamura, ông Tanigaki - người quản lý văn phòng luật Waseda cũng bị tấn công khi

chuyển lời nhắn của Nakamura. Tiếp sau đó, Hán Thành và Naoko cũng gặp nhiều nguy hiểm trong quá trình tìm đầu mối mà Nakamura để lại, tới tận bây giờ, vẫn chưa có thông tin gì về chuyến đi London của họ. Vì đã hứa trước với Sato về chuyến đi, nên ông không thể tiết lộ về thời gian và mục đích của lần tới Campuchia này. Nhưng tới đây rồi, ông phát hiện, Sato vốn không có gì nổi bật, nhưng dường như đang khống chế mọi chuyện ở nơi đây. Những sự kiện bạo lực trước đây khiến ông không khỏi lo lắng và liên tưởng đến sự mất tích của Nakamura.

Phía sau tất cả điều này đang cất giữ một bí mật gì chứ?

Một mặt khác, Sato lần nữa khẳng định sự phán đoán của ông, giáo phái Ẩn tu từ một truyền thuyết, lần đầu tiên trở thành hiện thực. Nếu lần này tìm ra được bộ kinh đá, rất có thể đây sẽ là một phát hiện chấn động thế giới về Phật giáo thời kỳ đầu, sau hang đá Aurangabad của Ấn Độ và hang đá Dambulla của Pakistan. Theo những thông tin mà Nakamura đã để lại, bản kinh đá có thể sẽ tiết lộ diện mạo ban đầu của Phật giáo. Hơn hai nghìn năm trôi qua, những thay đổi trong sự truyền bá Phật giáo lại có thể quay về với diện mạo nguyên thủy của mình. Ít nhất, cũng giúp ích rất nhiều trong công việc nghiên cứu và tìm hiểu Phật giáo thời kỳ đầu.

Giáo sư J hiểu rõ tầm quan trọng của phát hiện này. Cuối thế kỷ XX, sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, phía sau sự xung đột về các nền văn minh mà Huntington dự đoán đều có bóng dáng của tôn giáo, nền văn minh hỗn độn của tương lai sẽ quyết định vận mệnh của hành tinh này. Còn đối với ông, vì Phật giáo chú trọng đến sự giác ngộ để được giải thoát, trong thế giới của khoa học, của thương mại buôn bán thì nó mang một ý nghĩa quan trọng. Hơn nữa, với

thời đại hiện nay, Phật giáo không ngừng bị trần tục hóa, kinh tế hóa, có thể phát hiện mới này sẽ giúp cho Phật giáo được phục hưng.

Bên ngoài cửa sổ, trời vẫn mưa, ánh sáng phát ra từ chiếc đèn trần khiến gian phòng trở nên ấm áp hơn. Sự yên tĩnh bên trong khác biệt với thế giới ồn ào náo nhiệt bên ngoài.

Sato và giáo sư Monivong đang chờ tới giờ để tham gia bữa tiệc chiêu đãi của tập đoàn tài chính Nhật vừa ký hợp đồng tài trợ cho chính phủ địa phương. Trước khi đi, họ cũng lịch sự mời giáo sư J xuống quầy bar khách sạn uống vài ly nhưng ông đã từ chối khéo, ông cần yên tĩnh để suy nghĩ và có kế sách xử lý với những tình hình có thể xảy ra sắp tới. Trong tiềm thức của mình, ông muốn ngay lập tức được tới chỗ đội khảo sát. Ít ra ở đó ông cũng không đến nỗi nhàn nhã không biết làm gì như bây giờ.

Lúc này, trong phòng tiệc lấp lánh ánh đèn đủ màu sắc, Sato và giáo sư Monivong không chỉ đơn thuần là đi dự tiệc. Vừa vào phòng tiệc, ngay lập tức đã có một vị lãnh đạo địa phương tới tìm họ để chuyển lời nhắn. Họ vội vã rời phòng tiệc, đi thẳng lên phòng Tổng thống ở tầng trên cùng của khách sạn. Tới cửa phòng, hai vệ sỹ làm công tác kiểm tra an ninh theo đúng trình tự, nhưng cũng không đến nỗi mất thời gian.

“Xin hai vị chờ một lát.” - Nhân viên cảnh vệ mời hai người ngồi chờ. Rõ ràng là người họ cần gặp hết sức bận rộn.

Một lúc sau, khi những người khách trong phòng đã ra ngoài từ cửa bên, thì nhân viên cảnh vệ mới nhận được lệnh mời khách tiếp theo vào.

Cánh cửa được trang hoàng rực rỡ với những hoa văn màu vàng được mở ra.

Một người đàn ông hơi mập, dáng người thấp, đang đứng quay mặt ra cửa sổ, ông ta mặc bộ quần áo lụa tơ tằm, mái tóc được chải bóng mượt. Nhìn thấy Sato và giáo sư Monivong bước vào, ông chắp hai tay trước ngực chào theo phong tục của khu vực Đông Nam Á, nhưng không cúi người mà vẫn đứng tại chỗ: "Ồ, xin chào hai vị, chắc hai vị chờ đã lâu?"

Giáo sư Monivong chắp tay đáp lễ. Sato cũng chào lại một cách lịch sự nhưng cũng không thể hiện sự kiêu ngạo, hoàn toàn phù hợp với một nhân viên công vụ chuyên nghiệp.

Cánh cửa phòng được đóng lại, chủ nhà mời hai vị khách vào chỗ ngồi và rót rượu: "Trước khi chúng ta vào nội dung chính thì hãy uống một ly đã, hôm nay đúng là một ngày bận rộn."

Người đàn ông tự tay rót rượu. Giáo sư Monivong đưa tay đón ly rượu, sự sợ sệt hiện rõ trên khuôn mặt.

"Chúc cho chuyến đi này của các anh thuận lợi. Nào, chúng ta cạn thôi." - Người đàn ông ngửa cổ cạn ly rượu.

Sato và giáo sư Monivong không uống hết phần rượu trong ly, họ đang chờ người đối diện lên tiếng.

Dường như tâm trạng rất tốt, ông ta đặt ly rượu xuống, thân hình mập béo ngả hẳn ra sau ghế, mặt lim dim nhìn hai vị khách trước mặt: "Vậy trước mắt có còn phiền phức gì nữa không?" Đôi mắt sắc lạnh đó dường như khiến không khí căn phòng bỗng trở nên lạnh lẽo.

“Giáo sư J đã tới Siem Reap, chờ lát nữa thời tiết tốt hơn chúng tôi sẽ đưa ông ấy tới Gandosulang, thưa ông Walli.”

Mưa đã nhỏ dần, tới 9 giờ thì chỉ còn vài giọt bay bay, bầu trời vốn màu đỏ bầm giờ chìm dần trong màn đêm. Khoảng ba mươi phút sau, mưa đã tạnh hẳn, gió biển thổi vào làm tan những đám mây mưa, bầu trời tại sân bay lại trở nên thoáng đãng.

Giáo sư J và Monivong bước tới con chim sắt được mệnh danh là ‘Vua bầu trời’ đã nổ máy chờ sẵn từ lâu.

Sato không bay cùng hai người, anh ta ở lại Siem Reap thêm vài hôm nữa. Ngày mai, Nhật và Campuchia tổ chức buổi lễ khai trương một hạng mục đầu tư, anh ta đại diện cho khách mời Học hội nghiên cứu châu Á tới tham dự.

50

Công việc điều tra của thanh tra Shimuzu gặp phải khó khăn.

Tàu chở hàng của Công ty An Vĩnh lần nào cũng cập bến tại cảng Shushi của Hokkaido, đôi lúc vào các cảng bờ Đông. Vì vậy, Shimuzu tập trung theo dõi các cảng từ Kushiru tới bán đảo Nemuro, nhưng dọc trục đường biển này có rất nhiều cảng tàu cá nhỏ, rất khó cho việc kiểm soát.

Khả năng tìm được tung tích của Harada Shinsuke từ các tàu cảng đánh cá này dường như không cao.

Shimuzu liền gửi ảnh và hồ sơ của Harada Shinsuke xuống cho Sở thanh tra Sapporo, thủ phủ của Hokkaido, nhờ lực lượng bên đó hỗ trợ, có thể sẽ tìm ra được đầu mối nào đó.

Việc điều tra Công ty An Vĩnh cũng không có tiến triển. Trợ lý của ông về báo cáo giám đốc Công ty An Vĩnh nói là không quen biết Harada Shinsuke, ông ta mới tiếp quản công ty, những sự việc xảy ra trước đó cũng không được rõ. Hồ sơ nhân sự tại Tokyo cũng không có tên Harada Shinsuke.

Bây giờ chỉ có hai phương hướng giúp thanh tra Shimuzu cải thiện tình hình trước mắt, một là nhờ phía Thái Lan cung cấp số điện thoại của Harada Shinsuke, hai là tìm người duy nhất hiện nay đã từng gặp Harada Shinsuke, đó là Jasmine, bạn gái của Tomoe Okuma.

Ông với tay lấy cốc cà phê trên bàn, chẳng may trượt tay đánh đổ, cà phê để loang vào cả ảnh của Jasmine và Tomoe Okuma.

Bất chợt, ông nảy ra một ý.

Nhưng có mạo hiểm quá không? Ông hơi do dự. Nếu có thể nhử được tên Harada Shinsuke lộ diện thì cũng đáng để thử. Ông giao cho cấp dưới lập tức liên lạc với Jasmine, nói với cô ấy là tình hình vụ án của Tomoe Okuma có tiến triển, không chừng cô ấy sẽ có hứng thú tới sở thanh tra một chuyến.

Bây giờ, Shimuzu đang ngồi chờ Jasmine tới.

Có tiếng gõ cửa.

"Mời vào." - Shimuzu đứng dậy, cô ấy đến rất đúng giờ.

Mở cửa phòng. Shimuzu hết sức bất ngờ khi nhìn thấy Jasmine, hôm nay Jasmine mặc đồng phục của học sinh, hoàn toàn khác hẳn với hôm ông gặp ở hộp đêm. Nhìn thấy ánh mắt ngạc nhiên của thanh tra Shimuzu, cô gái lộ vẻ ngại ngùng.

Thanh tra Shimuzu ra hiệu cho trợ lý rút lui, ông muốn nói chuyện riêng với cô gái này.

"Cô vẫn đang đi học?"

"Vâng, tôi quay lại trường rồi."

"Vậy tại sao trước đây lại bỏ học?

"Là vì Tomoe Okuma. Nhưng bây giờ anh ấy đã chết rồi nên tôi quay lại trường đi học."

"Cô rất yêu anh ta?"

"Tôi không biết, tôi chưa bao giờ nghĩ tới chuyện đó. Nhưng ở bên anh ấy tôi luôn cảm thấy rất vui vẻ."

“Chúng tôi phát hiện vài manh mối về nghi phạm.”

“Nhưng tôi lại thấy ông có vẻ đang rất bí bách.” - Jasmine nhếch miệng cười, cô mở cặp rút thuốc lá ra châm lửa hút, điệu bộ rất thành thạo.

Đúng là như vậy. Shimuzu không biết bắt đầu từ đâu. Chẳng nhẽ ông lại đi thảo luận kế hoạch tìm kiếm ở Hokkaido với cô bé đang còn đi học này, và nói với cô ấy rằng tới tận bây giờ công việc của ông vẫn chưa có tiến triển gì?

“Chúng tôi đã nắm bắt được một số bằng chứng, Harada Shinsuke là nhân vật mấu chốt của tập đoàn buôn lậu quốc tế tại Nhật. Hắn ta thuê Tomoe Okuma đi giết người thay hắn.”

“Tomoe Okuma không giết người!”

“Sao cô lại nói vậy?” - Shimuzu hết sức ngạc nhiên.

Jasmine cắn chặt môi dưới. Nhất định là có vấn đề.

Shimuzu im lặng chờ đợi. Ông biết những lúc như thế này ông cần giữ được sự nhẫn nại. Nếu gây áp lực lúc này sẽ khiến nhân chứng do dự mà không nói nữa, công việc của ông bây giờ là lắng nghe.

Jasmine từ từ ngẩng đầu lên nhìn thanh tra Shimuzu, ánh mắt cô dần dịu xuống: “Ông sẽ bắt được hung thủ giết Tomoe Okuma và trả lại sự trong sạch cho anh ấy chứ?”

“Jasmine này, nếu cô nói ra sự thật, tôi hứa sẽ không để tội phạm lọt lưới pháp luật.”

Jasmine cúi đầu xuống, giọng nói của cô nhẹ như đang thì thầm với chính mình: “Lần trước tôi đã nói dối ông, thanh tra Shimuzu,

trước khi Tomoe Okuma xảy ra chuyện, anh ấy ở chỗ tôi."

"Ý cô muốn nói là sau khi tấn công luật sư Tanigaki?"

"Anh ấy đã tới khách sạn Hoàng Tử, nhưng anh ấy không làm bị thương ông Tanigaki… Anh ấy chỉ đánh ông ấy ngất rồi bỏ trốn khỏi đó."

"Ý cô là Tomoe Okuma không nổ súng bắn luật sư Tanigaki?"

"Đúng thế. Sau sự việc đó, anh ấy còn định đi tự thú, nhưng khi nghe thời sự đưa tin luật sư Tanigaki trúng đạn bị thương thì anh ấy đã thay đổi ý định."

Nếu đúng vậy, người nổ súng là một người khác.

"Hai người đã trốn ở đâu?"

"Chúng tôi ở Tokyo."

"Vậy hung thủ là ai? Tomoe Okuma có nói với cô không?"

"Là Harada Shinsuke. Lúc đó Harada Shinsuke ở ngay bên ngoài căn phòng, anh ta đi cùng Tomoe Okuma tới khách sạn. Tomoe Okuma có cả giấy giới thiệu của người ủy quyền của luật sư Tanigaki, nhưng ông ấy vẫn không chịu nói ra nội dung Nakamura nhắn lại là gì. Ông ấy nói rằng trừ khi giáo sư Nakamura có mặt tại đây, nếu không ông ấy không thể tùy tiện nói lời nhắn cho người khác được. Có thể là Tomoe Okuma đã có lời đe dọa luật sư Tanigaki nên luật sư định gọi điện thoại báo cảnh sát. Trong lúc hoảng loạn, anh ấy đã đánh luật sư ngất đi, nhưng anh ấy cũng không ngờ mình lại hành động như vậy nên đã hốt hoảng chạy ra ngoài. Sau khi Harada Shinsuke vào phòng thì Tomoe Okuma nghe thấy có tiếng súng nổ, quá sợ hãi, anh ấy đã bỏ trốn."

“Tại sao Tomoe Okuma lại ở trên tầng thượng của hộp đêm? Anh ta đi gặp Harada Shinsuke?”

“Vâng. Mấy hôm sau Harada Shinsuke gọi điện gọi anh ấy đến nhận tiền thù lao và nói rằng anh ấy đã được an toàn. Tomoe Okuma đã rất do dự, nhưng để hoàn toàn thoát khỏi tổ chức thì anh ấy cần đến số tiền đó. Anh ấy hứa sau khi xong việc sẽ đưa tôi đi du lịch.”

Kể đến đây Jasmine rút trong cặp ra tờ giấy, đó là lời nhắn Tomoe Okuma để lại cho cô đề phòng bất trắc, trước khi đi gặp Harada Shinsuke.

Jasmine:

Nếu anh có chuyện gì không may thì khi đã tìm được nơi an toàn, em hãy kể lại những gì anh nói cho cảnh sát. Còn Harada Shinsuke, cảnh sát có thể tới công ty vận tải SpeeDEX để tìm hắn, tên thật của hắn là Nambu Oriya.

Đối với thanh tra Shimuzu, đây quả là một thu hoạch bất ngờ: “Cô Jasmine, tại sao trước đây cô không nhắc tới chuyện này?”

“Nếu cảnh sát có thể tự tìm ra Harada Shinsuke, thì tôi muốn việc liên quan tới Tomoe Okuma coi như cho qua luôn, nhưng hiển nhiên là các ông đang rất đau đầu về chuyện này.”

“Cô chắc chắn là Tomoe Okuma chưa để lộ tung tích của cô với Harada Shinsuke chứ? Tôi có thể sắp xếp người bảo vệ cô cho tới lúc chúng tôi bắt được Harada Shinsuke.”

“Tôi chắc chắn. Nhưng rõ ràng hôm Harada Shinsuke tới hộp đêm là để tìm tôi, hắn ta đi dò hỏi xem Tomoe Okuma đã từng qua lại với ai. May là tôi mới tới hộp đêm đó có hai ngày, nếu không hôm nay tôi đã không tới được đây. Hơn nữa tên tôi sử dụng ở hộp đêm là tên giả. Đây là quy định rồi.”

“Nhưng cô vẫn phải cẩn thận đấy. Tôi nghĩ là cô nên chuyển nhà trọ đi.”

“Ngay sau hôm ông tới hộp đêm thì tôi đã dọn đi rồi. Tôi đã về nhà ở.”

Jasmine đứng dậy: “Ông có cần tôi giúp gì nữa không?”

Thanh tra Shimuzu vốn định lên kế hoạch để Jasmine đóng giả cô gái ham tiền để dụ Harada Shinsuke lộ diện, nhưng tạm thời chưa cần đến, nhờ thông tin mà Jasmine cung cấp, thì cũng có thể xác định được hành tung của Harada Shinsuke rồi.

Thông tin mới bất ngờ này khiến Shimuzu và bên Thái Lan có thể hành động cùng một lúc: “Rất cảm ơn cô Jasmine.” - khi nhắc tới tên cô gái, ông có vẻ hơi do dự, ông đưa tay ra phía Jasmine.

“Komoto Nayokom thưa thanh tra Shimuzu.” - Cô tinh nghịch trả lời: “Để đảm bảo cho chương trình học và tránh cho gia đình lo lắng, tôi tiếp nhận phương án bảo vệ của ngài thanh tra.”

Thanh tra Shimuzu ngay lập tức sắp xếp một nhóm cảnh sát tới bảo vệ Komoto. Sau khi sắp xếp ổn thỏa, ông đích thân đưa cô gái

ra tận thang máy. Vận may hình như đã thiên vị ông.

Shimuzu nhanh chóng tập hợp mọi nhân viên điều tra.

“Mọi người nghe đây, Harada Shinsuke tên thật là Nambu Oriya. Hắn có thể đang ẩn náu tại kho hàng của Công ty vận chuyển SpeedDEX. Chúng ta phải hành động ngay lập tức, nếu có thể xác nhận được nghi phạm, tạm thời khoan bắt hắn, phải theo dõi hắn 24/24. Nếu chưa có lệnh của tôi, không ai được phép hành động.”

Thông tin tiến triển phía Shimuzu thông qua tổ chức cảnh sát hình sự Tokyo đã được chuyển tới cho Pippen tại Thái Lan. Đồng thời, phía Mỹ cũng bắt đầu tiến hành giám sát Levin Olsen.

Năm phút sau, Shimuzu dẫn thêm một vài cấp dưới đi trên hai chiếc xe, tiến thẳng tới kho hàng tại Shinagawa.

51

Mười sáu tiếng đồng hồ từ lúc chiếc máy bay chở Naoko và Hán Thành cất cánh từ London, thời gian như trôi qua nhanh hơn, tất cả các nơi đều tăng tốc hành động. Lúc này, ai nhanh hơn sẽ là người chiến thắng.

Petersen đã ra khỏi cảng Singapore, lúc này tàu vừa qua eo biển Malacca.

Cục diện bây giờ giống như mãnh thú ở hai đầu bìa rừng cùng phát hiện ra con mồi, cùng lúc cũng nhận ra địch thủ của mình. Cả hai đều đang im lặng theo dõi đối thủ, thận trọng tiến lên phía trước, nếu phán đoán sai sẽ thất bại hoàn toàn, đối thủ sẽ tha con mồi vào trong rừng rậm, tới lúc đó sẽ không thể nào lần ra dấu tích mục tiêu được nữa.

Sự bình yên tạm thời lúc này đang chuẩn bị cho một cuộc chiến sắp xảy ra.

Sân bay Siem Reap. Sau trận mưa lớn, trên đường vẫn đọng nhiều vũng nước. Trên đường băng chỉ có vài chiếc máy bay đang chờ bảo dưỡng, khiến toàn cảnh sân bay trông hết sức vắng lặng.

Pippen xuất hiện trong văn phòng làm việc của Supo. Nhưng ông dùng biện pháp hiệu quả nhất để lấy được thông tin mình cần: khủng bố có vũ khí.

Giờ đây, họng súng giảm thanh đang chĩa thẳng giữa trán Supo. Pippen đeo mặt nạ đứng giữa phòng làm việc, hai người đứng chắn ngoài cửa, ba người nữa ở trong phòng.

“Các người, các người định làm gì?” - Supo hoảng hốt.

“Chỉ cần một lời nói của ông thôi. Bọn tôi muốn biết thông tin vận chuyển hàng không của Công ty Ánh sáng châu Á tại sân bay này.” - Pippen nói.

“Nhưng tôi không thể tiết lộ được.”

“Thế thì chịu khó nhận vài viên đạn vào đầu.”

“Ông ta sẽ giết cả nhà tôi mất?”

“Ai?”

“Tôi không nói được.”

Pippen vứt một tập ảnh lên bàn trước mặt Supo, đó là ảnh nhà của Supo ở vùng ngoại ô Siem Reap.

“Vậy thì bọn tôi sẽ giết họ trước. Ông có thích thử không?” Pippen rút điện thoại ra bấm một loạt số sau đó đưa cho Supo: “Nói chuyện cho cẩn thận vào.”

Điện thoại đã thông, giọng một người phụ nữ, là vợ của Supo.

“Alo, ai đấy?”

“Anh đây.”

“Anh dùng điện thoại của ai đấy, anh không ở văn phòng à?”

“À, điện thoại anh hết pin, anh mượn máy đồng nghiệp. Anh gọi về xem em có nhà không. À, tối nay có thể anh về muộn một chút… ừ, họ là bạn anh… không, anh không sao, cổ họng hơi khó chịu chút thôi, không sao đâu. Thế nhé, không phải chờ cơm anh đâu.”

Cảm giác bị họng súng gí giữa trán thật không dễ chịu chút nào, Supo cảm giác họng súng đen sì trước mặt mình sẽ phụt ra thứ gì đó bất cứ lúc nào: "Tôi đồng ý với các anh, tôi sẽ đưa cho các anh, xin đừng làm hại gia đình tôi." - Giọng ông ta gần như sắp khóc.

Pippen ra hiệu thả Supo. Supo tay run run cầm lấy ống điện thoại trên bàn, họng súng ngay lập tức chĩa về phía ông ta: "Tôi gọi điện cho người mang tài liệu lên."

Họng súng được hạ xuống.

Supo gọi điện cho thư ký mang tài liệu về Công ty Ánh sáng châu Á đến văn phòng làm việc của ông ngay lập tức.

Vài phút sau, thư ký của Supo đã mang một chồng tài liệu tới, cô bị hai nhân viên vệ sỹ ngoài cửa chặn lại, họ lịch sự nói với cô Supo đang tiếp khách nên cô không cần vào.

"Giờ thì hãy trả lời những câu hỏi của tôi." - Pippen lấy ghế ngồi đối diện Supo trong khi thư ký của ông bắt đầu rà soát tập tài liệu mới được mang lên.

"Ai là ông chủ đích thực của Công ty Ánh sáng châu Á? Đừng để tôi phát hiện ra ông nói dối, nếu không…" - Pippen làm một động tác hạ gục.

"Nếu tôi nói ra thì tôi và gia đình sẽ mất mạng."

"Ít ra ông vẫn có thời gian bỏ trốn."

Supo nhanh chóng làm phép tính, đối phó với tình hình nguy cấp trước mắt là quan trọng nhất.

"Vâng, là ông Walli."

“Walli nào?”

“Nghị sỹ Walli, ông ta là một triệu phú ở địa phương.”

“Theo tôi được biết, trong tháng này đã có một chiếc máy bay sau khi cất cánh tại sân bay Siem Reap đã bị rơi?”

Supo nghĩ có nên nói kế hoạch sắp xếp của Walli cho người này không? Nhưng dù sao ông cũng đã bị bắt ép bán đứng Walli rồi, thì có nói nốt hay không cũng vậy, tên hung hãn này không chừng đã nghe ngóng được thông tin gì rồi: “Nghị sỹ Walli yêu cầu tôi làm một bộ hồ sơ giả.”

“Hồ sơ giả?”

“Vâng, ông ấy thông báo cho tôi về vụ tai nạn máy bay, sau đó yêu cầu tôi làm một bộ hồ sơ giả.”

Trợ lý của Pippen ngồi bên cạnh đưa cho ông bộ hồ sơ: “Công ty Ánh sáng châu Á có bao nhiêu chiếc máy bay?”

“Đăng ký hợp pháp thì có ba chiếc, còn hai chiếc nữa là để vận chuyển nhân viên.”

“Đủ để mở một Công ty hàng không tư nhân rồi còn gì.”

“Đúng thế, ông Walli hầu như thâu tóm ngành hàng không tại khu vực này.”

“Ồ, ông vẫn phải giúp chúng tôi một việc nữa.”

“Chỉ mong các ông giơ cao đánh khẽ.”

Sau khi xem hết hồ sơ nhật ký chuyến bay, trợ lý của Pippen đã có lịch bay của Công ty Ánh sáng châu Á trong tháng 10. Họ mở

một tấm bản đồ vùng biên Thái Lan và Campuchia, chuẩn bị vài chiếc bút đủ các màu để trước mặt Supo.

"Ông hãy vẽ lại sơ đồ bay của Công ty Ánh sáng châu Á theo lịch bay trong tháng này, đặc biệt phải đánh dấu và ghi rõ điểm hạ cánh tại vùng biên hoặc tại những sân bay tạm. Nếu sai sót chúng tôi vẫn có thể tìm ra ông như thường. Hãy vận dụng kiến thức chuyên ngành của ông đi, ông Supo."

Họng súng lại một lần nữa chĩa về phía Supo.

Supo hết sức ngạc nhiên không hiểu tại sao những người này rất thích thú với chuyện làm ăn của Walli? Mải suy nghĩ khiến Supo mất tập trung.

Người cầm súng lên đạn, lúc này thì viên đạn thực sự đã sẵn sàng để bay ra khỏi nòng bất cứ lúc nào.

Mười phút sau Supo 'nộp bài tập'.

Hoạt động bí mật của Công ty Ánh sáng châu Á hiện lên trên tấm bản đồ. Ngoài những chuyến bay vận chuyển hàng bình thường, hai chuyên cơ chở khách loại nhỏ trong thời gian gần đây liên tục bay tới khu vực vùng biên giới Thái Lan - Campuchia. Tối hôm qua, một chiếc máy bay cũng đã hạ cánh tại sân bay tiền trạm của Gandosulang, dự tính sáng mai sẽ quay trở về.

Trên bản đồ xuất hiện khu vực rừng rậm kéo dài của khu vực phía nam Obon tới Anlong Veng, Gandosulang của Campuchia. Supo đánh dấu một vài điểm hạ cánh tại vùng biên. Những điểm này do đích thân ông ta đến khảo sát tại hiện trường theo lệnh của Walli.

Supo phối hợp rất tốt, ngoan ngoãn cung cấp các thông tin mà những người lạ mặt yêu cầu. Vì thế mà ông ta được tự do. Trước khi rời khỏi văn phòng Supo, Pippen quay lại nhắc nhở ông ta phải kín mồm kín miệng, nếu tiết lộ ra ngoài thì lệnh truy sát với gia đình ông ta sẽ là vĩnh viễn.

Khi tất cả mọi người đã ra khỏi văn phòng thì Supo sụp đổ xuống ghế, mồ hôi túa ra toàn thân, tình hình này phải làm sao đây? Báo cáo lại với Walli hay là kiếm đường chạy trốn?

Suy đi tính lại, Supo quyết định gọi điện cho vợ, ông nói dối có một số tên xã hội đen phịa chuyện tống tiền, vợ ông hãy qua nhà người thân lánh nạn một vài hôm, còn ông sẽ ở lại sân bay chờ giải quyết xong sẽ về.

* * *

Phía Tokyo, thanh tra Shimuzu đã sắp xếp kế hoạch giám sát kho hàng của công ty vận chuyển SpeeDEX 24/24. Đồng thời yêu cầu Cục quản lý xuất nhập cảnh cung cấp danh sách nhân viên nước ngoài làm việc tại công ty để ông tiến hành đối chứng.

Vì không muốn gây kinh động, cảnh sát gửi trước lệnh điều tra. Thanh tra Shimuzu và các đồng sự đóng giả làm công an kiểm tra hộ khẩu, theo đoàn vào Công ty SpeeDEX.

Khi tới gần Công ty SpeeDEX, thanh tra Shimuzu nhắc lại lần nữa với viên cảnh sát khu vực đi cùng là không được manh động, với thái độ nhẹ nhành lịch sự, ông chỉ cần lấy được danh sách của phòng dân sự.

Trong khu vực kho bãi của Công ty SpeeDEX không nhộn nhịp như ngoài cảng, thỉnh thoảng có vài chiếc xe tải mang ký hiệu Công ty SpeeDEX đi ngang qua.

SpeeDEX là một công ty vận tải trong nước với quy mô nhỏ, nhưng khu vực kho cửa được sắp xếp rất quy củ và gọn gàng, trước cổng có hệ thống kiểm tra an ninh, có thể kiểm tra mọi loại xe vận chuyển có kích thước và trọng lượng bất thường. Hàng sau khi thông quan và nộp thuế hải quan sẽ được chuyển đến kho bốc dỡ. Trước khi chuyển tới địa điểm tiếp theo thì kho Shinagawa là trạm trung chuyển.

Họ tới văn phòng quản lý kho, bên trong có khoảng hơn mười nhân viên đang làm việc bận rộn, tiếng chuông điện thoại chốc lại vang lên. Công an hộ khẩu giơ tay chào viên quản lý, họ vốn đã quen biết nhau: "Chào anh Hisaishi, làm phiền anh, chúng tôi tới kiểm tra định kỳ."

"Xin chờ cho một chút." - Nhân viên quản lý chạy về phía chuyên viên quản lý nhân sự lấy quyển sổ danh sách nhân viên. Nhân viên của công ty này quả là không ít.

Nhìn vẻ bên ngoài, nơi đây không khác gì bất cứ công ty vận chuyển nào của Nhật Bản. Shimuzu cầm quyển danh sách nhân viên bắt đầu kiểm tra. Nhưng tốt nhất là ông nên ít lời, vì với người làm việc lâu năm trong bộ phận hình sự như ông thì không quen lắm với công việc kiểm tra hộ khẩu.

Ông muốn tìm xem cái tên Nambu Oriya có trong danh sách không, nhưng kết quả là không có. Ông ghé tai vào viên công an hộ khẩu: "Tôi muốn xem danh sách nhân viên bản địa."

Viên quản lý rất ngạc nhiên, nhưng công an đã có yêu cầu thì ông không thể từ chối. Ông sai nhân viên đi lấy một bản danh sách khác tới.

Mở tới trang thứ ba. Shimuzu tìm thấy cái tên Nambu Oriya, hắn ta là quản lý khu vực phía Bắc của SpeeDEX.

Shimuzu đưa mắt nhìn một lượt khắp phòng, Nambu Oriya rõ ràng là không có ở đây.

"Xin hỏi, các nhân viên có trong danh sách đều làm việc tại Shinagawa chứ?" - Shimuzu không nhịn thêm được nữa nên cuối cùng cũng cất tiếng hỏi.

"À, chúng tôi còn một kho nhỏ tại Tomakomai-shi, nhưng nhân viên vẫn do Tokyo bên này quản lý."

Nếu nói vậy, điểm dừng chân của Nambu Oriya là ở Tomakomai-shi.

"Nhân viên tại Tomakomai-shi vẫn tới đây thường xuyên chứ?"

"Vâng. Thông thường những nhân viên nhà ở Tokyo vẫn về đây thường xuyên, mỗi thứ 6 hàng tuần đều có xe đưa họ về Tokyo."

Việc công đã xong, đội quân cảnh sát rút lui. Shimuzu giữ lại hai nhân viên của mình ở lại để tiếp tục theo dõi tình hình. Số còn lại theo ông tới Tomakomai-shi.

Lưới đã được bủa. Trước thời khắc quan trọng cuối cùng, để cho chắc chắn. Shimuzu mở rộng tấm lưới ra những nơi nghi phạm có thể xuất hiện, chỉ cần cho người trực ở Tomakomai-shi, canh chừng Nambu Oriya thì ông có thể kéo lưới được rồi.

52

Naoko và Hán Thành đến Bangkok lúc 6 giờ chiều. Suốt hành trình dài 16 tiếng đồng hồ, Hán Thành đều chú tâm đọc bản thảo của Takagi Shigema và nội dung ghi chép của Nakamura.

Nếu phải tìm một sự so sánh thích hợp thì các bộ phái của Phật giáo như hai thân cây có cùng một gốc, trong quá trình sinh trưởng, lúc thì hợp nhất với nhau, lúc lại phát triển riêng rẽ, để trong quá trình lịch sử dài hai nghìn năm trăm năm đã cùng nhau tạo nên một hệ thống tôn giáo phức tạp và khác biệt bậc nhất.

Kết quả nghiên cứu của Takagi Shigema và Nakamura cho thấy, ý nghĩa tôn giáo của phái Ẩn tu bắt nguồn từ đại hội kết tập lần thứ nhất: người phục vụ Phật Đà - Đa Văn Đệ Nhất A Nan Tôn Giả, người bị Ca Diếp đưa ra ngoài danh sách trong lần kết tập đầu tiên, trưởng giả Phú Lâu Na cùng các đắc chính quả A La Hán[36] khác, đã bí mật cùng nhau lưu giữ lại những điều Phật chỉ giáo. So với ý nghĩa Phật giáo trong lần kết tập đầu tiên do Ca Diếp tổ chức thì những điều này lại thuần khiết, càng đơn giản và có ý nghĩa khởi phát hơn.

Trong Phật điển kết tập lần đầu, Phật Đà lại không có thái độ phỉ báng Devadatta giống như những gì mà giáo nghĩa chính thống về sau nhắc lại. Trưởng giả Phú Lâu Na và Devadatta có tư tưởng gần giống nhau, phản đối thuyết quả báo luân hồi, để tránh tình trạng mọi người có tư tưởng tiêu cực và coi thường sự tu hành của kiếp này, đồng thời đề xướng tuân thủ những giới luật hợp lý, tránh xa

những ô nhiễm của đời thường. Thích Ca Mâu Ni mặc dù không tán thành những điều luật khắt khe, nhưng cũng không phải hoàn toàn phủ nhận việc thông qua khổ hạnh để tìm thấy sự giải thoát. Dù sao bản thân đức ngài cũng trải qua nhiều khổ nạn mới tìm thấy sự giác ngộ.

Theo sự giải thích của phái chính thống thì Đức Thích Ca Mâu Ni phản đối sự phân biệt tầng lớp, đề cao tinh thần con người là bình đẳng và thành lập giáo thuyết: 'Thập nhị duyên khởi' thay thế cho 'Quả báo luân hồi', trở thành công cụ thuận tiện cho bộ phái này: còn Trưởng giả Phú Lâu Na, người được Đức Phật phong là 'Đệ nhất thuyết pháp' thì bị đẩy ra ngoài danh sách tham dự Đại hội kết tập lần thứ nhất. Ông bị coi là tín đồ công khai chống lại Phật Đà. Những lời dạy của Đức Phật về 'những điều nhỏ nhặt có thể bỏ qua' mà A Nan Tôn Giả truyền lại, lúc này cũng bị phản đối và không được ai quan tâm.

Sau lần kết tập này đã xuất hiện nhiều quan điểm và tranh luận khác nhau. Một mặt vì muốn duy trì tư tưởng của Đức Phật, mặt khác vì muốn củng cố quyền lực của mình, bộ phái chính thống đã thần thánh hóa Đức Phật, thêm thắt nhiều nội dung truyền thuyết và các câu chuyện về luân hồi. Hay nói cách khác, các điển tích lưu truyền tới ngày hôm nay đều do Ca Diếp và các đệ tử trong bộ phái chính thống của ông biên soạn.

Từ sau khi Phật giáo xuất hiện sự phân chia bộ phái thì chúng ta đã nhìn thấy hình bóng của phái Ẩn tu.

103 năm sau khi Phật nhập Niết Bàn, xảy ra tranh luận về vấn đề quyên góp tiền và nhận tiền cúng dường của các tín đồ. Trưởng lão Da Sá đã triệu tập bảy trăm vị trưởng lão tỳ kheo tổ chức Đại hội

kết tập kinh điển Phật giáo lần thứ hai tại Tỳ Xá Ly, đưa ra '10 điều trái với giới luật' về việc nhận tiền bạc của thí chủ cúng dường. Nhưng sau đó, bản thân nội bộ phái chính thống cũng xảy ra bất đồng quan điểm, Đại hội kết tập lần hai này đánh dấu sự phân phái chính thức đầu tiên của Phật giáo thành Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ, phái chính thống bắt đầu có sự chia cắt từ đây.

Sau thời kỳ này, Phật giáo Đại thừa phát triển mạnh mẽ, nâng cao địa thế của Phật giáo trong xã hội. Nhưng học thuyết Đại thừa ngay từ lúc mới ra đời đã sử dụng rất nhiều nội dung Phật điển kết tập lần thứ nhất. Trong 'Diệu pháp liên hoa kinh - Devadatta đa phẩm thứ 12', có đoạn Devadatta bị đày xuống địa ngục, sau đó được Phật Đà phong làm Bích Chi Phật (tự giác, tự chứng mà thành Phật), Đức Phật nói với các chư Tỳ Kheo rằng:

Tôi ngày xưa đã từng là một vương giả, nay đã tu hành đắc đạo. Nhưng tôi cũng khâm phục kiến thức của Devadatta. Đại bát nhã ba la mật, từ bi hỉ xả, tam thập nhị trưởng, bát thập chủng hảo, thần thông đạo lực, thành đẳng chính quả, quang độ chúng sinh, đó là những chí thiện của Devadatta.

Đoạn văn này cùng những câu chuyện được truyền lại sau lần kết tập thứ nhất, là sự ám chỉ gián tiếp về sự tồn tại của phái Ẩn tu, họ vẫn phát triển một cách kiên cường từ thời này sang thời khác.

Takagi Shigema và Nakamura đã phát hiện ra Phật điển của phái Ẩn tu, nó tương tự như nội dung kết tập lần thứ tư của thượng tọa bộ Nam truyền của Srilanka, trong đó sự khác biệt lớn nhất là có đả kích 'Lục sư ngoại đạo và Devadatta' không, nhưng họ lưu giữ tương đối nguyên vẹn 'Thân văn giáo pháp'. A Nan tôn giả xuất hiện trong lần kết tập lần thứ nhất, do Ca Diếp chủ trì, thì A Nan

Đà đều là nhân vật bị Ca Diếp cho là chậm hiểu và liên tục bị chỉ giáo. Nhưng trong Phật điển phái Ẩn tu, A Nan Đà khôi phục lại 'Phật pháp bảo khố' và được tôn xưng là Tôn Giả, là người ngộ đạo quan trọng nhất, truyền đạo quan trọng nhất chỉ sau Xá Lợi Phật và Mục Kiền Liên. Phật điển của phái Ẩn tu nhắc đến một sự thật lịch sử bị che lấp hơn hai nghìn năm: sau đợt kết tập do Ca Diếp tổ chức. A Nan tôn giả vì đảm bảo ý nghĩa Phật giáo không bị sai lệch đã cùng một số các đệ tử Phật Đà không cùng quan điểm với Ca Diếp đã tự hoàn thành công việc kết tập Phật điển.

Takagi Shigema đã tìm thấy văn tự ghi chép trong Phật điển phái Ẩn tu: Khoảng thế kỷ thứ I trước công nguyên, phái Chính thống và phái Ẩn tu tự hoàn thiện công việc kết tập Phật điển Phái đại tự của Srilanka kế thừa tư tưởng của phái Chính thống, đời đời truyền tụng Luật tạng, họ đã chạm khắc những bản Luật tạng bằng tiếng **Pāli** lên lá cây thốt nốt để tạo thành bộ kinh Tam Tạng trên lá thốt nốt, đây cũng chính là một trong những bản Phật điển sớm nhất. Cùng thời điểm đó, phái Ẩn tu cũng khắc thành văn tự những bản kinh Phật mà mình kết tập được, bản kinh đá mà Takagi Shigema và Nakamura tìm thấy được chính là kinh phật bằng văn tự sớm nhất do bộ phái này lưu lại. Phật giáo là tôn giáo duy nhất không có một bộ giáo điển thống nhất. Hơn hai nghìn năm nay, trải qua nhiều thay đổi ngôn ngữ, ảnh hưởng bởi các nền văn hóa, bộ phái khác nhau, cùng với việc dịch thuật đã khiến kết cấu chương và nội dung Phật điển có nhiều điểm thay đổi. Nếu so sánh ý niệm Phật giáo của phái Ẩn tu với các bản kinh tiếng **Pāli** hay bản dịch từ tiếng Phạn sang tiếng Hán thì chúng ta sẽ thấy nhiều quan điểm mới. Lần tìm theo con đường này, có khi chúng ta lại có thể tìm về

với cội nguồn của đạo Phật, tìm lại diện mạo đích thực của tôn giáo này.

Để xác nhận được vị trí của bản kinh đá thì phải tìm cho ra tăng đoàn Ẩn tu, chùa tự hay nơi những tăng lữ của họ sinh sống. Những bản báo cáo cất giữ trong phòng tư liệu của 'Hiệp hội Nhật – Xiêm' tại trường Đại học Chulalongkorn có thể giúp Hán Thành tìm ra bản đồ phân bố chùa chiền của phái Ẩn tu.

Vừa xuống máy bay, Naoko đã nhận ngay được điện thoại của Pippen. Ông dặn cô không được hành động vội vàng, ông nhắn cô về 'Lô cốt' trước, ông đang trên đường từ Campuchia về Bangkok. Lúc này tại London, Bentley đã gặp mặt người 'quyên góp' bí mật. Luật sư Bell đã chụp được ảnh của người đó, đó là người đàn ông khoảng 40 tuổi, đầu hơi hói, ăn mặc lịch sự. Ông ta tự xưng là một thương nhân Thái Lan, thường xuyên đi lại giữa châu Âu và Nhật Bản, vì rất tin đạo Phật nên thường xuyên quyên góp cho các tổ chức nghiên cứu về Phật giáo. Bentley giao cho ông ta tập tài liệu sắp xếp chương trình hội thảo và hẹn ngày giờ bàn luận cụ thể. Xem ra không có sơ hở gì khiến đối phương hoài nghi.

Naoko nghi ngờ người này có thể chỉ là giả mạo hoặc là người đại diện, nhưng với tình hình trước mắt thì cô không có nhiều thời gian và tâm trí để phân tâm vào công việc đi điều tra thân phận của người đàn ông này.

Để đảm bảo an toàn, Pippen phái một số đặc vụ tới tận sân bay để đón Naoko và Hán Thành. Không khí bỗng dưng trở nên căng thẳng. Ba chiếc xe chống đạn màu đen lần lượt rời khỏi sân bay, tiến lên đường cao tốc về thành phố, ba chiếc xe lao vút trên đường, cảnh sát tại các trạm giao thông dường như không lấy làm lạ vì

trước đó họ đã nhận được giấy phép về tốc độ của những chiếc xe này.

Ra khỏi đường cao tốc, ba chiếc xe rẽ vào một con ngõ nhỏ yên tĩnh, có một chiếc xe chuyên chở tới khu 'Lô cốt' đã chờ sẵn ở đây. Naoko và Hán Thành dưới sự hướng dẫn của nhân viên đi cùng, nhanh chóng chuyển xe. Ba chiếc xe chống đạn quay đầu rời con ngõ, toàn bộ thời gian có thể tính bằng giây.

Naoko và Hán Thành nhìn nhau mỉm cười.

Ít nhất thì họ cũng đã có trong tay tài liệu của 'Hiệp hội Nhật – Xiêm', có thể yên tâm phần nào. Nếu có thể chu toàn mọi phương án thì sẽ không còn sự cố nào xảy ra nữa.

Tại phòng họp của 'Lô cốt', một tiếng sau khi Hán Thành và Naoko về tới nơi, thì Pippen cũng về tới trung tâm chỉ huy Bangkok.

Hơn mười ngày nay, mặc dù gặp nhiều sự việc, thậm chí nhiều sự kiện căng thẳng, nhưng xét cho cùng, đây cũng là hành trình thú vị và có ý nghĩa trong việc tìm hiểu về Phật giáo thời kỳ đầu.

Trở lại nơi đây như trở về với thế giới hiện thực. Giờ đây, điều mà mọi người phải đối mặt, đó là tổ chức buôn lậu ngầm, những kẻ có âm mưu đen tối, và những thành phần tham gia vào việc phân chia lợi nhuận qua vụ việc này.

Pippen và Shaudi cùng về tới 'Lô cốt', trong phòng họp lại đầy đủ bốn người. Họ đã từng cùng nhau ngồi đây nghiên cứu để tìm tung tích của Nakamura.

“Thưa các vị, chúng ta cần phải đưa ra mọi giả thiết. Theo thông tin chúng ta có được tới giờ phút này, thì đây chưa chắc đã là hành vi của tổ chức buôn lậu.”

“Sao ông lại có suy đoán như vậy?” - Naoko hỏi.

“Theo thông tin tình báo, đối thủ của chúng ta cũng đã thành lập một đội khảo sát, thành viên tham gia đều là các học giả có danh tiếng tại địa phương, họ đang chuẩn bị xâm nhập vào khu rừng rậm vùng biên qua vùng Gandosulang. Rõ ràng là họ cũng đã áng chừng được vị trí. Mặc dù chúng ta có được chút tiến triển tại Thái Lan và Nhật Bản, nhưng chúng ta lại không biết gì về đối thủ, chúng ta đã bị thụt lại phía sau.”

“Những học giả có khả năng tìm ra bản kinh đá thì chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay.” - Hán Thành lên tiếng.

“Ý anh Hán Thành là chúng ta có thể biết được danh sách các nhà nghiên cứu tham gia đoàn khảo sát này?”

Naoko đưa bản báo cáo tổng kết cho Pippen, đây là bản ghi chép toàn bộ sự việc mà Hán Thành và Naoko đã trải qua ở Nhật và London. Những người biết đến giáo phái bí mật này ngoài Takagi Shigema, Nakamura ra thì chính là giáo sư J, giáo sư Helmer, Bentley, và hai trong bốn người có mặt trong gian phòng này đó chính là Naoko và Hán Thành.

Naoko tiếp lời: “Đúng là như vậy, những người có đủ năng lực để giải mã cho bí mật này đều có tên trong bản báo cáo. Tôi nghĩ giờ này giáo sư J đã bị thuyết phục tới Campuchia. Nếu giáo sư J tham gia vào đoàn khảo sát thì những thành phần khác của đoàn có thể là Học hội nghiên cứu châu Á. Điều này tương đối phức tạp. Mọi

người cũng biết Học hội nghiên cứu châu Á là đơn vị cấp kinh phí cho đề tài mà giáo sư J nghiên cứu."

"Nếu như vậy, dưới một góc độ nào đó thì đội khảo sát này đã hoàn thiện được hồ sơ pháp lý, thậm chí còn mang tính chất khoa học? Ít ra, dưới vẻ bề ngoài là như vậy." - Shaudi nói.

Pippen nhíu lông mày, ông hỏi lại: "Tình hình này chúng ta không khỏi phải làm việc với chính phủ Campuchia rồi. Nếu vị trí đúng là trong lãnh thổ Campuchia thì chúng ta chỉ còn cách gây chút áp lực để công việc khảo sát phải thông qua sự giám sát của tổ chức quốc tế. Nhưng trước mắt, tình hình buôn lậu hiện vật quốc gia của đất nước này rất nghiêm trọng, rất nhiều quan chức cũng có liên quan mật thiết đến các tổ chức ngầm, chúng ta chỉ còn cách ngăn chặn các chuyến buôn lậu này một cách bị động. Nhưng các vị cũng phải hiểu rằng, trừ khi đối thủ vẫn sử dụng con đường vận chuyển, mà hiện nay đã bị chúng ta giám sát, nếu không thì chúng ta đúng là không còn cách nào để khống chế bọn chúng."

Những gì Pippen nói là thực trạng của Campuchia, thậm chí chúng ta có thể lên mạng tra cứu, đặt mua các hiện vật được chuyển ra từ Campuchia.

"Liên quan đến manh mối về bản kinh đá, hai vị có tìm thêm được thông tin gì từ London không?" - Pippen hỏi.

Hán Thành giới thiệu ngắn gọn về mối quan hệ giữa kinh đá và phái Ẩn tu, anh vẽ lại sơ đồ đường đi mà Nakamura đã hướng dẫn cho mọi người. Tất cả những chỉ dẫn này đều hướng về ngôi chùa Ẩn tu trong khu rừng rậm nhiệt đới, bí mật về bản kinh khắc trên đá có thể nằm trong ngôi chùa này:

1. Bức thư điện tử bí mật với tấm ảnh chụp tại ngôi chùa.

2. Lời nhắn Nakamura gửi lại nơi luật sư Takagi.

3. Bức thư Nakamura nhắn lại trong cuốn sách: 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu' tại kho tư liệu Gordon Bunko.

4. Những bức thư của Takagi Shigema gửi cho bạn bè và đội khảo sát vũ trang.

5. 'Pháp môn Ẩn tu Thánh giáo Đông Phương' và nghiên cứu về phái Ẩn tu.

6. Hai bức thư của Takagi Shigema viết năm 1945.

7. 'Di chúc học thuật' của Nakamura.

8. Sổ ghi chép khảo sát của Takagi Shigema.

9. Kho tư liệu về 'Hiệp hội Nhật – Xiêm' tại trường Đại học Chulalongkorn.

10. Trưởng lão Songbatdi chùa Wat Ounalom có thể là một tăng lữ thuộc phái Ẩn tu.

11. Ravanna với ý nghĩa chưa được làm sáng tỏ.

Nếu đúng như vậy, thì đội quân khảo sát vũ trang trong chiến tranh thế giới thứ hai, một nửa kho báu của Ravanna, sự kiện Takagi Shigema mất tích và toàn bộ tình hình đang diễn ra hiện nay, có thể kết nối được với nhau.

Pippen phân công cấp dưới mang đến một tấm bản đồ chi tiết khu vực vùng biên Thái Lan và Campuchia. Pippen đánh dấu lại khu vực từ Ubon Ratchathani cho tới Anlong Veng, Gandosulang, Choam Khsant ở phía nam Campuchia: "Theo thông tin mới nhất,

một đội khảo sát có cùng mục tiêu như chúng ta đã vào khu vực này. Nếu sự phán đoán của Naoko là chính xác, thì giáo sư J, mà các vị vẫn nhắc tới, cũng đã có mặt tại Gandosulang. Xem ra, đó chính là căn cứ địa của họ. Điều đáng tiếc là chúng ta không biết gì về tình hình tiến triển của họ, chúng ta hiện nay cũng mất liên lạc với trinh thám địa phương, còn Nakamura vẫn chưa có tin tức gì. Trong thời gian này, chúng ta không còn cách nào khác là chạy đua với đối thủ." - Pippen nói.

Ông nhìn Naoko và Hán Thành và đưa ra một vấn đề thực tế: "Chúng ta cần sớm biết được vị trí ngôi chùa. Đây là vùng biên giới hai nước Thái Lan - Campuchia, mà trong lịch sử cũng đã có nhiều tranh chấp. Nếu ngôi chùa nằm trong lãnh thổ Thái Lan thì thuận tiện hơn nhiều. Nếu thuộc vùng đất Campuchia thì phải báo cho cục tình báo của họ để nhận được sự ủng hộ."

"Để lấy được tài liệu của 'Hiệp hội Nhật – Xiêm' thì phải nhờ vào anh Shaudi thôi." - Naoko nói.

"Bao giờ mình đi?"

Pippen thấy không thể chờ lâu: "Ngay bây giờ." Lúc này đã là 21 giờ.

"Shaudi có điện thoại hay địa chỉ của người quản lý kho tư liệu không? Nếu có vấn đề gì thì mời cả hiệu trưởng tới."

Shaudi ngẩn người ra một lúc: "Chúng ta sẽ đi gặp thẳng hiệu trưởng."

53

Khuôn viên trường Đại học Chulalongkorn không một bóng người. Nhân viên quản lý dẫn Naoko, Hán Thành và Shaudi tới phòng tư liệu Viện nghiên cứu châu Á.

Đi xuyên quá các giá tài liệu, họ tới một phòng bảo quản tư liệu trên gác, các tài liệu của 'Hiệp hội Nhật - Xiêm' đều được cất giữ tại đây. Một năm sau chiến tranh thế giới thứ II, chính phủ thân Nhật đều bị sụp đổ, những tài liệu ghi chép lịch sử của Hiệp hội Nhật - Xiêm đều được chuyển tới ngôi trường đại học hàng đầu này của Thái Lan. Mới đầu chỉ là tạm thời cất giữ, nhưng sau đó không ai còn nhắc gì tới số tài liệu này nên chúng gần như bị lãng quên ở đây.

Trong phòng tràn ngập mùi bụi và mùi ẩm mốc. Đèn được bật lên, những lớp bụi bay mù mịt trong không trung và trở thành màu hồng nhạt dưới ánh đèn.

Gian phòng khoảng 80m2 này không có cửa sổ, những tủ tài liệu được thiết kế sát tường khiến gian phòng trở nên ngột ngạt hơn. Năm đó, số tài liệu và tủ kệ được chuyển nguyên dạng đến đây và để vậy tới tận bây giờ.

"Ở đây có bản danh mục tài liệu không?" - Shaudi hỏi người quản lý.

"Danh mục ở ngay trong hộc tủ đầu tiên bên trái. Nhưng bản danh mục này cũng rất sơ sài, năm đó công việc bàn giao chỉ làm cho đủ thủ tục mà thôi."

Xem tình hình này thì đêm nay mọi người phải vất vả rồi.

Bản danh mục chỉ liệt kê một cách đại khái theo thời gian năm, tháng. Hơn nữa quá trình vận chuyển cũng đã làm đảo lộn trình tự, thứ tự sắp xếp tài liệu cũng không theo quy luật nào. Số tài liệu này đa phần là song ngữ Thái – Nhật.

Hán Thành, Naoko và Shaudi tập trung tại chiếc bàn đọc giữa phòng, bắt đầu lật tìm lại số tài liệu cũ này.

Số tài liệu của 'Hiệp hội Nhật - Xiêm' này hầu hết là liên quan tới các hoạt động phi chính phủ của song phương. Năm 1941, hai nước Nhật - Thái thiết lập 'Điều khoản đồng minh Thái – Nhật'. Tháng 10 năm 1942 - hai nước ký kết điều khoản về văn hóa, trong đó có cả điều khoản đưa tiếng Nhật vào làm ngôn ngữ thứ hai của Thái Lan, Nhật Bản có ý định dùng văn hóa để thâm nhập vào Thái Lan, Mãn Châu hóa đất nước này(?). 'Hiệp hội Nhật - Xiêm' bắt đầu từ lúc này cũng ẩn chứa nhiều yếu tố chiến lược chính trị. Tống Hán Thành phỏng đoán, đề tài mà Takagi Shigema nghiên cứu hoàn thành vào khoảng thời gian từ 1939 đến 1942, trước khi ông tham gia vào đoàn khảo sát viễn chinh, trước khi gửi bức thư cuối cùng cho William Stede.

Thư từ qua lại, sổ ghi chép, chương trình gặp mặt giao lưu giữa hai bên, bản thảo thuyết trình, thậm chí cả lịch giảng dạy tiếng Nhật tại các trường đại học, cũng đủ để thấy ý đồ của Nhật Bản tại khu vực Đông Nam Á.

Phía Thái Lan thì luôn lựa chọn được đối tượng thích hợp trong hai cuộc đại thế chiến trong thế kỷ XX để nhận được sự bảo vệ, khéo léo để không bị cuốn vào hai cuộc chiến tranh này.

Nhân viên quản lý nhìn ba người với ánh mắt khó hiểu. Nhưng hiệu trưởng đã nhắc anh phải phối hợp tốt với họ, nên anh chỉ im lặng đứng bên cạnh nhìn ba người đang sắp xếp lại số tài liệu kia.

Một tiếng sau, họ vẫn chưa tìm được tài liệu họ cần.

Shaudi hỏi nhân viên quản lý là có phải tất cả tài liệu về Hiệp hội Nhật – Xiêm đều được cất ở đây không? Nhân viên thư viện khẳng định trừ những tài liệu bị tiêu hủy thì tất cả đã ở đây rồi.

"Có tài liệu bị mượn đi rồi không, hoặc là được sao chép thêm để phục vụ nghiên cứu?"

Hồi đó rất ít học giả tới đây, chỉ có một số nhà nghiên cứu về 'thế chiến thứ hai' có tới đây tra tài liệu. Nhân viên quản lý lấy ra một tập nhật ký công việc trong vòng ba năm gần đây, Shaudi xem xét kỹ lưỡng từng đầu mục công việc.

Naoko và Hán Thành tiếp tục tìm kiếm trong các ngăn tài liệu, hơn nửa số tài liệu đã được họ kiểm tra qua và sắp xếp theo thứ tự thời gian.

Ba mươi phút nữa lại trôi qua, họ vẫn không có thu hoạch gì.

Không tìm thấy bản báo cáo đó cũng đồng nghĩa với việc không có cách nào để triển khai hành động. Trong bản ghi chép tay của Nakamura có nhắc tới bản báo cáo này, không lẽ nó đã bị ai đó lấy đi hay đã bị thất lạc?

Naoko hạ cuốn tài liệu trên tay xuống, đưa mắt quan sát toàn bộ gian phòng.

Gian phòng ba góc, đỉnh hình chóp khiến trần nhà phía trong tạo thành hình vòng cung, dọc hai bên tường là các tủ đựng tài liệu,

một khe hở giữa hai tủ tài liệu có đặt một bức tượng Phật bám đầy bụi, khe hở đối diện với bức tượng này là một số thùng giấy đựng những đồ lặt vặt.

Naoko hỏi người quản lý mượn một chiếc thang. Khi cô trèo lên, chiếc thang có phần không ổn định, Hán Thành vội vã bước tới giữ thang cho cô. Naoko hạ những chiếc thùng giấy đó xuống cho Hán Thành.

Trong chiếc thùng đầu tiên là huy chương, cúp, kỷ niệm chương, ảnh hiện vật khảo cổ, có thể đây là ảnh những hiện vật được liệt kê sau khi Hiệp hội Nhật - Xiêm bị giải tán. Họ tìm thấy bốn, năm chiếc hộp sắt tại thùng thứ hai, trên hộp có dòng chữ: 'Ảnh lưu niệm hoạt động Hiệp hội qua các thời kỳ', viết bằng tiếng Nhật và tiếng Thái.

Naoko nghĩ không biết trong đó có ảnh ông nội cô hay không? Cô ra hiệu cho Hán Thành tạm để những chiếc hộp sắt đó lên bàn.

Trong những chiếc hộp còn lại chỉ là một số sổ sách tài chính, sổ ghi chép công việc quản lý nội bộ của hiệp hội, Naoko lật giở những cuốn sổ bám đầy bụi này và không ngừng hắt hơi.

Khi mở gần hết các thùng giấy thì Naoko hầu như không có chút hi vọng nào nữa.

Tới thùng giấy cuối cùng, khi nhìn thấy dòng chữ ghi bên ngoài: 'Khảo sát đặc biệt về Phật giáo' thì tim cô bỗng đập thình thịch. Hán Thành và Naoko mở chiếc thùng ra một cách cẩn thận. Nhân viên quản lý nhìn họ ngạc nhiên.

Trong chiếc thùng này cất giữ những tài liệu gốc ghi chép lại cuộc khảo sát điền dã năm xưa mà Ui Hakuju, Takagi Shigema,

Nakamura Masuya đã tham gia.

Naoko, Hán Thành và Shaudi cùng xác nhận đây chính là những tài liệu họ cần, bao gồm cả số giấy tờ, báo cáo điều tra và ảnh chụp hiện trường được bọc cẩn thận trong lớp giấy dầu.

Shaudi đã đọc hết tập nhật ký công việc, trong đó xuất hiện tên Nakamura và giáo sư J. Hơn nữa, lần này quay lại Bangkok, giáo sư J cũng đã tới đây.

Điều đó cho thấy, tuy bị thầy giáo nghiêm cấm, nhưng giáo sư J vẫn bí mật nghiên cứu cùng một chủ đề như Nakamura. Chẳng trách hai người này lại biết nhiều về phái Ẩn tu như vậy. Đây cũng chính là sự đua tranh và hỗ trợ bí mật cho nhau giữa hai người trong lĩnh vực nghiên cứu. Giáo sư J không biết đã đọc những tài liệu này chưa?

Nếu ông ấy đã tham gia đoàn khảo sát và vào Gandosulang rồi, thì chắc chắn đối thủ đã đứng cùng trên một đường xuất phát với họ. Thậm chí, đối thủ có thể đã đi trước một bước. Một điều may mắn là số tài liệu này vẫn còn ở đây. Số thùng giấy này vẫn bám đầy bụi, có vẻ như gần đây chưa có ai động đến. Giáo sư J có khả năng chưa phát hiện ra số tài liệu này. Pippen đã chờ rất lâu ở trong trường, sau khi nhận được thông báo, ông lập tức tới viện nghiên cứu. Ông tuyên bố với nhân viên quản lý là số tài liệu này tạm thời do quân đội bảo quản, chờ khi sự việc được làm sáng tỏ sẽ trả về nguyên vẹn cho phòng tư liệu. Nhưng anh ta không được phép tiết lộ việc này cho bất cứ ai, kể cả các quản lý cao cấp trong nhà trường. Đêm nay quả là một đêm xảy ra nhiều điều kỳ quặc với người nhân viên quản lý bị dựng dậy làm việc lúc nửa đêm.

54

Khu rừng rậm ven biên giới Campuchia – Thái Lan không hổ danh là 'Khu rừng của các chùa chiền'.

Vào khoảng thế kỷ thứ II, III, các tín đồ đạo Bà la môn, và bộ phái Đại thừa của Phật giáo đã thông qua nơi này để truyền giáo vào Campuchia. Thế kỷ thứ IX, Jayavarman đệ nhị xây dựng vương triều Angkor, đạo Bà la môn cũng xác định được vị trí đứng của mình. Các triều đại vua chúa thi nhau xây dựng chùa chiền miếu mạo, Angkor Wat, Beng Mealea minh chứng cho thời kỳ thịnh vượng của tôn giáo này. Sau đó, thành Angkor dần bị bỏ hoang. Đến giữa thế kỷ XIV, Campuchia trở thành thuộc địa của Xiêm La. Thượng tọa bộ của Phật giáo theo đó mà truyền vào Campuchia và trở thành quốc đạo của nước này, phái Tiểu thừa của đất nước Xiêm La nhanh chóng chiếm vị trí thống lĩnh. Từ thủ đô Phnom Penh cho đến các thành phố chính, từ hoàng cung cho tới các chùa chiền, khắp nơi đều dễ dàng nhìn thấy những ngọn tháp, những mái nhà cong, màu vàng, mang đậm nét đặc trưng của kiến trúc Thái Lan.

Những ngôi chùa tại vùng biên này dựa vào tín ngưỡng của người dân xung quanh và sự bảo vệ của thiên nhiên nên không bị tàn phá. Tới tận ngày nay, chúng vẫn giữ được nét kiến trúc hòa lẫn giữa đạo Bà la môn và bộ phái Đại thừa. Pippen đánh dấu trên bản đồ được hơn một trăm ngôi chùa lớn nhỏ của Bà la môn, Đại thừa, Tiểu thừa.

Trong bản ‘Khảo sát đặc biệt về Phật giáo’, Takagi Shigema đã miêu tả chi tiết các ngôi chùa trong khu vực này, bao gồm: phân bố, thuộc bộ phái nào, ý nghĩa truyền bá và tình hình các tăng lữ tại chùa.

Trong số tài liệu đưa từ Chulalongkorn về, Hiệp hội Thánh điển **Pāli** nhắc tới việc William Stede và Takagi Shigema đã bắt tay vào công việc điều tra thực địa, khi đề tài này bắt đầu được khởi động. Ngay thời gian đại thế chiến thứ nhất, William Stede đã tiến hành khảo sát điền dã tại Nepal và Ấn Độ. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hai người đã từng cùng nhau tới Ấn Độ để khảo sát các di tích Phật giáo. Trước khi Nhật Bản tuyên chiến với Anh và Mỹ, Takagi Shigema được sự ủng hộ của Hiệp hội Nhật - Xiêm, cơ bản hoàn thành công việc điều tra tại khu vực Đông Nam Á. Nếu bắt đầu tính từ thời điểm William Stede đi khảo sát Nepal, thì công việc điều tra cũng kéo dài gần hai mươi năm.

Trong phần phụ lục báo cáo, Hán Thành tìm thấy bản sơ đồ phân bố các chùa tại vùng biên giới Campuchia do Takagi Shigema vẽ.

Nhưng ngôi chùa mà Nakamura nhắc tới nằm ở đâu? Trong bản báo cáo và bản đồ phân bố đều không nhắc tới bản kinh đá. Hán Thành cho rằng; có thể do một nguyên nhân nào đó nên Takagi Shigema chưa chính thức đề cập tới phát hiện này trong báo cáo, còn bản thảo viết tay của anh tại Merck Sharm cũng không nói đến nguồn tài liệu và phương pháp để lấy tài liệu ra.

Trong lúc tình hình thế giới nhiều biến động, Takagi Shigema lựa chọn phương pháp tạm thời giữ bí mật phát hiện của mình cũng là điều có thể lý giải.

Điều khiến mọi người bất ngờ là, trong số những bức ảnh về hoạt động của Hiệp hội Nhật – Xiêm, có một phần là ảnh chụp thực tế công việc khảo sát đặc biệt về Phật giáo.

Trong trung tâm điều hành của 'Lô cốt', Pippen đã chuẩn bị mục tiêu sẵn sàng về cả nhân lực, thiết bị và hậu cần. Nếu được xác định là trong lãnh thổ Campuchia, tổ chức Ravanna sẽ thực hiện chức năng giám sát của một tổ chức quốc tế, bảo vệ tốt hiện trường không bị xâm phạm, cùng các nhân viên phía Campuchia thành lập đội khảo sát liên minh.

Hán Thành, Naoko và Pippen đi suốt đêm tới Phnom Penh. Sáng sớm ngày hôm sau đến gặp trưởng lão Songbatdi trụ trì chùa Wat Ounalom. Chờ cho nhân viên tiền tuyến xác định được vị trí thì Shaudi sẽ cùng quân đội đến sau.

Đối thủ cũng có rất nhiều thế lực tại Campuchia, đồng thời nếu chính phủ Campuchia phát hiện địa điểm, họ sẽ từ chối đối tượng thứ ba tham gia khai quật, thậm chí có thể ngăn chặn đội khảo sát quốc tế tiếp cận.

Kế hoạch của Pippen đương nhiên là cố gắng đi trước một bước, giành được quyền đàm phán với Campuchia.

"Nếu trưởng lão Songbatdi không cung cấp được manh mối gì, thì chúng ta đành phải dựa vào khả năng phán đoán của mình thôi." - Pippen nói với Hán Thành.

"Tôi xuống Phật đường trong 'Lô cốt' xem lại lần nữa, biết đâu lại phát hiện thêm được gì đó."

Ý Hán Thành ám chỉ gian phòng bí mật mà hôm đầu tiên tới 'Lô cốt' anh đã đến. Những bức tượng dưới đó có thể liên quan tới các

tăng lữ phái Ẩn tu, địa điểm khai quật có thể chính là nơi cất giữ các bản kinh đá.

Đương nhiên tất cả những điều này cũng chỉ là phỏng đoán.

Naoko và Hán Thành quay về gian phòng bí mật trong 'Lô cốt', họ chụp lại tất cả các tượng phật và hiện vật có trong gian phòng, bao gồm cả tấm đá có dòng chữ 'Con đường duy nhất để thoát khỏi luân hồi'. Câu nói này giống với câu được khắc trên ngôi chùa trong bức ảnh mà Nakamura chụp. Chúng ở cùng một ngôi chùa hay là được lấy từ hai nơi khác nhau?

Dưới sự gợi ý của Nakamura, Hán Thành lần theo dấu vết của các chuyên gia tiền bối tới tận nơi này. Hiện nay, trong tay mọi người đã có tương đối đầy đủ những tài liệu có thể thu thập được. Anh cần thời gian sắp xếp lại các sự kiện để tìm lối ra cho bí mật này.

Trưởng lão Songbatdi sẽ đưa ra chỉ dẫn gì đây? Ông ấy có thể giúp Hán Thành phá vỡ được bí mật Ravanna không?

Hai giờ sáng, đoàn xe rời khỏi khu 'Lô cốt'. Nhóm của Hán Thành lần này xuất phát từ Bangkok tiến về phía đông, đi qua thị trấn nhỏ Aranyaprathet tại vùng biên Thái Lan, thẳng tới Sisophon bên lãnh thổ Campuchia. Đi thêm mười tiếng ô tô nữa thì họ sẽ tới thủ đô Phnom Penh.

Chỉ cần xác định được vị trí, họ sẽ hợp nhất với đội quân của Shaudi và cùng tiến tới địa điểm mục tiêu.

55

Sân bay Gandosulang là một sân bay nằm bên khoảng đất trống rộng rãi ven khu rừng rậm vùng biên.

Sắp hết mùa mưa, thời tiết từ giữa đêm tới sáng sớm ở đây rất trong lành, mùi hương của cây cỏ tràn ngập khắp nơi khiến con người cảm thấy hết sức sảng khoái.

Đoàn khảo sát đã dựng lều cạnh bãi đất trống. Đội hậu cần, đội thông tin cũng lắp ráp xong thiết bị. Thiết bị ở đây tương đối đầy đủ: điện thoại vệ tinh, Internet vệ tinh, máy tính và các thiết bị khác. Với những thiết bị này, mọi người có thể đăng nhập vào kho tư liệu của bất kỳ trường đại học nào trên thế giới. Xe được đỗ tại hàng rào sắt cạnh sân bay, nhân viên cảnh vệ đứng gác vòng ngoài để quan sát mọi động tĩnh phía các con đường. Chuyên cơ đưa mọi người tới đây tối qua, sáng sớm nay đã quay về Siem Reap.

Giáo sư J nằm trên một chiếc ghế bạt, trên tay ông là cuốn nhật ký công tác.

Cuốn nhật ký công tác bìa da này đã theo ông nhiều năm, ghi chép đầy đủ những thông tin về phân tích tài liệu và các manh mối của những đợt nghiên cứu bí mật. Cuốn sổ này là vật bất ly thân của ông, giờ đây nó đang hướng dẫn ông tiến vào khu rừng rậm trước mắt kia, tìm lại ngôi chùa Ẩn tu mà Nakamura đã từng đặt chân tới.

Nhưng ông vẫn chưa tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi cuối cùng. Năm xưa, khi tìm thấy những bản báo cáo của 'Hiệp hội Nhật –

Xiêm' tại trường đại học Chulalongkorn, ông đã phần nào đoán được phạm vi mà Nakamura đang nghiên cứu. Nhưng trong hàng trăm ngôi chùa được nhắc tới trong báo cáo, thì ngôi chùa nào mới là nơi cất giữ các bản kinh đá?

Ông cố suy nghĩ, mục tiêu đã cách gần ông như vậy rồi mà vẫn chưa thể tiến tới được. Sau khi Nakamura tử nạn, ông đã một mình khởi động lại công việc nghiên cứu về phái Ẩn tu. Cho đến lúc này, ông đang phải đối diện với thử thách cuối cùng. Năm xưa, khi tìm thấy số hồ sơ đó, ông đã chụp ảnh lại toàn bộ, đây chính là những tài liệu phân tích hữu ích nhất. Chỉ cần có thời gian cho ông bình tĩnh lại, chắc chắn ông sẽ tìm ra đáp án trong số tài liệu này.

Giáo sư Monivong bước vào thông báo Sato cũng vừa tới nơi, có một vài quan chức chính phủ Campuchia cũng đi cùng. Rõ ràng là đội khảo sát đã gây sự chú ý cho các quan chức nước này.

Giáo sư J giải thích rằng ông cần yên tĩnh để xem lại các tài liệu để đưa ra kế hoạch chuẩn bị vì thời gian rất gấp rồi. Nhờ giáo sư Monivong chuyển lời lại với Sato là ông không muốn tham gia các cuộc liên hoan đón tiếp hay tương tự như vậy. Giáo sư Monivong hơi nhún vai rồi bước ra ngoài.

Giáo sư J lấy một ít thuốc sợi trong hộp Larsen-1864 rồi cho vào tẩu và châm lửa hút. Đây là thói quen của ông nhiều năm nay, hút thuốc sẽ giúp ông thư giãn tinh thần và tỉnh táo hơn. Phía bên ngoài lều vọng vào tiếng người cười nói ồn ào nhưng không có ai trong đó bước vào lều của ông.

Giáo sư J bắt đầu nghiên cứu những tấm ảnh đang có trong tay, lúc này ông cần phải tập trung cao độ và thật tỉnh táo, không thể bỏ

qua một chi tiết nhỏ nào.

Trong lúc ông đang sắp xếp lại những tấm ảnh thì Sato bước vào, nhưng anh ta chỉ đứng lại ở trước cửa lều như sợ làm ảnh hưởng đến công việc của ông. Khi giáo sư J ngẩng đầu lên nhìn thì Sato cúi mình chào ông rất lịch sự.

"Tôi có làm phiền ông không giáo sư?"

"Anh vào đi."

Sato bước vào hẳn trong lều, quan sát tỉ mỉ những đồ vật bài trí bên trong, có thể thấy rõ anh ta rất bằng lòng với cách sắp xếp của giáo sư J.

"Giáo sư còn cần gì thêm nữa không?"

"Một chiếc đèn bắt muỗi." - Ông hay làm việc về đêm nên đèn bắt muỗi là dụng cụ không thể thiếu.

"Tôi sẽ cho người chuẩn bị ngay cho giáo sư. Nếu giáo sư cần trợ lý thì giáo sư Monivong có thể sắp xếp cho ông bất cứ lúc nào."

Cách nói chuyện của Sato như thể anh ta là người quản lý một tòa lâu đài cổ rộng lớn, công việc vận chuyển, vận hành ở đây anh ta nắm rõ trong lòng bàn tay.

"Cảm ơn anh. Hiện tại, tôi chỉ muốn một mình yên tĩnh nghiên cứu."

"Vậy tôi không làm phiền giáo sư nữa." - Bước ra tới cửa lều Sato quay đầu lại: "Đã tới đây rồi thì chúng ta vẫn còn nhiều thời gian."

Lúc này thì thời gian chính là yếu tố quyết định thắng bại.

* * *

Tại một nơi khác. Pippen sau khi tới Sisophon đã ra lệnh cho đội xe cùng ba chiếc xe khác tiếp tục đi về phía Siem Reap và Gandosulang. Ông với Hán Thành và Naoko cùng hai trợ lý tiếp tục đi về phía nam. Vì miền trung Campuchia là hồ Tonle Sap, nên Phnom Penh không có đường quốc lộ đi thẳng lên phía bắc. Vì vậy, sau khi gặp trưởng lão Songbatdi xong, họ phải quay trở về Sisophon theo đường cũ.

Dọc đường đi cát bụi mù mịt, con đường quốc lộ đã lâu không được nâng cấp, toàn những ổ gà, gồ ghề khó đi nhưng những người ngồi trong xe thì vẫn bận rộn trên cả quãng đường.

Pippen đang nhắc nhở nhân viên tiền trạm rằng trên đường tới Siem Reap cố gắng liên lạc với người cung cấp thông tin, nhóm còn lại đi Gandosulang dò tìm vị trí đóng trại của đối phương. Thùng xe phía sau được sửa lại thành không gian làm việc tạm thời. Hán Thành vẫn đang tiếp tục nghiên cứu những tài liệu mới thu thập được.

Anh đọc lại kỹ càng bản thảo viết tay của Takagi Shigema.

Trong phần phụ lục, anh tìm thấy một đoạn ghi chép, nếu không đọc kỹ sẽ dễ bị bỏ qua:

> Việc giải thích về phái Ẩn tu, trưởng lão Palsunong tại chùa Wat Ounalom đã chỉ giáo cho tôi rất nhiều. Tôi còn phải cảm ơn một người, đó là tỳ kheo Songbatdi mà trụ trì đã sắp xếp theo đoàn. Trong suốt đợt khảo sát vất vả, ông không chỉ là trợ lý,

là người đồng hành tận tụy của tôi, mà với trí thông minh của mình ông đã giúp cho tôi rất nhiều trong nghiên cứu. Tài liệu này có thể nói là tâm huyết, là kết tinh của cả hai chúng tôi trên con đường tìm lại ý nghĩa đích thực của Phật giáo.

Xem ra, Nakamura đã đọc được đoạn viết này của Takagi Shigema, và tới tìm gặp trưởng lão Songbatdi. Nếu trưởng lão Songbatdi cùng độ tuổi với Takagi Shigema thì năm nay cũng đã gần trăm tuổi rồi. Theo nội dung Takagi Shigema viết trong bản thảo này thì Trưởng lão đã từng tham gia vào hoạt động khảo sát của đoàn và đảm nhiệm vị trí trợ lý cho Takagi Shigema.

Giai đoạn lịch sử tưởng chừng như đã bị lãng quên, giờ đây vẫn còn tìm thấy nhân chứng sống?

Naoko đọc được đoạn văn này cũng hết sức kinh ngạc. Chỉ mấy giờ trôi qua nữa thôi, người mà cô sắp gặp tới đây chính là người đã từng làm việc cùng ông nội cô.

Nếu vậy, người có thể xác nhận những bức thư, những nhân vật trong ảnh, tượng Phật trong 'Lô cốt', không thể là ai khác ngoài trưởng lão Songbatdi.

Đề phòng bất trắc, Pippen đã thông báo cho đồng nghiệp của ông tại Phnom Penh điều người tới giám sát tại khu vực gần chùa Wat Ounalom. Mặt khác, Naoko vẫn giữ liên lạc với các đồng nghiệp của cô, chỉ cần xác định được thông tin gì về tập đoàn buôn lậu thì Tổ chức hình sự quốc tế sẽ ngay lập tức ra lệnh truy nã toàn cầu.

56

Khác với Bangkok, Phnom Penh là một thành phố dường như vẫn đang dừng lại ở thế kỷ XIX.

Xe của nhóm Hán Thành tới Phnom Penh khoảng 10 giờ trưa. Đường phố ở đây đã tấp nập xe cộ đi lại, ô tô, xe máy, xe ba gác đủ cả, thi thoảng lại có đoàn bốn, năm chiếc xe máy ồ ạt chạy qua, ồn ào cả một góc phố. Những bà, những chị đội từng thúng đồ trên đầu, thong thả đi lại giữa những làn xe cộ ngược xuôi, từng đám trẻ con rượt đuổi nhau chạy tới chạy lui, thỉnh thoảng lại đâm sầm phải khách du lịch. Duy chỉ có các vị tăng lữ trong bộ áo tu hành khổ hạnh trên phố là còn giữ lại được nét huyền bí cho thành phố này.

Chiếc xe vẫn đi qua từng con đường đất đỏ mù mịt, ánh nắng mặt trời bắt đầu tăng dần, từng làn hơi nóng bốc lên phía trước lớp kính ô tô. Hai bên đường, những căn nhà được xây dựng từ thời thuộc địa, giờ đã xuống cấp trầm trọng, nhưng cũng lưu lại được phong cách đặc trưng của nước Pháp lãng mạn. Tầng một của các căn nhà này thường là các loại cửa hàng khác nhau, tầng hai tầng ba là các hộ gia đình, những tấm rèm đã được đóng kín để ngăn bớt ánh nắng nóng gắt bên ngoài chiếu vào.

Một điều đặc biệt nữa của nơi đây là tên các con phố, ngoài những con phố chính lấy tên quốc vương và những nhân vật vĩ đại của quốc gia, thì hầu như tất cả các con đường đều được đánh số, thông thường những con phố chạy theo hướng Đông Tây đều là số

lẻ, hướng Nam Bắc là số chẵn, số được đánh từ lớn đến bé theo hướng Bắc tới Nam.

Họ dừng lại tại cổng công ty du lịch trên đường 154, từ đây có thể nhìn thấy ngọn tháp của chùa Wat Ounalom. Chùa được xây dựng vào thế kỷ XV, truyền thuyết nói rằng: năm đó có một vị cao tăng đã chôn lông mày của mình tại ngôi tháp trong chùa, nên chùa còn có tên 'Thánh mi tự'. Nơi đây cũng chính là Tổng hội Phật giáo Campuchia.

Các đồng nghiệp của Pippen đã chờ ở đây từ lâu. Naoko và Hán Thành sẽ đóng giả làm khách du lịch tới tham quan chùa Wat Ounalom, dưới sự hướng dẫn của nhân viên hướng dẫn địa phương. Trưởng lão Songbatda là trụ trì chùa Wat Ounalom, cũng là một trong hai vị Đại tăng thống do chính quốc vương Campuchia sắc phong, hưởng chế độ ưu đãi đặc biệt, có tiếng nói lớn. Thông thường, ông sẽ không dễ dàng nhận lời gặp khách du lịch.

Pippen sắp xếp cho mọi người vào phòng làm việc của công ty du lịch tạm thời nghỉ ngơi.

Năm phút sau, Pippen bước ra khỏi công ty du lịch với trang phục của người dân địa phương. Hán Thành và Naoko chờ một lúc nữa thì cũng đi ra. Hán Thành mặc một chiếc áo lụa màu xanh, Naoko mặc một chiếc váy liền cũng màu xanh. Theo phong tục địa phương, hôm nay là thứ tư, mặc trang phục màu xanh sẽ được nhiều may mắn.

Họ đi dọc theo phố 154, tới đường 13 thì rẽ phải, đi thêm hai trăm mét là tới quảng trường nhỏ trước chùa Wat Ounalom.

Khách du lịch đang nườm nượp ra vào tại cổng vòm trước chùa. Thường buổi sáng, lượng khách tới tham quan chùa sẽ nhiều hơn.

Bước vào bên trong, không khí trong này dường như là một thế giới hoàn toàn khác hẳn với sự ồn ào, náo loạn bên ngoài, tất cả các khách du lịch đều xếp hàng tiến lên phía trước trong sự im lặng trang nghiêm.

Pippen bước vào một quán bán đồ lưu niệm trước chùa, ông sẽ ở đây theo dõi tình hình, nếu có động tĩnh gì, ông sẽ ngay lập tức thông báo cho các đồng nghiệp mai phục sẵn tại các vị trí. Thế nhưng trước mắt thì tình hình rất ổn định, chắc sẽ không xảy ra biến cố gì.

Hán Thành và Naoko đi theo người hướng dẫn của công ty du lịch vào chùa. Họ đi vòng qua tháp chính ra phía sau, tới khu sinh hoạt của các tăng lữ. Ở đây, khách du lịch không nhiều như phía trước điện chính của chùa, cây cối cũng được trồng nhiều hơn, thi thoảng họ gặp vài vị sư trẻ tuổi từ phía trong đi ra.

Người hướng dẫn ra hiệu cho họ chờ ở đây, anh ta bước vào tăng xá tìm vị sư thầy phụ trách việc đăng ký gặp mặt trụ trì Songbatdi.

Khoảng mười phút sau, người hướng dẫn bước ra cùng một vị sư thầy tầm tuổi trung niên, nét mặt hiền hậu nhân từ. Vị sư phụ này có thể nói được tiếng Anh. Hán Thành giới thiệu đơn giản lý do tới tìm trụ trì Songbatdi: họ tới đây với tư cách là hậu duệ của người bạn vong niên của trụ trì, Hán Thành đưa tấm thiếp được viết bằng ba thứ tiếng Campuchia, Anh, Nhật, có viết tên Takagi

Shigema và Takagi Naoko, hi vọng trụ trì vẫn còn ấn tượng và nhớ lại được những chuyện đã cách đây hơn nửa thế kỷ.

Vì thời gian gần đây sức khỏe của trụ trì không được tốt lắm, tai nghe cũng không được thính, nên thường thời gian gặp không quá ba mươi phút.

Vị sư thầy đi trước dẫn đường, qua một hành lang dài, qua khu ở của các sư rồi tới khuôn viên yên tĩnh phía sau chùa, ở đây có một hồ nước trồng đầy cây xương bồ và hoa sen. Họ đi vòng qua hồ sen, xuống tận cuối phía vườn cây, qua một vườn trúc xanh tốt.

Sư thầy nói với người hướng dẫn để mọi người đứng ở đây chờ ông vào thông báo, phía trước đã là thiền phòng.

“Xin các vị chờ tôi vào báo với trụ trì.” - Vị sư thầy cầm tấm danh thiếp bước vào trong.

Một lúc lâu sau vẫn chưa thấy vị sư phụ đó quay lại.

Hai người chợt thấy bất an. Nếu mạo muội tới thăm như vậy không biết có bị từ chối không?

Hán Thành nhìn rừng trúc xào xạc theo từng cơn gió và vạt váy xanh của Naoko, chợt thấy bộ đồ này thật hợp với nơi đây.

Naoko cảm nhận được Hán Thành đang chăm chú nhìn mình, cô nhìn sang thì thấy chiếc áo Hán Thành đang mặc hơi rộng so với anh, chiếc túi anh khoác trên người chính là số tài liệu mấy ngày nay hai người tổng hợp lại để đưa cho trụ trì xem, trong đó có cả những bức ảnh mới tìm thấy được hôm trước. Nghĩ tới những tài liệu và những bức ảnh ghi lại cuộc sống và quá trình làm việc của ông mình, Naoko bỗng chìm vào những dòng suy nghĩ mông lung.

“Nếu hôm nay không gặp được trụ trì thì sao?” – Naoko hỏi.

“Tôi chỉ lo là sư cụ không tiết lộ điều gì.”

“Anh nói được tiếng Campuchia mà. Anh cũng có thể nói bằng tiếng **Pāli**.”

“Nói bằng tiếng **Pāli** thì hơi phiền một chút, đó là thứ ngôn ngữ cổ của Ấn Độ, khó có thể biểu đạt hết ý tưởng của chúng ta ngày hôm nay. Tiếng **Pāli** ngày nay là thứ tiếng chuyên dụng của Phật giáo Nam truyền.”

“Nếu trụ trì Songbatdi đúng là đã từng làm trợ lý cho ông nội tôi, thì có thể cụ nói được tiếng Nhật.”

Điều này hoàn toàn có thể, nhưng cũng có thể là nói tiếng Pháp hoặc tiếng Anh. Trong chiến tranh thế giới thứ hai, Campuchia là thuộc địa của Pháp.

Trong khi hai người đang phỏng đoán về cuộc gặp gỡ với trụ trì thì vị sư thầy bước ra. Thái độ của ông rõ ràng là khác hẳn lúc vào. Ông mời Hán Thành và Naoko vào trong, còn ông thì chờ ở phía ngoài tăng xá. Chờ cho tới khi nhìn thấy người hướng dẫn du lịch đi hẳn ra phía ngoài, ông mới rời đi.

Ông nhìn sang Hán Thành và hỏi Naoko: “Vị này là …”

“Đây là anh Tống Hán Thành, giáo sư nghiên cứu Phật giáo học, là bạn của tôi.”

Vị sư thầy giờ đã trở về với vẻ bình tĩnh thân thiện như ban đầu. Ông đi trước dẫn đường, đưa hai người đi thẳng vào khu vườn trúc. Phía trong vườn trúc là một gian nhà thiền trông rất giản dị, đây chắc là nơi trụ trì tịnh tu.

Khi vị sư thầy gặp Đại tăng thống, liền kính cẩn hành lễ, Hán Thành và Naoko cũng làm theo phong tục địa phương, hai người tháo giày để bên ngoài và cũng cúi chào trụ trì, hành lễ xong, họ ngồi vào vị trí mà vị sư thầy hướng dẫn.

Sắp xếp xong xuôi, vị sư thầy xin phép cáo lui, trong phòng chỉ còn lại ba người.

Trưởng lão người hơi gầy, vầng trán rộng, mí mắt như mở lại như nhắm hờ. Vì ngồi kiết già trên đệm quỳ nên trông ông như đang thiền định.

Thiền phòng trở nên yên tĩnh lạ thường, có thể nghe thấy được cả hơi thở của chính mình. Nhưng cũng chính nơi yên tĩnh gần như thoát tục này khiến tâm trạng con người trở nên thư thái. Hán Thành và Naoko kiên nhẫn chờ đợi.

Là một trong hai vị Tăng vương (Đại tăng thống), nhưng phòng tịnh tu của trụ trì lại hết sức đơn giản nếu như không muốn nói là sơ sài. Tường nhà được kết bằng thân trúc, đồ đạc trong phòng cũng hết sức đơn sơ, ngoài hai bức tượng Phật trên ban thờ và vài bức tranh treo thì trong phòng không có gì khác. Phía sau ban thờ là một bức rèm trúc ngăn một gian phòng nhỏ với phòng bên ngoài, có lẽ đó là nơi trụ trì nghỉ ngơi.

Cách bài trí nơi đây không khỏi khiến cho người ta phải kính phục.

Trong lúc chờ đợi như vậy, Naoko lại mất tập trung. Gian phòng này, vị trưởng lão mà cô đang nhìn thấy đây, dường như không xa lạ chút nào, cô có cảm giác như mình đã từng tới nơi đây. Có lúc cô

còn cảm thấy rằng, vị trưởng lão này chính là hiện thân của ông nội cô. Đó là một cảm giác mà cô không thể nào giải thích nổi

Phía tăng đường vọng lại tiếng tụng kinh của các vị sư.

Những ngày qua, với những cuộc chạy đua, sự hỗn loạn, căng thẳng không lúc nào ngớt, phút chốc được ngồi trong không gian tĩnh lặng, yên bình như thế này, thật là một cảm giác kỳ diệu, họ hoàn toàn không thấy một chút mất tự nhiên nào.

Tất cả những câu hỏi chuẩn bị sẵn đều chưa có cơ hội để hỏi, lúc này mọi lời nói đều trở nên thừa thãi. Trực giác mách bảo họ, không nên phá vỡ không khí yên lặng lúc này.

Vị trưởng lão dù đang nhắm mắt thiền định, nhưng dường như vẫn quan sát được mọi động tĩnh. Vẻ mặt của ông gợn lên một chút biểu cảm.

Thời gian lại trôi qua, có tiếng bước chân người phía ngoài bước vào, là vị sư thầy dẫn đường vừa rồi. Ông ghé tai nói nhỏ với Naoko thời gian gặp gỡ của họ đã kết thúc, chiều nay trụ trì còn phải tham gia một hoạt động rất quan trọng của chùa.

Hán Thành và Naoko đứng dậy, kính cẩn chào từ biệt trưởng lão rồi nhẹ nhàng ra khỏi phòng.

Bước chân trở ra vườn trúc, hai người đưa mắt nhìn nhau, trông ai cũng có vẻ thất vọng và khó hiểu. Nhưng giờ đây, hai người đều phát hiện ra trông vị trưởng lão đó rất quen, ông chính là người chụp ảnh cùng Nakamura trong tấm ảnh mà Nakamura gửi về cho họ.

Tất cả những điều này xảy ra một cách tự nhiên, vị sư thầy vẫn im lặng đi trước dẫn đường, nhưng nếu lần này đi về không có chút thu hoạch nào thì họ chỉ còn cách tự dựa vào khả năng phán đoán của mình mà thôi. Pippen chắc chắn sẽ rất thất vọng, ông đã hỗ trợ hết mình và đi cùng mọi người tới Phnom Penh, giờ đang ở ngoài kia chờ mọi người mang tin vui tới.

Ra khỏi vườn trúc, vị sư thầy vẫn lặng lẽ đi ở phía trước. Họ đi vòng qua vườn hoa, tiến ra phía hành lang lúc vào họ đã đi qua.

Khi gần tới khu tăng xá, vị sư thầy dừng lại nói: "Nếu không vội, mời hai vị qua thiền phòng của bần tăng một lúc."

Hán Thành và Naoko đi theo vị sư thầy bước qua một khuôn viên nhỏ hơn, đường đi vòng quanh khúc khuỷu tới một ngọn tháp. Trong chùa Wat Ounalom, ngoài ngọn tháp trung tâm thì còn bốn ngọn tháp nhỏ hơn nằm rải rác trong chùa. Vị sư thầy mở cửa tháp mời Hán Thành và Naoko vào trong.

Đúng lúc giữa trưa, ánh nắng bên ngoài thật chói chang, mới bước chân vào trong tháp nên mắt họ như mờ đi không nhìn thấy gì, một lúc sau mới quen được với ánh sáng bên trong.

Thân tháp - chính xác hơn là tàng kinh các[37]. Vì đặc thù khí hậu vùng Đông Nam Á ẩm thấp, mà các bản kinh Phật hầu hết là khắc trên lá, rất khó để bảo quản được lâu dài, chính vì vậy nên các chùa xây tháp để cất giữ kinh Phật. Mỗi tầng tháp đều có cửa sổ, đảm bảo lưu thông không khí trong tháp với bên ngoài. Nơi đây rõ ràng là thoáng mát hơn các nơi khác trong chùa.

"Đây là thiền phòng của bần tăng." - Vị sư thầy giới thiệu. Nói vậy, ông cũng chính là người quản lý ngọn tháp này.

Sự bài trí nơi đây dường như cũng đơn sơ giống như thiền phòng của trưởng lão Songbatdi, có điều rộng rãi hơn mà thôi, nhưng trông có vẻ tối hơn. Phía góc phòng có đặt một chiếc thang gỗ. Vị sư thầy dời chiếc thang ra phía đầu cổng cầu thang.

"Mời hai vị theo tôi."

Hán Thành và Naoko đi theo vị sư thầy lên tầng hai. Khi đèn và các cửa sổ được mở ra thì không gian tầng hai tràn ngập ánh sáng.

Trên này gần như xếp đầy các giá gỗ, những hộp gỗ đựng bối diệp kinh (kinh khắc trên lá cây) được xếp cẩn thận trên các giá gỗ. Các vị tăng lữ hết sức trân trọng những bản Phật điển, thông qua sự bài trí cất giữ trong tầng tháp này, chúng ta dường như thấy được bóng dáng chuyên tâm, cung kính của các vị sư phụ, còn người quản lý, đương nhiên phải là người có được sự nhiệt tình, lòng quyết tâm cao độ trong công việc bảo quản số kinh điển quý giá này.

Ở đây, ngoài những cuốn kinh được cất giữ cẩn thận trong các hộp gỗ quý, thì không có gì đáng giá.

Vị sư thầy lấy xuống trên giá kinh một hộp gỗ hình chữ nhật, ông quay lại hỏi hai người: "Giờ thì các vị hiểu được ý của trụ trì rồi chứ?"

Hán Thành và Naoko đương nhiên đã lĩnh hội được điều đó.

Vị sư thầy lấy trong hộp gỗ ra một vật được gói trong lớp vải màu vàng, vật đó có kích cỡ bằng một cuốn sách thông thường.

"Trụ trì nhờ tôi chuyển lời tới thí chủ Naoko, album này là món quà trụ trì tặng cho thí chủ."

“Nhưng vừa rồi trụ trì không nói gì cả.”

“Trụ trì đã biết trước những việc có thể xảy ra gần đây, Trụ trì rất quan tâm tới việc tìm ra tung tích của Nakamura. Nakamura đã đưa ảnh của thí chủ cho trụ trì xem, nên việc trụ trì im lặng không phải là không tin tưởng vào thân phận của thí chủ, mà là trụ trì đang thử sự kiên nhẫn trong nội tâm của các thí chủ. Nếu một trong hai vị mà lên tiếng phá vỡ không khí trang nghiêm trong thiền phòng vừa rồi thì các vị chưa nhận được món quà này nhanh như vậy đâu.”

Những thứ được gói trong tấm vải màu vàng đó là gì? Naoko hỏi ý kiến sư thầy xem cô có thể mở ra được không?

“Đương nhiên, đây là vật mà ông nội thí chủ nhờ trụ trì trao lại cho thí chủ.”

Naoko cẩn thận mở gói bọc ra, bên trong là một cuốn album và nhật ký của ông nội cô. Cô tiện tay lật một trang trong cuốn nhật ký, viết vào ngày 19/8/1945, giọng văn như đang dặn dò con cháu của ông vậy:

Lúc này, khi bị kẹt lại trong rừng rậm không có cách thoát thân, tôi chỉ mong được về nước an toàn.

Giờ phút đứng trước sự sống và cái chết, tôi hoàn toàn không có chút sợ hãi, ngược lại, tôi thấy lòng mình bình yên một cách lạ thường, tâm niệm phụng thờ Phật pháp trong tôi hết sức kiên định, không gì lay chuyển nổi.

Tất cả những tội lỗi, những nghiệp ác đều khởi nguồn từ lòng tham sân si, để thỏa mãn lòng tham nên các chúng sinh phải trải qua nhiều kiếp nạn cũng là điều dễ hiểu. Đội quân khảo sát là do chính hoàng gia Nhật tuyển chọn, nên sứ mệnh của nó cũng dừng lại cùng với sự kết thúc của chiến tranh.

Trải qua nhiều thời thế loạn lạc, chính pháp của Phật Đà cũng sẽ bị mờ dần theo thời gian. Chính vì vậy, tôi đã hủy bỏ hết tất cả các tài liệu khảo sát thực tế và những ghi chép về bản kinh đá, chỉ cuốn nhật ký này tôi lưu lại cho hậu thế, còn một cuốn album cũng nhờ trưởng lão Songbatdi cất giữ giùm, mong cho trưởng lão có thể bình an trở về Campuchia. Nếu chính nghĩa của Phật pháp có ngày được công khai, mong cho đó là ngày có thể thoát khỏi mọi sự ràng buộc của mọi thế lực tà ma.

Ngày tôi hoàn thiện cuốn nhật ký này cũng chính là ngày tôi rời khỏi trần thế, quyên mình bảo vệ cho

Phật pháp. Nakamura Masuya có khả năng sẽ bảo toàn được tính mạng và về nước an toàn, ông sẽ thay tôi chăm sóc người nhà tôi. Ennin năm nay cũng đã lên bảy rồi.

Cuốn nhật ký và tập album này, sau này có thể trao lại cho Ennin hoặc là con cái của nó. Trước khi chuyển giao, xin trưởng lão hãy thử thách thế giới nội tâm của họ. Nếu Ennin không có "Chính tư duy"[38] thì không nên tùy tiện đưa cho nó.

Ngày cuối cùng của cuốn nhật ký là ngày 29/8/1945. Sau ngày này thì Takagi Shigema mất tích. Theo như nội dung trong cuốn nhật ký thì có thể ông đã xuất gia tại chùa.

Khi Tống Hán Thành xem cuốn album, anh đã phát hiện ra nhiều điều thú vị: trong đó có những bức ảnh chụp ngôi chùa cổ kính, những hiện vật trong 'Lô cốt' khi mới khai quật trước khi được đưa lên mặt đất, trong đó cũng có một số ảnh chụp cùng quan chức địa phương. Takagi Shigema chú thích sau bức ảnh họ tên người hướng dẫn, cả thông tin anh ta là người của làng nào. Hầu hết các hướng dẫn đều tới từ làng Lawana, phiên âm tiếng Lawana rất giống với từ Ravanna.

Họ đã tới gần đích cuối cùng rồi sao? Làng Lawana có phải là địa điểm mà Takagi Shigema và Nakamura muốn ám chỉ?

Hán Thành lấy tấm ảnh Nakamura gửi cho anh, mà anh vẫn luôn mang theo bên mình ra hỏi sư thầy: "Nakamura và trụ trì chụp bức ảnh này là lúc nào vậy? Trụ trì từ trước tới giờ vẫn biết tung tích của bản kinh đá chứ ạ?"

"Mỗi năm, vào thời điểm Vũ an cư, trụ trì đều có một khoảng thời gian tịnh tâm tại Ẩn tu tự phía sâu trong rừng. Năm đó, thí chủ Nakamura đã không ngại vất vả, tìm tới tất cả các ngôi chùa mà Takagi Shigema từng tới. Bức ảnh này được chụp khi lần đầu tiên thí chủ Nakamura tới gặp trụ trì."

Vị sư phụ không trả lời câu hỏi thứ hai của Hán Thành.

Vũ an cư là chỉ một trong những phương thức tu hành của tăng đoàn theo phái Ẩn tu được duy trì cho đến ngày nay: tháng thứ ba tính từ đầu mùa mưa, các tăng lữ dừng mọi hoạt động hóa viên bên ngoài, họ quay trở lại chùa đóng cửa tĩnh tu tại Aranya (tăng xá) của mình.

"Sư thầy có biết chuyện gì xảy ra sau khi ông nội tôi mất tích không?" - Naoko đương nhiên rất muốn tìm hiểu sự việc sau khi ông nội cô mất tích.

Vị sư thầy chỉ mỉm cười không trả lời, ông không cung cấp thêm thông tin gì nữa, ông đã hoàn thành công việc được giao.

Trước cổng chùa Wat Ounalom bỗng trở nên nhộn nhạo.

Vài chiếc xe cảnh sát bất ngờ xuất hiện, các nhân viên cảnh sát bắt đầu kiểm tra giấy tờ tùy thân của khách du lịch.

Pippen cũng đánh hơi được điều gì đó, trực giác mách bảo cho ông biết chuyến viếng thăm lần này nhận được sự 'quan tâm' đặc

biệt. Ai để lộ thông tin nhỉ? Mới đầu, ông nghi ngờ thông tin bị rò rỉ từ bên trong, nhưng bây giờ không có nhiều thời gian để phân tích, phải quyết định hành động ngay.

Ông tiến thẳng vào trong chùa và tìm thấy hướng dẫn viên du lịch đang đứng chờ ở khu tăng xá, nên ngay lập tức gọi anh ta vào trong thông báo.

Một lúc sau, hướng dẫn viên quay lại, nhưng anh ta không tìm thấy Naoko và Hán Thành. Pippen bắt đầu sốt ruột. Mặc dù Hán Thành và Naoko không làm điều gì vi phạm luật pháp Campuchia và Thái Lan, nhưng đối thủ muốn mượn cớ tịch thu những đồ vật nhạy cảm (nếu như họ đã có được tài liệu gì đó) thì công lao của tất cả mọi người từ trước tới giờ coi như công cốc.

Đúng lúc ông đang định cùng hướng dẫn viên đi vào tìm lại lần nữa thì Hán Thành, Naoko cùng vị sư thầy bước ra, Pippen vội tiến lên.

Vị sư thầy phúc hậu, ít nói, chỉ luôn mỉm cười lại ra tay giúp họ lần nữa. Ông dẫn mọi người quay lại tháp tàng kinh. Đi vòng ra phía sau thân tháp tới một vườn trúc khác. Ông chỉ vào chiếc cổng nhỏ cuối vườn, đó là cổng sau của chùa, ra khỏi chùa cứ thế đi thẳng, rồi rẽ vào một con ngõ thì có thể ra tới đường 13. Mọi người cảm ơn sư thầy và chào tạm biệt.

57

Pippen đã thông báo cho người đồng nghiệp đang chờ ở công ty du lịch. Lúc mọi người đi ra khỏi chùa Wat Ounalom từ cửa sau thì xe ô tô đã chờ sẵn ở đó, họ nhanh chóng lên xe và rời khỏi khu vực này.

Naoko và Hán Thành chẳng ai còn bận tâm đến nguy hiểm vừa qua nữa. Vừa lên xe, hai người đã chú tâm nghiên cứu số tài liệu có được.

Nếu đi đường quốc lộ, từ Phnom Penh tới khu vực của các ngôi chùa cổ, ít nhất phải mất 12 tiếng. Pippen quyết định đi một mạch tới đích. Nếu trên đường không có trở ngại gì, khoảng 11 giờ đêm họ sẽ tới được Gandosulang.

Nếu Hán Thành xác định được vị trí chính xác của nơi đó nằm trong lãnh thổ Thái Lan thì có thể lựa chọn lộ trình khác. Họ sẽ quay lại Aranyaprathet, từ đây đi máy bay quân dụng tới thẳng vùng biên giới phía đông nam, rồi nhập cảnh vào Campuchia, nếu đi như vậy có thể tiết kiệm được ít nhất hai tiếng đồng hồ.

Ngoài ra, những nhân viên tiền trạm tới Siem Reap trước đang tìm cách liên lạc với người cung cấp thông tin. Vì nhiều nguyên nhân, người cung cấp thông tin này đã không xuất hiện tại điểm hẹn ở tiệm bán đồ tạp hóa. Theo như thời gian đã hẹn trước, nếu không gặp nhau ở đây thì sẽ căn cứ vào tình hình thực tế để hẹn điểm gặp tiếp theo, nhưng hiện tại vẫn chưa thể nào liên lạc được với anh ta. Pippen lộ vẻ sốt ruột, lúc này ông cần phải nắm bắt tình

hình của đối phương, đây là bước quan trọng quyết định thắng bại, nếu cần thiết ông sẽ đánh thẳng vào trận địa của đối phương.

Đội quân khác cũng đã tới Gandosulang. Trước mắt ở doanh trại này chưa có động tĩnh gì. Họ đã nghĩ cách mua chuộc quan chức địa phương và lấy được danh sách của đội khảo sát, Pippen cũng đã nhận được bản danh sách này.

Giáo sư J quả nhiên có tên trong bản danh sách này, ngoài ra còn có giáo sư Monivong của hiệp hội văn vật Khmer (người này thuộc dòng tộc có danh tiếng tại Campuchia. Hiệp hội văn vật Khmer, nơi ông đang làm việc không phải là tổ chức của Nhà nước mà là một tổ chức cá nhân), giáo sư Johnson – nhà khảo cổ học nổi tiếng của Australia, Sato – học hội nghiên cứu châu Á và Igarashi Takigawa.

Khi xem danh sách này, Naoko không khỏi băn khoăn, Igarashi tham gia có phải do nhận lời mời của giáo sư J không? Nếu không phải thì hẳn là phụng mệnh của cha cô tham gia. Điều này cho thấy, ở một góc độ nào đó cha cô cũng quan tâm tới sự kiện này, điều đó khiến cô vô cùng ngạc nhiên.

Câu nói của ông ghi trong nhật ký vẫn vang lên trong đầu cô: "Ennin nếu không có cùng tư tưởng thì cũng không thể nói rõ với nó được". Thời còn trẻ, cha mình đã bao giờ hỏi đến việc mất tích của ông chưa? Nếu đã từng tìm hiểu thì cha mình biết gì về câu chuyện phía sau bản kinh khắc đá kia? Còn học hội nghiên cứu châu Á tham gia đoàn khảo sát Gandosulang lần này, vẫn thường xuyên nhận được sự hỗ trợ của cha cô. Ông còn là thành viên quản trị thường trực của học hội.

Xem ra, cha cô không khỏi không liên quan tới tình hình hiện

nay.

Naoko tự đưa ra nhiều giả thiết, nhưng cho dù thế nào thì cô sẽ phải tự mình đối mặt với cha mình.

Cô không trốn tránh vấn đề này, cô nói giả thiết của mình với Pippen. Đối với Pippen, đối thủ vô hình lại tăng thêm một người, mà người này lại là cha của Naoko, con trai của Takagi Shigema.

Đúng lúc hai đoàn khảo sát chuẩn bị tiến vào rừng để tìm kiếm bộ kinh đá trong truyền thuyết, thì cảnh sát Shimuzu đã tìm thấy tung tích của Nambu Oriy ở Tomakomai, Hokkaido.

Cảnh sát Shimuzu đã bố trí người tại cảng và nơi ở của Nambu Oriy. Với lời làm chứng của thuyền trưởng Petersen, Jasmine và đoạn băng ghi hình ở bãi đỗ xe của hộp đêm, giờ thì ông đã có đầy đủ chứng cứ để bắt Nambu Oriya.

Nhưng vì muốn phối hợp cùng tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế Tokyo nên ông chưa hành động ngay, chờ chuyến tàu buôn lậu cập cảng Hokkaido vào năm ngày tới. Phía Mỹ cũng đã tung mồi nhử để chờ tên trùm buôn lậu tác phẩm nghệ thuật Levin Olsen sa lưới. Tổ chức buôn lậu hiện vật quốc tế bí mật đang dần bị đưa ra ánh sáng.

Hôm nay là cuối tuần, Nambu Oriya tới sân khúc côn cầu trên băng ngay đối diện tòa thị chính thành phố Tomakomai, chiều nay ở đây có một trận đấu.

Cảnh sát Shimuzu thay thường phục, cùng trợ lý bước vào sân đấu. Bằng trực giác nghề nghiệp của mình, ông cảm thấy Nambu Oriya không chỉ đơn thuần là tới xem khúc côn cầu trên băng. Số ghế của ông ngay phía trên ghế ngồi của Nambu Oriya. Trận đấu

sắp bắt đầu nhưng điều mà cảnh sát Shimuzu quan tâm không phải là trận đấu, ông đang chăm chú theo dõi mọi động tĩnh của đối tượng.

Giữa sân đấu, đội hoạt náo là các học sinh trung học đang thực hiện các bài biểu diễn, các em đi giày trượt băng, liên tục xếp thành các hình khác nhau trên sân trượt. Không khí trên khán đài phút chốc sôi động hẳn lên. Ngồi bên trái Nambu Oriya là một số học sinh trung học đang nhiệt tình cổ vũ cho đội hoạt náo dưới sân, ghế bên phải hắn ta tới giờ này vẫn đang trống.

Hệ thống loa trong sân đấu vang lên bài hát truyền thống của đội hoạt náo, tiếp theo là bài phát biểu của thị trưởng thành phố Tomakomai. Sở dĩ tổ chức long trọng như vậy là vì hôm nay là trận bán kết giữa hai đội thành phố Tomakomai và thành phố Muroran. Lời phát biểu của thị trưởng vừa dứt, tiếng còi, tiếng kèn, tiếng hò la đồng loạt nổi lên.

Lúc này, chiếc ghế bên cạnh Nambu Oriya đã có người ngồi. Người này mặc một chiếc áo khoác trượt tuyết, nhìn từ sau lưng người đàn ông này khoảng chừng bốn, năm mươi tuổi.

Hai người không bắt chuyện với nhau cứ như là không quen biết, Nambu Oriya cũng không bị tác động bởi không khí náo nhiệt xung quanh, trên tay hắn ta cầm tờ báo và hắn cứ ngồi bất động từ đầu.

Trợ lý cảnh sát Shimuzu tìm cách tiến gần lên phía trước đóng vai trò một khán giả nhiệt tình ghi hình không khí trận đấu, ông giả vờ chụp hình đội chủ nhà mới ra sân, sau đó chuyển ống kính lên khán đài chụp khối học sinh ngồi phía bên cạnh Nambu Oriya, ông còn ra hiệu cho các em học sinh làm động tác chiến thắng hoặc vài

tư thế đặc biệt một cách rất chuyên nghiệp, như vậy hình ảnh người đàn ông ngồi bên cạnh Nambu Oriya cũng được ghi lại trong tấm ảnh.

Tiếng còi bắt đầu trận đấu vang lên, không khí trong sân trở nên nóng bỏng. Nambu Oriya vẫn không hề có chút động tĩnh, hắn ta và người đàn ông bên cạnh trở thành hai khán giả im lặng kỳ lạ nhất khán đài. Sự phán đoán của Shimuzu đã đúng, bọn chúng tới đây không phải để xem trận đấu mà để hoàn thành công việc truyền đạt thông tin kế hoạch.

Trận đấu bắt đầu được năm phút, đội chủ nhà đã dẫn trước một bàn, không khí trong sân đấu như bùng nổ. Lúc này, người đàn ông lạ mặt bỗng đứng dậy, cầm lấy chiếc túi giấy trên ghế len lỏi trong đám người cổ vũ tới cửa ra gần nhất.

Viên trợ lý của Shimuzu lặng lẽ bám theo.

Số ảnh vừa chụp đã được gửi về sở cảnh sát Tokyo, ngay lập tức đã có kết quả. Người đàn ông kia là chủ của một tàu buôn lậu, tên hắn ta là Segawa Akira, sở hữu ba chiếc tàu đánh cá tại vịnh Đông Bắc. Shimuzu bố trí người tiếp tục theo dõi Segawa Akira cho tới khi xác định được vị trí và số tàu của con tàu phụ trách chuyển hàng. Nhân vật này đã bị liệt vào danh sách theo dõi của cảnh sát.

'Ngư dân' và 'Phu xe' lựa chọn địa điểm gặp mặt độc đáo như vậy, vừa nằm trong tầm suy đoán của Shimuzu lại vừa không.

Trận đấu diễn ra được một nửa, Nambu Oriya cũng đứng dậy rời khỏi sân đấu.

Ra tới bên ngoài sân bóng, hắn vươn vai một cách thoải mái, không khí thoáng mát bên ngoài thật là dễ chịu. Hắn bước vào

quán ăn nhỏ bên đường. Ba mươi phút sau, Nambu Oriya lái chiếc xe chở hàng mang nhãn hiệu công ty SpeeDEX rời khỏi khu vực sân bóng.

58

Giáo sư J hơi bất ngờ khi thấy Igarashi Takigawa cũng tham gia đội quân khảo sát Gandosulang.

Người này mặc dù thường xuyên xuất hiện tại chi nhánh của học hội tại Bangkok, nhưng ông ta không phải là nhà nghiên cứu, cũng không phải nhân viên chính thức mà học hội thuê, ông ta có chút bí hiểm về thân phận. Đương nhiên, giáo sư J biết được mối quan hệ giữa ông ta và nhà Takagi.

Con người chẳng mấy khi thấy được vẻ nghiêm túc này tới đây làm gì nhỉ?

Chiều nay, khi Sato thông báo rằng Igarashi Takigaw được sắp xếp làm trợ lý cho ông, ông đã định từ chối, nhưng chưa kịp lên tiếng thì Sato đã ra khỏi lều.

Igarashi Takigawa nhìn thấy sự nghi ngờ trong ánh mắt giáo sư J, nhưng ông không hề phật ý, tự tìm cho mình chiếc ghế gần giáo sư và ngồi xuống.

“Anh làm gì ở đây?” - Giáo sư J không vòng vo mà hỏi thẳng Igarashi Takigawa.

“Tôi có thứ mà giáo sư cần.”

“Anh thì biết gì? Điều tôi cần bây giờ là sự yên tĩnh “

“Tôi đưa đến cho ngài thông tin về bản kinh đá.” – Igarashi Takigawa trả lời một cách lạnh lùng.

Giáo sư J kinh ngạc. Ngoài ông ra còn ai biết được chuyện này? Tại sao ông ta lại biết về bản kinh đá? "Không thể." - Giáo sư nói một cách quả quyết, nhưng trong thâm tâm ông lại muốn nghe xem Igarashi Takigawa nói gì.

"Nếu là tôi thì tôi đã không phủ định nhanh như vậy trước khi nhìn thấy điều mình quan tâm."

Giáo sư J đuối thế, ông đặt chiếc tẩu xuống bàn. Igarashi Takigawa vẫn ngồi im không nói gì khiến ông cảm thấy khó chịu, điều này đánh vào lòng tự tin nghề nghiệp của ông. Nhiều năm theo đuổi công việc nghiên cứu Phật giáo thời kỳ đầu, tới nay ông dường như đi vào ngõ cụt trong chính đề tài mà ông đã nghiên cứu bấy lâu. Mặc dù tính hiếu kỳ đang tăng lên, nhưng ông vẫn giữ được phong độ của một học giả uyên bác.

"Vậy anh hãy chứng minh cho tôi thấy là anh có thể đảm nhiệm vị trí này?"

"Đương nhiên."

Igarashi Takigawa lấy ra từ trong ba lô một tập tài liệu bìa xanh. Ông ta đứng dậy đưa tập tài liệu cho giáo sư J: "Giáo sư đọc cái này trước đi đã, tôi hi vọng là sau khi xem xong, chúng ta có thể bắt tay vào việc ngay lập tức. Nhưng vẫn mong giáo sư thứ lỗi vì sự thất lễ vừa rồi, tôi cũng chỉ làm theo mệnh lệnh thôi. Giờ tôi xin phép ra ngoài đi dạo một chút."

Nói xong ông ta bước ra ngoài như không có chuyện gì. Mặc dù thời kỳ thống trị của Khmer đỏ đã qua, những cuộc nội chiến diễn ra nhiều năm cuối cùng cũng đã kết thúc, nhưng vẫn có rất nhiều người Campuchia có vũ khí trong nhà. Để đảm bảo vấn đề an ninh,

chính phủ đã sắp xếp đội ngũ nhân viên cảnh vệ bảo vệ đoàn khảo sát. Igarashi tiến tới ngồi nói chuyện với vài nhân viên an ninh đang hút thuốc cạnh một chiếc xe cảnh sát.

Igarashi nói chuyện với họ bằng tiếng bản địa.

"Ông là người bản địa à?" - Nhìn lại thì cũng không giống lắm, Igarashi cao hơn hẳn so với họ.

"Không, tôi là người Nhật."

"Người Nhật?" - Mấy nhân viên cảnh vệ phá lên cười, họ chưa gặp người Nhật nào đen như Igarashi. Igarashi vén tay áo và phần áo trước bụng lên, cơ thể ông phân thành ba vùng da khác nhau: phần cánh tay, cổ, mặt là một màu nâu đen như người dân Campuchia, phần bụng trắng hơn, phần trong phía trên cánh tay và hai bên sườn thì lại rất trắng, xem xong mấy nhân viên cảnh vệ không ai là không ôm bụng cười.

Nơi này có gì để chơi không nhỉ?

Gandosulang không giống những vùng du lịch như Siem Reap hay các nơi khác, không có quán bar, không có khu vui chơi hay hộp đêm. Nhưng trong thành phố có một quán karaoke do một người Thái Lan làm chủ.

Igarashi tán chuyện với họ một lúc, vê một điếu thuốc rồi đi ra khỏi khu vực cắm trại.

Sân bay tạm nằm tại ngoại ô Gandosulang. Ngoài khu doanh trại là con đường quốc lộ từ thủ đô tới thẳng Gandosulang. Cả thành phố nhỏ mờ ảo trong làn sương khói. Hai bên đường là những cánh đồng lúa, từng đàn cò trắng bay lên rồi lại đậu xuống.

Vừa lúc đó, một chiếc xe lam đi tới, Igarashi nhảy lên từ phía thành xe, ông chào hỏi bằng tiếng địa phương, mọi người cho rằng ông là dân bản xứ nên cũng không để ý gì tới ông nữa.

Nhưng nếu nhìn kỹ sẽ thấy đôi mắt Igarashi có gì đó bất thường, ánh mắt có đôi chút lo sợ, hoang mang và có phần do dự. Ông đang đứng trước ngã ba đường, những gì xảy ra trước mắt không còn nằm trong tầm khống chế của ông, ông bắt buộc phải đi đến quyết định.

Một quán giải trí có tên 'Cupid' nằm trong thành phố nhỏ Gandosulang. Sự trang hoàng lộng lẫy bên trong trông khác hẳn và không ăn nhập gì với vẻ bụi bặm hoang tàn bên ngoài.

Igarashi bước vào, bên trong quán vắng vẻ không một bóng người, vài nhân viên phục vụ đang ngả nghiêng trên quầy bar, chiếc quạt trần vẫn quay đều đều nhưng không cảm nhận được chút gió mát nào, có vẻ những chiếc quạt đó chỉ để làm cảnh. Vì nơi đây thường xuyên mất điện, nên trước giờ quán chính thức mở cửa thì hầu hết mọi thứ đều chạy bằng máy phát điện, có thể vì lẽ đó nên nguồn điện không đủ chăng?

Igarashi dùng ngón tay gõ gõ lên mặt quầy bar.

Nhân viên phục vụ ngẩng lên nhìn bằng đôi mắt ngái ngủ, thường thì giờ này không có khách tới đây.

"Tôi tìm cô Noon."

Bàn tay Igarashi đặt trên bàn có cầm tờ giấy đề chữ 'Alexander Hamilton'. Lúc này thì tay nhân viên phục vụ đã tỉnh hẳn ngủ, không nói không rằng, anh ta chạy thẳng ra khỏi quán.

Không lâu sau, ngoài cửa bước vào một người đàn ông béo lùn với khuôn mặt dữ tợn, đôi mắt xếch, hai cánh tay trần chi chít những hình xăm. Hắn ta nhìn Igarashi săm soi: "Ông tìm Noon?"

"Đúng thế."

"Theo tôi." - Vừa nói xong, người đàn ông quay lưng đi thẳng vào bên trong. Igarashi theo ông ta vào khu phòng VIP 'Cupid' nhưng không vào bất kỳ một phòng nào.

"Mời sang bên này." - Người đàn ông mở một cánh cửa cuối hành lang, dẫn đường cho Igarashi đi ra phía sân sau, xuyên qua một con hẻm nhỏ. Con hẻm này nằm song song với trục đường chính của Gandosulang phía cổng chính quán Cupid, dọc con hẻm toàn nhà nghỉ và quán ăn. Những đứa trẻ đang ngồi chơi nơi bậu cửa đưa đôi mắt tò mò nhìn hai người đàn ông với nét mặt kỳ lạ vừa đi qua.

Người đàn ông dừng lại bên ngoài một cửa hàng sửa chữa đồ điện, ông ta hất hàm ra hiệu cho Igarashi đi vào.

Gian phía trước cửa tiệm chất đầy những đồ linh kiện điện tử, một bà lão già nua ngồi bất động như tượng giữa nhà, đưa ánh mắt vô hồn nhìn Igarashi một hồi lâu, rồi mới nhấc bàn tay gầy guộc, chẳng khác gì cẳng gà, vén bức màn phía sau lưng bà ta lên.

Igarashi chính là đầu dây liên lạc của Pippen.

Nhưng lý do Igarashi trở thành đầu mối liên lạc của Pippen kể ra rất phức tạp. Igarashi trước đây lang bạt ở vùng Đông Nam Á, không hẳn vì vô công rồi nghề, cũng không phải do thích du lịch đó đây. Nhiều năm phiêu bạt, ông cũng có cách sinh tồn riêng của mình. Là trung gian giao dịch thông tin, ông luôn kiếm được món

hời tương đối, cuộc sống hết sức thoải mái, tự do tự tại. Igarashi chỉ cần cung cấp thông tin mà không cần tự tay giao hàng. Vì các nước Australia, Thụy Sỹ, Nhật Bản vẫn cho phép buôn bán đồ cổ có giấy phép chứng nhận, nên khách hàng của ông chủ yếu là tới từ các nước này. Những tổ chức buôn lậu này thường thông qua các công ty tài chính tại Thụy Sỹ để rửa tiền một cách hợp pháp, nếu không nắm được thông tin của người cung cấp hàng thì khó mà có thể theo dõi được.

Năm ngoái, trong một lần giao dịch, Igarashi đã rơi vào bẫy của Pippen. Đối tượng mua trả giá rất cao và yêu cầu giao hàng tại Bangkok. Vì cũng đã từng có vài vụ làm ăn nên Igarashi không mảy may nghi ngờ.

Mới đầu, Igarashi chỉ là một trong những đầu mối thông tin của Pippen, vai trò như một chiếc 'máy cảm ứng', định kỳ cung cấp thông tin giao dịch của chợ đen cho Pippen. Ngoài ra, Pippen còn cho phép Igarashi buôn bán một số đồ cổ vật nhỏ, chỉ cần không vi phạm nghiêm trọng luật nước sở tại thì Pippen sẽ coi như là không biết.

Từ lúc đó Igarashi thực sự trở thành gián điệp hai mang. Tất cả mọi người (cả nghị sỹ Takagi và Naoko) đều không biết sự thật này. Theo luật của nghề này, Pippen phải đích thân tới liên lạc với Igarashi và không được tiết lộ cho ai biết.

Lần này học hội nghiên cứu châu Á cũng can thiệp vào, mặc dù đã biết Sato từ trước, nhưng trước đây hai người chưa từng có giao dịch gì. Không biết do nguồn tin nào, Sato tìm đến Igarashi bàn một vụ làm ăn, Sato nói tại Nhật đã có một đại gia muốn mua bản kinh đá này. Sau khi xem xét về mức độ nguy hiểm và thù lao trong vụ

này, Igarashi nhận lời. Đương nhiên, lúc đó Igarashi mong rằng Pippen không biết vụ này, sự 'hợp tác' trước đó trở thành lớp vỏ che đậy hữu hiệu.

Ai ngờ tiếp theo đó đã xảy ra hàng loạt các sự kiện không bình thường. Đầu tiên là vụ tai nạn máy bay của Nakamura, sau đó là Naoko nhờ ông lấy mẫu thi thể 'Nakamura' để kiểm tra ADN. Vẫn chưa hết, sau 'tang lễ' của Nakamura lại xảy ra hàng loạt các sự kiện nữa, ông bị nghị sỹ Takagi gọi vào bệnh viện. Nghị sỹ giao cho ông một nhiệm vụ, đồng thời phải theo dõi động tĩnh của anh chàng giáo sư người Trung Quốc và cả con gái ông nữa. Sau đó, Igarashi không ngừng theo dõi Naoko và Hán Thành, từ thư viện trường Đại học Waseda cho tới tận London. Vì ông có mối quan hệ với nghị sỹ nên Sato cũng có phần tin tưởng ông. Sau khi được nghị sỹ gọi về từ London, Sato chủ động mời ông tham gia vào đoàn khảo sát Gandosulang.

Sau vụ tai nạn máy bay của Nakamura, sự tham gia điều tra của Naoko và Hán Thành, việc luật sư Tanigaki bị tấn công, và vụ việc chết người tiếp theo đã khiến ông cảm thấy sự việc không đơn giản như ông nghĩ ban đầu. Sau đó, tại hộp đêm Shibuya, Sato giới thiệu ông làm quen với 'Lơ xe' Harada Shinsuke (chính là Nambu Oriya) và viên thuyền trưởng. Trong lúc uống nhiều, Harada Shinsuke đã lỡ lời nhắc tới việc hắn ta làm việc theo chỉ thị của Walli trừ khử Tomoe Okuma.

Lúc này thì Igarashi không thể ngồi im được nữa, đây quả không phải là một vụ buôn lậu thuần túy.

Vụ buôn bán này đã trở nên tàn nhẫn và đẫm mùi tanh của máu. Trước khi rời Nhật, Igarashi không liên lạc được với Pippen.

Trên chuyến bay đi London, ông còn có một đồng hành người Thái Lan, người này là luật sư của Walli, trước đám tang Nakamura, ông ta đã bay tới Nhật gặp Sato, hiện giờ thì cùng Igarashi đi London, tới thương lượng với Hiệp hội Thánh điển **Pāli** về một vụ hợp tác, nhân tiện cùng Igarashi theo dõi hành tung của Hán Thành. Cũng vì tính cách tự kiêu mà viên luật sư này đã lỡ mồm nói với Igarashi nhiều chuyện. Ông ta khoe khoang về thế lực của chủ mình ở Campuchia, còn ám chỉ nhà nghiên cứu người Nhật kia đang bị ngài Walli khống chế, hiện đã đồng ý hợp tác, không biết thực hư thế nào. Nếu không nghe lời, thì ngài Walli đúng là sẽ cho lão ta mất tích hoàn toàn khỏi thế giới này, sau chuyến đi London về thì ông ta có thể kê cao gối ngủ yên được rồi…

Igarashi lập tức nghĩ tới nhà nghiên cứu người Nhật bị giam lỏng kia có thể chính là Nakamura. Nakamura chưa chết và ông cũng có liên quan tới vụ mua bán này. Vì mối quan hệ của gia đình nhà Takagi nên Igarashi và Nakamura đã quen nhau từ rất sớm, từ khi Naoko vẫn còn là một cô bé. Những dịp Nakamura đi khảo sát tại khu vực Đông Nam Á, hai người vẫn thường gặp nhau uống rượu.

Người đứng sau ‘đạo diễn’ vụ tai nạn máy bay của Nakamura giờ đã quá rõ.

Igarashi giả vờ như không biết gì để tìm cách dò hỏi tin tức của Nakamura, nhưng vẫn chưa tìm được cơ hội thích hợp.

Tại khu nước khoáng nóng Merck Sharm, mọi sinh hoạt ăn uống của Igarashi và viên luật sư đều diễn ra trên ô tô đỗ ngay phía ngoài cổng khách sạn, nhưng sau bữa tối thì họ mất dấu vết của Naoko và Hán Thành. Viên luật sư bực bội ra mặt vì ông ta đã

không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ông ta một mình đi vào khách sạn, đột nhập vào phòng của Hán Thành, hình ảnh căn phòng bị đảo lộn mà Cunningham nhìn thấy chính là tác phẩm của ông ta. Ông ta còn để lại lời nhắn hăm dọa trên giường của Hán Thành. Khi ông ta quay lại xe với bộ mặt hí hửng kể với Igarashi việc mình vừa làm thì Igarashi không thể ở lại được nữa.

Ông lấy cớ có việc và rời khỏi xe, ông gọi điện về thông báo cho nghị sỹ Takagi. Khi nghe thấy những thông tin này nghị sỹ cũng rất ngạc nhiên, dặn dò Igarashi tìm hiểu lại tin tức về Nakamura cho chắc chắn, vì ông cũng đang chuẩn bị đi Campuchia, sau khi Igarashi tìm hiểu được thông tin rồi thì hãy về ngay.

Làm thế nào để dò thông tin Nakamura từ tên luật sư kia đây? Igarashi đang cố nghĩ cách. Nếu chỉ dựa vào một mình ông thì khó mà cứu được Nakamura ra khỏi tay những người kia. Nếu nghị sỹ có được tin của Nakamura thì cũng không làm được gì. Walli là một người lạnh lùng, không thể nói chuyện có tình cảm, mà Nakamura lại đang ở trong địa bàn của ông ta.

Quay lại xe, Igarashi nói với viên luật sư rằng ông có việc khẩn cấp phải đi Campuchia ngay, công việc tiếp theo ở đây nhờ cả vào luật sư. Cho dù xảy ra chuyện gì thì cũng phải đảm bảo an toàn cho cô Naoko, xong việc nghị sỹ khắc sẽ cảm ơn ông. Bản thân Igarashi cũng có vụ làm ăn muốn hợp tác với ông ta, hi vọng luật sư sau khi về Campuchia sẽ tìm thời gian thích hợp để bàn cụ thể hơn. Họ để lại số điện thoại cho nhau.

Viên luật sư làm phép tính rất nhanh, chỉ cần đảm bảo an toàn cho bản thân, ông ta đương nhiên vui vẻ nhận công việc tình báo.

Trước mắt thì tên người Nhật này dường như đang cần sự giúp đỡ của ông ta, vấn đề tiếp theo là giá cả mà thôi.

Igarashi một mình rời khỏi London, còn phía Merck Sharm, Hán Thành và Naoko xuống xe, tay trong tay bước vào khách sạn. Phòng của Hán Thành sáng đèn, phòng Naoko vẫn tối đen. Viên luật sư vẫn ở dưới khách sạn theo dõi tình hình, ông ta mỉm cười gọi điện cho chủ ở Campuchia báo cáo tình hình xong rồi cũng về phòng.

Khi tới sân ga London thì Igarashi nối lại được liên lạc với Pippen, ông đồng ý phối hợp cung cấp thông tin cho Pippen với điều kiện Pippen sẽ giúp ông cứu Nakamura ra, ngoài ra phải đảm bảo an toàn cho cá nhân ông, nếu sau này tổ chức buôn lậu bị triệt phá thì phải đảm bảo thân phận của ông không bị bại lộ, tình hình cụ thể thì lần liên lạc sau ông sẽ nói kỹ hơn. Đầu dây bên kia thông báo cho ông địa điểm gặp mặt.

Sự phán đoán của Pippen rất đơn giản, so sánh thiệt hơn và chọn phần được nhiều hơn. Ông đồng ý với những yêu cầu của Igarashi, ông chỉ cần thông tin tình báo.

Igarashi trở thành con cờ trong trận địa của cả hai bên. Sau khi gọi điện cho Pippen xong, Igarashi nhận được điện thoại của nghị sỹ Takagi gọi, yêu cầu ông bay thẳng tới Bangkok ngay. Khi ông tới Đại sứ quán Đại tượng thì trợ lý của nghị sỹ đã chờ ông từ lâu, anh ta trao lại cho Igarashi một tập tài liệu. Nghị sỹ đã bay thẳng từ Tokyo sang Phnom Penh.

Tình hình trước mắt khiến Igarashi rơi vào tình thế hết sức phiền phức, ông chưa bao giờ có cảm giác bất lực như bây giờ. Nhưng

ông vẫn phải lựa chọn, phải chọn bên chiến thắng, đồng thời giảm bớt sự mất mát của bên thua. Ông buộc phải hợp tác với Pippen.

Cửa hàng sửa điện máy chính là địa điểm nhân viên liên lạc của Pippen hẹn gặp Igarashi tại Gandosulang.

Chiều ngày hôm nay, trong quá trình trao đổi thông tin Igarashi không hề nhắc tới tập tài liệu mà nghị sỹ giao cho ông, cũng không nói gì tới mối liên quan của nghị sỹ tới việc này. Sau chiến tranh, nhà Takagi đối xử với bố con ông như người trong gia đình. Trông vẻ bên ngoài, Igarashi là người con rất ngỗ ngược, nhưng ở ông có một điểm rất giống cha mình là sẽ dùng tất cả khả năng của mình để bảo vệ danh dự của gia đình Takagi. Cho dù nghị sỹ vướng phải phiền phức lớn đến mấy, Igarashi cũng phải đảm bảo an toàn cho ông.

"Tại sao anh không xuất hiện tại điểm liên lạc ở Siem Reap?"

"Nghị sỹ Takagi giao nhiệm vụ cho tôi tới London theo dõi cô Naoko và Hán Thành. Lúc đó tôi đang trên đường về."

"Nghị sỹ bảo anh đi theo dõi con gái?"

"Đúng thế. Ông ấy muốn biết con gái mình đi tới những nơi nào, gặp gỡ những ai. Hơn nữa, ông ấy cũng muốn biết mối quan hệ của họ như thế nào?"

"Ông nội tôi và cha tôi đều làm việc cho gia đình Takagi. Có thể các anh không hiểu nổi điều này, công việc của chúng tôi không phải người hầu cũng không phải là quản gia, nếu nói một cách chính xác, chúng tôi như người đại diện cho gia đình Takagi. Tuy hai nhà không có mối liên quan về huyết thống, nhưng vẫn duy trì mối quan hệ rất tốt từ xưa tới nay."

“Nghị sỹ Takagi biết những gì về vụ việc này?”

“Tôi không rõ lắm.”

“Ai mời anh tham gia vào đoàn khảo sát?”

“Sato, thành viên của Học hội nghiên cứu châu Á.”

“Sao anh ta lại mời anh tham gia?”

“Vì tôi ở vùng Đông Nam Á một thời gian khá dài, học hội mời tôi làm phiên dịch và trợ lý.” - Phần này thì Igarashi nói dối.

“Công việc của họ tiến triển thế nào rồi?”

“Ngày mai tôi sẽ làm rõ mọi chuyện, nhưng điều chắc chắn là họ chưa xác định ra vị trí.”

Những thông tin gì có thể cung cấp được Igarashi đều nói cho người liên lạc, ngoại trừ nhiệm vụ mà nghị sỹ Takagi giao cho ông.

“Sự việc xảy ra tại Tokyo anh nắm bắt rõ chứ? Anh có biết người tên là Harada Shinsuke không? Hắn còn có một cái tên khác là Nambu Oriya.”

“Chúng tôi biết nhau, cũng là do Sato giới thiệu.”

“Sự việc Harada Shinsuke tấn công luật sư Tanigaki và giết hại Tomoe Okuma, anh biết được bao nhiêu?”

“Sau khi xảy ra sự việc, tôi có gặp hắn ta một lần.”

“Hai người gặp nhau ở đâu?”

“Một hộp đêm tại Tokyo, chính là nơi lần trước tôi liên lạc với các ông.”

Hộp đêm mà Igarashi nói tới chính là nơi cảnh sát Shimuzu tìm thấy Jasmine, bạn gái của Tomoe. Dưới sự sắp xếp của Sato, Igarashi cùng Harada Shinsuke và 'Ngư dân' gặp nhau để bàn bạc chi tiết vụ làm ăn.

Sau hôm đó, khi rời khỏi hộp đêm thì mỗi người đi một ngả. Igarashi biết được những vụ bạo lực xảy ra sau sự việc này thì rất chán nản. Ngày hôm sau ông đáp máy bay đi London, còn Harada Shinsuke và 'Ngư dân' ngay ngày hôm đó đã trở về Hokkaido.

"Chuyện gì đã xảy ra giữa Harada Shinsuke và Tomoe kuma?"

Theo thông tin cảnh sát Shimuzu cung cấp thì Tomoe Okuma nhảy lầu chết.

"Harada Shinsuke lấy lý do trả tiền thù lao cho Tomoe rồi gọi anh ta lên tầng thượng, từ đây Harada Shinsuke đã đẩy Tomoe xuống."

"Anh có đồng ý làm nhân chứng không?"

"Tôi đồng ý, nhưng không được để lộ thân phận của tôi."

"Tại Nhật và Mỹ, các anh vẫn thường dùng tàu đánh cá để trao đổi hàng?"

"Tôi nghĩ là như vậy, nhưng tôi chỉ là một vai nhỏ trong đó thôi, cụ thể vận chuyển ra sao thì tôi không tham dự."

"Anh đóng vai trò gì?"

"Người đại diện giao dịch."

"Đơn vị cung cấp 'nguyên liệu' tại Campuchia, những người đứng đầu tập đoàn buôn lậu này là ai?"

“Lần trước tôi đã nói với các anh rồi, họ đều liên quan tới công ty Ánh sáng châu Á.”

“Hoạt động của công ty Ánh sáng châu Á tại Campuchia và Bangkok đều là hợp pháp, nhưng chúng đều là những giấy tờ che đậy cho các hoạt động buôn lậu ngầm mà thôi. Anh có biết nghị sỹ Walli không?”

“Tôi không biết ông ta, chỉ mới nghe nhắc tới thôi, nhưng chưa gặp bao giờ. Rất nhiều ông chủ đích thực của các nhà cung cấp nguyên liệu đều không xuất đầu lộ diện.”

“Ông ta chính là người nắm quyền thực sự tại công ty Ánh sáng châu Á, hơn nữa những việc xấu xa ông ta làm không chỉ có vậy đâu. Anh Igarashi này, chúng tôi cần sự giúp đỡ của anh, lần này nhất định phải bắt được ông ta.”

“Nếu phía ngài làm đúng những yêu cầu của tôi thì tôi sẵn lòng hợp tác.”

“Phía tỉnh Preah Vihear vừa mới ký hiệp ước đầu tư rất lớn với Chính phủ Nhật Bản và công ty Ánh sáng châu Á, anh có biết tin này không? Tôi nghe nói, nghị sỹ Takagi cũng tham gia nghi lễ ký hiệp ước này.”

Nhân viên tình báo của Thái Lan cũng nhạy bén thật, thông tin này Igarashi cũng mới được trợ lý của nghị sỹ thông báo.

“Anh có tìm được thông tin gì về việc Nakamura mất tích không?”

“Trước khi gặp được Pippen thì tôi không muốn nói về vấn đề này, nhưng anh có thể tin ở tôi, tôi cũng rất muốn bảo vệ sự an toàn

cho Nakamura." - Luật sư của Walli đã hẹn với Igarashi là hai người sẽ gặp nhau sau khi ông ta về Campuchia, nhưng cái giá ông ta đưa ra chắc sẽ rất cao.

"Ngày mai ông Pippen sẽ có mặt ở đây rồi. Rất cảm ơn sự hợp tác của ông, chúng tôi sẽ làm hết sức để cứu Nakamura. Chỉ cần biết rõ địa điểm, chúng tôi sẽ hành động ngay. Nhưng ngày mai thì chúng ta không thể gặp nhau ở đây nữa, chiều tối mai ông liên lạc với tôi bằng cái này."

Nhân viên liên lạc đưa cho Igarashi một chiếc lọ bằng nhựa: "Ông yên tâm, nó rất an toàn, nó còn có thể bảo vệ ông nữa đấy. Tới lúc đó chúng tôi sẽ sắp xếp cuộc gặp tại bệnh viện duy nhất của địa phương, đảm bảo ông có thể rút lui an toàn." Trong chiếc lọ có vài viên thuốc giống như viên Penicillin.

Igarashi đứng dậy chuẩn bị ra về, bỗng như nhớ ra điều gì đó, ông dừng lại nói với viên trợ lý của Pippen: "Còn một việc, nhờ anh nhắn lại với Pippen chuẩn bị cho tôi và nghị sỹ văn bản phóng thích, phòng khi nghị sỹ bị cuốn vào vụ việc này, nếu không tôi sẽ chấm dứt hợp tác với Pippen ngay lập tức."

"Tôi nghĩ việc này chỉ có thể thực hiện được tại Thái Lan thôi."

"Còn nữa, sau khi sự việc này kết thúc, tôi mong là mọi giấy tờ ghi chép liên quan tới gia đình Takagi đều được tiêu hủy."

59

Trước khi tới Sispophon, Hán Thành hầu như đã giải được các ‘câu đố’ của Nakamura.

Phạm vi mục tiêu từ khu rừng rậm ven biên giới hai nước Campuchia và Thái Lan giờ đã được thu hẹp rất nhiều. Trong khu vực này chỉ có duy nhất một làng tên là Lawana.

Hán Thành đối chiếu sơ đồ phân bố chùa chiền trong bản báo cáo điều tra ‘Khảo sát đặc biệt phong thổ Phật giáo’ với bản thảo viết tay của Takagi Shigema, cuối cùng cũng phân vùng được một số chùa ở vùng lân cận làng Lawana, đó là đền Preah Vihear, chùa Keo Shikha Kiri Svara và chùa Vũ Cư. Trong đó có đền Preah Vihear (Thái Lan gọi là chùa Khao Phra Viham) vốn là chùa cổ Ấn Độ, là ngôi chùa thiêng đã có lịch sử chín trăm năm tuổi. Ngôi đền nằm trên đỉnh núi cheo leo này hàng năm thu hút một lượng lớn khách du lịch. Trong phiên bản cũ của tờ tiền 50.000 Riel, phía mặt sau chính là hình ngôi đền này. Đền này nằm ngay trên đường biên giới Thái Lan và Campuchia. Mặt chính của đền quay về phía Thái Lan, lên đền từ phía Campuchia thì phải leo lên vách núi cheo leo, địa hình rất nguy hiểm.

Chùa Keo Sikha Kiri Svara và chùa Vũ Cư vốn không nổi tiếng, nằm ở phía Nam đền Preah Vihear trong lãnh thổ Campuchia. Hán Thành đánh dấu các chùa lại, nếu đền Preah Vihear và chùa Keo Sikha Kiri Svara tạo thành một đường thẳng thì Chùa Vũ Cư là điểm nối dài của đường thẳng đó. Naoko cũng lẩm bẩm: “Đền Preah Vihear vốn là ngôi đền Ấn Độ cổ mà.”

Quả đúng như vậy.

“Naoko, trong khu vực Đông Nam Á, bao gồm đoạn phía nam của dãy Hymalaya thì rất nhiều đền cổ Ấn Độ đều trở thành chùa của Phật giáo, đây là sự chuyển biến kỳ diệu của lịch sử. Thế kỷ XX, sau khi đạo Hồi thâm nhập vào Ấn Độ, đại bộ phận tăng lữ đạo Phật đến đây tránh nạn, trong đó có không ít là tín đồ đạo Hindu. Lúc đó, các chùa chiền của đạo Phật là mục tiêu phá hủy của quân Thổ Nhĩ Kỳ, đây là sự thật lịch sử không cần tranh cãi. Vì sự ảnh hưởng của nhiều dòng tôn giáo khác nhau, thêm vào đó là người dân sinh sống quanh đó phần đa là dân ngụ cư, dẫn đến tín ngưỡng bản địa bị mờ nhạt dần, đạo Bà la môn tại khu vực Đông Nam Á dọc vùng phía đông Myanma suy thoái dần. Thực ra đền Angkor Wat mới đầu tên gọi là Vrah Vishnulok, là cái tên bắt nguồn từ Ấn Độ, có nghĩa là ‘Điện thần Visnu’. Tới thế kỷ XIII, quốc Vương Jayavarman VII tôn Phật giáo là quốc đạo, giữa thế kỷ XIV đền Angkor Wat trở thành chùa của phái Đại thừa. Đầu thế kỷ XV, sau khi quân Xiêm La tấn công vào Angkor Wat, vì người Xiêm La theo bộ phái thượng tọa Tiểu thừa, Angkor Wat lại trở thành chùa của phái thượng tọa bộ cho đến tận ngày hôm nay. Angkor Wat thì có sự thay đổi như vậy nhưng tại sao đền Preah Vihear lại không trở thành chùa của phái Ẩn tu? Trong những tài liệu do ông nội cô và Nakamura để lại, cả trong bản báo cáo khảo sát đều ghi chép rất nhiều về vận mệnh tương tự của các ngôi chùa cổ Ấn Độ. Hơn nữa ngôi chùa mà Nakamura chụp trong ảnh cũng mang nhiều dáng dấp của đạo Bà la môn. Chúng ta nên đi khảo sát xem sao.”

Pippen cúi sát hơn vào tấm bản đồ, nhíu lông mày hỏi: "Ý cậu nói là bản kinh đá được cất giấu trong đền Preah Vihear?"

"Ý tôi không phải vậy. Nhưng theo tư liệu chúng ta có hiện nay, đặc biệt là số ảnh mà trưởng lão Songbatdi đưa cho chúng ta, và nếu so sánh với sơ đồ phân bố chùa chiền trong bản khảo sát, thì chúng ta có thể xác định vị trí bản kinh đá chỉ nằm trong khu vực này mà thôi. Vì các ngôi chùa khác đều cách làng Lawana trên 10km, hướng dẫn viên du lịch chụp ảnh cùng Takagi Shigema chắc chắn là ở trong những ngôi làng gần chùa."

"Hai người có biết phiền phức nằm ở đâu không?"

Naoko và Hán Thành đều nhìn sang Pippen, chờ ông nói tiếp.

"Đền Preah Vihear nằm trên đường biên giới hai nước Thái Lan, Campuchia, chính là khu vực hai nước có nhiều tranh chấp trong nhiều năm qua."

Hán Thành lấy một tấm bản đồ ra, ngôi đền vừa vặn nằm trong lãnh thổ Campuchia.

"Trên bản đồ thì đền thuộc Campuchia mà."

"Đúng thế, nhưng tấm bản đồ cậu đang xem chắc không phải của Thái Lan xuất bản. Sự tranh chấp này phải nói đến từ thời Đông Dương thuộc Pháp. Năm 1904, ranh giới Thái Lan và Campuchia được Pháp và chính phủ Xiêm La thời đó đàm phán và ký hiệp định biên giới. Những qui định nêu trong hiệp định này được Ủy ban liên hiệp ranh giới Pháp – Xiêm La thông qua. Lúc đó họ đã thống nhất ý kiến phân chia ranh giới theo dãy núi Dangrek. Một quan binh người Pháp phụ trách giám sát việc cắm mốc vùng biên phía đông. Mùa đông năm 1908, ông hoàn thành việc đo đạc

và nộp bản báo cáo lên cho chính phủ Thái Lan. Trong đó có một bức ảnh chụp hình ảnh đền Preah Vihear nằm phía bên phần lãnh thổ của Campuchia. Vào giữa thế kỷ XX, Campuchia độc lập, nước chúng tôi đưa ra ý kiến Pháp chỉ là đế quốc thực dân, không có quyền quyết định biên giới, nên Thái Lan đưa ra ý kiến phản đối về bản hiệp ước đường biên năm xưa, tranh chấp bắt đầu từ lúc đó. Thái Lan từng chiếm lĩnh ngôi chùa này từ năm 1949 đến năm 1952. Năm 1959, Campuchia khởi tố lên Tòa án quốc tế La Hay, yêu cầu tòa án phán quyết đền Preah Vihear thuộc địa phận Campuchia. Bức ảnh chụp chùa nằm trong lãnh thổ Campuchia trở thành bằng chứng thiết thực nhất. Chính phủ Thái Lan thì không công nhận bức ảnh này là tư liệu của Ủy ban liên hiệp ranh giới, không có tính pháp luật, hơn nữa ranh giới trong bức ảnh này không phải là đường ranh giới chính xác, nếu chính xác thì đền Preah Vihear phải nằm bên phía Thái Lan, vì vậy Thái Lan không chấp nhận bức ảnh kia làm bằng chứng."

"Nhưng toà án quốc tế lấy lý do: năm xưa các quan chức Xiêm La không đưa ra ý kiến gì về bức ảnh nên nghiễm nhiên bức ảnh đã được chấp thuận, vì vậy lý do bác bỏ bức ảnh của phía Thái Lan hiện nay không được công nhận. Lúc tiến hành bỏ phiếu thì Thái Lan thua với số phiếu 3/9. Đây chính là điều đau đáu khó giải của Thái Lan trong vấn đề lãnh thổ."

"Hai vị, nếu thực sự bản kinh đá liên quan tới ngôi đền này, hoặc liên quan đến vấn đề ranh giới của hai nước thì chẳng phải là sự việc càng thêm phức tạp sao? Mặc dù năm 2003 Thái Lan và Campuchia đã thỏa thuận được hiệp ước mới là cùng quản lý ngôi đền này, nhưng các bạn cũng biết đấy, nếu bản kinh đá đúng là ở

trong ngôi đền này thì đây sẽ là một mồi lửa mới làm nóng lên mối quan hệ vốn đã căng thẳng của hai quốc gia."

Câu giải thích tiếp theo của Hán Thành khiến Pippen yên tâm phần nào: "Theo như trong tài liệu, chùa Vũ Cư có thể cũng rất khả nghi. Trong bản báo cáo khảo sát đặc biệt về phong thổ Phật giáo của Hiệp hội Nhật – Xiêm có nhắc tới ngôi chùa này 'tuân thủ theo phong cách cổ, làm theo nguyên tắc cũ, các đời tăng lữ kính cẩn học theo lời dạy trong Phật điển, tới giờ vẫn thực hiện nguyên tắc truyền miệng.' Chúng tôi đã được mắt thấy tai nghe việc giảng dạy ở đây, chính là một nhánh của phái Nam truyền thượng tọa bộ. Cho dù thế nào chúng ta cũng nên khảo sát thực địa thì mới có thể đưa ra kết luận được."

Lúc này, họ đã cách thị trấn Sispophon khoảng một giờ xe ô tô, Pippen đang suy nghĩ xem có nên lên đền Preah Vihear từ phía Thái Lan.

Hiện nay, kế hoạch lên đền từ phía Thái Lan để rút ngắn thời gian không còn thiết thực nữa, vì như thế cũng đồng nghĩa với việc Thái Lan sẽ lên tiếng về quyền sở hữu bản kinh đá.

Pippen gọi điện thoại cho cấp trên và chờ đợi. Chiếc xế dừng lại ở đầu đường quốc lộ vào thị trấn Sispophon.

Mười phút sau, cuối cùng cũng chờ được lệnh. Họ sẽ vẫn thực hiện theo kế hoạch cũ, tiếp tục đi từ Sispophon lên phía tây tới thị trấn Poipet vùng biên Campuchia. Tại biên giới, phía Thái Lan đã chuẩn bị trực thăng quân sự, Pippen và mọi người có thể đi trực thăng tới Mueang Sisaket. Sau khi xác nhận được vị trí cất giấu bản kinh đá, mọi người sẽ quyết định tiếp. Nếu bản kinh đá nằm trong đền Preah Vihear, hoặc nằm giữa vùng ranh giới hai nước thì Thái

Lan sẽ lên tiếng nó thuộc chủ quyền Thái Lan, những nhân viên có thẩm quyền sẽ tới làm việc ngay.

Xem ra chỉ có thể do thám tại hiện trường, so sánh với các tấm bản đồ tư liệu thì mới xác định được vị trí của bản kinh đá. Phải tìm bằng được ngôi chùa có dòng chữ: 'Nơi duy nhất để thoát khỏi luân hồi'. Đó có phải là ngôi đền Preah Vihear linh thiêng nhưng gây nhiều tranh chấp không?

60

Igarashi lững thững bước vào lều của giáo sư J.

Nhìn thấy ông, khác với vẻ lạnh lùng trước đây, giáo sư J nhiệt tình gọi ông lại. Trên chiếc bàn làm việc của ông đã bày đầy những tài liệu, ảnh và bản đồ. Giáo sư ngậm tẩu thuốc trên miệng và nhả từng đợt khói, giọng ông có vẻ rất phấn khích: "Igarashi, chúng ta đã tiến rất gần rồi, những tài liệu anh mang đến giúp tôi rất nhiều."

"Vậy à?"

"Nếu không có gì trục trặc, ngày mai chúng ta có thể khảo sát hiện trường."

"Những tư liệu kia đem đến cho ông nhiều ý tưởng lắm sao, thưa giáo sư?"

"Không chỉ ý tưởng không thôi đâu, nếu không có chúng tôi còn đi sai hướng nữa ấy chứ!" - Giáo sư J trong bụng nghĩ vậy nhưng không nói ra thành lời. Số tài liệu trong chiếc cặp màu xanh đã giúp công lao nghiên cứu bao năm nay của ông không bị đổ xuống sông xuống biển. Chúng giúp cho dòng tư duy còn nhiều mơ hồ của ông trở nên rõ ràng hơn, đáp án cuối cùng có thể được cất giấu ở đó.

Trong bốn trang giấy này, có một trang là bản đồ vẽ tay vị trí các ngôi chùa vùng biên trước đây Takagi Shigema đã đi khảo sát, giáo sư J đã photo được nó từ kho tư liệu trường Đại học Chulalongkorn. Bức thứ hai là tấm bản đồ khác, trên đó có đường thẳng của một số điểm nối. Bức thứ ba là bản đồ thiết kế công trình có ghi năm xuất bản Chiêu Hòa thứ 17, trông đã rất cũ kỹ, có vẻ

cũng đã lâu năm, trên đó là sơ đồ các con đường ngang dọc. Tấm cuối cùng là một tờ giấy có dòng kẻ ngang màu đỏ, bên góc tờ giấy là dòng chữ Nhật viết lại những điều cần chú ý khi đi du lịch tại Campuchia, những vật dụng cần mang theo… Giáo sư J nhận ra đây là bút tích của Nakamura, trang giấy này chắc đã được xé ra từ cuốn nhật ký khảo sát của Nakamura. Có một số được viết bằng chữ Campuchia, đại khái là tên địa danh: Guren, Preah Vihear, Choam Khsant, Gandosulang, Lawana… chắc là những vùng Nakamura đã tới trên đường khảo sát.

Trang giấy ghi chép của Nakamura không có giá trị gì nhưng mấy tấm bản đồ thì dường như ẩn chứa điều gì đó, có thể chúng sẽ chỉ đường cho ông tới nơi cất giấu bản kinh đá chăng?

Giáo sư J nhìn ba tấm bản đồ một lúc lâu.

Ba mươi phút trước khi Igarashi bước vào ông đã tìm ra được nhiều điều mới mẻ. Lúc đó, ông đang nằm trên ghế tựa nghiên cứu ba tấm bản đồ. Bỗng ông nhìn thấy vệt mực mờ hiện lên trên bản đồ, hóa ra đó là của tấm bản đồ phía sau, nét mực nối ba điểm của ba ngôi đền Preah Vihear, chùa Keo Sikha Kiri Svara và chùa Vũ Cư. Điểm tròn đánh dấu một đầu của đường kẻ là vị trí một thung lũng trong rừng sâu.

Đền Preah Vihear và chùa Keo Sikha Kiri Svara hiện đang là hai địa điểm du lịch nóng, nhưng chùa Vũ Cư thì không ai biết đến. Trực giác của giáo sư mách bảo ông, chúng có liên quan tới phái Ẩn tu.

Ai là người cung cấp những tài liệu này? Nếu những tài liệu này chỉ do Igarashi vô tình tìm thấy thì tính chính xác của những tài liệu

này rất đáng nghi.

Ông chia sẻ những phát hiện này của mình cho Igarashi biết rồi hỏi: "Anh tìm thấy những tài liệu này ở đâu vậy?"

"Nghị sỹ Takagi đưa cho tôi."

Hóa ra là vậy, nếu thế thì những tài liệu này không có gì đáng nghi, đồng thời cũng chứng minh những suy đoán của giáo sư là đúng. Takagi Ennin có biết bí mật ẩn chứa phía sau những tấm bản đồ này không? Cũng có thể ông không biết gì về phát hiện của cha mình, cũng có thể ông ta nắm rõ được nội tình nhưng đang gián tiếp chỉ thị cho ông.

"Ông ấy làm thế nào mà có được những tấm bản đồ này?"

"Nghị sỹ chỉ đưa cho tôi cặp tài liệu này, nói chuyển lại cho giáo sư, tôi cũng không hỏi gì thêm." - Igarashi không nói rõ sự tình.

Giáo sư J không rõ vì sao, nhưng ông vẫn thắc mắc: "Ông ấy chưa bao giờ tìm kiếm bản kinh đá sao?"

"Nghị sỹ đã từng thất bại."

"Thế là sao?"

Sau khi tốt nghiệp đại học, nghị sỹ đã từng bỏ rất nhiều thời gian nghiên cứu, thậm chí còn tới tận vùng rừng rậm Đông Nam Á này để tìm kiếm lại dấu tích ngày xưa của cha mình, nhưng không thu hoạch được gì. Nên nghị sỹ nghĩ rằng những tài liệu này có thể sẽ giúp ích được cho giáo sư.

Takagi Ennin thời đi học rất thích đi ngao du đây đó, thích đi du lịch và rất thích phong cách phương Tây. Nhưng thật lạ là sau khi tốt nghiệp được ba năm thì ông thay đổi hoàn toàn. Nhờ vào thế

lực nhà Takagi, ông làm cố vấn pháp luật cho một công ty lớn, ông nhanh chóng trở nên nổi tiếng và theo đuổi con đường chính trị. Tốt nghiệp được năm năm, ông kết hôn với con gái một viên nghị sỹ, là mẹ của Naoko bây giờ. Sau khi Naoko ra đời, ông chính thức đảm nhiệm công việc của bố vợ tại vùng ông sinh sống, chính thức trở thành nghị sỹ Takagi, con đường chính trị của Takagi lên như diều gặp gió. Giáo sư J học sau Takagi Ennin hai khóa, vì mối quan hệ với Nakamura Masuya nên hai người biết nhau từ lâu, nhưng vì chí hướng mỗi người một khác nên ít qua lại. Sau khi giáo sư J du học nước ngoài thì quỹ đạo sống của hai người càng cách xa nhau hơn, thỉnh thoảng gặp nhau cũng chỉ chào hỏi xã giao mà thôi.

Takagi Ennin là người có chí khí, có hoài bão lớn và cũng là người hơi cao ngạo, cũng có thể vì thế nên khi thất bại ông đã không tiếp tục thử nữa.

Dưới góc độ tâm lý học có thể hiểu được tâm trạng và tính cách của Takagi Ennin. Khi bắt đầu hiểu biết ông cũng nhận ra một điều: có cha mà cũng như không, mới đầu có thể do hiếu kỳ, sự háo hức và lòng nhiệt tình khiến ông lên đường tới khu rừng rậm Đông Nam Á này, kỳ thực ông đang tìm lại hình bóng của cha mình. Nhưng cũng rất nhanh sau đó, sự mất tích của cha cùng với sự chán nản của thất bại khiến tâm trạng ông từ nhiệt huyết trở thành oán hận.

Sự suy luận này của giáo sư J là hoàn toàn chính xác.

Nhưng việc giáo sư J cho rằng Takagi Ennin đã mất đi hứng thú thám hiểm thì có phần không đúng. - Igarashi nghĩ, lúc ông ở độ tuổi ngang tàng ngỗ ngược bị cha đuổi ra khỏi nhà, nghị sỹ đã giới

thiệu ông tới học hội nghiên cứu châu Á làm việc, xem ra cũng là một sự sắp xếp về lâu về dài.

"Naoko giờ đang ở đâu?" - Giáo sư hỏi Igarashi.

Câu hỏi này hiển nhiên là tương đối nhạy cảm với cả hai người. Giáo sư thấy Igarashi có vẻ không muốn trả lời thì cũng không truy hỏi nữa.

Nhưng trong thâm tâm ông đang nghĩ: nếu không phải là do trùng hợp mà Naoko lại xuất hiện ở đây giờ này thì có thể họ sẽ trở thành đối thủ của nhau, nếu vậy phải đối mặt với cục diện này sao đây? Họ chẳng có cách gì đối phó với cô gái luôn hành động một mình nhưng rất tự tin này. Nếu Naoko xuất hiện tại căn lều này và ra lệnh cho mọi người phải dừng lại ngay thì chắc là họ sẽ phải ngoan ngoãn nghe lời.

Naoko kế thừa sự kiên định, niềm kiêu hãnh, sự khéo léo nhanh nhẹn và trí tuệ của gia đình nhà Takagi.

Sau bữa tối, họ sang lều của Sato trình bày lại những phát hiện mới nhất. Ngày mai, doanh trại sẽ được di dời tới chân núi dưới đền Preah Vihear.

Đêm nay giáo sư J sẽ phải chuẩn bị đồ đạc cho chuyến khảo sát, những bức ảnh tìm thấy từ Hiệp hội Nhật – Xiêm là những tư liệu quan trọng giúp ông phân tích so sánh. Ông không ngừng nhắc mình, khảo sát hiện trường rất dễ bị hiện tượng bên ngoài đánh lừa, dễ gây mất phương hướng, vì vậy, cần phải vạch cho mình một tư duy làm việc rõ ràng. Kinh nghiệm mách bảo ông, có những lúc phương hướng cuối cùng không hoàn toàn khớp với những chỉ dẫn ban đầu. Con người thường tư duy theo lối suy nghĩ thông thường,

còn thực tế, cùng một hiện tượng nhưng có thể đưa đến hai kết quả hoàn toàn trái ngược nhau, mà bản thân chúng ta dễ bị lạc lối bởi việc lựa chọn kết quả mà chúng ta mong muốn nó sẽ như vậy, chính vì thế chúng ta dễ bỏ qua hiện tượng đưa chúng ta đến với sự thật đích thực.

Tới 3 giờ sáng, giáo sư J mới đi nghỉ. Nhưng cả đêm ông không tài nào chợp mắt được, những câu hỏi vẫn xoay trong đầu ông, nếu chỉ dựa vào những tư liệu này có thể tìm ra bản kinh đá được không? Cứ như vậy, cả đêm ông tự làm khổ mình bằng những câu hỏi.

Lều của Igarashi nằm ngay bên cạnh lều của giáo sư J. Ông về lều từ sớm nhưng cũng không ngủ được. Ngày mai, ông sẽ đứng về phía nào đây? Sẽ phải đối mặt với cục diện này thế nào? Buổi gặp gỡ tiếp theo với thuộc hạ của Pippen tại Gandosulang ông sẽ phải làm gì? Ông vừa phải nghĩ cách cứu Nakamura, vừa phải tìm biện pháp để thoát khỏi sự khống chế của Pippen. Ngoài ra, ông còn phải tạo dựng một bức tường bảo vệ gia đình Takagi khỏi sự việc này, tránh sự đối mặt giữa Naoko và những người ở đây. Đương nhiên, vẫn có khả năng kết quả đi theo chiều hướng khác, nếu Walli thắng cuộc, ông trở thành là người giao dịch trung gian thì ông cũng không từ chối. Tâm lý mâu thuẫn này cứ hành hạ ông, khiến đầu óc ông hỗn loạn vô cùng, không thể nào bình tĩnh được.

Rồi ông thiếp đi trong sự hỗn loạn đó. Ông thấy mình đang ở trong một khu rừng rậm, cho dù chạy theo hướng nào thì cuối cùng ông cũng quay về vị trí cũ. Ông đã bị lạc. Điều đáng bực mình ở đây là những đám dây leo trong rừng cứ quấn lấy chân ông, vòng những sợi dây ôm lấy bụng ông rồi kéo ông vào bụi rậm. Ông mò

tay trong túi quần lấy con dao quân đội chặt đứt những sợi dây leo đó, thì lại phát hiện ra cổ và tay mình đã bị những sợi dây leo khác cuốn chặt, ông hoảng sợ kêu to nhưng không có ai tới cứu ông cả. Lúc đó ông cảm thấy thất vọng hoàn toàn, ông cảm thấy cơ thể mình đang rơi vào một khoảng không vừa tối, vừa ẩm ướt, cứ như vậy rơi xuống, rơi xuống…

Igarashi giật mình tỉnh dậy, người đẫm mồ hôi, từ đó ông không thể nào ngủ tiếp được nữa. Ông phát hiện ra một điều: đã nhiều năm rồi nhưng sức mạnh vô hình đó vẫn theo sát ông không chịu buông tha. Tâm trạng thất vọng trong giấc mơ khiến ông đi đến một quyết định hoàn toàn vô tư không chút ích kỷ, vì ông biết rằng nếu làm vậy, ít nhất ông sẽ không bị rơi vào chiếc bẫy đã được gài sẵn.

Điều ông cần làm là phải cố gắng hết mình để phá vỡ cạm bẫy kia.

61

Chập tối, khi nhóm Tống Hán Thành đến Thanarat thì một trận mưa như trút nước ập đến. Trời đất dường như ban tặng cho con người một buổi gột rửa trước khi mùa mưa kết thúc. Sân bay trên nền đất đỏ cao nguyên bỗng chốc trở thành bãi bùn lầy trơn trượt.

Mọi người đứng ở ngoài cửa khoang đợi xe đến đón. Bầu trời sân bay đã chuyển mây dày kịt, bỗng chốc trở nên tối sầm.

Xa xa, vài cơn chớp như cố tình đánh về phía họ, những tia sáng thỉnh thoảng lại đu đưa trên đầu. Hai chiếc xe Jeep quân dụng tròng trành bò trên đoạn đường mấp mô, đi về phía sân bay.

Chiếc xe quân sự dừng lại bên cánh sườn máy bay, một viên sỹ quan dáng người thấp bé từ trên xe nhảy xuống, đội mưa chạy vào trong cửa khoang. Cả người anh ta ướt sũng, gặp Pippen, anh ta lập tức đứng nghiêm, ngẩng cao đầu thực hiện hành động chào theo nghi lễ nhà binh: “Báo cáo thượng tá Pippen, tôi – thượng úy Cauro Bentham – trạm biên phòng Thanarat - Quân đoàn lục quân số 3.”

“Tình hình thời tiết thế nào, thượng úy Cauro?”

“Báo cáo thượng tá, hôm nay và ngày mai sẽ có mưa to, nhưng mùa mưa cũng sắp kết thúc rồi.”

“Tôi ra lệnh cho anh hộ tống hai người bạn này lên xe của anh, không được để họ dính mưa, và cả những đồ vật này nữa.” - Ông chỉ những chiếc lều, túi ngủ và hai vali hành lý trong khoang máy bay.

"Rõ!"

Thượng úy Cauro lại lao ra giữa trời mưa. Từ trên xe, hai binh sỹ cầm ô và áo mưa nhảy xuống, khệ nệ vận chuyển hành lý. Tống Hán Thành chỉ tay về chiếc vali nhỏ ý nói anh có thể tự mình xách nó, vì bên trong chứa đựng toàn bộ bản thảo, bản đồ và ảnh tư liệu quan trọng.

Các binh sỹ xếp hành lý lên chiếc xe phía sau, đầu đội mưa đứng chờ bên cạnh xe.

Đợi Tống Hán Thành và Naoko đều đã vào trong xe, Pippen là người cuối cùng nhảy lên. Lái xe chính là thượng úy Cauro. Đoạn đường sắp tới đều là đường núi, vì thông thuộc địa hình vùng này nên thượng úy đích thân cầm lái.

Hai chiếc xe Jeep chạy ra khỏi sân bay, đi về khu thị trấn nhỏ đang lấp lánh ánh đèn phía trước. Qua thị trấn này là đến quốc lộ biên giới ở vùng núi Dangrek.

Từng chiếc xe lần lượt rẽ vào đường vòng quốc lộ trong núi, ánh đèn pha chập chờn trong sơn cốc. Không có đèn đường, chỉ có màn đêm đen kịt và những bóng cây lắc lư như những bóng ma. Có đôi lần xe lướt bánh trên vạch đường vàng báo hiệu. Cách vạch báo hiệu chưa đầy một mét là một vực đá hẹp sâu không nhìn thấy đáy. Lúc đó, một trận mưa lớn bất ngờ ập đến, nước xối ào ào bên khung cửa.

"Anh chắc chắn bản kinh khắc đá được chôn ở khu vực này chứ?"

"Thượng tá Pippen, cho dù bản kinh khắc đá không tồn tại, nhưng Nakamura bảo chúng ta tìm đến nơi này, nhất định là có lý

do của ông ấy. Tại dải đất hẹp và hẻo lánh được tạo thành bởi ba ngôi chùa này chắc chắn có một câu chuyện kỳ lạ gì đó. Từ Nhật Bản, đến London, Merck Sharm, rồi đến nơi này, Nakamura luôn dẫn đường cho chúng ta, hơn nữa những bức ảnh và ghi chép của Takagi Shigema mà trưởng lão Songbatdi giao cho chúng ta - đã gợi ý rất rõ ràng. Nếu chúng ta tìm được ngôi chùa có khắc dòng chữ 'Cánh cửa duy nhất giải thoát luân hồi' trên đầm cửa, tôi tin rằng mọi việc sẽ hiện rõ chân tướng một cách tự nhiên."

"Không biết chừng chúng ta sẽ gặp phải nhóm của giáo sư J ở đó." - Pippen đang dự tính tình huống có thể xảy ra – "tôi cần phải đề phòng tình huống khó khăn có thể xảy ra. Nhưng cho dù bên nào gặp may mắn, bất luận kết quả cuối cùng như thế nào, tôi vẫn phải đi Phnom Penh một chuyến, chỉ còn cách thông qua con đường ngoại giao thuyết phục các quan chức cấp cao Campuchia hợp tác." Đó là một việc làm hết sức khó khăn, hy vọng sẽ không bị dính vào tranh chấp biên giới gì đó. Trước đó, chúng ta cần phải nắm được những bằng chứng chứng minh giao dịch phi pháp của đội khảo sát. Sau khi vào đến Campuchia, tôi và quân đội các anh sẽ chia làm hai nhánh, thượng úy Cauro phụ trách bảo vệ sự an toàn cho hai người, còn tôi thì phải tìm bằng được Nakamura."

"Ông đã có tin tức của Nakamura rồi ư?" - Tống Hán Thành hỏi.

"Đúng vậy, đã có manh mối, nhưng cần phải xác minh chắc chắn."

Vừa dứt lời, chiếc xe Jeep bỗng trượt bánh, thượng úy Cauro vội vàng đạp phanh xe, mỏm đá nhô lên đường đập mạnh vào gầm xe.

Pippen bổ sung nói: "Bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể gặp phải tình huống như vừa rồi, nếu không làm chủ được phương

hướng và phanh hãm, chuyện gì cũng có thể xảy ra. Vì vậy mọi người phải hết sức cẩn thận."

Ông lấy ra một túi tài liệu từ người trợ lý, đưa cho người bạn đồng hành: "Đây là hộ chiếu mới, từ Thái Lan vào đền Preah Vihear cần phải có visa du lịch hai chiều."

Naoko và Tống Hán Thành mở tấm hộ chiếu ra xem, cả hai ngạc nhiên không nói được lời nào. Đằng sau tên của Naoko được viết thêm một chữ 'Tống'.

Pippen quay đầu lại, cười nói: "Xin thứ lỗi cho tôi tự ý quyết định, cũng vì nghĩ cho sự an toàn của anh Thành. Từ giây phút bước chân vào đất chùa Campuchia, hai người phải thể hiện như một đôi vợ chồng. Những người còn lại chúng tôi sẽ đóng vai khách du lịch, đồng hành cùng các bạn."

So với điều kiện giao thông từ Campuchia đến đền Preah Vihear, đường cao tốc ở Thái Lan có vẻ khá hơn rất nhiều, xe khách du lịch có thể ven theo quốc lộ trong núi đến thẳng trước bậc thang dẫn lên đền.

Từ Thanarat xuất phát, đi xe khoảng một tiếng rưỡi, họ đã đặt chân đến ngôi chùa cổ trên vách núi. Lúc này mưa đã ngớt, bầu trời sáng trong như vừa được gột rửa, vệt nắng cuối cùng ở phía tây soi bóng ngôi chùa cổ, có phần đổ nát nhưng vẫn hết sức trang nghiêm.

Mọi người sẽ dựng trại phía ngoài đền, đợi mờ sáng hôm sau đoàn du khách đặc biệt này sẽ vào đền trước với lý do đến xem mặt trời mọc.

Thượng tá Pippen và hai người trợ lý khác đã hành động trước một bước, đi thâu đêm tiến vào Campuchia.

62

Cũng giống như đền Angkor Wat, đền Preah Vihear - nếu nói là một ngôi đền không được lưu giữ hoàn chỉnh lắm thì chi bằng hãy nói: đó là một bãi gạch vụn hoang tàn.

Do nhiều năm không được tu tạo, lại thêm sự bào mòn của tự nhiên, trên vách núi dài tám trăm mét, chu vi rộng bốn trăm mét, gian chính điện đã bị đổ nghiêng, khắp nơi có thể nhìn thấy những tảng đá lớn nằm ngổn ngang. Chỉ có bậc thềm và hành lang phía trước, sau và hai bên là còn chút ít hoàn chỉnh, đại khái vẫn có thể hình dung ra được kiến trúc ban đầu.

Năm giờ sáng, thượng úy Cauro đánh thức Tống Hán Thành và Naoko. Anh đã thay thường phục, đóng giả làm một khách du lịch Thái Lan bình thường với chiếc áo sơ mi rẻ tiền màu sắc sặc sỡ, trên đầu gác một chiếc kính đen rất thời thượng. Mấy binh sỹ của anh cũng cải trang tương tự. Mọi người thu dọn lều trại, túi ngủ, vội vàng ăn chút điểm tâm rồi nhanh chóng hòa vào đoàn khách du lịch, tiến vào đền Preah Vihear.

Đây thực sự là một cảnh tượng hiếm có. Lúc này người đến tham quan vẫn chưa nhiều, đền Preah Vihear đang tắm mình trong màn sương sớm, hiện ra với vẻ trang nghiêm cổ kính vốn có của nó. Màn sương đã nhuộm lên ngôi chùa một màu nâu sẫm hạt dẻ chói ngợp, bỗng chốc trở nên vô cùng tráng lệ, hùng vĩ giữa đồi núi xanh tươi.

Từ đây nhìn chếch sang phía Campuchia, một vùng sơn cước rộng lớn hiện ra trước mắt. Khu rừng nhiệt đới thức dậy sau giấc ngủ dài, dường như đã lấy lại sức sống, những đàn chim cất cánh

tung bay từ những ngọn cây, nhẹ nhàng chao liệng trên không trung, rồi đậu lại trên một nhành cây khác. Toàn bộ cảnh vật được bao phủ trong màn sương mai. Theo vị trí chú thích trong bản đồ, chùa Keo Sikha Kiri Svara và chùa Vũ Cư sẽ phải nằm ở lưng chừng phía bên kia của ngọn núi này.

Tống Hán Thành và Naoko đang đi giữa đống gạch đổ nát, chú ý đến từng cánh cổng vòng cung, từng con đường hành lang. Hai người bắt đầu từ chỗ cao nhất của đống gạch vụn đi một vòng tròn, rồi xuống tầng dưới, đi hết cả ngôi đền nhưng vẫn không nhìn thấy dầm cửa hình nêm có khắc dòng chữ: 'Cánh cửa duy nhất giải thoát luân hồi' ở đâu cả.

Naoko lo lắng: không lẽ đã bỏ sót một chi tiết nào đó chăng, nên cô cùng Hán Thành dò lại từ đầu thêm một vòng nữa. Lần này kiểm tra cẩn thận từng vị trí bên trong mỗi dầm cửa của ngôi đền, từng bức vách, nóc hành lang của từng kiến trúc. Naoko chụp ảnh lại tất cả những nơi mà Tống Hán Thành nói.

Hai người tìm thượng úy Cauro để báo với anh ở đây không thu hoạch được chút gì cả.

"Không có thật sao? Nếu là tôi, tôi sẽ không bỏ qua một viên ngói nào ở đây đâu."

Câu nói nửa thật nửa đùa của Cauro đã khiến Tống Hán Thành và Naoko lại chạy thêm một vòng nữa. Lần này tìm kiếm cẩn thận hơn, hai người chúi đầu tìm từng ngóc ngách trong ngôi đền cổ, đến những viên gạch dưới đất cũng không bỏ sót. Nhưng cũng nhờ đó, Tống Hán Thành nhìn ra cách xây móng của ngôi đền, bậc thềm đa phần là do những tấm đá dài hai mét, rộng một mét xếp thành. Ở thời cổ đại, người ta làm thế nào để vận chuyển những khối đá

nặng hàng tấn này lên được nơi vách núi dựng đứng thế này chứ? Cũng nên biết rằng, địa chất núi xung quanh đền Preah Vihear đều là đất đỏ và đá sỏi, trên đỉnh núi chắc chắn sẽ không thể tìm thấy một tấm đá khối lớn nào cả.

Hai người trở lại cổng thềm: "Lần này, một cọng cỏ nào trong đền Preah Vihear chúng tôi cũng không bỏ sót."

Xem ra sự lo lắng của thượng tá Pippen là không cần thiết.

Mọi người đi xuống bên kia thung lũng phía thuộc lãnh thổ của Campuchia, đến đầu một ngã rẽ, Tống Hán Thành, Naoko, thượng úy Cauro và binh sỹ tách khỏi đoàn khách du lịch. Bọn họ phải độc lập hành động, tiếp tục tìm kiếm hai ngôi chùa khác. Theo bản đồ, khoảng cách đường chim bay chỉ trong khoảng mười cây số, nhưng với địa hình núi non thế này sẽ phải mất rất nhiều thời gian. Trong rừng gần như không có con đường mòn nào có thể đi lại được, nếu không có người bản địa chỉ đường, họ chắc chắn sẽ bị lạc giữa rừng sâu.

"Cứ giao cho tôi. Có tôi ở đây các bạn sẽ không bao giờ bị lạc đường đâu." - Thượng úy Cauro khi ở trong đội đặc nhiệm thường xuyên phải luyện tập những bài tập về cách sống trong rừng, la bàn và bản đồ là hai vật dụng không thể thiếu để xác định phương hướng và tìm mục tiêu.

Năm người như những khách du lịch ba lô quốc tế đi rẽ vào khu rừng bên đường. Nơi đầu tiên mà họ phải đến là ngôi chùa Keo Sikha Kiri Svara cách đền Preah Vihear đúng ba trăm mét.

Những vị sư mặc áo cà sa màu vàng cam trong đền Preah Vihear thực ra đều đến từ chùa Keo Sikha Kiri Svara bên cạnh. Sau chiến

tranh biên giới Thái Lan – Campuchia, do tranh chấp đền Preah Vihear, những sư tăng chùa Keo Sikha Kiri Svara đã tiếp quản ngôi đền này. Nhưng nhiều lúc những sự kiện Phật pháp vẫn được tổ chức ở đền Preah Vihear.

Khi cả nhóm đến trước cổng chùa Keo Sikha Kiri Svara, các tăng ni đang xếp hàng nối tiếp nhau đi ra, họ leo từng bậc thang đá đến đền Preah Vihear trên đỉnh núi cheo leo để tổ chức nghi lễ buổi sớm như thường lệ.

Tống Hán Thành nhìn thấy cổng lớn của ngôi chùa, suýt chút nữa hét lên thành tiếng. Naoko cũng có phản ứng tương tự. Nhưng khi bọn họ bước đến gần thì hoàn toàn thất vọng. Các dầm cửa ở đây rất giống với cửa trong ảnh của Nakamura, nhưng đều không có bất kỳ một vết khắc nào cả. Do nguyên nhân ánh sáng sương mai mờ ảo, họa tiết hoa văn hoa lá thường gặp trong những ngôi chùa cổ ở đây đã khiến cho họ tưởng rằng đã tìm được địa điểm mà Nakamura đã nói đến. Cũng giống như ở đền Preah Vihear, nhóm Naoko lại tỉ mỉ xem xét từng chi tiết nhỏ trong kiến trúc ngôi chùa, bao gồm cả mặt đất.

Tống Hán Thành bắt đầu có đôi chút hoài nghi: nếu cứ tìm kiếm không mục tiêu như thế này, chỉ e chuyến ghé thăm này chỉ toàn chụp được những bức ảnh vô dụng mà thôi. Không lẽ những bức ảnh này có thể gợi ý cho anh tìm thấy vết tích cuối cùng của bản kinh khắc đá sao?

Naoko cũng có chung cảm giác đó, nhưng cô vẫn nghĩ: có lẽ khi chúng ta đi trọn vẹn cuộc hành trình, đáp án sẽ hiện ra rõ ràng.

Chùa Vũ Cư và đền Preah Vihear tuy chỉ cách nhau mười cây số, nhưng ở giữa lại có hai con suối và mấy chóp núi. Bắt đầu từ bây

giờ, họ sẽ rời những đoạn đường dành cho những du khách thông thường để đi vào con đường hẻo lánh không ai có thể tìm thấy trong rừng sâu.

Thượng úy Cauro hỏi đường một người dân bản địa trong núi, ông ta cho biết do đêm qua có lũ lớn tràn về đánh sập cây cầu cạn ở đây, vì vậy mọi người đành phải đi đường khác vòng qua con suối này mới sang được bờ bên kia.

"Chúng ta phải nhanh chóng lên đường, nếu không đến trưa vẫn không tới được chùa Vũ Cư đâu."

Đường đến chùa Vũ Cư thực sự rất khó đi, hoặc có thể nói phía trước gần như là không có đường. Thượng úy Cauro đi trước tìm đường, anh rút ra trong ba lô con dao găm quân dụng sắc lẹm, chặt bỏ những bụi mây song mọc tua tủa khắp nơi.

Đi được khoảng một giờ đồng hồ, trời lại bắt đầu đổ mưa, cũng may không mưa thành cơn, mà chỉ là những giọt nhỏ tí tách.

Năm người mặc áo mưa, tiến vào rừng sâu mù mịt, chùa Vũ Cư còn cách bọn họ khoảng năm giờ đồng hồ đi đường nữa.

Cùng với lúc nhóm Tống Hán Thành và Naoko tiến về hướng chùa Vũ Cư, tiến sỹ J và đội khảo sát Igarashi, Sato cũng đang dừng ở một con dốc cách đền Preah Vihear khoảng 5 km dựng lều hạ trại.

Người phụ trách đền Preah Vihear phía Campuchia lúc tám giờ sáng nhận được thông báo: hôm nay một bộ phận đền Preah Vihear phía Campuchia sẽ không đón tiếp những khách du lịch đến thăm nhập cảnh từ Thái Lan, với lý do an toàn. Những tài xế lái xe khách của mấy tour du lịch đến sau cáu bẳn chửi rủa, quay xe trở về

Thanarat. Nếu không xuất phát từ sớm, nhóm Hán Thành cũng sẽ bị cho đứng ở ngoài cổng chùa như vậy.

Ngoài ra, phía Campuchia còn cho nhân viên đặc nhiệm đi lùng soát những du khách đơn lẻ quanh vùng núi này.

Vì vậy đến khoảng tầm chín giờ, xung quanh khu vực đền Preah Vihear phía Campuchia hầu như không có mấy du khách từ vùng khác đến. Mười giờ sáng, nhóm tiến sỹ J và nhà khảo cổ học người Australia là Johnson cũng đặt chân đến đền Preah Vihear. Bọn họ cũng không có được thu hoạch gì.

Họ đến chùa Keo Sikha Kiri Svara là vào tầm mười giờ rưỡi, chỉ đến sau nhóm Tống Hán Thành khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ.

63

Thượng úy Cauro gặp phải một chút phiền phức.

Vì cầu đã bị nước lũ cuốn trôi nên anh phải đi đường vòng, anh chọn con đường đi men theo thung lũng, nhưng đi mãi vẫn không nhìn thấy đoạn suối cạn có thể qua bờ bên kia như người dân địa phương chỉ đường, xung quanh đều là vực thẳm, có nơi mới vừa xảy ra sụt lở. Vì sự an toàn của hai người trên xe, anh cũng không biết nên tiếp tục tiến lên phía trước hay đi hẳn xuống dưới lòng suối tìm chỗ nước cạn để băng qua.

Anh và hai binh sỹ đi cùng đều mang theo dây thừng và dụng cụ leo núi.

Năm người đành dừng lại bàn bạc nên phải xử lý thế nào: "Chúng ta đi tiếp cũng không biết thế nào, có khi sang bờ bên kia từ đoạn này lại hay hơn." - Hán Thành và Naoko cùng thống nhất như vậy.

Họ tìm một đoạn suối hẹp, Cauro và hai anh lính thả dây thừng xuống vách đá, một đầu được buộc vào thân cây, một trong hai người lính ở lại trông chừng phía trên. Thượng úy Cauro xuống đầu tiên, anh tụt xuống dần xuống độ sâu bảy, tám mươi mét trên vách đá cheo leo. Sau khi tiếp đất, anh phát quang những cây cối bên dưới, tạo thành một khoảng đất bằng phẳng.

Phía trên thả sợi dây thừng thứ hai xuống, Hán Thành được anh lính buộc sợi dây an toàn của vận động viên leo núi chuyên nghiệp

vào eo. Naoko vẫn không yên tâm, cô đích thân kiểm tra lại mọi thứ trên người Hán Thành.

"Lát nữa cô cũng phải cẩn thận đấy nhé." - Hán Thành dặn Naoko.

Naoko và hai người lính đứng trên bờ vách đá nhìn xuống, khi Hán Thành xuống tới nơi thì Naoko cũng bắt đầu xuống.

Họ đi xuyên qua con suối sang bờ bên kia, đi sang một hướng đường mòn khác để lên núi.

Đi được một đoạn, họ lại tiếp tục băng qua một con suối nước chảy xiết hơn, tiếp tục tiến lên phía trước và dừng lại nghỉ trên đỉnh núi. Trong lúc đó, thượng úy Cauro mở lại bản đồ ra xem, nếu bản đồ không bị sai, vị trí đoàn khảo sát mà Takagi Shigema đã dừng chân cũng không bị sai, thì chùa Vũ Cư nằm ngay trong hang đá phía dưới chân núi này. Năm người họ đi thành hàng dọc bắt đầu xuống núi.

Takagi Shigema và trưởng lão Songbatdi năm xưa cũng đã từng đi như vậy chăng?

"Trụ trì tuổi đã cao, làm sao ông ấy có thể đi tới chùa bằng cách này được?" - Naoko hỏi.

"Tôi nghĩ con đường trụ trì tới chùa không phải là đường chúng ta đang đi."

Hôm nay họ đi theo hướng Bắc – Nam, trưởng lão chắc đi theo đường bằng vào núi.

Họ càng ngày càng tiến gần tới ngôi chùa được đánh dấu trong bản đồ, đường đi lúc này đã bằng phẳng không còn dốc nữa, trước

mắt họ là một khu rừng. Thượng úy Cauro đang đi phía trước, đột nhiên quay lại ra hiệu cho mọi người im lặng, phía trước có động tĩnh gì đó.

Naoko và Hán Thành tiến tới vị trí của thượng úy Cauro đang đứng, đưa mắt nhìn ra phía trước và họ thấy một ngôi chùa hết sức bình thường đang ẩn hiện trong rừng trúc, nhưng xung quanh chùa đã được bố trí dày đặc các nhân viên cảnh sát.

Họ đã đến chậm một bước sao?

Hóa ra, trong khi giáo sư J và các nhà nghiên cứu khác của Australia đang khảo sát đền Preah Vihear và chùa Keo Shikha Kiri Svara, thì một đội khảo sát khác đã nhờ hướng dẫn địa phương tìm thấy chùa Vũ Cư. Sato, giáo sư Monivong và Igarashi cũng đã tới đây, họ đang chờ giáo sư J tới.

Sự cố này khiến Hán Thành và Naoko hết sức ngạc nhiên, điều đặc biệt là Igarashi cũng xuất hiện ở đây.

Họ cứ vào chùa hay là chờ đội quân này rút lui rồi vào sau? Nhưng họ sẽ ở đây bao lâu? Bây giờ đã là giữa trưa, trời đã tạnh mưa, không khí trong rừng trở nên ngột ngạt, nóng bức.

Thượng úy Cauro ra lệnh cho hai người lính tiếp tục ở đây quan sát tình hình, anh cùng Hán Thành và Naoko quay lại mỏm đá trong rừng để bàn bạc kế sách.

“Chúng ta phải làm gì đây?”

Naoko tạm thời cũng không có phương sách gì. Nhưng nếu nửa đường có thể ‘bắt cóc’ giáo sư J thì cũng là một biện pháp hay. Nếu vậy có thể làm rối loạn trận thế và kế hoạch của đối phương, khả

quan hơn có thể làm chậm lại tiến trình của họ. Nếu cần thiết, Naoko có thể công khai chức vụ của mình, hơn nữa với tư cách là con gái của nghị sỹ Takagi Ennin, cô cũng không lo về vấn đề an toàn. Chỉ có điều, nếu như vậy thì Hán Thành lại phải hành động một mình.

Lúc này, thượng úy Cauro đã gọi điện được cho Pippen để xin ý kiến của ông, họ bàn bạc với nhau hồi lâu qua điện thoại. Một lúc sau, Cauro đưa điện thoại cho Naoko.

"Naoko, cô chắc là không có sự cố gì chứ? Cô có mấy phần thắng trong tay?" - Pippen hỏi ở đầu dây bên kia.

"Vâng, không có vấn đề gì đâu."

"Làm thế nào để giải thích với họ sự có mặt của cô ở đây?"

"Tôi đang tìm lại những nơi mà ngày xưa ông nội tôi đã từng tới."

"Xem ra cũng rất hợp lý, nhưng người địa phương họ không cần biết cô là con gái của nghị sỹ Takagi Ennin đâu, tôi lo cô không được an toàn."

"Giáo sư J là bạn của cha tôi, chúng tôi cũng biết nhau. Nếu không có sự hỗ trợ của giáo sư thì bọn họ cũng không thể thu hoạch được gì đâu. Tôi tin là họ sẽ phải phối hợp."

"Kế hoạch này tương đối mạo hiểm, nhưng cũng đáng để thử. Cứ tiến hành như vậy đi."

Hán Thành nhìn Naoko đầy vẻ lo lắng, từ lúc quen nhau ở Bangkok tới giờ, họ luôn như hình với bóng. Naoko dường như có điều gì đó muốn dặn dò Hán Thành.

“Gì vậy Naoko?”

“Cho dù điều tôi cần tìm kiếm là gì thì bản chất của sự thật mới là cái gốc lập chí của tôi. Anh có nhớ câu nói này không?” - Vẻ mặt Naoko hết sức nghiêm nghị.

“Đương nhiên rồi, đây là câu nói tiếp sức cho Takagi Shigema và Nakamura trên con đường tìm kiếm chân lý của Phật giáo.”

“Cho dù chỉ còn lại một mình, anh cũng phải thực hiện lời hứa này, làm sáng tỏ bí mật phía sau bản kinh đá nhé! Nếu có vấn đề gì thì cái này có thể giúp anh kéo dài thời gian.” - Naoko giúi vào tay Hán Thành một cuốn hộ chiếu.

“Ý em nói đây là lá bùa hộ mệnh của anh?” - Hán Thành nói đùa, Hán Thành lúc này đã đổi cách xưng hô.

Nhưng Naoko thì lại rất nghiêm túc: “Đúng thế, nếu anh thực hiện được lời hứa, đợi khi sự việc kết thúc rồi, chúng ta có thể cầm cuốn hộ chiếu này đi du lịch một chuyến.”

“Em đừng nói với anh lại là một chuyến đi mạo hiểm nữa đấy nhé!”

“Cái đó thì không chắc. Nhưng trước mắt em phải kiểm tra lại độ chân thật của hộ chiếu của anh đã.” - Nako nửa đùa nửa thật, cô vừa sắp xếp lại đồ đạc trong ba lô vừa nói.

Kiểm tra? Hán Thành chỉ còn biết gãi đầu. Cô bé này…! Nhưng trong thâm tâm, anh lại chờ mong sự kiểm tra này.

Khoảng hai giờ rưỡi chiều, giáo sư J và đoàn khảo sát cũng xuất hiện trước cổng chùa, Sato, Igarashi và giáo sư Monivong từ trong chùa đi ra đón họ, họ dừng lại bàn bạc gì đó rồi tiến vào chùa.

Naoko xem giờ trên đồng hồ đeo tay, đã đến lúc rồi. Cô chào tạm biệt Hán Thành và Cauro, bước ra khỏi khu rừng, ở đây có con đường mòn dẫn thẳng đến chùa. Cô giống như một người khách du lịch tự do, một mình đeo ba lô tự đi thám hiểm.

Đúng như dự tính, khi tới cổng chùa ngay lập tức cô bị mấy nhân viên cảnh sát bên ngoài chặn lại.

Sau khi xem qua hộ chiếu của Naoko, họ thông báo với cô ngôi chùa đã bị phong tỏa, mời cô rời khỏi nơi này. Naoko diễn xuất rất thật, cô tranh cãi với nhân viên cảnh sát mỗi lúc một quyết liệt hơn. Đúng lúc này, giáo sư J, Sato và những người khác nghe thấy tiếng ồn ào bên ngoài liền bước ra. Lúc nhìn thấy Naoko, giáo sư J và Igarashi kinh ngạc đến mức không nói được gì.

Vẻ mặt của mọi người lúc đó thật không biết phải mô tả ra sao.

Naoko như một người ngoài hành tinh xuất hiện trước mặt mọi người, tất cả những người biết Naoko đều đứng bất động tại chỗ. Giáo sư J ấp a ấp úng như muốn giải thích, nhưng không tìm được lời nào cho hợp lý, vì sao ông lại xuất hiện ở đây, còn Sato thì vội vội vàng vàng đi nghe điện thoại. Giáo sư Monivong vì không biết Naoko là ai nên ra lệnh cho người giữ cô lại, hai nhân viên cảnh sát với hai khẩu súng trên tay đang định tiến tới để khống chế Naoko thì ngay lập tức bị Igarashi ngăn lại.

Igarashi như đứa trẻ phạm lỗi, cúi đầu ấp úng chào Naoko: "Tiểu thư Naoko sao lại đến đây?"

Sato đã gọi xong điện thoại, quay sang rì rầm vào tai giáo sư Monivong. Giáo sư Monivong nghe xong cũng thấy bất ngờ, chuyện này là thế nào? Cô ta là con gái nghị sỹ Takagi? Nhưng cô

gái này tới đây làm gì? Tại sao lại không thông báo trước cho mọi người, hay là nghị sỹ muốn tham gia trực tiếp vào đội khảo sát này?

"Anh có chắc cô gái này là con của nghị sỹ Takagi không?"

Cả Sato và Igarashi cùng gật đầu khẳng định.

Lại một cú điện thoại nữa. Lần này là giáo sư Monivong gọi điện cho cấp trên. Hai người nói chuyện một lúc lâu. Sau đó là sự chờ đợi. Cấp trên của ông cần gọi điện cho nghị sỹ Takagi để điều đình việc này. Bản thân nghị sỹ Takagi khi nghe thấy tin này cũng rất ngạc nhiên.

Năm phút sau, cuộc điện thoại mới kết thúc. Kết quả điều đình là mọi người tạm thời rút khỏi nơi này, chỉ giữ lại hai nhân viên cảnh sát ở lại túc trực. Naoko buộc phải chịu sự giám sát của hai nhân viên cho tới khi về đến doanh trại, cả đoàn quay trở về doanh trại rồi lên kế hoạch hành động sau.

Naoko đã thành công, tạm thời phá vỡ được sự ổn định của đối phương. Nhân lúc giáo sư J đi ngang qua, cô nhiệt tình chào hỏi: "Chào giáo sư, không ngờ lại gặp giáo sư ở đây." - Giáo sư J cười gượng gạo, sự việc quá bất ngờ nên ông cũng không biết giải thích ra sao: "Cứ về doanh trại đã Naoko ạ."

Igarashi muốn lên bắt chuyện với Naoko, nhưng tới khi đi bên cạnh rồi thì ông không biết phải nói gì. Trên đường trở về doanh trại không ai nói một lời nào. Khoảng ba giờ chiều thì đoàn người rời khỏi chùa.

Hán Thành và Cauro cũng đã bàn bạc xong kế hoạch.

Khi đoàn của giáo sư J đi khỏi ba mươi phút, Cauro ra lệnh cho hai người lính của mình xông lên khống chế hai nhân viên bảo vệ đang gác trước cổng chùa, họ dùng còng khóa tay hai người lại.

Nhưng phải làm gì với hai người này? Không lẽ lại 'xử lý' họ luôn ở đây?

Cauro không gọi điện cho Pippen nữa, tránh phiền phức, anh ra lệnh cho một người lính phụ trách áp giải hai người này về Bangkok, anh lính này quê ở vùng biên giới Thái Lan và Campuchia, có thể nói được tiếng địa phương, lại thông thạo đường xá. Nơi đây cách biên giới không xa lắm, đi đường tắt vượt qua ngọn núi sang bên kia là sang lãnh thổ Thái Lan. Để đề phòng bất trắc, thượng úy Cauro cho phép anh lính toàn quyền xử lý.

Anh lính dùng tiếng địa phương giải thích rõ tình hình cho hai người bảo vệ, giờ được coi như tù nhân, nếu họ chịu phối hợp thì sẽ được bảo đảm an toàn, còn có thể có thưởng, nhưng tạm thời phải ở lại Thái Lan. Nếu không, thì chắc họ cũng có thể tự đoán được kết quả. Hai người nghe xong vội vàng gật đầu.

Hai nhân viên bảo vệ 'tự nguyện mất tích' đúng là giảm được nhiều phiền phức.

64

Hán Thành để thượng úy Cauro và lính của anh ta ở ngoài canh gác, một mình anh tiến vào chùa.

Ở đây thật là yên tĩnh. Từng giọt nước mưa rơi qua mái nhà xuống dưới sân, âm thanh từng giọt từng giọt rơi xuống khiến ta càng cảm nhận rõ hơn không gian tĩnh lặng ở đây.

Bố cục trong khuôn viên chùa thu hút sự chú ý của Hán Thành. Bốn bên có một thành bao được xếp bởi các hòn đá hộc chồng lên nhau, phía trước cổng vào có một chiếc hồ nhỏ trồng đầy hoa súng. Hai bên hồ có hai chiếc guồng nước đổ nước ra phía hào bao quanh bên ngoài chùa. Từ cổng đi vào, mặt bằng sân chùa càng vào trong càng cao hơn, hai con hào hai bên được xây lên tận phía cao nhất trên chùa, chắc đây cũng là hệ thống thoát nước để đối phó với mùa mưa ở vùng này.

Hán Thành bước lên chiếc cầu gỗ bắc qua hồ hoa Súng. Phía trước là một gian nhà thấp mái, nhưng rất rộng, được dựng lên từ những cây trúc lớn, mái nhà lợp bằng lá chuối khô. Gian nhà có khoảng hơn 10 cột gỗ được chôn sâu xuống lòng đất. Hai bên là hành lang sát với hào nước. Bước vào gian nhà, Hán Thành giật mình, vì trông bên ngoài tưởng chừng như đây là gian nhà bỏ không, thực tình bên trong có những tấm bia đá lớn được đặt giữa phòng xếp sát vào nhau. Trên những tấm bia đá đó khắc hình chân Phật, Pháp luân, Thủ ấn đặt trên những đài sen. Tấm phù điêu giống như là một tấm bình phong chắn giữa phòng, che đi phong

cảnh phía sau, chỉ để lại lối đi phía hai bên. Bố cục nơi đây giống như tại trang trại Ruskin ở Merck Sharm.

Hán Thành nín thở, hai chân như chôn chặt xuống đất.

Chắc giáo sư J cũng đã phát hiện ra điều này, chẳng qua mọi người quá bất ngờ trước sự xuất hiện của Naoko, ông ấy có đưa đoàn khảo sát quay trở lại nơi này không?

Anh phải nhanh chóng tìm ra đáp án. Trong chùa không có một nhà sư nào, không lẽ ngôi chùa này bị bỏ không? Trước khi tiếp tục tìm hiểu bên trong, để đảm bảo an toàn, anh vẫn nên báo trước cho Cauro đang gác phía ngoài cổng.

Hán Thành lặng lẽ rời khỏi gian tiền điện, quay ra phía cổng.

Cauro và người lính vội vã tiến lại phía anh.

"Thượng úy, nếu chưa có sự cho phép của tôi thì không được tùy tiện vào bên trong chùa."

"Ngay cả khi có tình hình khẩn cấp?"

"Hãy dùng cách mà anh cho là có hiệu quả nhất, để thông báo cho tôi."

"Được."

Cauro sắp xếp cho anh lính gác tại vị trí mà giáo sư J có thể quay lại, còn anh thì nấp trong rừng trúc, mọi người thống nhất ám hiệu là ba tiếng huýt sáo. Tới lúc đó, Hán Thành tự tùy cơ ứng biến.

"Hãy đợi cho tới lúc tôi ra, muộn mấy cũng phải đợi."

"Không lẽ anh định tịnh tu trong đó luôn?"

"Cũng có thể."

Nói xong. Hán Thành quay trở lại trong chùa. Đứng trong khuôn viên này, anh có cảm giác thật lạ lùng, dường như nơi đây cách biệt hẳn với thế giới đầy tranh chấp ở bên ngoài, chặng đường tìm lại lịch sử của anh lúc này cũng như bị lãng quên.

Tiếp tục đi vào trong hay là dừng lại ở đây? Lòng hiếu kỳ thúc giục anh tiến lên phía trước.

Hán Thành chợt nghĩ, nếu đây là nơi tịnh tu của trưởng lão Songbatdi, nếu nơi đây đúng là Ẩn tu tự, thì chắc chắn không thể bài trí như các ngôi chùa thông thường, phía sau hẳn là nơi trưởng lão và các nhà sư tịnh tu hoặc thiền phòng kín. Đây mới chỉ là sự phỏng đoán, nhưng Hán Thành có cảm giác thật chắc chắn.

Anh quyết định không đi tiếp nữa mà cung kính lùi lại phía sau, quỳ ngồi xuống tấm đệm hoa được đặt trong một góc phòng. Tất cả các vị trí đặt nệm quỳ ở đây cũng khác với những ngôi chùa bên ngoài, đây chính là đặc trưng không cúng bái thần tượng của Phật giáo thời kỳ đầu.

Tĩnh mịch, tĩnh mịch đến mức chỉ nghe thấy tiếng nước chảy, và tiếng gió thổi từng cơn từ cổng chùa vào tới trong gian điện trúc này.

Ngôi chùa này năm xưa do Takagi Shigema cùng trưởng lão Songbatdi thiết kế chăng? Kết cấu này, bố cục này rõ ràng là giống hệt ở trang trại Ruskin, nhưng vận dụng khéo léo vật liệu đặc trưng của địa phương. Họ đã phục hồi giáo lý của phái Ẩn tu ở đây chăng?

Những người bình thường hoặc du khách khi vào đây tuyệt đối không thể thấy được điều đặc biệt trong ngôi chùa này. Một người

thông minh uyên bác như giáo sư J có thấu hiểu hết ẩn ý của ngôi chùa này không? Nakamura từ lúc bắt đầu mâu thuẫn với cha mình có phải đã tới đây, trong lúc mơ hồ bối rối, đã ngồi đây để suy ngẫm và tìm cách làm sáng tỏ lịch sử?

Những câu hỏi cứ liên tục hiện lên khiến đầu óc Hán Thành như căng ra, nhưng đồng thời anh lại cảm thấy thích thú với những câu hỏi đó. Niềm vui này cũng giống như ngọn nến trước gió, nếu gặp phải tạp niệm nào sẽ ngay lập tức tiêu tan.

Cho dù là ai tới đây, cho dù là họ theo đuổi sứ mệnh nào thì Hán Thành vẫn sẽ quyết tâm bảo vệ ngọn lửa nhỏ đang nhen nhóm này. Giờ phút này, anh như chợt hiểu ra tất cả, đáp án chính trong tim mình.

Anh chỉ cần yên tĩnh chờ đợi giây phút đó.

Vẫn là tiếng gió và tiếng nước chảy. Ráng chiều đã le lói vào trong điện trúc, ánh sáng vàng rực trải khắp gian phòng. Một câu nói vang vọng trong đầu anh: "Con đường duy nhất để thoát khỏi luân hồi."

Naoko theo đoàn của giáo sư J quay trở lại doanh trại đóng nơi sườn núi.

Mới tới doanh trại Naoko đã đòi gọi điện cho cha mình. Ba lô, điện thoại và hộ chiếu của cô đã bị nhân viên bảo vệ tịch thu. Cô trừng mắt nhìn Sato, giáo sư J ngượng ngùng đứng sang một bên. Ông bước ra khỏi lều mà Naoko và mọi người đang đứng. Tất cả việc vừa rồi khiến ông vẫn chưa hết sửng sốt. Vừa rồi, lúc ông đang quan sát chùa Vũ Cư thì nghe thấy tiếng ồn ào bên ngoài, định ra

tìm hiểu xem sao, không ngờ lại gặp Naoko. Nhưng nơi đó vẫn để lại ấn tượng sâu sắc cho ông.

Sao Naoko lại có mặt ở nơi này? Nếu cô ấy đã tìm ra manh mối thì sao Hán Thành lại không đi cùng?

Một mặt khác, ông cũng bắt đầu tò mò về đoàn khảo sát này và người đứng sau lưng họ. Nhân vật kia thậm chí có thể đóng cửa đền Preah Vihear, có thể điều động cả lực lượng vũ trang.

Naoko dường như đang ám chỉ cho ông điều gì đó. Trong tiềm thức của ông, ông mong muốn mình thà không nhìn thấy sự ám chỉ này. Giờ đây, ông chỉ muốn được yên tĩnh để bình tĩnh phân tích cục diện trước mắt.

Cảm giác thất bại dồn dập tràn về đè nén lên lồng ngực. Ông trở về lều của mình, không ngừng đi đi lại lại tìm cách giải thích cho các sự kiện vừa xảy ra.

Hai sự lựa chọn đối lập đang mâu thuẫn với nhau trong đầu ông. Ông vội tìm hộp xì gà quen thuộc trên bàn nhưng không thấy, điều đó khiến ông càng bực bội hơn. Ông như muốn phát hỏa, mặt ông phút chốc bỗng đỏ ửng lên. Lúc đầu khi hướng dẫn cho Naoko và Hán Thành ông đã hơi ích kỷ, không nói hết những gì mình biết, ông chắc chắn là họ không thể tự mình phá vỡ bí mật. Sau khi trở về từ London, họ cũng đã tới tìm ông với hàng loạt các câu hỏi. Ông dám khẳng định một điều, với vốn kiến thức và kinh nghiệm lâu năm trong giới nghiên cứu thì không có ai ngoài ông (ngoại trừ Nakamura) thích hợp để đảm nhiệm vị trí 'Sherlock Holmes' trong vụ này.

Ông dường như không kìm được vẻ sốt ruột. Điều này còn tồi tệ hơn cả việc năm xưa ông bị thầy Nakamura Masuya công khai nghiêm cấm việc nghiên cứu. Thời thanh niên, ông vẫn thích thú với việc nghiên cứu trong bí mật, nhưng bây giờ thì khác, tại nơi đây, một vùng đất hoang vu của Campuchia, một lần nữa ông lại bị hạ thấp, đó là một điều sỉ nhục đối với trí tuệ của ông, là một sự khinh thường với công lao nghiên cứu Phật giáo thời kỳ đầu trong mấy chục năm qua của ông.

Theo thói quen ông lại đút tay vào túi, bỗng phát hiện ra một vật kim loại: hộp thuốc thân yêu của ông. Ông cảm thấy tâm trạng thoải mái hơn phần nào, châm một điếu xì gà, hút vội một hơi thật sâu, lúc này ông mới lấy lại được phần nào sự bình tĩnh.

Mình phải chọn bên nào đây?

Đứng về phía đội khảo sát có sự ủng hộ của chính phủ Campuchia, hay là đứng về phía hai vị anh hùng trẻ đang đơn thương độc mã kia?

Trong lúc Naoko và Sato đang đôi co với nhau trong lều. Igarashi vẫn im lặng đứng một bên, khuôn mặt không có chút biểu cảm gì, cô gái trước mặt ông, người mà ông đã nhìn thấy từ nhỏ đến lớn, giờ đây như một con sư tử cái đang giương uy. Thỉnh thoảng Naoko lại ném ánh mắt dữ dội về phía Igarashi khiến ông cảm thấy xấu hổ.

Cũng có thể là ông đã cảm nhận sai, ánh mắt đó không phải là nhằm vào ông. Naoko đang yêu cầu Sato trả lại đồ cá nhân cho cô, nhưng Sato thì kiên quyết là cô phải gọi xong điện thoại cho cha cô thì mới được nhận lại đồ.

Naoko cuối cùng cũng phải chịu tên cứng đầu này. Cô đồng ý.

Nhấc điện thoại lên, đầu dây bên kia là sự im lặng tuyệt đối, cô có thể cảm nhận được sự phẫn nộ của cha đang được kìm nén, đó là ngọn lửa đang chực bùng cháy, vì cô con gái mà thường ngày ông hết mực thương yêu, giờ lại phản bội ông. Nhưng làm gì có sự phản bội ở đây chứ? Xét cho cùng, cô đang muốn hỏi xem cha cô có liên quan gì đến những người ở đây? Tại sao ông lại liên quan tới vụ việc này? Tại sao lại phải gấp gáp tìm ra bản kinh đá? Naoko biết rõ cha cô không phải là người tham lam tiền bạc, chắc chắn là có lý do gì đó.

"Là con, Naoko đây ạ!"

Đầu dây bên kia vẫn là sự im lặng. Sự im lặng này như hòn đá đè nặng lên ngực Naoko, nhưng không may, cô lại thừa kế ở cha cô tính 'ngang lỳ', không có vẻ gì là đuối thế chịu thua. Naoko cứ đứng im như vậy nhìn ra phía trước cứ như cha cô đang đứng ngay trước mặt, hai người đang chăm chú nhìn nhau. Chính ánh mắt này khiến Igarashi nổi gai ốc.

"Con đến Campuchia làm gì?"

"Đi du lịch thôi ạ, con với anh Hán Thành đã kết hôn rồi, bọn con đi London, rồi sang Campuchia." - Rõ ràng là đang nói dối, nhưng Naoko chỉ còn duy nhất lý do này.

"Kết hôn? Con đang nói gì thế?" - Cha Naoko không hiểu con gái mình đang nói gì.

"Đúng vậy cha ạ, cha chờ con một chút." - Naoko gọi Igarashi lại, nói ông mang hộ chiếu tới cho cô.

Igarashi làm theo lời Naoko, ông mở tấm hộ chiếu ra, đúng là như vậy, phía trước tên của Naoko đã thêm họ Tống của Hán Thành. Ông đọc lại thông tin trên hộ chiếu cho nghị sỹ.

“Thật là hoang đường!”

Naoko nghe thấy cả tiếng thở gấp gáp của cha cô ở đầu dây bên kia, cô lo lắng sẽ làm cha giận giữ không kìm chế được.

“Chúng con mới làm một lễ thành hôn đơn giản ở London thôi. Nhưng vẫn phải về nước để xin phép cha mẹ, sau đó chúng con mới đi đăng ký và làm lễ cưới chính thức.” - Naoko không khỏi khâm phục sức tưởng tượng của mình. Nhưng nếu Hán Thành và cô có điều kiện để lấy nhau thật thì hai người vẫn có thể tìm hiểu từ bây giờ. Naoko cảm thấy quan hệ của hai người đã đạt đến một mức ăn ý nào đó, mặc dù họ quen nhau chưa lâu.

“Cho phép? Con chẳng phải đã quyết định rồi sao? Mẹ con sẽ sao đây?” - Vô hình chung, nghị sỹ Takagi đã rơi vào ‘bẫy’ của con gái. Một lúc sau ông mới sực nhớ ra việc mình quan tâm là gì: “Con đến ngôi chùa đó để làm gì?”

“Trước đây khi con còn làm trợ lý cho giáo sư Nakamura, giáo sư có nói: nếu sau này ông chết đi thì đem một phần tro của ông về để trong chùa. Con chỉ thực hiện di chúc của giáo sư thôi, việc này cha có thể hỏi phu nhân Nakamura.”

Nghe con gái nói như vậy, nghị sỹ Takagi cũng không thể bực tức được nữa.

“Có chuyện gì vậy cha, tại sao họ lại giữ đồ của con?” - Naoko hỏi.

“Con gặp phiền phức rồi đấy. Lần này thì cha cũng không giúp được con đâu. Con quay về Siem Reap ngay đi, ngày mai cha cũng về Tokyo.”

“Vâng.” - Naoko hoàn toàn bất ngờ khi biết cha cô cũng đang ở Campuchia.

“Cậu ta đâu? Cái anh chàng Tống…”

“Anh ấy đang ở Bangkok tham gia một chương trình tọa đàm, kết thúc chương trình họp anh ấy sẽ tới chỗ con.”

Lời nói dối thiện chí thì phải nói cho không có chút sơ hở nào, và cần có khả năng kể chuyện thật logic cùng sự dũng cảm. Đúng là phải cảm ơn tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế đã đào tạo cho cô những điều này. Từ đầu đến cuối, Naoko biểu hiện rất thành công.

“Con chuyển điện thoại cho Sato đi!” - Cha cô không còn hỏi gì thêm.

Không nằm ngoài dự đoán của cô, nghị sĩ Takagi muốn Sato đưa cô về thẳng Siem Reap. Đương nhiên, trước khi giải tỏa được mọi nghi ngờ thì Naoko phải vẫn chịu sự giám sát của hai nhân viên bảo vệ.

Sato đem theo hai người bảo vệ hộ tống Naoko về Bangkok.

Lúc đó đã là 6 giờ chiều.

Trong ‘hiệp đấu’ này, dường như Nako đã nắm phần thắng. Nhưng cô không lường được sự thay đổi của giáo sư J. Nghe tin Naoko rời khỏi doanh trại, giáo sư cảm giác như mình đã được giải thoát. Nhưng ông cũng đã có được quyết định, quyết định duy nhất trong đời, quyết định mạo hiểm cuối cùng trong đời.

Giáo sư Monivong và Igarashi bước vào lều của giáo sư J. Họ đều ngạc nhiên khi thấy ông đã thay trang phục thám hiểm và đang sửa soạn hành lý với đầy đủ đèn pin và gậy đi đường. Ông đang soạn lại đống tài liệu để trên bàn, nghe thấy tiếng người vào, khuôn mặt ông trở lại với vẻ lạnh lùng vô cảm thường ngày.

"Giáo sư định đi đâu đây?" - Igarashi lên tiếng hỏi.

"Tới chùa Vũ Cư."

"Muộn rồi giáo sư còn quay lại chùa sao?"

"Vì bí mật phái Ẩn tu chính là ở chùa đó." - Giọng điệu ông vẫn bình tĩnh như không, bình thường như công việc dự báo thời tiết vẫn diễn ra hàng ngày vậy.

"Ông chắc chứ?" - Giáo sư Monivong hỏi lại bằng tiếng Anh.

"Mọi người xem đi." Giáo sư J đưa họ tới bàn làm việc vẫn bày đầy tư liệu, sách và ảnh nghiên cứu của ông.

"Thưa các vị, nếu đọc kỹ thì nguyên văn bản báo cáo 'Khảo sát đặc biệt phong thổ Phật giáo' của Hiệp hội Nhật – Xiêm và đối chiếu với bản miêu tả kết cục bố trí chùa chiền thời đó, chúng ta sẽ thấy được nhiều điều khác lạ. Takagi Shigema đã cố tránh không nhắc tới từ 'phái Ẩn tu' nhưng trong báo cáo khảo sát ông lại miêu tả chùa Vũ Cư như sau: *'Ngôi chùa này được xây dựng đúng theo phong cách cổ xưa, theo quy cách xây chùa cổ, các tăng lữ trong chùa vẫn học tập và làm việc theo phương thức nguyên thủy nhất, Phật điển vẫn được truyền tụng bằng miệng. Tôi chờ đợi để được tận mắt nhìn thấy và tận tai nghe thấy diện mạo nguyên thủy nhất của Phật giáo, đây là một nhánh của phái Nam truyền thượng tọa bộ'*. Điều khiến tôi chưa hiểu là ngôi chùa Vũ Cư trong báo cáo tại sao bây giờ lại thành là chùa

Tịnh tu tự của phái Mohanikay của Campuchia? Phật giáo phái Nam truyền thượng tọa bộ tới Campuchia thì chia thành hai nhánh, một là Mohanikay và một là Thammayut. Trong đó phái Mohanikay phát triển gần với phong tục tập quán cuộc sống người dân địa phương hơn nên tín đồ Phật giáo tương đối nhiều, thông thường quy mô chùa chiền của phái này không lớn, cho phép ăn mặn, chấp nhận đồ cúng dường; còn phái Thammayut nhận được sự ủng hộ của tầng lớp thượng lưu trong xã hội, chùa chiền tuy ít nhưng xây dựng với quy mô lớn. Phái này tuân thủ Luật tạng, không tiếp nhận đồ cúng dường và tiền bạc của cải."

"Xét theo đặc tính của hai trường phái, thì Thammayut càng gần với phái Ẩn tu hơn. Tại sao lại có sự sai sót về vị trí chùa như vậy thì tôi vẫn chưa tìm ra nguyên nhân, nhưng có một đặc điểm là phái Thammayut thường xây chùa ở thành phố hoặc khu vực lân cận, họ không chủ trương Ẩn tu. Một nguyên nhân khiến chùa Vũ Cư không mấy người chú ý lắm có lẽ là do vị trí địa lý của chùa. Vì chùa nằm ngay trên vách núi cheo leo, lại gần biên giới Thái Lan – Campuchia, nên trong thời kỳ Pol Pot Khmer đỏ, trong lúc Campuchia ra sức càn quét và phá hủy chùa chiền, thì ngôi chùa này lại may mắn thoát nạn. Tôi đoán, trưởng lão phái Mohanikay chắc chắn có liên quan gì đó tới phái Ẩn tu."

Giáo sư Monivong phản bác: "Đây chỉ là suy đoán của giáo sư thôi, chúng ta cũng không có cách nào để chứng minh cho phỏng đoán này cả."

"Giáo sư không để ý tới kiến trúc và cách bài trí trong chùa Vũ Cư sao?"

Không đợi giáo sư Monivong trả lời, giáo sư J nói tiếp: "Từ cổng chùa đi vào là bức tường đá khắc hình dấu chân Phật, Pháp luân và Thủ ấn, đây hoàn toàn là phong cách của Phật giáo thời kỳ đầu. Từ thời A Dục Vương thì bên cạnh tháp Xá Lợi không hề đặt bất kỳ bức tượng nào, bốn bên đều là tượng đá khắc hình các loại thú, đây cũng chính là vật linh thiêng thời đó. Phật giáo thời kỳ đầu nghiêm cấm sùng bái cá nhân."

Giáo sư Monivong lại hỏi tiếp: "Không lẽ những hòn đá này lại là cổ vật chúng ta cần tìm?"

Giáo sư J mỉm cười: "Cổ vật thì chưa chắc, nhưng hình thức thế này thì trước nay chưa gặp bao giờ, cách bố trí rõ ràng mạch lạc không thể là ngẫu nhiên, người xây dựng ngôi chùa này đã phỏng theo kiến trúc của Phật giáo thời kỳ đầu. Ông có để ý địa hình đặc biệt của ngôi chùa này không? Vị trí đặt chùa vừa vặn dưới vách của mỏm đá nhô ra trên bờ vực, mặc dù là ngôi chùa lộ thiên, nhưng rõ ràng là mô phỏng lại kiểu chùa Vihara theo phong cách tu hành của phái Ẩn tu thời kỳ Phật giáo sơ khai. Chùa Vũ Cư có tổng thể kiến trúc thiết kế theo hình vuông, đi từ ngoài vào qua hồ sen, tới gian nhà trúc phía trong chính là Điện diễn kinh, từ Điện diễn kinh có ba đường đi ra ba hướng khác nhau; chính giữa, bên phải, bên trái, đều là các gian phòng thiền tịnh. Đây đúng như kết cấu của Vihara (cư xá): cả ba phía đều có phòng thiền tịnh của tăng lữ. Mà phía sau chùa chẳng phải là vách núi đá sao? Ông có để ý tới hình ảnh Đức Phật thuyết pháp được khắc trên vách đá không? Rồi cả hình tượng Phật thuyết pháp sau tăng xá nữa, đây chính là phong cách điển hình xây dựng chùa của phái Ẩn tu."

Rất có sức thuyết phục. Nhưng giáo sư Monivong vẫn còn một vấn đề nữa chưa rõ: "nếu như vậy thì ngôi chùa Vũ Cư và bản kinh đá có liên quan gì đến nhau?"

Giáo sư J khẽ thở dài, dường như ông đang đứng giảng bài trên giảng đường: "Giáo sư Monivong này, tôi cũng không chắc chắn về giá trị lịch sử của ngôi chùa này, nhưng các tăng lữ phái Ẩn tu thường tu hành ở những nơi gần 'Vihara', chắc chắn họ sẽ tạo dựng những hang đá. Họ thường tổ chức các hoạt động tôn giáo hoặc cất giữ kinh Phật trong các Chaitya[39]. Nếu gặp sự cố gì thì nơi đây cũng là chỗ trú thân của các tăng lữ. Mà chùa Vũ Cư, giống như tôi vừa giải thích, hoàn toàn xây dựng theo mô hình của 'Vihara'."

Không còn chỗ hở nào để bắt bẻ, cho dù là ai cũng phải khâm phục kiến thức uyên bác sâu rộng của giáo sư J.

Ông hút một hơi thuốc dài: "Vấn đề ở đây là chúng ta không nhìn thấy vị sư nào trong chùa cả. Mùa mưa đã gần kết thúc, có thể là thời gian 'Vũ an cư' của các sư đã kết thúc? Hoặc phong tục này đã bị lãng quên? Hoặc nơi đây chỉ do các sư thuộc bộ phái khác thấy chùa trống thì vào sử dụng? Cho dù là tình hình nào, thì tôi chắc chắn Chaitya phải ở đâu đó gần chùa. Nên tôi thấy tốt nhất là chúng ta nhanh chóng trở lại chùa, cho dù bây giờ đã muộn, nhưng tôi muốn đi càng sớm càng tốt. Đợi đến sáng mai chúng ta cùng xác nhận lại lần nữa, sau đó có thể thông qua quý hiệp hội để xin giấy phép của đơn vị quản lý phía Campuchia, tôi và giáo sư Johnson sẽ chính thức triển khai chương trình khảo sát. Rất có thể sẽ tìm thấy bản kinh đá mà năm xưa giáo sư Takagi Shigema đã phát hiện ra, cho dù nó không phải là bản khắc đá từ cổ xưa thì nó cũng có ý nghĩa rất quan trọng."

Những gì giáo sư J vừa diễn thuyết đã khiến mọi người dường như bị hút vào câu chuyện, Igarashi thực sự khâm phục sự quan sát tỉ mỉ và sự phân tích nhạy bén của vị giáo sư này.

Đúng lúc này, nhân viên hậu cần và nhà bếp mang đồ ăn tối lên, toàn là những món ăn đặc sản của Campuchia: món cá Prahok, món canh chua Khmer, thịt bò rim nước mắm chanh, món bánh Amok, món thịt trộn miến và nước quả tươi ép.

Giáo sư Monivong nói với giáo sư J: "Vậy thì chúng ta ăn xong bữa tối rồi đi. Tôi không chủ trương chúng ta để bụng đói thế này lên đường."

Igarashi mang chai rượu lấy được từ lều bên cạnh ra. Giáo sư J lắc đầu: "Uống rượu rồi lát làm sao mà đi đường đêm được."

"Xin hãy để chúng tôi cùng chúc mừng phát hiện mới của giáo sư." - Lời đề nghị của giáo sư Monivong khiến giáo sư J không thể từ chối.

Không ai để ý thấy vẻ u buồn khó hiểu của giáo sư J.

Khuôn mặt ông đỏ hồng vì rượu, nghĩ tới việc Naoko đột ngột xuất hiện, ngụm rượu ông vừa uống trở nên đắng chát.

Bữa tối kết thúc, mọi người trở về lều chuẩn bị hành lý. Giáo sư Monivong triệu tập nhân viên hướng dẫn địa phương và năm, sáu nhân viên bảo vệ tới, thông báo với họ chuẩn bị quay trở lại chùa ngay trong đêm. Mọi người vốn đang muốn tranh thủ đi ngủ sớm, nghe thông báo như vậy không khỏi có người phàn nàn, nhưng không ai dám phản đối, mọi người đều nhanh chóng về chuẩn bị lên đường.

Hướng dẫn và nhân viên bảo vệ mỗi người đều có một ngọn đuốc, họ sẽ đi trước dẫn đường. Giáo sư J, giáo sư Monivong, giáo sư Johnson và Igarashi đều đã đứng chờ ở trước cổng doanh trại, mỗi người đều có một nhân viên gánh hành lý riêng. Đoàn người chỉnh tề sẵn sàng xuất phát, bước chân vào màn đêm tối dày đặc.

Bỗng trong đoàn người nổi lên tiếng lao xao.

Nhìn qua phía tiếng ồn, giáo sư J thấy Igarashi đang nằm vật vã dưới đất, miệng sùi bọt trắng, tay chân co giật liên hồi, trông ông có vẻ rất đau đớn, cả đoàn người túm tụm vào xem nhưng không ai tiến lên giúp đỡ. Giáo sư J lách người qua đám đông:

"Đi gọi bác sỹ ngay." - Giáo sư Monivong nói với người bên cạnh.

Ông mang cáng tới, mỗi người một tay khiêng Igarashi lên cáng.

"Cậu sao thế Igarashi?" - Giáo sư vội hỏi.

Toàn thân Igarashi ướt đẫm mồ hôi, người vẫn không ngừng co giật. Ông mở miệng cố nói nhưng không phát ra thành tiếng được, chỉ thành thứ âm thanh i i a a, lưỡi ông như cứng lại, hai mắt mở to trừng trừng nhìn đám người xung quanh đang đứng xem không chút phản ứng.

Bác sỹ ngay lập tức có mặt. Đo nhiệt độ, huyết áp, bắt mạch, kiểm tra màu da. Vì không nói được, nên kiểm tra một lúc sau, bác sỹ cũng không chắc chắn Igarashi bị làm sao.

"Có phải là ngộ độc thức ăn không?" - Giáo sư Monivong hỏi bác sỹ. Nhưng ngoài Igarashi ra thì những người cùng ăn vừa rồi không ai bị sao cả.

“Có thể là động kinh, cũng có thể là chứng Ictêri[40].”

Tại những vùng nông thôn Campuchia, mắc chứng Ictêri thường bị người dân cho rằng bị ma quỷ nhập vào người, nếu có ai mắc bệnh, ngay lập tức bị người dân khiêng ra khỏi làng. Những người vừa rồi đứng vây quanh giờ đã tránh hết ra xa, nét mặt lộ vẻ sợ hãi không yên, dường như họ đang nhìn thấy một quái vật kinh dị vậy.

Igarashi co giật ngày càng mạnh, ông như đang phải chịu đựng những cơn đau kinh khủng, phần bụng bắt đầu phồng to, hai tay ông dang ra bấu chặt vào mặt đất.

Bác sỹ nói với giáo sư Monivong: “Phải đưa ông ta tới bệnh viện thôi. Hơn nữa người dân vùng này rất sợ căn bệnh này, nếu để đây lâu sợ người dân sẽ phản đối.”

“Đây là bệnh truyền nhiễm?”

“Không, bệnh này không lây, chỉ là lây truyền thông qua thức ăn hoặc không khí, cũng không có virus gây bệnh rõ rệt nên khó xác nhận được nguyên nhân gây bệnh. Ở vùng Đông Nam Á này thỉnh thoảng vẫn có bài báo đăng tin cả làng mắc chứng bệnh này.”

“Thế thì phải nhanh chóng chuyển anh ta tới bệnh viện, tránh gây xáo trộn tinh thần mọi người ở đây. Bệnh viện gần nhất là ở Gandosulang.”

Giáo sư Monivong nhìn người đang nằm dưới đất và nhanh chóng ra quyết định.

Không có một người dân địa phương nào chịu ra tay giúp đỡ nên chỉ có hai vị giáo sư và bác sỹ tự mình khiêng Igarashi lên xe. Bác sỹ đi cùng xe về bệnh viện.

Giáo sư J vẫn chưa hết bàng hoàng: chuyện gì thế này? Từ lúc Naoko xuất hiện, mọi việc xung quanh ông dường như đều đi chệch quỹ đạo.

Nhưng dù thế nào, ông cũng phải nhanh chóng quay lại chùa Vũ Cư. Ông hi vọng sẽ phát hiện được điều gì đó tại chùa để xoa dịu bớt những phiền não, bực dọc, bất an, và cả căn bệnh kỳ lạ này.

Ba mươi phút sau, đoàn người giảm đi một thành viên này cuối cùng cũng xuất phát. Vì đi đường đêm nên họ phải đi ít nhất bốn tiếng mới tới được chùa Vũ Cư.

65

Trong gian điện trúc, Hán Thành vẫn ngồi xếp bằng im lặng tĩnh tâm. Thời gian trôi qua bao lâu anh cũng không biết. Không khí vẫn trong lành như vậy, những ngọn gió đêm vẫn thổi nhẹ nhàng vào trong điện, một màn đêm tĩnh mịch.

Anh nhìn thấy ánh sáng mờ mờ phía xa. Thượng úy Cauro và binh sỹ của anh ta vẫn ở ngoài kia chứ? Ánh lửa đó là do họ thắp đuốc hay là ánh đèn pin? Cũng có thể do anh nhìn nhầm.

Trong khu rừng rậm này, mọi ký ức của Hán Thành lại tràn về, trở nên nhẹ nhàng hơn bao giờ hết, anh cảm thấy tâm hồn mình nhẹ nhõm, thanh thản. Tại sao lại có cảm giác kỳ diệu như vậy?

Nơi đây bỗng chốc như trở thành mảnh đất duy nhất trên thế giới chưa bị quấy nhiễu làm phiền.

Thời gian lại trôi qua không biết bao lâu, gió đã lặng, bóng cây thôi không lay động, thỉnh thoảng nghe thấy tiếng vỗ cánh của con chim nào đó trên ngọn cây.

Ánh trăng sáng soi vào tận trong điện, bóng ba bức phù điêu dấu chân Phật, Pháp luân, Thủ ấn in rõ trên nền nhà. Hình ảnh này trong không gian ngôi điện trúc, với ngôi chùa bí ẩn này và toàn bộ cánh rừng ngoài kia như hòa vào làm một. Một khoảng thời gian nữa lại trôi qua, bóng bức phù điêu bỗng dao động, Hán Thành ngước lên nhìn ánh trăng. Không có gió, ngọn cây vẫn lặng im. Nhưng hình bóng này thì vẫn đang lay động, ánh sáng ngày một rõ

hơn. Dường như phía ngoài cổng điện có bóng người đang đi lại, tiếng bước chân ngày một rõ hơn.

Mình đã dặn Cauro không được vào rồi cơ mà.

Quay người sang nhìn, Hán Thành thấy một vị sư đang đứng trước cửa điện, trên tay cầm một ngọn đèn. Vị sư đó vẫn đứng yên trước cửa, ngọn đèn được giơ cao hơn một chút, Hán Thành nhìn kỹ hóa ra là vị sư thầy quản kinh ở chùa Wat Ounalom.

"Thí chủ Hán Thành chắc ngạc nhiên lắm. Chúng ta vừa đi vừa nói chuyện. Mời thí chủ đi theo tôi."

Hán Thành quá đỗi kinh ngạc, vội vã đứng dậy đi theo vị sư thầy, vì ngồi xếp bằng khá lâu đôi chân đã tê cứng, đột ngột đứng dậy khiến anh loạng choạng suýt ngã. Hai người một trước một sau, đi qua cầu gỗ trên hồ sen ra phía ngoài chùa.

Hán Thành đang định hỏi sư thầy đưa anh đi đâu thì Cauro từ trong chỗ nấp xuất hiện ngăn nhà sư lại.

"Vị sư thầy đây là bạn tôi, ông là đệ tử của trụ trì Songbatdi chùa Wat Ounalom." - Hán Thành vội vã giải thích.

Cauro cười ngượng ngùng, cúi mình xin lỗi sư thầy vì sự lỗ mãng vừa rồi của mình.

Sư thầy chắp tay cười hiền hậu, lại từ tốn tiến lên phía trước. Cauro không biết có nên đi cùng hay là ở lại tiếp tục canh gác. Hán Thành giật nhẹ tay áo của anh.

Bốn người đi cách nhau một khoảng cố định tiến sâu vào phía trong khu rừng.

Đi một đoạn đường khá dài, cảm giác như đã lên tới mỏm đỉnh núi trên bờ vực, họ tới một khoảng đất trống tương đối rộng. Từ đây có thể nhìn thấy toàn bộ quang cảnh phía dưới thung lũng, những ánh đèn nhấp nháy gần xa như hàng ngàn vạn ngôi sao, nơi ánh đèn sáng nhất chính là Gandosulang.

Họ lại đi tiếp, bây giờ là xuống dốc. Những bóng cây che lấp tầm nhìn phía trước, không biết con đường này sẽ đưa họ đi tới đâu. Sư thầy chốc chốc lại dừng bước chờ mọi người. Trong bóng đêm mà ông đi lại nơi đây thành thạo, quen thuộc, chứng tỏ ông rất am hiểu địa hình nơi này.

Lại tiếp tục xuống dốc, đường lúc này không phải là đường mòn trong rừng nữa mà là những bậc thang được con người xây dựng. Lần theo những bậc thang đá, họ xuống tới một thung lũng nhỏ.

Họ đã đi trong rừng mất hơn một giờ đồng hồ. Lúc này, không khí nóng bức ngột ngạt của ban ngày đã tan biến hết, thậm chí còn cảm nhận được luồng không khí mát lạnh, đi một đoạn đường núi dài như vậy, nhưng trên người không có chút mồ hôi. Hán Thành vừa đi trên đường vừa hồi tưởng cảm nhận lúc anh ngồi trong chùa. Những gì xảy ra tiếp theo như đang làm theo đúng quy trình đã được định sẵn. Giống như một độc giả đang đắm chìm trong tình tiết của cuốn tiểu thuyết, chỉ cần tiếp tục đọc những trang tiếp theo sẽ biết được diễn biến câu chuyện.

Đây là câu chuyện do Nakamura hoặc ngài Takagi Shigema biên tập sao? Hay đây là một sức mạnh vô hình nào đó đang dẫn dắt anh đi?

Họ tới khoảnh đất bằng phẳng phía dưới thung lũng. Ở vùng quê Campuchia, chúng ta dễ dàng nhìn thấy những khoảnh đất trống như vậy ở khắp nơi, người dân dùng những nơi này để phơi lúa và hoa màu. Từng nong ngô, khoai được xếp dọc theo sườn dốc. Một chú chó không biết từ đâu chạy ra nhưng không sủa mà chỉ nhìn bốn người và rên lên ư ử, không có vẻ gì sợ sệt hay cảnh giác. Rẽ sang con đường đá, trước mắt mọi người là một khu làng. Đây là một ngôi làng chưa được nối điện như các thành phố khác, từng đốm sáng lắc lúc trước mỗi gian nhà, chính là những ngọn đèn dầu của người dân.

"Anh có biết đây là đâu không?" - Vị sư thầy bỗng quay lại hỏi Hán Thành.

Trong đầu Hán Thành hiện lên hình ảnh tấm bản đồ. Mặc dù đi qua quãng đường vừa rồi anh cũng không rõ đông tây nam bắc thế nào, nhưng anh biết ngôi làng ở gần chùa Vũ Cư chắc chắn là làng Lawana.

"Đúng là làng Lawana, trưởng lão Songbatdi chờ anh đã lâu rồi."

Một dòng suối bắt nguồn từ trên núi cao chảy xuyên qua làng, người dân Lawana làm nhà dọc theo hai bên bờ suối, Hán Thành theo chân sư thầy tiến vào làng, những ánh mắt hiếu kỳ của lũ trẻ đang nhìn đoàn người qua cửa sổ của những ngôi nhà sàn hai bên đường. Các bà các chị thì đang ngồi nói chuyện dưới ánh đèn dầu, khi nhìn thấy sư thầy đi qua, họ lập tức đứng dậy chắp tay cúi chào, những người đàn ông đang hút thuốc cũng kính cẩn cúi đầu hành lễ. Người dân trong ngôi làng này sinh sống hết sức đơn giản, mộc mạc, nhưng một điều rất rõ ràng là ở đây họ rất kính trọng các nhà sư.

Thượng sỹ Cauro và anh lính có vẻ ngượng ngùng khi bị tụt lại phía sau, những đứa trẻ nghịch ngợm trong làng chạy theo hai người cười khúc khích, thi thoảng có đứa mạnh dạn chạy lên giật giật gấu áo của hai người.

Họ tới một khoảng rừng ngay bên cạnh làng. Theo ánh đèn, Hán Thành nhìn thấy phía trước là một con đường mòn dẫn vào sâu trong rừng, phía bên này không còn nhà dân nữa, bốn bề một màu tối đen. Những đứa trẻ chạy theo Cauro giờ cũng không thấy đâu. Hán Thành vội vã đi theo sát sư thầy. Bỗng phía trước có bóng người đi tới. Bước lại gần mới biết đó là các nhà sư ra đón họ, trong tay mỗi người đều cầm một ngọn đuốc.

Lúc này thì mới có thể nhìn rõ cảnh vật xung quanh.

Phía sâu trong rừng, cách nơi mọi người đang đứng khoảng chừng hai, ba mươi mét là một thành lũy đắp bằng đất, cao bằng đầu người. Đi qua cổng thành đất vào bên trong, xuyên qua vườn cây mộc miên, họ tới một ngôi chùa hình tháp. Dưới ngọn đèn đung đưa, ngọn tháp cao vút nổi lên giữa khu rừng

Vị sư thầy dẫn đầu giơ cao ngọn đuốc, lên tiếng mời khách vào bên trong. Vị trí đứng của Hán Thành vừa đúng ngay cửa chùa. Ngước nhìn lên, Hán Thành bất ngờ sửng sốt, tấm biển phía trên chùa hiện rõ dòng chữ:

Nơi duy nhất thoát khỏi luân hồi

Đi lòng vòng như vậy, cuối cùng anh cũng tìm được ngôi chùa trong ảnh mà Nakamura đã chụp.

66

Hán Thành đang định bước chân vào chùa thì vị sư thầy quản kinh tiến tới nói nhỏ vào tai anh: "Hai người bạn của thí chủ xin chờ ở bên ngoài…" - Khuôn mặt vị sư phụ lộ vẻ khó xử.

Đúng là nét mặt Cauro và anh lính đầy vẻ chuyên nghiệp. Hán Thành bước lại phía Cauro khéo léo truyền đạt lại ý của sư thầy, đương nhiên đây không phải là mệnh lệnh, nhưng tốt nhất vẫn nên nhập gia tùy tục.

Cauro phản ứng hoàn toàn thoải mái, anh cười xòa, hai tay chắp trước ngực nói với vị sư phụ: "Chúng tôi đứng bên ngoài làm nhiệm vụ canh gác vậy. Anh Thành cứ yên tâm, chúng tôi không làm phiền mọi người đâu."

Nghe Cauro nói vậy, Hán Thành lại thấy ngượng, anh vỗ vào vai Cauro rồi theo chân sư thầy bước vào 'Nơi duy nhất' này.

Hơn mười ngọn đèn dầu thắp sáng phía trong điện chính của ngôi chùa. Gian điện thờ rất rộng.

Đúng là rất thoáng rộng, khác hẳn với tất cả các ngôi chùa thông thường của Campuchia. Hán Thành đưa mắt quan sát toàn bộ gian điện thờ, phía hai bên là hai dãy cột, trước sau đều có một cửa sổ vòm, điều này dễ khiến người ta liên tưởng tới phong cách nhà tháp của Phật giáo thời kỳ đầu.

Hán Thành nhớ lại lúc vào cửa, thông thường kiến trúc nhà tháp thì cổng chính thường là hình vòm, hoặc xà ngang, bên trên là những hoa văn bằng đá được chạm trổ tinh tế, năm 150 trước Công

nguyên, trước thời kỳ vương triều Sunga thì đây là kiến trúc phổ biến của Phật giáo. Nhưng dầm cửa của ngôi chùa này có điểm khác biệt, không biết có phải do ảnh hưởng phong cách Gandhara, Hy Lạp hay không? Hay đây là đặc trưng của phái Ẩn tu?

Ban thờ âm trong tường phía hai bên hàng cột để không chứ không đặt thờ tượng Phật. Trên nền nhà bằng đất phủ một lớp bụi dày và những viên đá sỏi nhỏ.

Những vị sư ra đón họ vừa rồi giờ đây đã đứng xếp hàng sau những hàng cột, những bó đuốc đã được cắm lên giá đuốc trên tường, xong xuôi, họ nhất loạt ngồi xếp bằng thiền tịnh. Vị sư thầy quản kinh dẫn Hán Thành tới một cánh cửa phía sau gian điện thờ. Ông không gõ cửa mà chỉ đứng im chờ đợi, phía sau cánh cửa hoàn toàn im lặng.

Một lúc lâu sau, bên trong có tiếng bước chân người.

Cánh cửa được mở ra. Một vị sư phụ trông còn rất trẻ xuất hiện, dùng tiếng Campuchia nói với vị sư thầy quản kinh, trụ trì mời khách vào bên trong, nhưng chỉ một mình Hán Thành mà thôi, hai vị sư phụ lại quay ra chỗ các vị sư khác đang ngồi phía sau hai hàng cột bên điện ngoài.

Hán Thành cũng không biết được rằng, trong ba mươi phút sắp tới, anh sẽ được nghe một nửa bí mật còn lại mà anh đang tìm kiếm.

“Chào anh Hán Thành, mời anh ngồi!”

Trưởng lão Songbatdi với đôi mắt hiền từ và nụ cười hiện lên nơi khóe mắt khi chào anh. Lần này thì trưởng lão cũng đã lên tiếng, hơn nữa là dùng tiếng Anh.

Hán Thành hết sức kinh ngạc. Không hiểu nổi vì sao vị sư phụ của đất nước của Phật giáo này lại có thể nói tiếng Anh giọng London chuẩn như vậy.

Vậy thì anh nên đáp lễ kiểu nhà Phật hay là bắt tay trưởng lão đây?

Trong lúc Hán Thành đang băn khoăn thì trưởng lão đã đưa tay ra. Nếu trưởng lão làm việc với Takagi Shigema lúc ông 20 tuổi thì bây giờ ông cũng đã gần 90 tuổi rồi. Mặc dù trông ông có phần gầy gò nhưng đôi mắt vẫn sáng và rất nhanh nhẹn.

Hai người bắt tay xong thì ngồi xuống trên tấm đệm quỳ, Trưởng lão Songbatdi vẫn nhìn Hán Thành với đôi mắt hiền từ thân thiện.

Nếu bình thường gặp phải trường hợp này thì Hán Thành chắc sẽ thấy mất tự nhiên. Nhưng trải qua hành trình đặc biệt này, anh đã đi nửa vòng trái đất để đến được nơi đây, nên phần sâu kín trong nội tâm của anh đang có sự thay đổi kỳ diệu, anh mỉm cười đáp lại.

“Anh có phải là vị hôn phu của Naoko không?”

“Không phải vậy. Chúng con chỉ là bạn. Nói một cách chính xác, một tuần nay chúng con là hai người bạn sát cánh bên nhau để cùng giải mã những bí ẩn. Cũng vì nhiều lý do nên dùng danh nghĩa kia cho tiện làm việc.”

“Hóa ra là vậy.”

“Hai người bạn đi cùng anh là…?”

“Họ là nhân viên đặc vụ của Cục tình báo Thái Lan, phụ trách an toàn cho chúng con. Với tư cách là chuyên gia hợp tác với tổ chức khoa học văn hóa Liên hợp quốc và là cố vấn của tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế, con đang hỗ trợ Naoko trong lĩnh vực chuyên ngành của mình. Chúng con tìm thầy mãi.”

“Các bạn tìm thấy tôi bằng cách nào?”

“Trong bản thảo viết tay và những bức thư của ngài Takagi Shigema cũng như nhật ký công việc của Nakamura để lại đều có nhắc tới thầy. À, trong bức e-mail bí ẩn con nhận được cũng có ảnh Nakamura chụp chung cùng thầy.” - Nếu kể cho hết quá trình thì đúng là không thể một hai lời mà nói rõ ràng được.

“Anh là giáo sư?”

“Vâng, chuyên ngành nghiên cứu của con là So sánh tôn giáo học.”

“Nakamura chọn anh để giải mã những câu đố, đúng là không chọn lầm người.”

“Thưa thầy, con có một điều chưa rõ, con hơi bất ngờ khi thầy nói được tiếng Anh, thầy đã tới nước Anh rồi?”

“Đúng thế, thầy Takagi Shigema xin kinh phí của Hiệp hội Nhật – Xiêm, chọn ra năm vị sư trẻ gửi đi du học tại Anh, tôi tốt nghiệp tại trường Đại học London. Hai năm trước khi chiến tranh xảy ra, tôi trở về Đông Nam Á, đảm nhiệm vị trí trợ lý cho thầy Takagi Shigema.”

Nếu vậy, trưởng lão hẳn không xa lạ gì với trang trại Ruskin.

“Thế còn anh, sao lại tới đây?” - Trưởng lão tiếp tục hỏi.

“Là đi tìm bản kinh khắc đá ạ. Bây giờ tập đoàn buôn lậu hiện vật đã để ý tới chuyện này rồi.”

“Bản kinh khắc đá, bản kinh khắc đá…” - Trưởng lão như đang nói với chính mình.

“Thầy có biết chuyện Nakamura mất tích không?”

“Tôi có biết. Trước khi bị mất tích, cậu ấy có tới tìm tôi tại chùa Wat Ounalom, nói với tôi là cậu ấy gặp phải một số phiền phức, nhưng cũng không nói rõ là gì. Cậu ấy để lại cho tôi một bức thư, còn dặn tôi nếu cậu ấy gặp chuyện gì thì mở thư ra xem. Lúc đó tôi vừa mới kết thúc thời gian ‘Vũ an cư’, trở về chùa Wat Ounalom thì nhận được tin Nakamura gặp tai nạn máy bay.”

“Trong thư Nakamura đã nói gì, thưa thầy?”

“Cậu ấy dặn tôi đợi ở Phnom Penh, nếu anh đến thì chuyển lại cho anh cuốn nhật ký và tập album của giáo sư Takagi cho anh và Naoko. Sau đó quay về làng Lawana sắp xếp cuộc gặp với anh ở đây để kể cho anh hết mọi chuyện.”

Hóa ra, sự xuất hiện của trưởng lão cũng là do sự sắp xếp của Nakamura.

“Thưa thầy, Nakamura vẫn còn sống. Anh ấy rơi vào tay một tập đoàn buôn lậu, Cục tình báo Thái Lan và Tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế hiện vẫn chưa có cách cứu anh ấy ra. Tại Merck Sharm, đối phương cũng đã dùng tính mạng của Nakamura để uy hiếp chúng con không được tham gia vào việc này.”

“Các anh gặp phải khó khăn gì?

“Hiệp hội văn vật Khmer và một đơn vị tài trợ nghiên cứu của Nhật Bản đã tổ chức một đội khảo sát, giờ họ đã tới chùa Vũ Cư rồi. Hơn nữa, từ trưa ngày hôm nay, thì phía chính phủ Campuchia cũng đã chính thức tham gia.”

“Họ đã biết manh mối về bản kinh khắc đá rồi sao?”

“Cũng chưa chắc lắm. Nhưng trong đội khảo sát đó có giáo sư J, ông là một trong những nhà nghiên cứu nổi tiếng về Phật giáo thời kỳ đầu. Thầy của ông chính là cha của Nakamura, giáo sư Nakamura Masuya.”

Tất cả những người biết về bản kinh đá thì ít nhiều cũng đã tham gia vào sự việc này. Hán Thành nói với trưởng lão: “Người điều hành của đơn vị tài trợ nghiên cứu Nhật Bản chính là cha của Naoko, nghị sỹ Takagi Ennin.”

“Ra là vậy, ra là vậy. Nhà Takagi cuối cùng cũng không thoát khỏi liên quan tới sự việc kinh đá.” - Trưởng lão lên tiếng.

“Thầy có biết nghị sỹ Takagi?”

“Tôi có biết. Từ những năm 60 của thế kỷ trước, lúc đó Takagi Ennin vừa mới tốt nghiệp đại học, giáo sư Nakamura Masuya đã gửi ông ấy tới Campuchia để học Phật pháp, nghị sỹ Takagi đã từng tịnh tu tại chùa Vũ Cư. Vốn tưởng cậu ấy cũng có chí hướng như cha mình, nhưng chỉ được nửa năm thì cậu ấy trở về Nhật.”

“Ông ấy có biết về sự việc kinh đá không?”

“Cậu ấy có biết việc cha mình phát hiện ra bản kinh đá, nhưng không biết chi tiết. Nakamura Masuya đã làm theo ý nguyện của Takagi Shigema, nên gửi Takagi Enni tới tịnh tu tại đây để tiện theo

dõi thế giới nội tâm của cậu ấy. Cậu ấy cũng trải qua giai đoạn tự tu luyện và tìm ra chân lý giống như Nakamura, nhưng tiếc là cậu ấy không kiên trì đến cùng."

Nếu nghị sỹ Takagi cũng tham gia vụ này thì việc 'những người kia' tìm được chùa Vũ Cư cũng không có gì là lạ.

"Thật phiền phức. Phía Thái Lan cũng đã tham gia vào rồi, nơi đây khó mà được yên tĩnh."

"Nếu chúng ta không hợp tác cùng Thái Lan thì không đủ sức chống trả lại với đối thủ để cứu Nakamura. Nếu bản kinh đá rơi vào tay bọn họ, chúng ta có thể mời tổ chức quốc tế tham gia, nhận được sự ủng hộ từ phía chính phủ Campuchia, trừ khử tập đoàn buôn lậu kia."

"Tập đoàn buôn lậu và Tổ chức tài trợ nghiên cứu Nhật Bản có liên quan gì tới nhau?"

"Họ hợp thành một tổ chức buôn lậu ngầm rất chặt chẽ. Bề ngoài, đơn vị tài trợ nghiên cứu Nhật Bản chỉ hỗ trợ những hoạt động khảo sát, không tham gia vào khai quật và vận chuyển hiện vật, nhưng kỳ thực có thể cơ quan này mới là đối tượng đứng đằng sau. Cục tình báo Thái Lan và Tổ chức hình sự quốc tế tại Nhật và Mỹ, đã phối hợp với nhau điều tra, hiện tại đã nắm được tương đối đầy đủ chứng cứ."

Hán Thành do dự mãi, nhưng anh vẫn muốn hỏi trưởng lão về tung tích của bản kinh đá, phải tìm ra nó trước giáo sư J và đội khảo sát kia, để kịp thời có phương án bảo vệ hoặc di dời đi nơi khác.

Nhưng trưởng lão dường như không có ý nhắc tới chuyện này.

Hay là hỏi trưởng lão về chuyện Takagi Shigema? Trưởng lão là người của Hiệp hội Nhật – Xiêm, có khi bắt đầu từ đây thì tốt hơn.

"Thưa thầy, hồi đó thầy cũng tham gia đoàn khảo sát điền dã Phật giáo cùng Takagi Shigema?"

"Đúng vậy, cũng hơn sáu mươi năm trước rồi. Năm 1939, tôi năm đó 21 tuổi, vừa tốt nghiệp ở Anh về."

Trưởng lão trở về với ký ức ngôi làng Lawana giai đoạn sáu mươi năm về trước.

Một năm trước khi về nước, được sự giới thiệu của Takagi Shigema, trưởng lão gặp phu nhân Caroline và phụ trách công việc đối chiếu Phật điển bản tiếng Anh. Bên cạnh đó còn làm trợ lý cho William Stede, giúp Stede lúc đó đang lâm bệnh sắp xếp các tài liệu, bản thảo viết tay và thư tín. Có được cơ duyên đó, trưởng lão và Takagi Shigema thường xuyên thư từ qua lại. Một nhà nghiên cứu khát vọng đào tạo được một học trò có tiềm năng và có tâm thái học hỏi thì là một điều dễ hiểu.

Cuối mùa hè năm đó, trụ trì chùa Wat Ounalom vừa mới viên tịch, trưởng lão Songbatdi buộc phải trở về nước sớm hơn dự định. Trước khi về Phnom Penh, ông tới Bangkok thăm Takagi Shigema. Cũng tại văn phòng làm việc của Takagi Shigema, vị sư trẻ lần đầu tiên được nghe tới khảo sát phát hiện về bộ phái Ẩn tu của Phật giáo thời kỳ đầu.

"Đó là thời khắc thật tuyệt vời, như ánh hào quang của Đức Phật soi rọi trong tim. Tìm lại diện mạo ban đầu của Phật giáo là nguyện vọng khát khao của mỗi đệ tử Phật giáo. Ngoài những gì được ghi lại trong kinh điển của phái Nam truyền thượng tọa bộ, nếu khai

quật được hiện vật gì đó, thì đúng là chúng ta có thể nhìn thấy diện mạo đơn sơ mộc mạc của Phật giáo nguyên thủy."

Takagi Shigema mời trưởng lão Songbatdi đi tham quan các ngôi chùa ở sâu trong rừng. Lúc đó, Takagi Shigema đang chuẩn bị hoàn thành bản báo cáo *Khảo sát về phong thổ đặc biệt của Phật giáo*. Lần đó, ông đang có kế hoạch tới ngôi làng gần biên giới Campuchia, ông muốn Songbatdi đi cùng nếu có thể. Điểm đến của họ chính là ngôi làng mà Hán Thành đang có mặt ngày hôm nay, làng Lawana.

Trở về Phnom Penh, nhận được sự đồng ý của trụ trì mới, tháng 9 năm đó Songbatdi tới gặp Takagi Shigema. Họ bắt đầu hành trình tới làng Lawana, tới ngôi chùa Ẩn tu bí mật ẩn mình trong rừng sâu này, họ học tập và tu hành ở chùa trong hai tháng.

Tất cả các sư trong chùa đều là người làng Lawana, đây là một bộ tộc đơn nhất, mỗi thanh niên trong làng đều có một thời gian ngắn xuất gia, thường ngày họ săn bắn hoặc làm nông. Nhà chùa đồng thời cũng là trường học, ngoài dạy tiếng Campuchia, nhà chùa còn dạy tiếng **Pāli** và tiếng Phạn. Những người dân của bộ tộc này có làn da trắng, khác hẳn với người dân Campuchia hoặc người Khmer.

Takagi Shigema muốn tìm hiểu nguồn gốc của bộ tộc này, ông còn có ý tưởng mời các chuyên gia về nhân chủng học và nhân loại học cùng tham gia nghiên cứu. Vì lúc đó chiến tranh Thái Bình Dương nổ ra, nên những nhà nghiên cứu trên không tới được Campuchia, hạng mục nghiên cứu này bị hủy bỏ.

Vị sư trụ trì chùa là một hòa thượng rất điềm đạm, kiến thức uyên thâm, ông thường cùng Takagi Shigema và Songbatdi đàm đạo Phật pháp, thi thoảng lại chỉ ra những điểm mâu thuẫn trong

luận thuyết của phái chính thống Thượng thừa, nhưng lập luận của ông rất rõ ràng: đối với những người dân làng Lawana và tăng lữ trong chùa, điều duy nhất họ có thể tin tưởng chính là những điều thuyết giáo của chính Đức Phật, những mẩu đối thoại giữa Đức Phật và các đệ tử, ông chưa bao giờ trích dẫn một kinh điển nào khác. Bộ phái này chỉ truyền tụng Kinh tạng, Luật tạng nhưng không có Luận tạng. Đối với quan điểm của phái chính thống Thượng tọa bộ và phái Phật giáo Bắc truyền thì trụ trì không có ý kiến bình luận gì, cũng không đưa ra quan điểm cá nhân, mà chỉ khéo léo thông qua những câu hỏi để cho hai vị khách tự mình phán đoán xem những đoạn kinh tự có đúng với ý nghĩa ban đầu của Phật pháp hay không. Nếu có những điểm không đúng với ý nghĩa ban đầu của Phật giáo, ông thường im lặng mỉm cười. Phương cách luận biện này đã ảnh hưởng sâu sắc tới hai người khách của ông.

"Anh Hán Thành cũng có thể hình dung ra, chính cách nói chuyện rất cá tính cùng cách trình bày giải thích như vậy, đã khiến tôi và thầy Takagi rất hiếu kỳ và bị thu hút. Hai tháng tu học ở chùa là thời gian vui vẻ yên bình nhất của tôi, cảm giác như tôi lại được sinh ra một lần nữa. Nhưng điều khiến chúng tôi kinh ngạc còn ở phía sau. Một hôm, tôi kính cẩn đến xin phép trụ trì được tới Tàng kinh các của chùa để được tận mắt nhìn và đọc những bản kinh đó thì được trụ trì trả lời rằng, trong chùa không in ấn bất kỳ một bản kinh nào, cho dù là kinh chép trên lá cũng không có, các sư trong chùa chỉ truyền lại với nhau bằng miệng, nếu gặp phải vấn đề gì không hiểu thì đến thỉnh giáo ba vị trưởng lão trong chùa. Nếu các vị trưởng lão cũng không thể giải đáp được, thì họ sẽ bế quan nghiên cứu tại một động đá cất giữ những bản kinh đá mà họ gọi

nơi đây là 'Thánh đường'. Chỉ những vị sư phụ đã đắc chân đạo, thực sự giải thoát thì mới được vào nơi đó. Tất cả các tăng lữ đều nhất nhất tuân thủ quy luật này. Nên cùng lúc xem được những bản kinh khắc đá kia vĩnh viễn vẫn là chỉ ba người."

Takagi và Songbatdi từ đó cũng không hỏi nữa, các ngày sau, họ bắt đầu công việc ghi chép lại nội dung bản kinh đá qua lời kể của trụ trì. Nội dung kinh đá ghi ngày một nhiều thì hai người càng say mê với công việc này hơn. Hai tháng sau, họ quay lại Bangkok, chỉnh sửa sơ qua rồi lại quay về chùa ở đó cho tới tháng 10 năm sau. Lúc này, họ đã chỉnh sửa hoàn thiện nội dung bản kinh đá mà trụ trì truyền lại.

Trưởng lão đã kết nạp họ thành thành viên của bộ tộc, dân làng còn tổ chức một buổi lễ long trọng, tất cả thành viên trong bộ tộc, các tăng lữ, người già, trẻ em đều tới tham dự và chúc phúc cho họ. Khi họ hoàn thành lễ hôn chân các vị trưởng lão và bô lão trong làng, thì họ đã chính thức trở thành thành viên của nhà chùa và làng Lawana.

Trưởng lão cũng đang chuẩn bị lựa chọn người kế nghiệp. Ông có lời với Songbatdi rằng muốn để ông tiếp tục sự nghiệp duy trì và truyền bá tín ngưỡng cho người dân trong bộ tộc. Songbatdi đương nhiên là đồng ý, nhưng ông cũng muốn về xin phép các trưởng lão trong chùa Wat Ounalom.

Vấn đề cũng bắt đầu từ đây.

Lúc này, Campuchia đã bị quân Nhật chiếm lĩnh. Các trưởng lão trong chùa Wat Ounalom đã rất rộng lượng đồng ý với lời đề nghị của Songbatdi, vì hiếu kỳ, ông đã để lại bản thảo bộ kinh đá do Takagi ghi chép chỉnh sửa. Không may, bản thảo này đã bị một

thành viên của Hiệp hội Nhật – Xiêm vô tình nhìn thấy trong lần tới thăm chùa.

Takagi Shigema và Songbatdi từ Bangkok trở về lại tiếp tục công việc nghiên cứu, lên kế hoạch là mùa mưa năm tới sẽ quay lại Lawana. Nhưng khi Takagi vừa quay lại Bangkok thì bị gọi lên văn phòng hiệp hội.

Bước vào văn phòng, ông thấy đại sứ Tsbagami Teiji cũng có mặt. Công trình khảo sát của Takagi Shigema đã bị phát hiện, ông không còn cách nào khác là phải đồng ý thành lập đoàn khảo sát.

"Nói vậy, bí mật về bản kinh đá đã bị phát hiện từ trước?" Hán Thành hoàn toàn bất ngờ. Ánh đèn dầu đong đưa theo gió, như giục giã trụ trì tiếp tục câu chuyện.

"Sau khi chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ, cùng với ưu thế của quân đội Nhật tại Tây Thái Bình Dương, trào lưu mới trong giới nghiên cứu cũng nổi lên, nhiều chuyên gia, học giả đã tới vùng quân đội Nhật chiếm ưu thế ở Đông Nam Á, bắt đầu những cuộc khảo sát, tranh giành bảo vật tại nơi đây và cái kế hoạch được gọi là Kim Bách Hợp cũng được âm thầm chuẩn bị. Có mấy người chiến thắng được điều hấp dẫn này đâu. Và tất cả đều được khoác lên mình những cái tên mĩ miều với mục đích chính đáng để đổ về nơi này. Cùng với sự hỗ trợ của đế quốc thực dân tại các nước thuộc địa, họ đã hợp pháp hóa được những hành vi của mình, thành lập một tổ chức văn hóa cộng đồng, mà trong đó Nhật Bản là thành viên chính. Với phân nửa các nước trong khu vực châu Á thì Phật giáo là di sản lịch sử chung duy nhất của các nước này. Dưới bối cảnh đó, tầm quan trọng của bản kinh đá như thế nào thì không cần nói mọi người cũng hiểu được. Đế quốc thực dân có thể mượn cớ

đó để phục hưng Phật giáo, củng cố thế lực của mình tại các nước thuộc địa. Đề tài nghiên cứu của thầy Takagi đã nhận được sự chú ý của các quan chức tầm cao. Để lấy lòng ông, dưới sự đề nghị của Hiệp hội Nhật - Xiêm, năm 1941, chính phủ Thái Lan đã trao tặng bằng khen cho ông."

Hán Thành lấy trong ba lô ra bức thư cuối cùng mà Takagi Shigema gửi cho William Stede, đưa cho trưởng lão Songbatdi. Ánh sáng trong phòng không đủ sáng, trưởng lão nhờ Hán Thành chuyển những ngọn đèn khác trong phòng lại phía ông, ông muốn đích thân đọc bức thư này. Các tăng lữ ngay lập tức tiến tới chuyển đèn cho trưởng lão.

Dưới ánh đèn, ông chăm chú đọc lá thư rồi lại tiếp tục câu chuyện.

"Điều Takagi Shigema lo lắng cuối cùng cũng đã xảy ra.

Đội khảo sát này rõ ràng là có mục đích khác, họ tới là nhằm vào bản kinh đá. Trong chuyện này, tôi và thầy Takagi Shigema đóng vai trò dẫn đường. Dẫn đầu đoàn khảo sát là tham tán văn hóa của Đại sứ quán Nhật. Sau khi tới làng Lawana, vị tham tán đó đã ngay lập tức để nghị trụ trì cho xem bản kinh đá nhưng đã bị từ chối, cho dù họ nhiều lần đề nghị, nhưng trưởng lão vẫn nhất quyết không đồng ý. Ngoài ba vị trưởng lão và người kế vị trụ trì thì không ai được vào hang động cất giữ những bản kinh đá đó, trụ trì nhất tâm tuân thủ quy luật này. Vị tham tán kia rất phẫn nộ, nhưng trước khi áp dụng biện pháp cuối cùng, ông ta vẫn muốn nhờ thầy Takagi Shigema thuyết phục trụ trì và các cư dân trong làng."

"Tôi và thầy Takagi Shigema đồng ý gặp trụ trì. Trụ trì vẫn đối xử thân thiện với chúng tôi như trước đây, hoàn toàn không có chút

trách cứ hay oán giận chúng tôi vì những phiền phức mà chúng tôi mang đến, những gì xảy ra trong đêm đó cả đời này tôi sẽ không thể nào quên."

"Trụ trì cho gọi các bô lão trong làng và mời hai vị trưởng lão tới. Ông chọn một thanh niên có tư chất nhất trong làng, cùng với thầy Takagi Shigema và tôi, tất cả là bảy người, cũng chính trong gian phòng mà anh ngồi ngày hôm nay, trụ trì triệu tập một cuộc họp."

Khi mọi người đã tới đông đủ, trụ trì lại không nói gì tới chuyện xảy ra trước mắt đây mà kể chuyện cho chúng tôi nghe, đó là câu chuyện Lưu Ly Vương tới chinh phục dòng tộc Sakya (Thích Ca) tại thành Kapilavastu.

Dân tộc Sakya sở dĩ gặp nạn này là có nguyên do. Năm xưa, dòng họ Sakya dùng một người hầu nữ giả dạng làm nữ vương để gả cho vua Prasenajit, sau đó hai người sinh hạ được hoàng tử Lưu Ly. Vì vậy mà bộ tộc Sakya đã từng chê cười sự xuất thân của hoàng tử Lưu Ly. Vì muốn phục thù, hoàng tử Lưu Ly đã xuất quân tấn công thành Kapilavastu. Để cứu bộ tộc mình, Đức Thích Ca Mâu Ni tới nơi quân đội hành quân sẽ đi qua, ngài ngồi dưới một gốc cây khô và chờ đợi, Lưu ly Vương nhìn thấy ngài bèn tiến lên phía trước hành lễ hỏi: 'Nơi đây có rất nhiều cây to có bóng mát, sao ngài lại ngồi dưới gốc cây khô như vậy?' Đức ngài trả lời: 'Bóng mát của người thân mát hơn tất cả', Lưu Ly Vương nghe xong liền lui binh. Nhưng rất nhanh, lòng thù hận trong ông lại khiến ông muốn xuất binh đánh chiếm thành Kapilavastu lần nữa. Vẫn cùng câu nói đó, Đức Phật đã ngăn cản được Lưu Ly Vương ba lần, nhưng đến lần thứ tư thì ngài không ngăn cản nữa.

Nhiếp chính vương Mahanama của vương quốc Kapilavastu lúc này đã quy y Phật pháp, vì không muốn người dân vô tội bị chết bởi chiến tranh, ông đã xin với Lưu Ly Vương cho ông thời gian để người dân vô tội được ra khỏi thành lánh nạn, thời gian đó được tính từ lúc ông lặn xuống hào nước cho đến khi ông ngoi lên. Lưu Ly Vương đồng ý lời thỉnh cầu này. Nhưng khi thấy Mahanama lặn xuống hào nước mãi mà không thấy lên, Lưu Ly Vương đã cho người lặn xuống tìm ông thì thấy ông buộc tóc mình vào gốc cây dưới hào nước sâu để không thể nổi lên và ông đã chết từ lâu. Khi nghe thợ lặn báo lại như vậy, Lưu Ly Vương cảm thấy xấu hổ vô cùng, ông lập tức ra lệnh dừng ngay việc tàn sát và cho quân lui binh, từ đó ông không bao giờ giết người vô cớ nữa.

Sau đó ít lâu, một ngày Đức Phật quay lại thành Kapilavastu, khi đi tới cổng Đông của thành thì nhìn thấy bên trong hoang tàn đổ nát, Ngài lên tiếng: "Trước đây ta cùng các tỳ kheo đã từng thuyết pháp tại nơi này, không ngờ giờ đây đã bị bỏ hoang không một bóng người, từ sau không cần tới đây nữa." Trở lại nước Xá Vệ, Ngài nói chuyện với các tỳ kheo, Lưu Ly Vương và các binh sỹ của ông ta trong vòng bảy ngày nữa sẽ bị hủy diệt. Đến ngày thứ 7, Lưu Ly Vương cho rằng mình và các binh sỹ đã thoát khỏi vận hạn liền đem các binh sỹ và cung nữ tới bên bờ sông tổ chức yến tiệc ăn mừng. Bỗng trời nổi mưa dông, sấm chớp ầm ầm, mặt sông nổi sóng cuồn cuộn, tất cả mọi người đều bị sóng đánh chìm, chết hết không còn một ai. Lưu Ly Vương bị đày xuống địa ngục A Tỳ, cùng lúc đó thì lửa trời thiêu cháy toàn bộ cung thành của nước Xá Vệ.

"Các tỳ kheo hỏi Đức Phật tại sao bộ tộc Sakya (Thích Ca) cũng chịu khổ nạn này? Đức Phật lại kể một câu chuyện nữa: có một làng

chài năm nọ gặp phải nạn đói khiến người dân trong làng phải đào rễ cây ăn qua ngày. Sau đó, họ phát hiện ra trong làng còn có một chiếc ao rất to, có rất nhiều cá, mọi người bèn đổ xô ra đó đánh cá về ăn. Lúc đó có một con cá rất to bỗng lên tiếng: 'Chúng ta là loài sinh sống dưới nước, nhưng sao những con người trên cạn lại ăn thịt chúng ta?' Trong làng có một cậu bé khoảng tám tuổi, tuy không đánh bắt cá nhưng nhìn thấy mọi người trong làng đi đánh cá thì rất thích thú. Đức Phật giải thích: người dân làng chài ngày xưa chính là dòng họ Sakya, con cá to năm xưa chính là Lưu Ly Vương, chú bé nhìn thấy con cá bị bắt mà cười chính là ta. Vì mắc nghiệp ác là giết cá nên người dân bộ tộc này nhiều người phải chịu kiếp nạn đày xuống địa ngục, còn ta năm đó vì vui vẻ khi thấy cá bị giết nên mắc chứng đau đầu, thường xuyên như có tảng đá to đè nặng trên đầu."

Kể xong câu chuyện này, trụ trì liền hỏi: "Người dân làng Lawana bây giờ cũng giống như Kapilavastu ngày xưa, mọi người biết mình phải làm gì rồi chứ?"

Hai vị trưởng lão còn lại và các bô lão trong làng đều mỉm cười, họ đều hiểu ý của trụ trì. Lúc đó Takagi Shigema chỉ ngồi im cúi đầu, thần sắc ông hết sức nghiêm trọng, còn vị sư trẻ Songbatdi như ngộ ra được phần nào, khẩn thiết xin trụ trì thu nạp ông làm đồ đệ, anh thanh niên trong thôn cũng đứng dậy bày tỏ xin được quy y Phật pháp, trọn đời cung phụng Phật pháp.

Trụ trì tiến hành lễ hôn chân cho chàng thanh niên, riêng với Songbatdi, trụ trì yêu mến gọi tới ngồi cạnh ông, hỏi vị sư trẻ còn điều gì khúc mắc nữa không.

Songbatdi trả lời duy có một điều còn băn khoăn không biết trụ trì sẽ xoay chuyển cục diện trước mắt ra sao, có thể tình hình sẽ diễn biến theo chiều hướng xấu nhất.

Trụ trì chỉ mỉm cười nói ông sẽ có cách lo liệu.

Takagi Shigema đã lĩnh hội được ý của trụ trì, ông vội sám hối cùng trụ trì: cũng vì lòng tham trong nghiên cứu khiến cho nhà chùa và dân làng phải chịu vạ lây, ông thề sẽ hi sinh cả bản thân mình để bảo vệ bản kinh đá.

Nghe được lời nói đó, trụ trì bỗng đứng dậy đến bên cạnh Takagi Shigema, cầm lấy tay ông và nói: "Sau này nhờ cậu chăm lo cho dân làng và các tăng lữ trong chùa."

Trụ trì cởi tấm áo cà sa trên người xuống đưa cho Takagi Shigema. Đó là chiếc áo rất đặc biệt, nó được may ghép lại từ những mảnh vải áo cũ của người dân trong làng, hoàn toàn được may theo áo tăng lữ của Phật giáo nguyên thủy. Takagi Shigema cung kính nhận tấm áo, ngụ ý của trụ trì đã rõ.

Hai vị trưởng lão còn lại và các tộc trưởng rời tăng xá trước.

Sau khi họ rời đi, trụ trì ra hiệu cho Takagi Shigema, Songbatdi và chàng thanh niên bỏ tấm đệm họ đang ngồi ra và quét sạch lớp bụi trên sàn nhà. Sau khi được quét sạch sẽ, trên sàn nhà xuất hiện một phiến đá hình vuông. Trụ trì ra hiệu cho họ nhấc tấm đá đó ra. Phía dưới là một cửa hầm nhỏ, bên dưới là một con đường hầm rất dài, phía đầu kia đường hầm là vách núi, họ ra ngoài và đi tiếp, đi qua nơi bây giờ là chùa Vũ Cư, họ tiếp tục men theo con đường mòn trên núi đi tới đỉnh núi. Trụ trì đích thân dẫn họ vào hang đá cất giữ bộ kinh Phật.

Nghe kể đến đây, Hán Thành chợt nhớ lại đoạn đường lúc anh tới đây, cũng có chỗ tương đối bằng phẳng, quả nhiên là chỗ đó, vừa rồi trụ trì Songbatdi cũng nói là vị sư thầy quản kinh có dẫn mọi người đi ngang qua chỗ đó.

Những ngọn đèn dầu chiếu sáng căn phòng, câu chuyện ngày hôm qua như được tái diễn ngay trước mắt. Ngay tại vị trí anh đang ngồi đây, có thể chính là cửa đường hầm bí mật dẫn lên núi. Thiết kế như vậy rõ ràng là để tránh không để dân trong làng hoặc các tăng lữ khác nhìn thấy.

Nhưng sau đó đã xảy ra chuyện gì?

Trụ trì Songbatdi lại tiếp tục câu chuyện, nhưng giọng ông bỗng trở nên trầm lắng và nghiêm trang

Khi cùng trụ trì quay lại chùa thì trời đã nửa đêm về sáng. Lúc này, người dân trong làng đều tụ tập cả trước chùa, trước khoảng sân đá giữa chùa đã xếp cao một chồng củi lớn.

Nhìn thấy trụ trì và các vị trưởng lão bước ra, toàn thể mọi người vội vã quỳ xuống, ba vị trưởng lão cùng bước xuống an ủi từng người dân, dân chúng kính cẩn hôn chân từng vị trưởng lão, nét mặt họ chỉ có sự kính trọng, không có chút sự sợ hãi và đau thương.

Sau khi đã chào tạm biệt tất cả người dân, cả ba vị trưởng lão cùng bước lên giàn củi.

Chàng thanh niên sau khi đã hoàn thành Túc giới, giờ đã xuống tóc, khoác lên mình tấm áo nhà sư, cùng những vị sư khác của chùa, trong đó có Songbatdi, ngồi kiết già xung quanh giàn củi. Các vị trưởng lão bình thản bước lên trên, các tăng lữ bắt đầu xướng tụng bài ‘Đại Bát Niết Bàn Kinh’.

Tất cả người dân trong làng cùng đọc theo, phút chốc khu rừng yên tĩnh trong đêm vọng lên tiếng đọc kinh nghe rõ mồn một và vang mãi tận xa. Ánh bình minh dần xuất hiện, cảnh tượng lúc này thật xúc động lòng người. Songbatdi nhìn thấy Takagi Shigema lúc trước đứng cùng dân làng, giờ đã quỳ dưới đất, chắc lúc này ông rất đau lòng.

Tham tán nghe tin báo cũng vội vàng tới. Khi ông và những người tùy tùng cùng binh lính tới nơi thì giàn củi đã được châm lửa, ngọn lửa bốc cháy ngày một lớn hơn. Sửng sốt trước cảnh tượng đó, ông ta vội vàng chạy tới gần Takagi Shigema, nhưng lúc này ánh mắt của Takagi Shigema chỉ chăm chú vào ba vị trưởng lão đang bình thản ngồi giữa giàn lửa đang cháy phừng phừng, ông hoàn toàn không để ý gì đến động tĩnh xung quanh.

Trụ trì Songbatdi nhớ lại cảnh tượng kinh hoàng của sáu mươi năm về trước, còn chỉ qua lời kể thôi nhưng cũng khiến Hán Thành ấn tượng mạnh mẽ. Anh như nhìn thấy được cả bóng hình các vị trưởng lão qua ngọn lửa, thậm chí anh có một linh cảm không lành, anh lo sợ một khi bước chân ra khỏi tăng xá này, các vị trưởng lão bây giờ cũng sẽ tái hiện lại cảnh tượng năm xưa.

Sự kiện các trưởng lão tự thiêu đã dẫn đến sự tranh luận giữa Hiệp hội Nhật - Xiêm, thậm chí dẫn đến tranh chấp giữa các phái giáo tăng ni của Thái Lan và Campuchia. Sau khi trở về Bangkok, Takagi Shigema tích cực tìm kiếm, đích thân đến thăm ngài đại sứ nói chuyện. Vì vậy, công việc tìm kiếm bản kinh khắc đá phải tạm thời gác lại sang một bên.

Trong thời gian này, trưởng lão Songbatdi ngoài việc tiếp tục ở lại Bangkok trợ giúp Takagi, ông còn âm thầm giúp đỡ các nông dân và chúng tăng ở làng Lawana.

Nhưng đến cuối năm thứ hai, đại sứ Tsubouchi bị điều về Nhật Bản, Takagi mất đi bức bình phong che chở cuối cùng. Vị đại sứ mới và đại diện phía Nhật Bản trong Hiệp hội Nhật - Xiêm rõ ràng mong muốn kế hoạch khảo sát này vẫn được tiếp tục tiến hành.

Takagi Shigema từ chối chấp hành mệnh lệnh, đồng thời viết thư trình bày quan điểm chính trị của mình với tiểu đoàn Phương Nam và bộ phận quản lý khu vực Đông Á, dẫn đến chịu sự trừng phạt nghiêm khắc. Một tuần sau khi thư được gửi đi, ông đã bị quân đội bắt giữ vì tội danh 'gây mất trật tự xã hội'. Do trước đó không lâu Takagi Shigema vừa được nhận huân chương, xét đến gia đình ông là quý tộc cha truyền con nối, thêm bạn bè ở Nhật Bản nói đỡ cho, nên sau khi bị bắt giam, ông lại được chuyển sang thành giam lỏng, thực tế ông đã bị cấm tham gia tất cả mọi hoạt động công khai. Nhưng ông vẫn có thể liên lạc qua lại với các tăng lữ, trưởng lão

Songbatdi trở thành người kết nối thông tin liên lạc giữa ông và mọi người bên ngoài.

Trưởng lão Songbatdi khi đó đã trở thành trụ trì đại diện của chùa Lawana. Theo ý Takagi Shigema, ông lẻn vào kho kinh ghi chép lại toàn bộ kinh văn bản khắc đá. Hai năm sau, khi công việc đã hoàn thành, kho kinh bị đóng cửa. Sau đó, các tăng lữ của chùa Lawana đều dùng kinh **Pāli** thay thế.

"Thực ra, sự mất tích của ông Takagi Shigema là sự tự giác ra đi phải không ạ?" - Tống Hán Thành hỏi trưởng lão Songbatdi.

"Đúng vậy. Sau vụ Mỹ ném bom hạt nhân xuống Hiroshima và Nagasaki tháng 8 năm 1945, thầy Takagi Shigema rất áy náy và phản đối với hành động phát động chiến tranh của Nhật Bản và khiến cho nhân dân Nhật Bản lâm vào kiếp nạn thế kỷ. Sau khi Thiên Hoàng tuyên bố chiến bại, ông không còn nghe theo mệnh lệnh của chỉ huy tiểu đoàn Phương Nam về việc rút lui của quân Nhật. Trước cuối tháng tám, ông đã đưa toàn bộ nhật ký và ảnh tư liệu giao cho tôi, bao gồm bức thư gửi cho anh em trong giáo hội. Cũng vào khi đó. Nakamura Masuya theo đoàn thuyền rút quân của Nhật kiều quay trở về Nhật Bản."

"Ông ấy đã quay về làng Lawana?"

"Trước khi mất tích, thầy đã chuẩn bị đầy đủ tất cả mọi việc. Một ngày trước khi rời Bangkok, thầy gửi chính phủ Thái Lan – chính phủ đã từng trao tặng huân chương cho thầy, Hiệp hội Nhật - Xiêm và người nhà mỗi chỗ một lá thư. Những bức thư này đều có nội dung nói căn nguyên tại sao Takagi Shigema vẫn là cái bia mục tiêu chung đối với tất cả những người biết rõ câu chuyện này. Trong thư gửi cho quan chức chính phủ, thầy mượn giáo lý của nhà Phật

khuyên các vị quan đương chức vô minh vô giác hãy mau chóng tỉnh ngộ, còn đối với chế độ thống trị Thiên Hoàng Nhật Bản thì hãy tự mình xem xét và hối lỗi. Sau khi đến thôn Lawana, thầy không ở trong ngôi chùa cũ cạnh thôn. Trong cuộc khảo sát lần thứ hai của Hiệp hội Nhật Xiêm, các di vật như tượng Phật, phù điêu đều bị cướp đi hết, lúc đó đã không còn sót lại một đồ vật gì nữa. Để tưởng nhớ ba vị trưởng lão đã quyên sinh vì đạo, ngôi chùa đã trở thành tháp tự lưu giữ xá lợi của ba vị trưởng lão. Thầy Takagi Shigema lựa chọn ở giữa trời đất rừng núi, bắt đầu cho cuộc tu hành khổ hạnh mười năm trời."

"Nói vậy, ông Takagi Shigema sau đó đã ở nơi nào?

Trưởng lão Songbatdi mỉm cười nhìn Hán Thành, không vội vã trả lời câu hỏi của anh. Nếu Takagi Shigema vẫn còn sống chắc cũng phải hơn chín mươi tuổi rồi. Chẳng lẽ ông ấy vẫn còn sống? Có khả năng này được không?

"Năm 1948, sau khi William Stede qua đời, thầy Takagi Shigema đã mượn danh của ông, hóa thân thành một Đại Cát Trí tôn giả thực thụ. Để phân biệt với một vị tỳ kheo Cát Trí khác, chúng tôi gọi thầy là Đại Cát Trí trưởng lão. Trong mười năm khổ hạnh, thầy và tôi, cùng chúng tăng trong chùa đã phục hồi xây dựng lại chùa Vũ Cư trên nền chùa cũ bị đập phá ngày xưa. Chùa Vũ Cư hôm nay mà anh và thí chủ Naoko nhìn thấy là do chính bàn tay thầy Takagi Shigema xây dựng lên đấy."

"Tại sao trong ghi chép báo cáo của 'Khảo sát đặc biệt phong thổ của Phật giáo' lại nói đó là chùa Vũ Cư cũ, chứ không phải là chùa Lawana?"

“À, đó là vì thầy Takagi Shigema đã có ý che giấu vấn đề nhạy cảm đó và để giữ bí mật này cho chùa Lawana.”

Hành động này đã mất đi ý nghĩa vì một lần sơ suất của trưởng lão Songbatdi. Tống Hán Thành nghĩ, đây sẽ mãi mãi là một nỗi dằn vặt khó nguôi trong lòng trưởng lão.

Nhưng sau mười năm tu hành khổ hạnh, ông Takagi Shigema lại đi đâu nữa? Tống Hán Thành vẫn quanh quẩn không thôi với câu hỏi này, anh bắt đầu bóng gió truy hỏi.

“Ông Takagi Shigema luôn ở tại chùa Lawana, hay là…”

Trưởng lão Songbatdi lúc này lại chuyển sang chủ đề phái Tuyết Sơn, ông hỏi Tống Hán Thành những điều về phái này.

Tống Hán Thành nghĩ, đúng vào lúc này trưởng lão lại nhắc đến phái Tuyết Sơn, không phải là vì muốn kiểm tra kiến thức lịch sử của anh chứ? Trừ khi là muốn ám chỉ phương hướng cuối cùng của Takagi Shigema. Nhưng nhìn sắc thái của trưởng lão rất nghiêm túc, không có vẻ gì là thuận miệng hỏi cả.

Thế là Tống Hán Thành kể cho trưởng lão nghe về việc anh và Naoko tìm thấy ‘Pháp môn ẩn tu Thánh giáo Đông phương’ khi ở Oxford như thế nào. Sau đó, lần theo trí nhớ của mình, anh thuật lại một lượt những quan điểm được ghi trong sách. Điều khiến mọi người chú ý là: Takagi Shigema đã trích dẫn bài viết của mình bằng rất nhiều kinh văn thất lạc của nhóm Tuyết Sơn mà William Stede thu thập được trong quá trình khảo sát Đông Nam Á. Sau khi đối chiếu với kinh điển Phật giáo phái Thượng tọa chính thống, ông cho rằng: những bản kinh chưa được công bố công khai lại ngắn gọn súc tích hơn và càng gần sát với nguyên bản giáo lý cơ bản của

Phật Đà. Trong đó, những nhận xét, quan điểm về lục sư ngoại đạo và Devadatta (Đề Bà Đạt Đa) lại hoàn toàn khác với nhánh phái chính thống. Phật Đà không bao giờ coi đó là phái đối lập để rồi triệt để bài trừ, mà ngược lại Người đã lấy trí tuệ triết lý vô bờ của mình để đối đãi khoan dung với họ.

Tại phần kết của cuốn sách, Takagi Shigema đưa ra một dự đoán làm chấn động thế giới: qua phân tích so sánh cuốn sách này và giáo nghĩa, ông cho rằng: hậu phái Tuyết Sơn sau này rất có thể sẽ thỏa hiệp với giáo phái Ẩn tu và Devadatta. Dòng chảy ngầm của giáo lý Ẩn tu từ trước đến nay chưa bao giờ bị đứt đoạn, nó luôn kiên cường tồn tại, và không ngừng tạo ảnh hưởng đối với nhánh chính thống.

Vấn đề là, Takagi Shigema vẫn chưa tiến hành triển khai phân tích sâu hơn. Ông khơi ra vấn đề này, đưa ra phương hướng giải quyết có thể, nhưng lại giữ lại cho những đọc giả hiếu kỳ cảm giác nghi hoặc.

Trưởng lão Songbatdi ngập ngừng hồi lâu, một lát sau mới nói: "Các nhánh phái này xuất phát chung từ một nguồn gốc. Nhánh Tuyết Sơn tách từ phái Thượng tọa bộ rõ ràng từng bước tiếp thu rất nhiều quan điểm của giáo lý Ẩn tu, đồng thời họ cũng có được quan hệ hòa thuận với phái Devadatta vẫn đang rất thịnh hành thời đó. Trong quá trình thay đổi sau này, nhánh Tuyết Sơn thậm chí có thể nói là trực tiếp quy y kế tục giáo lý Ẩn tu. Cũng có nghĩa là, giáo lý Ẩn tu trong một nhánh của Thượng tọa chính thống thời kỳ đầu đã được lưu giữ bảo tồn, và ảnh hưởng đến học thuyết trung quán Đại thừa của Nagarjuna trong một bộ phận hậu thế. Nghe nói rằng Nagarjuna đã từng đến Tuyết Sơn, được lão tăng khai sáng và

tiếp nhận giáo pháp Đại thừa. Từ đó suy ra, phát hiện của ông William Stede không còn là kỳ lạ nữa.

"Ý thầy là giáo phái Ẩn tu vẫn còn tồn tại ở khu vực chân núi phía nam dãy Himalaya?"

"Đúng vậy, kinh điển Phật giáo Tuyết Sơn mà William Stede phát hiện ra ở Nepal và kinh đá ở chùa Lawana rất ăn khớp với nhau, chỉ là do niên đại quá lâu đời, vì vậy giữa hai bản kinh cũng có không ít sai lệch. Sau khi tu tập theo kinh điển Phật giáo Ẩn tu, thầy Takagi Shigema đã đi sang Nepal. Ông giao lại y bát trụ trì trưởng lão cho tôi."

"Nhưng nội bộ tăng ni ở Campuchia của ông có thể tiếp nhận giáo lý Phật pháp không hoàn toàn giống với giáo hội Thượng tọa không?"

"Anh Thành ạ, gần sát với Phật pháp nguyên thủy là nguyện vọng tự nhiên trong tâm khảm mỗi người. Nếu giáo nghĩa Ẩn tu hợp với Phật lý, vậy thì tại sao lại không đón nhận chứ?"

Tống Hán Thành cuối cùng cũng đánh bạo hỏi một câu khá thiết thực: "Ông Takagi Shigema bây giờ hiện vẫn đang ở Nepal ạ?"

"Đúng vậy. Thầy đã nhắn lại với tôi, giáo nghĩa Ẩn tu đã đến lúc xuất thế rồi."

Đến tận bây giờ, đó là điều không thể tưởng tượng nhất mà Tống Hán Thành nghe được.

Tống Hán Thành nhắc đến 'Đội quân không tồn tại'.

Đội khảo sát vũ trang Nhật Bản đó và hang động bí mật của họ liệu có phải là có chuyện gì đó không? Những đồ vật mà anh nhìn

thấy trong Phật đường ở 'Lô cốt' ngầm Bangkok, và những bức phù điêu, pho tượng tạc mà trưởng lão nói đã bị đánh cắp trông hoàn toàn giống nhau.

Điều đó lại khiến trưởng lão Songbatdi nhớ về những ký ức trước đây.

Khi đội khảo sát đến làng Lawana lần thứ hai, họ đã tạo ra sự phản kháng của nhân dân trong vùng, số người chết và thương vong nhiều vô kể. Những người dân trong làng đến bảo vệ chùa đã xảy ra xung đột với đội khảo sát vũ trang, quân đội đã thiêu hủy nhà cửa làng xóm, bắt trói người dân thành một vòng ở bãi đất trống trước chùa. Vị sư quản chùa ở lại giữ chùa – vị sư trẻ tuổi được sư trụ trì cũ đích thân lựa chọn đang khuyên phục dân chúng, kể lại lần nữa câu chuyện Lưu Ly Vương chinh phạt bộ tộc Thích Ca, người nghe không ai là không xúc động.

Khi trưởng lão Songbatdi trở về chùa, nơi đó đã trở thành bãi trống hoang tàn.

Sau đó, để tránh gặp thêm nhiều kiếp nạn, chúng tăng thuyết phục dân chúng di dời ra khỏi núi. Mãi đến sau khi kết thúc nền thống trị Khmer đỏ, đời con cháu về sau mới quay trở lại mảnh đất sơn cước này, xây dựng lại làng Lawana như hôm nay.

Trưởng lão Songbatdi nói xong, im lặng hồi lâu, rồi nhắc đến một vấn đề nội bộ khiến mọi người giật mình. Ông chính là người đã chứng kiến hoạt động của đội khảo sát vũ trang năm ấy và nhìn thấy hang động bí mật của họ.

Khi đó, 'kế hoạch Kim Bách Hợp' do tiểu đội Phương Nam và Hiệp hội Nhật Xiêm bí mật thực hiện. Từ năm 1941 bắt đầu tiến

hành kế hoạch cướp bóc trên quy mô rộng, tập trung thu thập toàn bộ di vật tôn giáo, tác phẩm nghệ thuật và những đồ vật quý giá thu thập được ở Đông Nam Á về Bangkok. Cuối năm 1943, Takagi Shigema bị ép buộc điều về một đơn vị hoạt động với danh nghĩa là phi quân sự. Trưởng lão Songbatdi là một học tăng của Hiệp hội Nhật Xiêm cũng bị tham gia vào chuyện này.

Trước hôm Nhật Bản chiến bại năm 1945, đội khảo sát vũ trang đã cho phong tỏa cất giữ toàn bộ số hiện vật chưa kịp vận chuyển vào hang động trong rừng ở Lawana, đồng thời bí mật tàng trữ khối lượng lớn thuốc nổ, vũ khí quân đội, chuẩn bị dùng làm pháo đài bí mật chống lại sự tấn công của quân đồng minh. Nhưng liên quân tìm được hang động của đội khảo sát vũ trang lại là trong một khu rừng ở gần Anlong Veng Campuchia, cách làng Lawana không đến một trăm kilômét.

"Vậy có nghĩa là có hang động thứ hai thật?"

"Đúng vậy. Chuyện này chỉ có một số người biết. Những thập niên 50 của thế kỷ trước đã bắt đầu có một số người Nhật Bản quay trở lại nơi này tìm kiếm, nhưng đều không thu hoạch được chút gì. Rừng xanh có quy tắc của rừng xanh, nó nhanh chóng vùi lấp đi những vết tích mà con người để lại. Năm đó quân Phương Nam trưng dụng nguồn lao động bản địa, xây một con đường quốc lộ tạm thời từ Gandosulang đến khu hang động bí mật. Một đoạn đường quốc lộ đã bị phá hủy trong chiến tranh, một số đoạn lớn bị sụt lở núi, con đường này sau đó bị bỏ hoang. Dần dần, đến những thanh niên thế hệ sau của bản làng Lawana cũng không biết có con đường này."

“Ý thầy là sự việc phát sinh trước mắt không những có liên quan đến bản kinh khắc đá, mà còn có liên quan đến hang động bí mật đã bị đóng kín?”

“Thầy Takagi Shigema là một học giả gia nhập tiểu đội khảo sát Phương Bắc, ông là một trong những người Nhật Bản cuối cùng rời khỏi động bí mật.”

“Ông Takagi Shigema cũng ở trong đội khảo sát bị liên quân bắt giữ?”

“Đúng thế. Sau đó họ bị áp giải như tù binh đến Bangkok. Liên quân sau khi tiếp nhận đầu hàng, bắt đầu cho một lượng lớn tù binh hồi hương. Thầy Takagi đêm hôm trước khi trở về nước đã xuống tóc đi tu, cùng tôi và các tăng lữ Campuchia rời khỏi Bangkok, âm thầm trở về chùa Lawana.”

“Hang động bí mật này và bản kinh đá có mối quan hệ như thế nào với nhau?”

“Anh sẽ tự nhận ra thôi.”

Khi đó, trưởng lão không trực tiếp nói rõ vị trí của kho tàng kinh, nhưng trong từng lời nói đã chỉ ra sự tồn tại của nó. Toàn bộ sự kiện có liên quan đến sự mất tích của Nakamura giờ đây đã có thể xâu chuỗi hoàn chỉnh. Có một điểm cần khẳng định rằng, thứ mà kẻ giật dây phía sau kia mong muốn không phải chỉ có mỗi bản kinh khắc đá.

Tống Hán Thành cần phải điều chỉnh lại mạch suy nghĩ của mình. Bước tiếp theo anh phải làm như thế nào? Anh cần ý kiến tư vấn của trưởng lão.

“Thưa trưởng lão, con phải làm như thế nào bây giờ?”

“Thuận theo tự nhiên, tránh xa ma đạo.”

“Còn những người vẫn chưa rời xa ma đạo thì sao ạ?”

“Họ sẽ có kết cục của riêng mình. Anh nên giúp họ vứt bỏ dục vọng.”

“Ông Takagi Shigema, à không, là Đại Cát Trí trưởng lão nói ‘Giáo nghĩa Ẩn tu đã đến ngày xuất thế’, thì phải được hiểu như thế nào ạ?”

“Chỉ có ai theo chính đạo, mới có thể khiến điều đó trở thành hiện thực trong kiếp này.”

Trưởng lão Songbatdi không nói thêm nữa, Tống Hán Thành cáo từ và rời khỏi khu nhà tăng xá. Lúc đó, vị sư thầy bước tới, trưởng lão mời Tống Hán Thành tạm nghỉ lại một đêm ở chùa, sáng sớm mai sư thầy sẽ đưa anh trở về chùa Vũ Cư.

Xem ra, trưởng lão đã sớm sắp xếp mọi việc.

Buổi đêm, Tống Hán Thành có một giấc ngủ ngon lành. Một đêm giải thoát khỏi vòng luẩn quẩn, nên anh rất đỗi thanh thản. Một đêm không mộng mị, khi tỉnh lại, những phiền não lo âu nhiều ngày qua đã được quét sạch, không chút vướng bận.

68

Lúc đó, trước cửa phòng cấp cứu bệnh viện Gandosulang các bác sỹ đang bận rộn tất bật.

Khi Igarashi được đưa vào bệnh viện thì ông đang trong tình trạng hôn mê bất tỉnh, bác sỹ của đoàn khảo sát đang định bàn giao tình trạng bệnh tật của bệnh nhân cho bác sỹ phòng cấp cứu thì bị một người đàn ông mặc bộ đồ bảo vệ chặn lại đẩy ra ngoài.

"Bác sỹ, mời ông yên lặng đợi ở bên ngoài. Chỉ cần nửa tiếng sau, bệnh nhân sẽ không có vấn đề gì hết."

Vị bác sỹ của đoàn khảo sát cảm thấy khó hiểu với quy định kỳ quái ở cái bệnh viện này. Ông đường đường là một bác sỹ nổi tiếng ở Phnom Penh, vậy mà lại bị một nơi bé nhỏ như thế này xem thường.

Phía bên kia cửa, các bác sỹ và y tá đang vây quanh bàn mổ. Đèn phẫu thuật không bật, các loại đèn bình thường trong phòng thì lại đều được thắp lên. Một cô y tá tiêm cho Igarashi một mũi thuốc gì đó vào cánh tay.

Mọi người đều chờ đợi. Một người trong số đó cởi bỏ mũ và găng tay phẫu thuật màu xanh, rồi trút bỏ tiếp chiếc áo blu vướng víu, vắt lên chiếc máy dựng ở góc tường. Ông bước lại gần bệnh nhân quan sát tình trạng diễn biến.

Igarashi dần dần tỉnh lại. Thật kỳ lạ, ông ta trông như bị gây mê, toàn thân vừa cảm thấy mệt mỏi kiệt sức, lại vừa thấy nhẹ nhõm. Ông từ từ mở mắt, ánh mắt có chút mơ hồ. Một lúc sau mới nhìn rõ

những người đứng xung quanh mình. Người đàn ông trung tuổi dáng vẻ sắc sảo đứng ở đầu giường đang chăm chú nhìn ông.

"Chào mừng ông đã đến, ông Igarashi Takigawa. Tôi là Pippen."

Thần trí Igarashi vẫn chưa hoàn toàn tỉnh táo, ông vẫn chưa lấy lại được tinh thần. Ngoài người đang nói chuyện với ông, tất cả đều mặc bộ đồ bác sỹ chuyên dùng. Ông nhìn từng người từng người một cởi bỏ tấm áo bác sỹ ngụy trang, trở về với bộ dạng thực, lúc đó mới thực sự nhận biết được tình hình hiện tại.

Bài thuốc này thật là có tác dụng. Ông cảm thấy hơi chóng mặt. Ông cố nhớ lại sự việc xảy ra trước khi bị hôn mê: "Đây là đâu?"

"Gandosulang."

"Viên thuốc đó là cái gì vậy? Tại sao tôi lại không có chút cảm giác gì thế này?"

"Tefradycine. Thuốc gây tê thần kinh. Vừa nãy đã tiêm cho ông một mũi thuốc giải."

"Tôi không sao rồi chứ?"

"Không. Nếu trong vòng năm phút tôi không nghe được điều mà tôi cần, bệnh tình của ông sẽ lại tái phát, thậm chí còn nặng hơn lần trước nữa đấy."

"Nhưng tôi cần phải có một lời bảo đảm."

"Tôi không thích có một giao kèo nào với kẻ tình nghi phạm tội. Tất nhiên, nếu tôi có được điều tôi mong muốn, tôi sẽ căn cứ theo giá trị của thông tin tình báo do anh ta cung cấp để ra quyết định đền đáp tương xứng." - Pippen mỉm cười nói.

Igarashi vừa lên giọng lập tức đã bị phủ đầu, ông sớm biết sẽ gặp phải tình trạng hết sức bị động này.

"Nhưng tôi rất muốn nghe yêu cầu của ông. Ông muốn gì?"

"Tôi cần lệnh đặc xá. Ngoài ra, bất cứ người nào trong gia đình Takagi cũng đều sẽ không bị truy cứu, bảo đảm chuyện này không được đăng báo công khai."

Pippen im lặng một lúc, ra vẻ như đang nghiêm túc cân nhắc.

"Yêu cầu của ông xem ra hơi nhiều."

Igarashi gặp phải một kẻ còn trơ trẽn hơn ông. Hơn nữa, người đó còn từng bước từng bước ép ông, muốn đối thủ phải đầu hàng vô điều kiện.

Pippen bật đèn phẫu thuật, ánh đèn chói rọi vào mắt Igarashi khiến ông lập tức nhắm mắt lại. Bụng lại bắt đầu quặn thắt, trên trán rịn ra những giọt mồ hôi lớn như hạt đỗ.

"Làm ăn thì vẫn là làm ăn, thưa ông Pippen." - Igarashi thốt ra vài từ ngắn ngủi. Tiếp đó, cơn co giật như bị điện chích lại bắt đầu.

"Đúng là kẻ ngoan cố." - Ông ta ra hiệu cho y tá tiêm tiếp một mũi.

Pippen không đánh cược thua hoặc hòa, nhưng cũng không dễ dàng thỏa hiệp. Nếu gặp phải đối thủ ý chí kiên cường, ông sẽ sử dụng biện pháp khác: ra tay mạnh hơn, đồng thời không chút mềm lòng với điểm yếu nhất của đối phương.

Igarashi trên giường bệnh đã tỉnh táo trở lại. Pippen sai thuộc hạ lấy hai chiếc ghế, sau đó đỡ bệnh nhân dậy ngồi lên trên ghế.

Igarashi ngửa cổ, thở dốc.

“Nghe đây, cho dù ông không hợp tác, tôi vẫn có thể có được thứ mà tôi muốn, tôi sẽ không chút do dự công bố cho thông tin đại chúng tình hình khám phá vụ án mạng lưới buôn lậu di vật đa quốc gia. Bức ảnh buôn lậu hiện vật của ông sẽ được đăng lên trang nhất, đồng thời sẽ nói với thông tin đại chúng rằng, hành vi buôn bán trái phép mà ông đã tham gia nhiều năm nay, luôn liên quan đến Học hội nghiên cứu châu Á. Tôi sẽ khiến ông đeo gông xuống địa ngục, làm mất hết danh tiếng của những nhân vật liên quan đằng sau học hội kia. Còn ông, phải trả giá cho cái chết của Nakamura.”

Igarashi đã có chút phản xạ, ông mở mắt nhìn Pippen. Không ai có thể né được đòn tổng tấn công của Pippen: “Tuy phương pháp có hơi thô lỗ, nhưng tôi là người nói được làm được, ông Igarashi ạ.” - Trước đòn quyết định, ông ta dùng một tín hiệu gì đó làm mềm ý chí của đối phương.

Hai người bốn mắt nhìn nhau. Tuy tình hình bất lợi, nhưng Igarashi vẫn giữ vững vị thế của mình, đồng thời đưa ra một điều kiện trao đổi: “Tôi cung cấp cho các người thông tin ghi chép chuyển khoản tài chính của tướng quân Walli và nguồn thông tin của Nakamura, đổi lại là những yêu cầu tôi đã đưa ra.”

“Ghi chép chuyển khoản tài chính? Ra giá hấp dẫn đấy. Nhưng tôi cần biết khả năng tàn sát của những chứng cứ này.”

“Tất cả mọi giao dịch qua tay tôi, tôi đều lưu giữ hết, toàn bộ số tiền, số tài khoản, hoa hồng của bên bán và bên mua. Đó là một biện pháp an toàn.”

“Vậy nó đang ở đâu?”

“Ở chỗ mà nó nên ở.”

“Tôi cần phải xác minh tính hiệu quả của nó.”

“Tôi cho ông địa chỉ download, trong đó có trích dẫn. Sau khi thỏa thuận xong, tôi sẽ đưa cho ông bản đầy đủ.” - Thuộc hạ đưa cho Igarashi bút và giấy.

Nhân viên văn phòng ở Bangkok sau khi nhận được địa chỉ, lập tức tiến hành xác nhận.

Igarashi châm điếu thuốc lá. Ông dần lấy lại tinh thần, Pippen vẫn dùng chiến thuật dồn ép, khiến ông không giữ được tình thế mà phải cung cấp những thông tin có giá trị nhất. Ông biết hậu quả của việc làm này, ông biết tập đoàn buôn lậu sẽ thuê sát thủ truy sát ông.

Trong khi chờ đợi kết quả, không khí trong phòng phẫu thuật ấm áp dần lên.

Mười phút sau, điện thoại của Pippen đổ chuông, ông kiên nhẫn nghe. Theo ghi chép chuyển khoản thu được, dòng tiền đã được xác nhận. Thông qua Công ty Ánh sáng châu Á, thủ thuật rửa tiền đã được tiến hành cực kỳ bí mật và tinh vi.

Pippen đứng dậy, vẫn vẻ mặt lạnh lùng thường lệ. Igarashi cũng đứng dậy. Hai người đứng đối diện nhìn nhau. Nhưng lần này ánh mắt của Pippen có vẻ trở nên nhẹ nhàng hơn.

Ông đưa tay về phía Igarashi. Igarashi do dự trong chốc lát, rồi cũng đưa tay ra.

“Chúng ta hãy cùng nhau giải quyết vấn đề Nakamura.”

69

Naoko đứng trước cửa cầu thang máy trong khách sạn Raffles, phía sau cô là Sato và hai nhân viên bảo vệ địa phương, bốn người tạo thành một tổ hợp thật kỳ lạ.

Sato vẫn giữ vẻ mặt không chút biểu cảm. Suốt cả quãng đường, anh ta chăm sóc cho con gái của nghị sỹ rất chu đáo, nhưng không nói một câu nói thừa nào. Không thể biết được anh ta đang nghĩ gì hoặc có đang nghĩ gì trong đầu hay không.

Họ đi thẳng lên tầng trên cùng tới phòng VIP, Sato dừng lại bấm chuông cửa. Cửa phòng ngay lập tức được mở ra, hai nhân viên bảo vệ chỉ đứng chờ ở bên ngoài.

Đây là căn phòng nằm chính diện với hướng cửa chính của khách sạn, phong cảnh bên ngoài cửa kính chẳng có gì, xung quanh khu sân bay ánh đèn leo lắt chập chờn. Trước cổng khách sạn có vài chiếc xe taxi, nhưng hầu như đều trong tình trạng không có khách gọi xe. Phía cửa sổ kính, nghị sỹ Takagi đang đứng quay lưng về Naoko, biết cô vào ông cũng không quay lại. Gian phòng khách được trang hoàng tương đối hoa lệ, hai bên mỗi bên đều có một phòng ngủ chính và một phòng sinh hoạt chung.

Sato đứng ngay ngoài cửa ra vào, trông anh ta có vẻ như không có ý định rời đi ngay.

Naoko tiến về phía nghị sỹ, chiếc ba lô vẫn khoác trên vai, vì mấy ngày không được ngủ nên trông cô hơi mệt mỏi, cô hạ ba lô xuống sofa, chỉnh sửa lại đầu tóc, quần áo.

Nghị sỹ Takagi vẫn đứng im như tượng bên cửa sổ. Naoko biết rằng cha mình vẫn đang rất tức giận, vì mỗi lần giận cô, cha cô vẫn thường như vậy, không nói năng gì với cô cả. Cô phải nhẫn nại chờ đợi và nghĩ cách đuổi Sato đi chỗ khác.

"Cha, con đến rồi ạ." - Chuyện hai cha con Naoko vì có Sato ở đây càng trở nên mất tự nhiên hơn. Naoko không biết nên tiếp tục bắt chuyện với cha mình hay là cứ đứng yên tại chỗ.

Sato bỗng ngồi ngay xuống chiếc sofa bên cạnh. Không những vậy, anh ta còn nhắm mắt lại thư giãn. Naoko khẽ đằng hắng để cha cô biết là cô đã đến.

Trong 'tang lễ' của Nakamura, cha cô đã bị ngất, nhìn từ phía sau, trông ông có vẻ gầy hơn. Nhưng ông cụ hơn 60 tuổi này vốn tính ương ngạnh, kiêu ngạo, sự im lặng của ông báo hiệu một cuộc nói chuyện hết sức nghiêm túc và căng thẳng, Naoko hiểu rất rõ tính cách của bố mình. Nếu ông không chủ động lên tiếng, tốt nhất cô cũng không nên phá vỡ không khí im lặng này. Cả hai cha con dường như đang suy nghĩ xem nên nói chuyện với nhau như thế nào.

Tại sao cha lại xuất hiện tại Siem Reap vào lúc này? Ông có biết gì về bản kinh đá và chùa Vũ Cư không? Ông có liên quan gì đến tập đoàn buôn lậu? Naoko không còn cách nào khác là phải đối diện với những câu hỏi này. Cô nghĩ đến mọi khả năng có thể. Cha cô không thể nào hoàn toàn không biết gì mà lại tới đây. Vậy không lẽ cha mặc nhiên chấp nhận để mọi việc này diễn ra?

Cuộc điện thoại tại chùa Vũ Cư là bất đắc dĩ, bây giờ cũng chỉ còn cách đến đâu hay đến đó.

“Sato, anh có thể tạm thời lánh mặt được không?” - Cuối cùng thì nghị sỹ Takagi cũng lên tiếng.

Sato lặng lẽ rời khỏi phòng, giờ đây trong căn phòng khách rộng lớn chỉ còn lại hai cha con Naoko.

Nghị sỹ Takagi từ từ quay lại. Vì mắc căn bệnh thoái hóa đốt sống cổ đã lâu năm, nên phần xương cổ của ông không được linh hoạt cho lắm. Ánh mắt nghiêm nghị xét hỏi của nghị sỹ nhìn con gái, khiến Naoko cảm thấy rất xa lạ, nhưng cảm giác của nghị sỹ Takagi với con gái lúc này chắc hẳn cũng như vậy.

“Con ngồi đi.”

“Cha đang an dưỡng tại bệnh viện cơ mà, sao cha lại tới Campuchia?” - Lần này Naoko lấy tấn công để phòng thủ.

“Kiểm tra không có gì nghiêm trọng, nghỉ ngơi mấy ngày là khỏi rồi. Cũng vừa có người bạn đang thực hiện một hạng mục đầu tư, cha là thành viên cố vấn danh dự, được mời đến đây ký hiệp ước. Mai là về Tokyo rồi.”

Ông ngồi xuống ghế đối diện Naoko.

Mặc dù cha cô luôn giữ khuôn mặt nghề nghiệp lúc nói chuyện với con gái, nhưng Naoko vẫn phát hiện ra sự khác biệt trong sắc mặt của cha. Lúc ngồi xuống, trông ông có vẻ mệt mỏi, lo sợ, thậm chí có cả thất vọng.

“Naoko này, con xuất hiện tại một nơi tương đối nhạy cảm.”

Takagi Ennin dường như cũng cảm nhận được sự đặc biệt của buổi nói chuyện ngày hôm nay. Ông buộc phải có cuộc nói chuyện

công khai, thành thực như những người trưởng thành, chín chắn với con gái mình. Nếu vậy nên nói thẳng vào vấn đề thì hơn.

"Nơi nhạy cảm ạ? Ở đó chỉ là một ngôi chùa hết sức bình thường mà."

Takagi Ennin cũng muốn tránh không nói đến vấn đề này. Lúc này ông chỉ muốn biết Naoko làm thế nào để tìm ra ngôi chùa đó? Ai đã giúp con bé? Con bé và anh chàng giáo sư người Trung Quốc kia có biết gì về bí mật kia không?

"Con trả lời câu hỏi của cha trước đi, làm sao mà con tìm thấy ngôi chùa đó?"

Đối diện với cha mình, Naoko rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan, nếu nói ra sự thật thì sẽ làm lộ kế hoạch hành động của nhóm, Hán Thành và những người khác có thể sẽ gặp phải nguy hiểm. Lúc này, cô chỉ có thể lựa chọn phương án mạo hiểm, chỉ nói một phần sự thật, còn những nội dung 'nhạy cảm' tạm thời chưa tiết lộ.

"Bắt đầu từ cuộc điện thoại của luật sư Tanigaki. Sau tang lễ, ông ấy hẹn con và Hán Thành tới gặp mặt. Nakamura nhờ luật sư Tanigaki chuyển một bức thư cho anh Hán Thành. Sau đó luật sư Tanigaki bị tấn công, điều này thì cha đã biết rồi." - Lúc đó vì để cứu Hán Thành, Naoko đã gọi điện cầu cứu cha.

Takagi Ennin vẫn chăm chú lắng nghe, Luật sư Tanigaki bị tấn công cũng liên quan tới việc này sao?

"Nakamura ám chỉ cho chúng con tới Đại học Waseda tìm một quyển sách, là một cuốn sách nghiên cứu Phật giáo trong kho tư liệu Gordon Bunko, Nakamura nhắn lại trong cuốn sách đó bảo chúng con đi London tìm một học giả tôn giáo. Đó là một tư liệu

giống như di chúc trong giới nghiên cứu, những tư liệu và bản thảo của đề tài nghiên cứu khoa học được cất ở một nơi mà chỉ chủ nhân mới có thể lấy được nó, nếu chủ đề tài gặp chuyện gì bất trắc thì có thể lựa chọn người tiếp tục công trình dở dang; nên chúng con đã tới London gặp vị giáo sư đó để lấy bản thảo viết tay của Nakamura. Trong đó còn có bức thư của Nakamura nhắn lại, ông muốn tro hài cốt của mình và bản thảo đó chôn tại chùa Vũ Cư."

"Bản thảo đó là gì?"

Đã đến phần quan trọng. Mặc dù dọc đường Naoko đã nghĩ sẵn nội dung nói chuyện với cha, nhưng cô vẫn lo lắng sẽ nói sai điều gì đó: "Nakamura tìm thấy cuốn: 'Pháp môn ẩn tu Thánh giáo Đông Phương' của ông nội và đã tiếp tục nghiên cứu."

Hoàn thành ý nguyện của Nakamura nên chuyến đi Campuchia này là có lý do chính đáng. Naoko còn khéo léo nhắc đến ông nội mình. Đây là một biện pháp an toàn, vì chỉ cần nhắc đến ông nội thì chủ đề câu chuyện có thể hướng tới gia đình cô. Đã nhiều năm nay cha cô không hề nhắc tới ông nội. Trong câu chuyện 'nói dối' của Naoko thì có một nửa là sự thật.

"Con có cầm bản thảo ở đây không?"

"Ở chỗ anh Hán Thành ạ, anh ấy họp xong sẽ tới Campuchia gặp con. Anh ấy rất quan tâm tới tài liệu này. Cha này, năm xưa ông mất tích ở vùng rừng nào hả cha? Chùa Vũ Cư có phải là liên quan đến ông không?"

Nghe Naoko hỏi vậy, nét mặt nghị sỹ Takagi chợt trở nên nghiêm nghị, dường như Naoko đã nhắc đến điều cấm kỵ nào đó.

Nhưng ông cũng hiểu được tâm lý của con gái, nếu là ông, ông cũng sẽ có nhiều thắc mắc như vậy.

Naoko vẫn chăm chú quan sát sắc mặt của cha mình, ánh mắt thể hiện sự khẩn thiết. Trong quá trình cùng Hán Thành tìm hiểu về phần kinh đá, câu hỏi này vẫn không ngừng xoay trong đầu cô. Cô mong muốn cha nói cho mình được điều gì đó, cho dù chỉ là một chi tiết nhỏ, đó cũng chính là một điều còn thiếu sót trong chuỗi ký ức của cô, điều đó thật là đáng tiếc. Cha chưa bao giờ nhắc tới ông nội, điều này chắc hẳn có lý do gì đó.

Lúc này, nghị sỹ Takagi bỗng cảm thấy thời gian như quay ngược trở về quá khứ. Còn nhớ năm đó, ông cũng trạc tuổi Naoko bây giờ, cũng nhiệt huyết bừng bừng lên đường tìm lại chặng đường cha mình đã đi qua. Ông cũng đã từng thử, nhưng rồi ông bỏ cuộc vì nhiều nguyên nhân khác nhau. Lúc cha ông quyết định ra đi là một điều xấu hổ cho cả họ tộc, điều đó cũng khiến ông có một chuỗi ngày thơ ấu không lấy gì làm vui vẻ.

Ông có thể tin tưởng những gì con gái nói không? Có phải con bé chỉ hiếu kỳ thôi không? Ông cảm thấy hối hận khi nhanh chóng chấp nhận kế hoạch này trong buổi họp Waseda Society. Cả ba đời nhà Takagi vậy là đều bị cuốn vào sự việc này. Ông cũng không còn cách nào khác để né tránh nữa, Naoko vẫn đang chờ đợi câu trả lời của ông.

Nghị sỹ Takagi cảm thấy khó xử, Naoko cứ gặng hỏi khiến ông chỉ im lặng không biết phải trả lời sao.

Ông không thể làm trái ý của Tôn giả. Nhiều năm lăn lộn trên trường chính trị, ông hiểu rõ tầm quan trọng của chuyện này. Nhưng bản tính thực sự của ông bị kìm nén bao năm qua, ngọn lửa

khát vọng tìm kiếm lại dấu chân năm xưa của cha chưa bao giờ tắt trong ông. Hai khối sức mạnh này liên tục đối chọi nhau và không ngừng hành hạ ông. Ông vốn nghĩ chuyện này đã đi vào dĩ vãng, nhưng không ngờ bây giờ nó lại được khơi dậy.

Ánh mắt Naoko tràn đầy hi vọng đã đánh thức ký ức tưởng chừng như ngủ quên của ông, ông chợt nhắm mắt lại.

"Cha, cha sao thế?"

Mở mắt ra nhìn con gái, ông thấy mình thật bất lực. Con bé có thể hiểu được nỗi khổ tâm của ông không?

Bây giờ ông phải làm gì với Naoko đây?

Ông đương nhiên phải bảo vệ con gái mình, không để con bé bị tổn thương. Nhưng ông cũng phải thể hiện sự uy nghiêm của một người cha để tránh Naoko lại phạm sai lầm, còn cái cậu Hán Thành kia…

Nghị sỹ Takagi đứng dậy, ông lại quay về vị trí nơi cửa sổ, trở về với tư thế như lúc Naoko mới bước vào phòng. Ông cần phải tranh thủ lúc này để điều chỉnh lại tâm trạng của mình, lựa chọn quyết định ổn thỏa nhất. Trước khi Naoko tới, nghị sỹ đã có buổi gặp Walli và đã có sự thống nhất với nhau. Bây giờ, người vào chùa lại là Naoko con gái ông, nể mặt ông, Walli đã thông cảm không nhắc tới chuyện này nữa. Nghị sỹ Takagi lại trở về với giọng nói lạnh lùng đanh thép như không có chỗ cho sự thương lượng: "Naoko, xung quanh chùa Vũ Cư giờ là khu vực cấm, hiện nơi đó đang triển khai công việc khảo sát do giáo sư J dẫn đầu. Con hãy lấy danh nghĩa là thành viên để tham gia đội khảo sát này. Nhưng con phải

nhớ một điều không được tự ý rời khỏi đoàn. Mọi việc phải nghe theo sự sắp xếp của Sato."

Đây chẳng phải là giam lỏng sao. Cũng đành phải vậy, không có cách nào khác.

"Còn một điều nữa. Hán Thành sau khi họp xong có thể tới Tokyo một chuyến được không, cha muốn gặp anh ta. Cha cũng muốn xem số tài liệu của ông nội và Nakamura, mà vừa rồi con nói tới. Khi mọi việc ở Campuchia kết thúc, cha sẽ tìm thời gian thích hợp kể cho con nghe về chuyện của ông, nhưng bây giờ chưa phải lúc."

Naoko đã khéo léo giải tỏa nỗi nghi ngờ của cha mình và cô đã thành công. Nhưng cô vẫn cảm thấy có chút gì đó không vui, từ việc cha có thể sắp xếp cô làm thành viên của đoàn khảo sát cho thấy cha cô tham gia rất sâu vào sự việc này. Nếu sự việc xảy ra theo chiều hướng xấu nhất, cô phải đối diện với nó sao đây? Cô có được không gian cho sự lựa chọn là bao nhiêu?

Lúc này, ít ra cô cũng đã là thành phần của đoàn khảo sát khả nghi này. Nếu giáo sư J là người đi trước một bước, cô vẫn còn cơ hội phân tích thiệt hơn với ông để những hiện vật này không bị rơi vào tay tập đoàn buôn lậu. Cô cần tìm ra chân tướng sự thật. Đối với cha, cô là sự giải thoát muộn mằn. Sau khi chào tạm biệt cha, Naoko, Sato và hai nhân viên bảo vệ lại đi suốt đêm quay về doanh trại. Khi họ quay lại, tình hình đã có nhiều thay đổi. Trên đường quốc lộ trước doanh trại có nhiều quân lính chuyên nghiệp trang bị vũ khí, có vẻ như nơi đây đã trở thành khu vực cấm. Một đầu đường quốc lộ có một trạm an ninh tạm thời, tất cả xe cộ và người dân đi qua đều phải dừng lại kiểm tra.

Sato đưa thẻ thành viên đoàn khảo sát cho Naoko. Họ dừng lại sau một chiếc xe thùng, có hơn mười người lính đang lên lên xuống xuống sau thùng xe, họ nói chuyện ầm ầm với nhau bằng tiếng Campuchia. Người chỉ huy ra lệnh cho các binh lính sắp xếp lại hàng ngũ, phải một lúc sau, hai chiếc xe tải mới nhường được chút đường cho các xe phía sau tiến lên.

Ngoài một vài nhân viên bảo vệ ra thì cả doanh trại không còn ai. Các lều trại trước đây không còn nữa, thay vào đó là những căn lều quân dụng và trạm liên lạc dã chiến, một số các quân binh đang vây quanh bàn làm việc nghiên cứu địa hình, sắp xếp vị trí căng dây chắn. Giáo sư J, giáo sư Monivong và các thành viên đoàn khảo sát đã quay về chùa Vũ Cư, Igarashi sau khi mắc căn bệnh kỳ lạ thì đã được đưa tới bệnh viện tại Gandosulang.

Giáo sư J trở về chùa vội vã như vậy có phải là đã phát hiện ra điều gì rồi không? Số quân lính bất ngờ xuất hiện ở đây khiến không khí nơi này trở nên căng thẳng. Xem ra, đối thủ đang tìm cách tách biệt mọi liên hệ của chùa Vũ Cư với thế giới bên ngoài. Nhiều sự kiện mới xảy ra, và những điều này sẽ đem lại phiền phức cho Hán Thành và thượng úy Cauro. Giờ này Hán Thành đang ở đâu? Anh ấy có sớm biết được vị trí cất giấu kinh đá không?

Sato và Naoko xuống xe đi vào lều. Người phiên dịch nói với họ từ giờ nơi đây thuộc vùng quản lý của quân đội. Để đảm bảo an toàn, các sỹ quan khuyên họ ngày mai hãy lên đường, ở đây đã sắp xếp một binh sỹ đi dẫn đường. Sáng sớm ngày hôm sau, họ có thể tới chùa Vũ Cư.

Sato không có ý kiến gì, anh ta quay về lều của mình, nằm xuống là ngủ ngay. Cho dù xảy ra chuyện gì thì anh ta vẫn có thể tiếp

nhận với thái độ bình thường, đó cũng có thể coi là khả năng đặc biệt của anh ta.

Đêm hôm đó, Naoko bị vô số những câu hỏi làm phiền. Xung quanh cô giờ xuất nhiện ngày càng nhiều những vòng xoáy, chúng cuốn ông nội, cha cô, bản thân cô và rất nhiều người khác vào vòng quay đó. Ngày mai, không chừng còn có nhiều việc không lường khác sẽ xảy ra.

70

Nếu không phải là đội khảo sát dựng lều hạ trại ngay trước chùa thì phong cảnh và không khí buổi sáng sớm tinh sương tại chùa Vũ Cư thực như là cảnh tiên.

Giáo sư J chẳng ngủ được mấy, trời vừa tờ mờ sáng ông đã dậy đi dạo mấy vòng trong chùa, quan sát kỹ lưỡng mọi ngóc ngách của ngôi chùa. Nhưng ông không phát hiện ra được điều gì mới. Gian tiền điện, trung điện và phía sau chùa nơi các tăng lữ sinh sống và học tập, đều mang kiến trúc tương tự nhau. Nhưng rõ là nơi đây không có dấu tích của các tăng lữ đã từng sinh sống. Ông tìm thấy vài đôi dép cói được xếp gọn gàng trong tăng xá, trên tường còn treo tờ lịch đối chiếu giữa lịch Phật và lịch thường của năm đó. Giáo sư J thấy cần phải tìm ra đầu mối gì đó, chứ không thể tìm kiếm không có định hướng như vậy trong khu rừng này.

Hai nhân viên bảo vệ không biết đã bỏ đi đâu. Những người này đa phần là dân thường, ai mà biết được họ đi đâu. Giáo sư Monivong cũng chẳng để tâm tới họ, ông đã nhờ vào mối quan hệ của mình điều động được quân đội địa phương tới đây. Quân đội đã căng dây khoanh vùng khu vực này, giờ họ đang chờ lệnh để tiến hành khảo sát. Kinh nghiệm và kiến thức chẳng có tác dụng gì trong trường hợp này, trừ khi anh có trong tay những vũ khí tinh vi nhất, có thể rà soát mọi gốc cây ngọn cỏ trong khu rừng này.

Bước ra ngoài cổng chùa, giáo sư J nhìn thấy Naoko và Sato cũng vừa tới nơi, đi cùng họ là một viên quản lý địa phương, thông thạo địa hình nơi đây.

Giáo sư J nhìn Naoko với ánh mắt khó hiểu.

Lúc nói mọi tâm trí của ông đều tập trung vào việc tìm kiếm bản kinh đá, nhưng ông vẫn muốn biết xem Naoko đi cùng tới đây để làm gì?

"Chào Naoko. Cháu đã nói chuyện với cha mình rồi chứ?"

"Vâng. Cha cháu có hứa sau khi chuyện ở đây kết thúc ông sẽ kể cho cháu nghe chuyện ông nội. Công việc giáo sư có tiến triển gì mới chưa ạ?"

"Gần đến đích rồi Naoko ạ. Nghị sỹ chuẩn bị về Nhật rồi chứ? Gia đình nhà Takagi dường như có mối liên quan không thể dứt được với nơi này hay sao ấy nhỉ?"

"Đúng thế. Nên cháu quay lại rồi đây."

"Hán Thành vẫn đang ở Bangkok à?"

"Anh ấy đang trên đường tới đây."

"Có thể số tài liệu chúng ta tìm thấy giúp ích được ít nhiều. Giờ có quá nhiều người vào cuộc, còn điều động cả quân đội nữa, người Campuchia đúng là không làm ầm lên thì không chịu được."

"Những người này đều giúp giáo sư tìm kinh đá à?" - Giọng Naoko mang đầy vẻ nghi ngờ, nhưng cô cũng chỉ hỏi vậy.

"Mong là vậy." - Ông lấy ra ba tấm bản đồ đưa cho Naoko: "Đây là của ngài nghị sỹ nhờ Igarashi chuyển cho tôi."

Naoko nhìn vào những tấm bản đồ, cha lấy đâu ra những tài liệu này chứ?

"Cháu cũng không biết gì lắm."

Manh mối của giáo sư hóa ra là do cha cung cấp, điều này thật là bất ngờ. Cha cũng có hứng thú với hiện vật Phật giáo sao? Naoko lại rơi vào giữa những câu hỏi, nhưng giờ này tạm thời phải gạt những câu hỏi này sang một bên. Ở đây, công việc của giáo sư J cũng khơi dậy niềm hứng khởi khám phá trong cô.

"Giáo sư định điều những người ở đây khảo sát khu này sao?" - Cô đưa tay chỉ vào khu vùng núi hẹp trên bản đồ, mà giáo sư đã dùng bút màu khoanh vùng khu đó lại, diện tích khoảng 50km xung quanh chùa.

Sato và nhân viên bảo vệ cũng chụm đầu vào xem. Giáo sư Monivong cùng nhân viên quản lý địa phương đang bàn bạc với nhau về địa hình trên tấm bản đồ.

Một lúc sau, Giáo sư Monivong nói lại với mọi người bằng tiếng Anh, nhân viên quản lý địa phương nói rằng anh ta thông thạo địa hình nơi đây, anh cũng biết người dân làng Lawana, đây là một ngôi làng gần chùa Vũ Cư. Nếu khu vực này có điều gì đó bất thường, hay có vật lạ nào đó thì không chừng người dân ở đây sẽ biết.

"Vậy có cần phái vài người lính đi 'mời' trưởng thôn tới không?" - Giáo sư Monivong quay sang hỏi giáo sư J.

"Anh vừa nói ngôi làng đó tên là gì?"

"Lawana."

Giáo sư J giật mình, ông nhớ lại việc phu nhân Nakamura chuyển lại cho ông bức thư bí mật, trong đó có nhắc tới từ Ravanna, gần giống với tên ngôi làng này, sau đó tại Đại sứ quán Đại tượng, ông đã từng phân tích cái tên này, trong tờ giấy ố vàng mà Igarashi

đưa cho ông lúc ở doanh trại cũng có tên địa danh này! Nếu không phải nghe giáo sư Monivong nhắc tới cái tên này, ông hầu như đã quên hẳn nó! Chắc đây không phải là sự trùng lặp, đáp án chắc nằm ở làng Lawana! Tại sao mình lại bỏ qua chi tiết này được chứ? Ông nhắc đi nhắc lại nhiều lần cái tên này.

"Chúng ta phải tới làng Lawana ngay!" - Ông nói với giáo sư Monivong.

Mọi người bàn bạc một lúc thì quyết định để chuyên gia khảo cổ Johnson ở lại chùa, tất cả những người khác theo hướng dẫn vào làng, họ sắp xếp một tiểu đội lính đi trước mở đường.

Naoko cùng đoàn người rời khỏi chùa Vũ Cư. Cô đang nghĩ đến một việc, từ lúc chia tay Hán Thành và thượng úy Cauro đến giờ, thời gian đã là gần một ngày rồi, họ đã đi đâu vậy?

71

Bên phía Pippen vẫn đang còn chuyện quan trọng phải xử lý.

Sau khi biết chuyện Igarashi nhập viện tại Gandosulang, ông đã ngay lập tức lên đường tới Siem Reap, rồi đích thân tới nhà của Supo. Khi nhìn thấy Pippen, Supo thiếu chút nữa là ngất ngay tại cửa, vội hoảng hốt thề rằng ông không hề để lộ thông tin nào cho bất kỳ ai.

Pippen với thái độ hòa nhã trấn an ông ta và nhờ ông bố trí giúp cho một chiếc máy bay loại nhỏ, đương nhiên là ông sẽ trả một khoản thù lao tương đối cho Supo.

"Nhưng hiện giờ không có lịch bay nào cả."

"Đây là lý do tôi đến tìm ông, thưa ông Supo. Tôi không thích vòng vo, tôi muốn đàm phán với ông vụ làm ăn này." - Nụ cười của Pippen khiến Supo thấy sống lưng mình lạnh toát, ông ta biết rằng mình không có cơ hội để mặc cả.

Dưới sự sắp xếp của Supo, Pippen được tạm thời mượn một chiếc máy bay loại nhỏ đang chờ bảo dưỡng. Ngay trong đêm đó, họ bay thẳng tới Phnom Penh. Trong gian phòng khách của Cục tình báo Campuchia, Supo để toàn bộ tập tài liệu lên bàn, người ngồi trước mặt là người bạn hợp tác lâu năm của ông, thượng tá Muge.

Tập đoàn buôn lậu do Walli đứng đầu, có mối làm ăn với các tổ chức buôn lậu trên thế giới, nhiều năm qua đã xây dựng được đường dây bí mật với nhiều thủ đoạn tinh vi. Nhằm chiếm đoạt

một số các hiện vật tôn giáo, Walli đã bắt cóc và giam lỏng một học giả người Nhật, còn tay chân của Walli tại Nhật thì dính vào vụ tấn công bạo lực. Những vụ làm ăn phi pháp của Walli không chỉ có vậy. Vì những năm gần đây, các tổ chức quốc tế tăng cường giám sát quản lý khu vực tam giác vàng nên Walli đã xây dựng đường dây vận chuyển thuốc phiện bí mật, kiếm được nhiều khoản lời từ đây. Pippen muốn phối hợp với các đơn vị liên quan của Campuchia cùng triển khai phương án hành động.

Thượng tá Muge đang ngồi nghiên cứu tài liệu. Walli, từ một thành viên của quân Khmer đỏ, sau đó hợp tác với chính phủ Campuchia, nhanh chóng trở thành nhân vật nổi tiếng trong giới chính trị, ông ta có sức ảnh hưởng nhất định tại hầu hết các tỉnh phía bắc, thậm chí, thế lực của ông ta đã lan vào tận trong hệ thống quân chính. Động đến nhân vật này không phải là đơn giản.

"Những hiện vật tôn giáo đó cụ thể là những gì?"

"Bản kinh khắc đá của Phật giáo thời kỳ đầu, vị trí cất giữ trong khu rừng rậm vùng biên Campuchia và Thái Lan."

"Người của anh đã ở đó rồi sao?"

"Đúng thế. Tôi có thể bảo đảm họ không tự ý hành động trên lãnh thổ Campuchia."

Nhiều năm gần đây, Pippen và Muge duy trì hợp tác với nhau, chủ yếu vẫn là chia sẻ những thông tin tình báo. Nếu tình hình hai nước căng thẳng thì hai người vẫn phân rõ lập trường.

Muge xem xong số tài liệu. Ông đưa ngón tay gõ gõ vào sống mũi mình, đó là động tác quen thuộc của ông mỗi khi ông suy nghĩ một vấn đề gì đó. Ông cần phân tích khách quan vấn đề này, đặc

biệt cần phải đưa ra giả thiết có thể sẽ gây nên làn sóng chính trị. Nếu ra tay với Walli, không thể nào bắt được ông ta một cách đơn giản. Nhiều quân lính ở các tỉnh miền bắc là lính của Walli ngày trước, hơn nữa, theo thông tin tình báo cung cấp, ông ta còn có cả một đội quân vũ trang.

"Tôi cần phải báo cáo với cấp trên anh Pippen ạ, nhưng cũng mất thời gian đấy."

"Bao lâu?"

"Còn chưa chắc. Có khả năng bây giờ chưa phải là lúc thích hợp nhất để ra tay với Walli. Xin lỗi cho tôi nói thẳng, việc này tạm thời tôi chưa giúp được gì cho anh."

"Tổ chức hình sự quốc tế sẽ đưa ra thông lệnh đỏ."

"Nhưng anh cũng biết đấy, tại nơi đây thì anh vẫn phải làm đúng những thủ tục theo quy định."

"Có cách nào nhanh gọn hơn không? Ví dụ như có thể báo cáo lên thẳng lãnh đạo lớn có quyền quyết định?"

"Bây giờ? Nửa đêm mà đến gõ cửa nhà lãnh đạo? Hơn nữa, cho dù anh nhận được sự ủng hộ thì anh vẫn phải làm đúng trình tự thủ tục và thông báo cho các đơn vị liên quan, Việc này liên quan tới nhiều phương diện, không chỉ xử lý theo vụ việc phạm tội hình sự được."

Pippen đứng dậy, ông không ngừng đi đi lại lại trong phòng, đầy vẻ sốt ruột. Thường thì ông làm việc rất chu toàn, lúc này trông ông như mất đi sự bình tĩnh của ngày thường.

Ông buộc phải làm việc với một nhân viên quan liêu chậm hiểu thế này, mà đây lại là đơn vị của chính phủ nước bạn.

Thượng tá Muge mặc dù từ chối trực tiếp tham gia, nhưng vẫn hứa sẽ giúp đỡ với điều kiện là: phải tìm cho được bằng chứng để lật đổ Walli hoàn toàn. Về phần này thì hai người hoàn toàn có cùng quan điểm. Ngoài ra, Nakamura giờ đang bị giam trong nhà tù ở Siem Reap, Muge hứa sẽ gài người bảo vệ cho Nakamura. Trước đó, thông qua tin tức do Igarashi cung cấp, Pippen đã mua được thông tin tình báo từ luật sư của Walli. Tin tức về Nakamura đã được xác nhận.

"Điều kiện của anh là gì?" - Pippen hỏi. Cả hai người đều không thích vòng vo.

Muge lấy từ trong ngăn kéo ra một tấm ảnh để lên bàn: "Anh phải giải quyết cho nhanh gọn. Nếu sự việc để lộ ra ngoài tôi buộc phải cung cấp thông tin của anh, chính phủ Thái Lan cũng không khỏi bị liên quan."

Trong bức ảnh là nhân vật chính trị của một tỉnh phía bắc Campuchia, thuộc phe phái của trung ương, là đối thủ của Walli trên trường chính trị.

Pippen chỉ do dự trong năm giây rồi bắt tay hoàn thành giao dịch với thượng tá Muge. Trong lần giao dịch này, ông vẫn có lợi, ông hoàn toàn có thể thuê người khác ngụy tạo một cuộc tranh chấp về chính trị dẫn đến trừ khử lẫn nhau, và người chủ mưu cho vụ giết người này đương nhiên là Walli. Muge đương nhiên cũng hoàn thành vụ án của mình, đồng thời lấy được chứng cứ hợp pháp để hạ lệnh bắt Walli. Cả hai người đều có lợi trong vụ này.

72

Mơ mơ màng màng, Hán Thành nghe như có người gọi tên mình. Anh mở mắt ra, nhìn qua cửa sổ sau hàng cột, ánh sáng bên ngoài cho anh biết trời đã hửng sáng. Vị sư thầy quản kinh đứng cạnh đầu giường đang nhìn anh mỉm cười.

Hán Thành vội vàng ngồi dậy. Tối qua anh để nguyên quần áo, gối đầu vào ba lô mà ngủ, bây giờ phần gáy vẫn còn hơi đau.

Sư thầy nói với anh, sáng sớm hôm nay, cảnh sát Gandosulang đã tới dán cáo thị trong làng, toàn bộ làng và khu rừng vùng biên giờ đã thuộc vùng quản giám của quân đội. Chính quyền địa phương còn điều động cảnh sát của các vùng lân cận tới hỗ trợ, giờ họ đã phong tỏa toàn bộ các con đường lên núi.

Hán Thành bất chợt giật mình. Điều động nhiều quân đội như vậy chứng tỏ đối phương đã đề cao cảnh giác, đề phòng mọi trường hợp bất ngờ có thể xảy ra. Mặc dù chưa ra lệnh cấm người dân trong làng lên núi, nhưng như vậy, anh cũng đã mất đi sự tự do.

“Trụ trì Songbatdi biết chuyện này chưa ạ?”

“Trụ trì đã đi hóa duyên ở các làng khác, phải một tháng sau mới trở lại Phnom Penh.

Trưởng lão không dặn dò gì mà đã đi, nhưng trong lời kể tối qua thì dường như ông đã sắp xếp cả rồi.

“Trưởng lão dặn tôi đưa thí chủ tới một nơi, chúng ta ăn sáng xong sẽ lên đường.” - Giọng vị sư thầy vẫn bình thản như thường,

hoàn toàn không để lộ chút lo lắng nào.

“Về chùa Vũ Cư?” - Nhưng đường lên xuống núi đã bị chặn hết rồi.

Vị sư thầy quản kinh không trả lời câu hỏi của anh, dẫn anh tới gian nhà trúc phía sau. Đồ dâng tiến của người dân trong làng được đặt ở đó, các tăng lữ trong chùa cũng ăn tại đây. Giống như nhiều ngôi chùa trong vùng Đông Nam Á, các tăng sư trong chùa vẫn giữ phong tục sau bữa trưa thì không ăn gì nữa. Vì vậy, bữa sáng là bữa ăn chính trong ngày.

Các tăng lữ hành lễ cảm ơn người dân xong mới bắt đầu dùng bữa. Hán Thành và Cauro cùng ăn cơm với người dân trong làng tại một gian nhà trúc khác.

Sau bữa sáng, bốn người xuất phát. Lần này họ đi đường khác hôm trước đã đến đây.

Vị trí chùa Vũ Cư và làng Lawana nằm trên dãy núi theo hướng Đông Tây. Con đường trước đây do đội quân Phương Nam xây dựng giờ đã hoang phế, những đoạn phía trên vẫn tương đối nguyên vẹn, có điều đã bị cây rừng che lấp, thỉnh thoảng có nơi vẫn nhìn thấy mặt đường.

Vị sư thầy quản kinh đi trước dẫn đường, Cauro theo sát phía sau, bốn người mò mẫm đi trong rừng. Con đường không thành đường này khó đi hơn rất nhiều so với con đường mòn trên núi hôm mọi người đã đến.

Con đường này dẫn tới đâu đây?

Suốt dọc đường Hán Thành không nói chuyện với sư thầy, chỉ hỏi chuyện Cauro về tình hình của Pippen.

Cauro thông báo, phía Nhật Bản đã nắm bắt được thông tin của Harada Shinsuke, hiện đang chờ thời cơ thích hợp để ra tay, không lâu nữa thì có thể kéo lưới. Phía Campuchia, người liên lạc đã cung cấp một số thông tin bằng chứng về tập đoàn buôn lậu cổ vật và thuốc phiện. Cũng đã có thông tin về Nakamura, hiện đang cho đi xác minh lại.

Xem ra tình hình phía Pippen tiến triển tương đối tốt.

"Nơi đây cách biên giới Thái Lan bao xa?" - Hán Thành hỏi Cauro.

"Đi dọc theo con đường này, vượt qua ngọn núi kia là tới biên giới Thái Lan. Năm xưa, hai nước cũng dựa vào dãy núi đó để phân chia ranh giới."

Họ rời khỏi con đường bỏ hoang, đi xuống một đoạn dốc thoai thoải. Cauro mượn được từ chỗ dân làng mấy con dao quắm, anh vừa đi vừa phát quang bụi rậm dọn đường. Thi thoảng làm kinh động những chú chim rừng trên cành cây, chúng đồng loạt vỗ cánh bay lên, lao xao cả một góc rừng.

Dưới ánh mặt trời, lớp sương trong rừng bắt đầu bốc hơi. Vì không quen đi đường rừng nên lúc này Hán Thành đã ướt đẫm mồ hôi. Anh giơ tay lên ngang đầu che mắt nhìn ra xa, từng lớp mây mờ vẫn bao phủ trên ngọn núi. Thượng úy Cauro giải thích, nếu đến giữa trưa mà lớp mây đó vẫn chưa tan thì khả năng buổi chiều trời sẽ có mưa.

Lên tới đỉnh đèo, có thể nhìn thấy những kiến trúc thấp nhỏ hai bên đèo được xây bằng xi măng chắc chắn, trông giống như thành hào hoặc lô cốt. Bốn người đã tới được đoạn dốc cuối cùng dẫn tới hang đá bí mật cất giữ bộ kinh đá.

Qua đoạn đèo, đoạn đường nhựa cũ đi vòng xoắn ốc quanh thân núi lên dần phía trên. Quay đầu nhìn lại đoạn đèo vừa qua, có thể phân biệt được con đường đó qua màu sắc của thảm thực vật.

Giữa đường, mọi người dừng lại nghỉ chân một chút rồi lại tiếp tục hành trình. Càng lên cao, đường càng khó đi, dấu tích con đường tới đây hoàn toàn không còn nữa, những cây bụi, dây leo mọc um tùm chi chít khắp mọi nơi.

Vị sư thầy dường như cũng đã lạc đường: "Thầy tới đây đã lâu chưa ạ?"

"Hai mươi năm trước, khi tôi còn thực hiện cụ túc giới dưới sự chỉ bảo của Trưởng lão Songbatdi."

"Chúng ta đi đúng hướng rồi chứ?"

"Vị trí của hang đá và chùa Vũ Cư cùng ở một độ cao so với mặt nước biển, khoảng lưng chừng núi. Theo như trên bản đồ thì hai vị trí này cùng làng Lawana sẽ tạo thành một hình tam giác cân."

Họ cố gắng tìm hai điểm còn lại trong cánh rừng. Phía xa xa những ống khói nhấp nhô trong lùm cây. Giờ đã gần giữa trưa, các bếp trong thôn đã bắt đầu nổi lửa, những làn khói bên xa xa kia chính là làng Lawana.

Thượng úy Cauro giở bản đồ ra, anh và sư thầy cùng nghiên cứu địa hình. Căn cứ vào vị trí của đền Preah Vihear và chùa Keo Sikha

Kiri Svara, họ đánh dấu vị trí của chùa Vũ Cư, sau đó đánh dấu vị trí làng Lawana. Theo vị trí hai điểm chùa và làng Lawana, họ vẽ một tam giác cân, điểm còn lại chính là hang đá cần tìm.

Đúng là vị trí hang đá nằm ngang lưng chừng núi, cùng độ cao với chùa Vũ Cư.

"Chúng ta hơi đi lệch một chút. Nếu đi theo con đường mòn vừa rồi thì có thể tới thẳng hang đá."

Thượng úy Cauro cùng người lính của mình tiếp tục đi trước dẫn đường. Họ quay trở xuống một đoạn, tìm lại đoạn đường lúc họ mất dấu con đường mòn, rồi đi theo hướng đánh dấu trên bản đồ. Một lúc sau mới thấy họ quay trở lại.

"Đoạn đường nhựa phía trước bị hư hỏng nặng, nhưng chúng tôi đã tìm ra lối đi." Cả đoàn quay sang đi theo hướng thượng úy Cauro vừa tìm thấy. Khoảng hai giờ chiều thì tới được nơi họ cần tìm - một khoảng trống tương đối lớn trước vách núi đá.

"Hang đá ngay ở phía trước kia thôi. Hai mươi năm trước khi rời khỏi đây, tôi và trụ trì đã dùng đá lấp cửa hang."

Theo hướng vị sư trị sự chỉ dẫn, thượng úy Cauro phát quang bụi rậm mở lối đi. Hán Thành đang đứng trên một mô đất cao, dường như có điều gì đó khác thường. Anh ngồi xuống gạt hết lớp lá bên trên, dưới đất hiện ra một chữ 'Nam' viết bằng tiếng Hán. Nếu nơi đây là căn cứ địa bí mật của đội quân Phương Nam thì đây chính là biệt hiệu của căn cứ địa. Tất cả mọi người cùng tập trung lại dời số đá trước cửa hang đi nơi khác cho tới khi có được lỗ hổng vừa một người vào. Đây là con đường hầm bí mật được thiết kế riêng, còn con đường nhựa thì thông thẳng tới cửa chính của hang.

Năm xưa, trước khi rút lui, quân đội Nhật đã đánh sập cửa hang vốn rộng có thể vừa chiếc xe tải đi vào.

Thượng úy Cauro định sai anh lính đi chặt thân cây thông để làm đuốc, nhưng liền bị sư thầy sự ngăn lại: "Nên dùng đèn pin thượng úy Cauro ạ."

Vị sư thầy đi đầu tiên, sau đó là Cauro, mọi người xếp thành hàng một tiến vào trong. Khi ba ngọn đèn pin đồng loạt soi sáng phía bên trong hang động, ngoài sư thầy ra, ba người còn lại không khỏi giật mình kinh ngạc, nơi đây chất đầy các bao cát làm hào công sự, phía sau xếp đầy các thùng gỗ chứa đủ loại thuốc nổ.

Tiếp tục đi vào bên trong, không gian có vẻ rộng hơn, tiếng bước chân mọi người đi qua một lúc sau mới thấy dội vọng trở lại. Bốn người tiếp tục tiến vào sâu bên trong, khi tới gần cuối đường hầm thì tới một khoảng không rất rộng, dường như đây chính là buồng hang rộng nhất của động đá này.

Thuốc nổ ở đây nhiều hơn ở ngoài, đây đúng là một hang chứa vũ khí của quân đội. Vị trí của hang đá này nằm tại vùng nhạy cảm của Thái Lan, Lào, Campuchia thời đó, xem ra đội quân Phương Nam đã hạ quyết tâm chống cự đến cùng

Nhiều năm bị bịt kín khiến nơi vốn là kho vũ khí của quân đội này cũng buộc phải đầu hàng thiên nhiên. Nền lòng động ẩm ướt, khắp nơi phủ đầy rêu xanh, những thùng vũ khí đạn dược cũng bị các loại rêu tấn công, giống như những con mãnh thú bị thời gian cầm chân tại một chỗ, nhưng bản tính hung hãn và khả năng gây thương vong cho nhân loại của chúng thì vẫn còn đó. Toàn bộ không gian tràn ngập mùi ẩm mốc khó chịu.

Xuyên qua lòng động rộng lớn này, họ tiếp tục tiến sâu vào phía trong. Vị sư thầy quay lại nói với thượng úy Cauro: ở đây có hai cánh cửa được lắp trực tiếp lên thành động, phải mở lẫy chốt phía hai bên cửa mới có thể mở được. Nhiều năm rồi có lẽ lẫy chốt đã rỉ nhưng cũng đành phải thử thôi.

Sư thầy rọi đèn pin vào vị trí lẫy chốt, thượng úy Cauro lần tìm cần gạt. Nơi đây vẫn giữ được thiết bị điều khiển bằng điện, thậm chí vẫn còn nhìn thấy dòng chữ tiếng Nhật 'Xử lý bằng tay' trên nắp hộp điều khiển. Họ mở tấm chắn bên ngoài, phía trong là một vòng quay hình tròn giống như vô lăng.

Cauro và cấp dưới thử xoay chiếc vô lăng đó, nhưng không tài nào lay chuyển được, giống như nó đã được cố định trong vách đá.

Sao thế nhỉ? Hay đúng là chúng đã bị hoen rỉ hết rồi? Sư thầy đi tới đi lui phía sau Cauro, ông đang nhớ lại năm xưa mình và trụ trì đã mở cửa hang ra sao.

"A, là bên này." - Ông tìm thấy một thiết bị chuyển đổi phía bên cạnh hộp điều khiển.

Cauro thử lại lần nữa, lần này thì phía bản lề cửa phát ra tiếng động, cánh cửa dần dần xoay chuyển. Hán Thành và sư thầy mỗi người cầm một chiếc đèn pin đang soi về phía cửa và dọn dẹp số đá vụn cùng cành dây leo không biết mọc ra từ đâu.

Cánh cửa mở ra được khoảng 30, 40cm thì không thể mở tiếp được, nhưng với thể trạng bình thường như họ thì vẫn có thể lách vào được.

Phía trong lại là một hành lang đá nữa, nhưng vì quá tối nên không nhìn rõ hành lang này dẫn tới đâu, dù vậy ánh sáng cũng đủ

để mọi người có thể nhìn thấy những ngách hầm được đào theo hình vòng cung, mỗi một ngách hầm như vậy lại xếp đầy các thùng gỗ, phía trong này không còn ẩm ướt như bên ngoài.

Hán Thành tiến tới một ngách hầm gần nhất, xoa đi lớp bụi trên nắp một chiếc thùng, anh nhìn thấy ký hiệu quen thuộc:

Ravanna!

Cauro mở nắp một chiếc thùng nằm dưới đất.

Bên trong thùng gỗ là một hộp sắt, phía trên có khắc hình bông hoa cúc mười sáu cánh mà Hán Thành đã nhìn thấy tại Đại sứ quán Đại tượng, mới trông thì có vẻ giống như bông hoa trên hộ chiếu Nhật Bản, nhưng trên hộ chiếu là bông hoa chỉ có một lớp cánh. Hoa văn này ám chỉ một điều: những vật trong đó có liên quan tới hoàng gia.

Tấm lót bảo vệ bốn đầu góc thùng gỗ đều đã mục nát nhưng vẫn giữ nguyên hiện trạng năm xưa. Cauro chặt đứt ổ khóa trên hộp sắt phía trong, chiếc hộp được mở ra, bên trong là một bức tượng Phật bằng ngọc được chạm khắc tinh xảo, mặc dù ánh sáng trong hang không được rõ, nhưng mọi người vẫn thấy được những đường nét sinh động của bức tượng, bị đóng kín trong hang mấy chục năm, bức tượng giờ lại được trở lại với đời.

Họ quyết định không làm kinh động tới những hiện vật nơi đây nữa. Điều cần làm bây giờ là kiểm tra tổng thể tình hình động đá này.

Trong đầu Hán Thành hiện lên nhiều câu hỏi khác. Kho báu Ravanna năm xưa tại sao lại được chuyển tới đây? Bản kinh đá của

phái Ẩn tu cũng được cất ở đây? Takagi Shigema có liên quan gì tới hang động này? Ông ấy đã từng ở đây sao?

Một loạt các câu hỏi nhanh chóng được giải đáp. Vị sư thầy hướng dẫn mọi người rẽ sang lối đi phía bên trái.

Đi một quãng rất lâu mà vẫn chưa tới nơi. Lối đi này rõ ràng là xuyên qua lòng núi. Vị sư thầy này đang định dẫn mọi người đi tới đâu đây?

Càng tiến lên phía trước, đường hầm càng hẹp. Họ lần xuống bậc thang trong đường hầm tối, sau đó tới một huyệt động tự nhiên, tại vùng núi Đông Nam Á có rất nhiều động nhũ tự nhiên như thế này. Nhưng nơi đây có dấu tích của sự tu sửa của con người, đường hầm vừa rồi mọi người đi qua Có lẽ cũng được tu sửa lại từ ngóc ngách của các huyệt động tự nhiên.

Trong lòng động một màu tối đen, có tiếng nước róc rách chảy ở đâu đó. Lần theo tiếng nước chảy, phía trên là cửa động, có thể nhìn thấy ánh sáng yếu ớt rọi vào từ trên đó.

Sư thầy vẫn im lặng không một lời giải thích, ông vẫn đều đặn đếm bước ở phía trước.

Theo phương hướng từ đầu tới giờ thì họ đang tiến gần tới phía đền Preah Vihear, chùa Keo Sikha Kiri Svara và chùa Vũ Cư. Rốt cuộc, chiếc hang này thông tới đâu? Hành trình thám hiểm của họ sẽ kết thúc ở cửa hang nào đây?

Họ vẫn đi theo hướng dòng nước trong động, tiếng nước chảy ngày một lớn hơn. Đi thêm một đoạn nữa thì đường hầm rộng hơn nhiều, nền động đoạn này giữ nguyên vẻ vốn có của nó. Sư thầy vẫn bước thản nhiên trên nền động gồ ghề trơn ẩm.

Ông dừng lại bên một vách đá rồi ra hiệu cho Cauro tới giúp ông một tay. Họ cố sức đẩy tấm đá cao ngang đầu người sang một bên, phía sau vách đá là một cửa động nhỏ hẹp vừa đủ một người đi qua. Ông quay đầu lại phía mọi người: "Đáp án mà anh Hán Thành cần tìm chính là ở trong này."

Tống Hán Thành và mọi người cùng lách người vào bên trong mới thấy trong đó là một không gian kỳ quái không biết phải miêu tả ra sao. Phía trong lại là một lòng động thoáng rộng, xung quanh là những bậc thang đá, phía trên đỉnh động là lỗ hổng, ánh sáng từ đó chiếu xuống tận vị trí mọi người đứng phía dưới, có thể nhìn thấy những đám mây trời và cành cây trên cửa hang phía trên. Trên miệng hang, từng vệt hằn trên đá do nước chảy lâu năm xói mòn, những giọt nước theo từng cột nhũ đá chảy xuống cả thành động, hòa vào dòng chảy dưới lòng động ra bên ngoài.

Sư thầy để mặc mọi người đứng quan sát khắp hang, ông một mình leo lên bậc thang đá trên cùng thắp sáng ngọn đèn dầu trên ban thờ trong vách đá, sau đó, ông lần lượt chấm sáng từng ngọn đèn dầu được đặt sẵn trên các ban bên cạnh.

Hán Thành và hai người còn lại chỉ biết ngẩn người đứng nhìn, kinh ngạc đến không thể nhấc nổi chân mình.

Sư thầy thắp sáng ngọn đèn ở bậc thang trên cùng xong lại tiếp tục bước xuống bậc thang tiếp theo. Mỗi lần thắp sáng một ngọn đèn ông lại chắp tay hành lễ.

Ánh sáng trong động rõ dần lên. Ánh đèn soi rõ mọi ngóc ngách trong động, Hán Thành nhìn thấy chính giữa động có một phiến đá to, phía trên có khoảng hơn mười tấm đệm quỳ. À, không phải đệm

quỳ, chính xác hơn đó là những phiến đá được làm theo hình dạng những tấm đệm quỳ. Hình ảnh tương tự như thế này Hán Thành đã nhìn thấy ở gian nhà đá tại trang trại Ruskin, đó là cách bố trí chuẩn của phái Ẩn tu. Thời gian như đang dừng lại.

Khung cảnh nhìn thấy trước mắt và hồi ức cứ hiển hiện trong đầu Hán Thành. Đứng tại nơi đây, đáp án anh đi tìm bấy lâu, giờ đã có cảm giác rất thật rồi. Những gì anh nhìn thấy không phải là ảo giác, anh đang đứng tại trung tâm của đáp án. Điều đáng tiếc duy nhất là lúc này Naoko không có mặt bên cạnh anh.

Sư thầy đã thắp sáng hết các ngọn đèn dầu trong động. Ông bước xuống ra hiệu cho mọi người đi theo ông.

Trên tay ông là một ngọn đèn dầu chưa được thắp, ông tiến đến bên dòng nước rồi chỉ vào một vách đá ngay chính giữa phía dưới lỗ hổng trên đỉnh hang và dặn Cauro thắp đèn lên rồi đặt vào vị trí đó. Vách đá lõm sâu vào phía trong, không có bậc thang, chỉ có cách là trèo lên.

Cauro làm theo lời sư thầy. Anh ta đi vòng qua bên dòng nước ra phía sau rồi trèo lên. Ngọn đèn được thắp sáng, Hán Thành nhìn thấy trên thành vách đá là hình khắc chân Phật, Pháp luân, Thủ ấn. Khác với trong chùa Vũ Cư, các hình khắc ở đây dường như được mạ bột vàng. Dưới ánh đèn long lanh trong động, những hình điêu khắc này trở nên trang nghiêm, đầy vẻ linh thiêng.

Sư thầy dẫn Hán Thành tới tầng đá đầu tiên.

Dưới ánh đèn có thể nhìn rõ, những bậc đá này do con người tạo nên, nhìn thấy rõ ràng những dòng chữ khắc trên đá, vị trí Hán Thành đang đứng có khắc đoạn kinh bằng tiếng Phạn. Đó là đoạn

đối thoại giữa Đức Phật khi ngài tới hóa duyên tại thành Vương Xá và gặp thiên ma Ba Tuần. Trong 'Tương ứng bộ' của Nam truyền Thượng tọa bộ và 'Tạp A Hàm kinh' của Bắc truyền đều có ghi chép đến tích này.

Thiên ma Ba Tuần hỏi Đức Phật:

"Nếu nói trên đời có cái 'tôi', thì tất cả mọi vật trên thế gian đều thuộc về tôi. Khi mọi vật đều thuộc về tôi thì thưa Cù Đàm, ông sẽ đi về đâu?"

Lúc này, Đức Thế Tôn trả lời:

"Nếu nói là có cái 'tôi', thì cái ngươi gọi là cái 'tôi' đó hoàn toàn không đúng. Vì vậy mà Ba Tuần ngươi đã tự mình rơi vào trụy lạc rồi đấy."

Ba Tuần lại hỏi:

"Nếu như ông đã biết được con đường giải thoát nỗi khổ, thì mình ông tự đi là được rồi, tại sao lại phải tốn công đi thuyết giáo cho người khác?"

Đức Thế Tôn trả lời:

"Nếu có người muốn rời xa cái xấu thì tất sẽ muốn biết con đường đi tới bến bờ bên kia. Vì sự công bằng cho chúng sinh, ta sẽ nói lên tất cả sự thật mà không giấu giếm. Biết học hỏi tu luyện tất sẽ rời xa được cái xấu, tất sẽ đạt được sự tự tại.

Có thể đọc được đoạn kinh này tại đây thật là rất bất ngờ. Đây có thể coi là một trong những trải nghiệm đáng nhớ trong cuộc đời của Hán Thành.

"Tại sao hang động này lại liên thông với căn cứ địa bí mật kia?" - Hán Thành hỏi.

“Cũng chỉ là ngẫu nhiên thôi. Căn cứ địa bí mật chỉ là huyệt động được đội quân Phương Nam tạo ra để chống trả với quân đồng minh, họ cũng tận dụng hang động tự nhiên sẵn có và cải tạo lại thôi. Thực ra, từ khi họ tạo dựng hang cho tới khi thất bại bỏ đi, thì họ vẫn không hề biết về sự tồn tại của hang động kinh đá phía sau này. Takagi Shigema được thả sau khi giam lỏng thì lại được đưa đến đây làm phục dịch, phụ trách sắp xếp phân loại tài liệu và hiện vật thu được. Đây chỉ là điểm trung chuyển. Ông vẫn nhớ vị trí hang động mà trụ trì đã đưa ông tới và bắt đầu chú ý đến nó. Sau đó, ông lần tìm phương hướng từ chùa Vũ Cư sang, rồi vô tình ông tìm thấy con đường thông sang phía hang bên này. Lúc đó ông dùng đá lấp con đường thông đó lại.”

“Lối vào chính của động kinh đá là chỗ đoạn dốc ngày hôm qua chúng ta đã nghỉ chân?”

“Đúng vậy. Từ phía chùa Vũ Cư, đi ngược lên theo dòng suối có thể tới được cửa động. Nhưng để đảm bảo an toàn nên tối qua chúng tôi đã lấp cửa hang đó lại, từ bên ngoài sẽ không thể phát hiện ra được.”

Theo hướng tay sư thầy chỉ thì Hán Thành đúng là nhìn thấy một lối đi nhỏ.

Anh hỏi tiếp: “Giáo điển của phái Ẩn tu đều được khắc lên đá, vậy có phải là bản kinh đá trong truyền thuyết không hề tồn tại?”

Vị sư phụ mỉm cười: “Bản kinh đá tại chùa Lawana là do trụ trì trước đó khắc thêm một bản để đề phòng thất tán do chiến tranh loạn lạc. Những thùng gỗ mà chúng ta nhìn thấy dọc đường đi vào đều cất giữ kinh đá trong đó. Lần trước khi đội khảo sát có vũ trang

tới chùa Lawana, họ đã cướp đi nhiều tượng phật, và bắt các tăng lữ phải giao bản kinh đá cho họ, nếu không thì sẽ giết hết mọi người. Lúc đó, thầy Takagi Shigema đang bị giam lỏng tại Bangkok đã gửi thư nhờ người mang tới nhắn trưởng lão Songbatdi cứ giao bản kinh đá cho họ. Các vị trưởng lão trước đây khi tự thiêu đã dặn ông phải bảo vệ hang động linh thiêng này, chứ không phải là bảo vệ bản kinh đá. Thực ra, Takagi Shigema đã giám định được niên đại bản kinh đá cất giữ tại chùa không phải là lâu năm, còn huyệt động này và cả những bản kinh khắc trên đá có từ thời thế kỷ XIII, XIV. Lúc đó, tổ tiên của làng Lawana và các tăng lữ Ẩn tu phải di chuyển về phía nam vì sự thâm nhập của người Hồi giáo, họ cứ tiến dần sang phía Đông rồi định cư lại."

"Tên làng Lawana có phải là bắt nguồn từ Ravanna trong tích Ramayana của Ấn Độ không?"

"Có thể nói như vậy. Nhưng không phải do người dân tự đặt, mà do những người bản địa ở đây có ý gọi như vậy, vì họ kỳ thị dân làng này. Tương truyền, những người đầu tiên di dân tới đây thì chỉ sống ở trong rừng sâu, cũng có thể do màu da, tín ngưỡng không giống với dân bản địa nên họ bị kỳ thị, cuối cùng họ phải chuyển vào trong núi sâu sinh sống. Nhưng cái tên này thì vẫn giữ lại, lâu dần thì người dân cũng quen với tên gọi đó. Hơn nữa, tên gọi này cũng rất đặc biệt, nó sẽ là lá chắn bảo vệ cho tín ngưỡng của dân làng."

"Những bản kinh đều là giáo điển của phái Ẩn tu thời kỳ đầu truyền lại?"

"Các vị sư Ẩn tu của làng Lawana đều nghiêm túc tuân thủ và truyền đạt những bản kinh cổ do thế hệ 'Cửu phần giáo' biên soạn,

đó là thể loại sớm nhất, cơ bản nhất của phái Ẩn tu, là những nội dung mà chính Đức Phật đúc kết trong quá trình Hồng pháp truyền đạo. Nam truyền Thượng tọa bộ cũng theo trường phái này, nhưng chủ yếu là làm căn cứ để phân biệt kinh tự, còn họ biên soạn ra năm bộ kinh 'Nikaya'[41]. Trước khi phát hiện ra huyệt động này, chúng tôi hoàn toàn không được tận mắt nhìn thấy những bộ Phật điển được làm đúng theo quy định này. Nhưng bởi vì tuổi đời của huyệt động này cũng chỉ có vậy, nên cũng khó mà có thể đưa ra kết luận, nếu nói về phái Ẩn tu thì phải trở ngược về tận thế kỷ XII. Nhưng, nếu chúng ta chú ý tới cuốn 'Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu' của William Stede và cuốn 'Pháp môn ẩn tu Thánh giáo Đông Phương' của Takagi Shigema thì sẽ phát hiện ra một số điểm rất tương đồng. Trong hai tác phẩm này, tác giả đều nhắc tới phái Tuyết Sơn Bộ. Đại Cát Trí trưởng lão sau khi rời Campuchia đi Nepal đã đi lại lộ trình năm xưa mà William Stede đã tiến hành khảo sát. Ông đã tìm được bộ tộc những người có cùng tín ngưỡng với người làng Lawana. Đáp án mà anh cần tìm có thể chính là tại ngôi làng đó. Nếu các anh có dự định đi qua đó thì nên hỏi trước giáo sư Helmer ở Hiệp hội Thánh điển **Pāli**.

Lời giải thích của vị sư trị sự đã giải tỏa những mối nghi ngờ trước đây của Hán Thành, nhưng đồng thời lại xuất hiện trong anh một câu hỏi mới. Xem ra, đáp án cuối cùng chỉ có thể có được khi anh đích thân tới ngọn núi cao chót vót kia, tìm gặp Takagi Shigema và hỏi rõ ngọn ngành. Bây giờ mà cứ cố hỏi tiếp thì cũng không có ý nghĩa gì, hơn nữa, sư thầy cũng đã giải thích với anh quá rõ ràng rồi. Vừa rồi ông cũng có nhắc tới 'Cửu phần giáo'[42] là sự phân loại giáo pháp của Đức Phật khi ngài còn sống và đi thuyết pháp. Hán Thành nhớ lại trong cuốn 'Pháp môn ẩn tu thánh giáo Đông

Phương' của Takagi Shigema có nói tới một quan điểm, ông cho rằng đại hội kết tập Phật điển lần thứ nhất chủ yếu là 'Cửu phần giáo' và Patimokkha chứ không phải phái Nam Bắc truyền hay là Tam tạng. Những người theo phái Ẩn tu nghiêm chỉnh chấp hành những nội dung mà bộ phái truyền lại, không thêm không bớt, trong hơn hai nghìn năm lịch sử, họ vẫn cố gắng duy trì diện mạo ban đầu của Phật pháp.

Những bản Phật điển phân chia theo văn bản và nội dung, tiện lợi cho ghi nhớ và đọc tụng, điều này cũng thích hợp với việc truyền miệng của các tăng đoàn trong thời kỳ đầu của Phật giáo. Nhưng sau này, hầu hết các bộ phái đều không áp dụng phân loại theo cách thức này nữa, thêm vào đó là bất đồng quan điểm giữa các trường phái, nên nguyên bản ban đầu bị biến tướng thêm bớt nhiều, dần dần hình thành nhiều phiên bản khác nhau. Khác hẳn Phật giáo, Cơ Đốc giáo tuy hình thành sau, nhưng biên soạn cho mình thể chế Thánh kinh nên các tín đồ có thể thông qua đó để biết bản chất ý nghĩa giáo phái của mình là gì. Tính chất đơn giản của phái Ẩn tu có thể khơi dậy nhiều ý tưởng: "Hơn nữa, liên quan tới những giới luật chi tiết, thì hai nội dung này cũng tương đồng nhau." - Sư thầy lên tiếng giải thích.

Theo di nguyện của Đức Phật, các tăng lữ phái Ẩn tu đã phân loại, phân tích các giới luật một cách chi tiết, tránh tình trạng những người tu hành lý giải sai và thêm thắt tư tưởng chủ quan của mình. Trong bốn mươi lăm năm truyền đạo, Đức Phật không chỉ dừng lại ở việc cá nhân tự giải thoát, mà còn dùng ý nghĩa đại từ đại bi cứu độ chúng sinh để khởi phát những quan niệm luân hồi trong chúng sinh. Trên thực tế, Đức Phật cũng từng nói nhiều tới tính quan trọng của giới luật. Nói một cách khác, ngoài việc bảo vệ sự nguyên

vẹn của Phật pháp, phái Ẩn tu còn tránh được tình trạng giáo điều hóa.

Nếu so sánh Phật điển của phái Ẩn tu và phái Nam truyền thượng tọa bộ, có thể phục hồi lại được bộ Phật điển gần đúng nhất với lời Đức Phật thuyết giảng. Đây là sự phát hiện chấn động thế giới, nhưng tại sao tới tận bây giờ những điều này vẫn chưa được công bố?

Sư thầy trả lời: "Nếu tuyên truyền rộng rãi thì sự tồn tại của phái Ẩn tu thử hỏi còn có ý nghĩa gì nữa? Nó cần phải tích lũy cho đủ yếu tố 'Nhân', thì mới có thể kêu gọi lòng tin và sự hướng tới của con người với Phật giáo thời kỳ đầu. Rồi sẽ có một ngày, bộ phái này sẽ giống như tuyết trên đỉnh núi được hòa tan THÀNH những dòng nước hòa mình vào biển cả nhân gian. Anh Hán Thành này, tôi và trụ trì Songbatdi phát hiện ra một điều rất thú vị là: những người nhiệt tình đi tìm hiểu Phật giáo thời kỳ đầu thường không phải là những người tu hành như chúng tôi, mà lại là những học giả được tiếp xúc với khoa học và thế giới hiện đại. Đây cũng có thể do các tăng lữ bị bó hẹp trong giáo phái của mình nên mất đi động lực khám phá."

"Tối qua, trưởng lão Songbatdi nói với con rằng giáo phái Ẩn tu đã đến thời xuất thế."

"Anh cũng đã tới hiện trường rồi. Nhưng tôi nghĩ bây giờ mọi người phải trở lại kho vũ khí quân đội kia, còn sứ mệnh của tôi thì cũng đã hoàn thành."

73

Đến trưa, đoàn của giáo sư J đến làng Lawana.

Nhìn bề ngoài, nơi đây trông như một ngôi làng bình thường không có gì đặc biệt, chỉ có điều nhà sàn ở đây đều được dựng ở sườn núi và bên suối, nhà dân có hệ thống nước thải rất quy chuẩn. Một mặt của làng còn có một con mương được đào rất sâu, khi mùa mưa nước lớn, đó có thể dùng làm kênh dẫn nước. Người dân ở đây đều rất nhiệt tình, họ vây quanh những người lạ mới đến làng, nhưng không hề có ý gì. Trẻ con đến gần binh sĩ, giơ tay động vào súng ống, vũ khí, coi đó như những món đồ chơi vô hại. Nhân viên an ninh nói chuyện với trưởng làng một lúc, rồi ngài trưởng làng mời khách sang một căn phòng trống. Những người dân hiếu khách đem dừa tươi lên mời khách.

Chương trình tiếp theo vô cùng thú vị, cũng rất có hiệu quả. Trưởng làng cho từng nam thanh niên trong làng lần lượt thay nhau vào phòng, sau đó để giáo sư Monivong đặt câu hỏi. Tiếng địa phương bản địa và tiếng phổ thông Campuchia có nhiều từ không giống nhau, vì vậy trưởng làng phải kiêm cả nhiệm vụ phiên dịch.

Do nằm ở vùng xa xôi hẻo lánh, xung quanh bốn bề đều là rừng núi, người dân ở đây lấy săn bắn phạt cây làm nghề chính, phụ nữ ngoài thời gian làm việc nhà có thể làm những đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ có hình tượng về Phật giáo, thương nhân Gandosulang thi thoảng có đến đây mua hàng. Đó là mối quan hệ duy nhất của thôn làng và thế giới bên ngoài.

Điều đội khảo sát muốn tìm hiểu, chính là vị trí các hang động thần bí trong vùng này. Tất cả đàn ông trong làng đều bị hỏi như hỏi cung, nhưng những nơi họ nhắc đến chẳng qua chỉ là những hang núi nhỏ mà họ thỉnh thoảng vào tránh mưa mà thôi, hoặc là những miệng núi hình thành tự nhiên đã bị che khuất. Trưởng làng tiếp tục cho những đàn ông lớn tuổi hơn vào phòng, nhưng họ cũng không cung cấp thêm chi tiết gì.

Giáo sư J có chút thất vọng, nhưng ông vẫn rất tò mò với ngôi làng này. Những ký hiệu xuất hiện trong bưu kiện của Nakamura và ngôi làng này có thể có một mối liên hệ gì đó. Khi ông chuẩn bị đề nghị đi quanh làng tìm hiểu đôi chút thì có một bé gái tầm bảy tám tuổi ló đầu vào từ cửa sau, e thẹn nhìn những vị khách kỳ lạ.

Trưởng làng vẫy tay gọi cô bé vào, rồi hỏi có phải có điều gì muốn nói với những vị khách này không?

Bé gái xấu hổ nấp sau cánh cửa, rồi lại ngó vào trong. Lúc đó, trưởng làng lấy ra từ trong chiếc hộp sắt bên cạnh vài chiếc kẹo. Cô bé lập tức bị cuốn hút theo, Trưởng làng gọi bé vào trong, dúi kẹo vào tay cô bé, ông dùng tiếng bản địa nói với bé một lúc. Cô bé lập tức vui vẻ tung tăng chạy ra khỏi phòng.

Trưởng làng nói lại với nhân viên an ninh, nhờ anh này chuyển lời lại cho giáo sư Monivong nói lại với giáo sư J. Lão tăng nhiều tuổi nhất trong vùng đã nói với cô bé ngày xưa khi ông còn trẻ đã từng đến một động lớn trong núi. Nhưng có điều không thể tin ngay được, bởi có thể đó chỉ là do ông ấy bịa ra để dỗ trẻ con thôi.

“Ông lão còn sống chứ?” - Giáo sư Monivong hỏi: “Vâng, ông ấy vẫn còn sống.”

“Vậy thì nhân viên an ninh sẽ đi cùng với mọi người, nhờ giáo sư Monivong và Sato đích thân đến thăm viếng ông cụ đó vậy. Ít nhất cũng nên cố thêm một lần nữa trước khi về tay không.” - Giáo sư J nói.

Đúng lúc mọi người vừa rời khỏi, bé gái nọ lại chạy vào phòng, hiếu kỳ nhìn giáo sư J.

Lúc này đã là giữa trưa, trời hết sức nóng nực, giáo sư J có chút chóng mặt. Đêm qua ông hầu như không chợp mắt, giờ đây ông cảm thấy có chút mệt mỏi. Bé gái đứng trước mặt nhìn ông với ánh mắt vô cùng ngây thơ trong sáng, nhưng cứ nhìn xoáy vào ông, khiến toàn thân ông khó chịu một cách kỳ lạ. Một lúc sau, ánh mắt ấy thậm chí gợi lên một cảm giác ấy náy âm ỷ trong lòng ông: trong ngôi làng này, ông là kẻ xâm nhập có mưu đồ.

Chỉ còn Naoko ở lại trong phòng. Cô dắt bé gái đến bên cạnh mình, cùng em chơi trò chơi.

Nếu không phải gần đây phát sinh một loạt những biến cố, giáo sư J đã dự định tính chuyện nghỉ hưu, sau đó sẽ bắt đầu chuyến du lịch vòng quanh thế giới dành cho những người lớn tuổi. Nhưng bây giờ, tất cả đã thay đổi. Với một thân xác già nua ốm yếu, nhưng ông nhận ra khát vọng của mình vẫn rất mạnh mẽ chẳng khác gì bốn mươi năm trước. Một lúc lâu sau, nhân viên an ninh, giáo sư Monivong, Sato và trưởng làng cùng nhau quay trở lại. Ông cảm thấy bất ngờ là họ đã đem về được chút thông tin thiết thực. Ông lão lớn tuổi nhất làng, trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai từng nhìn thấy một sơn động. Lúc đó, xung quanh đường quốc lộ và hang động luôn có những công nhân từ vùng khác ra ra vào vào. Ông không nhớ rõ địa điểm, chỉ nói rằng móng của con đường đó

nay vẫn còn. Nhân viên an ninh và trưởng làng có hỏi thêm một số thanh niên khác trong làng, một người trong đó nói anh ta biết con đường quốc lộ bị bỏ hoang đó ở đâu, nếu mọi người muốn đến thử, anh ta có thể dẫn đường.

"Giáo sư, ông thấy thế nào?"

Giáo sư Monivong nhìn giáo sư J. Câu chuyện nói ra từ miệng một ông lão trăm tuổi, cũng chín phần là truyền thuyết rồi. Nhưng hiện nay thời gian của họ rất dư giả, nếu cần thiết, thậm chí có thể ra lệnh cho binh sĩ lục tìm từng tấc đất trong khu rừng này.

Giáo sư J lại quay về với hiện thực. Có thể đây là một manh mối, xuất phát từ nhu cầu quân sự, hiện nay rất nhiều đường nhựa trong vùng núi giữa biên giới Thái Lan - Campuchia đều do chính phủ Thái Lan và quân đội Phương Nam xây dựng.

Mọi người xuất phát từ làng Lawana. Khi ra đi, trưởng làng và toàn thể dân làng tiễn mọi người ra tận cổng làng. Để giáo sư J có thể đi đường được dễ dàng, ông đã cho bốn thanh niên cường tráng mang theo cáng võng và sào tre, nếu ông thấy đi lại không thuận tiện có thể nằm lên nghỉ một lát. Giáo sư J rất cảm động trước sự sắp xếp chu đáo này, nhưng ông nghĩ, ngồi trên chiếc xe đặc biệt này chắc chắn không dễ chịu gì. Ông giống như con thú bị thợ săn bắt trói, chỉ có thể ngoan ngoãn nằm trong chiếc túi lưới kia. Ông phải giữ thể diện của một học giả, sẽ không bao giờ ngồi trên cái cáng đáng ghét ấy, trừ khi bất đắc dĩ.

Đoạn đường này khó đi hơn rất nhiều so với đoạn xuống dốc đến làng Lawana lúc nãy, cả đoàn phải đi xuyên qua một khu rừng nguyên sinh. Người dẫn đoàn và các binh lính không ngừng dùng dao phạt bỏ những dây gai cỏ dại loằng ngoằng bốn phía xung

quanh. Mặt trời buổi chiều đốt cháy khô cả cổ họng. Đi trong khu rừng rậm như thế này, cảm giác như đang đi trong một mê cung màu xanh không tìm thấy lối ra.

Sau ba tiếng đồng hồ, họ đã băng qua được khu rừng, tới được đích đến – con đường bỏ hoang mà ông lão trong làng đã nhắc đến.

"Con đường đó ở đâu?" - Giáo sư Monivong hỏi người thanh niên dẫn đường.

Người thanh niên nhìn quanh địa hình bốn phía, sau đó tự mình lượn một vòng quanh khu đất trống mọi người đang đứng. Anh tìm một cành cây dài, liên tục khẩy tung đất.

Bất ngờ, anh ta nhảy cẫng reo lên, rồi liền bò trên mặt đất, dùng tay gạt bỏ lá vàng và cỏ dại phía bên trên.

Mọi người cùng vây quanh lại xung quanh. Các binh sỹ dùng dao xới tung lớp đất mùn. Rất nhanh, họ đào ra một bề mặt bằng phẳng nhưng rạn nứt. Một anh lính dùng dao gõ lên bề mặt, lưỡi dao bắn ra tóe lửa. Họ đã tìm thấy nền móng lớp bê tông con đường, con đường bí mật đang ở ngay dưới chân họ.

Tiếp sau là một con dốc cao dựng đứng. Đi chưa được một đoạn, giáo sư J đã trẹo chân, ông rất không cam tâm để mình nằm trên chiếc cáng lưới kia, nhưng không còn cách nào khác nếu ông vẫn muốn tiếp tục theo đoàn.

Lúc đó, trong ông lại lóe lên một niềm hy vọng. Nakamura Masuya trong một lần nói chuyện với ông đã nhắc tới trải nghiệm của mình trong rừng rậm Đông Nam Á khi còn phục vụ trong quân đội, thêm vào đó tấm bản đồ mà nghệ sĩ Takagi cung cấp cho ông cũng chỉ phương hướng đến nơi này. Con đường quốc lộ xuyên

rừng xuất hiện ở đây không thể nào là sự trùng hợp ngẫu nhiên của tạo hóa. Có thể con đường này sẽ mở ra một giai đoạn lịch sử đế quốc bị vùi sâu từ trăm năm trước. Nếu may mắn, bí mật mà ông tìm kiếm suốt cuộc đời sẽ có được lời giải đáp ở chính tại nơi đây.

Ông gọi giáo sư Monivong đến hỏi đường mà họ đang đi có phải vẫn đang nằm trong vùng khe hẹp mà bản đồ đã đánh dấu. Giáo sư Monivong ra lệnh cho đội trưởng dùng máy định vị GPS chuyên dụng của quân đội để kiểm tra vị trí hiện tại.

"Chúng ta vẫn đang ở trong khu vực đó, thưa giáo sư." Khi đội khảo sát men theo vết tích của con đường quốc lộ đến gần hang động bí mật, thì có biến động. Những binh sỹ phía trước phát hiện có động tĩnh, mọi người lập tức triển khai đội hình, nằm rạp xuống thảm cỏ, súng đồng loạt lên đạn, ngắm chuẩn về phía trước. Những người còn lại tạm thời dừng tiến lên.

Đội trưởng dùng ống nhòm quan sát phía trước. Trên con dốc phía trước có hai người đang bước đi. Họ đang vận chuyển vật gì đó ở vách núi phía trước. Đội trưởng ra hiệu tiến lên đánh áp sườn mục tiêu, một nhóm nhỏ đi theo ông, một nhóm đánh vào từ mé bên. Họ ẩn mình vào trong rừng cây rậm rạp phía trước.

Hai người trên dốc núi dừng công việc trên tay, vừa hút thuốc, vừa nói chuyện gì đó. Quân lính đã áp sát mục tiêu, chờ đợi mệnh lệnh.

Đội trưởng vẫn đang quan sát, ông đang thử nhận diện hai người nọ. Nhưng hai người luôn ngồi quay lưng lại với phía mọi người. Chỉ còn cách chờ đợi, đến khi nào xác định hai người đó không mang theo bất kỳ vũ khí gì mới thôi.

Giáo sư Monivong, giáo sư J và Naoko lo lắng đứng sau đội hình nhìn về phía trước, họ không biết chuyện gì đang xảy ra. Những người dân trong làng đi theo đoàn cũng yên lặng ngồi xuống đất, dường như những gì đang diễn ra đều không liên quan gì đến họ cả.

Hai người lạ kia hút xong thuốc, đứng dậy.

Đội trưởng phát lệnh, nhóm nấp trong bụi cỏ lập tức nhảy vọt ra, tạo thành một vòng tròn bao quanh, ra lệnh cho hai người kia đứng yên tại chỗ, giơ tay lên, nếu có bất kỳ hành động mạo hiểm nào sẽ bị công kích. Một trong hai người nọ liền lập tức giơ cao tay, anh ta nói một câu gì đó với người còn lại, người kia cũng giơ tay lên. Bên cạnh họ là chiếc ba lô du lịch và lều trại đơn giản vẫn chưa bị bóc mở.

Nguy hiểm đã được khống chế. Hai người nọ bị canh gác cẩn thận, đội trưởng bắt đầu chất vấn họ.

Những trai làng đang kiệu giáo sư J đứng dậy, Naoko và giáo sư Monivong cũng trèo lên dốc núi. Khi Naoko nhìn vào nhóm người đang vây vòng quanh trên dốc, cô ngạc nhiên nhận ra một người mặc đồ tăng ni dường như đã từng quen biết ở đâu.

Cô đi về phía nhóm người, đội trưởng và nhân viên an ninh đang kiểm tra hộ chiếu hai người lạ. Binh lính thu súng ống, đang nhàn rỗi châm thuốc hút.

Một người trong đó quay người nhìn lại, đúng lúc đối mặt với Naoko, anh mỉm cười với cô.

Đúng là Hán Thành, anh và Naoko lại gặp nhau ở một nơi không thể ngờ đến, với một cách thức cũng không thể tưởng tượng được,

trở thành tù binh của đội khảo sát. Giáo sư J giật mình trước sự xuất hiện đột ngột của Tống Hán Thành.

"Anh không phải đang ở Bangkok sao?" - Ông chống chiếc gậy bên mình, bước thấp bước cao đến bên Hán Thành.

"Đúng vậy. Hội nghị vừa kết thúc thì tôi lập tức đi Campuchia luôn."

"Làm sao anh tìm được đến đây?"

Tống Hán Thành lấy ra toàn bộ tài liệu từ trong ba lô, bản phô tô luận văn: '*So sánh Phật giáo Nam truyền*' của Takagi Shigema, bản sao '*Biện chính luận Phật giáo thời kỳ đầu*' do giáo sư J cung cấp, '*Pháp môn ẩn tu Thánh giáo Đông Phương*' lấy được từ Đại học Oxford, báo cáo điều tra '*Khảo sát đặc trưng phong tục Phật giáo*' của Hiệp hội Nhật - Xiêm, tìm được ở Đại học Chulalongkorn. Tất nhiên, còn có cả bản thảo viết tay của Takagi Shigema mà anh và Naoko tìm được ở Merck Sham. Anh tường thuật lại toàn bộ quá trình tìm kiếm tung tích manh mối của anh và Naoko. Tất nhiên là bỏ qua chi tiết trưởng lão Songbatdi, sư thầy quản kinh ở chùa Wat Ounalom Phnom Penh và phần liên quan đến kho kinh khắc đá. Về chuyện địa điểm này. Tống Hán Thành đề nghị giáo sư đợi chốc lát. Anh rút ra hai bức ảnh trong một tập ảnh dày, phía sau bức ảnh vẽ một bản đồ chỉ phương hướng, cũng phác họa một khu núi hẹp, phía trên chú thích đền Preah Vihear, chùa Keo Sikha Kiri Svara, chùa Vũ Cư, làng Lawana và con đường quốc lộ bí mật, lại còn ký hiệu một ngôi sao ở một đoạn trên con đường đó.

"Ai đã cho cậu tấm ảnh này?"

“Một vị tăng nhân tham gia hội thảo nghiên cứu Bangkok, ông ấy là bạn của Nakamura. Giáo sư J nhìn xem, Nakamura dường như biết được lịch trình của tôi, anh ấy luôn dùng cách nào đó để gợi ý cho tôi. Chúng tôi đang định chuyển số đá này đi để vào trong xem thế nào.”

Bọn họ lại có thể tìm thấy ‘*Pháp môn ẩn tu giáo Thánh Đông Phương*‘ ở Oxford.

Giáo sư J không thể không bái phục nghệ thuật truy tìm tài liệu của hai kẻ ‘ngoài nghề’ này, hoặc có thể là may mắn. Nhưng ông bị bản thảo viết tay của Takagi Shigema thu hút hết tinh thần, đó là tư liệu hiếm thấy đối với nghiên cứu giáo phái Ẩn tu thời kỳ đầu.

Naoko giới thiệu Giáo sư Monivong và Sato với Tống Hán Thành. Nhân viên an ninh và anh thì vốn đã biết nhau từ trước, vì vậy họ tỏ ý xin lỗi vì hành động vừa rồi.

“Vị này là?” - Sato lạnh lùng chỉ vào thượng úy Cauro hỏi Hán Thành.

“Là người dẫn đường người Thái Lan tôi thuê.”

Thượng úy Cauro dùng tiếng Thái giải thích một loạt loằng ngoằng dài dòng.

Phải xử lý thế nào với họ đây? Đội trưởng hỏi giáo sư Monivong. Giáo sư J và Sato lúc này đang đứng xem bản thảo viết tay liền bị giáo sư Monivong gọi tới.

“Anh Thành là bạn của tôi, cũng là bạn của cô Naoko.” Giáo sư J rõ ràng không coi đó là vấn đề nghiêm trọng gì. Nếu mọi người đều vì muốn tìm ra manh mối mà đến nơi này, thì ngại gì mà không

cùng nhau tìm kiếm đáp án cuối cùng. Tóm lại mọi việc đều nằm trong phạm vi kiểm soát.

Sato thì rất nghi ngờ thời gian và địa điểm xuất hiện của họ, thật không thể trùng hợp như vậy, mà việc Takagi Naoko khi xuất hiện ở chùa Vũ Cư hôm trước đây vốn đã rất đáng nghi ngờ rồi.

Giáo sư Monivong dặn dò binh sĩ phải hết sức chú ý đến hai vị khách không mời mà đến này, nếu có hành động gì bất thường phải lập tức sử dụng biện pháp khống chế cần thiết. Quân lính đã bắt tay vào việc dỡ bỏ bức tường đá. Bao nhiêu là người như vậy, những khối đá nhanh chóng bị bốc dỡ, trước mắt hiện ra một cửa động tối om đầy huyền bí. Một người lính đốt lửa lên. Người đi đầu tiên bỗng la lên thất thanh, ra lệnh dập tắt lửa ngay lập tức. Ông nhìn thấy một chiếc thùng bên trên có ký hiệu chất nổ. Tất cả mọi người lập tức tản ra, rồi đều lấy đèn pin chiếu sáng từ trong túi đeo bên mình ra.

Bên trong một màu đen kịt. Theo tia sáng từ cửa động có thể nhìn thấy những thùng gỗ được chất cao hai bên. Khi mọi người nói chuyện với nhau, một lúc sau mới nghe thấy âm thanh vọng lại cho thấy chiếc hang này rất sâu.

Nhân viên an ninh và binh lính soi đèn pin đi trước tìm đường, những người còn lại trong đội khảo sát tiếp bước tiến vào trong hang, chỉ để lại hai người đứng ở ngoài cửa động canh gác.

Giáo sư J quan sát nơi đã khiến người người phải run rẩy khiếp sợ này. Khi mọi người đến lòng hang chính, cảnh vật trước mắt khiến họ khó có thể tin được. Nơi đây bày biện không phải là di vật Phật giáo gì cả, mà là những vũ khí đạn pháo có thể cung cấp đủ cho một tiểu đoàn. Giáo sư J bị hớp phải vài ngụm gió lạnh liền bật

lên những tiếng ho khan. Rốt cuộc hang động này là như thế nào? Những thùng đạn phủ đầy bụi, mọc đầy rêu xanh, rõ ràng đang châm biếm giễu cợt cuộc hành trình này của ông.

Càng đi sâu vào bên trong càng cảm thấy hang sâu thẳm rộng rãi. Giáo sư J bắt đầu thấy tuyệt vọng, ông như nhìn thấy một cơn ác mộng ở đây. Binh lính đi qua đi lại một cách mơ hồ trong khoảng không đen kịt, họ suýt nữa bỏ qua các địa điểm khác.

Nhân viên an ninh phát hiện ra một lẫy khóa ở trong hốc đá, ngay lập tức họ cho người qua đó kiểm tra.

Hai người lính len vào bên trong, một lúc sau quay trở ra báo cáo, phía sau là một con đường rất lớn, nhưng thông sang nơi nào thì không rõ. Bên trong có vật gì đó, họ hy vọng các chuyên gia vào trong đó cùng họ xem thử. Họ không xác định trong đó chứa thứ gì, nhưng nhìn không giống như thuốc nổ.

Giáo sư J, giáo sư Monivong, Sato và những binh lính còn lại xếp thành hàng len qua vách cửa. Cái bụng to phè của giáo sư Monivong gặp chút vấn đề, ông phải cố gắng nín thở thóp bụng mới có thể lách qua được.

Hơn mười chiếc đèn pin đều tập trung soi vào chiếc hòm gỗ. Chiếc hòm đã bị bật khóa, giáo sư J bước đến gần nhìn, không kìm nổi niềm vui sướng bất ngờ. Ông đã nhìn thấy một pho tượng Phật được chạm khắc tinh xảo tuyệt mỹ.

Trái tim ông đập từng hồi rộn rã, hơi thở cũng trở nên gấp gáp vội vàng.

Trong gian tàng trữ của con đường chất đầy những thùng rương gỗ, hơn nửa độ dài của con đường khiến người ta phải kinh ngạc,

mấy người lính cũng đã đi sâu vào trong con đường. Giáo sư J ra lệnh cho các binh sĩ khênh ra thêm nhiều rương hòm khác. Mỗi lần mở nắp rương, ông đều không che giấu được niềm vui tột cùng, thậm chí là nỗi xúc động. Sau bao nhiêu năm tháng chờ đợi trong tuyệt vọng, ông cuối cùng đã đặt chân được đến mảnh đất này. Đây đúng là một kho bảo bối lớn.

Naoko đang định len qua khe vào con đường nọ, thì Tống Hán Thành giữ tay cô lại: "Đợi chút, Naoko."

Ánh sáng đèn pin soi rọi vào mắt cô. Cô thu lại bước chân, quay trở lại khoảng không tối đen cạnh Hán Thành.

Hán Thành tắt đèn pin, bỗng chốc một màn đêm bao phủ. Naoko bị anh kéo đến bên cạnh. Trong không gian đen kịt, Tống Hán Thành ghé sát tai Naoko, khẽ khàng nói: "Chúng ta thành công rồi Naoko."

Naoko chưa kịp có phản ứng gì. Trong tình trạng này, cô cũng rất có hứng thú với con đường thông ra phía trước kia.

"Chúng ta tìm thấy nó rồi, kho kinh khắc đá của giáo phái Ẩn tu, nhưng không phải là ở chỗ này."

Tuy không nhìn thấy thái độ của anh, nhưng Naoko cảm nhận được niềm vui chất chứa trong giọng nói của HánThành.

"Ở đâu?"

"Ở một nơi an toàn. Sau con đường kia là một nửa kho bảo bối mà đội Ravanna đã muốn tìm kiếm. Hơn nữa anh có một thông tin liên quan đến ngài Takagi Shigema - ông nội em."

Từ lúc hỗn loạn vừa rồi không biết Cauro đã chạy đi đâu mất, giờ đây trong gian phòng lớn này chỉ còn lại có hai người họ.

"Ông nội em?"

"Đợi lát nữa chúng ta sẽ nói về chuyện này." - Tống Hán Thành bật đèn pin, chui qua khe hẻm phía trước, quay sang nháy mắt hóm hỉnh với Naoko.

Naoko theo anh bước vào trong. Trong con đường liên thông này giờ đã xếp đầy những thùng gỗ đã được bật nắp. Giáo sư J như quên mất mình đang ở nơi nào, ông tỉ mỉ kiểm tra từng thùng một.

Giáo sư Monivong bước lên trước, phía sau còn dẫn theo hai binh sĩ.

"Anh Tống, cô Naoko, rất xin lỗi. Hang động này đã bị liệt vào khu vực cấm quân sự. Vì vậy, tôi đành phải mời hai vị tránh mặt một lát.

Lý do thật buồn cười. Nhưng nói cho cùng, nơi đây trước kia đúng là căn cứ điểm quân sự. Hai người bị mời ra ngoài, cũng đồng nghĩa là sẽ bị canh chừng. Họ bị binh sỹ áp giải ra ngoài cửa động. Ánh mặt trời ngoài kia vẫn chói chang, Naoko phải lấy tay che mắt.

Bức tường đá ở cửa động hoàn toàn bị đẩy sập, hai người cẩn thận bước qua đống gạch đá. Hai người lính có nhiệm vụ canh gác ở đây chạy đi đâu mất rồi? Chỉ nhìn thấy thượng úy Cauro phía xa xa ngoài cửa động. Nhìn thấy hai người bước ra, anh vẫy tay gọi.

Hai binh lính áp giải hai người ra ngoài bị một người lính đặc chủng đeo khăn bịt mặt màu đen tước vũ khí.

Naoko ngỡ ngàng nhìn cảnh tượng ngoạn mục ấy. Tống Hán Thành tóm tắt lại chuyến đi ly kỳ giữa anh và thượng úy Cauro sau khi chia tay Naoko ở chùa Vũ Cư.

Thượng úy Cauro bước đến phía hai người, nói với Naoko: "Cô Naoko, anh Tống Hán Thành và tôi đến sớm hơn bọn họ một bước, chúng tôi đã sắp xếp từ trước. Quan chức Campuchia đã chính thức bắt giam nghị sỹ Walli, tổ chức buôn lậu bị phá hủy. Chỉ có điều vị trí của hang động này hơi phiền phức, nó nằm chính giữa biên giới quốc gia. Vì vậy, hành động tiếp theo phải theo sự chi phối ngoại giao phức tạp."

Dưới con dốc cách đó không xa, rất nhiều binh sĩ đang tiến đến, Naoko nhận ra có Pippen và Shaudi cũng ở trong số đó.

Họ đến càng ngày càng gần, Naoko và Hán Thành đứng phía ngoài dốc núi, chăm chú nhìn cảnh tượng này.

Đi cùng còn có thượng tá Muge. Để tránh phát sinh giao chiến ở trong động, ông buộc phải lập tức đến hiện trường trực tiếp can thiệp, đồng thời giải quyết vũ trang với bộ đội địa phương. Lúc này, thuộc hạ của thượng tá Muge đã tiến vào trong hang động.

Giáo sư Monivong và Sato bị bắt tại trận vì có liên quan đến hoạt động của tổ chức buôn lậu do Walli cầm đầu. Sato vẫn không tỏ chút thái độ gì. Về phía Tokyo, cảnh sát Shimuzu đã thông qua tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế, chính thức đưa ra thông cáo áp giải Sato về nước. Tên Sato như người máy này dường như không có chút cảm giác gì đối với tình hình trước mắt.

Pippen đứng đối diện Tống Hán Thành và Naoko, nở một nụ cười hiếm gặp. Ông chăm chú nhìn hai người bạn đồng hành, ánh

mắt của ông khiến cho họ trở nên ngượng ngùng: "Hợp tác ăn ý, anh Thành, cô Naoko. Nói thật lòng, khi mới nhận vụ án này, thực sự tôi không chắc chắn các bạn có thể tìm ra được vấn đề gì đâu."

"Ông Takagi Shigema đã từng nói: 'Cho dù điều tôi cần tìm kiếm cái gì, bản chất của sự thật mới là cái gốc lập chí của tôi'. Tôi nghĩ chúng ta đã làm được điều đó." - Hán Thành trả lời.

"Có điều, tôi nghe nói hang động này vẫn còn chứa đựng những bí mật khác." - Pippen tiến gần thêm một bước, đầu ghé sát vào tai Hán Thành, cố tình hỏi dò.

Tống Hán Thành trả lời: "Trưởng lão Songbatdi không muốn nơi này trở thành địa điểm du lịch tôn giáo."

Pippen cúi đầu, như đang suy nghĩ nên trả lời như thế nào. Thượng úy Cauro báo cáo với ông toàn bộ tình hình. Nhưng dù sao mục tiêu chủ yếu của ông đã hoàn thành, ông cũng miễn cưỡng chấp nhận sự sắp xếp trước mắt. Hơn nữa, từ một góc độ nào đó, kho tàng kinh tiếp tục giữ lại bí mật riêng cho mình cũng không có gì là không tốt.

"Có điều công việc kiểm định hiện vật trong hang động, tôi vẫn cần đến sự giúp đỡ của hai vị. Tôi nghĩ, thượng tá Muge cũng sẽ đồng ý."

Thượng tá Muge đang đứng bên cạnh gật đầu đồng thuận, ông tất nhiên đồng ý chuyên gia thuộc tổ chức thế giới đến kiểm định các hiện vật phát hiện được.

Naoko đưa ra một đề nghị: "Tôi nghĩ giáo sư J có thể tham gia cùng chúng tôi tiến hành công việc này, tôi đảm bảo ông là một trong những học giả uyên thâm nhất, mà chúng ta có thể tìm được.

Hơn nữa, nếu không có sự gợi ý của giáo sư, tôi nghĩ chúng ta cũng không thể đến được nơi này. Còn về những âm mưu và hành vi phi pháp đằng sau vụ việc này, ông ấy hoàn toàn không biết gì."

Pippen chấp thuận.

Quay đầu nhìn lại, dưới sự hộ tống của các binh lính, giáo sư J đã ra khỏi cửa hang, ông vẫn không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Cho đến khi nhìn thấy Naoko và Tống Hán Thành, và cả một lực lượng quân đội hai nước Thái Lan, Campuchia, ông mới hiểu ra mọi chuyện. Lúc đó, ông cảm thấy vô cùng mệt mỏi và thất vọng.

Tống Hán Thành và Naoko bước đến bên giáo sư. Naoko đưa tay ra phía trước.

Giáo sư J vẫn ngỡ ngàng đứng yên tại chỗ. Cảm giác tội lỗi xấu hổ đang dày vò tâm hồn nên ông không nói được lời nào. Ông cần phải có chút thời gian suy nghĩ lại từng hành động, việc làm gần đây của mình. Naoko vẫn giữ nguyên không rút tay về, cô đang đợi sự trả lời của ông.

Cuối cùng vẫn là Tống Hán Thành đến giải vây, anh nói với giáo sư J rằng những hiện vật phát hiện được trong hang sẽ do một nhóm chuyên gia kiểm định. Anh và Naoko đều giới thiệu ông tham gia vào công việc này.

Thế là thế nào? Chỉ trong vài ngày ngắn ngủi đã xảy ra bao nhiêu là thay đổi. Giáo sư J nắm lấy bàn tay đang chờ đợi của Naoko, nhưng nét mặt vẫn hiện vẻ khó hiểu và ngạc nhiên.

"Naoko, có phải tôi đã già cả, lẩm cẩm rồi không? Tôi thực sự không thể hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra nữa."

“Chuyện kể ra rất dài dòng. Nhưng cái bắt tay vừa rồi chứng tỏ giáo sư đã chấp nhận lời mời của chúng cháu rồi đấy nhé.”

Do trong hang vẫn còn một lượng lớn thuốc nổ và đạn dược từ hồi chiến tranh thế giới thứ II, nên nhóm bảo vệ an toàn do hai nước Thái Lan, Campuchia thành lập, đã phong tỏa hang động. Sau khi toàn bộ đồ vật nguy hiểm đều được di chuyển đi hết, nhóm chuyên gia sẽ chính thức trú lại trong này. Trong đêm. Pippen, Naoko, Tống Hán Thành và giáo sư J cùng nhau trở về Siem Reap. Trong một phòng cảnh sát ở ngoại ô Siem Reap, thượng tá Muge đem theo lệnh phóng thích đặc biệt, giải cứu Nakamura Sukeyuki đang bị bắt giam phi pháp.

Nakamura nhiệt tình ôm từng người. Nhưng câu nói đầu tiên của ông là: “Bọn chúng sẽ không giết tôi đâu, tôi vẫn còn chút giá trị đối với chúng, chỉ là không muốn tôi gây thêm phiền toái đối với chúng mà thôi. Nhưng quả thực gợi ý của tôi để lại cho các bạn, đã gây không ít khó khăn đối với bọn chúng.”

Nói ra cũng phải. Ông đúng là đạo diễn sau cánh gà thực sự của màn kịch đau tim này.

Tống Hán Thành và Naoko vội vã tìm hiểu căn nguyên toàn bộ câu chuyện: Nakamura gặp nạn ở Campuchia như thế nào? Ông lại làm chuyện gì nữa? Hành trình tìm kiếm manh mối tất cả đều do một tay ông sắp đặt chăng? Trong câu chuyện này có hàng loạt những thắc mắc cần Nakamura giải thích.

Nakamura cũng không vội vã, từ tốn trả lời từng chuyện một.

Ông cũng không rõ là kẻ nào đứng đằng sau mưu hại ông. Trước đó, ông chỉ kiên quyết từ chối hợp tác với Hiệp hội văn vật Khmer

mà lai lịch không rõ ràng. Còn ở London, Helmer cũng từ chối mọi giao dịch với nhân vật tài trợ bí mật. Điều đó đã gây phiền toái cho những người phía sau.

Nakamura vừa đến Campuchia, xã hội đen trong vùng đã đến phòng khách sạn 'hỏi thăm' ông. Chúng đưa ra những uy hiếp và lời đe dọa trắng trợn. Nếu ông vẫn không chịu hợp tác, bọn chúng sẽ không đảm bảo được sự an toàn của ông. Chúng cho ông thời gian ba ngày để suy nghĩ, đồng thời không được rời khỏi Siem Reap.

Nakamura có ý định trốn khỏi khách sạn, nhưng ông vừa vẫy một chiếc taxi ở đầu đường thì ngay lập tức bị cảnh sát bắt lại. Những ngày bị bắt giữ bí mật, không có một ai đến hỏi cung ông. Lúc đầu, ông bị đưa đến Gandosulang, sau đó lại bị giải về Siem Reap. Ông bị giam trong một phòng giam nhỏ, cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài gần nửa tháng trời.

Lần này trước khi đến chùa Vũ Cư, Nakamura đã nhận được một bức thư đe dọa. Ông không thể không chuẩn bị trước các đối sách, sử dụng các biện pháp dự phòng. Nakamura tìm đến luật sư Tanigaki Nagao, gửi lại ba phong thư. Ông cũng phối hợp ăn ý với giáo sư Helmer ở Anh, họ hẹn nhau email mỗi ngày, nếu sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ không nhận được hồi âm của Nakamura, Helmer sẽ gửi bức email bí mật đó đi. Trên đường đi Phnom Penh, Nakamura cũng lại gửi lá thư đó lại cho trưởng lão Songbatdi.

Nếu nhóm Tống Hán Thành sau khi tìm được manh mối, không nhanh chóng ra tay trước, mà đối phương lại tìm thấy được hang động bí mật, thì Nakamura chắc sẽ 'bị xử' thật sự, bởi ông đã không

còn giá trị lợi dụng nữa. Ông đã chuẩn bị trước cho tình huống xấu nhất.

Còn về chuyện luật sư Tanigaki và Tống Hán Thành gặp nhau tại sao lại bị tiết lộ ra ngoài?

Nakamura không trả lời. Nếu tin tức bị lọt ra ngoài, chắc chắn là do phía bên luật sư Tanigaki, nhưng không phải do luật sư Tanigaki làm. Hơn nữa, chính ông ta cũng bị bọn phiến loạn đánh úp, đã từng bị đe dọa tính mạng. Còn về việc cảnh sát Shimuzu nói có nhân chứng chứng minh Tomoe Okuma đã từng cầm thư viết tay của chính ông thì Nakamura lập tức phủ nhận.

Nếu là như vậy, hành tung của Nakamura lúc đó chắc chắn đã bị theo dõi. Điện thoại giữa luật sư Tanigaki và phu nhân Nakamura sau đó cũng không phải là không có khả năng bị nghe trộm.

Pippen đưa ra tấm ảnh của tướng quân Walli và giáo sư Monivong.

Nakamura Sukeyuki đã từng gặp tướng quân Walli ở buổi tiệc do một doanh nghiệp ở Bangkok tổ chức vào khoảng nửa năm trước, nhưng lúc đó hai người không nói chuyện gì với nhau. Cũng tại buổi tiệc đó, Sato giới thiệu ông với giáo sư Monivong.

“Doanh nghiệp đó tên là gì?”

“Ánh sáng châu Á.” - Hoàn toàn trùng khớp với tình hình mà Pippen đang nắm được.

“Nội dung cụ thể mà họ yêu cầu là gì?”

“Bọn họ muốn có được bí mật mà Takagi Shigema đã gìn giữ suốt gần sáu mươi năm. Nhưng cái Hiệp hội văn vật Khmer này đã

bị liệt vào danh sách đen của Cơ quan giám sát độc lập bảo hộ văn vật dưới lòng đất Campuchia mà ông Audley – người phụ trách đơn vị giám sát này là bạn của tôi nên tất nhiên là tôi đã từ chối. Bây giờ các bạn đều biết thứ họ muốn có là cái gì rồi chứ?"

"Tấm bản đồ mà Igarashi đưa cho giáo sư J là do nghị sĩ Takagi Ennin cung cấp, ông ấy cũng biết về hang động bí mật này sao?"

Một câu hỏi nhạy cảm.

"Những thành viên gia nhập đội khảo sát năm đó, sau khi chiến tranh kết thúc, rất nhiều người đã từng một mình quay trở lại nơi này tìm lại dấu vết cũ, có người thậm chí còn muốn tìm lại di vật của hang động. Bản đồ có thể do một người trong số đó biết rõ sự tình vẽ lại. Còn về việc nghị sỹ Takagi có phải là người nắm rõ sự tình hay không thì tôi cũng không rõ lắm. Trong đó còn có một vali tài liệu rất nhạy cảm, việc ông Takagi Shigema và các học giả biên tập các danh mục và chuyển giao di vật đều được ghi chép lại cụ thể, công việc của các chuyên gia khi đó là phân loại tất cả các hiện vật, tìm ra văn vật quý giá nhất chuyển giao cho Hiệp hội Nhật - Xiêm, sau đó trực tiếp vận chuyển về Nhật Bản. Nghe nói, trong đó có lá thư và lệnh khen thưởng do chính tay Thuần Cung thân vương Yashuhito viết.

Xem ra, đằng sau việc Học hội nghiên cứu châu Á tiếp nhận vụ án buôn lậu cổ vật này còn có những nhân tố phức tạp khác, chắc chắn không chỉ đơn giản là động cơ kinh tế.

"Hơn nữa, nghị sỹ Takagi trước kia cũng đã từng là thành viên của hội Ẩn tu. Mãi đến sau khi xích mích với ông Nakamura

Masuya mới rời bỏ hội này, đồng thời cắt đứt nguồn tài trợ cho Hiệp hội thánh điển **Pāli**."

Điều này khiến Naoko cảm thấy vô cùng bất ngờ.

Đúng là giáo sư Helmer chưa từng nhắc đến chuyện này. Nakamura kể, sau khi ứng cử làm nghị sỹ, Takagi Ennin đã từng nhắc tới cuộc giao dịch bí mật kho báu thời thế chiến thứ hai, lúc đó ngài Nakamura Masuya đã từ chối lời đề nghị của Takagi Ennin. Sau đó, do chính quyền Pol pot Khmer đỏ lên nắm quyền năm 1975 nên sự việc đã bị gác lại.

Nguyên nhân thực sự của toàn bộ câu chuyện này xem ra không chỉ đơn thuần là vì bản kinh đá của phái Ẩn tu. Điều mà Walli và nhân vật người Nhật Bản đứng đằng sau kia muốn tìm kiếm là hang động bí mật mà ông Takagi Shigema để lại sau khi mất tích. Mỗi người họ, đều mong muốn lấy được thứ mình cần.

Còn về chuyện trưởng lão Songbatdi nói Takagi Shigema vẫn còn sống và hiện đang ở Nepal thì Nakamura lại cố tình làm ra vẻ thần bí bằng việc tiếp tục vòng vo chưa nói thẳng ra: "Nếu trưởng lão Songbatdi đã nói với các bạn như vậy thì tôi cũng không phủ nhận điều này nữa, mặc dù từ trước đến giờ trưởng lão và hội Ẩn tu vẫn muốn tiếp tục giữ bí mật hành tung của mình. Ngày trước, khi Đại Cát Trí trưởng lão ở Merck Sharm, ông cũng đã lập một di chúc, ông hy vọng sau khi ông chết, mọi người có thể dùng một biện pháp thích hợp truyền lại di chúc đó cho hậu thế của ông. Bây giờ xem ra, ông đã thừa một bước rồi. Ngoài ra, những thứ mà các bạn tìm được suốt cuộc hành trình cũng sẽ có được đáp án ở Nepal. Lúc đầu tôi cũng chính vì sự gợi ý, hướng dẫn của phụ thân mà bước

vào con đường tìm kiếm này đấy. Tôi tin rằng, sau khi từ Nepal trở về, anh Thành sẽ có được nhiều thu hoạch hơn."

Những lời này càng khẳng định việc ông Takagi Shigema còn sống là đúng, và chỉ ra phương hướng hành động tiếp theo.

Nakamura ngừng lại một lúc, lại tỏ vẻ xin lỗi nói với Pippen: "Là một thành viên của nhóm Ravanna, trước đây tôi không nói với các vị về tình hình của Ravanna bên này và Nepal, là bởi phải giữ đúng giao hẹn với Takagi Shigema tiên sinh, trừ phi bất đắc dĩ, còn không, trưởng lão vẫn dặn tôi phải tiếp tục giữ bí mật này."

Câu nói này khiến Pippen cảm thấy không được vui vẻ lắm. Nếu Nakamura kịp thời nói cho ông biết nội tình, ông có thể sắp xếp từ trước, như vậy sẽ không xảy ra hàng loạt những sự việc sau này.

Ông vẫn còn một thắc mắc trong lòng, không kìm được cuối cùng cũng hỏi Nakamura: "Đội giáo sư J làm thế nào mà tìm được hang bí mật ấy? Theo tôi được biết, trong tay họ chỉ có mấy tấm bản đồ sơ sài."

"Lần này, khi đi Campuchia, với mục đích là 'giăng bẫy', tôi đã cố ý để lại dấu vết trong ghi chép khảo sát. Trong mật thư gửi cho trưởng lão Songbatdi cũng đã có sự sắp xếp, trưởng lão và Tống Hán Thành sau khi gặp nhau sẽ nhờ nhân dân bản địa phụ trách dẫn đường, đưa đội khảo sát của giáo sư J đến hang động."

Mọi người nghe xong đều cảm thấy yên lòng.

Tin tức truyền đến Nhật Bản, phu nhân Nakamura lập tức bay đến Bangkok đoàn tụ cùng chồng.

Vừa sáng tinh mơ, Nakamura dưới sự hộ tống của Pippen đã đi đến đại sứ quán Nhật Bản ở Bangkok, nói rõ tình hình sự việc mất tích.

Cũng có một thông tin không tốt lành lắm. Sáng sớm hôm đó. Sato đang bị phía Campuchia bắt giữ thì có người phát hiện anh ta đã thắt cổ tự sát. Trong thư để lại viết, anh ta không hề hối hận về những hành động của mình. Bởi việc không hoàn thành nhiệm vụ cũng đồng nghĩa đã làm ô danh học hội, nên anh ta cảm thấy vô cùng xấu hổ, vì vậy muốn lấy cái chết để tạ tội. Người đại diện duy nhất đã ra đi thanh thản.

Igarashi sau khi được đưa đến bệnh viện Gandosulang thì không ai biết gì về tung tích của ông ta nữa. Nhưng tạm thời vẫn chưa có bất kỳ một thông tin công khai nào liên quan đến việc ông ta mất tích.

Chỉ có một mình Pippen hiểu, đó chỉ là một phần trong cuộc giao dịch này. Xét về lợi ích thực tế, các bên đã đạt được một chút cân bằng. Việc tiếp tục đi sâu điều tra của 'Học hội nghiên cứu châu Á' trên thực tế đã dừng lại. Chương trình hợp tác mà nghị sỹ Takagi vài ngày trước đến Siem Reap đã tham dự nghi lễ ký kết vẫn tiếp tục có hiệu lực, chỉ có điều đối tác đã thay đổi. Thượng tá Muge vì việc này tất nhiên cũng có không ít động tác điều phối sau 'cánh gà' trong việc này.

Chiều ngày hôm đó, Naoko, Tống Hán Thành, giáo sư J và vợ chồng giáo sư Nakamura từ sân bay Bangkok bay về Tokyo. Sau hơn hai mươi ngày gian nan trắc trở, câu chuyện cũng đến hồi kết. Trước khi quay trở lại Campuchia thêm lần nữa, họ còn có một hành trình dài vô tận. Tống Hán Thành vì nhận được lời mời đi

Paris tham gia hội nghị học thuật nên đã đẩy lùi thời gian về Thượng Hải.

Nakamura sau khi về Nhật Bản đã cùng phu nhân về quê nhà ở đảo Kagoshima, còn Naoko và cha mình còn có một cuộc giao hẹn nữa.

74

Cảng Nemuro, Hokkaido. Trời về đêm, tuyết bắt đầu lất phất rơi, đợt tuyết đầu tiên của mùa đông năm nay. Mặt biển bình lặng không sóng, thuyền đánh cá 'Giáp Phỉ' phóng qua hải đăng cảng biển với tốc độ mười lăm hải lý/giờ, hướng phía ngoài khơi đi ra.

Thuyền trưởng Segawa Akira nhìn đồng hồ, tỉ mỉ dự tính 'thời khắc thu hoạch' sắp đến. Không lâu nữa 'Giáp Phỉ' sẽ gặp đoàn tàu chở hàng Panama tại vùng biển quốc tế, cả đi lẫn về chưa tới năm tiếng đồng hồ, ông có thể trở về nhà ở Nemuro. Ông đang tính hâm một cút rượu uống cho ấm người và cũng là để ăn mừng, số tiền ông kiếm được trong một đêm nay bằng cả số tiền ông đánh cá trong nửa năm.

Ông không cần biết họ chuyển đến những thứ hàng gì, chỉ cần không phải là vũ khí quân đội hoặc hêrôin thì ông đều không từ chối. Ông thấy mình may mắn đã nhận được công việc này. Ba năm trước, khi Nambu Oriya tìm gặp, ông đã do dự mãi. Nhưng việc họ trả thù lao quá cao khiến ông dao động. Lần đầu tiên nhận hàng, ông đã được trả một khoản tiền lớn, một công việc mạo hiểm thấp thù lao cao như thế này thì ai mà không muốn làm.

Phía trước mặt, nước biển một màu đen ngòm, mặt biển và bầu trời liền vào một mạch giữa màn đêm, những bông tuyết rơi đầy trời làm ảnh hưởng đến tầm nhìn, nếu không bật hết đèn pha lên thì khó mà quan sát được xung quanh tàu và xác định phương hướng. Thỉnh thoảng lại có những con tàu ra vào bến chạy ngang

qua, nếu gặp tàu quen, họ thường phát ra tín hiệu thông báo tên tàu cho nhau, ngay lập tức trong bộ đàm vọng lên tiếng hỏi thăm của tàu bên kia.

Trên đài quan sát phía sau khoang lái, các thủy thủ đang dùng kính viễn vọng để theo dõi các động tĩnh trên biển. Con tàu đánh cá này còn được trang bị ra-đa nên có thể nắm bắt được động tĩnh của các con tàu khác trong vòng bán kính năm mươi hải lý.

Ông giao cho thuyền phó ở lại trong khoang lái, còn mình thì vào trong phòng nghỉ một chút. Sau khi ra khỏi cảng, còn phải chạy hơn hai tiếng mới tới địa điểm nhận hàng.

Chiều ngày hôm nay, đội xe đông lạnh của Công ty vận chuyển SpeeDEX đã rời kho chạy thẳng lên phía bắc tới Chitose rồi chuyển hướng sang phía đông lên đường quốc lộ Đông Bắc. Đoàn xe sẽ đi qua Obihiro đi thẳng lên bến cảng Kushiro của Hokkaido.

Khoảng 6 giờ đoàn xe tới Kushiro, bắt đầu chuyển những hàng hải sản đông lạnh trên tàu cá xuống. Chiếc xe của Nambu Oriya cùng một chiếc xe khác tiếp tục chạy về hướng bắc.

Cảnh sát Shimuzu vẫn theo sát đoàn xe suốt dọc đường, ba chiếc xe của họ không ngừng thay đổi vị trí, đảm bảo mục tiêu luôn trong tầm quan sát mà không bị phát hiện.

Khoảng 7 giờ tối, hai chiếc xe của SpeeDEX lại chia làm hai ngả, chiếc xe của Nambu Oriya đi về phía thành phố Kirishima, chiếc còn lại tiếp tục đi về phía cảng Nemuro. Cảnh sát Shimuzu ra lệnh cho chiếc xe của đội đang ở phía trước đi chậm lại, nhường cho xe của SpeeDEX vượt qua rồi tiếp tục bám sát, còn ông và một chiếc xe còn lại theo sau xe của Nambu Oriya đi về phía Kirishima.

Tên này đúng là một tay giàu kinh nghiệm, hắn ta không đi một mình mà đi cùng đoàn xe giống như một chuyến vận chuyển thông thường của công ty để che mắt.

Chiếc xe đông lạnh đang chạy vòng tới vòng lui trong thành phố, sau đó dừng lại trước một cái kho đông lạnh gần cảng. Nambu Oriya và hai nhân viên của công ty SpeeDEX bước vào phòng làm việc của kho, một lúc sau họ lại đi ra. Lúc này mấy người đã thay trang phục bình thường, lên một chiếc xe hàng loại nhỏ rồi lái ra khỏi kho tiến vào thành phố.

Chúng đỗ lại trước một quán bar nhỏ.

Người của cảnh sát Shimuzu dừng xe trên con đường vắng đối diện, trợ lý của ông chạy vào cửa hàng tạp hóa bên đường mua ít đồ ăn nhanh, như vậy là đã giải quyết xong bữa tối, công việc giám sát lại vẫn được tiếp tục.

Hai tiếng trôi qua vẫn không thấy Nambu Oriya bước ra. Tên này đang làm trò gì đây?

Xem ra, địa điểm 'hàng' lên bờ ngoài Nemuro ra thì cảng Kirishima và cảng Kushiro cũng rất có khả năng, tên Nambu Oriya ranh ma như vậy, hắn có thể linh hoạt điều động các tàu cá cập bến bất kỳ ở một trong ba cảng đó. Nếu không đi theo hắn từ trước như vậy, thì khó mà nắm bắt được mánh khóe vận chuyển ranh ma này của chúng.

Chiếc tàu chở hàng Panama tạm thời cập bến tại cảng Tokyo, nhân viên cảnh sát do Shimuzu sắp xếp và người phía Thái Lan cùng người của tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế đều đã có mặt. Lưới đã được bủa vây, giờ chỉ cần đợi Nambu Oriya tự nhảy vào

mà thôi. Theo tình hình trước mắt, sau khi 'hàng' được chuyển từ tàu cá lên bờ, Nambu Oriya chưa chắc đã đích thân xuất hiện nhận hàng.

Gần tới nửa đêm, cảnh sát Shimuzu kiểm tra một lần nữa kế hoạch của mình, đảm bảo không xảy ra sơ suất. Nếu tại khâu mắt xích cuối cùng mà xảy ra sự cố, thì bao công sức từ trước đến giờ coi như bằng không.

23 giờ 40, tàu cá 'Giáp Phỉ' đã tiến gần tới ranh giới mục tiêu. Thuyền trưởng Segawa Akira đã trở lại khoang lái.

Tuyết rơi ngày một nhiều và dày hơn, trời cũng bắt đầu nổi gió. Segawa Akira chợt cảm thấy bất an. Nếu gió thổi mạnh thì tàu cá khó mà áp sát được với tàu hàng. Ông ra lệnh cho tàu giảm tốc độ, bật sáng tất cả các đèn trên tàu. Ông đích thân lên vọng gác quan sát.

Dưới ánh đèn, những bông tuyết đang bay nhảy. Mặt biển một màu tối đen, từng đợt sóng vỗ vào mạn tàu, bọt trắng bắn lên cả trên boong, có vẻ như một trận bão tuyết sắp sửa nổi lên.

Segawa Akira bắt đầu thấy sốt ruột. Lúc ra khỏi cảng trời yên gió lặng, thời tiết thay đổi một cách đột ngột khiến ông không kịp chuẩn bị.

"Thuyền trưởng Segawa Akira, tàu hàng kia!" - Một thủy thủ hét lên. Theo hiển thị của ra-đa, tàu hàng ở vị trí ngay phía trước tàu của họ, trước mặt đúng là có một điểm sáng đang dao động. Họ bắt đầu liên lạc với nhau bằng bộ đàm.

Tiếng rẹt rẹt trong bộ đàm vang lên. Một lúc sau, ông nghe được tiếng đầu bên kia, xác nhận đúng mục tiêu. Tàu bên kia nói với ông

vì tình hình thời tiết thay đổi nên họ sẽ chuyển 'hàng' xuống ca nô cứu hộ rồi từ đó chuyển lên 'Giáp Phỉ'.

Lần chuyển hàng này có khác với những lần trước, thường thì người của tàu 'Giáp Phỉ' sẽ lên tàu chở hàng, sau khi kiểm tra hàng không hỏng vỡ thì mới chuyển về 'Giáp Phỉ'. Nhưng gặp phải hôm thời tiết xấu như thế này thì cũng chỉ còn cách đó là an toàn nhất.

"Tăng tốc!"

Segawa Akira triệu tập hết các thủy thủ lên boong tàu. Tất cả bọn họ đã mặc sẵn áo phao. 'Giáp Phỉ' vẫn tiếp tục tiến lên phía trước. Mười phút sau, họ đã có thể nhìn thấy tàu hàng bằng mắt thường. Segawa kéo ba hồi còi dài. Trong màn đêm bao la, tiếng còi tàu nghe như tiếng thủy quái vọng lên từ dưới làn nước.

Một lúc sau, họ đã nghe thấy tiếng ì ì của chiếc tàu hàng ngày một tiến lại gần hơn. Khoảng cách của hai con tàu chưa đến hai hải lý.

'Giáp Phỉ' giảm tốc độ, bắt đầu tiến gần tới tàu hàng.

Những chiếc đèn pha hai bên thân tàu hàng không ngừng nhấp nháy. Đèn pha của 'Giáp Phỉ' cũng được bật ở mức sáng nhất. Hai con tàu ngày một gần nhau hơn. Khi khoảng cách còn lại ba trăm mét thì Segawa cho tắt máy. Phía bên tàu hàng, ba chiếc ca nô cứu hộ đã khởi động, đang lái về phía 'Giáp Phỉ'. Các thủy thủ trên tàu cá đã chuẩn bị sẵn sàng để nhận hàng.

Segawa ra khỏi khoang lái. Cũng may là gió đã giảm, nếu không họ sẽ phải chống chọi cả đêm để chờ cho cơn bão đi qua mới có thể nhận hàng.

Ca nô cứu hộ đã tới sát tàu 'Giáp Phỉ', các thủy thủ vội thả thang dây xuống. Điều kỳ lạ là ba chiếc ca nô lại tiếp cận tàu theo ba hướng trái, phải và ở giữa. Chiếc ca nô ở giữa hiện đã áp sát vào mạn tàu, sau khi thang dây được thả xuống, khoảng bốn, năm người trên ca nô leo lên tàu 'Giáp Phỉ'.

Segawa tiến lên chào hỏi, bỗng trên biển vọng lại tiếng loa phóng thanh, một chiếc tàu trinh sát buôn lậu biển không biết từ đâu đột ngột xuất hiện.

"Đội kiểm tra trên biển, tất cả mọi người trên tàu đứng nguyên tại chỗ." - Tiếng nói vọng ra từ loa phóng thanh không ngừng nhắc đi nhắc lại.

Trên boong, những nhân viên trang bị vũ khí sau khi lên tàu đã chiếm vị trí trọng yếu, Segawa và các thủy thủ khác sững sờ, quá sợ hãi chỉ biết đứng im tại chỗ.

Cảnh sát Shimuzu nhận được tin từ ngoài biển báo về, lúc này ông mới thở phào bớt lo lắng phần nào. Ông ra lệnh cho nhân viên lập tức hỏi rõ địa điểm tàu cá sẽ cập cảng.

Segawa đương nhiên là khai ngay lập tức. Theo giao ước giữa ông ta và Nambu Oriya, sau khi đã nhận được hàng thì họ phải chụp lại ảnh của hàng và gửi về cho Namba Oriya. Nambu Oriya sẽ xác nhận hàng có đúng hay không. Hôm nay họ không giao hàng ở cảng Nemuro hay Kirishima, mà là ở thị trấn Horoizumi.

Mặc dù vậy, trước khi Nambu Oriya rời khỏi đây thì cảnh sát Shimuzu vẫn thực hiện phương án án binh bất động. Cũng có thể Nambu Oriya phát hiện ra điều gì đó thất thường sẽ thay đổi kế hoạch để chạy trốn.

Cảnh sát Shimuzu chỉ còn cách nhẫn nại chờ đợi. Vì ô tô đã tắt máy nên bên trong cũng rất lạnh, mọi người chỉ còn cách xoa tay cho ấm hơn.

Mười hai giờ, Nambu Oriya bước ra khỏi quán bar. Hắn lên xe nhưng không quay về kho gần bến cảng mà chạy thẳng theo hướng tây lên phía đường quốc lộ ra biển. Nếu không có gì thay đổi thì chắc là hắn ta đi Horoizumi.

Vì ban đêm lượng xe đi lại không nhiều, nên cảnh sát Shimuzu phải duy trì khoảng cách khá xa. Địa điểm giao hàng đã rõ, giờ đây ông chỉ cần bám sát Nambu Oriya không để mất mục tiêu. Cho dù hắn gian xảo đến đâu cũng sẽ không thể thoát khỏi tay ông.

4 giờ sáng, bãi biển Horoizumi vắng lặng không một bóng người, Nambu Oriya trong lúc đang tận tay nhận hàng đã bị bắt giữ. Thủ phạm trong vụ tấn công luật sư Tanigaki, mưu sát Tomoe Okuma, điều hành tổ chức buôn lậu hiện vật quốc gia, cuối cùng cũng bị sa lưới pháp luật.

75

Khuôn viên 'Cúc Đường' ở ngoại ô Tokyo hôm nay đón tiếp hai người khách đặc biệt.

Naoko và Hán Thành bước vào khu vườn tĩnh mịch đó, và không khỏi bị phong cảnh nơi đây thu hút. Tháng 10, đúng dịp tháng 'lá đỏ' theo phong tục người Nhật xưa. Những cây phong đỏ rực và thảm lá rụng dưới sân vườn khiến phong cảnh nơi đây đẹp như tranh vẽ.

Luật sư Tanigaki ra đón hai người, trên vai ông vẫn quàng chiếc dây băng đeo, vết thương của ông đã ổn hơn, sau khi đẩy được hết chất độc ra ngoài thì chỉ cần tĩnh dưỡng một thời gian là có thể hồi phục được sức khỏe, nhưng hôm nay ông không thể vắng mặt.

Naoko và Hán Thành hỏi thăm tình hình sức khỏe của luật sư Tanigaki. Địa điểm gặp mặt hôm nay cũng do luật sư Tanigaki thông báo cho Naoko, điều này khiến cô hơi bất ngờ, không lẽ luật sư Tanigaki và cha cô quen nhau từ trước? Giữa họ là mối quan hệ như thế nào?

Sau khi đã thăm hỏi xong, luật sư Tanigaki dẫn mọi người vào phòng họp của 'Cúc Đường', người phục vụ nhanh chóng mang trà nước lên mời khách. Trong gian phòng bố trí đơn giản này chỉ có ba người. Nụ cười khó hiểu của luật sư Tanigaki khiến Naoko và Hán Thành không khỏi suy đoán về buổi gặp mặt ngày hôm nay. 'Cúc Đường' này là nơi nào? Để làm gì?

Sau khi về Tokyo, Naoko có gọi điện cho cha, nghị sỹ Takagi đang đi công tác tại Jakarta, tối hôm qua mới về tới Tokyo.

Naoko nhìn sang Hán Thành. Từ Gandosulang về Bangkok anh đã kể hết cho cô nghe mọi chuyện từ khi hai người chia tay tại chùa Vũ Cư. Khi nghe nói ông nội cô vẫn còn sống, cô như không tin vào tai mình, hiện giờ ông cô đang tịnh tu tại một ngôi chùa ở Nepal? Không thể nào tin nổi vào điều này.

Cho tới tận khi về Tokyo rồi, Naoko vẫn chưa tin đây là sự thật. Vẫn còn rất nhiều điểm nghi ngờ mà cô chưa giải thích nổi, những mối dây nối giữa ba đời nhà Takagi vẫn chưa được tháo gỡ. Nhưng cô đang được kế thừa niềm tin và sự kiên trì nơi ông nội mình, cô nhất quyết không bỏ cuộc. Đó là dòng máu chảy tuy ít nhưng rất giá trị, cho dù là ở đất nước nào, là dân tộc nào thì điều này hoàn toàn giống nhau.

Trước khi tiếp tục lên đường, Naoko muốn sắp xếp buổi gặp mặt này, vì chiều nay cô và Hán Thành sẽ bay đi Nepal. Cunningham đã gửi fax cho cô từ London, anh ấy đã sắp xếp ổn thỏa chương trình cho cô ở Nepal.

“Chắc hai người rất muốn biết tại sao tôi lại xuất hiện ở đây phải không?”

Luật sư Tanigaki phá tan sự im lặng.

“Đây là nơi diễn ra các cuộc họp của Hội học sỹ Waseda (Waseda Society), gian phòng lần trước tôi hẹn anh Hán Thành tại khách sạn Hoàng Tử, chỉ là nơi các thành viên tổ chức hoạt động vui chơi thư giãn hoặc những cuộc hẹn cá nhân. Trước khi nghị sỹ Takagi tới, tôi cũng muốn giới thiệu sự ra đời của Waseda Society, vì những gì các

bạn đã trải qua liên quan rất nhiều đến Hội này. Năm xưa, Takagi Shigema cũng là thành viên của Hội chúng tôi, nhưng đây đã là chuyện của 50, 60 năm về trước rồi."

Waseda Society không phải là câu lạc bộ thể dục thể thao của trường Waseda, mặc dù tên tiếng Anh rất dễ bị nhầm lẫn.

Trường Đại học Waseda là ngôi trường tư thục do Shigenobu Okuma[43] thành lập thời Minh Trị, khác với trường Đại học Tokyo chuyên đào tạo về chính trị và kinh doanh, Trường Đại học Waseda là nơi cho ra đời nhiều nhà tư tưởng nổi tiếng của Nhật Bản, trường luôn duy trì tôn chỉ riêng của mình, dùng chủ nghĩa lý tưởng này để quán triệt sự độc lập của giới nghiên cứu.

Năm 1935, một sự cố lớn đã làm thay đổi vận mệnh của hiệp hội này. Năm đó, chính phủ Nhật Bản phát động phong trào 'Minh chứng Quốc thể', muốn loại trừ triệt để 'tư duy tự do dân chủ' được khơi dậy trong thời kỳ Minh Trị duy tân, chế độ quyền lực nằm hết trong tay Thiên Hoàng đã làm chấn động hiệp hội. Sau khi phong trào này dấy lên, với tội danh phá vỡ quốc thể, đề xướng đa nguyên hóa, chủ trương tự do tư tưởng…, nhiều nhà tư tưởng học đã bị đả kích, bị đưa đi cải tạo. Năm 1938, nổi lên phong trào 'Tổng động viên quốc gia', chính thức thành lập thể chế quân quốc. Toàn bộ thành viên của Waseda Society buộc phải giải tán, chỉ có số ít trong đó tiếp tục bí mật hoạt động.

"Sau khi hiệp hội bị giải tán, Takagi Shigema và một số học giả nữa tiếp tục nghiên cứu, những người này mượn cớ dã ngoại, tổ chức hội hè ở nông thôn để tiến hành các cuộc hội thảo khoa học. Họ không nói gì tới chính trị, mỗi lần hội thảo đều do một người khác nhau chủ trì, chia sẻ những thành quả nghiên cứu cho nhau,

cho dù họ có phải xuất thân từ chuyên ngành này hay không, họ có phải là chuyên gia trong lĩnh vực này hay không. Nói một cách chính xác, công việc này không hẳn là thúc đẩy sự phát triển của khoa học mà là sự khẳng định về tinh thần tự do nghiên cứu. Một điều rất lạ, thông qua sự giao lưu chia sẻ của nhiều lĩnh vực lại khởi phát ra được nhiều điều mới mẻ hơn, họ đưa đến cho nhau nhiều ý tưởng hơn. Người diễn thuyết chính phải luôn tập trung cao độ, vì bất cứ lúc nào cũng sẽ nhận được những câu hỏi đầy thử thách trong nhiều lĩnh vực. Trong một lần diễn thuyết, Takagi Shigema nhắc tới Phật giáo thời kỳ đầu và công việc điều tra của ông cùng ông William Stede . Sự chuyên tâm của ông ấy đã gây được sự chú ý của rất nhiều người, trong đó có cha tôi."

"Nhưng chuyện này cũng không giấu được lâu, đặc biệt là nội dung thảo luận lần đó đã bị lộ ra ngoài. Quân đội tìm đến Takagi Shigema, yêu cầu được nói chuyện. Điều bất ngờ là ông không bị đội quân bí mật trừng phạt mà lại trở thành thành viên trong đội nghiên cứu đi tìm hiểu Phương Nam, tham gia đề tài nghiên cứu của Hiệp hội Nhật - Xiêm, chính vì vậy, ông có mặt tại Bangkok, Thái Lan."

"Năm đó, trong những người nghe bài diễn thuyết của Takagi Shigema, ai là người đã tiết lộ nội dung cho quân đội biết thì hiện giờ vẫn là một bí mật."

"Sau chiến tranh, Waseda Society bắt đầu hoạt động trở lại, nhưng thời gian đầu chú trọng vào chấn hưng các hoạt động tại trường học, trong đó có cả đầu tư cho các đề tài nghiên cứu. Đồng thời, rất nhiều hội viên sau chiến tranh đã tham gia vào chính trị,

hiệp hội không còn là một tổ chức thuần nghiên cứu nữa, mà là một tổ chức của học thuật, chính trị và thương mại."

"Waseda Society sau chiến tranh đã bị giải tán?"

"Có thể nói như vậy. Nhưng dưới sự kiên trì của Nakamura Masuya và nhiều nhà nghiên cứu khác, thì dưới góc độ nhỏ nào đó, hội vẫn duy trì được tính chất nghiên cứu vốn có của nó, tuy nhiên, cũng đã biến dạng rất nhiều. Sau khi Nakamura Masuya và cha tôi qua đời thì hiệp hội do tôi tiếp quản."

Luật sư Tanigaki kể một hồi lâu như vậy nhưng vẫn chưa nói rõ hiệp hội liên quan gì tới sự kiện trước mắt. Nhưng Hán Thành và Naoko cũng biết được tính chất của gian phòng trong khách sạn Hoàng Tử.

Luật sư Tanigaki kể tiếp: "Đầu năm nay, Waseda Society có bàn tới một vấn đề, tôi nghĩ là có liên quan tới sự kiện của Nakamura. Có một bí mật về đội quân viễn chinh trong chiến tranh thế giới thứ hai, trong đó nhắc tới một hang động bí mật và đề tài nghiên cứu khảo sát của Hiệp hội Nhật – Xiêm. Bản báo cáo này hiện đã công khai, trong đó có nói tới một số tài liệu và hiện vật chưa rõ được cất giữ ở đâu, điều trùng lặp là đề tài nghiên cứu của Nakamura có liên quan đến số tài liệu này. Đơn vị liên quan đến hiệp hội là Học hội nghiên cứu châu Á cũng phát hiện ra điều này, nên yêu cầu hiệp hội mở một cuộc thảo luận. Kết quả, thống nhất để học hội trực tiếp can thiệp, tiếp tục hỗ trợ cho đề tài nghiên cứu của Nakamura cho đến khi có kết quả, Waseda Society sẽ đứng đằng sau hỗ trợ. Giờ nghĩ lại, tôi mới thấy có lẽ do những bí mật có trong bộ hồ sơ tài liệu này mới dẫn đến hàng loạt sự kiện sau đó."

“Ý ông là hồ sơ của đội quân viễn chinh và tài liệu nghiên cứu của Nakamura đã gây chú ý cho hiệp hội, nên họ mới không ngần ngại sử dụng bạo lực?”

“Đúng thế.” - Luật sư Tanigaki uống một ngụm trà.

“Nhưng ‘họ’ là ai?”

“Họ là ai không quan trọng, vì lần này, hai bạn đã làm ảnh hưởng tới kết quả sự việc.”

Điều này thì đúng. Bộ hồ sơ nhạy cảm của Nakamura giờ vẫn còn nằm trong động đá. Một linh cảm bỗng trỗi dậy trong Hán Thành và cả Naoko, họ chợt nhận ra một sự thật không thể nào thay đổi: có thể họ đã bỏ qua một cơ hội để tìm ra chân tướng của sự thật. Giờ đây chỉ có Takagi Shigema, cũng chính là trưởng lão Đại Cát Trí là nhân chứng duy nhất của đoạn lịch sử bí mật này.

“Ý ông là Waseda Society và Học hội nghiên cứu châu Á đều có ý chiếm đoạt số tài liệu đó?”

Luật sư Tanigaki không trả lời thẳng câu hỏi, nhưng cũng gián tiếp khẳng định sự thật này: “Bí mật về hang động đá đó cùng những hiện vật được cất giấu trong nó và những kế hoạch của chính phủ đế quốc trong giai đoạn chiến tranh thế giới thứ hai là có liên quan tới nhau. Vì vậy nó trở nên nhạy cảm. Các vị cũng biết, điều này ở đất nước chúng ta là một điều cấm kỵ. Người đứng đằng sau chỉ có hai sự lựa chọn, một là sở hữu nó, hai là tiêu hủy nó. Họ đã tính sai một bước, thể chế ngày nay không phải là thời đại “Khối cộng đồng chung Đại Đông Á như ngày trước nữa rồi.”

Sato đã chết, Igarashi không biết đang ở đâu, nhân chứng có thể chỉ ra người chủ mưu đằng sau không còn nữa. Naoko có một câu

hỏi: “Cha cháu cũng là thành viên của Waseda Society?”

“Đúng vậy, ông ấy còn là thành viên liên minh của ‘Đạo môn hội’.”

Câu chuyện của luật sư Tanigaki đã kết thúc, ông lại trở về với giọng nói bình thường.

“Trước khi cha của cô Naoko tới, chúng ta hãy cùng tận hưởng buổi chiều yên tĩnh của tiết mùa thu này. Anh Thành uống loại trà này có quen không?”

Hôm nay luật sư Tanigaki cố ý pha trà Phổ Nhĩ của Trung Quốc và bộ ấm trà làm bằng cát tím. Bên cạnh khay trà là ấm nước đang sôi, luật sư Tanigaki liên tục pha trà, rót, động tác thành thạo chuyên nghiệp.

“Trà rất ngon, mùi thơm, vị đậm đà.”

Khoảng 10 giờ sáng, nghị sỹ Takagi có mặt tại ‘Cúc Đường’. Sau khi chào hỏi xong mọi người, ông ngồi vào vị trí chủ tọa ở trước bình phong. Mấy ngày công tác căng thẳng, dường như tới lúc này ông mới thực sự được nghỉ ngơi.

Ông và luật sư Tanigaki hỏi han sức khỏe của nhau, kiểu nói chuyện nửa đùa nửa thật của những cụ già cao tuổi hay ngồi chuyện phiếm với nhau.

“Cha và luật sư Tanigaki quen nhau từ lâu rồi ạ?”

“Đương nhiên, từ hồi con còn chưa ra đời, cha đã quen ông ấy rồi.”

Và đương nhiên ông cũng đã được nghe chuyện xảy ra tại Campuchia. Ngay lập tức ông đã từ chức chủ tịch Học hội nghiên

cứu châu Á. Đối với một chính trị gia, bất cứ một tin xấu nào đều có thể trở thành sự cản trở, cho dù là xảy ra ở nước ngoài. Ông đã ngay lập tức thông qua văn phòng nghị viện để lên tiếng giải thích sự việc. May mắn là ông không bị ảnh hưởng gì từ sự việc ở Campuchia.

"Cha cho con hỏi thẳng nhé, cha nhận lời mời của công ty nào phía Nhật Bản đi ký hiệp ước tại Campuchia vậy?" - Naoko không khách khí mà đi thẳng vào vấn đề cô còn băn khoăn.

"Con đang hỏi với tư cách con gái ta hay là tư cách khác?" Nghị sỹ và luật sư Tanigaki nháy mắt nhìn nhau, nhưng ánh mắt không còn nghiêm nghị như lần trước mà mang chút khích lệ.

Trong lần gọi điện trước, Naoko đã nói với cha về công việc thực sự của mình.

"Cả hai ạ."

"Naoko, con phải chú ý, trong lúc con làm việc công thì chỉ có một tư cách thôi."

Cha cô nói không sai. Naoko nói thật với cha, cô đang phải viết báo cáo sơ bộ về cho tổ chức, nên cần ông cung cấp một số thông tin.

"Công ty Yamazaki. À, đúng rồi, ta nhớ là con với Terauchi Skishiro cũng có đi lại một thời gian mà, công ty này chính là của nhà Terauchi Skishiro. Con có nghe nói về chuyện cậu ấy từ bỏ quyền thừa kế không?"

Đúng là bạn trai cũ của Naoko vốn xuất thân từ gia đình giàu có. Công ty Yamazaki được thành lập từ thời Minh Trị, cũng đã có lịch

sử hơn một trăm năm, có chi nhánh ở rất nhiều nơi trên thế giới.

Ông nhìn sang Hán Thành đang ngồi bên con gái.

“Anh Thành nghiên cứu về tôn giáo phải không? Anh quen con gái tôi như thế nào vậy? Trước đây tôi đã gặp anh lần nào đâu nhỉ? Tôi còn chưa thấy nó yêu ai người nước ngoài cả ngay cả thời gian nó học bên Mỹ cũng vậy.” - Nghị sỹ Takagi có phải là đang nói đùa?

“Chúng cháu chỉ là bạn thân thôi ạ.” - Hán Thành trả lời thẳng thắn, nhưng câu trả lời lại rất phù hợp trong bối cảnh này.

“Tôi nghe nói hai đứa đã đính hôn ở London rồi cơ mà? Tên của Naoko trong hộ chiếu còn được đổi thành họ Tống?”

“Cha, con đã nói đó chỉ là cách để bảo vệ anh Thành thôi mà.” - Naoko phản ứng lại.

Luật sư Tanigaki phá lên cười sảng khoái, còn có ý trách nghị sỹ Takagi tại sao lại nói chuyện với khách như vậy.

“Nếu cậu ấy muốn lấy con gái tôi thật thì phải làm quen dần với tính cách của tôi, không phải thế sao?”

Hán Thành thì lại rất bình tĩnh: “Đến lúc cháu muốn đối diện với thử thách thì cháu đương nhiên sẽ cố gắng hết mình.”

Nghị sỹ Takagi và luật sư Tanigaki rất tâm đắc với phản ứng dũng cảm của Hán Thành.

“Nhưng cháu có một câu hỏi muốn hỏi trước, đó là về số tài liệu mà nghị sỹ đưa cho Igarashi.” - Hán Thành hỏi thẳng vào nội dung chính.

Nghị sỹ Takagi đặt chén trà xuống, nghiêm giọng: "Ồ, trước khi đi Campuchia, tôi nhận được một bức thư, trong thư có kèm ba tấm bản đồ đó. Người gửi thư nói có thể giáo sư J sẽ cần tới số tài liệu này nên nhờ tôi chuyển giúp. Vì người gửi cũng là thành viên của Waseda Society, nên tôi đã đưa cho Igarashi chuyển tới giáo sư J."

Naoko hiểu rằng, trong trường hợp này, nếu không phải sự kiện trọng đại thì cha cô sẽ không cố ý che giấu. Trên quan trường, ông nổi tiếng là thẳng tính, cũng vì vậy mà ông đã làm mất lòng rất nhiều người, nhưng sau khi kế tục công việc của ông ngoại, con đường chính trị của cha rất thuận buồm xuôi gió, thậm chí ông còn củng cố được vị trí tại khu vực của mình. Điều này cho thấy, ông không phải là người không biết cách tính toán và khéo léo sử dụng quyền lực.

Luật sư Tanigaki vừa rồi có nhắc tới nhân vật bí mật, người này nhất định biết rõ mối quan hệ giữa nghị sỹ Takagi và sự việc này.

"À, cha vẫn giữ bản gốc của bức thư đó, vì nghĩ rằng sẽ có lúc dùng tới." - Ông đưa bức thư cho Naoko.

Phong bì thư chỉ đề Waseda Society, không đề tên người gửi.

"Luật sư Tanigaki này, Waseda Society bây giờ có bao nhiêu thành viên?" - Naoko cô hỏi luật sư Tanigaki.

"Có chín mươi tám người, bao gồm cả tôi và cha cháu."

"Cháu có thể copy một bản danh sách được không ạ?"

"Đương nhiên là được."

Luật sư Tanigaki ấn nút gọi trên tường, ngay lập tức trợ lý của ông đã có mặt ngoài phòng trà: "Anh mang tập tài liệu trên bàn làm

việc của tôi tới đây."

Người trợ lý nhanh chóng đưa bản danh sách tới.

"Vừa rồi luật sư có nói Waseda Society thảo luận quyết định để Học hội nghiên cứu châu Á tham gia, đó là vào khoảng thời gian nào? Lúc đó có những ai tham gia buổi thảo luận?"

"Thời gian vào tháng 4 năm nay, là cuộc họp của các thành viên ban quản trị. Trong chín mươi tám người thì có mười hai người là thành viên ban quản trị đều tham gia cuộc họp."

"Cha cháu và luật sư đều là thành viên ban quản trị, vậy hai người đều tham gia cuộc họp đó?"

"Đúng thế." - Nghị sỹ Takagi trả lời.

"Vậy ai là người điều hành chính của Học hội nghiên cứu châu Á?" - Naoko hỏi tiếp.

"Naoko, ta không thể trả lời câu hỏi này của con. Nếu con còn hỏi như vậy thì cả mười hai người trong ban quản trị đều có nghi vấn."

Nghị sỹ Takagi trả lời nước đôi. Nhưng thực tế đúng là như vậy. Waseda Society vốn đã không phải là tổ chức đồng nhất, không có quyền quản lý Học hội nghiên cứu châu Á. Cái gọi là buổi thảo luận của hiệp hội cũng chỉ mang tính chất thông báo, đạt được sự thống nhất không trên giấy tờ, nên kết quả thảo luận hoàn toàn không mang tính ràng buộc. Theo lý thuyết, mỗi thành viên ban quản trị đều có nghi vấn. Xem ra, nghị sỹ Takaghi và luật sư Tanigaki không có ý tiết lộ tên của mười người còn lại trong ban quản trị.

Trước mặt Naoko xuất hiện một bức tường vô hình, cô chỉ còn cách tạm thời để câu hỏi này sang một bên.

Tại sao Nakamura lại nhờ luật sư Tanigaki chuyển lời nhắn về kho tư liệu Gordon?

"Takagi Shigema, Nakamura Masuya và cha tôi đều là thành viên bí mật của Waseda Society trong thời chiến tranh thế giới thứ hai. Chính vì thế tôi và Nakamura cũng quen nhau từ lâu. Nếu không phải là chuyện hệ trọng thì cậu ấy không tìm đến một luật sư đã về hưu như tôi."

Sau đó, như đã hứa với con gái, nghị sỹ Takagi kể lại thời gian ông tịnh tu tại chùa Vũ Cư của vùng Đông Nam Á, nội dung cũng tương tự như những gì trưởng lão Songbatdi đã kể, nhưng ông đã né tránh một số vấn đề nhạy cảm.

Naoko buộc phải hỏi thẳng: "Con nghe nói cha cũng từng là một thành viên của hội Ẩn tu, vậy lý do nào khiến cha rời khỏi hội và cắt nguồn kinh phí tài trợ cho Hiệp hội Thánh điển **Pāli**?"

Nghị sỹ Takagi bất ngờ khi nghe con gái hỏi vậy. Ai nói cho Naoko biết chuyện này? Là người của hội Ẩn tu sao? Hay là có ai đó khác? Một nỗi bực dọc trào lên trong ông, nhưng ông không có lý do gì để tức giận. Hôm nay không phải là cuộc nói chuyện giữa cha con trong gia đình, Naoko đã biết chuyện rồi thì ông cũng không cần giấu giếm làm gì.

Đúng vậy. Ông đã từng cùng Nakamura Masuya học tập nghiên cứu về giáo lý Phật giáo thời kỳ đầu. Hai năm trước khi Naoko ra đời, ông kết thúc chương trình nghiên cứu của mình. Lý do rất đơn giản, ông phát hiện ra một điều, cũng giống như thời kỳ ông tham

gia trào lưu du học, việc ông theo đuổi con đường của cha hoàn toàn không có tương lai, cũng sẽ không đi cùng với chính sách thực tiễn của chính phủ, đó chỉ là sự nhiệt huyết tức thời của tuổi trẻ. Ông cần phải quay về với quỹ đạo bình thường, vậy nên ông quyết định quay trở về Nhật.

Còn lý do vì sao ông không tiếp tục tài trợ cho Hiệp hội Thánh điển **Pāli** thì rất đơn giản. Nakamura Masuya không rõ lý do vì sao lại gửi cho ông một lá thư cảm ơn thời gian qua đã ủng hộ hiệp hội, nhưng để tránh những phiền phức không đáng có, vì ông là nghị sỹ, nên thời gian tới hiệp hội sẽ không nhận tiền quyên góp nữa.

Cha cô đã không kể chi tiết sự tình, những giao kèo năm xưa ông hoàn toàn không nhắc tới. Naoko lại dành ngắt lời, nội dung quan trọng còn ở phía sau. Không khí nói chuyện bởi căng thẳng hơn. Bốn người ngồi bàn luận về sự khác nhau giữa trà đạo Trung Quốc và Nhật Bản, dường như họ đã quên hẳn chủ đề nói chuyện căng thẳng vừa rồi.

Nghị sỹ Takagi như muốn kết thúc buổi nói chuyện, ông hỏi Hán Thành kế hoạch tiếp theo định làm gì: “Naoko, việc chung đã nói xong rồi chứ? Nếu không còn gì nữa thì ta và luật sư Tanigaki còn có việc phải bàn. Còn anh Hán Thành có kế hoạch gì không? Tôi nghe Naoko nói mọi người định quay lại Campuchia?”

“Vâng, còn phải hoàn thiện công việc giám định và kiểm kê số hiện vật đó. Nhưng trước khi đi Campuchia, chúng cháu định sang Nepal một chuyến.”

“Đi Nepal? Đây là một phần trong kế hoạch du lịch của hai đứa à?” - Nghị sỹ Takagi nghiêm giọng hỏi lại, nhưng ánh mắt của ông

thì thân thiện hơn trước nhiều.

“Dạ không phải, chúng cháu đi gặp trưởng lão Đại Cát Trí, cũng chính là ông Takagi Shigema.” - Hán Thành trả lời.

Chén trà trong tay cha Naoko và luật sư Tanigaki suýt chút nữa rơi xuống sàn nhà, họ không hiểu Hán Thành đang nói gì, hai người quay sang nhìn nhau, một lúc lâu vẫn không ai nói được câu nào.

Mọi người cũng hình dung ra được không khí kỳ lạ trong gian phòng trà lúc này.

Im lặng. Một khoảng thời gian dài trong im lặng.

Luật sư Tanigaki đằng hắng một tiếng, ông nhìn sang Takagi Ennin. Người có phản ứng mạnh nhất với thông tin này không ai khác ngoài Takagi Ennin. Tuy hết sức bất ngờ, nhưng sự hiếu kỳ trong ông cũng rất lớn, ông muốn xem thái độ của Takagi Ennin lúc này như thế nào.

Tâm trạng của nghị sỹ Takagi Ennin lúc này như có hàng ngàn đợt sóng dâng trào. Ông khó có thể tin vào điều này, làm sao có thể như thế được, trong khi rời bỏ hai mẹ con ông hơn nửa thế kỷ, giờ ông nhận được tin cha mình còn sống? Bà nội Naoko mới mất cách đây không lâu, cha ông mất tích là một nỗi đau dai dẳng trong lòng mẹ ông.

Khuôn mặt ông trở nên lạnh lùng và sắt lại. Ông cao giọng với Naoko: “Linh tinh! Làm sao lại có thể như vậy được? Đã sáu mươi năm rồi, ông ấy chết đi sống lại chắc?”

“Cha! Chúng con biết được tin này từ một người rất đáng tin cậy. Chúng con cũng rất bất ngờ. Lần này, chúng con đi Nepal là để xác minh sự thật. Trước khi lên đường, anh Thành sẽ kể lại chi tiết toàn bộ sự việc xảy ra tại Campuchia và những thông tin về ông nội mà chúng con nắm bắt được, thậm chí là cả sự việc sau khi ông bị mất tích.”

Sau đó, Hán Thành kể lại toàn bộ câu chuyện tại chùa Vũ Cư, trong đó nhắc tới cả trụ trì Songbatdi và vị sư thầy quản kinh của chùa. Anh kể chi tiết hơn những thông tin nghe được về Takagi Shigema, đưa cả tập tài liệu viết tay, thư từ và ảnh anh đã tìm được tại trường Đại học Newton, Merck Sharm, Bangkok, Phnom Penh trong mấy ngày qua, cho mọi người xem.

Cuộc nói chuyện trong ‘Cúc Đường’ tới lúc này như một quả bom bị bùng nổ.

Luật sư Tanigaki tay run run cầm những tài liệu Hán Thành vừa đưa. Khuôn mặt nghị sỹ Takagi lúc này đã đỏ ửng, một sức mạnh vô hình đang thúc đẩy ông, còn lý trí của ông đang ra sức chống lại nguồn lực đó.

Thật quá sức tưởng tượng, nó như một ngọn vòi rồng đang nổi cuồn cuộn thổi giữa không trung.

“Cha, con và anh Hán Thành tối nay sẽ đi Nepal, là chuyến bay lúc 8 giờ tối.” - Biết rằng cha cô sẽ rất bất ngờ khi nghe được thông tin này, nhưng cô không có lý do gì để giấu diếm.

Cha cô chỉ ‘ừ’ một tiếng, mặt ông tái đi, ngực ông đau thắt, khung cảnh trước mắt bỗng quay cuồng và mờ dần, những chiếc lá phong rơi ngoài sân như những tia lửa nhảy nhót trước mắt ông.

Trước khi ngất đi, ông như nhìn thấy cha mình, tại chùa Vũ Cư. Ông đã từng được ở gần cha đến như vậy, nhưng số phận như một trò đùa đang giễu cợt ông. Ông chợt nghe thấy tiếng Naoko đang gọi mình, âm thanh đó nhỏ đến nỗi ông gần như không nghe thấy gì. May mà Naoko biết cha cô luôn mang theo thuốc bên mình, cô vội vã lấy thuốc cho cha uống. Nghị sỹ Takagi dần dần tỉnh lại, một niềm vui sướng vô bờ trào dâng trong ông, ông thở một hơi dài nhẹ nhõm, ông thấy Naoko đang nắm chặt lấy tay mình, Hán Thành và luật sư Tanigaki nhanh chóng đặt ông nằm lên tràng kỷ, nhân viên phục vụ đã mang gối và chăn mỏng tới cho ông đắp.

Ông nói với Naoko, giọng nói nhỏ như đang nói cho chính mình: "Naoko, con nhất định phải tìm được ông nội con, nhất định phải tìm được con nhé."

Nước mắt Naoko trào ra. Cô ở bên cạnh cha cho tới ngày thứ hai khi cha cô đã nhập viện, vé máy bay đặt trước đành phải lùi chuyến. May mà cha cô không có gì nguy hiểm. Hán Thành để lại toàn bộ tài liệu giấy tờ liên quan tới Takagi Shigema trong phòng bệnh, để khi khỏe hơn, cha của Naoko có thể đọc chúng Lúc này, Naoko đang ngồi cạnh đọc cho cha nghe nhật ký của ông. Nghị sỹ Takagi tuy nhắm mắt, nhưng ông không bỏ sót một chữ nào. Nhiều năm sóng gió, giờ đây giọng nói của cha ông như trở lại, và ông nhận thấy thực ra giọng nói đó đã ăn sâu vào trong sâu thẳm trái tim ông từ lâu.

Trong giờ phút giữa sự sống và cái chết, ông như lĩnh hội được rất nhiều điều. Những điều nhận biết muộn màng đó khiến ông có thể vứt bỏ hết những gánh nặng về tâm lý trước đây, giờ ông thấy lòng mình nhẹ nhõm, thanh thản.

Ngày thứ ba, nghị sỹ Takagi giục Naoko và Hán Thành lên đường, không phải lo lắng cho ông nữa. Thậm chí ông còn ra lệnh cho Hán Thành đưa Naoko đi.

“Naoko, tha lỗi cho ta.”

Đó là câu nói sau cùng của ông trước khi Naoko rời khỏi bệnh viện.

76

Khu vườn Lumbini tại Nepal, nơi Thái tử Tất Đạt Đa được sinh ra.

Giống như di chỉ Bodhgaya, Kusinagara và Sarnath, khu vườn Lumbini là một trong những thánh địa của Phật giáo. Hôm nay, Hán Thành và Naoko cũng đã được đặt chân tới đây.

Đáp xuống sân bay Kathmandu lúc nửa đêm, Luck Yunsang làm việc tại Hội phục hưng Phật giáo, đã đánh xe tới đón hai người. Giáo sư Cunningham đã sắp xếp sẵn lịch trình. Luck Yunsang lập tức đưa hai người rời khỏi sân bay, họ không dừng lại tại Kathmandu mà tiếp tục tiến về phía nam.

Khoảng 6 giờ sáng họ đã tới Lumbini. Trời vẫn còn rất sớm, giờ này khách du lịch còn chưa tới. Hôm nay là một ngày không có sương, bầu trời cao xanh, không khí trong lành, có thể nhìn thấy cảnh vật từ rất xa.

Đi theo con đường nhỏ có phần xuống cấp, Hán Thành và Naoko đặt chân vào khu di chỉ rộng khoảng 1 km này. Dưới thời kỳ Đức Phật còn sống, nơi đây là một khu vườn hoa lệ. Họ đi qua trụ đá được dựng từ năm 249 trước Công nguyên dưới thời đại A Dục Vương, đi qua đền thờ hoàng hậu Maya, mẫu thân của thái tử Tất Đạt Đa. Hơn hai nghìn năm trước, cũng chính tại khuôn viên này, dưới gốc cây Bồ Đề bên cạnh một ao sen, vị hoàng hậu đó đã sinh hạ một hoàng tử có trái tim nhân từ, bao dung tất cả.

Dưới các hoạt động của Hội phục hưng Phật giáo, khu vườn Lumbini bây giờ không còn hoang tàn lạnh lẽo như thời kỳ Đường Huyền Trang tới đây nữa. Năm 1970, vương quốc Nepal chính thức phát động phong trào bảo vệ di chỉ vườn Lumbini. Thiết kế quy hoạch vườn Lumbini được giao cho kiến trúc sư người Nhật Kenzo Tange phụ trách. Hiện giờ, nơi đây giống như một trung tâm triển lãm thu nhỏ về nghệ thuật kiến trúc Phật giáo. Tại vùng lân cận khu di tích là khu chùa chiền quốc tế, các nước Ấn Độ, Thái Lan, Myanma, Srilanka, Nhật Bản, Trung Quốc, Pháp, Đức… đều đầu tư xây dựng các kiến trúc chùa chiền, tháp… tại khu này.

Người mà họ tới gặp lần này là giáo sư Bille, nhà khảo cổ học người Nepal làm việc tại Trung tâm nghiên cứu quốc tế Lumbini. Vừa trông thấy Cunningham ông đã phàn nàn ngay, vì hôm qua Cunningham gọi điện cho ông đúng vào lúc nửa đêm. Nhưng ông không có ý trách cứ, vì chênh lệnh múi giờ nên ở London vào khoảng chiều muộn thì Nepal đã là lúc nửa đêm. Ông nhún vai cười.

"Các vị định tìm Đại Cát Trí trưởng lão à? Thế thì hơi khó đấy, vì trưởng lão ít khi tiếp khách, hơn nữa…"

Bille dừng lại, có vẻ khó xử.

"Thưa giáo sư, Đại Cát Trí là ông nội của tôi."

"Hóa ra là vậy! Thế thì trưởng lão cũng không có lý do gì để từ chối. Có điều, trưởng lão dặn tôi không được tùy tiện tiết lộ cho người khác biết nơi ở của ngài. Hơn nữa ngôi làng nơi trưởng lão ở tận trên núi cao, các vị cần chuẩn bị trước."

“Giáo sư lo ngại chúng tôi sẽ gặp phản ứng với khí hậu cao nguyên sao?”

“Không phải vì lý do này, mà là về thời gian. Mùa này khí hậu trên núi thất thường, đường lại tương đối khó đi. Mà các vị định đi bộ lên hay là…” - Giáo sư Bille nhiệt tình hỏi.

Ngôi chùa Ẩn tu trên núi Annapurna được mệnh danh là ‘Thiên đường của những nhà leo núi’, từ độ cao cách mặt biển 800 mét lên tới hơn 8000 mét là đoạn đường đi bộ dài nhất, thời tiết thay đổi thất thường nhất trên thế giới.

“Tôi nghĩ các bạn nên đi máy bay từ Pokhara tới Jomsom, như vậy tiện hơn rất nhiều.”

Phương án này không đến nỗi tồi.

Giáo sư Bille nhiệt tình liệt kê cho họ một danh sách những điều cần chú ý khi đi đường núi, còn vẽ sẵn lộ trình từ Pokhara đi Jomsom và lên tới chùa Ẩn tu trên núi, ông còn giới thiệu cho họ người bạn ông quen ở công ty du lịch tại Pokhara.

Sau khi chào tạm biệt giáo sư Bille và Luck Yunsang, hai người gọi một chiếc taxi và lên đường. Bốn giờ chiều họ tới Pokhara. Naoko và Hán Thành quyết định ngủ đêm ở đây. Họ cần gặp công ty du lịch và chuẩn bị đồ dùng leo núi cần thiết; hơn nữa tối qua mọi người cũng ngủ không được mấy, trước khi xuất phát cần phải ngủ một giấc tử tế mới đảm bảo sức khỏe để leo núi. Chiều xuống trên Pokhara, hồ Phewa soi bóng ngọn núi phía xa xa, đỉnh núi phủ đầy tuyết trắng, dưới bóng chiều tà phản chiếu một màu vàng ánh kim.

Hán Thành và Naoko ngồi lại trên một chiếc ghế băng dài bên cạnh hồ. Không hiểu sao, cảnh vật trước mắt khiến người xem cảm thấy nỗi buồn trào dâng một cách vô cớ. Chuyến đi nhiều mạo hiểm của họ đã kết thúc, từ giờ trở đi thì những sự kiện đột ngột tương tự chắc sẽ không còn xảy ra nữa. Giờ đây, họ đang đi tìm giai đoạn lịch sử bị đánh mất. Lúc này, tâm trạng Naoko buồn vui lẫn lộn và hết sức khó hiểu, nhưng Hán Thành hoàn toàn có thể cảm nhận được điều này.

Mặc dù vậy thì chuyến đi ngày mai vẫn hết sức hấp dẫn.

Dường như ai đến đây đều có tâm trạng lo lắng như vậy. Những năm 60 của thế kỷ XX, Pokhara đã từng là điểm hẹn, là miền đất bí ẩn hấp dẫn mọi người đến khám phá. Từng tốp thanh niên từ mọi miền đổ tới, trong hành trang họ mang theo có bài hát 'On the Road' của Jack Kerouac, họ bước vào hành trình tìm khám phá thế giới tâm linh. Họ vượt chặng đường qua thủ đô Kabul của Afghanistan, Pakistan, bang Goa của Ấn Độ, Kathmandu của Nepal, và Pokhara chính là thánh địa, là điểm đến cuối cùng của họ trong hành trình về phương Đông.

Đã có một thời, xung quanh hồ Phewa dựng đầy các lều trại của những người Hippie[44], những nhà trọ, khách sạn tại các thôn làng dọc đường mọc lên chi chít. Họ tận hưởng, thưởng thức phong cảnh thiên nhiên tráng lệ cùng với những ngọn núi cao hùng vĩ. Đó như một khoảng lóe sáng trước khi tắt của thời đại các nhà sáng tác.

Việc những người Hippie phát hiện ra hồ Phewa so với việc thi sĩ Đào Tiềm thời Đông Tấn ở Trung Quốc phát hiện ra núi Chung Nam, hay thi hào Matsuo Basho của Nhật Bản phát hiện ra vùng

Oku, xét về bản chất thì đều giống nhau. Chúng ta giờ đây chẳng phải cũng vậy sao?

Naoko đang ngồi chống cằm nhìn ra mặt hồ xa xa. Nhìn từ bên cạnh, hai hàng lông mi cong vút, đôi mắt cô sáng long lanh như đang nhìn xoáy vào ánh sáng vàng cuối cùng trên mặt hồ.

Trời bắt đầu nổi gió, những cơn gió làm rối tung mái tóc của Naoko, Hán Thành khoác tấm khăn choàng lên vai cô, Naoko tinh nghịch lè lưỡi. Bây giờ họ đã rất hiểu ý nhau.

Họ ngồi như vậy rất lâu, cho tới khi ánh nắng cuối cùng trong ngày tắt hẳn mới trở về khách sạn. Sân bay Pokhara rất nhỏ, chỉ bằng một bến xe ô tô. Mọi người chen chúc nhau trong gian phòng chờ chật hẹp, khách du lịch tới từ khắp nơi, có đủ các màu da, thậm chí trong gian phòng này có hơn hai mươi thứ tiếng khác nhau, có khách du lịch thậm chí ngồi ngay trên bậc cầu thang trước phòng chờ để đợi lên máy bay.

Từ cửa kính phòng chờ có thể thấy được những chiếc máy bay chở khách hạng nhỏ đang lên lên xuống xuống, chúng được gọi là 'những chiếc xe bus trên không' quả là không sai. Một chiếc máy bay đang chạy trên đường băng chuẩn bị cất cánh, nó tăng tốc dần trên đoạn đường băng không hẳn là dài, cho tới khi cảm giác như sắp trượt ra khỏi đường băng mới thấy chiếc máy bay bất ngờ cất mình vút lên không trung, lao thẳng vào bầu trời trong xanh, sau một cú chuyển mình ngoạn mục rồi mất hút khỏi tầm mắt người xem.

Hán Thành, Naoko và hai người dẫn đường cùng lên máy bay. Họ trông không khác gì những khách du lịch balô bình thường. Đây là chiếc máy bay loại nhỏ, mười hai chỗ, những ghế còn lại là

của nhóm du lịch tám khách gồm toàn những người nghỉ hưu tới từ Thụy Điển.

“Các bạn định leo bộ từ vòng ngoài hả?” - Một cụ già khoảng hơn 70 tuổi vỗ vai Hán Thành hỏi.

“Không ạ, chúng cháu chỉ đi thám hiểm ở một vùng nhỏ thôi ạ.”

Điều Hán Thành vừa nói có nghĩa là: nhờ vào bản đồ địa phương và sự hướng dẫn của người dẫn đường bản địa, có thể xác định một khu vực nhỏ để thám hiểm và tổ chức các hoạt động ngoài trời. Năm 1918, Gilante thủ lĩnh đội Thiếu sinh quân người Thụy Điển đã phát động chương trình này, còn được gọi là ‘Đi tìm báu vật’. Xem ra, dùng từ ngữ này để miêu tả hành trình khắp nơi của Naoko và Hán Thành vừa qua cũng rất chính xác.

Cụ già nhìn Hán Thành nhún vai, không biết có nên tin hay không, rồi ông quay về chỗ ngồi của mình.

Naoko tủm tỉm cười.

Máy bay vừa cất cánh, thành viên thứ mười ba của đoàn - một cô tiếp viên đã mang tới một khay đồ, cô mỉm cười và phát cho mỗi người trong đoàn một ít kẹo và hai viên bông gòn. Vì máy bay nhỏ nên cách âm kém, loại máy bay này thua xa máy bay siêu thanh, nên thứ âm thanh nó phát ra quả vô cùng đinh tai nhức óc, vì vậy bắt buộc phải dùng đến hai viên bông gòn để bịt lỗ tai lại, tránh sự chấn động của tiếng ồn. Cửa trong khoang máy bay được mở, nên hành khách có thể nhìn thấy những động tác ‘khó hiểu’ của hai người ‘lái xe’ trong khoang lái.

Thật là một chuyến bay đầy mạo hiểm, nhưng cũng đầy hứng khởi. Chiếc máy bay chuyển mình về hướng ngọn núi cao phủ đầy

tuyết trắng, nhìn qua cửa kính trong buồng lái, cảm giác như với tay là có thể chạm được những bông tuyết trên đỉnh núi. Cô tiếp viên thông báo với hành khách rằng mọi người có thể thay phiên nhau tới gần buồng lái chụp ảnh, đoàn khách Thụy Điển bắt đầu xếp hàng để ghi lại kiểu ảnh chụp ở độ cao lớn nhất trong cuộc đời họ.

Khoảng 8 giờ 30 phút máy bay hạ cánh xuống sân bay Jomsom. Tại Jomsom, dự báo sau 10 giờ là trời sẽ nổi gió to, nên tất cả các chuyến bay đều phải hạ cánh trước 10 giờ để máy bay đó có thể quay trở về điểm xuất phát luôn. Sân bay này có thể coi là sân bay thân thiện với thiên nhiên nhất trên thế giới, vài chú bò đang thư thái gặm cỏ bên bờ ruộng gần sân bay, dường như tiếng động cơ máy bay lên xuống không hề ảnh hưởng tới việc thưởng thức bữa ăn của chúng.

Trước khi lên đường, người dẫn đường kiểm tra lại một lần nữa hành trang của Naoko và Hán Thành. Họ mặc áo đại hàn, hành lý cũng sắp xếp rất gọn gàng. Hai người dẫn đường kiêm luôn công việc khuân vác, phụ trách mang ba lô cho Hán Thành và Naoko luôn. Hai người dẫn đường bàn bạc và thống nhất lại lộ trình lên ngôi làng có ngôi chùa Ẩn tu. Đây là đoạn đường ít người biết tới và cũng rất khó đi, trên đường phải vượt qua nhiều chặng núi dốc nguy hiểm, có lúc lại phải xuyên rừng và vài con suối chảy xiết.

Phía trước vọng lại tiếng lóc cóc và tiếng chuông leng keng, đó là tiếng vó ngựa của những chiếc xe ngựa phục vụ khách du lịch xuống núi.

Từ chỗ mọi người đang đứng, Naoko ngước nhìn lên chỉ một màu tuyết trắng, phía dưới thì lại một màu xanh mướt của các

ruộng bậc thang, xa xa là các ngôi làng thấp thoáng sau rừng cây. Khách du lịch phấn khởi bắt đầu hành trình leo núi, có một số người ngại leo thì đã thuê lừa để cưỡi tự bao giờ, tất cả hòa vào dòng người lên núi.

Dòng người lần lượt tiến lên phía trước, càng lên cao, màu sắc của thực vật dần thay đổi. Tiếng nước suối chảy róc rách phía xa xa, tiếng chim, tiếng thú rừng hòa quyện vào nhau khiến bạn thấy mình như được trở về với vòng tay của mẹ thiên nhiên. Vì ảnh hưởng khí hậu ẩm của Ấn Độ Dương nên không khí của sườn đông dãy Annapurna tương đối dễ chịu.

Họ tiến vào con đường mòn trong rừng, đây mới chỉ là sườn dốc thoải, vào sâu phía trong nhờ có nhiều cây cao nên ngăn được phần nào những đợt gió thổi đến. Ra khỏi bìa rừng họ tới một thung lũng, Naoko bất ngờ kêu lên đầy vẻ phấn khích, trong lòng thung lũng là những thảm bướm đủ màu sắc đang rập rờn trong nắng. Phía hai bên vách đá của thung lũng mọc đầy các cây hoa dại đủ màu sắc.

Naoko như bị hút hồn trước cảnh đẹp trước mắt, nụ cười trên môi cô cũng sáng lấp lánh như ánh nắng tràn ngập trong thung lũng.

Đi qua thị trấn Marpha thì họ tách đoàn chuyển sang hướng tây bắc. Theo lời người dẫn đường thì để tới được chùa Ẩn tu trên núi cũng phải mất ba, bốn ngày đường. Từ lúc này, đường sẽ khó đi hơn rất nhiều, dọc đường không có nhà nghỉ hoặc quán trọ nào cả. Tối nay, mọi người sẽ phải dựng lều ngủ dọc đường. Khi họ lên tới độ cao 4000 mét so với mặt nước biển thì những thảm thực vật xanh tốt và các dòng suối không còn nữa, thay vào đó là cây cối xác xơ và

tuyết trắng, nhiệt độ hạ thấp. Bốn người đều thay áo lông vũ dày. Nhiều lúc vượt qua một ngọn núi lại xuất hiện một hồ nước đóng băng. Phía trước mắt chỉ có hai màu, màu trắng của tuyết và màu xanh của bầu trời. Hán Thành và Naoko dừng bước trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ.

Tới lúc trời chạng vạng, họ mới tìm được một nơi tại lưng chừng núi, ba bên đều là vách núi, nên có thể tránh gió tránh tuyết để dựng trại.

Hai người dẫn đường đốt lửa và bắt đầu chuẩn bị bữa tối. Họ mang theo cả rượu gạo tự nấu uống cho đỡ lạnh, Naoko cũng được rót cho một cốc đầy. Vì sáng sớm mai lại phải tiếp tục lên đường, nên sau bữa tối mọi người đều về lều của mình đi ngủ sớm.

Ánh trăng sáng vằng vặc vẫn treo trên bầu trời, không gian bỗng trở nên rộng hơn. Nằm cuộn tròn trong túi ngủ, Naoko vẫn nghe thấy tiếng củi lách tách phía bên ngoài, cô gối đầu lên ba lô, nhanh chóng chìm vào giấc ngủ ngọt ngào.

77

Bốn giờ sáng, người dẫn đường đã đánh thức mọi người dậy. Trên đường tới chùa Ẩn tu, họ đi ngang qua làng của người Thakali.

Họ vào làng thuê lừa để đi và thuê một con ngựa để chở đồ. Vừa lúc có đoàn lái buôn chuẩn bị xuất phát tới làng Ẩn tu để trao đổi hàng hóa, đoàn của Hán Thành nhân tiện nhập hội cùng họ. Naoko và Hán Thành mỗi người chọn cho mình một chú lừa, mặc dù bộ dạng lắc lư của hai người khi ngồi trên lưng lừa trông rất buồn cười, nhưng dù sao thì cũng khiến hành trình của họ nhanh hơn đi bộ nhiều. Tới gần 10 giờ thì gió nổi to hơn, đoàn người đi nép vào vách đá để tránh gió. Tới giữa trưa thì họ tới đoạn đường núi dốc nhất.

Người dân Thakali từ xưa đến nay vốn sinh sống tại thượng nguồn sông Kali Gandaki, trước đây họ đã từng buôn muối qua dãy Himalaya, tới những vùng lân cận. Dọc khu vực Jomsom dễ dàng nhìn thấy hình ảnh những đoàn lái buôn của người Thakali. Họ tín ngưỡng dòng Tạng truyền, cũng cử hành những tục lệ tế lễ của đạo Shaman, các bộ tộc đều có thầy cúng riêng. Việc ngôi chùa của Đại Cát Trí trưởng lão được xây cất tại khu vực người Thakali thường xuyên xuất hiện, khiến Hán Thành có chút thắc mắc.

Hán Thành hỏi một trong hai người dẫn đường.

Anh ta không trả lời thẳng câu hỏi của Hán Thành mà hỏi lại: "Anh có biết dòng họ Sakya của người Newar không?"

Đúng thế, người Newar ở Kathmandu có liên quan tới dòng tộc Shakya của Đức thế tôn. Tương truyền Thích Ca Mâu Ni và đệ tử của ngài là A Nan Đà đã từng tới Patan, Kathmandu. Ngài đã cho một người thợ rèn tại địa phương dùng họ của mình. Khi Virudhaka đem quân đi chinh phục cố quốc của Đức Phật, nhiều người dân Sakya vượt qua dãy Siwalik tới Kathmandu để lánh nạn.

Năm 185 trước Công nguyên, thời triều đại Sunga là triều đại bài trừ đạo Phật thì người dân bộ tộc Sakya lại một lần nữa di dân tới đây. Trước khi đạo Bà la môn và Ấn Độ giáo giành được vị trí thống trị tại Nepal, người Sakya, Malla… đã hợp nhất thành người Newar. Trong cuốn 'Đại Đường Tây vực ký' của Đường Tam Tạng có ghi chép: ở Nepal 'có khoảng hơn hai nghìn tăng lữ, phân thành Đại Thừa, Tiểu thừa', đó cũng chính là sự mô tả về Phật giáo thời đó tại Nepal. Vào thời kỳ Phật giáo tại Ấn Độ bị phản đối kịch liệt, thì Kathmandu trở thành nơi lý tưởng cho các tín đồ đạo Phật lánh nạn.

Năm 1382, vào thời triều đại Malla, tại khu vực Nepal thực hiện chế độ đẳng cấp họ tộc rất nghiêm khắc, khiến cho những người tin vào đạo Phật buộc phải thay tên đổi họ, có người chuyển sang tín ngưỡng Ấn Độ giáo, có người buộc phải hoàn tục. Bà la môn và Kshatriya trở thành giới thống trị. Xã hội Nepal lúc bấy giờ xuất hiện sự phân biệt đẳng cấp, tầng lớp cao quý nhất là các tăng lữ như dòng Sakya. Dòng họ Pradhan, Raj Bhandari thường là các cố vấn hoặc các quan lại triều đình. Nông dân, nghệ nhân, thợ nghề cũng có sự phân biệt họ tộc riêng. Qua nhiều đổi thay, đến nay, những người dân mang họ Sakya tại Nepal không phải là tăng lữ đạo Phật nữa, mà chủ yếu là theo Ấn Độ giáo.

Phật giáo Nepal thuộc dòng Kim cương thừa (Mật Tông) thừa hưởng nhiều điểm giáo lý của Phật giáo Ấn Độ, và cũng là giáo phái có nhiều tín đồ gia nhập nhất trên thế giới.

Theo cuốn 'Nepal Dân tộc chí' có ghi chép tới họ tộc Barre tự xưng là hậu duệ của dòng họ Sakya. Những người này chỉ sinh sống trong chùa chiền, xuống tóc nhưng không đi tu, có thể lấy vợ sinh con, thế hệ sau của những người này nếu là chính thống thì đều có đầy đủ tư cách để xuất gia.

Việc nghiên cứu về gia phả họ tộc Sakya tại Nepal tương đối phức tạp. Xét về chủng tộc thì người dân Nepal là sự dung hòa giữa người Mongoloid và người Aryan. Trải qua hơn hai nghìn năm, những người Sakya thuần chủng liệu có còn tồn tại nữa hay không?

"Tôi sẽ đưa các vị tới Thánh tự của người Sakya." - Người dẫn đường lên tiếng.

Hán Thành lại một lần nữa bị bất ngờ.

Liên tưởng tới lời của vị sư thầy quản kinh tại chùa Wat Ounalom nói về bộ tộc những người có cùng tín ngưỡng với dân làng Lawana, lẽ nào William Stede và Đại Cát Trí trưởng lão đã phát hiện ra phái Ẩn tu từ chính những người Sakya này? Bộ lạc cổ xưa này vốn không bị hủy diệt mà vẫn tồn tại tới ngày nay?

Dù gì anh và Naoko cũng cần tìm cho ra đáp án.

Màu da của người dẫn đường không trắng như người Bà la môn nhưng cũng không đen như người Dravidian ở phía nam Ấn Độ, mà giống những người dân thuộc chủng tộc Mongoloid ở vùng núi cao Nepal. Do dự một lúc, Hán Thành hỏi người dẫn đường về

đẳng cấp của anh ta, mặc dù từ năm 1990, Hiến pháp Nepal đã ra sắc lệnh hủy bỏ chế độ phân biệt đẳng cấp trong xã hội.

"Tôi thuộc dòng tộc Malla."

Người Nepal nổi tiếng khéo léo với nhiều nghề khác nhau, họ tạo dựng nên nhiều ngôi chùa khắp Kathmandu. Trong tài liệu 'Lịch sử thời Nguyên' của Trung Quốc có ghi chép: *Araniko người Patan được Hốt Tất Liệt mời sang Trung Quốc để xây dựng Bạch tháp cho chùa Diệu Ứng. Phong cách của Araniko đã ảnh hưởng nhiều tới phong cách kiến trúc Phật giáo Trung Quốc thời đó và sau này.*

Khi Tống Hán Thành nhắc tới Araniko, trên khuôn mặt người dẫn đường lộ vẻ kiêu hãnh. Nhưng anh ta đã sửa lại: "Araniko không phải như trong lịch sử Trung Quốc vẫn ghi chép là xuất thân từ hoàng tộc Nepal, mà chỉ là một nghệ nhân dòng họ Barre bình thường như chúng tôi mà thôi." - Vậy nói theo cách khác thì Araniko chính là tổ tiên của anh ta.

Đúng là một cuộc kỳ ngộ.

Mọi người đang nói chuyện thì nghe thấy người dẫn đầu hú lên một tiếng dài, cả đoàn người dừng lại nơi lưng chừng núi.

"Tiếng còi của đội quân du kích." - Người hướng dẫn giải thích.

Một đoàn người mặc quân phục đang đứng trước trạm kiểm soát. Hán Thành và mọi người xuống ngựa.

Những người lính đi về phía họ, người dẫn đường nói chuyện một lúc với họ bằng tiếng địa phương.

"Họ muốn kiểm tra hộ chiếu của mọi người. Nhưng không sao, chúng tôi đều quen họ, vì họ cũng là người Thakali."

Nhiều người chỉ huy của đội quân du kích xuất thân từ dòng tộc cao quý, thậm chí có cả người Bà la môn. Một đất nước với chế độ chủng tộc người Bà la môn cao quý là thống trị lãnh đạo những tầng lớp khác, cuối cùng cũng tiếp nhận sự thay đổi của thế giới hiện đại. Từ điểm này mà nói, từ xa xưa Đức Phật đã đề xướng 'Chúng sinh đều bình đẳng', đón nhận mọi tầng lớp xã hội tham gia tăng đoàn, không hổ danh là người giác ngộ đầu tiên.

Quả nhiên, các binh sỹ nhanh chóng trả lại hộ chiếu cho họ, một trong số đó còn thân thiện bắt tay Hán Thành. Họ thấy ngạc nhiên khi có người Trung Quốc xuất hiện ở đây, nơi này rất ít khách du lịch tới.

Tiếng lục lạc lại vang đều khi đoàn người tiếp tục lên đường. Qua trạm kiểm soát này họ đã tới Tukuche. Chùa Ẩn tu nằm tại ngôi làng phía thượng nguồn dòng sông. Sau khi đã nghỉ trưa, đoàn người lại lên đường.

78

Khi đoàn người chưa vào tới trong làng, thì người dân đã ùa ra ngoài chào đón vui mừng như lễ hội, từng đoàn trẻ con chạy lên phía trước. Người dẫn đầu cúi xuống bế một bé gái lên ngồi cùng trên lưng ngựa. Cả đoàn người chầm chậm tiến vào trong làng dưới sự đón chào của người dân. Chàng thanh niên dẫn đường bị các cô gái trẻ chạy tới vây xung quanh, có cô mạnh dạn kéo tay áo của anh, khiến chàng trai đỏ mặt ngượng ngùng. Anh là người của thôn nhưng cách ăn mặc lại khác người dân ở đây, vì chàng thanh niên này thường xuyên làm việc ở ngoài, trang phục người dân ở đây càng giống với người Thakali hơn.

Nhiều năm nay, đoàn lái buôn là mối liên hệ duy nhất của ngôi làng với thế giới bên ngoài. Hành trình của họ đi qua Kathmandu và các vùng núi phía bắc, cách một tháng họ lại tới ngôi làng này một lần. Ngoài việc giao dịch bằng tiền mặt, họ có thể dùng đồ vật để trao đổi, người làng sẽ dùng da thú và thảo dược để đổi lấy những vật dụng sinh hoạt cần thiết, thậm chí là cả sách vở.

Hán Thành và Naoko thích thú với cảnh tượng náo nhiệt này. Những khuôn mặt rạng ngời trước mắt khiến họ hiếu kỳ nhưng hoàn toàn cảm thấy yên tâm, đó là niềm an ủi lớn nhất sau ba ngày vất và của cuộc hành trình.

Thôn làng rất sạch sẽ gọn gàng, trục đường chính trong thôn được ghép lại từ những viên đá to, những con dốc phía hai bên cũng được làm thành những bậc thang đi lên, nối thông với những ngôi nhà trong làng. Vì thôn làng nằm ở sườn núi phía nam

Tukuche nên những đợt gió ẩm ướt thổi từ Ấn Độ Dương vào vẫn có thể tới được nơi đây, vì vậy lượng mưa ở đây cũng tương đối lớn, thảm thực vật cũng khác với dãy Annapurna mà họ đi qua.

Những bụi hoa dại có thể nhìn thấy khắp nơi ở chân tường nhà, trên mái nhà và dọc hai bên đường, khiến cảnh quan nơi đây trở nên sinh động và đầy sức sống. Họ như tới được điểm đầu của thế giới.

Đoàn lái buôn đã tới khu sân phơi của làng, họ bắt đầu giở đồ đạc xuống và sắp xếp gọn gàng trên mặt đất. Xong xuôi họ dựng lều ngay giữa sân, mang rượu ra uống và ngồi nói chuyện rôm rả với người dân trong làng. Nhìn cảnh tượng này người không rõ sự tình có thể tưởng đây là bữa tiệc liên hoan gặp mặt những người bạn cũ.

Nhưng những cuộc giao dịch, thỏa thuận cũng được hoàn thành trong chính buổi nói chuyện vô tư này. Một người dân cầm một tấm da thú lên trao vào tay trưởng đoàn lái buôn, họ uống thêm vài chén rượu nữa, cuộc giao dịch coi như đã hoàn tất. Lúc này, người dẫn đường đã tìm thấy già làng, anh đưa Hán Thành và Naoko sang một căn lều khác. Phía bên trong lều được trải một tấm thảm nhiều màu sắc, hoa văn trên thảm mang đậm nét đặc trưng của người Nepal, bên trên có đặt vài chiếc đệm ngôi. Một cụ già râu tóc bạc phơ đang ngồi bên trong, ông mỉm cười thân thiện khi thấy hai vị khách lạ bước vào. Những người dân hiếu khách đã chuẩn bị sẵn trà sữa để tiếp khách.

Từng đợt gió thổi ầm ầm làm đỉnh lều rung lên từng đợt. Phía sau lưng cụ già chính là khúc sông chuyển mình xuống hạ lưu,

những dòng nước chảy xiết dưới sự phản chiếu của ánh mặt trời, sáng lên từng đốm vàng long lanh như ánh sao.

Người thanh niên dẫn đường tháo dép để bên ngoài, bước vào kính cẩn quỳ trên thảm và thực hiện lễ hôn chân cụ già. Hình ảnh thật quen thuộc, đúng vậy, nó giống như trong câu chuyện mà trụ trì Songbatdi đã kể cho Hán Thành nghe, người dân làng Lawana vẫn duy trì phong tục cổ xưa này. Già làng hơi lãng tai, chàng thanh niên dẫn đường ghé vào tai ông nói rõ mục đích tới đây của hai vị khách. Họ nói chuyện với nhau một lúc.

"Già làng nói cô tới ngồi bên cạnh ông." - Chàng thanh niên nói với Naoko.

Naoko đứng dậy. Khi bước gần tới vị già làng, cô bất chợt cúi xuống, học theo chàng thanh niên dẫn đường, thực hiện lễ hôn chân già làng, ông đưa cánh tay gầy guộc ra đặt lên đầu Naoko. Chàng thanh niên dẫn đường ngồi bên cạnh giải thích cho Hán Thành; ở thôn làng của họ nghi lễ sờ đỉnh đầu là lễ tiết chào đón khách trang trọng nhất. Mặc dù có phần giống Phật giáo Tạng truyền, nhưng không mang nhiều ý nghĩa tôn giáo, tất cả trở nên tự nhiên và thân thiết.

Khi cụ già buông tay ra thì Naoko mới ngẩng đầu dậy. Ánh mắt của cô và vị trưởng lão gặp nhau, hoàn toàn không có chút xa lạ. Sau khi đã ngồi tại vị trí bên cạnh vị già làng, cô vẫn chưa hết lâng lâng, cảm giác như đây là ảo ảnh. Cô thấy như mình đã từng tới nơi này. Không, không phải là đã từng tới, mà cô như đã từng thuộc về nơi này. Cô nhìn thấy hình ảnh ông nội mình nơi vị già làng này.

Vị già làng hỏi han về hành trình của họ, Naoko thuật lại không sót chi tiết nào. Vì phải thông qua phiên dịch nên tốc độ nói chuyện

chậm đi nhiều, nhưng vẻ mặt bình thản, thân thiện luôn mỉm cười của vị già làng đã thu hút mọi sự chú ý của cô, mọi động tác của ông dường như đều ẩn chứa những đáp án mà cô đang chờ đợi.

Nhưng vị già làng không hề nhắc tới ông nội cô - Đại Cát Trí trưởng lão, như đã quên đi mục đích tới đây của cô, xem ra già làng cũng chưa có ý định sắp xếp cho họ lên ngôi chùa cổ trên núi.

Mặt trời đã ngả về tây, bóng chiều tà đang dần bao phủ buôn làng, cảnh vật xung quanh dần trở nên mờ ảo. Những cuộc giao dịch ngoài kia cũng đã kết thúc, đoàn lái buôn đã về nhà nghỉ được sắp xếp sẵn dành riêng cho họ.

"Trời tối rồi, ngày mai khi được già làng đồng ý thì chúng ta lên núi cũng không muộn." - Người hướng dẫn nói.

Cáo biệt già làng, ba người rời khỏi lều. Người hướng dẫn đưa họ về nhà mình, đêm nay mọi người sẽ nghỉ ngơi tại đó. Nếu ngày mai mọi người vẫn chưa nhận được câu trả lời thì mọi người chỉ còn cách tiếp tục đợi thêm một ngày. Nhưng người dẫn đường nói họ cứ yên tâm, họ là khách của giáo sư Bille thì chắc là già làng sẽ đồng ý, giáo sư Bille là bạn tốt của già làng. Nhà của người dẫn đường nằm ở vị trí con đồi cao nhất của làng. Kiến trúc căn nhà có phần khác biệt với những ngôi nhà khác, căn nhà có hai tầng, bên trên còn có sân thượng. Gia đình anh đều sinh sống ở tầng một, tầng hai dành cho khách, được bố trí rất gọn gàng sạch sẽ. Lúc lên sân thượng, Hán Thành phát hiện ở đây có một chiếc kính thiên văn.

"Cậu có sở thích nghiên cứu thiên văn à?"

Nét mặt chàng thanh niên lại lộ vẻ ngượng ngùng xấu hổ. Nhưng câu trả lời của anh thì lại rất có lý: "Đây chẳng phải là vị trí lý tưởng nhất trên thế giới để quan sát thiên văn sao?"

Trên sân thượng còn có vài chiếc ghế tựa bằng bạt, chiếc kính thiên văn và những chiếc ghế bạt này có khi là đồ vật duy nhất của thế giới hiện đại có mặt tại ngôi làng này. Ba người ngồi lại trên sân thượng. Gia đình chàng thanh niên đã chuẩn bị cơm nước thịnh soạn.

Hôm nay thời tiết khá đẹp, chỉ cần ba mươi phút nữa thôi là các ngôi sao sẽ mọc đầy khắp bầu trời. Sau bữa tối, họ ngồi uống trà trên sân thượng, chủ đề nói chuyện chuyển sang ngôi chùa cổ và Đại Cát Trí trưởng lão lúc nào không hay. Naoko giới thiệu sơ qua về ông nội mình và lý do vì sao họ lại tới đây. Ông nội của Naoko năm xưa vì sao lại tới Campuchia và rồi chuyển tới nơi đây như thế nào. Nhưng cho tới tận bây giờ, những thông tin mà cô biết được cũng chỉ là thông qua người khác kể lại.

"Đại Cát Trí trưởng lão là nhân vật được làng chúng tôi tôn kính nhất." - Chàng thanh niên trả lời.

Anh cũng chỉ gặp trưởng lão trong thời gian ngắn xuất gia trên chùa, câu chuyện về trưởng lão cũng chỉ được nghe các bậc tiền bối kể lại.

Nghe nói, khi trưởng lão mới tới nơi đây thì ngôi chùa cổ đã hoang tàn, bị bỏ hoang không ai trông quản. Ông đã lặng lẽ một mình dựng một căn nhà bằng đá nhỏ bên cạnh để che mưa che nắng, sau đó vào trong thôn làng để hóa duyên. Trước khi vào trong rừng sâu của Nepal để sinh sống, ông đã ở Kathmandu một

năm để học tiếng Nepal và y thuật truyền thống của nơi này. Lúc ông mới tới đây, người dân hết sức kinh ngạc khi thấy một vị sư nước ngoài lại có thể nói thông thạo tiếng địa phương và dùng y thuật nơi đây để trị bệnh. Hơn nữa, những nội dung giáo lý mà ông thuyết giảng rất gần gũi với họ, người dân dần dần đón nhận ông, thường xuyên quyên góp thức ăn và đồ dùng cho ông.

Khi ông về đây được hai năm thì trong thôn có ba thanh niên có nguyện vọng theo ông xuất gia. Ở đây không áp dụng việc xuất gia theo họ tộc như người Nepal ở nơi khác, nên cũng là một điều khá đặc biệt. Sau đó, ngày càng có nhiều người tình nguyện tuân thủ Túc giới để được xuất gia. Đại Cát Trí trưởng lão và các tăng lữ đã chuyển từng hòn đá một để cất dựng lại ngôi chùa đá như bây giờ. Sang năm thứ ba, các vị sư phụ trong chùa đã xây dựng phòng khám và trường học trong thôn. Nói đến đây, chàng thanh niên chỉ về khu sáng đèn phía bên cạnh sân phơi, đó là trường học, có vài ba vị sư phụ thường xuyên có mặt ở trường. Ngoài việc nhận dạy cho con em trong thôn, vào lúc nhàn rỗi, người lớn cũng thường đến trường nghe dạy. Tỷ lệ biết chữ của người dân trong thôn là một trăm phần trăm, tỷ lệ phổ cập cao như vậy ở Nepal không đâu đạt được.

Theo phong tục, những thanh niên trong làng khi đến tuổi trưởng thành sẽ xuống núi, về Kathmandu để học một nghề mưu sinh. Nếu nhà ai sinh con trai, thì khi đứa bé lên bảy tuổi người cha phải trở về làng, lên chùa làm lễ trưởng thành cho con. Lễ trưởng thành được tổ chức rất đặc biệt: cậu bé được làm lễ sẽ xuống tóc và ở lại trong chùa xuất gia bốn ngày, bốn ngày sau hoàn tục, cậu bé được đưa về học tại trường, nếu ai huệ căn tốt có thể theo các vị trưởng lão tu học. Khi đứa bé đó tròn 18 tuổi, thì người cha, cho dù

làm ăn ở đâu xa cũng phải trở về nơi đây định cư. Các bé gái thì không thực hiện nghi lễ trưởng thành này. Nhưng cho dù là nam hay nữ thì sau khi kết hôn đều có thể trở thành Upasaka (cư sĩ nam) hoặc Upasika (cư sĩ nữ) để tu tại gia.

Chàng thanh niên dẫn đường sau khi hoàn thành khóa học tại trường, đã không theo học các nghề gia truyền của tổ tiên để lại mà thi vào trường Đại học Kathmandu.

Đến đây sinh sống hơn mười năm, trưởng lão đã hoàn toàn hòa nhập vào cuộc sống cộng đồng người dân ở đây. Khi các vị trưởng lão, già làng trong thôn đều đã qua đời, ông được tôn vinh là người xuất gia cùng chủng tộc với người dân nơi đây. Khi chàng thanh niên dẫn đường về thành phố học được một năm thì các nhà khảo cổ học đã tới đây, sau đó tiến hành nghiên cứu khảo sát các di chỉ cổ. Các vị tăng lữ cũng ở đó không ngừng tụng kinh. Nghe nói có một hôm, họ phát hiện ra thánh vật của tôn giáo, nhưng theo lời dặn của các trưởng lão trong làng, người dân đã giữ kín bí mật này. Tuy vậy, những bộ lạc xung quanh đã biết tin nơi đây có vị cao tăng nên đã thi nhau tới xin quy y Phật pháp và ở lại chùa. Cho tới tận ngày nay, họ vẫn không hề có ý định tuyên truyền, nên thế giới bên ngoài vẫn chưa biết gì về ngôi Thánh tự này.

“Nói vậy, giáo sư Bille là một trong những thành viên của đoàn khảo sát năm xưa?”

“Đúng thế, năm đó ông ấy đã ở nhà tôi, lúc đó điều kiện nhà tôi còn chưa được tốt như bây giờ.”

“Giới nghiên cứu tới bây giờ vẫn chưa công bố phát hiện này ?”

“Cụ thể ra sao tôi cũng không rõ, nhưng chắc chắn là có lý do gì đó. Mà tôi nghĩ, trưởng lão và già làng đều không muốn nơi đây bị xáo trộn bởi những dòng người tới du lịch, tới thỏa mãn sự tò mò, điều này chưa chắc đã tốt cho nơi đây, chúng tôi cũng có cách sống riêng của mình.”

Đúng là như vậy, mặc dù người nói ra câu nói này làm nghề du lịch, nhưng Hán Thành hoàn toàn tin vào lời nói của anh.

“Bộ tộc các anh đúng là hậu duệ của những người thợ rèn năm xưa được Phật tổ ban cho mang họ Sakya?”

“Đúng vậy. Trên góc độ huyết thống, chúng tôi không phải là hậu duệ đích thực của dòng họ Sakya, chúng tôi thuộc chi nhánh của họ tộc Barre. Nhưng hàng nghìn năm nay, vì cảm ơn tình cảm Đức Phật đã dành cho chúng tôi nên chúng tôi chưa bao giờ từ bỏ tín ngưỡng của mình, thậm chí vì vậy mà phải di dời vào ở tận trong rừng sâu.”

Một đêm tại nhà chàng thanh niên dẫn đường, cũng giống như khúc dạo đầu trước khi tấm rèm sân khấu được kéo lên để bắt đầu buổi biểu diễn. Sáng sớm ngày hôm sau, khi Tống Hán Thành và Naoko vừa làm vệ sinh cá nhân xong thì cậu hướng dẫn đã chạy về với vẻ mặt rạng rỡ, già làng đã đồng ý cho mọi người lên thăm Thánh tự, nhưng dặn họ phải về trước khi trời tối.

“Đây là một quy định bất thành văn, ngoài những ngày lễ của tôn giáo hoặc sự kiện trọng đại của thôn, thì người dân trong thôn không được tùy tiện đi lên chùa, hoặc những khu vực xung quanh.”

Dưới sự hướng dẫn của chàng thanh niên, Hán Thành và Naoko qua nhà cảm ơn già làng. Họ chắp tay cúi đầu kính cẩn, già làng

chúc mọi người đi đường bình an và hoàn thành tâm nguyện. Để tiện cho mọi người có thể xuống núi, già làng đã mời đoàn lái buôn ở lại thêm một đêm, ngày hôm sau Hán Thành và Naoko có thể theo đoàn về thành phố. Xem ra đêm qua, già làng đã sắp xếp xong xuôi mọi việc.

Chàng thanh niên mượn của một người dân trong làng mấy chiếc gậy và đèn để tiện lúc đi về, mọi người bắt đầu lên đường.

Đi qua một khoảng đất bằng phẳng phía sau thôn, họ bắt đầu lên dốc, bắt đầu từ đây đã thuộc vùng đất cấm của Thánh tự. Theo tay người hướng dẫn, ngôi chùa Ẩn tu nằm dưới vách núi phía xa xa.

Trước mắt là một vùng những vách núi cheo leo, ngọn núi Dhaulagiri sừng sững trước mặt thuộc quần thể dãy Himalaya, sườn núi phía nam thẳng đứng như bị một nhát rìu khổng lồ chém xuống, tạo thành một hình tam giác lớn, dưới ánh nắng mặt trời phản chiếu ánh đỏ, vàng như ảo thuật. Ngọn núi với độ cao 8167 mét so với mực nước biển này, vì hàng năm tuyết trắng bao phủ nên còn được gọi là Bạch Sơn, là hòn ngọc đích thực của quần thể dãy Himalaya.

Chàng thanh niên hướng dẫn họ xuống dốc.

Những hòn sỏi trơn dưới chân là một chiếc bẫy nguy hiểm, đi được một lúc thì Naoko trượt ngã, cô là người đầu tiên phải dùng đến gậy, gặp những đoạn cheo leo khó đi, Hán Thành phải đi một bên để đỡ cô. Đến khi tới đoạn đường có thể dùng lừa để cưỡi thì chân cô đã phồng rộp.

Cậu thanh niên tự xưng là hậu duệ của dòng họ Sakya thì vẫn thoăn thoắt đi ở phía trước, những viên sỏi trơn, hay những hòn đá

nhọn đều không cản trở được bước chân của anh.

Khi tới gần vách núi, có thể nhìn thấy đoạn vách núi lùi vào bên trong thấp thoáng bóng dáng ngôi chùa, nhìn từ xa khó mà phân biệt được đoạn nối giữa chùa và vách núi. Nói là chùa, nhưng thực chất chỉ là một gian nhà đá nhỏ hẹp nép mình vào vách núi đá, những kiểu nhà như thế này thường thấy ở Nepal. Hán Thành chú ý tới kết cấu của ngôi chùa giống với chùa Vũ Cư ở Campuchia: một gian điện thấp nhỏ ở chính giữa, hai bên là hai gian nhà đá đơn giản, bên ngoài không có trang trí gì, nhìn từ xa trông như một lâu đài bằng đá.

Không lẽ sẽ xuất hiện một hang động Chaitya[45] ở đây sao? Ban đầu Hán Thành và Naoko không chú ý tới những vị sư đứng phía trước chùa, họ mặc những bộ trang phục nhà chùa màu tro nhạt giống như màu đá. Khi mọi người cách chùa khoảng 300 mét, một vị sư tiến về phía họ.

Từng cơn gió thổi qua vùng đất chỉ có đá và sỏi này, thổi bay cả vạt áo nhà sư, nhưng ông vẫn không dừng lại.

Naoko rảo nhanh bước chân, gió vẫn thổi vù vù sau lưng, cô loạng choạng bước về phía trước, như đã quên hẳn những cơn đau đang truyền dưới chân lên. Rồi cô bước chậm lại, vì vị sư đã tới trước mặt họ.

Trên đầu họ chỉ có những chú chim ưng đang bay lượn, chúng đón đầu những ngọn gió thổi tới, sải đôi cánh tự do, kiêu ngạo sải cánh chao liệng trên bầu trời. Lúc này mặt trời đã lên cao, soi sáng cả vùng núi non hiểm trở. Vị sư với hàng lông mày trắng như cước vẫn chắp tay trước ngực đứng yên không nói lời nào, chăm chú

nhìn ba vị khách lạ, cả ông và những vị sư phía sau đều chìm vào thứ ánh sáng vàng huyền ảo.

Hán Thành đứng lặng nhìn cảnh trượng trước mắt, cuộc hội ngộ này khiến những người có mặt ở đây, suốt quãng đời về sau đều không thể nào quên.

Naoko linh cảm được người đến đón cô là ai, chính là Đại Cát Trí trưởng lão, người ông mà cho tới tận bây giờ cô mới được gặp mặt. Một cảm giác rất đỗi kỳ lạ. Một cảm xúc tràn ngập tâm hồn cô, không phải là bi thương, mà là sự chờ đợi khát khao. Cô bước từng bước về phía vị trưởng lão, mỗi bước chân của cô đều không có sự do dự, nó kiên định vô cùng.

Giây phút đó, Naoko cảm thấy mình như được tái sinh, khuôn mặt cô rạng ngời niềm vui sướng, đôi chân không còn chút đau đớn.

Khoảng cách giữa hai người một gần hơn, Naoko chưa bao giờ quan sát kỹ một khuôn mặt nào đến như vậy. Từ xa tới gần, càng ngày càng rõ nét hơn.

Khi còn cách vị trưởng lão vài bước chân thì cô dừng lại, cô bỗng thấy không biết tiếp theo phải làm gì. Cô nhìn thấy sự từ bi vô lượng trong đôi mắt của vị trưởng lão, ánh mắt đó mới hiền từ và bình yên làm sao. Cô lo sợ tiến thêm bước nữa, ánh mắt này sẽ tan biến.

Hán Thành và người hướng dẫn dừng lại cách đó 10 mét. Thời gian đúng là đã dừng lại ở thời khắc đặc biệt này.

“Naoko.” - Vị trưởng lão cất tiếng gọi.

Naoko nghe rất rõ ràng, nhưng cô đang nghi ngờ mình đang nghe thấy ảo giác.

Không, đúng là ông nội đang gọi cô. Tiếng gọi này khiến thời gian bắt đầu hoạt động trở lại, nhưng cũng khiến những ký ức dồn dập trở về.

"Hoan nghênh mọi người đã tới Thánh tự."

Takagi Shigema đã trở về. Nhưng giọng nói này hơi lạ, mang âm điệu của người Tokyo từ thời Chiêu Hòa, giọng nói mà bây giờ chỉ còn nghe thấy từ những cuốn phim đen trắng ngày xưa.

Trưởng lão giới thiệu những người khách cho các vị sư khác. Những vị sư ra đón khách lập tức xếp thành hai hàng, cúi người chào đón, sau đó họ vào chùa và tiếp tục công việc của mình.

Những việc họ đang làm khiến những người khách không khỏi ngạc nhiên. Phía bên ngoài chùa đã dựng sẵn những chiếc lều làm việc, các vị sư đang xếp đá thành những tường rào xung quanh. Vì ngôi chùa xây dựng đã lâu, nhiều tăng xá và những viên đá trước cổng chùa đã bị gió cát bào mòn, họ đang chuẩn bị thay những viên đá đó và củng cố lại chùa. Công việc rõ ràng là được phân công rất hợp lý.

"Nếu không củng cố lại nơi này thì chỉ cần qua mùa đông năm nay là đá sẽ bị bào mòn hết." - Trưởng lão lên tiếng giải thích.

Người hướng dẫn giải thích, mặc dù nơi đây chỉ cao hơn thôn làng 500 mét, nhưng đã thuộc vùng hàn đới cao. Vào mùa đông, nhiệt độ nơi đây xuống tới âm 20 độ. Năm nào nhà chùa cũng phải làm những công việc phòng hộ như vậy.

Naoko chăm chú quan sát ông nội mình, trông ông vẫn khỏe mạnh, hoàn toàn không giống cụ già đã ngoài 90 tuổi. Vì nhiều năm sinh sống ở vùng núi cao nên màu da của ông trắng hồng, dường như đã được bản địa hóa bởi gió và khí hậu nơi đây, nhưng thần thái khuôn mặt ông vẫn lưu giữ lại hình ảnh của Takagi Shigema trong bức ảnh ông chụp năm xưa.

Họ đi theo bước chân trưởng lão vào bên trong chùa. Khi gần tới nơi, Hán Thành nhìn thấy phía trên cổng chùa cũng được khắc một dòng chữ không phải bằng tiếng **Pāli** mà là tiếng Phạn.

"Thưa trưởng lão, câu trên cổng chùa cũng có nghĩa là *'Nơi duy nhất để thoát khỏi luân hồi'* như ở chùa Lawana a?"

Trưởng lão gật đầu và giải thích với họ rằng: câu nói này chính là biểu tượng nhận biết của các ngôi chùa theo phái Ẩn tu. Trong lúc họ khai quật di chỉ của chùa cổ, cũng đã phát hiện ra tấm đá được khắc dòng chữ này bằng tiếng Phạn.

"Di chỉ chùa cổ ư?"

"Đúng thế, trong tầng hầm của ngôi chùa cổ, chúng tôi đã tìm thấy bản kinh đá. Truyền thuyết về Thánh tự của phái Ẩn tu cuối cùng cũng xuất hiện, di chỉ của Thánh tự ở chính ngay bên dưới ngôi chùa đá này."

Thật kinh ngạc! Gần một tháng nay, sau khi đã chạy tới chạy lui nhiều nơi, người ông mà Naoko tìm kiếm lại là người giữ nhiều bí mật như vậy.

Trong lúc nói chuyện, họ đã vào tới ngôi điện chính, nhưng ở đây gần như trống không, chẳng có đồ vật gì. Một lần nữa Hán Thành lại nhìn thấy các bức phù điêu khắc hình Phật túc, Pháp

luân, Thủ ấn. Đây không phải là các bia đá được khắc mới, Hán Thành tiến lại gần quan sát, hoàn toàn là hiện vật tôn giáo cổ đại, một phần của bia vẫn còn chôn sâu dưới đất, phần nhô lên trên mặt đất cũng tương đối nhiều. Ba tấm bia này chia ngôi chùa thành hai phần. Cả ba tấm đều to hơn những tấm ở chùa Vũ Cư và Merck Sharm.

Hán Thành, Naoko và anh chàng hướng dẫn vẫn theo sát trưởng lão đi vòng qua những tấm bia vào phía bên trong chính điện.

Cũng giống như hai ngôi chùa trước đó, nơi đây đã được sửa sang thành nơi tu hành thường nhật và đạo tràng để trưởng lão thuyết pháp, bức tường hai bên đầu hồi nhà có những ô cửa sổ nhỏ, vị trí đặt những tấm đệm quỳ cũng như nhau. Qua trung điện là một đoạn bậc tam cấp khác, qua những bậc cầu thang bằng đá này là tới hành lang cột đá điển hình của kiến trúc Chaitya.

Naoko và Hán Thành theo chân trưởng lão đi qua những chiếc cột và xuống bậc tam cấp. Những gì trước mặt càng khiến người xem kinh ngạc hơn. Trước mắt mọi người là một khoảng đất trống, những ngọn đèn dầu được đặt khắp nơi. Chính giữa khoảng đất trống là những tấm bia đá xếp thành hình hai hình vuông lồng vào nhau. Những tấm bia đá được xếp liền nhau thành những bức tường nối dài khép kín, chỉ có bốn góc có một kẽ hở để đi lại. Ngoài phương thức khắc kinh tự khác nhau, còn cách bố trí nơi đây cũng giống như ở chùa Vũ Cư. Điều đáng kinh ngạc là: những tấm bia đá này được bảo tồn tương đối tốt.

Lúc này, Đại Cát Trí trưởng lão mới quay lại nói: “Hai người chắc có cảm giác quen thuộc khi nhìn thấy cảnh này?”

“Vâng, khi chúng con vào hang đá cất kinh tại chùa Vũ Cư cũng đã nhìn thấy bố cục này.” - Hán Thành trả lời.

Trưởng lão chỉ về tấm bia phía trước, xung quanh đặt nhiều đèn dầu và dầu thơm, nói với Hán Thành và Naoko: “Tấm bia đá của thế kỷ XIV này đã tiết lộ bí mật của Thánh tự, trên đó ghi chép lại năm 1346 sau khi chiếm lĩnh Bihari và Bangladesk, vương triều Shah đã hai lần xâm nhập vào Kathmandu, nhiều ngôi chùa của Nepal như Swayambu, Chùa Vàng đã bị phá hủy. Những người thuộc dòng họ Sakya sinh sống ở đó trước đây đã di dời lên núi cao, thuộc vùng đất Thánh tự bây giờ để lánh nạn. Để tránh việc Phật điển của bộ phái Ẩn tu bị hủy diệt, các trưởng lão trong bộ tộc đã cử các chi nhánh trong bộ tộc theo các đoàn Phật giáo Ấn Độ di dời sang phía đông. Đây cũng chính là sự giải thích cho việc ra đời của làng Lawana và chùa Vũ Cư. Trong cuộc họp các trưởng lão, mọi người thống nhất bản kinh đá sẽ được chôn dưới đất, đưa ra quy luật ba người thừa kế, đồng thời khôi phục lại phương thức truyền miệng cổ xưa.”

“Bộ tộc Sakya sinh sống trên núi vẫn duy trì giáo lý của phái Ẩn tu ạ?”

“Cũng không có căn cứ lịch sử nào để khảo sát nữa rồi. Nhưng trong các đệ tử của Đức Ngài rất nhiều người là thuộc dòng họ Sakya. Trong thời gian Đức Phật xuất gia tu khổ hạnh, phụ thân của ngài là nhà vua Tịnh Phạn (Suddhodana) đã lựa chọn năm người trong hoàng tộc là A Nhã Kiều Trần Như (Ajnata Kaundinya), A Thuyết Thị (Assaji). Bạt Đề (Bhadrika), Thập Lực Ca Diếp (Dasabala-Kasyapa), Ma Ha Nam (Mahanama) trong bộ tộc để đi cùng theo phò tá Đức Ngài. Năm người này sau đó trở thành năm

vị đệ tử đầu tiên của Đức Phật. Đức Phật sau khi đắc đạo đã trở về cố quốc, có nhiều người dòng tộc Sakya theo ngài xuất gia. Theo huyết thống, A Nan (Aniruddha) và Đề Bà Đạt Đa (Devadatta) đều là anh em họ của ngài, còn La Hầu La (Rahula) là con trai của ngài. Vì vậy, nếu ngoài Phật điển của bộ phái chính thống còn có giáo lý của phái Ẩn tu, thì những người thuộc dòng tộc Sakya luôn phụng hành giáo pháp của Phật, thấu hiểu tứ đế: 'Khổ, Tập, Diệt, Đạo' và 'Thập nhị nhân duyên' chẳng lẽ không phải là những người thừa kế tốt nhất sao? Theo truyền thuyết của bộ phái này, khi triều đại Malla bắt đầu áp dụng chế độ phân biệt đẳng cấp thì đạo Phật cũng dần có sự phân chia. Đại diện cho tăng lữ phái chính thống là hậu duệ của dòng họ Sakya trở về Kathmandu, trở thành những người trông coi quản lý chùa, nhưng họ bị tước quyền xuất gia trở thành đệ tử của Phật giáo, do vậy, rất nhiều người trong đó chuyển sang theo Ấn Độ giáo. Trong khi đó, hậu duệ của người thợ rèn được ban cho theo họ của Đức Phật năm xưa tiếp tục ở rừng sâu, quyết bảo vệ đến cùng Thánh tự."

"Vậy Thánh tự và những bản kinh đá này đã được kiểm định thuộc niên đại nào chưa ạ?"

"Đây là một quá trình tương đối dài, từ khi William Stede lần đầu tiên tìm tới thôn làng và phát hiện ra di chỉ cổ này, cho tới khi khai quật là cả một quãng thời gian không phải là ngắn."

Những năm 50 của thế kỷ XX, sau khi Takagi Shigema tới thôn làng này, ông cũng bắt đầu công việc ghi chép lại những bài kinh truyền miệng của người dân nơi đây. Theo truyền thống, hậu duệ của dòng họ Sakya sẽ lựa chọn ba vị trưởng lão để học thuộc và truyền tụng Phật điển, sau đó truyền lại cho các đời sau. Trong quá

trình ghi chép và chỉnh sửa những bài kinh này, ông càng tin vào sự phán đoán của mình hơn, di chỉ ngôi chùa cổ này chính là Thánh tự mà người dân vẫn nhắc tới.

Giữa những năm 70 của thế kỷ XX, Takagi Shigema liên lạc trở lại với Hiệp hội Thánh điển **Pāli**, trên cơ sở hai bên cùng thống nhất bảo vệ di chỉ này, công việc khảo cổ và nghiên cứu của ông đã được tiến hành một cách bí mật. Lúc đó, Hiệp hội Thánh điển **Pāli** chỉ giúp đỡ Takagi Shigema trong lĩnh vực nghiên cứu so sánh Phật điển, chứ không tham gia vào quá trình khảo sát thực tế di chỉ chùa cổ. Nói là chùa cổ, nhưng lúc đó trên bề mặt chỉ là những đống đổ nát, các hang động khác cũng đã bị phủ lấp bởi đá và cát. Vì điều kiện kỹ thuật có hạn, hơn nữa chính quyền địa phương cũng không hoàn toàn ủng hộ, nên chỉ có thể để chờ khai quật sau.

Cho tới cuối những năm 90 của thế kỷ XX. Nakamura Sukeyuki tìm gặp được Đại Cát Trị trưởng lão thì công việc khai quật mới chính thức được bắt đầu. Nakamura, giáo sư Cunningham và giáo sư Bille cùng đến thôn làng. Họ tìm cách xin được giấy phép của chính phủ Nepal. Công việc tiếp theo cũng trải qua nhiều năm, phải mất hai năm họ mới hoàn thành công việc khai quật ngôi chùa của thế kỷ thứ nhất trước công nguyên này. Dưới phần hầm của ngôi chùa, họ tìm thấy những bản kinh đá đích thực được khắc bằng chữ Phạn.

Giáo sư Cunningham phụ trách công việc xác minh niên đại của những tấm bia đá và các hiện vật khác. Ông đem những bản mẫu về Cambridge, dùng phương pháp Carbon-14 tiến hành giám định. Kết quả chứng minh: niên đại của ngôi chùa khớp với nội dung được ghi trên những tấm bia. Nakamura cũng tiến hành dùng

phương pháp mônôtip[46] để sao chép lại những văn tự trên bia, đọc và sửa lại bản in, công việc này đòi hỏi thời gian và chuyên môn. Sau khi có được kết quả giám định bia đá và những hiện vật khác được khai quật trong chùa, họ đã rút ra được kết luận về niên đại của chùa, hơn nữa, theo nội dung kinh văn trên bia đá thì đây thuộc phái Tuyết Sơn của Phật giáo Ẩn tu thời kỳ đầu.

Trong nội dung ghi trên bia đá, một tấm trong đó ghi lại nội dung quá trình dựng bia và khắc bia trưởng lão Phái Tuyết sơn thuộc Thượng tọa bộ và Trưởng lão phái Ẩn tu đã có một lần kết tập bí mật vào thế kỷ thứ nhất trước công nguyên, chính sau lần kết tập này, hai bộ phái bắt đầu có sự dung hòa về giáo lý. Các tăng lữ cùng nhau khởi công xây dựng Thánh tự, hang đá và khắc bia đá.

Lúc này, trưởng lão đã dừng lại trước một tấm bia: "Kinh tự ở chùa đá Nepal về cơ bản giống với kinh đá ở chùa Campuchia, đều được biên soạn theo thế hệ 'Cửu phần giáo', rất đơn giản dễ hiểu, dễ ghi nhớ đọc tụng. Vì vậy, chúng tôi có thể suy đoán hai bộ Phật điển này đều chung một nguồn gốc. Vào thế kỷ XIV, hẳn là đã có một trưởng lão thông thạo Phật điển đi cùng với một nhánh của dòng họ Sakya trong lúc di dân lánh nạn. Cụ thể về sự liên hệ của hai bộ Phật điển này thì phải chờ các nhà khoa học tiếp tục nghiên cứu. Xem ra, cuối thế kỷ thứ nhất, trong tác phẩm của Nagarjuna - học giả phái Đại thừa đã trích dẫn nhiều thuyết pháp, có thể cũng xuất phát từ Phật điển của phái Ẩn tu. Nhiều tài liệu ghi chép lịch sử phát triển Phật giáo có nhắc tới việc học tập và nghiên cứu Phật điển của Tuyết Sơn Tự viện, những thông tin này hẳn cũng không thể tự bịa ra. Ngoài ra, trong nhiều tài liệu về lịch sử phát triển Phật giáo, liên quan tới vụ án của tỳ kheo Devadatta, việc Đức Phật thuyết pháp và diện mạo Phật giáo thời kỳ đầu thì vẫn còn nhiều

điểm nghi vấn. Có thể chúng ta sẽ tìm thấy nhiều manh mối có giá trị hoặc những thông tin có ích. Nhưng cho dù thế nào, việc phát hiện ra chùa cổ ở Nepal với những hiện vật khai quật được tại đây, đã chứng minh sự tồn tại của phái Ẩn tu. Năm 29 trước công nguyên, tại Kasmira miền Tây Bắc Ấn Độ, đã diễn ra lần kết tập thứ tư, chúng tăng thuộc Thượng tọa bộ lần đầu tiên khắc Phật điển bằng tiếng **Pāli** trên những lá đồng hoặc trên lá cây. Cùng khoảng thời gian đó, trường phái Ẩn tu ở phía bắc cùng hoàn thành quá trình quá độ từ việc truyền miệng Phật điển sang phương thức ghi chép lại bằng văn tự."

Trong khoảnh khắc, nhiều câu hỏi về chuyên môn bấy lâu vẫn quanh quẩn trong đầu Hán Thành giờ đã được giải đáp. Anh chợt hiểu vì sao Nakamura vừa được giải thoát từ nhà giam Siem Reap đã làm những công việc chuẩn bị như vậy.

Trong quá trình nghiên cứu, so sánh giữa các bộ phái sau này, họ đã có được một hệ thống tham khảo, chắc chắn sẽ còn phát hiện ra nhiều điều mới mẻ nữa. Đúng vậy, anh dự tính sau khi quay về Kathmandu sẽ ngay lập tức liên lạc với Nakamura.

Anh muốn gia nhập đoàn người truy tìm nguồn gốc của Phật giáo, còn ngôi chùa cổ này là điểm đích trong chuyến thám hiểm lần này của anh và Naoko, nhưng sẽ là điểm xuất phát mới trong cuộc đời nghiên cứu của anh. Cúi người cầm một ngọn đèn dầu dưới đất lên, Hán Thành đi men theo lối đi giữa các bia đá, bắt đầu đọc những nội dung trên từng tấm bia.

Tới lúc anh quay lại thì không thấy trưởng lão đâu, nhìn sang thấy Naoko đang mỉm cười với anh như đang ủng hộ anh tiếp tục công việc đang dở dang.

“Trưởng lão nói, à không, ông em nói không làm phiền anh nữa, ông ra phía ngoài đôn đốc các chúng tăng làm việc rồi.”

Hán Thành ở lại thêm một lúc nữa rồi mới cùng Naoko rời khỏi khu bia đá trở về phía trước chùa. Ánh nắng chói chang bất ngờ chiếu tới khiến Hán Thành cảm giác như mình đang bước sang một thế giới khác.

Trưởng lão nhìn thấy họ đi ra liền mỉm cười tiến lại.

“Tới giờ phút này, các vị là những du khách đầu tiên tham quan Thánh tự đấy.” - Đại Cát Trí trưởng lão lên tiếng nói đùa.

Họ ở lại ăn trưa cùng các vị sư trong chùa, thực phẩm trong chùa được người dân trong làng mang lên. Vì hôm nay trên chùa có khách nên già làng đã dặn dò chuẩn bị đồ ăn thịnh soạn hơn, có đỗ ván, khoai tây, rau xanh, canh và cơm trộn, ngoài ra còn có những món bánh đặc sản của vùng núi Annapurna, trà sữa và cà phê cho khách. Sau bữa trưa, Đại Cát Trí trưởng lão cùng Hán Thành và Naoko ngồi uống trà trong phòng tăng xá.

Nếu như nói trưởng lão còn giữ được thói quen nào từ Nhật Bản thì đó là thói quen uống trà, hôm nay họ uống trà hồng do người dân trồng ở dưới chân núi.

Trong gian nhà tăng xá chật hẹp, sát tường là một giá để sách được làm từ các thanh đá. Trong gian phòng nghỉ của trưởng lão không có đồ vật nào khác, ngoài những cuốn sách ông thu thập được hồi còn ở Bangkok. Xem ra, ngoài việc coi quản chùa thì ông cũng không ngừng công việc nghiên cứu.

Naoko kể lại cho ông nội toàn bộ sự tình sau khi Nakamura bị mất tích. Ông chỉ chăm chú lắng nghe mà không ngắt lời Naoko,

mặc dù tuổi đã cao nhưng sự nhạy cảm và khả năng phân tích nhạy bén của ông từ thời trẻ vẫn không hề suy giảm.

Thật là cuộc đối thoại kỳ diệu, họ nói chuyện như những người trong gia đình. Trưởng lão không hề ra vẻ mình như một cao tăng hoặc là bắt mọi người phải thực hiện các nghi lễ rườm rà. Ông ân cần hỏi han tình hình Naoko và mọi người trong gia đình, ông cũng hỏi thăm tình hình của cha cô - Takagi Ennin. Khi nghe Naoko nói Takagi Ennin đang nằm viện, ông dặn dò cô về chăm sóc cho cha thật chu đáo. Ông cũng liệu tính được việc Takagi Ennin sẽ tới Nepal thăm ông, nên đã viết một bức thư nhờ Naoko chuyển về Nhật, và dặn Naoko phải chắc chắn tình hình sức khỏe của cha đã ổn định mới được cho ông đi Nepal. Sau đó trưởng lão nói chuyện với Hán Thành về nhiều thông tin các nhà nghiên cứu Phật giáo.

"Trưởng lão vẫn giữ liên lạc với Hiệp hội Thánh điển **Pāli** chứ ạ? Họ đã từng tới đây?" - Hán Thành hỏi.

"Lần này việc mọi người tới đây cũng là do hiệp hội nhờ giáo sư Bille thông báo cho tôi. Giáo sư Helmer, Bentley, phu nhân Charlotte và Cunningham vẫn mong được tổ chức hội nghị thường niên của hiệp hội tại đây, nhưng đây chỉ là một thôn làng hẻo lánh, nhỏ bé và nghèo nàn, điều kiện thiếu thốn đủ đường. Hơn nữa, thời điểm này cũng chưa thích hợp cho các thành viên không thuộc phái Ẩn tu ra vào nơi đây. Sau khi hai người tới đây rồi, ta cũng có ý định mời họ tới một lần, là để cảm ơn tấm lòng của thầy William Stede, trưởng lão Songbatdi, Nakamura Masuya, cũng hỗ trợ phần nào cho công việc quan trọng tiếp theo của hiệp hội."

"Công việc quan trọng?"

“Họ đang chuẩn bị triển khai công việc so sánh kinh tự của chùa Vũ Cư với Thánh tự và dịch những bản Phật điển này sang tiếng Anh.”

Đây quả là một bước tiến triển quan trọng của giới nghiên cứu. Trong những năm dài sinh sống tại đây, Đại Cát Trí trường lão hẳn đã hoàn toàn thấu hiểu nội dung của những bản kinh này.

“Chân lý là quá trình thám hiểm không có điểm đích, anh Hán Thành ạ, cuộc đời ngắn ngủi của con người làm sao có thể thấu hiểu cho hết được. Mỗi khi thêm một tuổi, tôi lại thấy mình trong thời gian qua thật là hư vọng và còn nhiễm khán[47] có khi phải chờ tới lúc thân xác này và hư không hợp thành thể thống nhất thì mới thực sự hiểu được những điều kỳ diệu trong đó. Có thể nhiều người vô minh trong thế gian này đều thích bị chi phối, bị giam cầm trong nhiều sự hữu tình[48], chìm đắm trong ‘tham, sân, si’ và những ác niệm, những đối tượng đó đều là thiếu đi trí tuệ của cuộc sống. Sự nỗ lực hoặc tri thức của cá nhân cũng quan trọng, nhưng chỉ khi chúng ta biết từ bi hỉ xả mới là cái gốc của trí tuệ. Nhưng chỉ số ít người đạt được điều này. Sự đạt đích tạm thời rồi cũng trở về với sự tịnh diệt. Phân tích từ điểm này thì A Nan Đà đại diện cho tính từ bi và sự trung thành, còn Phú Lâu Na đã đi tới nhiều nơi chữa bệnh cho dân chúng, dạy dân học chữ, làm ruộng, và phương thức truyền đạo của ông tượng trưng cho cách làm tích cực của tăng lữ Phật giáo. Hai vị này chính là những người quán triệt giáo lý của Đức Phật, họ cũng là tấm gương sáng của cuộc đời tôi.”

Hán Thành gật đầu hưởng ứng.

Naoko chỉ ngồi im bên cạnh nghe Hán Thành nói chuyện với ông mình. Mỗi câu nói của ông như những dòng nước suối tinh khiết

chảy vào tim cô.

Nhưng lúc này, trong cô vẫn còn một câu hỏi chưa được lý giải: năm xưa khi Waseda Society họp thảo luận thì ai là người tiết lộ thông tin ra ngoài? Hòm tài liệu trong hang động bí mật tại làng Lawana, bức thư tay của thân vương Yasuhito và bằng khen đúng là có thật như lời Nakamura nói? Nhân vật bí ẩn phía sau sự kiện này là ai? Những tấm bản đồ mà cha Naoko có được là do ai cung cấp?

Đều là những chuyện của quá khứ, nhưng Naoko vẫn muốn được tận tai nghe ông mình kể lại.

Đại Cát Trí trưởng lão trầm ngâm một lúc, cuối cùng cũng nói ra người năm xưa tiết lộ thông tin: "Người năm xưa để lộ thông tin ra ngoài đó là tôi."

Naoko và Hán Thành lại một lần nữa bị bất ngờ.

Trưởng lão kể tiếp: "Năm đó tôi tràn đầy nhiệt huyết, mong muốn được khám phá giáo lý của phái Ẩn tu. Cũng vì sự tự tin của một người nghiên cứu, tôi gửi thư cho Bộ trưởng Bộ văn hóa Tsbagami Teiji, ông ấy là bạn thân của cụ nội Naoko, cũng là một nhà giáo dục và nhà nghiên cứu nổi tiếng, tôi mong muốn nhận được sự ủng hộ của ông ấy để có thể tiến hành khảo sát thực địa khu vực Đông Nam Á, Nepal và Ấn Độ. Tôi đã gửi đi niềm hi vọng không thực tế, mong muốn sẽ thúc đẩy mối quan hệ Nhật - Anh phát triển theo chiều hướng tốt hơn, tôi ngây thơ nghĩ rằng: những di sản của nền văn minh sẽ không bị kỳ thị bởi các quốc gia khác nhau."

“Tsbagami Teiji rất coi trọng việc này. Vì thế, khi được bổ nhiệm làm Đại sứ tại Thái Lan, ông đã thông báo cho tôi mọi việc đã được chuẩn bị sẵn sàng, Hiệp hội Nhật - Xiêm cũng rất quan tâm đến đề tài này, họ sẽ ủng hộ tôi. Lúc đó, Nhật Bản vẫn chưa tuyên chiến với Mỹ và Anh, nhưng tình hình không còn lạc quan nữa. Tôi xuất phát lên đường đi Bangkok trong tâm trạng lo lắng bất an, mà cũng không dự liệu được hậu quả sau này thế nào. Trước khi đi Bangkok, tôi tiện đường du lịch Triều Tiên, Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á. Những gì nhìn thấy dọc đường đi khiến tôi cảm thấy thất vọng và một nỗi sợ hãi dâng lên, hình ảnh Lưu Ly Vương tiêu diệt dòng tộc Sakya trong kinh Phật như được tái hiện, mà người chinh phạt ở đây chính là những đồng bào của tôi. Hơn nữa, khắp nơi đều có thể nhìn thấy tăng lữ Nhật Bản, bất kể tông phái nào cũng có, thậm chí trong hàng ngũ quân đội ở tiền tuyến cũng có. Khi tới Bangkok, niềm tin về quốc thể và mục đích nghiên cứu Phật giáo của tôi bị lung lay.”

“Đội khảo sát lần đầu tiên tiến vào rừng đã gặp sự kiện trưởng lão trụ trì tự thiêu và việc cướp đoạt thánh vật của chùa Lawana, bao gồm cả sứ mệnh bí mật của đoàn khảo sát, đã khiến tôi bỗng chốc như tỉnh lại. Khi được trưởng lão chùa Lawana trao cho áo cà sa của Người, tôi đã nguyện bảo vệ chùa.”

“Năm đó đã xảy ra chuyện gì khiến trưởng lão quyết định về chùa ở ẩn?” - Hán Thành hỏi.

“Sau sự kiện bom nguyên tử bị thả xuống Hiroshima và Nagasaki, cùng với việc Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng, đội quân bí mật canh giữ hang động cũng được lệnh rút lui. Người chỉ huy của đội quân đó là thượng tá Terauchi Yasuo đã nghe lời khuyên

của tôi không cho đánh bom phá hủy hang động đó, mà chỉ lấp kín cửa hang. Tôi đã cùng đội quân đó rút về một hang động khác tại Anlong Veng chờ đợi lệnh rút quân. Sau đó, chúng tôi gặp quân đồng minh và bị bắt làm tù binh giải về Bangkok. Những con tàu chở người Nhật về nước đã chờ sẵn ở cảng, chúng tôi được xếp vào danh sách chuyến đầu tiên. Trước đêm xuất phát, tôi một mình đi lại ngoài bến cảng rất lâu, cuối cùng đã hạ quyết tâm trở lại rừng sâu. Tôi đã lựa chọn con đường giải thoát cho mình, nguyện sám hối vì lỗi lầm của mình đã gây ra kiếp nạn cho nhiều chúng sinh khác."

Nói tới đây, ánh mắt của trưởng lão ánh lên sự thành khẩn. Trầm ngâm một lúc, ông lại tiếp tục: "Vì vậy, tôi không mong muốn mình trở thành cao tăng đại đức hay thành Thánh, thành Phật, duy nhất chỉ mong với sức lực bé nhỏ của mình, có thể bảo vệ được giáo lý đích thực của Đức Phật không bị tiêu tan bởi sự hỗn loạn của thế giới trần tục này. Tôi chỉ là một trong những truyền tăng trong hằng hà sa số con người trên thế giới này. Nếu được như vậy, Naoko à, ông cũng cảm thấy mãn nguyện rồi."

Còn về chiếc hòm hồ sơ, thân vương Yasuhito và tấm bằng khen, ông đã cùng trưởng lão Songbatdi quay trở về rừng, chuyển tất cả những tài liệu đó ra trước khi hang động bị lấp hoàn toàn, sau đó chuyển cho Hiệp hội Thánh điển **Pāli** bảo quản, hiện giờ đang được cất tại thư viện Merck Sharm. Sự việc này liên quan tới nhiều điều nhạy cảm, nên tạm thời vẫn chưa công khai. Cách tốt nhất hiện nay là vẫn duy trì bí mật này, sau này có thể gửi tặng lại trường Đại học Oxford, làm tài liệu nghiên cứu lịch sử cho đời sau. Và đây cũng là một phần lịch sử trong đời của trưởng lão. Còn về nhân vật đứng đằng sau thì trưởng lão đương nhiên không biết đó là ai, nhưng

ông có nhắc tới một vài cái tên năm xưa cũng từng tham gia buổi thảo luận của Waseda Society, đó là Ui Hakuju thầy hướng dẫn của ông, một trong những học giả nghiên cứu Phật giáo thời kỳ đầu, đã từng tiến hành nghiên cứu khảo sát thực địa, giáo sư Bunzaburo Matsumoto, Nakamura Masuya, giáo sư Tanigaki Ryu (cha của luật sư Tanigaki) bạn thân của ông, học trò của giáo sư Tanigaki, và cả Terauchi Yasuo sau này đã vào quân đội (chính là người đã nghe lời Takagi Shigema mà không cho nổ phá hang đá.)

Terauchi Yasuo?

Naoko chợt nhớ tới Công ty Yamazaki mà cha cô đã từng nhắc tới. Như vậy đã xác định được công ty này thuộc quyền sở hữu của gia đình nhà Terauchi, nhưng công ty này biết cách xóa bỏ mọi chứng cứ liên quan tới sự việc này, trong tay mọi người không có bằng chứng nào chứng minh công ty có tham gia vào các vụ buôn bán phi pháp. Naoko đương nhiên hiểu rất rõ gia đình Terauchi, ông Terauchi Isma - cha của Skishiro, là chủ tịch hội đồng quản trị của công ty, đã từng được bầu làm nghị sỹ, từng là bạn của cha cô nhiều năm trên chính trường, trong giới tài chính hay chính trị ông ta đều có sức ảnh hưởng rất lớn, và cũng là một trong những nhà tài trợ cho Học hội nghiên cứu châu Á.

Terauchi Yasuo có thể là một điểm mấu chốt quan trọng. Căn cứ vào tình hình hiện nay thì nhân vật bí ẩn kia không còn đường trốn tránh. Theo thông tin về Waseda Society và danh sách mà ông nội cô cung cấp, cùng với danh sách VIP mà cô có được từ luật sư Tanigaki, đã khiến Naoko xác định người có điểm nghi ngờ lớn nhất chính là Terauchi Isma. Đương sự duy nhất mà mọi người biết

được tới thời điểm này là Sato, thì đã chết, không thể nào cung cấp chứng cứ, nhưng cũng sẽ đủ để tạo ra một scandal.

Đó chính là nút thắt cuối cùng để gỡ đám dây loằng ngoằng này.

"Tối nay đoàn lái buôn sẽ lên đường về Kathmandu rồi. Naoko, các con cũng chuẩn bị xuống núi đi." - Trưởng lão bình thản lên tiếng.

Đầu đông, mặt trời xuống núi từ rất sớm. Trước khi mặt trời khuất núi hẳn, nhiệt độ ở đây sẽ xuống rất nhanh. Nơi đây chưa từng tiếp nhận người ngoài nào ở lại qua đêm. Năm xưa, khi đoàn khảo sát của Cunningham tới khai quật hiện vật tại chùa cũng ở dưới thôn làng, hàng ngày lên xuống rất vất vả. Hơn nữa, chùa cũng không còn chỗ nào để có thể cho họ nghỉ lại qua đêm.

Cuộc hội ngộ này không giống như Naoko đã tưởng tượng, cô cần nhiều thời gian hơn nữa để thích nghi. Thời gian cô gặp ông nội quả là quá ít ỏi, khiến cô thấy mình như đang trong một giấc mơ, cô muốn cảm nhận cảm giác thực tế rõ ràng hơn chút nữa. Nếu rời đi lúc này, cô sợ chẳng bao lâu nữa mình sẽ không còn nhớ nổi khuôn mặt của ông. Hơn nữa, ông có tuổi giờ đã cao, ai dám chắc ông sẽ còn sống được cho tới lần gặp sau? Takagi Naoko từ trước tới giờ làm việc vốn rất lý trí, nhưng giờ đây lý trí không thắng nổi tình cảm trong cô.

Không kìm nén được cảm xúc phức tạp đang dâng trào, Naoko bỏ chạy ra ngoài.

Trưởng lão cũng bước ra phía ngoài tăng xá. Hán Thành chỉ lặng lẽ đứng trước cửa nhìn hai ông cháu vừa mới gặp nhau đã lại phải chia tay. Nhưng dường như giữa hai người có một sự giao cảm đặc

biệt. Giữa họ không có cảm giác xa lạ, hơn nữa tính cách của họ cũng hoàn toàn giống nhau.

Gió núi vẫn thổi từng cơn, cát bụi tung bay qua từng đợt gió. Đường chân trời phía xa ngày một nhạt dần. Ngọn núi Dhaulagiri đã chìm trong từng lớp mây mù.

Trưởng lão vẫn đứng im phía sau lặng lẽ nhìn Naoko, như đang nhìn một sự sống khác của mình. Ông chỉ mỉm cười và chờ đợi.

Naoko thì vẫn cúi đầu nhìn xuống đất, không ngừng đá từng viên sỏi dưới chân cô. Một lúc lâu sau cô mới chầm chậm quay người lại, nhìn về phía ông nội mình và mỉm cười. Nụ cười như một sự khẳng định nào đó từ trái tim.

Trưởng lão lấy từ trong vạt áo cà sa ra một vật và đưa cho Naoko.

Đó là một chiếc đồng hồ đeo cổ bằng vàng, phía bên trong nắp đồng hồ là một bức ảnh đã ố vàng. Đó là bức ảnh ông chụp cùng vợ con trong vườn trước ngôi nhà của ông năm xưa.

“Đây là món quà muộn cho con, Naoko.”

Đúng vậy, nhưng đó là một món quà không muộn chút nào.

Naoko đưa tay đón lấy món quà. Cô chăm chú nhìn chiếc đồng hồ cổ. Giờ phút này, cô không còn cảm thấy buồn hay day dứt nữa. Cô nghe thấy tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ, cô đặt nó lên sát tai để nghe được rõ hơn.

Đúng vậy, cô đã nghe thấy nó. Tiếng kêu của chiếc đồng hồ cổ như truyền cho cô hơi ấm của những tháng ngày trong quá khứ của ông nội.

79

Một năm sau, Đại học Komazawa trong ngày lễ kỷ niệm ngày thành lập trường.

Nakamura Sukeyuki vừa hoàn thành chuyên đề báo cáo 'Takagi Shigema và Phật giáo nguyên thủy'. Khi trên màn máy chiếu hiện ra ảnh của Takagi Shigema, cả hội trưởng đồng loạt đứng dậy, bày tỏ lòng tôn kính đối với vị học giả đã cống hiến trọn đời vì sự nghiệp nghiên cứu, theo đuổi chân lý.

Những tràng pháo tay liên tiếp không ngừng.

Lễ kỷ niệm học thuật này đồng thời cũng là ngày chính thức xuất bản cuốn: 'Takagi Shigema nghiên cứu Phật giáo nguyên thủy'. Hội trường tụ hội các học giả nổi tiếng đến từ khắp nơi trên thế giới. Giáo sư Helmer, Bently, Cunningham, phu nhân Charlotte, Shaudi cũng đều có mặt. Naoko còn đặc biệt mời Pippen và kiểm sát viên Miyake đến tham dự. Bên cạnh chỗ ngồi của Naoko là cha cô – nghị sỹ Takagi. Không đúng, cần phải đính chính lại, là nguyên nghị sỹ. Sau khi Naoko đến thăm ông nội ở Nepal trở về, ông Takagi Ennin lập tức mượn lý do sức khỏe đã xin từ chức nghị sỹ. Sau khi nghỉ ngơi được một tháng, bất chấp sự ngăn cản của Naoko, ông kiên quyết đòi đi Nepal. Naoko không còn cách nào khác đành miễn cưỡng đồng ý, nhưng bắt buộc phải có Nakamura Sukeyuki, giáo sư J và bác sỹ đi cùng.

Takagi Ennin và giáo sư J ở nhờ trong làng, theo Đại Cát Trí trưởng lão xuất gia tại Thánh tự gần một năm, cách đây không lâu ông mới trở về nước, còn giáo sư J - giờ làm trợ lý cho trưởng lão,

thì vẫn đang ở Nepal để trợ giúp trưởng lão hoàn thành công việc hiệu đính lần cuối bộ kinh điển Phật giáo Ẩn tu, không lâu nữa sẽ đưa toàn bộ số bản thảo trở về Tokyo, bắt tay chuẩn bị cho việc xuất bản.

Hôm nay, Naoko cảm thấy rất vui vì sự có mặt của cha. Trong tất cả những nhân vật tham gia hôm nay, chỉ có cha mới có thể cảm nhận được hết tình cảm dâng trào tận đáy lòng cô.

Tống Hán Thành mấy ngày trước đã đến Tokyo thỏa thuận với nhà xuất bản về việc dịch và xuất bản cuốn 'Văn tập', lúc này đây cũng đang có mặt tại hội trường.

Người dẫn chương trình hội nghị - hiệu trưởng trường Đại học Komazawa, nhắc nhở mọi người yên lặng để mời một học giả lên trình bày một bài diễn thuyết. Ông gọi đến tên Tống Hán Thành. Một năm nay, Tống Hán Thành và Naoko cùng nhau chỉnh lý, hoàn thiện nhật ký và ghi chép học thuật của ông Takagi Shigema, những bản thảo này được coi như một phần biên tập đặc biệt trong cuốn 'Văn tập'. Hành trình tâm huyết hơn nửa thế kỷ của Takagi Shigema giờ đây đang xuất hiện trước toàn thể mọi người.

Tuy chưa có chút chuẩn bị nào đã bị gọi lên sân khấu, nhưng Hán Thành vẫn nhanh chóng phác họa được nội dung. Qua sự kiện của Nakamura, âm thanh đó kỳ thực vẫn luôn vang vọng trong anh.

Dưới ánh đèn sân khấu, ký ức anh lại tràn ngập giờ phút lần đầu tiên nhìn thấy bản thảo của Takagi Shigema, anh nhìn những học giả dưới khán đài, cả hội trường im lặng không tiếng động, cùng nín thở chờ đợi.

Giọng điệu Tống Hán Thành không giống như đang diễn thuyết giữa công chúng, mà giống như đang một mình say sưa độc thoại giữa chốn không người. Hán Thành đã mở đầu câu chuyện bằng câu nói:

Buổi chiều nọ của một năm về trước, ở một chốn xa xôi nơi nước bạn, tôi đã gặp một nhà tri thức lớn tuổi, ông đã nói thế này về mình: "Tôi chỉ là ngẫu nhiên làm một người truyền tin bình thường mà thôi, đó là một việc vui vẻ nhất của đời người".

Một người truyền tin bình thường - đó là một lời giới thiệu bản thân theo cách chất phác, mộc mạc nhất mà tôi từng nghe.

Vậy điều gì khiến ông nhận ra hạn chế của mình? Và ông đã truyền tải những thông tin gì?

Thật không dễ trả lời.

Các vị ngồi đây khi nghe câu hỏi này, chắc chắn sẽ đưa ra rất nhiều phỏng đoán, hoặc có thể nói, đây là một chủ đề để thảo luận không có hồi kết thúc. Đúng vậy, chúng ta hoàn toàn khác nhau, khác nhau về chủng tộc, khác nhau về màu da, có lịch sử, truyền thống riêng của đất nước mình, nói những ngôn ngữ khác nhau, có những cách sống khác nhau. Hơn nữa, cách phán đoán sự việc, trình độ nhận thức của mỗi chúng ta cũng chưa chắc hoàn toàn giống nhau. Vì vậy, hai vấn đề này cuối cùng cũng vẫn là lời giải đáp vô tận.

Chúng ta đã tự tạo nên 'chiếc lồng định kiến' vô hình. Khi chúng ta dùng 'định kiến hữu hạn' để nhận thức thế giới vô hạn này, thực ra chúng ta đang nằm trong khung cửa sổ địa ngục để nhìn ra thế giới bên ngoài.

Vấn đề là kẻ phạm nhân đang bị giam cầm trong ngục tù kia lại quá mức kiêu ngạo. Khi họ đang hưởng thụ quyền lực và tiền tài, thưởng thức

sự tôn vinh ưu việt, thì lao tù trở thành chiếc hoàng bào mới của hoàng đế, trở thành đồ trang sức hoa lệ hưởng lạc của người đời.

Muốn giác ngộ sự hèn mọn của cuộc đời thật không đơn giản.

Trừ khi bạn đích thân tự mình trải nghiệm sinh lão bệnh tử, nhận ra cuối cùng cũng không thể tránh khỏi số mệnh, thì nó sẽ suy tàn theo quy luật của thời gian.

Trừ khi bạn có may mắn được trở thành nhà du hành vũ trụ, khi bạn ở trong không trung nhìn về Trái Đất của chúng ta, bạn sẽ nhận thấy ra sự nhỏ bé của mình. Như nhà thơ người Anh - Wystan Hugh Auden từng nói: 'Những con người bé nhỏ trên hành tinh nhỏ bé này nhìn ra vũ trụ, họ vừa đóng vai một pháp quan, vừa chính là người bị hại.'

Đến một ngày bạn tỉnh dậy, những năm tháng đẹp đẽ nhất đã qua đi, bạn sẽ cảm thấy cuộc đời thật bi lụy.

Khi bạn đứng từ trong lao ngục nhìn ra, nhìn thấy rất nhiều người cũng đang bị giam cầm như bạn, nhưng bạn không có cách nào tự giải cứu cho mình, cũng không thể cầu cứu những người khác, bạn cũng có cùng cảm giác như vậy.

Nhưng, duy chỉ những ai nhận ra được sự nhỏ bé đó, ý thức sâu sắc 'đại từ bi' mới có thể nhận thức được bản chất của sinh mệnh, mới có được trái tim kính nể chân lý Phật Đà.

Như vậy đã có đủ tri thức giác ngộ hay chưa?

Bạn đã thoát khỏi chiếc lồng lao ngục kia, nhưng lại rơi vào một đáy giếng khác. Những giác ngộ như vậy đều là đau khổ.

Đừng quên ý nghĩa thứ hai của người chuyển tin (Deliverer).

Chúng ta cần chú ý tới hàm ý đa dạng của từ tiếng Anh mà trí giả đã dùng trong tôn giáo học. Nghĩa gốc của từ đó là chỉ người chuyển tin, nói theo cách bây giờ là người đưa thư, nhưng đó cũng có thể là một người lái đò. Trong hệ thống ký hiệu của Cơ đốc giáo, từ này còn thể hiện là sứ giả cứu giúp, là cứu thế chủ của thượng đế. Vì vậy, sau này nếu chúng ta có gặp lại người đưa thư, hay một thuyền phu thì hãy thể hiện sự kính trọng đối với họ. Không có họ, những con người tầm thường bị nhốt trong lồng kín hay dưới đáy giếng như chúng ta, đơn giản là đối thoại nói chuyện cũng không thể thực hiện được.

Từ dưới hội trường vọng lên những tiếng cười khúc khích. Tống Hán Thành ngừng lại một lúc, tiếp tục bài diễn thuyết theo ngẫu hứng.

Người truyền tin mà trí giả nói đến, mang một ý nghĩa khác nữa.

Sau đây, chúng ta sẽ trở về thời đại của Phật Đà.

Tuy không thể quay ngược thời gian, nhưng khi đọc và nghiên cứu kinh Phật, chúng ta có thể hiểu được cách tư duy và cách truyền giáo đặc biệt của Đức Phật. Ngài không dựa vào những phép thần thông, không sử dụng những thần chủ hay những khổ hạnh đơn giản để thu phục lòng tin của mọi người. Những lời ngài nói thường là những gì ngài nhìn thấy hàng ngày và phân tích giải thích những hiện tượng đó để khơi dậy tư duy và sự giác ngộ của người nghe. Ngài không nói thay lời Thần thánh mà cổ vũ mọi người tự mình chứng minh. Hơn nữa, ngài thường tùy theo tính tình của từng người mà có sự phân tích hướng dẫn khác nhau. Trong khi chỉ ra những điểm yếu sót cho đối phương, thì cùng lúc ngài cũng ban phát sự từ bi, sự bảo vệ và tăng niềm tin cho họ. Với phong cách thuyết giáo của ngài, không thể phủ nhận ngài là một bậc thầy cao minh, là một trí giả có tấm lòng bao dung và trái tim bác ái vô bờ bến.

Điều đó khiến chúng ta lại nhớ đến nhà triết học Hy Lạp Academy.

Tôi muốn nói tiếp sau đây là một điều tất nhiên – Đức Phật là một người truyền gửi trí huệ.

Vậy ngài đã truyền gửi trí huệ như thế nào?

Đó là trí tuệ Vô nhiễm, vô tham, vô khán, là trí tuệ giúp ta có khả năng có thể nhìn rõ bản thân mình.

Vô số kinh nghiệm chứng minh, trí huệ gần như không thể truyền gửi. Từ xưa đến nay, hệ thống giáo dục của con người có thể truyền dạy khoa học, ngôn ngữ hoặc nghệ thuật, nhưng không một trường đại học nào có thể truyền dạy trí huệ. Trường học là hệ thống của xã hội, trí huệ lại liên quan trực tiếp tới nội tâm con người. Trước khi tâm lý học phương tây Sigmund Freud, Carl Guster Jung, Henri Bergson - những cây đại thụ trong lĩnh vực tâm lý học của phương Tây hiện đại tiến hành tìm hiểu tâm lý con người thì Thích Ca Mâu Ni ở Ấn Độ cổ đại đã đi sâu nghiên cứu kết cấu phức tạp nhất của con người từ hai nghìn năm trước.

Phật Đà đã thấu hiểu tính cách yếu đuối của con người, một tính cách cho dù vạn cổ cũng không thể nào thay đổi được, ngài hướng dẫn chúng ta từng bước khám phá bản thân để tìm ra con đường có thể tự giải thoát. Thưa các vị, chính kiến kiên định và rõ ràng giúp chúng ta rèn giũa cho mình được một phẩm cách cao thượng. Vào thời đại của chúng ta, nhất là lúc cần đến trí tuệ để ứng phó với cuộc sống, khi chúng ta sinh sống trong quần thể tiến hóa chậm chạp này, thì ba dục vọng 'tham-sân-si' sẽ góp phần thúc đẩy những hành vi không lương thiện phát triển.[49]

Năm 1946, cũng là năm Chiêu Hòa thứ 21, học giả nổi tiếng D.T.Suzuki đã từng thuyết trình chủ đề 'Đại nghĩa của Phật giáo' tại

hoàng cung. Lần đó, ông cũng đã phân tích, quy nạp đạo Phật là 'đại trí và đại bi'.

Vừa rồi, trong bài thuyết trình của giáo sư Nakamura, ông cũng đã chỉ ra cho chúng ta ý nghĩa của Phật giáo nguyên thủy. Giống như đang gợi mở cho những trị giả của thế hệ sau, giáo lý của Phật Đà cũng gợi mở cho ông Takagi Shigema, và sẽ còn gợi mở dẫn dắt cho nhiều người hơn nữa, trong đó bao gồm cả các vị ngày hôm nay.

Sau cùng, tôi muốn trích dẫn một đoạn trong báo cáo của Takagi Shigema năm 1939:

Một sức mạnh tiềm ẩn trong dòng máu đang chảy thúc giục con người không ngừng tìm hiểu chân lý, tràn đầy nhiệt huyết với thế giới thực tại và thế giới tinh thần.

Mà tôn giáo là dòng chảy quan trọng nhất trong lịch sử văn minh nhân loại. Khác với Cơ đốc giáo của phương Tây, Phật giáo phương Đông chưa bao giờ xây dựng chế độ quyền lực cho mình như chế độ tôn giáo ở Roma, cũng chưa bao giờ có một trung tâm ổn định. Từ khi khởi nguồn ở Ấn Độ, nó cứ chảy theo địa lý, chảy về khu đồng bằng rộng lớn của miền châu Á và cứ như vậy lan rộng ra, như những dòng nước ngọt chảy vào tim mỗi con người. Hơn hai nghìn năm nay, đạo Phật cứ như vậy sưởi ấm lòng người và giúp đỡ nhân gian, nó đã thu hút được ánh mắt thám hiểm sự kỳ diệu trong nó của những nhà nghiên cứu. Phật giáo cũng có lúc liên kết với quyền lực, nhưng thường là trong trường hợp bị động, nó như những sợi cây dây leo có phương thức sống riêng của mình, gốc rễ đã ăn sâu vào đất thì không phong ba bão táp nào có thể quật ngã, đó chính là tinh thần của Phật giáo.

Lật một tấm bản đồ khu vực châu Á, không khó để tìm ra dãy Himalaya mà từ sườn núi phía tây cho tới tây Thái Bình Dương, đều là những

nhánh của cây dây leo kia. Đây chính là một nét tương đồng của nền văn minh châu Á.

Tôi cũng muốn mượn một câu nói khác của Takagi Shigema để làm câu kết cho bài phát biểu của tôi: "Tinh thần đích thực của Phật Đà sẽ được sống lại với niềm tin kiên định của một số ít người, nhưng đó là những mầm sống bất diệt của Trái Đất, và nó sẽ duy trì sự sống vĩnh hằng trong tương lai. Tôi thực lòng cảm ơn ông Takagi Shigema, ông đã xây một chiếc cầu niềm tin vững chắc trong tim mỗi người chúng ta.

Cả hội trường vẫn đang chìm trong bài thuyết giảng, sau đó mọi người như chợt bừng tỉnh, đồng loạt đứng dậy vỗ tay tán thưởng.

Ánh đèn trong hội trường được tắt đi, trên màn hình một lần nữa hiện lên hình ảnh của Takagi Shigema. Tống Hán Thành bước xuống sân khấu, anh hòa mình vào tiếng vỗ tay vẫn đang rộn rã khắp hội trường.

Hội nghị kết thúc, các học giả vẫn không ra về, họ ở lại tiếp tục thảo luận.

Lúc này, Naoko bước lại phía Hán Thành. Cô giật giật gấu tay áo anh. Terauchi Skishiro thì đứng ở phía một cửa ra vào phía trên sân khấu: "Bài thuyết trình tuyệt lắm anh Thành ạ." Đây là câu nói thực lòng của Skishiro.

"Là do ông Takagi Shigema đã khơi nguồn cảm xúc cho tôi, từ khi tôi được tiếp xúc với những học thuyết và nghiên cứu của ông, tôi đã học được rất nhiều điều."

"Terauchi Skishiro đến từ sớm, anh ấy ngồi ngay hàng đầu đấy." - Naoko bổ sung.

Terauchi Skishiro bình thường vốn ít nói ít cười, hôm nay hoàn toàn khác: "Vậy hai người có thể đi dạo cùng tôi trong trường một lúc được chứ? Tôi có một việc muốn bàn cùng các bạn."

Ba người ra khỏi hội trường. Các chuyên gia và học sinh đang đứng từng nhóm trước bậc thang trước hội trường bàn luận về buổi thuyết trình.

Một năm trước, Naoko cùng các thành viên trong nhóm tiến hành điều tra và phát hiện ra Terauchi Isma đúng là có liên quan tới vụ việc: ngoài những số ít cuộc giao dịch công khai, phần lớn Terauchi Isma tận dụng nguồn tài sản của mình, bắt tay cùng công ty An Vĩnh tiến hành những cuộc giao dịch với xã hội đen, lời khai của Walli hoàn toàn không có lợi cho Terauchi Isma. Naoko gánh chịu áp lực từ mọi phía, rất nhiều nhân vật lớn trong các giới đều có liên quan tới vụ này. Cô liên tục nhận được những lời cảnh cáo buộc tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế tại Tokyo dừng ngay việc điều tra, tốt nhất là không nhắc tới. Terauchi Skishiro cũng ba lần tới gặp Naoko để xin cô đừng công khai sự việc này. Về nội bộ, cha Skishiro đã từ chức Chủ tịch hội đồng quản trị công ty. Còn cha Naoko tuy đã từ chức nghị sỹ từ lâu, nhưng cũng rất quan tâm tới tiến triển vụ việc và chờ đợi quyết định của Naoko. Dù sao ông và Terauchi Isma cũng là bạn của nhau nhiều năm trên chính trường, hai nhà cũng có mối quan hệ thâm giao.

Naoko gặp sự cản trở lớn nhất là từ phía các cơ quan quản lý. Trong quá trình điều tra, cô nhận được sự ủng hộ rất lớn từ phía cảnh sát Shimuzu, nhưng sau khi tiến hành điều tra công ty An Vĩnh và Terauchi Isma thì lại có phần rắc rối. Ông nói với Naoko ông nhận được lệnh ở trên là 'không được phối hợp'. Phía Mỹ đã

bắt được tập đoàn buôn lậu cấu kết với Walli. Vì chính phủ Nhật Bản hiện tại vẫn cho phép buôn bán những mặt hàng nghệ thuật hoặc hiện vật có nguồn gốc xuất xứ, nên cho dù là đã có đầy đủ chứng cứ, thì người mua ở Nhật cũng không bị coi là phạm pháp. Tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế không có quyền can thiệp, Naoko chỉ có thể gửi thông lệnh đề nghị hợp tác, với thời hạn một năm sau sẽ tiếp tục điều tra để hoàn thành báo cáo.

Cô vẫn đang thuyết phục Terauchi Skishiro cung cấp thông tin chuyện gia đình anh liên quan tới vụ việc này như thế nào.

Sáng hôm nay, trong buổi thuyết trình thảo luận, Terauchi Skishiro đã báo trước cho Naoko là anh sẽ tới tham dự, và sẽ gặp cô sau chương trình hội nghị. Lúc này, ba người họ đang đi bộ dọc theo con đường phía nam dẫn ra công viên Olympic Komazawa.

Công viên Olympic Komazawa được xây dựng năm 1964, là một trong những khu thể thao chủ đạo của Thế vận hội Olympic Tokyo. Ở đây còn rất nhiều kiến trúc khác, nhiều công viên, thảm cỏ, cây xanh, hồ nước và những con đường đi bộ uốn lượn. Đây là một trong những công viên lớn nhất Tokyo. Đã gần giữa trưa, người đi bộ trong công viên không nhiều nên toàn khuôn viên trở nên yên tĩnh.

Một con đường đi bộ hai bên trồng cây ngân hạnh tạo thành một hành lang dài che bóng, lá cuối thu rụng đầy trên đường như một tấm thảm màu vàng.

“Naoko, cha anh đã đồng ý đứng ra làm chứng. Nhưng với điều kiện không được công khai thân phận của ông.”

“Vậy ông sẽ làm chứng bằng cách nào?”

“Cha anh đồng ý ghi âm. Anh đã chỉnh sửa lại đoạn băng ghi âm đó.” - Terauchi Skishiro lấy ra một bức thư đưa cho Naoko: “Nhưng trước khi giao nó cho em thì anh vẫn muốn gặp em để giải thích trước.”

Terauchi Skishiro đồng ý thuyết phục cha mình và kết quả thành công là điều nằm ngoài dự đoán của Naoko.

“Sự việc còn phức tạp hơn mọi người nghĩ nhiều. Chuyện phải bắt đầu từ thời ông nội anh là thượng tá Terauchi Yasuo.”

Sau khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Terauchi Yasuo trở về nước dạy học tại một trường đại học, tới năm thứ hai thì xảy ra sự cố. Vì có ai đó tiết lộ thông tin, nên bí mật về hang động đá đã khiến quân đội đồng minh chú ý tới. Terauchi Yasuo và những người liên quan bị điều tới hỏi cung, họ đã cung cấp toàn bộ thông tin trừ vị trí chính xác của hang đá đó. Vì trước khi về nước, toàn bộ thành viên đã thề quyết chiến đến cùng với quân đồng minh, nên trong lần khảo cung đó, phía đồng minh không lấy được thông tin gì đáng giá. Terauchi Yasuo cuối cùng cũng được thả ra. Việc này coi như tạm lắng xuống.

Năm 1946, tổng tư lệnh quân đồng minh tiến hành xử lý những cá nhân và tổ chức Nhật Bản đã từng tham gia chiến tranh, đồng thời bắt đầu thực hiện chế độ phân tán tài sản. Dòng họ Terauchi bị liệt vào danh sách đen.

Một nhân vật bí ẩn đã đến gặp Terauchi Yasuo – ông nội của Skishiro, cũng chính là người nắm quyền hành đích thực trong công việc kinh doanh của gia đình Terauchi.

Nhân vật bí ẩn đó đã đưa ra yêu cầu: nếu Terauchi Yasuo cung cấp vị trí chính xác của động đá và danh sách các hiện vật trong đó, ông ta có thể đỡ đầu cho Terauchi Yasuo, tìm cách giải quyết cho số tài sản của gia đình Terauchi. Với thế lực của ông ta hiện nay, ông ta sẽ giúp cho gia đình Terauchi Yasuo không hề bị ảnh hưởng bởi đợt cưỡng bức phân chia tài sản này. Nếu không, gia đình ông khó mà thoát nạn. Ngoài ra, ông ta còn tự xưng là mình nắm rõ được toàn bộ tình hình buôn bán của gia đình Terauchi với quân đội trong những năm chiến tranh, chỉ riêng với điểm này thì gia đình ông sẽ nằm trong tốp đầu tiên bị phân tán tài sản.

Đây đúng là hành động tống tiền công khai. Nhân vật bí ẩn đó cho họ một tuần để suy nghĩ.

Ngay ngày thứ hai, những nhân viên điều tra đã chuyển đến làm việc tại công ty. Để đảm bảo an toàn cho cả gia tộc, nhà Terauchi đã phải đồng ý với yêu cầu của người kia. Không ngờ, Terauchi Yasuo vốn đã mắc bệnh trầm cảm sau khi xuất ngũ trở về nước, vì không chịu đựng được áp lực đã uống thuốc độc tự tử trong ngay đêm đó. Ông có để lại một bức thư.

Ông giao lại toàn quyền quản lý công ty cho em trai mình, cũng chính là chú của Terauchi Isma, vì lúc đó Terauchi Isma vẫn đang còn nhỏ. Mặc dù không phục trước những yêu cầu của đối phương, nhưng vì Terauchi Yasuo đã chết, nhân vật bí ẩn kia sắp xếp một thành phần có gia cảnh tương đối cao vào làm thành viên trong Hội đồng quản trị, nên cuối cùng gia đình Terauchi đã an toàn qua được giai đoạn đó.

Năm 1968, khi chú qua đời, Terauchi Isma lúc đó đã 28 tuổi, kế tục sự nghiệp của gia tộc. Ông đương nhiên không biết nội tình.

Chú ông trước khi mất đã đưa di chúc của Terauchi Yasuo cho ông đọc, và kể lại toàn bộ câu chuyện cho ông nghe. Cũng giống như những thế hệ thanh niên lớn lên trong hòa bình, ông hoàn toàn không đồng ý với cách làm của cha mình và không hiểu vì sao lúc đó cha ông lại phải tự tử. Vì vậy, ông cho rằng cha mình là người thất bại, hành động tự tử là của một người nhu nhược. Trong di chúc của cha ông để lại có những sơ đồ kỳ lạ, lúc đó ông cũng không để ý đến số giấy tờ đó. Ông khóa tất cả di chúc và những giấy tờ này vào ngăn kéo trong phòng đọc.

Qua giới thiệu, Terauchi Isma quen và kết hôn với con gái của một người có thế lực. Dưới sự hỗ trợ của cha vợ, ông tham gia vào Hội Waseda Society và bắt đầu đi lại với 'Đạo môn hội'. Từ đó, sự nghiệp của ông lên như diều gặp gió. Cũng trong thời gian này, ông quen biết với nghị sỹ Takagi Ennin.

"Sao anh kể một thôi một hồi mà toàn là giới thiệu gia phả nhà anh thế?" - Naoko lẩm bẩm.

"Vì có liên quan tới việc em đang điều tra." - Skishiro trả lời.

"Vậy thì anh nói thẳng vào vấn đề đi."

Cũng từ đó, Terauchi Isma cũng bị cuốn vào sự việc này.

Vào một lần họp của Waseda Society hai năm về trước, tại tư viên của một vị nghị sỹ già, lúc đó Takagi Ennin cũng có mặt. Viên nghị sỹ già đưa ra một tập tài liệu, số tài liệu điều tra bí mật của Mỹ vừa mới được giải mã, ông đã hỏi Terauchi Isma xem trước lúc cha ông tự vẫn có để lại di chúc gì không?

Terauchi Isma nhớ lại tấm bản đồ của cha mình.

Vị nghị sỹ già nói với họ, có một học giả tên Nakamura Sukeyuki đang tiến hành nghiên cứu đề tài liên quan, nếu Terauchi Isma cảm thấy hứng thú, có thể lấy tư cách nhà tài trợ cho Học hội nghiên cứu châu Á mà nghị sỹ Takagi Ennin là quản lý, Học hội nghiên cứu châu Á có thể hỗ trợ cho đề tài nghiên cứu của học giả đó.

Hôm đó, vị nghị sỹ nói với họ: tất cả công việc chuẩn bị ông ấy đã lo liệu xong và giao cho một thành viên trong Học hội là Sato thực hiện.

Ngoài mặt, đây chỉ có vẻ như hứng thú nhất thời của vị nghị sỹ già.

Sau đó là sự cố máy bay chở Nakamura gặp nạn. Viên nghị sỹ già trực tiếp tham gia, một tay ông điều khiển Terauchi Isma và Walli làm theo kế hoạch của mình, ông khẳng định với Terauchi Isma và Takagi Ennin là mọi việc vẫn trong tầm khống chế.

Sau đó xảy ra sự việc luật sư Tanigaki bị tấn công tại khách sạn Hoàng Tử thì toàn bộ sự việc trở nên hết sức kỳ lạ. Nhưng Terauchi Isma và Takagi Ennin thì hoàn toàn không biết những bí ẩn đằng sau những sự kiện này.

Cũng có nghĩa rằng, trong toàn bộ sự việc, Terauchi Isma đứng về phía những người được lợi, cung cấp sơ đồ và tài trợ cho học hội, chứ ông không hề tham gia vào thành phần những người chủ mưu. Điều Naoko thắc mắc là: tại sao cha mình và cha của Skishiro lại một mực bảo vệ cho kẻ chủ mưu kia? Mà cha còn cố ý giấu tên người đã cung cấp ba tấm bản đồ kia, thậm chí hoàn toàn không nhắc gì tới người này.

Câu trả lời của Skishiro rất có lý: "Họ đã thỏa thuận trước với nhau rồi, mỗi người đều có mục đích riêng của mình, Viên nghị sỹ già hiển nhiên là hứng thú với những đồ vật trong hang động kia, nghị sỹ Takagi thì lại quen Nakamura nên sẵn lòng giúp đỡ. Mặt khác ông cũng hi vọng nhân cơ hội này có thể hiểu thêm về những sự việc xảy ra với cha mình, còn cha tôi muốn biết tại sao ông nội lại cất giữ tấm bản đồ này. Điều quan trọng nhất là: cả ba người họ đều đạt được điểm thống nhất về lợi ích của mỗi bên. Viên nghị sỹ già là thành viên cốt cán của Đạo môn hội, sẽ có ảnh hưởng trực tiếp tới con đường chính trị của cha Naoko và công việc làm ăn của cha tôi. Hôm nay tôi tới đây nghe buổi thuyết trình, thực ra là muốn biết xem hai người đã tìm thấy gì tại Campuchia, sau đó sẽ quyết định có giao đoạn băng này cho mọi người hay không. Bài diễn thuyết của anh Thành khiến tôi rất ấn tượng, đúng là đã đến lúc để tất cả mọi người đều được giải thoát, cả thế hệ ông chúng ta, cha chúng ta và cả bản thân chúng ta nữa."

Một góc công viên, những đứa trẻ đang vui đùa, nụ cười và khuôn mặt ngây thơ của chúng dường như không ăn khớp với nội dung mà mọi người đang bàn luận.

Ba người họ dựa mình vào lan can nhìn đám trẻ nô đùa. Những đứa trẻ lần đầu tiên ngồi trên đu quay đang rất căng thẳng nắm chặt lấy tay vịn phía trước, tiếng nhạc nổi lên, vòng quay bắt đầu quay, lũ trẻ đứa cười đứa hét, rộn vang cả một góc công viên.

Naoko kể lại toàn bộ hành trình của họ ở Campuchia, rồi cô hỏi lại: "Vị nghị sỹ già đó là ai vậy?"

"Cha tôi không nói tên người đó, hơn nữa ông còn nói rằng đằng sau ông ta có thể còn liên quan tới những nhân vật cao hơn nữa. Mà

thế lực sau lưng vị nghị sỹ già đó rất mạnh, mọi người khó mà động đến ông ta được. Tôi nghĩ, nghị sỹ Takagi chắc cũng không cung cấp gì thêm đâu. Sự việc coi như kết thúc ở đây thôi Naoko ạ."

"Nếu không làm rõ chân tướng toàn bộ sự thật thì gánh nặng mà anh nói, chúng ta mãi mãi không bao giờ có thể giải tỏa được, cũng không bao giờ giải thoát được khỏi nó."

"Xem ra chúng ta chỉ có thể hi vọng vào lớp trẻ này thôi. Quá nhiều người ngoan cố, có quá nhiều người sống trong thế giới ảo, sống trong quan niệm của lịch sử. Tôi nhớ tới câu cuối trong bài diễn thuyết của anh Thành có nhắc tới 'Chiếc cầu giác ngộ trong tim'. Cũng có thể là, để đi từ đầu này cầu sang tới đầu bên kia cầu, ta cũng mất hết cả cuộc đời."

Skishiro thật bi quan quá. Đó là sự nhận xét mới của Hán Thành dành cho Skishiro.

"Lịch sử vốn là sự phản ánh nội tại của văn hóa. Giáo sư dân tộc học nổi tiếng người Mỹ - Ruth Benedict đã quy nạp hai đặc điểm quan trọng của dân tộc Nhật Bản, đó là 'hoa cúc' và 'thanh kiếm'. Theo khách quan mà nói, những sự kiện xảy ra ngày hôm nay đều xuất phát từ thời điểm nền văn minh châu Á, đó chính là căn nguyên của sự 'cô lập và kiêu ngạo'. Nó sẽ tiếp tục tiến hóa thế nào thì cũng không thể nào bị thu nạp vào bản đồ của Cơ đốc giáo phương Tây. Tôi nghĩ rằng, Nhật Bản đúng là cần phải khôi phục lại chiếc cầu nối liền với nền văn minh châu Á. Đây chính là nguyện vọng mà ông Takagi Shigema muốn gửi gắm trong đề tài nghiên cứu và trong cuốn nhật ký ông để lại."

Lúc này, đu quay đã dừng lại, cô giáo cho các cháu xếp hàng và chuyển sang chơi trò chơi khác. Xung quanh bỗng chốc trở nên

vắng lặng.

Skishiro quay người lại, anh bắt tay Hán Thành: "Tôi sẽ chuyển lời anh tới cha tôi. Giờ thì không làm phiền hai người nữa, hẹn gặp lại."

Anh đưa tài liệu cho Naoko: "Lần này thì em có thể hoàn thành bài báo cáo được rồi chứ?"

"Skishiro này, em có bản danh sách thành viên Hội Waseda Society. Có thể em sẽ phải hoàn thiện lại danh sách này."

"Việc đó thì lại không liên quan gì tới anh rồi." - Skishiro thở phào như vừa trút khỏi một gánh nặng. Anh cúi người chào Naoko và Hán Thành rồi quay đi.

Tiết trời Tokyo đã vào thu, là một đất nước có bốn mùa rõ rệt, từ bây giờ khắp nước Nhật từ Bắc vào Nam đều trải dài một màu lá đỏ.

Phần Kết

Vào một ngày nọ.

Hán Thành và Naoko đang trong phòng chờ chuẩn bị lên máy bay, họ bắt đầu một hành trình du lịch mới. Lần này, anh và Naoko lại tìm ra một mục tiêu mới: Khảo sát thực địa chùa Thiền tông Trung - Nhật. Họ đã trở thành một cặp ăn ý, nhưng vì hai người tạm thời vẫn chưa gác công việc trong nước sang một bên được, nên hiện vẫn duy trì mối quan hệ tình bạn kỳ diệu này. Hán Thành sau khi tham gia đợt hội thảo ở Mỹ về, đã ghé qua Tokyo, anh vừa gặp Naoko ở sân bay.

Trong lúc đang xếp hàng chờ soát vé, chiếc ti vi màn hình lớn trong phòng chờ đang phát bản tin quốc tế. Họ nhìn thấy trên màn ảnh những hình ảnh quen thuộc: một ngôi đền cổ Ấn Độ tại vùng Đông Nam Á, nhiều quân đội vũ trang đang canh giữ xung quanh. Naoko và Hán Thành thấy ngôi đền đó rất quen, đó chính là đền Prasat Preah Vihear ở biên giới Thái Lan và Campuchia.

Biên tập viên đang đưa tin mới nhất về tình hình ở đây.

Hôm qua, ngày 15 tháng 7, có ba người Thái Lan trong đó có một vị sư đã vượt qua ranh giới đền Prasat Preah Vihear phía bên Thái Lan sang ranh giới đền Prasat Preah Vihear phía bên Campuchia để tuyên bố chủ quyền của ngôi chùa thuộc Thái Lan, ngay lập tức họ đã bị phía Campuchia bắt giữ. Cùng lúc đó, người phát ngôn của quân đội Thái Lan lên tiếng chứng thực, chiều ngày 15 quân đội Thái Lan và Campuchia đã nổ súng, kết quả một binh sỹ Campuchia bị chết, bốn binh lính Thái Lan bị thương.

Đến thời điểm này, xung đột giữa hai bên hiện vẫn chưa bị đẩy lên cao. Chỉ huy quân đội phía Campuchia cho biết, hai bên đã tiến hành đàm phán và thống nhất ngừng bắn, những cuộc đàm phán liên quan sẽ được tiếp tục. Hai bên đều tỏ ra đáng tiếc vì sự việc nổ súng ngày hôm nay. Đại diện ngoại giao hai nước đã có cuộc nói chuyện qua điện thoại, mong muốn thông qua con đường hòa bình để giải quyết vấn đề tranh chấp biên giới giữa hai bên và chờ sự quyết định của nội các để tiến hành đàm phán lại về vấn đề biên giới giữa hai nước. Theo dự kiến, bộ trưởng Bộ ngoại giao Thái Lan sẽ tới Phnom Penh để cùng bàn bạc về vấn đề này.

Đền Prasat Preah Vihear nằm tại vị trí đường biên hai nước Thái Lan và Campuchia, lịch sử hai nước đều quy ngôi chùa này trong vùng lãnh thổ nước mình. Ngày 15 tháng 6 năm 1962, Tòa án quốc tế đã tuyên bố

ngôi đền thuộc quyền sở hữu của Campuchia, nhưng những sự việc tranh chấp sau đó vẫn chưa dừng lại. Ngày 7 tháng 7 năm nay, tổ chức USESCO đã công nhận ngôi đền là di sản văn hóa thế giới, điều này một lần nữa đã gây nên làn sóng tranh chấp căng thẳng giữa hai nước.

Cùng lúc đó, thủ tướng Campuchia - Samdech Hun Sen đã phát biểu trong buổi họp báo: Sáng nay, có hơn 80 binh lính Thái Lan đã sang địa phận Campuchia, yêu cầu Thái Lan trong vòng hai ngày nữa phải rút hết số binh lính này về. Thủ tướng Samdech Hun Sen đưa ra thông điệp cuối cùng và lời tuyên bố sẽ sử dụng vũ lực khiến Thái Lan bị bất ngờ. Phía Thái Lan với lập trường vững chắc cũng lên tiếng, nếu Campuchia dùng vũ lực, Thái Lan buộc phải có hành động tự vệ. Người phát ngôn Thái Lan cũng cho biết, lực lượng hải quân, lục quân và không quân của Thái Lan đã sẵn sàng, họ đủ tự tin để bảo vệ chủ quyền. Thủ tướng Thái Lan Somchai Wongsawat nói rõ: Thái Lan mong muốn giải quyết vấn đề với Campuchia trong hòa bình. Ông nhấn mạnh, Thái Lan trước mắt kiên quyết thực hiện nguyên tắc không nổ súng trước. Nhưng nếu tình hình bắt buộc thì Thái Lan vẫn tiến hành tự vệ theo qui định ở điều 51 của Hiến chương Liên hợp quốc.

Hán Thành và Naoko đưa mắt nhìn nhau.

Họ rời khỏi đoàn người đang xếp hàng chuẩn bị lên máy bay. Chỉ có họ mới biết nội tình thực sự sự cố đột xuất của việc tranh chấp chủ quyền giữa hai nước.

Trước đây, khi họ hoàn thành công việc giám định hiện vật và rời khỏi Campuchia thì hai nước đã tranh chấp về chủ quyền hang động đá đó. Hôm nay, việc tranh chấp này đã được công khai, không ngờ cuối cùng lại diễn biến tới mức hai bên nổ súng.

“Pippen lần này lại phiền phức rồi, nhưng giải quyết vấn đề tranh chấp chủ quyền biên giới không thuộc phần phụ trách của INTERPOL.”

“Nếu xảy ra chiến tranh thật thì không phải là chuyện đùa đâu.”

“Em có một ý, không chừng hai chúng ta có thể điều đình được tình hình này đấy.”

“Em với anh? Làm thuyết khách ngoại giao không phải là sở trường của anh.” - Hán Thành trả lời.

Sự việc lần này cũng liên quan tới di sản văn hóa thế giới của tổ chức Liên hợp quốc, thì chúng ta vẫn có thể lên một phương án để hai bên có thể bình tĩnh ngồi lại đàm phán.” Naoko ngay lập tức có ý tưởng trong đầu.

“Em định tiếp tục hành trình hay là đổi hướng bay sang Bangkok đây?”

“Chúng ta tiếp tục chương trình du lịch của mình.” - Naoko nhìn Hán Thành cười tinh nghịch.

“Được rồi, sứ giả hòa bình thích tham gia chuyện người khác, lên đường thôi!”

Tất cả hành khách chuyến bay đã lên cầu ra máy bay. Loa phát thanh đã bắt đầu nhắc nhở hành khách nhanh chóng lên máy bay, chỉ còn năm phút nữa là máy bay cất cánh. Hai người sau khi quyết định hành trình đã phải vội vã chạy về cửa soát vé.

Thoát ra khỏi khu nhà chờ ồn ào, xung quanh trở nên yên tĩnh hơn. Phía ngoài cửa kính, ráng chiều đang chiếu vào thân chiếc Boeing, họ chợt chạy chậm lại nhìn nhau cười. Hai chiếc vali hành

lý của mỗi người, bên trên đều dán ký tự Ravanna, phía dưới ký tự đó là dòng chữ được viết bằng tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nhật

Cho dù điều tôi đang tìm kiếm là gì, thì bản chất sự thật vẫn là cái gốc lập chí của tôi.

Hết